# FRANZ KAFKA

# LÂU ĐÀI

*"Sẽ có ngày, thế kỷ 20 được gọi là* THẾ KỶ CỦA KAFKA."

— MAX BROD

LÊ CHU CẦU *dịch*

nxb vh

# LÂU ĐÀI

*Tác giả:* ***Franz Kafka***
*Dịch giả:* ***Trương Đăng Dung***
*Nguyên tác:* ***Das Schloss***
*Nhà xuất bản:* ***Văn Học***
*Năm xuất bản:* ***2012***
*Khổ:* ***13x20,5 cm***
*Số trang:* ***520***
*Giá tiền:* ***106.000 VND***
*Thực hiện ebook:* ***Văn học cổ điển (facebook.com/vanhoccodien)***
*Ngày hoàn thành:* ***03/03/2013***
*Nơi hoàn thành:* ***Hà Nội***
*Tạo lại lần 2:* ***tna*** *(03/06/16)*

**Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com**

# CHƯƠNG I

Khi K. đến nơi thì đêm đã khuya. Ngôi làng yên nghỉ dưới lớp tuyết dày. Sương mù và bóng tối bao phủ, không thể nhìn thấy ngọn đồi có thành lũy và tòa Lâu đài lớn, dù chỉ là một ít ánh sáng mờ nhạt nhất. K. đứng hồi lâu trên chiếc cầu gỗ dẫn từ đường quốc lộ vào làng và nhìn vào khoảng không.

Sau đó chàng đi tìm nơi nghỉ. Trong quán trọ người ta vẫn còn thức. Không có phòng cho thuê, nhưng ông khách đến muộn này đã làm cho người chủ quán bị bất ngờ và bối rối, anh ta đề nghị K. ngủ trên đệm rơm trong quầy uống. K. đã đồng ý. Một vài người nông dân vẫn còn ngồi lom khom bên cốc bia, nhưng chàng không muốn bắt chuyện với ai cả. Chàng mang đệm rơm xuống nằm cạnh lò sưởi. Quán trọ ấm áp, những người nông dân ngồi im lặng. K. quan sát họ một lúc bằng đôi mắt mệt mỏi rồi chàng ngủ thiếp đi.

Nhưng chẳng mấy chốc người ta đã đánh thức chàng dậy. Một gã trẻ tuổi mặc quần áo như người thành phố, có khuôn mặt nghệ sĩ, - mắt ti hí, lông mày rậm, - đang đứng bên chàng cùng với chủ quán. Những người nông dân vẫn chưa về, một số quay ghế lại để nhìn và nghe cho rõ hơn. Gã trẻ tuổi xin lỗi K. một cách lịch sự vì đã đánh thức chàng dậy rồi tự giới thiệu mình là con trai quan phòng thành. Gã nói:

- Cái làng này là của Lâu đài, ai sống hoặc nghỉ đêm ở đây cũng đều như là sông hoặc nghỉ đêm trong Lâu đài. phải được phép của bá tước. Ngài không có giấy tờ gì, chí ít thì ngài đã không cho chúng tôi xem.

K. chống hai tay ngồi dậy, vuốt lại tóc, nhìn mọi người, hỏi:

- Tôi lạc vào làng nào thế này? Chẳng lẽ ở đây có Lâu đài à?

- Có chớ! - gã trẻ tuổi kiên nhẫn trả lời, và K. thấy một vài người lắc đầu. - Lâu đài của bá tước West West.

- Phải có giấy phép thì mới được nghỉ đêm tại đây à? - K. hỏi như thể muốn tin chắc điều mình vừa nghe là không phải ở trong mơ.

- Phải có giấy phép. - có tiếng đáp, và như để cợt nhạo K., gã trẻ tuổi dang cánh tay về phía chủ quán và những người khách: - Hay là không cần giấy phép nhỉ?

- Vậy thì tôi đi xin phép. - K. vừa ngáp vừa nói, rồi hất chiếc chăn khỏi người như thể chàng muốn ngồi dậy.

- Nhưng đi xin ai? - gã trẻ tuổi hỏi.

- Đến xin ngài bá tước, - K. trả lời. - tôi có thể đi xin được?

- Đến ngài bá tước để xin phép lúc nửa đêm thế này à? - gã trẻ tuổi kêu lên và lùi lại một bước.

- Không được sao? - K. hỏi tưng tửng. - Vậy tại sao anh đánh thức tôi dậy?

Gã trẻ tuổi đột nhiên nổi cáu:

- Quân lêu lổng! - gã thét lên. - Tôi yêu cầu anh phải tôn trọng người của bá tước! Tôi gọi anh dậy để cho anh biết rằng ngay lập tức, anh phải rời khỏi lãnh địa của bá tước.

- Trò hề ấy đủ rồi đấy! - K. nói giọng nhẹ nhàng một cách bất ngờ, rồi chàng nằm xuống, kéo chăn lên đắp. - Anh quá hống hách đấy, anh bạn trẻ ạ. Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện về cách xử sự của anh bạn. Chủ quán và các ngài đây sẽ là nhân chứng, nếu tôi cần đến. Anh bạn hãy biết rằng tôi là người đạc điền mà ngài bá tước mời đến. Các phụ tá của tôi sẽ đến sau bằng ôtô cùng với những dụng cụ đo đạc, riêng tôi thích đi bộ trên tuyết, chỉ tiếc là mấy lần bị lạc nên mới đến muộn thế này. Tôi tự biết là lúc này không thể đến trình diện ở Lâu đài, anh lên lớp tôi là thừa. Tôi phải nghỉ lại ở cái nơi mà nói một cách nhẹ nhàng, anh đã phá rối sự yên tĩnh của tôi một cách bất nhã. Xin được kết thúc sự giải thích của tôi ở đây, chúc các vị ngủ ngon.

Nói xong K. quay mặt về phía lò sưởi.

- Người đạc điền à? — chàng nghe sau lưng có tiếng hỏi ngập ngừng, rồi tất cả im lặng. Gã trẻ tuổi nhanh chóng trấn tĩnh lại, và như thể quan tâm tới giấc ngủ của K., gã nói với chủ quán một cách nhỏ nhẹ nhưng rõ ràng từng tiếng:

- Tôi hỏi qua điện thoại vậy

Vậy ra trong quán trọ của làng này cũng có điện thoại ư? Họ được trang bị ghê thật. Tuy K. có hơi ngạc nhiên nhưng nói chung chàng cũng không quan tâm lắm. Hóa ra điện thoại treo gần như ở phía trên đầu chàng, nhưng do buồn ngủ nên K. đã không nhìn thấy. Nếu gã trẻ tuổi gọi điện thoại thì dù có giữ ý mấy vẫn phải quấy rầy giấc ngủ của K. Vấn đề bây giờ là K. có để cho gã gọi điện thoại không? Chàng quyết định cứ để gã gọi. Nếu vậy thì việc chàng tiếp tục giả vờ ngủ không còn ý nghĩa gì nữa, nên K. lại nằm ngửa ra. Chàng thấy những người nông dân chụm đầu lại, thì thầm. Phải rồi, việc một người đạc điền đến làng có phải là chuyện thường ngày đâu. Cánh cửa nhà bếp bỗng mở ra, bà vợ chủ quán xuất hiện với tấm thân đẫy đà, to

lớn choán hết khung cửa. Anh chồng liền nhón chân đến thông báo cho bà vợ về sự việc vừa xảy ra. Gã trẻ tuổi bắt đầu gọi điện thoại. Quan phòng thành của Lâu đài đã ngủ, nhưng một trong số những người giúp việc quan phòng thành, ngài Fritz, đang thức. Gã trẻ tuổi xưng tên là Schwarzer và thuật lại việc gã gặp K., một người đàn ông trạc độ ba mươi tuổi, ăn mặc khá tồi tàn, đang ngủ ngon lành trên nệm rơm, đầu gối lên cái ba lô nhỏ, một cây gậy gỗ đặt bên cạnh. Tất nhiên gã nghi ngờ con người này, và vì chủ quán đã quên mất trách nhiệm của mình, nên gã, Schwarzer, phải kiểm tra sự việc đến nơi đến chốn, nhưng K. tỏ ra bực tức vì bị đánh thức và bị dọa sẽ phải ra khỏi lãnh địa của bá tước. Có thể là K. đúng, vì đã quả quyết mình là người đạc điền được ngài bá tước mời đến đây. Tất nhiên ít ra thì cũng phải có trách nhiệm xem xét lại lời quả quyết đó của K. theo thủ tục, vì vậy Schwarzer đề nghị ngài Fritz làm ơn hỏi lại văn phòng trung tâm là có thật họ đang đợi một nhà đạc điền như thế này không và xin trả lời ngay bằng điện thoại.

Lại yên lặng. Ngài Fritz đang kiểm tra sự việc ở trên đó, còn ở đây, mọi người đợi trả lời. K. vẫn nằm bất động như cũ, mắt nhìn ra trước mặt, không lộ vẻ tò mò. Qua câu chuyện của Schwarzer, thái độ ác cm và thận trọng của gã, chàng có thể nhận thấy trong Lâu đài thậm chí cả những người cấp thấp như Schwarzer cũng ít nhiều được huấn luyện về phép ngoại giao. Người ta không lười biếng, ở văn phòng trung tâm vẫn có người trực lúc nửa đêm, và rõ ràng họ làm việc khẩn trương, bởi vì Fritz đã lên tiếng. Câu trả lời chắc là rất ngắn gọn, ngay lập tức Schwarzer bực bội dập ống nói xuống:

- Tôi đã bảo mà. - gã hét lên - Anh ta không phải là nhà đạc điền nào cả, mà chỉ là kẻ bịp bợm, một gã lang thang nếu không phải là xấu hơn thế.

Ngay lúc đó K. sợ Schwarzer, những người nông dân cùng chủ quán và vợ lao vào chàng, vì thế để ít ra cũng tránh được đòn tấn công đầu tiên, chàng vội chui hẳn vào chăn. Lại có tiếng chuông điện thoại, tiếng chuông réo to một cách đặc biệt đối với K. Chàng lại thận trọng thò đầu ra. Mặc dù không ai biết chắc chắn cú điện thoại này liên quan đến K. mọi người đều đứng sững lại, còn Schwarzer thì đi đến chỗ để máy. Gã nghe một lúc lâu rồi khẽ lên tiếng:

- Nghĩa là nhầm ạ? Thật là khó xử cho tôi. Ngài chánh văn phòng ấy à? Thật là lạ lùng. Tôi phải giải thích sao đây cho ngài đạc điền?

K. chăm chú lắng nghe. Nghĩa là Lâu đài đã khẳng định chàng là người đạc điền. Việc này một mặt bất lợi cho chàng, vì nó chúng tỏ Lâu đài đã biết hết về chàng, họ đã nhận ra tương quan lực lượng và mỉm cười chấp nhận

cuộc chiến: mặt khác, nó cũng có lợi vì qua đó chàng rút ra được kết luận là người ta đã coi thường mình nên chàng sẽ tự do hơn so với lúc đầu chàng hy vọng. Còn nếu họ tưởng bằng việc nghiễm nhiên thừa nhận chàng là người đạc điền có thể làm cho chàng sợ thì họ đã nhầm: chàng chỉ hơi chờn chợn một chút, tất cả chỉ có thế!

K. quay người tránh đi khi Schwarzer rụt rè đi đến bên chàng. Người ta thuyết phục chàng chuyển sang phòng chủ quán, nhưng K. không chịu, chỉ uống một ngụm nước làm cho dễ ngủ mà người chủ quán đưa, rồi đón lấy chậu rửa cùng xà phòng và khăn mặt từ tay vợ người chủ quán. Chàng cũng không cần phải đề nghị họ giải tán, vì mọi người đã ra ngoài, mặt cúi gằm xuống để sáng hôm sau chàng không nhận ra. Đèn tắt, cuối cùng thì sự yên tĩnh đã đến. K. ngủ thiếp đi cho đến sáng, chỉ một hai lần có con chuột cống đến quấy rầy giấc ngủ của chàng.

Sau bữa ăn sáng mà theo lời người chủ quán thì Lâu đài sẽ thanh toán tất cả. K. muốn đi vào làng ngay. Chủ quán, người mà cho đến lúc ấy chàng chỉ trao đổi vài lời xã giao cần thiết do sự đối xử của anh ta hôm qua, cứ quanh quẩn bên chàng đến nỗi cuối cùng thương tình chàng đã bảo ngồi xuống cạnh mình.

- Tôi chưa quen ngài bá tước, - K. nói. - Người ta bảo nếu làm việc tốt thì được trả tiền cao, có đúng thế không? Con người ta nếu xa gia đình, vợ con tha phương cầu thực thì ít ra cũng muốn mang về nhà được một cái gì đó.

- Về việc ấy xin ngài đừng lo, tôi chưa nghe nói có ai than phiền là họ trả tiền ít.

- Tôi cũng không phải là người nhút nhát đâu. - K. nói, - tôi có thể phát biểu thẳng ý kiến mình với chính ngài bá tước. Nhưng tất nhiên tốt nhất là chúng ta sống yên ổn với các vị đó.

Chủ quán ngồi đối diện với K. trên mép cửa sổ mà không dám chuyển chỗ ngồi cho thoái mái hơn. Suốt thời gian đó anh ta chỉ chăm chú nhìn chàng với đôi mắt to, màu nâu đầy vẻ lo lắng. Và mặc dù trước đó anh ta cứ quanh quẩn bên chàng, bây giờ lại như thể muốn bỏ chạy. Anh ta sợ chàng hỏi về ngài bá tước chăng? Hay là anh ta sợ K. là một "ông lớn" không đáng tin cậy? K. nghĩ tốt nhất là nói tránh sang việc khác. Chàng nhìn đồng hồ rồi nói:

- Không lâu nữa những người phụ việc của tôi sẽ đến, anh có thể sắp xếp nghỉ cho họ được không?

- Tất nhiên, thưa ông! - anh ta trả lời. - Thế họ không ở với ông trong

Lâu đài à?

Anh ta dễ dàng từ chối khách như thế đấy, nhất là với K., bằng mọi giá anh ta muốn chuyển chàng vào Lâu đài hay sao?

- Điều đó còn chưa chắc chắn, - K. nói, - trước hết tôi cần phải biết công việc ra sao. Nếu cần phải làm việc ở đây thì hợp lý nhất là tôi sống ở dưới này. Tôi e rằng cuộc sống ở trên Lâu đài không thích hợp với tôi. Tôi luôn muốn được tự do.

- Ông chưa biết Lâu đài rồi, - chủ quán nói nhỏ.

- Tất nhiên không nên nói mò, — K. nói. - Tôi chỉ biết ở Lâu đài người ta hiểu cần phải chọn một nhà đạc điền như thế nào cho mình. Nhưng chắc là họ còn có những ưu điểm khác nữa.

Chàng đứng dậy để giải thoát cho người chủ quán đang bặm môi, bồn chồn lo lắng. Thật là không dễ gì làm cho con người này tin được.

Một bức chân dung sẫm màu viền khung đen ở trên tường đập vào mắt K. khi chàng bước ra cửa. Chàng đã thấy nó từ chỗ nằm hôm qua, nhưng vì ở xa chàng không nhận ra bức ảnh, cứ tưởng người ta đã lấy ảnh đi rồi, không có gì ở đó nữa mà chỉ nhìn thấy mặt sau của bìa giấy còn lại. Bây giờ chàng mới rõ đó là bức ảnh chụp nửa thân của một người đàn ông trạc độ năm mươi tuổi. Đầu ông ta trễ cúi thấp xuống ngực như thể cái trán to, nặng và cái mũi khoằm nhọn đã kéo đầu ông ta xuống. Do tư thế của cái đầu, bộ râu quai nón trên cằm bị ấn dẹt vào, tòe ra mềm mại. Tay trái của ông ta luồn sâu hết mức vào bộ tóc dày, nhưng không thể nào lôi cái đầu lên cao hơn.

- Ai đây? - K. hỏi - Có phải bá tước không?

Chàng đứng trước bức ảnh, không quay về phía người chủ quán.

- Không phải, - người chủ quán trả lời, - đây là quan phòng thành.

- Đúng là các ông có vị quan phòng thành đẹp mã ở Lâu đài, - K. nói. - Tiếc là con trai ngài không được như thế.

Không phải đâu, - chủ quan nói rồi kéo K lại gần hơn thì thầm vào tai chàng. - Schwarzer hôm qua nói quá lên đấy, bố anh ta chỉ là người giúp việc quan phòng thành thôi, ông ta cũng chỉ là một một người hạng bét trong số đó.

K. cảm thấy vào giây phút ấy, chủ quán hệt như một đứa trẻ vậy.

- Ồ, một kẻ láo lếu! - chàng cười, nói.

Nhưng chủ quán không cười theo chàng mà nói:

- Tuy vậy, bố anh ta cũng là người có quyền thế lắm.

- Thôi đi! - K nói. - Đối với anh tất cả mọi người đều có quyền thế. Tôi cũng là người như thế chắc?

- Không, - chủ quán trả lời rụt rè nhưng nghiêm chỉnh. - Tôi không xem ông là người có quyền thế.

- Tôi thấy anh có đôi mắt tinh tường đấy. - K. nói, - Nói để chúng ta biết với nhau, quả thật tôi không phải là người có quyền thế, vì thế tôi cũng nể sợ quyền lực, có điều tôi không thành thật như anh và không phải lúc nào tôi cũng thừa nhận điều đó.

Nói rồi K. vỗ vỗ vào má người chủ quán một cách an ủi, để khơi thêm trong anh ta một chút nhiệt tình với chàng. Thấy thế cũng mỉm cười. Với khuôn mặt mềm mại, gần như không có râu, quả thật trông anh ta như một cậu bé. Nhưng làm sao anh ta lại lấy phải một cô vợ đẫy đà đứng tuổi như vậy? Qua ô cửa sổ trên tường, chàng trông thấy chị ta đang chống khuỷu tay mải miết với công việc trong nhà bếp. Nhưng K. không muốn gạn hỏi về việc đó, sợ làm biến mất nụ cười thật khó khăn lắm mới hiện lên trên gương mặt anh ta. K. ra hiệu cho chủ quán mở cửa rồi chàng bước ra giữa buổi sáng mùa đông đẹp trời.

Lúc này, trong không khí tróng lành rực rỡ ánh sáng, chàng nhìn thấy Lâu đài ở trên cao, đã được lớp tuyết mỏng phủ lên toàn phần làm hiện rỏ hơn những đường nét của nó. Trên đó hình như có ít tuyết hơn ở dưới làng, nơi chàng phải bước đi thật khó khăn chẳng kém gì hôm qua ở ngoài đường quốc lộ. Ở dưới này tuyết ngập đến cửa sổ của những ngôi nhà nhỏ, treo thành từng khối từ trên các mái nhà đến mức gần như rủ xuống đến mép cửa sổ, còn ở trên núi thì tất cả đều vươn lên cao một cách tự do dễ dàng. Ít ra thì ở dưới này thấy như vậy.

Nhìn từ xa, Lâu đài nói chung đúng như K. chờ đợi. Không có vẻ cổ kính, không có cung điện ngụy nga, tráng lệ. Lâu đài chỉ là quần thể những ngôi nhà hợp thành. Có vài ngôi nhà hai tầng, còn lại là nhiều nhà thấp nằm ngổn ngang, ai không biết đấy là Lâu đài thì cứ tưởng là một thị trấn nào đó. K chỉ thấy một tháp chuông, nhưng không thể nhận ra đó là tháp chuông nhà thờ hay của nhà ở. Những con quạ đang lượn quanh đó.

K. tiếp tục đi, mắt dán vào Lâu đài, không để tâm đến việc gì khác. Nhưng càng đến gần, chàng lại càng cảm thấy thất vọng: Lâu đài này trong thực tế chỉ là một thị trấn thảm hại; những ngôi nhà ở đây chỉ khác những căn nhà gỗ làng quê là được xây bằng đá, nhưng lớp vữa trên tường đã tróc

từ lâu, và hình như đá cũng đã lở vụn dần ra. K. thoáng nhớ tới thị trấn quê hương của chàng: nó cũng không chút thua kém cái gọi là Lâu đài này. Nếu K. đến đây chỉ là để thấy những thứ này thì thật uổng cho cuộc hành trình dài vừa qua. Thông minh hơn nếu chàng đã về quê cũ, lần cuối cùng chàng thm quê đã lâu rồi. Và chàng thầm so sánh gác chuông nhà thờ ở nhà với gác chuông ở trên này. Cái gác chuông đó, với mái ngói rộng, màu đỏ, thẳng như mũi tên vươn lên một cách quả quyết, càng lên cao càng hẹp dần rồi mất hút trong khoảng không. Không nghi ngờ gì nữa, đó là ngôi nhà trần thế - chúng ta có thể xây gì khác hơn - nhưng với mục đích cao hơn những ngôi nhà thấp bé ở phía dưới nó, và với ý nghĩa trong sáng hơn ý nghĩa vẩn đục đời thường. Còn ở đây, gác chuông này có lẽ là của ngôi nhà chính, để ở, một công trình tròn trịa, đơn điệu, và sự đơn điệu của nó phần nào đươc cây dây leo che lấp. Những tấm cửa sổ nhỏ giờ đây lấp lánh dưới mặt trời, - có cái gì ngớ ngẩn toát ra từ sự lấp lánh đó,- trên phần mái đua được tạo thành của gác chuông là những hình trang trí đứt đoạn, lộn xộn và rời rạc hiện lên giữa trời xanh như thể chúng được khắc lên đó bởi bàn tay hoảng hốt, cẩu thả của trẻ con. Cái gác chuông giống như một người có tâm tính chán chường, sống ru rú trong phòng ở nơi cuối cùng nhất của ngôi nhà, bỗng phá mái, nhô lên cao cho cả thế giới biết.

K. lại dừng lại, cứ như là khi đứng yên chàng nhận xét các sự việc tốt hơn vậy. Nhưng người ta đã quấy rầy chàng. Chàng đang đứng trước ngôi nhà thờ của làng, thực ra đây chỉ là một điếm canh nhỏ được xây phụ thêm một gian nhà kho để có đủ chỗ cho các tín đồ. Đằng sau nó là trường học. Một ngôi nhà dài, thấp, đứng vô công rồi nghề một cách đặc biệt, trong một cái vườn có hàng rào bao quanh, phủ đầy tuyết, nó vừa gợi lên không khí cổ xưa, lại vừa có gì như tạm bợ. Vừa lúc đó những đứa trẻ đi ra cùng với thầy giáo, chúng túm tụm quạnh thầy, mắt dán vào anh ta, miệng huyên thuyên không nghỉ. Bọn trẻ nói nhanh nên K. không hiểu gì cả. Thầy giáo là một người nhỏ bé, vai hẹp, dáng đứng thật thẳng, mặc dù vậy anh ta không đến nỗi buồn cười. Người đàn ông trẻ tuổi, tự cao này từ xa đã chăm chú để ý tới K., sinh linh duy nhất ngoài bọn trẻ. Như người từ xa đến, K. chào con người bé nhỏ quen ra lệnh này trước.

- Chào thầy giáo,- K. nói.

Bọn trẻ sự im lặng đột ngột như chờ đợi lời thầy giáo chắc là đã làm cho anh ta thích thú.

- Anh ngắm Lâu đài à? - thầy giáo hỏi một cách nhã nhặn hơn là K. tưởng, nhưng với giọng như thể không tán thành việc chàng làm.

- Vâng, - K. trả lời. - tôi là người lạ ở đây, tôi mới đến hôm qua.

- Anh không thích Lâu đài à? - thầy giáo hỏi nhanh.

- Sao cơ? - K. hỏi hơi ngạc nhiên, rồi chàng nhắc lại câu hỏi một cách nhẹ nhàng hơn: - Tôi có thích Lâu đài không ư? Vì sao anh nghĩ là tôi không thích nhỉ?

- Những người lạ không bao giờ thích, - thầy giáo trả lời.

Để khỏi phải nói điều không đúng chỗ, K. nói lảng sang chuyện khác.

- Chắc là anh quen ngài bá tước? - chàng hỏi.

- Không,- thầy giáo trả lời và định bước đi, nhưng K. không chịu thôi, chàng hỏi lại:

- Sao, anh không quen bá tước à?

- Làm sao tôi có thể quen ông ta được? - thầy giáo nói nhỏ, rồi anh ta nói thêm bằng tiếng Pháp, giọng to hơn . - Anh hãy thận trọng hơn trước mặt những đứa trẻ vô tội này.

Nghe thế K. cảm thấy mình có thể đặt câu hỏi:

- Tôi có thể đến thăm anh được không, thầy giáo? Tôi sẽ ở lại đây lâu, vậy mà bây giờ đã cảm thấy mình bị bỏ rơi, tôi không thuộc về những người nông dân, cũng không thuộc về Lâu đài.

- Giữa nông dân và Lâu đài không có sự khác biệt lớn, - thầy giáo nói.

- Có thể, - K. nói, - nhưng điều đó không làm thay đổi gì được tình thế của tôi. Tôi có thể đến thăm anh chứ?

- Tôi ở phố Thiên Nga, cạnh nhà bán thịt.

Như vậy là anh ta đã không mời chàng, chỉ thông báo địa chỉ, thế nhưng K. vẫn nói:

- Được rồi, tôi sẽ tìm anh.

Thầy giáo khẽ gật đầu và đi cùng với đội quân tí hon đang ầm ĩ trở lại. Họ nhanh chóng biến mất ở con đường dốc.

K. lúng túng. Cuộc nói chuyện đã làm chàng bực mình. Từ khi lên đường, đây là lần đầu tiên chàng cảm thấy mệt thật sự. Con đường dài tới đây, qua bao ngày, từng bước chàng đã vượt qua yên ổn. Vậy mà giờ đây, thật là không đúng lúc, xuất hiện những hậu quả khó chịu vô cùng, ngoài ý muốn. Chàng không cưỡng lại được lòng mong muốn có những mối quen biết mới, nhưng những quan hệ mới lại làm chàng mệt mỏi. Nếu trong trạng

thái này mà cố bình tâm lại và đi dạo cho đến cổng tòa Lâu đài thì cũng đã là quá đủ.

Chàng tiếp tục đi về phía trước, nhưng đường còn rất dài. Hóa ra con đường chính của làng lại không dẫn lên quả đồi có Lâu đài, mà chỉ dẫn đến gần đó, rồi như cố ý, nó rẽ ngang, không bỏ xa Lâu đài mà cũng không dẫn đến gần. K. nóng lòng mong sao con đường sẽ hướng về phía Lâu đài, vì thế chàng tiếp tục đi. Chắc chắn do đã mệt nên chàng không muốn tránh con đường đó, nhưng chàng hết sức ngạc nhiên thấy cái làng này mới dài làm sao, đi mãi cũng không hết. Những ngôi nhà nhỏ nối đuôi nhau vô tận với những con mắt cửa sổ đã bị đóng băng. Khắp nơi đều có tuyết, nhưng không ở đâu có một bóng người. K. đành rời con đường hấp dẫn đó, rẽ vào một cái ngõ hẹp, ở đây tuyết phủ dầy hơn. Chân ngập trong tuyết nên mỗi bước đi đều làm chàng mệt mỏi, ê chề. Mồ hôi vã ra, chàng bỗng dừng lại, không thể đi tiếp tục.

Dù sao chàng vẫn không đơn độc: bên phải, bên trái đều có những ngôi nhà của nông dân. Chàng vốc một nắm tuyết rồi ném vào ô cửa sổ gần đấy. Lập tức một cánh cửa mở ra, - đây là cánh cửa đầu tiên mở ra kể từ khi chàng lang thang trong làng, - và một ông lão nông dân đứng ở đó, mình mặc chiếc áo chẽn lông thú, đầu nghiêng nghiêng lắc lư một cách yếu ớt và thân mật.

- Tôi có thể vào chỗ các bác một lúc được không? - K. nói, - tôi mệt lắm.

Chàng không nghe thấy ông lão nông dân trả lời, nhưng với lòng biết ơn, chàng nhìn thấy ông ta lấy một tấm ván ra lót để chàng có thể thoát ra khỏi lớp tuyết dày và chỉ sau vài bước đã có mặt ở trong phòng.

Căn phòng lớn, tranh tối tranh sáng: người ở ngoài vào không nhìn thấy gì hết. K. vấp phải cái chậu giặt, một bàn tay phụ nữ kéo chàng trở lại. Từ một góc phòng vẳng đến tiếng trẻ con, ở góc khác có hơi nước bốc lên, và căn phòng tranh tối tranh sáng trở nên tối hẳn. K. như đứng trong đám mây.

- Anh ta say rượu, - có ai đó nói.

- Anh là ai? - một giọng kẻ cả hỏi chàng rồi quát ông lão: - Tại sao lại để hắn vào? Ông tưởng có thể cho tất cả bọn lang thang ngoài đường vào nhà hay sao?

- Tôi là người đạc điền của ngài bá tước. - K. nói như muốn thanh minh trước người hỏi chưa rõ mặt.

- Ồ, người đạc điền! - một giọng phụ nữ cất lên, sau đó là sự im lặng bao

tr

- Mọi người biết tôi chứ? - K. hỏi.

- Sao lại không , - vẫn là giọng nói cộc lốc đó.

Xem ra thì việc người ta biết chàng không phải là lá thư bảo đảm lúc này.

Cuối cùng hơi nước đã tan đi một ít, và K. bắt đầu định hướng được. Đường như hôm nay là ngày tắm giặt của họ. Cạnh cửa người ta giặt đồ lót. Hơi nước bốc lên từ cuối góc phòng, nơi đó trong một cái thùng to mà K. chưa từng thấy bao giờ trong đời, - to như một cái giường đôi - hai người đàn ông đang tắm, hơi nước mù mịt. Nhưng bất ngờ nhất là góc phòng bên phải, mặc dù không thể biết chính xác là có cái gì bất ngờ nơi đó. Qua một cái lỗ lớn, duy nhất, trên tường phía sau của căn phòng, từ ngoài sân trăng bàng bạc chiếu lên quần áo của một người phụ nữ thứ ánh sáng mượt mà. Nàng đang nằm uể oải thì đúng hơn là ngồi trong một chiếc ghế bành cao, ôm đứa trẻ sơ sinh trên ngực. Xung quanh nàng là mấy đứa trẻ đang chơi, chúng là những đứa trẻ con nông dân; nhưng nàng thì dường như không phải là nông dân. Tuy nhiên cũng có thể sự mệt mỏi và bệnh tật làm cho người nông dân trở nên yểu điệu hơn.

- Mời anh ngồi! - một người đàn ông nói, anh ta có bộ râu quai nón, thêm vào đó là bộ ria mép cá trê và dưới nó là cái miệng luôn mở ra, phì phò. Bằng một cái vung tay kỳ cục, anh ta chỉ vào một cái hòm nằm trên chiếc thùng vắt sữa làm nước ấm bắn tung tóe lên mặt K.. Trên cái hòm đó đã có ông lão, người cho K. vào lúc nãy, đang ngồi trầm ngâm. K. thích thú vì rốt cuộc chàng có thể ngồi xuống. Từ lúc đó người ta không để ý đến chàng nữa. Cạnh cái chậu giặt, một thiếu phụ có mái tóc dày, màu vàng vừa se sẽ hát vừa làm việc, còn trong thùng tắm là hai người đàn ông đang cười nói huyên thuyên, chân tay vùng vẫy. Thỉnh thoảng bọn trẻ thận trọng đến gần họ nhưng đều bị họ, không nể mặt K., quẫy cho nước bắn tung tóe, đuổi đi. Trên chiếc ghế bành người đàn bà nằm bất động, khôngđến đứa trẻ sơ sinh, nàng chỉ đăm đắm nhìn vào đâu đó, ở trên cao. K. nhìn hồi lâu cảnh tượng đẹp và buồn đó, rồi có thể chàng đã ngủ, vì khi choàng tỉnh dậy bởi một giọng nói oang oang, chàng thấy đầu mình ngả vào vai ông lão ngồi cạnh. Hai người đàn ông đã tắm xong, họ đã mặc quần áo và đứng trước mặt K., còn bọn trẻ thì đùa giỡn trong thùng nước bên cạnh thiếu phụ tóc vàng đang ngồi trông. Té ra, cái gã to giọng, có râu quai nón lại là người ít quan trọng trong bọn họ. Người đàn ông khác cũng cao như gã có râu quai nón, nhưng ít râu hơn nhiều, là một người trầm tĩnh, chậm rãi, to ngang, mặt rộng, lưỡng

quyền nhô cao.

- Ngài đạc điền à, - gã nói, - ngài không thể ở đây được, xin lỗi ngài về sự bất nhã.

- Tôi cũng không muốn ở đây, - K. nói. - Tôi chỉ muốn nghỉ ngơi một lúc. Và tôi được nghỉ rồi, bây giờ tôi đi đây.

- Chắc là ngài ngạc nhiên vì chúng tôi không hiếu khách, - gã nói tiếp, - nhưng hiếu khách không phải là mốt ở đây, chúng tôi không cần khách.

K. sảng khoái hơn tí chút nhờ giấc ngủ, chàng lấy làm mừng trước lời nói thẳng thắn. Chàng cử động thoải mái hơn, chống gậy đi lại trong phòng, thậm chí còn đến gần chỗ người đàn bà ngồi trong chiếc ghế bành, cảm thấy mình cao hơn tất cả mọi người.

- Phải rồi, - K. nói, - các anh cần gì khách. Nhưng dù sao thỉnh thoảng cũng cần đến một người đạc điền như tôi đây.

- Điều đó tôi không biết, - người đàn ông nói chậm rãi - Nếu người ta mời ngài đến thì hẳn là cần, chắc chắn đây là trường hợp ngoại lệ. Nhưng chúng tôi là những kẻ thấp cổ bé họng, phải giữ đúng nguyên tắc, ngài không nên khó chịu với chúng tôi

- Không, không, - K. nói, - Tôi mang ơnà tất cả mọi người ở đây thì đúng hơn.

Và thật hoàn toàn bất ngờ đối với họ, K. nhảy một cái, và chàng đã đến trước mặt người đàn bà trong ghế bành. Nàng đưa mắt mệt mỏi nhìn , K., chiếc khăn quàng bằng lụa mỏng trùm đến giữa trán, trên ngực nàng là đứa trẻ sơ sinh đang ngủ.

- Cô là ai? - K. hỏi.

- Một cô gái đến từ Lâu đài, - nàng trả lời cộc lốc, không thể hiểu là sự miệt thị này dành cho K. hay cho chính câu trả lời của nàng.

Tất cả chỉ xảy ra trong chốc lát, hai người đàn ông túm lấy K. và dường như không thể giải thích được bằng lời nói, họ lặng lẽ lấy hết sức lôi chàng ra cửa. Trong khi đó, ông lão không hiểu vui mừng vì điều gì đó, vỗ hai tay vào nhau. Người đàn bà đang giặt cũng cười bên cạnh những đứa trẻ bỗng nhiên làm ầm ĩ cả lên.

K. đã ở ngoài đường, hai người đàn ông theo dõi chàng từ bậu cửa. Tuyết lại rơi, dường như trời sáng hơn chút ít. Gã có râu quai nón kêu lên, vẻ sốt ruột:

- Ngài định đi đâu? Đường vào Lâu đài đi lối này kia mà, còn lối kia dẫn vào làng.

K. không trả lời gã, mà lại hỏi người đàn ông bên cạnh người này có vẻ thân thiện hơn, mặc dù ít nói.

- Các anh là ai? Tôi phải cảm ơn ai về việc tôi đã được nghỉ ở đây?

- Tôi là Laseman, thợ thuộc da, - gã trả lời, - ngài không cần phải cảm ơn ai về việc gì cả.

- Được rồi, - K. nói, — chắc là chúng ta còn gặp

- Tôi không tin, - người đàn ông nói.

Ngay lúc đó, gã rậm râu giơ tay lên và bắt đầu gào to:

- Chào Artúr! Chào Jeremiás.

K. quay lại: vậy là ở trong làng này vẫn có người đi lại ngoài đường! Có hai người trẻ tuổi từ phía Lâu đài đang đi đến gần. Ca hai dáng người tầm thước, cân đối, họ đều mặc quần áo bó sát người, khuôn mặt cùng rất giống nhau. Và mặc dù da mặt họ màu nâu sẫm nhưng bộ râu nhọn của họ đen đến mức vẫn nổi lên tương phản trên khuôn mặt họ. Hai người đi nhanh một cách không ngờ ngay trên con đường khó đi, chân họ rảo bước cùng một nhịp.

- Đi đâu, đi đâu đấy? - gã rậm râu lớn tiếng hỏi. Chỉ có gào lên thì mới bắt chuyện được với họ, họ đi nhanh, không dừng chân một giây nào.

- Chúng tôi có việc! - họ cười, gào lên đáp lại.

- Ở đâu?

- Ở trong quán trọ!

- Tôi cũng đi đến đó! - K. hét lên quá đột ngột.

K. rất muốn hai người kia đưa chàng đi cùng, dù không chờ đợi gì nhiều ở sự quen biết nhưng chắc họ là những người đồng hành tốt đầy sảng khoái. Họ đã nghe thấy tiếng chàng, nhưng chỉ kịp gật đầu thì đã đi xa.

K. vẫn còn đứng trong tuyết, chàng không thấy hứng thú gì rút chân lên, để chỉ liền ngay đó lại dẫm sâu vào lớp tuyết. Gã làm nghề thuộc da cùng với bạn, sau khi đã đuổi được K. ra khỏi nhà, vừa lui vào nhà qua cánh cửa hé mở, vừa đưa mắt theo dõi chàng K. còn lại một mình trên tuyết. "Một dịp để thất vọng, - chàng nghĩ, - nếu ta đứng đây do tình cờ chứ không phải có chủ ý".

Lúc đó cánh cửa sổ bé tí của nhà bếp bên phía tay trái mở ra. Ô cửa này khi đóng, có lẽ do ánh tuyết, như có màu xanh thẫm, nó nhỏ đến mức giờ đây khi được mở ra vẫn không thấy rõ cả khuôn mặt người đang nhìn ra từ đó, mà chỉ mỗi đôi mắt màu nâu và già nua.

- Anh ta đứng kia, - K. nghe một giọng phụ nữ.

- Người đạc điền, - giọng đàn ông nói.

Rồi người đàn ông bước lại gần cửa sổ, hỏi chàng một cách không hẳn là bất nhã, nhưng dường như mối quan tâm chính của ông ta là trước nhà, ngoài ngõ mọi thứ đều phải có trật tự.

- Ông đợi ai?

- Tôi đợi xe trượt tuyết đưa đi, - K. đáp.

- Xe trượt tuyết không đi qua đây, - người đàn ông nói, - đường này không có xe đi.

- Vậy mà con đường này dẫn tới Lâu đài, - K. nhận

xét.

- Vô ích thôi, - người đàn ông nói vẻ quả quyết.

- Dù sao đường này cũng không có xe.

Cả hai cùng im lặng. Nhưng người đàn ông có vẻ như đang toan tính điều gì trong đầu, vì ông ta vẫn để mở ô cửa sổ có hơi nước đang tỏa ra.

- Con đường xấu quá, - K. nói để tiếp tục câu chuyện.

Nhưng người đó chỉ nói:

- Phải.

Thế rồi sau một lúc im lặng, ông ta nói thêm:

- Nếu ông muốn, tôi đưa ông đi bằng xe ngựa của tôi.

- Việc đó thật là tốt, - K. phấn khởi nói. Ông lấy bao nhiêu tiền?

- Không lấy gì cả, - ông ta nói.

K. ngạc nhiên.

- Ông là người đạc điền của Lâu đài mà, - người đàn ông giải thích. - Ông muốn đi đâu?

- Tôi muốn đến Lâu đài, - K. đáp

- Thế thì tôi không đi, - người đàn ông nói ngay.

- Nhưng tôi thuộc về Lâu đài, - K. nhắc lại lời của ông ta.

Như thế tôi cũng không đi, - người đó nói giọng phản đối.

- Vậy ông đưa tôi đến quán trọ! - K. nói.

- Thế thì được, - người đó nói. - tôi sẽ đưa xe trượt tuyết ra ngay.

Tất cả những việc này hoàn toàn không thể hiện sự thiện chí mà hầu như chỉ là sự cố gắng ích kỷ và hoảng hốt nhằm tống khứ K. đi cho khuất mắt.

Cổng sân mở ra, chiếc xe trượt tuyết nhỏ và thấ để chở hàng nhẹ xuất hiện. Chiếc xe không có chỗ ngồi nào, do một con ngựa ốm yếu kéo, chủ xe nghiêng ngả đi sau, dáng người lom khom, xiêu vẹo. Khuôn mặt không cân đối, gầy gò, ửng đỏ của ông ta trông càng nhỏ bé hơn bởi chiếc khăn len quấn chặt trên đầu. Nhìn là biết ngay ông ta đang ốm, ông ta ra đường chỉ là để đưa K đi. K. nói điều gì đó với ông ta, nhưng ông ta chỉ phẩy tay. Tên ông ta là Gerstäcker, làm nghề đánh xe ngựa, đấy là tất cả những gì mà K. biết được. Ông ta mang cái xe, trượt tuyết tồi tàn này đến là vì nó có sẵn, nếu ông ta muốn kéo một chiếc xe khác thì phải mất nhiều thời gian.

- Mời ông ngồi lên, - ông ta nói và dùng roi da chỉ vào chỗ cuối của chiếc xe,trượt tuyết.

- Tôi sẽ ngồi cạnh ông, - K. nói.

- Tôi đi bộ, - Gerstäcker đáp.

- Tại sao? - K. hỏi.

- Tôi đi bộ, - Gerstäcker nhắc lại; và cơn ho đã làm cho người ông ta rung lên, phải chôn chân trong tuyết, tay bám vào thành xe. K không nài nỉ nữa, chàng ngồi lên cuối xe. Cơn ho ngớt dần và họ xuất phát.

Ở phía tòa Lâu đài mà K. muốn đến ngày hôm đó, trời đã tối một cách lạ lùng, và nó mỗi lúc một lùi xa. Nhưng dường như muốn tỏ dấu hiệu gì đó để tạm biệt chàng, tiếng chuông đổ từng hồi trầm âm vang xa một cách vui vẻ. Và trong chốc lát nó làm cho trái tim chàng run rẩy như thể được thực hiện điều gì đó mà chàng khao khát. Tiếng chuông như đe dọa vì nó cũng vang lên đau đớn. Nhưng rồi hồi chuông lớn đã nhanh chóng im lặng, thay vào đó là những tiếng chuông yếu ớt vang lên lay lắt, có lẽ ở cả trên đồi lẫn dưới làng.

Tiếng chuông đều đều này thích hợp hơn với cuộc hành trình chậm chạp và với người đánh xe rầu rĩ nhưng khó tính

- Này ông! - K. đột ngột kêu lên khi họ đang đến gần nhà thờ, đường đến

quán trọ cũng không xa nữa, K. đã có thể đánh bạo hỏi vài điều. - Tôi lây làm lạ là ông dám chịu trách nhiệm chở tôi đi! Ông được phép làm việc này à?

Gerstäcker không để ý đến chàng, tiếp tục lê bước bên con ngựa của mình.

- Hê! - K. kêu to, chàng lây ít tuyết ở xe ném trúng vào tai Gerstäcker. Người đánh xẹ ngựa đứng lại và quay mặt về phía sau, nhưng giờ đây, khi K. trực tiếp nhìn thấy ông ta từ khoảng cách gần, vì chiếc xe vẫn tiếp tục trượt một đoạn ngắn, với dáng người lom khom, gần như khổ ải, khuôn mặt mệt mỏi, gày gò, đỏ gay không cân đối bởi một bên má phẳng phiu còn bên kia lõm vào cùng với cái miệng há ra trong đó chỉ còn vài chiếc răng cô đơn treo lủng lẳng thì với một sự cảm thông, chàng nhắc lại điều lúc nãy do ác ý chàng đã hỏi: rằng người ta không trừng phạt Gerstäcker tội chở chàng đi hay sao?

- Ông muốn gì? - Gerstăcker hỏi một cách khó hiểu, và không đợi giải thích gì thêm, ông ta quát ngựa, họ tiếp tục đi.

# CHƯƠNG II

Khi gần đến quán trọ, - K. nhận ra điều này nhờ chỗ rẽ của con đường - rất bất ngờ đối với K. là trời đã tối hoàn toàn. Chàng đã đi khỏi đây lâu như thế ư? Không, theo tính toán của K. thì cùng lắm chỉ mới độ một - hai giờ, chàng xuất phát buổi sáng, đến giờ chưa hề thấy đói, với lại vừa mới đây vẫn còn ánh sáng ban ngày, vậy mà giờ đây bóng tối đột ngột tràn xuống. "Ngày thật ngắn ngủi, thật ngắn ngủi!" chàng thầm nói rồi nhoài người xuống khỏi chiếc xe trượt tuyết, đi về hướng nhà trọ.ười chủ quán đã đứng trên bực tam cấp dẫn vào nhà, đón K. hết sức nồng nhiệt, với chiếc đèn giơ lên cao chiếu thẳng vào chàng. K. chợt nhớ đến người đánh xe, chàng dừng lại, nhưng chàng nghe tiếng ho ở một nơi nào đó trong bóng tối, có thể là ông ta đã đi khỏi. Rồi họ sẽ gặp nhau một dịp gần đây nhất thôi mà! Khi bước đến bên người chủ quán đã chào chàng một cách nhún nhường, chàng thấy cạnh cửa, ở hai phía phải, trái đều có một người đang đứng. Chàng lấy đèn ở tay người chủ quán soi vào mặt họ, và đã nhận ra họ là ai. Chàng đã nhìn thấy họ, tên họ là Artúr và Jeremiás. Họ chào chàng theo lối nhà binh. K. bật cười, sự kính trọng của họ làm chàng nhớ đến thời đi lính hạnh phúc của mình.

- Thế các anh là ai? - chàng hỏi, hết nhìn người này đến người khác.

- Những phụ tá của ông, — họ trả lời.

- Phải, họ là những người giúp việc, - người chủ quán nhấn mạnh, giọng nhẹ nhàng.

- Sao? - K. hỏi. - Các anh là những phụ tá cũ mà tôi đã bảo đi theo, những người mà tôi đang đợi ư?

- Vâng. - họ đáp.

- Được rồi, - K nói sau một lúc im lặng. - Các anh đã đến, thế là tốt. Tuy nhiên, - chàng lại nói thêm sau một lúc im lặng. - các anh đến muộn quá đấy, các anh thật là lười biếng.

- Đường xa quá, — một người trong bọn họ nói.

- Đường xa, — K. nhắc lại. — Nhưng tôi đã thấy các anh đến từ Lâu đài.

- Vâng, — họ trả lời mà không giải thích dài dò

- Thế dụng cụ đo đạc đâu cả rồi? - K. hỏi.

- Chúng tôi không có dụng cụ đo đạc, - họ nói.

- Những dụng cụ đo đạc mà tôi đã giao cho các anh giữ ấy? - K. nói.

- Chúng tôi không có dụng cụ đo đạc, - họ nhắc lại.

- Không thể chịu đựng nổi các anh! - K. nói. - Thế các anh có hiểu gì về công việc đạc điền không?

- Không! - họ nói.

- Nhưng nếu các anh là những phụ tá cũ của tôi thì các anh cần phải hiểu việc đó chứ? - K. nói.

Họ im lặng.

- Nào, các anh hãy theo tôi! - K. nói và bước qua trước mặt họ, vào nhà.

Sau đó, ba người ngồi trong quán không nói một lời cạnh một chiếc bàn nhỏ, bên những cốc bia, K. ngồi ở giữa, những người giúp việc của chàng ngồi ở hai bên. Ngoài chiếc bàn của họ ra, chỉ mới có một chiếc bàn duy nhất có người ngồi, ở đó những người nông dân đang uống như tối hôm qua.

- Tôi sẽ khó khăn với các anh đay, - K. nói, và không ngừng so sánh mặt của họ với nhau. - Tôi phải phân biệt các anh thế nào đây? Chỉ có tên của các anh là khác, còn các anh đều giống nhau như... - Chàng ngắc ngứ, rồi nói tiếp một cách miễn cưỡng - Còn các anh đều giống nhau như là hai con rắn.

Những người đó chỉ cười.

- Người ta vẫn dễ phân biệt được chúng tôi đấy, - một người nói như để tự bào chữa.

- Tôi tin thế, - K. nói, - vì chính tôi đã được chứng kiến, nhưng tôi chỉ nhìn được bằng đôi mắt của mình, và tôi không thấy được sự khác biệt giữa các anh. Cho nên tôi sẽ đối xử với các anh như thể các anh là một người duy nhất, và tôi sẽ gọi cả hai người là Artúr, vì đó là tên của một trong hai người. Có phải tên của anh không? chàng hỏi một trong hai người.

- Không phải, - người đó trả lời, - tôi là Jeremiás.

- Thế nào cũng được, - K. nói - tôi sẽ gọi cả hai anh là Artúr. Nếu tôi bảo đi đâu thì cả hai người cùng đi; nếu tôi giao việc cho Artúr thì cả hai người cùng làm. Đối với tôi, làm như thế rất bất lợi, vì không thể dùng các anh vào từng việc riêng biệt, nhưng lại có lợi thế là các anh phải cùng chịu trách nhiệm đối với tất cả những việc tôi giao phó. Còn các anh phân chia công việc như thế nào, chuyện ấy không dính dáng gì đến tôi, nhưng các anh không thể đổ lỗi gì cho nhau vì trong mắt tôi các anh chỉ là một người duy nhất.

Những người giúp việc nghĩ ngợi rồi nói:

- Điều đó rất khó chịu đối với chúng tôi,

- Tất nhiên, - K. nói, - tất nhiên là khó chịu đối với các anh, nhưng sẽ phải làm như thế.

K. nhìn thấy một người nông dân cứ quanh quẩn hồi lâu bên chiếc bàn của họ, và cuối cùng ông ta mạnh dạn bước đến một trọng hai người phụ tá để thì thầm điều gì đó.

- Xin lỗi, - K nói, rồi đập tay xuống bàn chàng đứng dậy, - đây là những người giúp việc của tôi, bây giờ chúng tôi đang trao đổi, không ai có quyền quấy rầy chúng tôi

- Ô, xin ông cứ việc ạ! - người nông dân nói vẻ sợ hãi rồi lùi về với những người cùng hội.

- Các anh cần phải đặc biệt ghi nhớ điều này, - K. nói và lại ngồi xuống. - Không được chuyện trò với bất kỳ ai nếu không được phép của tôi. Ở đây tôi là người lạ, và nếu các anh là những phụ trá cũ của tôi thì ở đây các anh cũng là người lạ. Chúng ta, ba người lạ, cần phải gắn bó với nhau. Các anh chìa tay ra!

Họ chìa tay về phía K. rất sẵn sàng.

- Các anh hãy đi đi,- K. nói,- lệnh, là lệnh. Bây giờ tôi đi ngủ và tôi khuyên các anh cũng làm như vậy. Chúng ta đã không hoàn thành công việc ngày hôm nay, hôm mai cần phải bắt tay vào công việc sớm. Các anh cần phải kiếm xe trượt tuyết để tôi có thể đi đến Lâu đài, sáu giờ sáng các anh hãy có mặt ở trước nhà với xe trượt tuyết

- Được thôi, - một trong hai người giúp việc nói.

Nhưng người kia nói chen vào:

- Mày nói được thôi, trong khi mày biết là không thể được.

- Im đi! - K. nói. - Các anh đã bắt đầu khác nhau đấy hả?

Bây giờ thì người giúp việc thứ nhất cũng nói:

- Nó nói đúng đấy, người lạ không thể vào Lâu đài nếu không được phép.

- Cần phải xin phép ở đâu?

- Tôi không biết, có lẽ xin ở Quan phòng

- Thế thì chúng ta gọi điện thoại cho ông ta. Các anh hãy gọi điện cho Quan phòng thành ngay bây giờ, cả hai người!

Cả hai người giúp việc đều cùng chạy đến chỗ để máy điện thoại, xô đẩy

nhau tỏ ra vâng lời một cách lố bịch, và đã nhận được đường dây liên lạc. Họ hỏi rằng sáng mai K. có thể đi cùng với họ vào Lâu đài được không?

K. ở bên bàn cũng nghe trả lời "không"! Nhưng câu trả lời không chỉ có thể:

- Ngày mai cũng không mà lúc khác cũng không!

- Để tôi gọi cho, - K. nói và đứng dậy.

Không kể đến ông nông dân lúc nãy, cho đến lúc này trong quán rượu người ta không quan tâm nhiều đến K. và những người giúp việc của chàng. Nhưng những lời vừa rồi của K. đã làm cho mọi người chú ý. Những người nông dân đứng cả dậy, và mặc dù chủ quán đã cố gắng giữ họ lại, đám đông vẫn dồn đến bên máy điện thoại, làm thành vòng tròn xung quanh K. Họ đều cho rằng K. sẽ không nhận được câu trả lời. Chàng đã phải yêu cầu họ giữ trật tự, nói chung K. không quan tâm đến ý kiến của họ.

Có tiếng vo ve phát ra từ ống nghe mà K. chưa bao giờ gặp khi gọi điện thoại, như thể đó là sự ồn ào được tạo nên từ vô số tiếng trẻ con - nhưng cũng không phải tiếng vo ve thật mà là tiếng hát xa xôi, bất tận - như thể từ tiếng vo ve ấy, một âm thanh cao duy nhất và mạnh mẽ được tạo ra một cách vô lý, nó đập vào tai như muốn vào sâu hơn cái màng nhĩ mong manh của chàng. K. không nói, chàng chỉ lắng nghe, tay trái chống lên hộp máy. Chính K. cũng không biết mình đã đứng như thế được bao lâu, cho tới khi người chủ quán kéo áo bành tô của chàng vì có liên lạc viên nào đó tìm chàng.

- Đi đi!át giọng tức tối, có lẽ chàng quát thẳng vào ống nghe nên bất ngờ đầu dây đằng kia có người đáp lại. Cuộc nói chuyện đã diễn ra như sau:

- Oszvald đây, ai ở đó? - một giọng nghiêm khắc, kiêu ngạo vang lên. K. nhận thấy giọng nói của người này có một khuyết tật nào đó nên ông ta che giấu nó bằng vẻ nghiêm khắc cố ý.

Chàng ngập ngừng, không muốn xưng danh. Đối diện với máy điện thoại chàng cảm thấy bất lực: người kia có thể nổi cơn thịnh nộ hoặc vứt ống nghe đi và như vậy thì ai mà biết đươc con đường quan trọng nào đó đã khép lại trước mặt K.

Người kia sốt ruột trước sự do dự của chàng.

- Ai đấy? - ông ta lại hỏi và nói thêm: - Tôi rất mừng nếu ở đây các vị gọi điện thoại ít hơn cho, các vị vừa mới gọi chưa đầy một phút.

K. để ra ngoài tai lời nhắc nhở, với quyết định bất ngờ, chàng nói:

- Tôi là phụ tá của ngài đạc điền.

- Phụ tá nào? Ngài đạc điền nào?

Lúc này, bỗng nhiên K. nhớ tới cuộc nói chuyện qua điện thoại hôm qua.

- Ông hãy hỏi Fritz ấy! - chàng nói cộc lốc.

Điều này, thật bất ngờ, đã có tác dụng. Nhưng chàng còn ngạc nhiên hơn, là sự phục vụ nơi văn phòng ở trên đó mới thống nhất làm sao. Người kia trả lời:

- Tôi đã biết. Lại cái ngài đạc điền ấy. Phải, phải. Sao nữa? Phụ tá nà

- József, - K. nói.

Tiếng ồn ào của đám nông dân sau lưng K. đã quấy rầy chàng, rõ ràng họ không thích việc chàng đã nói tên giả. Nhưng K. không có thời gian để ý tới họ, cuộc nói chuyện đã thu hút mọi sự chú ý của chàng.

- József à? - người kia hỏi. - Nhưng tên của các phụ tá là... - ngừng một lúc, chắc chắn ông ta hỏi ai đó, - là Artúr và Jeremiás!

- Đó là những phụ tá mới, - K. nói.

- Không phải. Họ là những phụ tá cũ.

- Họ là những người mới, chỉ có tôi là cũ, hôm nay tôi đến sau ngài đạc điền.

- Không phải, - ông ta kêu lên.

- Thế thì tôi là ai? - K. hỏi với giọng thản nhiên như từ đầu.

Sau một lát im lặng, vẫn cái giọng đó, với cách nói không chuẩn nhưng dường như đã khác, trầm hơn, oai vệ hơn, người kia nói:

- Anh là phụ tá cũ.

Trong khi chú ý đến âm vang của giọng nói ấy, K. suýt nữa buột miệng hỏi:

- Ông muốn gì?

Chàng muốn để quách ống nói xuống cho rồi. Chàng không chờ đợi gì nữa ở cuộc nói chuyện này.

Tuy vậy, gần như bị thôi thúc, chàng vội hỏi

- Thế bao giờ thì ông chủ của tôi có thể đi đến Lâu đài?

- Không bao giờ cả, - ống nghe trả lời.

- Được rồi, - K. nói và treo ống nghe về chỗ.

Ở phía sau, đám nông dân đã chen lấn đến gần chàng hơn. Hai người giúp việc vừa liếc mắt nhìn chàng vừa lo giữ họ lại. Nhưng họ làm việc đó chỉ cho có vẻ, và đám đông thôi không chen chúc nữa, chắc là kết quả của cuộc nói chuyện đã làm họ thỏa mãn. Lúc đó đám đông bị rẽ ra bởi một nguòi đàn ông đi đến từ phía sau với bước chân nhanh nhẹn, người đó cúi xuống trước mặt K. và trao cho chàng một lá thư. K. nhận lá thư, nhưng trước hết chàng nhìn người đàn ông vì đó là việc quan trọng nhất lúc này. Anh ta cực kì giống những người giúp việc, cũng với dáng người dong dỏng trong bộ quần áo chật căng, cũng với cử chỉ hoạt bát và khéo léo như họ. Mặc dù vậy, anh ta vẫn hoàn toàn khác. Nếu anh ta là phụ tá của chàng thì chàng vừa ý hơn biết mấy. Anh ta phần nào làm chàng nhớ tới ngươi đàn bà với đứa trẻ sơ sinh mà chàng đã gặp ở nhà ông thợ thuộc da. Anh ta mặc gần như toàn màu trắng, áo ngoài không phải bằng lụa vì đấy là quần áo mùa đông như của mọi người, nhưng trông mịn màng và sang trọng như lụa. Khuôn mặt anh ta trong sáng với đôi mắt to, cởi mở. Anh ta lấy tay vuốt khắp khuôn mặt có nụ cười rất đáng tin cậy như thể muốn lau đi nụ cười đó mà không lau được.

- Anh là ai? - K. hỏi.

- Tôi tên là Barnabás, - anh ta trả lời, - tôi là ngươi đưa thư.

Anh ta nói năng một cách đàn ông mà môi vẫn khép mở dịu dàng.

- Anh nghĩ thế nào về họ? — K. hỏi và chỉ vào đám nông dân mà chàng vẫn chưa mất hết sự quan tâm. Với những khuô mặt đau khổ, (như thể sọ của họ bị đập từ trên xuống, dẹt ra, và sự đau đớn đó đã tạo nên nét mặt của họ) môi sưng lên, miệng há ra, họ hết nhìn K. lại nhìn sang chỗ khác, ánh mắt họ chỉ lướt qua và trước khi lẽ ra quay trở lại thì nó đã bám vào một vật xa lạ nào đó. Sau đó K. chỉ vào những người giúp việc đang đứng tay khoác tay, má áp vào nhau mỉm cười, không thể biết được họ cười khúm núm hay mỉa mai. Chàng chỉ cho anh ta tất cả những người đó như là đoàn tùy tùng buộc phải có do hoàn cảnh đặc biệt, và chờ đợi - vì cuối cùng sự tin cậy đó chính là điều mà chàng mong đạt được - Barnabás một lần và mãi mãi nhìn thấy sự khác biệt giữa họ và chàng. Nhưng Barnabás, với một vẻ hoàn toàn ngây thơ, đã không hiểu ý, anh ta chỉ nghe chàng như người đầy tớ có giáo dục nghe mọi lời nói của ông chủ, kể cả những lời không liên quan với mình. Anh ta ngoan ngoãn đưa mắt nhìn quanh, vẫy vẫy một hai người nông dân quen biết, và nói vài lời với những người giúp việc. Anh ta làm những việc này một cách thoải mái, tự nhiên mà vẫn không hòa lẫn với họ. Còn K. sau khi bị

từ chối như vậy, mà không bị người ta làm cho xấu hổ, chàng nhớ tới lá thư có trong tay, liền mở ra. Thư viết:

"Thưa Ngài rất tôn kính! Như Ngài đã biết, chúng tôi đã nhận Ngài vào phục vụ Bá tước. Cấp trên trực tiếp của Ngài là ông trưởng thôn, người sẽ thông báo cho Ngài về những gì liên quan tới công việc và tiền lương của Ngài, đồng thời Ngài phải chịu trách nhiệm trước ông ta. Tuy vậy tôi sẽ không bỏ quên Ngài. Barnabás, người chuyển lá thư này thỉnh thoảng sẽ quan tâm đến Ngài để biết và chuyển cho tôi những yêu cầu đột xuất của Ngài.

Tôi sẵn sàng làm theo yêu cầu của Ngài trong khả năng có thể. Tôi cho rằng, điều quan trọng nhất là làm cho những người lao động được hài lòng."

Cạnh chữ ký không thể đọc được là hàng chữ: "Chánh văn phòng X."

- Đợi đã! - K. nói với Barnabás đang cúi xuống trước mặt chàng rồi bảo người chủ quán mở cửa một căn phòng, chàng muốn ở một mình chốc lát với lá thư. Cùng lúc đó, chàng nhớ ra rằng Barnabás cho dù hấp dẫn thế nào thì anh ta cũng không có gì khác hơn một người đưa thư; và chàng gọi bia cho anh ta. Chàng để ý xem anh ta đón nhận việc đó như thế nào, và thấy anh ta mừng rỡ uống ngay cốc bia. K. liền đi theo người chủ quán. Trong ngôi nhà nhỏ này, người ta không thể tìm cho chàng một căn phòng nào khác ngoài cái gác xép. Cả đến việc này cũng gặp khó khăn vì phải chuyển hai cô hầu gái ngủ ở đó đi nơi khác. Thực ra thì người ta không thu dọn gì ngoài việc các cô hầu bị đưa ra ngoài: một chiếc giường duy nhất chưa trải ga, vài chiếc gối và một tấm vải thô, tất cả vẫn y nguyên như khi người ta bỏ ở đấy từ đêm trước. Trên tường treo mấy tấm ảnh thánh và ảnh về những người lính. Người ta cũng không thông gió, rõ ràng họ hi vọng rằng người khách mới sẽ không nghỉ ở đây lâu, và họ cũng không giữ chàng ở lại. Nhưng K. hài lòng với những gì đã đạt được. Chàng quấn tấm vải thô quanh người, ngồi xuống bên chiếc bàn và bắt đầu đọc lại lá thư trong ánh sáng của một ngọn nến.

Lá thư không nhất quán, có chỗ người ta nói với chàng như nói với một người tự do, có ý chí riêng: cách xưng hô, hoặc chi tiết nói về những yêu cầu của chàng là những chỗ như thế. Ở chỗ khác thì một cách thẳng thắn hoặc bóng gió, người ta xử sự với chàng như với một người lao động vô danh tiểu tốt, người mà từ chiếc ghế của một ngài Chánh văn phòng nào đó thì khó mà có thể nhận ra, quả là ngài Chánh văn phòng cần phải cố gắng lắm mới không "bỏ quên" chàng. Cấp trên trực tiếp của chàng là ngài trưởng thôn, thậm chí chàng phải báo cáo công việc với ông ta. Và thật chẳng tốt đẹp gì nếu người đồng liêu duy nhất của ông ta là công an thôn. Ở đây rõ ràng có

những mâu thuẫn hiển nhiên đến nỗi phải cố ý đưa vào trong thư. K. lập tức gạt ngay ý nghĩ vô lý đối với một đối tượng như thế: phải chăng có cái gì không dứt khoát đằng sau sự việc? Chàng thiên về ý nghĩ coi đây là một sự lựa chọn đưa ra để chàng quyết định: chàng phải đưa ra những kết luận rút ra từ nội dung bức thư; chàng muốn trở thành người như thế nào: một người lao động ở trong làng, với mối quan hệ phô trương nhưng thực chất chỉ là hình thức bề ngoài với Lâu đài; hoặc bề ngoài là người lao động ở làng nhưng trong thực tế thì toàn bộ công việc đều tuân theo những chỉ dẫn của Lâu đài do Barnabás truyền đạt. K. quyết định ngay, mà giá như không được biết gì thêm trong thời gian gần đây thì chàng cũng đã có sự lựa chọn của mình. Chàng chỉ có thể đạt được một điều gì đó trong Lâu đài nếu chàng là một người lao động ở làng, tránh càng xa càng tốt các quan chức ở Lâu đài, mà cả dân làng hiện nay tạm thời chưa tin cậy chàng, họ sẽ có thái độ khác với chàng khi chàng nếu không phải là bạn thì ít ra cũng là người cùng làng với họ. Và nếu không còn có thể phân biệt chàng với Gerstäker hay Lasemann, - một việc cần phải xảy ra gấp vì tất cả đều phụ thuộc vào nó - thì lúc đó chắc chắn cùng một lúc mở ra trước mặt chàng mọi con đường mà đối với chàng sẽ vĩnh viễn khép lại, thậm chí mãi mãi không thể nhìn thấy nếu sự việc chỉ tùy thuộc vào lòng nhân từ của các vị ở trên đó; Tất nhiên một nguy cơ đang tồn tại mà lá thư cũng đã nhấn mạnh, thậm chí là đã vẽ ra có phần thích thú, dường như không thể nào tránh khỏi là phương diện địa vị người lao động của chàng. Lá thư đầy rẫy những chữ phục vụ, cấp trên, công việc, tiền lương, báo cáo, người lao động, kể cả khi nói đến chuyện riêng tư khác thì lá thư cũng xuất phát từ quan điểm đó. Nếu K. muốn trở thành người lao động, thì chàng sẽ trở thành người lao động, nhưng lúc đó là vĩnh viễn, không đường lùi, không có viễn cảnh nào khác. K. biết rằng người ta không đe dọa chàng bằng sự cưỡng chế thật sự, chàng không sợ điều đó mà lại sợ cái quyền uy của ngoại cảnh làm cho mình chán nản, sợ sự dửng dưng, mệt mỏi của mình trước những thất vọng, sợ sức mạnh của những tác động không thể nhận thấy đang từng giây lát có thể đến với chàng. Chàng cần phải chấp nhận cuộc đọ sức với nguy cơ này. Lá thư cũng không giấu giếm rằng nếu phải chiến đấu thì chàng đã có đủ sự dũng cảm để bắt đầu. Lá thư chỉ mới ám chỉ một cách tinh tế mà điều đó chỉ có lương tâm bất ổn, bất ổn chứ không phải xấu thì mới nhận thây; nó ẩn chứa trong ba chữ liên quan đến việc tiếp nhận chàng: "như ngài biết". Từ khi có mặt, K. có thể biết được, như lá thư nói, là người ta đã tiếp nhận chàng.

Chàng lấy một tấm ảnh từ trên tường xuống và gắn lá thư vào cái đinh ở đó. Chàng sẽ ở trong căn phòng này, lá thư cũng phải nằm ở đây.

Sau đó chàng đi xuống quầy; Barnabás đang ngồi cạnh một chiếc bàn cùng với những người giúp việc.

- Ô, anh đấy à! - K. nói nhưng chàng không có ý định gì với anh ta cả, chỉ tỏ ra vui vì được gặp lại.

Barnabás liền bật dậy. K. vừa mới bước vào, đám nông dân đã đứng lên để được đến gần chàng hơn, dường như họ đã quen túm tụm quanh chàng.

- Các người muốn gì tôi hoài vậy? K. kêu lên. Họ không phật ý, quay lại lê bước về chỗ của mình. Một người trong số họ vừa đi vừa buông một câu có ý phân bua, với nụ cười nghi hoặc (nụ cười đó còn xuất hiện trên vài khuôn mặt khác):

- Biết đâu có thể được nghe tin gì mới.

Rồi y liếm mép, như thể mép là món ăn mới vậy. K. không nói một lời nào làm lành với họ, không sao nếu họ biết kính trọng chàng đôi chút. Nhưng K. chưa kịp ngồi xuống cạnh Barnabás thì đã cảm thấy hơi thở của gã nông dân trên gáy mình. Gã nông dân nói hắn đến lấy hộp đựng muối, nhưng K. đã hét lên giận dữ làm cho gã nông dân bỏ cả hộp đựng muối, chạy mất. Chẳng có gì dễ hơn việc chọc tức K., không cần làm gì khác, chỉ cần xúi giục đám nông dân quấy chàng, chàng thấy sự quan tâm bướng bỉnh của họ còn tồi tệ hơn cả sự xa lánh của những người khác. Đây cũng là một sự xa lánh, bởi vì nếu chàng đến ngồi vào bàn họ, chắc họ sẽ lập tức đứng lên bỏ đi. Nhờ sự có mặt của Barnabás mà chàng không làm ầm lên. Tuy nhiên, chàng cũng đã quay về phía đám nông dân, vẻ hăm dọa, và đám nông dân cũng quay về chàng. K. thấy họ đều ngồi im như hến, không thể nhận thấy có mối quan hệ nào giữa họ với nhau, chỉ có một việc liên kết họ lại đó là ai cũng chăm chăm nhìn chàng. Đột nhiên K. cảm thấy việc họ quanh quẩn bên chàng không phải vì độc ác, có lẽ là họ muốn cái gì đó ở chàng mà không nói được, hoặc nếu không phải thế thì vì thói trẻ con, chỉ vì tính trẻ con thôi, tính trẻ con xem ra phổ biến ở đây. Chủ quán mà không trẻ con à? Lẽ ra phải mang bia đến cho một người khách hàng nào đó thì anh ta lại đứng mọc rễ xuống đất, hai tay bưng hai cốc bia nhìn K. chằm chằm, không nghe thấy chị vợ đang thò đầu ra ngoài cửa sổ nhỏ của nhà bếp mà gào lên điều gì đó.

K. đã phần nào yên tâm, quay về phía Barnabás, chàng muốn đuổi những người giúp việc đi chỗ khác, nhưng không tìm được lý do. Thật ra những người giúp việc chỉ im lặng, chăm chú nhìn vào cốc bia của họ.

- Tôi đã đọc xong lá thư, - K. nói. - Anh có biết thư viết gì không?

- Không, - Barnabás trả lời, nhưng ánh mắt của anh ta dường như nói

nhiều hơn.

Có thể là K. đã nhầm, khi thấy ở Barnabás nhiều điều tốt, còn ở những người nông dân là điều xấu, nhưng sự có mặt của anh ta vẫn làm cho chàng thích thú.

- Trong thư cũng nói tới anh, thỉnh thoảng anh cần phải chuyển những lời nhắn tin giữa tôi và ban quản lý, chính vì vậy mà tôi nghĩ là anh biết lá thư viết gì.

- Người ta chỉ giao cho tôi, - Barnabás nói, - chuyển lá thư và chờ ông đọc xong, sau đó, nếu ông thấy cần thiết thì tôi phải mang trở lại ý kiến trả lời bằng lời hoặc bằng văn bản.

- Được rồi, - K. nói. - Không cần phải viết gì cả, anh báo với ngài chánh văn phòng... Tên ông ta là gì nhỉ? Tôi không đọc ra chữ ký của ông ta.

- Klamm, - Barnabás nói.

- Anh báo với ngài Klamm là tôi cảm ơn sự tiếp nhận và sự giúp đỡ đặc biệt của ông ta. Tôi biết đánh giá điều đó một cách thành thực, bởi vì cho đến hôm nay tôi đã làm được việc gì cho ông ta đâu. Tôi sẽ thích ứng với các ý định của ông ta trong mọi việc. Hôm nay tôi chưa có yêu cầu gì đặc biệt cả.

Barnabás chăm chú lắng nghe và đề nghị K. để anh ta nhắc lại lời nhắn tin trước mặt chàng. K. đồng ý, và Barnabás đã nhắc lại tất cả, đúng từng lời, sau đó anh ta đứng dậy, chào tạm biệt.

Suốt thời gian K. đã quan sát khuôn mặt của anh ta. Giờ đây chàng càng nhìn kỹ anh ta hơn. Barnabás cao như chàng, thế mà dường như anh ta nhìn xuống chàng mặc dù nhìn với vẻ khúm núm, vì không thể tưởng tượng được rằng con người này có thể muốn hạ nhục ai đó. Anh ta đúng chỉ là một người đưa thư, thậm chí không biết trong lá thư mà anh ta cần trao tận tay nói gì, nhưng ánh mắt, nụ cười, dáng điệu cử chỉ của anh ta đều như ẩn giấu một thông tin nào đó, mặc dù chính anh ta có lẽ không cảm thấy như vậy. K. chìa tay cho anh ta, chàng nhận thấy ngay là anh ta bị bất ngờ, bởi vì anh ta chỉ muốn tạm biệt bằng một cái nghiêng mình chào.

Anh ta vừa đi khỏi, trước khi mở cửa, anh ta dứng tựa cửa một lúc và nhìn lướt khắp quán trọ nhưng cái nhìn đó không giành cho ai cả, - K. nói với những người giúp việc:

- Để tôi lấy sổ ghi chép ở trên phòng xuống, sau đó chúng ta trao đổi những công việc tiếp theo.

Những người giúp việc muốn đi với chàng.

- Các anh ở lại, - K. nói.

Họ vẫn cứ với chàng, đến nỗi chàng phải nghiêm khắc ra lệnh cho họ một lần nữa.

Barnabás đã không còn ở hành lang nữa, nhưng anh ta chỉ có thể vừa mới đi khỏi đây thôi, cả ở trước nhà K. không nhìn thấy ai. Tuyết lại rơi.

- Barnabás! - chàng gọi.

Không có tiếng trả lời. Anh ta còn ở trong nhà chăng? Chỉ có khả năng đó mà thôi. Mặc dù vậy, K. vẫn lấy hết sức để gọi tên anh ta lần nữa. Tiếng gọi vang lên, lan dài trong đêm. Và từ nơi xa vọng lại tiếng trả lời yếu ớt, Barnabás đã đi xa như thế. K. gọi anh ta quay lại và tự mình cũng đi đến gặp anh ta. Họ đã gặp nhau ở nơi mà từ quán trọ không thể nhìn thấy.

- Barnabás, - K. nói giọng run rẩy, không kìm được - Tôi còn định nói vài điều với anh. Bây giờ tôi mới nhận thấy cái cơ chế này dở quá, nếu tôi cần gì ở Lâu đài thì tôi phải phụ thuộc vào những cuộc thăm hỏi tình cờ của anh. Vừa rồi nếu tôi không đuổi kịp anh. (anh đi như bay ấy, tôi cứ tưởng anh còn ở trong nhà) ai mà biết được tôi phải đợi đến bao giờ mới gặp được anh.

- Ông có thể đề nghị với ngài chánh văn phòng. - Barnabás nói, - rằng tôi hãy đến vào thời gian quy định do ông đặt ra.

- Điều đó sẽ không phù hợp. - K. nói. - Có thể cả năm tôi không có gì để nhắn tin, nhưng có khi anh vừa đi khỏi mười lăm phút là lại có việc gì không thể trì hoãn được.

- Vậy tôi phải báo cáo với ngài chánh văn phòng, - Bamabás hỏi - là phải thiết lập một mối quan hệ khác giữa ông và ông ta không thông qua tôi?

- Không, không, - K. nói, - hoàn toàn không cần làm thế, tôi nhắc đến việc này vì may mắn đuổi kịp

- Chúng ta có cần quay lại quán trọ để ông giao nhiệm vụ mới không?- Bamabás hỏi.

Và anh ta đã bước một bước về phía ngôi nhà.

- Không cần gì phải làm như vậy, Barnabás - K. nói, - để tôi tiễn anh một đoạn thì tốt hơn.

- Tại sao ông không muốn quay lại quán trọ? - Barnabás hỏi.

- Ở đó người ta quấy rầy tôi, - K. trả lời, - chính anh cũng đã thấy đám nông dân làm phiền như thế nào.

- Chúng ta có thể đi lên phòng ông, - Barnabás nói.

- Đó là phòng đầy tớ, bẩn và không được thông gió, - K. nói, - chính vì thế mà tôi muốn đi với anh một lúc để khỏi phải ngồi co quắp ở đó. Nhưng, - chàng nói có vượt lên nỗi e ngại, - anh cho phép tôi được khoác tay anh, anh đi chắc chắn hơn.

Nói rồi chàng khoác tay Barnabás. Trời đã tối hẳn, chàng không nhìn thấy mặt và không thể nhận ra hình dáng của anh ta, nhưng chàng mò mẫm tìm tay anh ta.

Barnabás không phản đối, họ đi ra xa quán trọ. Tất nhiên K. cảm thấy rằng dù cố gắng bao nhiêu chàng cũng không thể theo được Barnabás và kìm bước chân anh ta, rằng điều này trong những hoàn cảnh bình thường còn làm hỏng hết mọi chuyện, nhất là nếu họ rơi vào những ngõ hẻm mà sáng nay K. đã bị ngập trong tuyết thì có lẽ Barnabás phải lôi chàng ra. Nhưng lúc này chàng không lo lắng về những chuyện như thế, và việc Barnabás không nói một lời càng làm cho chàng nhẹ nhõm. Nếu họ đi im lặng như thế này thì rõ ràng là đối với anh ta mục đích duy nhất của họ là đi.

Họ cứ đi mà K. không biết là đi đâu, chàng không tài nào định hướng nổi, K, không còn biết là họ đã đi quá nhà thờ chưa? Việc đi bộ đơn điệu càng làm chọ chàng mệt mỏi không làm chủ được những ý nghĩ của mình: những ý nghĩ thay vì hướng tới mục đích, lại cứ rối tung lên. Chàng da diết nhớ quê hương đầy ắp những kỷ niệm. Ở đó cũng có một cái nhà thờ đứng giữa quảng trường chính, bên cạnh khu nghĩa địa cổ có tường cao bao quanh. Có rất ít chàng trai trèo qua được bức tường, một thời gian dài K. cũng không trèo qua được. Không phải họ làm việc đó vì tò mò, cái nghía địa đã từ lâu không còn bí ẩn đối với họ, họ đã nhiều lần đi qua cái cổng có chấn song của nó. Nhưng họ muốn chinh phục bức tường cao, phẳng phiu đó. Một buổi sáng, - ánh sáng tràn ngập quảng trường vắng lặng, K. chưa bao giờ được thấy quảng trường như thế cả trước đấy và về sau này nữa. - K. đã chiến thắng bức tường một cách dễ dàng, bất ngờ. Ở một chỗ thường xuyên chịu thất bại, K. trèo lên bức tường ngay từ cái đà đầu tiên, miệng cắn chặt lá cờ nhỏ. Khi nơi dấu chân chàng những mảnh tường vỡ vụn còn rơi lả tả thì chàng đã ở trên cao. Chàng cắm lá cờ, gió thổi căng tấm vải. Chàng nhìn xuống, nhìn quanh ra cả phía sau nơi có những cây thánh giá gắn sâu vào đất, lúc ấy ở nơi đó không có ai vĩ đại hơn chàng. Nhưng cũng vừa lúc ấy có ông giáo đi qua, ông ta đuổi chàng xuống với cái nhìn tức giận. K. nhảy

xuống, đầu gối bị va mạnh, chàng đau đớn lê bước về nhà. Dù thế thì chàng cũng đã ở trên bức tường! Lúc đó K. cảm thấy chiến công ấy tăng thêm sức mạnh cho chàng suốt cả cuộc đời. Mà cảm giác đó đâu phải là vớ vẩn vì cho đến lúc này đây, sau nhiều năm trôi qua, nó lại đến giúp chàng, bên cạnh Barnabás, trong đêm tuyết phủ.

Chàng bám chặt hơn vào Barnabás, anh ta hầu như lôi chàng đi, họ vẫn không phá tan sự im lặng. Họ đang đi về phía nào? Qua trạng thái con đường, K. chỉ biết là họ chưa hề rẽ vào con đường phụ nào cả. K. tự khen mình, vì con đường khó ải và nỗi lo sẽ trở về nhà ra sao đã không cản được bước tiến của chàng. Chàng còn đủ sức để tiếp tục cho con đường lôi cuốn đến cùng. Chẳng lẽ con đường này không bao giờ kết thúc? Ban ngày, Lâu đài ở trước mặt chàng như một cái đích dễ dàng đạt tới. Người liên lạc chắc chắn biết được con đường ngắn nhất đến đấy.

Nhưng bỗng nhiên Barnabás đứng lại. Họ đang ở đâu? Họ không đi tiếp tục được sao? Barnabás muốn chia tay với K.? Anh ta sẽ không làm được điều đó. Chàng nắm chật vào cánh tay anh ta đến mức chàng cũng cảm thấy đau. Hay là đã xảy ra điều không thể ngờ tới: phải chăng họ đã ở trong Lâu đài, hoặc trước cổng của nó? Nhưng theo như chàng quan sát thì họ không hề đi lên phía đồi. Hay Barnabás đã dẫn chàng đi theo con đường dốc khác?

- Chúng ta đang ở đâu? - K. thầm hỏi chính mình hơn là hỏi Barnabás.

- Ở nhà, - Barnabás cũng trả lời như là cho chính mình.

- Ở nhà ư?

- Ông chú ý kẻo ngã, thưa ông. Đường dốc đấy!

- Dốc à?

- Chỉ dốc một vài bước thôi, - Barnabás vừa nói dứt lời đã gõ cửa.

Một cô gái mở cửa, họ đứng trên bậc cửa của một căn phòng lớn, gần như trong bóng tối vì chỉ có một chiếc đèn dầu nhỏ tồi tàn treo ở phía sau, bên trái, trên một chiếc bàn.

- Ai đi với anh đấy, Barnabás? - cô gái hỏi.

- Người đạc điền, - Barnabás trả lời.

- Người đạc điền. - Cô gái nhắc lại giọng to hơn hướng về phía chiếc bàn.

Nghe thế, ở chỗ chiếc bàn, hai người già - một đàn ông, một đàn bà và một c đứng dậy chào K. Barnabás giới thiệu họ là bố mẹ, chị gái và em gái

Amána của anh ta. K. không nhìn họ, chàng để cho người ta lột cái áo bành tô ẩm ướt của mình để đem hơ cạnh lò sưởi.

Vậy là không phải họ đã tới đích, mà chỉ là Barnabás đi về nhà. Nhưng nói chung, họ đến đây làm gì chứ? K. kéo Barnabás sang một bên, hỏi:

- Tại sao anh về nhà? Hay là các anh đang ở trong khu vực của Lâu đài?

- Khu vực của Lậu đài ư? - Barnabás nhắc lại như thể anh ta không hiểu ý K.

- Nhưng từ quán trọ anh đã muốn đi đến Lâu đài cơ mà? - K. nói.

- Không, thưa ông, - Bárnabás trả lời. — Tôi muốn đi về nhà, buổi sáng tôi mới vào Lâu đài, tôi không bao giờ ngủ đêm ở đó.

- À, thì ra vậy, - K. nói, - tóm lại anh không muốn đi đến Lâu đài, mà chỉ muốn đến đây.

Nụ cười của Barnabás dường như nhợt nhạt hơn, và toàn bộ con người thực của anh ta toát lên vẻ kém cỏi, vô vị.

- Tại sao anh không nói trước cho tôi điều đó?

- Ông không hỏi, thưa ông, - Barnabás trả lời. - Ông chẳng bảo là còn muốn giao một việc gì đó, nhưng không phải ở trong quán, cũng không ở trong phòng ông. Tôi nghĩ rằng ở chỗ bố mẹ tôi đây ông có thể giao nhiệm vụ cho tôi một cách đàng hoàng. Nếu ông ra lệnh, họ sẽ rời khỏi đây ngay. Ông có thể nghỉ đêm ở chỗ chúng tôi nếu ông thích ở đây hơn. Có lẽ tôi đã làm một việc không đúng?

K. không biết trả lời gì. Tóm lại là một sự hiểu lầm, một sự hiểu lầm tầm thường, tai hại và chàng đã mình cho sự hiểu lầm đó vô điều kiện. Chàng đã để cho chiếc áo chẽn, màu lục của Barnabás quyến rũ. Giờ đây, khi anh ta mở khuy, trên bộ ngực khỏe mạnh, rắn chắc của một kẻ đầy tớ, phía trong lớp áo chẽn thò ra chiếc áo sơ mi thô, cáu bẩn và xám xịt đã vá chằng vá đụp. Tình cảnh của anh ta thật là ngao ngán quá mức: một ông bố già nua, bị bệnh thống phong, bàn tay mò mẫm bước đi bằng đôi chân cứng đờ; một bà mẹ hai tay áp chéo lên ngực, béo đến mức không bước đi nổi. Cả hai người, ông bố và bà mẹ, đều đã tiến về phía K. từ nãy, ngay khi chàng mới bước vào, vậy mà họ vẫn chưa đến nơi. Hai cô gái tóc vàng đều giống nhau và giống cả Barnabás nữa, nhưng họ sắc nét hơn và to người hơn. Họ đứng bên người lạ và đợi K. chào hỏi ít ra chỉ một lời thôi. Nhưng K. không biết nói gì. Chàng tưởng rằng ở trong làng ai cùng có tầm quan trọng đối với chàng. Điều đó quả là đáng như vậy, chỉ có ở đây, những người này là không liên

quan gì tới chàng. Nếu còn đủ sức một mình vật lộn với con đường để trở về quán trọ thì ngay lập tức chàng đã lên đường. Cái khả năng sáng sớm mai K. cùng Barnabás đi vào Lâu đài lại càng không quyến rũ chàng. Ngay bây giờ, trong đêm, chàng muốn lọt vào Lâu đài với sự dẫn đường của Barnabás mà không ai có thể nhìn thấy, nhưng đó là với một Barnabás mà chàng biết trước đây: người gần gũi nhất đối với chàng so với bất kỳ ai chàng đã gặp giữa đám dân làng, người mà chàng cứ tưởng là có quan hệ mật thiết với Lâu đài. Nhưng đi với một đứa con trai của gia đình này, - anh ta hoàn toàn thuộc về gia đình, và đang ngồi bên bàn với họ - khoác tay với người mà rõ ràng là ngủ ở Lâu đài cũng không được phép, giữa ban ngày ban mặt như vậy thì chàng xin chịu, việc đó sẽ là một thử nghiệm vô vọng, buồn cười.

K. ngồi xuống bệ lò sưởi ở dưới cửa sổ với quyết định sẽ nghỉ đêm tại đây, và sẽ không nhận một sự phục vụ nào của gia đình. Chàng cảm thấy những người dân làng đã đuổi hoặc sợ chàng đều ít nguy hiểm hơn: thực ra, họ bỏ mặc chàng và cho chàng tập trung sức mạnh; còn những kẻ giúp việc giả vờ thì chỉ với màn kịch nhỏ đóng mau lẹ như thế này họ đã đưa chàng đến nhà thay cho Lâu đài, thực chất là đánhạc hướng chàng, dù họ muốn hay không, làm cho sức chàng suy kiệt. Không để ý là người ta đã mời mình đến chiếc bàn gia đình, chàng tiếp tục ngồi trên bệ lò sưởi, đầu gục xuống.

Lúc này Olga, người hiền lành nhất trong số hai cô gái, với cử chỉ bối rối của thiếu nữ đứng dậy đi đến bên K., và mời chàng tới bên bàn. Bánh mỳ và thịt mỡ đã được bày ra, bây giờ cô ta sẽ mang bia tới nữa.

- Lấy bia ở đâu? - K. hỏi.

- Ở quán rượu, - Olga trả lời.

K. mừng vì câu trả lời, và đề nghị cô gái đừng đi lấy bia nữa, mà hãy đưa chàng đến quán rượu, ở đó chàng còn một vài việc quan trọng khác. Nhưng hóa ra Olga không muốn đi đến quán trọ xa của K. mà đến một quán rượu khác, gần hơn, quán Ông chủ. Mặc dù thế K. vẫn yêu cầu cô ta cho chàng đi cùng, chàng nghĩ mình có thể ngủ ở đó. Dù có phải nhận một chỗ nghỉ tồi tàn như thế nào thì chàng cũng cứ quý hơn cái giường tốt nhất mà người ta dành cho chàng ở đây, trong cái nhà này. Olga không trả lời ngay, mà quay nhìn lên phía trên chiếc bàn. Em cô đứng dậy gật đầu và nói:

- Nếu ông ấy muốn thì…

Sự đồng ý này suýt nữa đã làm cho K. từ bỏ yêu cầu của mình: chàng sẽ không đạt được gì nhiều với việc người ta đồng ý dễ dàng như thế. Nhưng khi họ bắt đầu tranh luận rằng người ta có để K. vào quán rượu không, và

mọi người đều tỏ ra nghi ngờ điều đó, thì chàng lại muốn đi với cô gái bằng bất kỳ giá nào. Chàng cũng không có nghĩ ra lý do gì hợp lý đối với yêu cầu của mình cả, gia đình này cứ việc hiểu như họ hiểu, thật sự chàng không cảm thấy có điều gì xấu hổ trước mặt họ. Chỉ có một mình Amália trong sự thờ ơ của mình đã làm chàng lúng túng bằng ánh mắt nghiêm nghị, nhìn thẳng, không xúc động, thậm chí hơi đần đ

Trên đoạn đường ngắn đến quán rượu, K. đã khoác chặt tay Olga, vì không thể tự giúp mình bằng cách nào khác, gần như chàng để Olga kéo đi như trước đấy đã làm với em trai cô. K. được biết thực ra cái quán này chỉ phục vụ cho các quý ông ở Lâu đài: nếu họ có việc gì trong làng, họ sẽ ăn và ngủ ở đây. Olga nói với chẳng một cách nhỏ nhẹ gần như là tin cẩn, đi với cô thật thích, gần giống như đi với em trai cô vậy. K. cảnh giác với cảm giác thích thú đó, nhưng tuy thế, chàng vẫn cảm thấy nó.

Quán này, bề ngoài rất giống với quán trọ mà K. đã ở. Ở trong làng nói chung không có những sự khác biệt gì lớn, nhưng có thể nhận thấy ngay những khác biệt nho nhỏ tại đây: Trên bậc thang của lối đi vào có lan can, phía trên cánh cửa có ngọn đèn đẹp soi sáng. Khi bước vào, trên đầu họ có tấm vải gì khẽ đung đưa: đó là lá cờ gắn gia huy bá tước. Ở hành lang, họ gặp ngay người chủ quán, chắc là ông ta đang thực hiện vòng tuần tra của mình. Ông ta nhìn K. dò xét từ đầu đến chân một cách buồn ngủ bằng đôi mắt ti hí, nói:

- Ngài đạc điền không được đi quá quầy bán rượu.

- Tất nhiên, - Olga nói, cô lập tức đứng về phía K, - anh ấy chỉ tiễn tôi.

K. thì ngược lại, đã bỏ Olga ở đấy một cách bạc bẽo và gọi người chủ quán ra một chỗ. Suốt thời gian đó, Olga kiên nhẫn chờ đợi ở cuối hành lang.

- Tôi muốn ngủ ở đây, - K. nói.

- Rất tiếc, việc đó không thể được, - người chủ quán nói. - Hình như ông chưa biết quán này chỉ dành riêng cho các quý ông của Lâu đài.

- Tôi tin rằng đây là nguyên tắc, - K. nói. - Nhưng dù thế nào thì tôi cũng có thể ngủ ở đây, trong một góc nào đó chứ!

- Tôi rất sẵn sàng làm theo ý ông, - người chủ quán nói. - nhưng, chưa nói đến sự nghiêm ngặt của quy định, mà ông là người từ xa đến nên chưa rõ, yêu cầu của ông không thực hiện được còn vì các quý ông của Lâu đài cực kỳ nhạy cảm, tôi tin là họ không chịu nổi dù chỉ tình cờ phải nhìn thấy người lạ. Nếu tôi cho phép ông ngủ đêm ở đây, nhưng do một sự ngẫu nhiên

nào đó họ phát hiện ra, mà sự ngẫu nhiên thì bao giờ cũng ưu ái cho các quý ông, thì chẳng những tôi hết đường sống mà ông cũng thế. Điều này nghe buồn cười, nhưng đúng như vậy đấy.

Cái ông cao lớn, quần áo nai nịt bó sát người này một tay chống lên tường, tay kia chống vào hông, chân đứng bắt chéo, đầu hơi cúi xuống phía K., đã nói chuyện với chàng một cách tin cẩn như thế ông ta không liên quan lắm đến làng, dù rằng bộ quần áo màu tối của ông ta vẫn toát lên vẻ trịnh trọng một cách quê mùa.

- Tôi tin từng lời ông nói, - K. nói, - và cũng không hạ thấp ý nghĩa của các quy định, khi tôi diễn đạt một cách vụng về. Tôi tha thiết muốn lưu ý ông rằng tôi có những mối quan hệ quý giá trong Lâu đài, và tôi sẽ còn có được những quan hệ quý giá hơn thế. Những mối quan hệ này bảo đảm cho ông đối mặt với mọi sự nguy hiểm xảy ra do tôi ngủ ở đây, và cam đoan với ông rằng tôi sẽ có dịp đền ơn hậu hĩ cho ông vì một chút hảo tâm này.

- Tôi biết, - ông chủ quán nói, và nhắc lại: - Tôi biết điều ấy.

K. đã định đề đạt rõ hơn yêu cầu của mình, nhưng câu trả lời này đã làm chàng bối rối, nên chỉ hỏi:

- Hôm nay, có nhiều quý ông ở Lâu đài ngủ tại đây không?

- Về phương diện đó thì hôm nay tình hình thuận lợi, - ông chủ quán nói với vẻ gần như là khích lệ, - chỉ có một quý ông ở lại đây.

Nhưng K. vẫn cứ do dự, mặc dù hi vọng rằng chàng đã được chấp nhận, chàng chỉ quan tâm đến cái tên của quý ông của Lâu đài.

- Klamm, - ông chủ quán trả lời vẻ không quan trọng, rồi quay lại với bà vợ đang loạt xoạt bước đến gần họ trong bộ quần áo người thành phố cũ kỹ một cách kinh ngạc, dầy đặc nếp gấp và đường viền xoăn tít, may từ một loại vải mịn màng. Bà ta đến gọi ông chủ quán vì ngài chánh văn phòng muốn nói với ông ta điều gì đó. Ông chủ quán trước khi đi khỏi đã liếc nhìn K. như thế giờ đây không phải ông ta mà chính chàng phải tự quyết định lấy việc ngủ đêm ở đó. Nhưng K. không biết nói gì cả, chính việc ông chánh văn phòng của chàng đang ở trong ngôi nhà này đã làm cho chàng lúng túng. Tuy không ý thức rõ điều này, nhưng chàng cảm thấy mình bị trói buộc bởi sự hiện diện của Klamm hơn là các quy định của Lâu đài. Chàng không sợ bị Klamm bắt gặp chàng ở đây trong ý nghĩa mà ông chủ quán nghĩ, thế nhưng lại rất khó xử, như thể chàng gây ra nỗi đau khổ một cách nông nổi cho người mà chàng chịu ơn. Bên cạnh đó điều tác động mạnh đến chàng là chàng đã thấy trong sự do dự của mình cái cảm giác đáng sợ của sự phụ

thuộc đối với ông chủ và cái cảm giác đó mạnh đến mức chàng không đủ sức vượt qua. Chàng đứng cắn môi, im lặng. Ông chủ quán, trước khi biến mất sau cánh cửa, còn quay lại nhìn K. lần nữa, K. nhìn theo ông ta, và đứng yên không nhúc nhích cho đến khi Olga bước đến, đưa chàng đi ra nơi khác.

- Anh muốn gì ông chủ quán? - cô hỏi.

- Tôi muốn ngủ đêm tại đây, - K. nói.

- Nhưng anh ngủ ở chỗ chúng tôi cơ mà,- Olga ngạc nhiên, nói.

- Tất nhiên, tất nhiên. - K. nói, và Olga có thể hiểu câu đó như thế nào tùy ý.

# CHƯƠNG III

Nơi uống rượu là một căn phòng lớn, ở giữa hoàn toàn trống, những người nông dân đang ngồi trên các thùng gỗ, hoặc cạnh đó, sát tường. Bề ngoài họ khác với đám nông dân K. đã thấy trong quán rượu trước. Những người này sạch sẽ hơn và đều giống nhau trong bộ quần áo màu vàng đơn điệu may từ một loại vải thô. Họ mặc áo vét rộng thùng thình và quần chật. Thoạt nhìn trông họ đều thấp bé, rất giống nhau với khuôn mặt bẹt, gày gò mà lại tròn trĩnh. Những người nông dân ngồi im lặng, hầu như không cựa quậy, họ đưa mắt quan sát người vừa bước vào một cách từ tốn, đơn điệu, mà vẫn gây tác động nhất định đối với K., bởi vì họ đông thế mà lại yên lặng. Chàng lại nắm cánh tay Olga, tuồng như muốn xác nhận trước mặt họ lý do có mặt của mình ở đây. Trong một góc phòng, một người đàn ông quen biết của Olga đứng dậy, tiến về phía Olga nhưng K. đã khoác tay Olga đưa cô rẽ sang hướng khác. Không một ai nhận thấy điều đó ngoài Olga, cô tuân theo chàng với nụ cười trong ánh mắt liếc sang bên.

Một cô gái trẻ tuổi tên là Frida lấy bia ở thùng gỗ. Đó là cô gái tóc vàng, có đôi mắt buồn, khuôn mặt gầy, không có gì đặc biệt, nhưng ánh mắt kiêu hãnh của cô đã làm K. sửng sốt. Khi ánh mắt cô ta chiếu lên chàng, K. cảm thấy ánh mắt đó biết những việc liên quan tới mình mà chàng vẫn chưa hay biết tí gì cả, và cái nhìn của cô đã làm cho chàng nhận ra chúng. K. nhìn nghiêng, quan sát Frida kể cả khi cô nói chuyện với Olga. Họ không có vẻ gì là những người bạn, chỉ trao đổi với nhau vài lời lạnh nhạt. K. muốn góp chuyện nên chàng đã trực tiếp hỏi Friđa:

- Cô quen ông Klamm chứ?

Olga bật cười.

- Cô cười gì thế? - K. hỏi một cách bực dọ

- Tôi không cười - Olga nói nhưng vẫn tiếp tục cười

- Cô Olga này đúng là còn trẻ con. K. nói và vươn người qua quầy hàng để một lần nữa nhìn vào mắt của Frida.

Frida cụp mắt xuống và hỏi khẽ:

- Ông muốn nhìn thấy Klamm à?

K. nói vâng. Frida chỉ vào một cái cửa ngay sau lưng cô, về phía bên trái;

- Ở đây có một lỗ nhỏ, ông có thể nhìn qua được.

- Thế những người này sẽ nói gì? - K. hỏi.

Frida bĩu môi, và với bàn tay mềm mại lạ thường đã kéo chàng đến cạnh cửa. Qua cái lỗ nhỏ mà chắc là người ta đã khoan ra để quan sát, K. gần như có thể nhìn hết được căn phòng. Ngài Klamm ngồi bên chiếc bàn viết kê ở giữa phòng, trong chiếc ghế quay, có chỗ tựa thoải mái, và được chiếu sáng bởi ngọn đèn điện treo ở đó. Ngài có dáng người tầm thước, béo tốt và bệ vệ. Khuôn mặt ngài còn trơn tru, nhưng hai cái má của ngài đã hơi phị ra do tuổi tác. Bộ ria màu đen của ngài được xoắn rộng ra. Mắt ngài bị chiếc kính kẹp mũi lấp loáng, treo nghiêng che khuất. Nếu như Klamm ngồi ngay ngắn bên chiếc bàn thì K. chỉ có thể thấy khuôn mặt trông nghiêng của ngài nhưng ngài vừa ngồi quay lại đối diện với chàng, nên chàng đã có thể nhìn thẳng vào mặt. Ngài chống khuỷu tay trái lên bàn và để tay phải đang cầm điếu xì gà dài lên đầu gối. Trên bàn có chai bia, vì mép bàn cao K. không thể thấy giấy tờ gì trên bàn cả, nhưng hình như cái bàn để không. Để cho chắc chắn, chàng nhờ Frida nhìn qua lỗ, nói cho chàng về việc đó nhưng cô gái mới vào trong phòng nên liền thông báo cho K. là trên bàn không có loại giấy tờ gì cả. K. hỏi Frida là chàng đã phải rời khỏi chỗ đó chưa, cô gái có thể nhìn trộm đến khi nào tùy thích. Lúc này, chỉ còn K. với Frida. Olga, như chàng thoáng để ý thấy, đã lấy cớ đến với người quen, và đang ngồi trên một thùng gỗ cao, chân đung đưa.

- Frida, - K. khẽ hỏi, - cô quen thân ngài Klamm à?

- Ồ vâng, tôi rất quen biết ông ta. - Cô gái trả lời.

Cô ta đứng tựa bên cạnh K. và sửa lại một cách nghịch ngợm - chỉ bây giờ K. mới nhận thấy - chiếc áo bluz mỏng mảnh, hở hang màu kem của mình gần như được treo trên cơ thể ốm yếu. Cô ta hỏi:

- Ông còn nhớ Olga đã cười chớ?

- Một người không được giáo dục. - K. nói.

- Không, - Frida nói để hòa giải. - Có lý do để chị ấy cười đấy. Ông hỏi tôi có biết Klamm không, trong khi tôi là... - Nói đến đây vô tình cô ta tỏ ra vênh váo, và cái nhìn đắc thắng của cô ta hoàn toàn không liên quan gì đến điều họ vừa nói, lại lướt đến K. - Tôi là tình nhân của ông ấy.

- Cô là người tình của Klamm?

Frida gật đầu.

- Thế thì trong mắt tôi cô là người hết sức quan trọng. - K. mỉm cười, nói để cuộc đối thoại của họ không xen vào quá nhiều sự đạo mạo.

- Không chỉ đối với ông, - Frida nói một cách thân mật, nhưng không đáp lại nụ cười của chàng.

K. có vũ khí lợi hại đối lại tính tự cao tự đại, và chàng sử dụng Cô đã ở trong Lâu đài chưa? - chàng hỏi.

Nhưng Frida không nhận thấy ẩn ý của câu hỏi.

- Chưa, tôi ở quán này chưa đủ hay sao? - cô ta nói. Tính hiếu danh của có ta rõ ràng quá đáng và xem ra cô ta muốn được thỏa mãn điều đó thông qua K.

- Cô ở đây là thay chủ quán chứ?

- Đúng vậy, - cô gái trả lời. - Thế mà ở quán trọ ”Bên cầu" tôi bắt đầu như một người quét dọn chuồng bò đấy.

- Với bàn tay mềm mại này ư! - K. nói nửa như hỏi, và không biết là mình nịnh bợ hay thật ra chàng đã bị bàn tay của Frida quyến rũ.

Đúng là tay cô ta mảnh dẻ, nhỏ nhắn, nhưng cũng có thể gọi đó là bàn tay yếu ớt, không có gì đáng để ý.

- Lúc ấy không ai quan tâm đến chúng, và bây giờ cũng thế... - Cô gái nói.

K. ném cái nhìn dò hỏi về phía cô ta, Frida lắc đầu, không nói tiếp.

- Tất nhiên cô có những bí mật của mình. - K. nói, - và cô sẽ không nói về những bí mật đó cho một người mới quen chỉ mới được nửa giờ, và người đó cũng chưa có dịp để kể cho cô nghe công việc của mình.

Nhưng lời nhận xét này tỏ ra không đúng chỗ: tuồng như chàng đã làm cho Frida choàng tỉnh khỏi sự mơ mơ màng màng dễ chịu. Cô ta lấy ra từ cái túi da treo ở ngang hông một mẩu gỗ và đút nó vào lỗ nhòm ở cửa. Có thể thấy là cô ta cố gắng để K. khỏi nhận ra sự thay đổi tâm trạng của mình. Frida nói:

- Mọi việc liên quan n ông, tôi đều biết, ông là người đạc điền. - và cô ta nói thêm: - Nhưng bây giờ tôi có việc. -, cô ta quay lại dằng sau quầy bán rượu, đây đó, người ta đều đứng dậy để cô lại rót cho đầy những cái cốc đã cạn của họ. K. còn muốn kín đáo nói với cô ta vài lời nữa, nên chàng đã lấy một chiếc cốc không ở trên giá và đi đến chỗ cô.

- Còn một điều nữa, Frida ạ, - chàng nói. - Thật là chuyện phi thường, và phải cần một sức mạnh đặc biệt để ai đó từ cô gái dọn chuồng bò phấn đấu thành người bán rượu. Nhưng chẳng lẽ đối với một người như thế, đó là mục

đích cuối cùng của mình ư? Mà thực ra đó là câu hỏi ngốc nghếch. Từng ánh mắt cô, đừng cười tôi, cô Frida ạ, không chỉ nói về quá khứ mà còn về những cuộc tranh đấu trong tương lai. Nhưng sự chống đối của thế giới thật ghê gớm, mục đích càng lớn thì sự chống đối càng lớn. Thật không có gì đáng xấu hổ, nếu cô cần đến sự giúp đỡ của một người đàn ông dẫu không có quyền thế, nhưng là người cũng biết tranh đấu không mệt mỏi, có lẽ rồi có lúc chúng ta nói chuyện với nhau một cách bình tĩnh mà không bị bấy nhiêu cặp mắt tò mò nhìn dán vào chúng ta.

- Tôi không biết ông muốn gì, - Frida nói và trong giọng nói lúc này, ngoài cả ý muốn, dường như không phải những thành công mà là những thất vọng không thể kể hết của cuộc đời cô ta đã vang lên. - Ông không định dành lấy tôi khỏi tay Klamm đấy chứ? Trời đất! - Cô ta vỗ tay đánh bốp.

- Cô đã thấu hiểu tôi, - K. nói giọng mệt mỏi như bị bao nhiêu sự ngờ vực dày vò, - chính đó là ý nghĩ sâu kín của tôi. Cô hãy bỏ Klamm, và làm tình nhân của tôi. Bây giờ tôi có thể đi được rồi. Olga! - chàng gọi. - Chúng ta đi về nhà thôi.

Olga trượt xuống khỏi chiếc thùng gỗ một cách ngoan ngoãn nhưng cô không thể thoát ngay khỏi đám đông bạn bè.

Frida liếc nhìn K. một cách đe dọa. và nói khẽ:

- Bao giờ tôi có thể nói chuyện với ông?

- Tôi có thể ngủ đêm ở đây không? - K. hỏi.

- Được, - Frida nói.

- Tôi có thể ở lại đây ngay bây giờ chứ?

- Ông cứ đi khỏi đây với Olga để tôi có thể đuổi người ta ra, sau đó một lúc ông có thể trở lại.

- Được rồi, - K. nói và nóng lòng chờ Olga.

Nhưng những người nông dân không cho cô ta đi, họ nghĩ ra một điệu vũ mà Olga là trung tâm và nhảy vòng quanh cô. Cứ một đợt lại hò reo, nơi thì người này, nơi thì người kia bước đến gần Olga, một tay ôm chặt ngang lưng cô, quay tít vài vòng. Điệu múa vòng tròn ngày càng nhanh hơn, và những tiếng kêu khao khát, khàn khàn gần như hòa nhập thành một tiếng rú duy nhất. Olga, mặc dù lúc đầu chỉ cười muốn bứt ra khỏi vòng tròn đó, nhưng lúc này, với mái tóc xòa ra, cô ta đang nghiêng ngả, lắc lư từ người này đến người khác.

- Họ đưa bọn này đến làm khổ tôi, - Frida nói và cắn vào môi mỏng, tức giận.

- Đấy là những ai? - K. hỏi.

- Bọn đầy tớ của Klamm, - Frida nói. - Ông ta luôn đưa theo lũ đê tiện này, sự có mặt của chúng chỉ phá hoại. Tôi cũng không biết mình đã nói gì với ông, thưa ông đạc điền. Xin ông thứ lỗi cho, nếu tôi đã nói điều gì không tốt chỉ vì bọn nầy mà thôi, không có gì ghê tởm và đáng ghét hơn chúng, thế mà tôi phải rót bia vào cốc của chúng. Đã bao nhiêu lần tôi đề nghị Klamm để chúng ở nhà, tôi cần phải chịu đựng bọn đầy tớ của các ngài khác chưađủ hay sao? Ít ra thì ông ta cũng nên quan tâm đến tôi, nhưng tôi van nài chỉ vô ích, trước khi ông ấy đến một giờ thì chúng đã ùa đến đây như đàn gia súc ùa vào chuồng vậy. Nhưng bây giờ thì đúng là chúng phải cút vào chuồng, nơi ấy là của chúng. Nếu ông không có ở đây thì tôi đã đập cửa, và Klamm đã trực tiếp đuổi cả bọn ra ngoài.

- Thế ông ấy không nghe tiếng họ à? - K. hỏi.

- Không, ông ấy đang ngủ, - Frida nói.

- Thế nào cơ? - K. kêu lên. - ông ấy ngủ à? Khi nhìn vào phòng, tôi thấy ông ấy vẫn còn thức, ngồi cạnh bàn kia mà.

- Bây giờ ông ấy vẫn ngồi như thế, - Frida nói. - Khi ông nhìn thấy, lúc đó ông ta cũng đang ngủ, nếu không thì tôi chưa chắc đã để cho ông nhìn vào. Ông ấy ngủ trong tình trạng như thế này đấy, các quý ông thường ngủ rất nhiều, không hiểu được họ nữa. Vả lại, nếu ông ta không ngủ nhiều như thế thì làm sao mà chịu đựng nổi cái lũ này? Bây giờ thì chắc tôi sẽ đuổi bọn chúng.

Cô ta lấy chiếc roi da ở trong góc, và chỉ bằng một cú nhảy duy nhất, không hoàn toàn chắc chắn, nhưng khá giống như những con cừu nhảy, cô ta đã có ở chỗ bọn người đang nhảy nhót. Thoạt tiên họ quay lại phía cô ta, như thể có một vũ nữ mới đến vậy, và trong chốc lát tưởng như Frida muốn để rơi chiếc roi da khỏi tay, nhưng rồi cô ta lại nâng roi lên.

- Nhân danh Klamm, - cô ta kêu to, - các người hãy cút ra chuồng ngựa! Tất cả hãy ra chuồng ngựa!

Họ đã thấy là chuyện nghiêm chỉnh, và bắt đầu lùi về phía cuối căn phòng với nỗi sợ hãi không thể hiểu được, đối với K.. Ở đó khi một người trong bọn bị ấn vào cánh cửa, cánh cửa mở ra, không khí trong lành ban đêm ùa vào và cả bọn đã biến mất cùng với Frida, cô ta đã lùa họ qua sân, đi vào

chuồng ngựa.

Trong sự yên tĩnh đột ngột, K. nghe tiếng những bước chân từ ngoài hàng lang. Bằng cách nào đó để được an toàn, chàng nhảy đến sau quầy rượu, vì chỉ còn nơi đó là chàng có thể nấp được mà thôi. Đúng là người ta không cấm chàng ở trong quán rượu, nhưng vì muốn ngủ đêm tại đây, nên chàng cần phải coi chừng để họ khỏi thấy mình vẫn còn ở đó. Chàng ngồi co ro dưới quầy bán hàng khi cánh cửa mở. Tất nhiên không phải là hoàn toàn vô sự nếu họ phát hiện ra chàng ở đó nhưng ít ra thì việc đó cũng giải thích có phần tin được rằng chàng trốn bọn nông dân hung hãn. Ông chủ quán đến.

- Frida! - ông ta gọi và đi đi lại lại vài lần trong phòng.

May là Frida chẳng mấy chốc đã quay lại và không nhắc tới K., cô ta chỉ phàn nàn về những người nông dân, và đi về phía sau quầy bán rượu tìm K. K. chạm vào đôi chân bé nhỏ của cô ta, từ lúc đó chàng cảm thấy an toàn. Vì Frida không nhắc đến người đạc điền, nên rốt cuộc ông chủ quán phải nói đến:

- Thế người đạc điền đâu rồi?

Tuy vậy ông ta là một người lịch sự, mối quan hệ thường xuyên và tự do của ông với những người ở trên mình đã luyện cho tác phong của ông. Ông chủ quán nói chuyện với Frida với một sự tôn trọng đặc biệt, điều này dễ thấy hơn cả vì suốt cuộc nói chuyện, ông ta đã đứng đối diện với cô như là nhà kinh doanh với nhân viên của mình, tuy đó là một nhân viên tự cao tự đại vậy.

- Tôi hoàn toàn đã quên mất người đạc điền, - Frida nói và đặt bàn chân bé nhỏ của mình lên ngực K.,- chắc là anh ta đã đi khỏi đây lâu rồi.

Nhưng mà tôi chưa thấy, tôi đã ở ngoài hành lang suốt cả thời gian đó, - ông

- Anh ta không có ở đây, - Frida nói vẻ thản nhiên.

- Có lẽ anh ta đã trốn, - ông chủ quán nói, - theo như tôi thấy thì anh ta có thể làm đủ mọi chuyện đấy.

- Anh ta không liều lĩnh thế đâu, - Frida nói và ấn mạnh hơn bàn chân vào ngực K.

Trong bản chất cô ta có cái gì như là sự vui vẻ, cởi mở mà cho đến lúc này K. đã không nhận ra. Và hoàn toàn không thể ngờ được đối với chàng, khi Frida bật cười nói:

- Có lẽ anh ta trốn ở dưới quầy này. - Và bất ngờ cô ta cúi xuống hôn vội chàng rồi lại đứng thẳng lên nói một cách tiếc rẻ: - Không, anh ta không có ở đây.

Chàng cũng ngạc nhiên khi ông chủ quán nói:

- Tôi cũng rất khó chịu vì không biết chắc chắn là có thật anh ta đã đi khỏi đây chưa, không phải vì liên quan đến ngài Klamm, mà là vì quy chế. Mà quy chế thì liên quan tới cả chị, thưa chị Frida, cả đối với tôi. Chị phải chịu trách nhiệm về quầy rượu, những phần còn lại của ngôi nhà rồi tôi sẽ xem qua. Chúc chị ngủ ngon.

Ông ta chưa bước ra khỏi phòng thì Frida đã tắt đèn, ngồi xuống cạnh K., ở dưới quầy.

- Người yêu của em, anh yêu quý của em, - cô ta thì thầm, nhưng không đụng vào người K.. Như ngây ngất vì tình yêu, Frida nằm ngửa và giang tay ra. Đối với cô ta, thời gian là vô tận trước hạnh phúc của tình yêu, cô ta bắt đầu hát một bài hát gì đó, không hẳn là hát, mà là thở dài thì đúng hơn. Sau đó, vì K. vẫn im lặng đắm chìm trong suy nghĩ, cô ta bỗng ngồi bật dậy và bắt đầu lắc mạnh chàng

- Lại đây anh, chúng ta có thể chết ngạt ở dưới này.

Họ ôm choàng lấy nhau, trong cánh tay K. là cơ thể nhỏ bé và nóng bỏng. Họ lăn mấy bước trong sự mê mẩn mà K. thỉnh thoảng muốn bứt ra khỏi nhưng vô hiệu. Họ va nhẹ vào cửa phòng Klamm, sau đó họ nằm trong vũng bia, trên những vết bẩn phủ lên sàn nhà. Giờ này qua giờ khác, họ cùng chung nhịp thở, và nhịp đập của trái tim. Đó là thời gian dài mà K. liên tục cảm thấy mình bị lạc, hoặc đang rơi vào một miền xa lạ chưa có con người xuất hiện trước khi chàng tới, cái xứ sở xa lạ mà trong không khí cũng không có lấy một tí nào không khí của quê hương, nơi mà sự xa lạ bóp nghẹt con người, nhưng chàng không thể làm gì để cưỡng lại sự cám dỗ mê hồn ngoài việc tiếp tục đi, và càng đi càng bị lạc sâu hơn. Thế rồi sau đó có cái gì đấy thoạt tiên không làm chàng hoảng hốt, mà như là sự bừng tỉnh đầy an ủi, khi từ phòng Klamm một giọng trầm trầm, xa lạ và uy nghiêm gọi Frida.

- Frida, - K. nói thầm vào tai cô gái, như chuyển tiếp lời gọi.

Frida lúc đầu với sự ngoan ngoãn cố hữu định vùng dậy, sau đó cô ta đã nhận ra mình đang ở đâu, liền duỗi tay chân, cười khẽ và nói:

- Em không đi. Không bao giờ em đến với ông ta nữa.

K. muốn phản đối, muốn thuyết phục cô ta đi vào với Klamm, thậm chí

chàng đã tìm những tấm áo sơ mi của cô ta, nhưng chàng không nói được nên lời. Chàng hạnh phúc vì có thể giữ cô gái trong cánh tay mình, nhưng trong hạnh phúc chàng cũng hoang mang, vì cảm thấy nếu Frida bỏ chàng thì tất cả những gì chàng có đều từ bỏ chàng. Còn Frida như thể đã lấy thêm sức mạnh do được gần K., nắm chặt tay đập vào cửa, kêu to:

- Tôi đi với người đạc điền! Tôi đi với người đạc điền

Klamm lập tức im lặng. K. ngồi dậy, quỳ cạnh Frida và nhìn quanh trong ánh bình minh phơn phớt. Cái gì đã xảy ra? Đâu rồi những niềm hi vọng của chàng? Bây giờ chàng có thể chờ đợi gì ở Frida, khi mà tất cả đều đã rõ? Thay vì tiến về phía trước một cách thận trọng tùy theo tầm vóc của kẻ thù và mục đích, suốt một đêm chàng đã nằm ngả ngớn ở đây, trong những vũng nước bia mà giờ đây chàng đang chóng mặt vì mùi của chúng.

- Em làm gì vậy? - Chàng nói lúng búng. - Cả hai chúng ta đều mất hết.

- Không phải, - Frida nói, - chỉ có em là mất, nhưng em lại được anh. Anh hãy yên tâm. Anh nhìn hai anh chàng kia đang cười kia kìa.

- Ai cơ? - K. hỏi và quay lại.

Hai người giúp việc của chàng đang ngồi trên quầy hàng, hơi có vẻ mất ngủ, nhưng vui vẻ, cái niềm vui của sự thực thi trách nhiệm một cách trung thành.

- Các anh muốn gì ở đây? - K. quát lên như thể họ là những kẻ có tội đã gây ra mọi sự. Chàng nhìn quanh tìm chiếc roi da mà buổi tối Frida đã cầm.

- Chúng tôi phải tìm ông, không thấy ông xuống quán trọ với chúng tôi; lúc đầu chúng tôi đã tìm ông đằng nhà Barnabás, cuối cùng thì gặp ông ở đây. Chúng tôi đã phải ngồi ở đây suốt đêm. Công việc của chúng tôi chẳng dễ dàng gì, - những người giúp việc nói.

- Tôi chỉ cần đến các anh vào ban ngày, chứ không phải ban đêm. Các anh hãy xéo đi khỏi đây! - K. nói.

- Thì đã ban ngày rồi đấy thôi, - họ nói và không nhúc nhích.

Ban ngày cánh cửa nhìn ra sân đã mở, những người nông dân ùa vào phòng với Olga, người mà K. đã hoàn toàn quên mất. Olga vẫn tươi tỉnh như tối hôm qua, dù tóc và quần áo cô không gọn gàng, từ bậc cửa cô đã đưa mắt tìm K.

- Tại sao anh không đi về nhà với em? - cô hỏi gần như khóc. - Vì một người đàn bà như thế này! - Cô ta nói thêm, và nhắc đi nhắc lại câu đó nhiều

lần.

Frida đã biến đi mấy phút, bây giờ lại xuất hiện, với cái bọc nhỏ trong tay. Olga đứng bên nhìn buồn bã.

- Chúng ta có thể đi, - Frida nói. Chắc chắn cô ta nghĩ đến quán trọ "Bên cầu", và họ sẽ đi tới đó. K. đi cùng Frida, sau họ là những người giúp việc. Có thể thấy ngay là đám nông dân đã coi khinh Frida, điều đó cũng dễ hiểu, vì cho đến lúc ấy cô ta đã đối xử nghiêm khắc với họ. Một người trong đám nông dân lấy chiếc gậy, ông ta làm như thể không để cô ta đi, nếu cô ta nhẫy qua chiếc gậy thì mới được đi. Nhưng chỉ một cái nhìn của Frida cũng đủ để người đó lủi ngay. Trong tuyết, ở ngoài trời, K. hít thở. Chàng hạnh phúc vì cuối cùng được tự do trong niềm hạnh phúc lớn này, chàng chịu đựng tốt hơn sự vất vả của cuộc hành trình; và nếu đi một mình thì chàng còn chịu đựng tốt hơn nữa. Đến quán trọ, chàng đi thẳng về phòng mình, và nằm xuống giường, còn Frida thì tự kiếm chỗ nằm cho mình ở dưới đất, cạnh K. Những người giúp việc cũng ùa vào theo, họ đuổi, nhưng những người đó vẫn quay trở lại qua cửa sổ. K. càng mệt mỏi hơn.

Bà vợ chủ quán trực tiếp lên chào Frida và Frida gọi bà ta là "Mẹ", họ ôm hôn nhau thật lâu với vẻ thân thiết đến là khó hiểu. Căn phòng không được yên tĩnh, những người hầu gái cứ chạy vào, rồi lấy đi một thứ gì đó, họ đi lại ầm ĩ trong những đôi ủng đàn ông. Nếu cần lấy cái gì từ chiếc giường đã chất đống đủ loại đồ đạc, thì họ cứ việc lôi ra dưới người K. một cách không thương xót. Họ chào Frida như là chào một người cùng một duộc với họ. K. bất chấp sự ra vào liên tục của những người đó, suốt một ngày đêm chàng nằm trên giường. Nếu chàng cần gì thì đã có Frida lo giúp. Đến sáng hôm sau, khi đã hoàn toàn tươi tỉnh, cuối cùng K. đã dậy, lúc đó là ngày thứ tư chàng có mặt trong làng.

# CHƯƠNG IV

Chàng muốn nói chuyện một mình với Frida, nhưng những người giúp việc đã làm cản trở việc đó bằng sự có mặt trơ tráo của họ. Đã thế, thỉnh thoảng Frida lại cười nói, đùa cợt với họ. Nói chung, những người giúp việc không hề khó tính, họ trải hai chiếc váy đã cũ sờn xuống đất, thu xếp chỗ nằm trong góc phòng. Như nhiều lần họ đã nói với Frida, mong muốn chính của họ là đừng quấy rầy ngài đạc điền, và chiếm ít chỗ thôi. Tất nhiên vì lẽ đó mà họ thì thầm rồi thể nghiệm nhiều trò khác nhau và cười ré lên. Họ khoanh tay, chụm chân, ghì sát vào nhau, trong sự tranh tối tranh sáng, trông họ ở góc phòng không khác gì một cuộn len. Thế nhưng rất tiếc, khi trời sáng sủa, dựa trên những điều thấy được, cần phải biết rằng họ là những người quan sát rất tỉnh táo, họ liên tục nhìn trộm K. cho dù họ chơi trò ra vẻ ngây ngô trẻ con, lấy tay làm ống nghe để sau tai, và làm một số việc ngớ ngẩn tương tự khác, họ làm như ngoài việc trau chuốt bộ râu của mình ra thì họ không quan tâm đến việc gì khác vì họ đã tốn rất nhiều công sức cho bộ râu, vô số lần họ so sánh xem râu của ai dày và dài hơn, rồi đề nghị Frida làm trọng tài quyết định. Từ trên giường, K. thường xuyên quan sát sự bắng nhắng của cả ba người với một sự thờ ơ tuyệt đối.

Giờ đây khi chàng cảm thấy đủ sức để từ biệt chiếc giường, họ liền vội đến để phục vụ chàng. Chàng vẫn chưa khỏe đến mức phải từ chối cố gắng của họ, chàng nhận thấy rằng với việc này chàng phải phụ thuộc ở họ; có thể có những hậu quả xấu, nhưng chàng không thể làm gì để chống lại. Vả lại cũng không khó chịu đối với chàng khi ngồi bên bàn uống cà phê do Frida mang tới và ngồi sưởi ấm cạnh lò sưởi mà cô ta đốt, hoặc sai những người giúp việc hăng hái một cách vụng về lên lên xuống xuống cầu thang mười lần để lấy nước rửa, xà phòng, lược, gương, và cuối cùng (vì K. có gợi ý ra điều đó) là một cốc rum.

K. ra lệnh như vậy, và họ đã phục vụ chàng. Bỗng chàng nói vì sự vui vẻ hơn là niềm hi vọng thành công:

- Bây giờ các anh hãy đi khỏi đây, tạm thời tôi không cần gì cả, tôi muốn nói chuyện riêng với cô Frida.

Vì không nhận thấy sự chống đối nào cả trên khuôn mặt của những người giúp việc, nên chàng nói thêm:

- Lát nữa cả ba chúng ta đi đến chỗ ngài trưởng thôn, các anh đợi tôi ở chỗ quầy rượu.

Họ vâng lời, chỉ nhận xét trước khi đi:

- Đợi thì ở đây chúng tôi cũng đợi được.

- Tôi biết, nhưng tôi không muốn thế,- K. trả lời. Việc đó đã làm chàng bực mình, nhưng trong ý nghĩa nhất định thì nó cũng dễ chịu đối với K., khi Frida sau khi những người giúp việc đi khỏi liền ngồi vào lòng chàng, và nói:

- Anh làm sao với những người giúp việc thế, anh thân yêu? Chúng ta đừng bí mật điều gì trước mặt họ. Họ trung thành mà.

- Hừ, trung thành - K. nói. - Chúng liên tục nhìn trộm, một việc làm vô nghĩa nhưng thật ghê tởm.

- Em tin là em hiểu anh, - Frida nói rồi ôm ngang cổ chàng, cô ta còn muốn nói điều gì đó, nhưng không nói được, bởi vì cái ghế ở ngay cường nên họ lăn xuống giường. Họ nằm trên giường, nhưng không mê mẩn như đêm trước. Frida tìm một cái gì đó, và K. cũng thế. Mặt nhăn nhó, miệng rên rỉ, họ chúi đầu vào nhau tìm cái gì đó. Họ ôm nhau, cơ thể họ cứ nẩy lên, nhưng việc đó không làm cho họ quên đi mà ngược lại, chỉ càng làm cho họ nhớ tới nhiệm vụ là phải tìm kiếm. Họ cào cấu thân thể nhau giống như những con chó cào bới mặt đất một cách tuyệt vọng. Rồi thỉnh thoảng họ liếm khắp mặt nhau một cách bất lực, chán chường trong niềm hi vọng cuối cùng của hạnh phúc. Khi đã mệt mỏi, họ nằm im, và nỗi niềm biết ơn đối với nhau trỗi dậy trong họ. Lúc đó những cô đầy tớ đi lên.

- Xem kìa, những người này vô công rồi nghề ở đây. - Một cô nói, rồi vì thương hại, đắp lên người họ một cái khăn trải bàn.

Lúc sau K. hất chiếc khăn trải bàn khỏi người và nhìn quanh: chàng không ngạc nhiên khi thấy những người giúp việc lại có mặt ở góc phòng, họ nháy mắt cho nhau phải nghiêm chỉnh, rồi chỉ về phía K., chào theo kiểu nhà binh; ngoài họ ra còn có bà chủ quán đang ngồi đan tất dài của phụ nữ ngay sát cạnh giường. Cái công việc nhỏ nhặt ấy nói chung chẳng lấy gì làm thích hợp với tấm thân to lớn đẫy đà của bà ta đã trùm lên làm tối cả căn phòng.

- Tôi đợi đã lâu, - bà ta nói và ngẩng khuôn mặt to bè chằng chịt nếp nhăn, do nung núc thịt nên vẫn trơn tru, có lẽ đã có một thời đẹp. Bà ta nói với vẻ trách cứ, nhưng không có lý do gì, bởi vì K không hề cho gọi bà ta đến. Vì vậy mà chàng chỉ gật đầu với cái điều vừa nghe và ngồi dậy. Frida cũng đã dậy, bỏ K. ở đó, cô ta đứng tựa vào chiếc ghế của bà chủ quán.

- Bà đợi tôi đến chỗ trưởng thôn về hãy nói, có được không? - K. do dự

hỏi. - Tôi có chuyện quan trọng muốn bàn với ông ta.

- Chuyện này quan trọng hơn, ông hãy tin vậy, thưa ông đạc điền, ở đó chỉ bàn về công việc của ông, còn ở đây là chuyện về một con người, về Frida, cô phục vụ của tôi. - Bà chủ quán nói.

- À, phải rồi. Đó là chuyện khác, tôi không biết là tại sao các người lại không để việc đó cho hai chúng tôi tự giải quyết.

- Vì tình thương và sự lo lắng, - bà vợ ông chủ quán nói và kéo đầu Frida về phía mình. Cô gái đứng chỉ đến vai người đàn bà đang ngồi.

- Nếu Frida tin tưởng bà như thế thì tôi không thể làm gì khác được, - K. nói. - Vì vừa rồi, Frida đã xác nhận những người giúp việc của tôi là người trung thành, như vậy chúng ta đang ở giữa bạn bè. Tôi có thể tuyên bố với bà, thưa bà chủ quán, tốt nhất là tôi cưới cô Frida thật nhanh. Rất tiếc làm thế tôi cũng không thể đền đáp lại cho Frida cái mà vì tôi cô ấy đã đánh mất: đó là việc làm ở quán "Ông chủ" và sự bảo trợ của Klamm.

Frida ngước nhìn lên, nước mắt lưng tròng, mắt cô ta không có dấu hiệu gì lộ vẻ thắng lợi.

- Tại sao lại là tôi? Tại sao các người chọn tôi làm việc này?

- Cái gì? - cùng một lúc K. và bà vợ ông chủ quán đều hỏi.

- Tội nghiệp con bé, nó hoàn toàn lúng túng. May mắn và tai họa đã làm cho nó bối rối, - bà vợ ông chủ quán nói.

Và như để làm tăng thêm sức mạnh cho những lời đó, Frida nhảy đến chỗ K. và hôn chàng một cách mãnh liệt như thể ở trong phòng không còn ai khác ngoài họ. Sau đó, vẫn ôm chặt K. khóc, cô ta khuỵu xuống trước mặt chàng. K. vuốt tóc Frida bằng cả hai tay, và hỏi bà vợ ông chủ quán:

- Thế thì bà đồng ý với tôi chứ

- Ông là một người tử tế, - bà chủ quán nói giọng muốn khóc với một vẻ bất lực. Bà ta thở khó khăn nhưng dù sao vẫn còn sức để nói: - Bây giờ chỉ cần cân nhắc xem ông lấy gì bảo đảm cho cô Frida, vì cho dù tôi trọng ông như thế nào sau những sự việc này thì rốt cuộc ông cũng chỉ là một người lạ, ông không thể dựa vào ai cả, về những mối quan hệ của ông ở nhà thì ở đây không một ai biết cả. Cho nên phải cần đến sự bảo đảm. Ông cũng thấy như thế, thưa ông đạc điền, bởi vì vừa nãy chính ông đã nhấn mạnh rằng Frida đã mất mát nhiều khi gắn bó với ông.

- Sự bảo đảm, phải rồi, tất nhiên những cái đó tốt nhất là trao trước mặt

ngài công chứng viên, nhưng có lẽ các nhà chức trách khác của bá tước cũng sẽ can thiệp vào việc đó. Hơn nữa tôi cũng có việc phải giải quyết, không thể trì hoãn được trước ngày cưới. Tôi phải nói chuyện với Klamm.

- Điều đó không thể được, ý nghĩ gì mà kỳ vậy! - Frida nói, và hơi rướn lên nép vào người K.

- Thế mà phải làm đấy, - K. nói - Nếu anh không thành công, thì em phải cố gắng thực hiện bằng được.

- Em không thể làm việc đó, anh K., em không thể. Klamm không bao giờ thèm bắt chuyện với anh. Làm sao anh có thể tưởng tượng ra rằng Klamm nói chuyện với anh! - Frida nói.

- Thế thì ông ta nói chuyện với em chứ? - K. hỏi.

- Với em cũng không, - Frida nói. - ông ta không nói chuyện với anh, với em cũng không. Đây là việc hoàn toàn vô lý.

Cô ta giang tay quay về phía bà chủ quán:

- Đấy mệnh ấy muốn gì?

- Ông là người kỳ quặc, ông đạc điền ạ, ông muốn điều không thể được. - Bà chủ quán nói, rồi trong tư thế ngồi bà ta doãi chân, ưỡn người: cái đầu gối to đoành lồi ra khỏi chiếc váy mỏng mảnh, trông bà thật khủng khiếp.

- Tại sao lại không thể được? - K. hỏi.

- Tôi giải thích cho ông ngay đây, - bà chủ quán nói với giọng như thể sự giải thích này không phải là cử chỉ giúp đỡ cuối cùng, mà là sự trừng phạt đầu tiên của bà ta. - Tôi rất vui lòng giải thích cho ông về việc đó. Tuy rằng tôi không thuộc về Lâu đài, tôi chỉ là một người đàn bà bình thường, một bà chủ quán trọ bình thường ở đây. trong một quán hạng bét (cũng không hoàn toàn là hạng bét, nhưng mà gần như thế), chính vì vậy mà những điều tôi sắp nói sẽ không được ông coi trọng, nhưng suốt đời tôi đã tỉnh táo và được gặp nhiều người, tất cả mọi lo toan về kinh doanh, buôn bán đều đè lên vai tôi, vì tuy chồng tôi là một chàng trai cừ khôi đấy, nhưng thật ra anh ấy chủ quán không ra chủ quán, chưa bao giờ anh ấy có ý niệm rằng trách nhiệm là cái gì. Tỷ như ông chỉ có thể nhờ sự cẩu thả của anh ấy, tối hôm đó tôi mệt quá, thì ông mới được ở trong làng, và ngồi yên thoải mái trên giường, ở đây.

- Thế nào cơ? - K. hỏi, chàng sực tỉnh khỏi sự lơ đễnh của mình vì tò mò hơn là giận dữ.

- Ông chỉ có thể nhờ sự cẩu thả của chồng tôi. - Bà chủ quán kêu to lên,

ngón tay trỏ chĩa về phía K.

Frida thử làm cho bà ta bình tĩnh.

- Cô muốn gì? - bà chủ quán hỏi, rồi toàn thân đột ngột quay về phía cô ta. - Ngài đạc điền hỏi, tôi cần phải trả lời cho ông ta. Mà làm sao ông ta có thể hiểu nổi điều đối với chúng ta là tất nhiên kia ch: Ngài Klamm sẽ không bao giờ thèm nói chuyện với ông ta. Tôi nói gì, "sẽ" ư? Không bao giờ ông ta có thể bắt chuyện được với Klamm! Hãy nghe đây, ông đạc điền. Ngài Klamm là người thuộc về Lâu đài, chỉ riêng điều đó cũng đã chứng tỏ địa vị rất cao, không cần phụ thuộc vào các cấp bậc khác của ông ấy. Ông là cái gì đối với ông ấy? Ông, người mà chúng tôi phải khẩn khoản van nài để ông đồng ý cưới vợ ở đây? Ông không phải người của Lâu đài, cũng không phải người của làng, nói một cách đơn giản ông chẳng là gì cả. Nhưng rất tiếc là tuy thế, ông cũng là một cái gì đó; một kẻ thừa, xa lạ, và có mặt trên đường ở khắp nơi, và liên tục gây nên sự phiền phức cho người khác. Vì ông mà chúng tôi phải chuyển những người phục vụ đi khỏi phòng của họ. Chúng tôi không biết ông muốn gì, ông đã quyến rũ cô Frida bé bỏng và yêu quý của chúng tôi, và rất tiếc chúng tôi phải để ông cưới cô ta làm vợ. Nhưng tôi nói những điều này thực ra không phải để quở trách ông. Ông là ông, thế thôi. Tôi đã nhìn thấy quá nhiều trong cuộc đời nên tình cảnh này không đến nỗi không chịu đựng được. Nhưng bây giờ ông phải suy nghĩ xem thật ra ông muốn gì. Một người như ngài Klamm mà phải bắt chuyện với ông! Tôi đau khổ được nghe rằng Frida đã để ông nhìn trộm qua lỗ nhòm, khi cho phép ông làm việc đó cô ta đã là nạn nhân của sự quyến rũ của ông. Ông nói đi, nói chung ông làm thế nào mà chịu được khi nhìn thấy Klamm? Ông không cần phải trả lời, tôi biết là ông đã chịu đựng rất tốt. Bởi vì ông không thể thật sự nhìn thấy Klamm, và điều này về phần mình tôi cũng không nói quá, bởi vì chính tôi cũng không thể nhìn thấy ông ta thật sự. Làm sao Klamm nói chuyện với ông một khi Ngài không thèm nói chuyện với cả người làng này, Ngài chưa bao giờ nói chuyện với một người nào trong làng cả. Phần thưởng đối với cô Frida, một phần thưởng mà tôi sẽ tự hào suốt đời, là ít ra thỉnh thoảng Ngài đã gọi tên Frida, và Frida lúc nào cũng có thể nói chuyện với Ngài, được phép Ngài cho nhìn qua lỗ nhòm, nhưng tuy thế Ngài cũng không thèm nói chuyện với cô ấy. Còn nếu thảng hoặc Ngài gọi Frida, thì nói chung, không cần phải cho việc đó có ý nghĩa như người ta sẵn sàng gán cho nó, bởi đơn giản là Ngài chỉ gọi cái tên "Frida", ai mà biết được những ý định của Ngài? Và Frida t nhiên là chạy tới ngay lập tức, và đó là việc của cô ta; còn người ta cho phép cô ấy vào với Ngài, thì việc đó là nhờ lòng tốt của Klamm chứ không thể nói là Ngài đã trực tiếp mời cô ấy. Cố nhiên những gì

đã có thì bây giờ kết thúc vĩnh viễn. Có thể Klamm rồi đây cũng vẫn còn gọi cái tên "Frida", nhưng chắc chắn Ngài không bao giờ cho cô ấy, một cô gái dan díu với ông, vào nữa! Và cái đầu tội nghiệp của tôi không hiểu một điều rằng, một cô gái mà người ta vẫn bảo là người tình của Klamm, - điều mà tôi cho là nói quá, - làm sao lại có thể để ông động được đến mình.

- Điều này thật là đặc biệt, - K. nói và kéo Frida vào lòng, cô ta nép vào người chàng, đầu vẫn cúi xuống, - nhưng tôi nghĩ nó chứng minh rằng chưa phải tất cả đều hoàn toàn như bà nghĩ. Ví dụ khi bà nói so với Klamm thì tôi là một kẻ vô danh tiểu tốt, điều đó quả là đúng, không phải nghi ngờ gì nữa. Và nếu như sau những chuyện này tôi vẫn cứ muốn nói chuyện với Klamm bất chấp sự giảng giải của bà thì việc đó không có nghĩa là tôi có thể chịu đựng nổi Klamm khi không còn có tấm cửa chắn ngang, và hoàn toàn rất có thể là tôi bỏ chạy ra khỏi căn phòng khi ông ta xuất hiện. Nhưng nỗi lo sợ này, cho dù chính đáng bao nhiêu đi nữa, thì cũng không đủ lý do đối với tôi, để tôi không thể nghiệm việc đó. Còn nếu tôi đứng được trước mặt Ngài thì Ngài không cần phải nói chuyện với tôi, đối với tôi được thấy lời nói của mình gây tác động như thế nào trong Ngài là đủ. Và, nếu lời nói của tôi không gây được tác động gì, thậm chí Ngài không thèm nghe chúng, thì tôi vẫn có lợi: Mình đã nói năng tự do trước một kẻ có quyền thế! Còn bà, thưa bà chủ quán, với kinh nghiệm sống phong phú và sự am hiểu con người, cùng Frida, người mà mới hôm qua còn là người tình của Klamm (tôi không thấy có lý do gì để chúng ta tránh diễn đạt như thế), hai người chắc chắn dễ dàng tìm được dịp để tôi nói chuyện với Klamm. Nếu không có khả năng nào khác thì chúng ta đến quán "Ông chủ", bởi vì có thể bây giờ Ngài vẫn ở đó.

- Không thể được, - bà chủ quán nói, - tôi thấy ông không có khả năng để y. Nhưng ông nói đi, ông muốn nói chuyện gì với Klamm

- Tất nhiên là nói về Frida, - K. nói!

- Nói về Frida? - Bà chủ quán ngơ ngác hỏi và quay sang Frida: - Cô nghe thấy không, Frida? Ông ta muốn nói chuyện với Klamm về cô đấy, ông ta nói chuyện với Klamm!

- Này, bà chủ quán ạ, - K nói, - bà là một người thông minh, đáng kính thế mà lại hoảng sợ trước những điều không đâu. Tôi muốn nói chuyện với Klamm về Frida, việc đó nói chung không có gì là ghê gớm mà là tất nhiên. Vì rõ ràng, bà đã lầm nếu bà nghĩ rằng từ giây phút tôi xuất hiện, Frida đã không hề có ý nghĩa gì đối với Klamm. Nghĩ như thế có nghĩa là không đánh giá đúng Ngài, về phần mình, tôi biết rằng dạy bà những việc như thế thật là

liều lĩnh, nhưng tôi cần phải làm. Trong mối quan hệ của Klamm đối với Frida không thể vì cá nhân tôi mà xảy ra sự thay đổi nào cả. Hoặc là giữa họ nói chung chưa từng có mối quan hệ mật thiết nào, điều này đã được những người tước mất danh hiệu "người tình" của Frida khẳng định, như vậy hiện nay cũng không có quan hệ gì. Còn nếu giữa họ có mối quan hệ đó thì làm sao trong mắt Klamm một kẻ vô danh tiểu tốt không là gì cả như tôi - như bà vừa nói rất đúng - lại có thể quấy nhiễu được. Việc này chỉ trong những giây phút đầu tiên của sự hoảng hốt thì người ta mới có thể nghĩ ra để sau đó, đắn đo cân nhắc một tí thôi là người ta phải điều chỉnh lại tất cả. Tuy thế chúng ta cũng nên nghe ý kiến của Frida về việc này.

Với ánh mắt mơ màng, xa xăm, Frida gục mặt vào ngực K. nói:

- Rõ ràng đúng như mẹ nói: Klamm không muốn biết gì về em nữa. Nhưng tất nhiên không phải vì anh yêu xuất hiện giữa chừng, những việc như thế thường không lay chuyển nổi ông ta. Em nghĩ rằng chúng ta đến được với nhau ở dưới quầy bán hàng là nhờ ông ta, thời gian đó không đáng bị nguyền r

- Nếu sự việc như vậy, - K. nói chậm rãi, vì những lời của Frida vừa nói nghe ngọt ngào dễ thương, chàng nhắm mắt lại trong giây lát để cho ý nghĩa cốt lõi của lời nói thấm vào lòng; - nếu sự việc như vậy thì tôi càng ít có lý do để sợ cuộc nói chuyện với Klamm.

- Cái gì đúng thì là đúng, - bà chủ quán nói và nhìn xuống K. - Đôi khi ông làm tôi nhớ đến chồng mình, ông cũng ngây ngô và ương bướng như chồng tôi vậy. Chỉ mới có vài ngày ở đây mà ông đã muốn biết tất cả tốt hơn cả người địa phương, hơn cả tôi, một bà già và hơn cả Frida, người đã được nghe, được thấy nhiều trong quán "Ông chủ". Tôi không phủ nhận rằng, người ta có thể một lần bất chấp các quy định và truyền thống mà vẫn có thể đạt được một cái gì. Tôi thì cả đời chưa từng trải qua những việc như thế, theo người ta nói thì cũng đã có trường hợp tương tự, có thể lắm, nhưng lúc đó chắc chắn người ta không làm theo con đường và cách thức ông làm là liên tục lặp đi lặp lại "không", "không", rồi ngang bướng đi theo cái đầu của mình, lời khuyên thông minh nhất cũng không thèm nghe. Ông tưởng tôi lo cho ông đấy à? Tôi có quan tâm tới ông khi ông còn một thân một mình không? Giá mà tôi đã can thiệp vào thì chúng ta đã tránh được chuyện này, chuyện kia! Hôm đó tôi chỉ nói với chồng tôi về ông là:"Anh hãy coi chừng anh ta!" Và hôm nay tôi vẫn cứ làm điều đó nếu như cô Frida đã không gắn bó với số phận của ông. Ông nhờ cô ấy mà có được sự chăm sóc của tôi, thậm chí cả sự quý trọng của tôi, cho dù ông thích hay không. Và đừng có

mà đùng đùng cự tuyệt cô ấy, vì ông phải chịu trách nhiệm một cách nghiêm túc với một người duy nhất để ý tôi Frida bằng sự lo lắng của người mẹ, đó là tôi. Có thể Frida nói đúng, và việc đã xảy ra là do ý muốn Klamm, nhưng bây giờ tôi không biết gì về Klamm, tôi cũng sẽ không bao giờ nói chuyện với Ngài, đối với tôi Ngài xa vời, không thể gặp. Còn ông thì đang ngồi ở đây, trong lòng là Frida bé bỏng của tôi: ông giữ cô ấy, - và tại sao tôi phải giấu nhỉ? - tôi thì giữ ông ở đây. Phải, tôi giữ ông, vì nếu tôi đuổi ông ra khỏi nhà ông bạn thử tìm chỗ ở trong cái làng này xem có được không, dù chỉ là một ổ chó nằm.

- Xin cám ơn, - K. nói. - Đây là cuộc nói chuyện thẳng thắn, và tôi tin tất cả những lời bà nói. Nghĩa là tình hình của tôi bấp bênh như thế đấy, tôi với Frida cùng chung cảnh ngộ, tình hình của cô ấy cũng vậy.

- Không! - bà chủ quán quát lên cắt ngang một cách tức giận. - Tình hình của Frida không có gì liên quan đến tình hình của ông về phương diện này. Frida là người của gia đình tôi, không ai ở đây có quyền gọi tình hình của cô ấy là bấp bênh.

- Được rồi, được rồi, - K. nói, - về mặt đó tôi công nhận là bà nói đúng, nhất là sau khi thấy Frida trước mặt tôi do nguyên nhân gì không biết đã sợ bà hơn mà không dám nói. Vậy tạm thời chúng ta hãy nói về phần tôi. Tình hình của tôi cực kỳ bấp bênh, bà đã không phủ nhận mà ngược lại, bà cố gắng nhấn mạnh hơn điều đó. Nhưng cũng như tất cả những việc khác, phần lớn điều bà nói là đúng nhưng không đúng trong mọi trường hợp. Ví dụ tôi biết một chỗ nghỉ đêm rất tốt đang mở cửa chờ tôi.

- Ở đâu, ở đâu? - cả Frida lẫn bà chủ quán cùng hỏi to như thể cả hai người đều cùng một nguyên nhân để tò mò.

- Ở đằng nhà Barnabás, - K. trả lời.

- Quân bịp bợm! - bà chủ quán kêu lên, - Bọn lừa đảo ranh ma. Ở đằng nhà Barnabás! Chúng mày có nghe thấy không? - Và quay về phía góc phòng, mặc dù những người giúp việc đã bước ra khỏi chỗ đó từ lâu, tay khoác tay đang đứng đằng sau bà chủ quán, bà ta bám lấy tay một người trong bọn như thể bà ta cần có chỗ tựa. - Chúng mày có nghe thấy ngài đã lang thang ở những đâu không? Ở đằng nhà Barnabás! Ở đó dĩ nhiên ông có chỗ nghỉ đêm. Ôi, giá mà ông đã ngủ ở đó thì tốt hơn là ở trong quán "Ông chủ"! Nhưng các anh, các anh có thể ở đ

- Bà chủ quán ạ, - K. nói, trước khi những người giúp việc có thể trả lời, - đây là những người giúp việc của tôi, bà xử sự như thể họ là những đầy tớ

của bà, còn đối với tôi họ là những kẻ canh giữ không bằng. Trong tất cả mọi chuyện khác tôi có thể hết sức lịch sự tranh luận với các quan điểm của bà, nhưng cái gì liên quan đến những người giúp việc của tôi thì không, bởi vì sự việc ở đây rõ hơn ban ngày. Tôi đề nghị bà đừng nói chuyện với những người giúp việc của tôi, và nếu như yêu cầu này của tôi không được đáp ứng thì tôi cấm những người giúp việc của tôi trả lời bà.

- Tóm lại tôi không được nói chuyện với các anh? - Bà chủ quán hỏi hai người giúp việc, và cả ba người cùng cười, nhưng bà chủ quán cười một cách mai mỉa và hiền hơn là K. chờ đợi, những người giúp việc thì theo thói quen cười nhiều (không có nghĩa gì cả) nhưng vô duyên và vô trách nhiệm;

- Anh đừng giận, - Frida nói, - anh cần phải thật sự hiểu sự nổi nóng của chúng em. Nhờ Barnabás mà bây giờ chúng ta thuộc về nhau. Khi em thấy anh lần đầu trong quầy uống, anh bước vào, tay khoác tay Olga, lúc đó em đã biết một đôi điều về anh, nhưng cơ bản là em thờ ơ đối với anh. Mà không phải chỉ với anh, mà là thờ ơ đối với gần như tất cả. Đúng là lúc đó em không bằng lòng với tất cả, và nhiều cái đã làm em bực mình; Chẳng hạn trong chỗ uống rượu, một người nào đó xúc phạm em, ở đó họ cứ bám lấy em (Anh cũng đã thấy mấy thằng cha đó, mà không phải bọn đầy tớ của Klamm là đều nhất đâu), có ông khách đã xúc phạm em, mà điều đó thì có nghĩa gì đối với em? Em cảm thấy chuyện đó như đã xảy ra từ nhiều năm về trước, hoặc như thể không xảy ra với em, mà là em nghe có người kể như vậy, hoặc tuồng như chính em cũng đã quên mất rồi. Không, em không biết mô tả thế nào, cũng không tưởng tượng nổi tất cả đã thay đổi đến vậy từ khi Klamm bỏ em.

Frida bỏ dở câu chuyện, đầu xuống một cách buồn bã, tay chắp lại để trong lòng.

- Ông xem! - bà chủ quán kêu lên, bà ta làm như thể không phải tự mình nói mà là cho Frida mượn giọng, và xích lại gần Frida, ngồi ngay bên cạnh cô ta. - Ông thấy đấy, ông đạc điền, việc ông làm đã kéo theo những hậu quả như thế nào. Và những người giúp việc - mà tôi không được phép nói chuyện - cũng hẳy nhìn và rút ra bài học! Ông đã tách Frida ra khỏi trạng thái hạnh phúc nhất mà cô ta đã có thể có được, ông đã thành công trong việc đó trước hết là vì Frida, với nỗi niềm thương cảm quá trẻ con của mình, đã không chịu đựng nổi cảnh ông cứ bám vào cánh tay Olga, nhìn biết ngay là ông đã sa vào bẫy gia đình Barnabás. Cô ấy đã cứu ông và đã hiến mình. Và bây giờ, sau khi xảy ra điều đã xảy ra, cô Frida đã đổi tất cả những gì mình có để được niềm hạnh phúc duy nhất là có thể ngồi trong lòng ông thì ông lại nói

ra một cách đơn giản để lừa bịp rằng ông đã có thể ngủ ở đằng nhà Barnabás, làm như mình có ưu thế gì ghê gớm. Với việc đó ông muốn chứng tỏ rằng ông không phụ thuộc vào tôi. Phải, ông đúng đấy: Giá ông thật sự đã ngủ ở nhà Barnabás thì bây giờ ông không phụ thuộc vào tôi đến mức trong nháy mắt, ông đã phải rời khỏi nhà tôi ngay.

- Tôi không biết những tội lỗi của gia đình Barnabás, - K. nói trong khi thận trọng nhấc Frida, người mà dường như đã mất hết sức sống, từ tốn để cô ta ngồi xuống giường, rồi chàng đứng dậy. - Có lẽ bà nói phải nhưng tôi lại đúng khi yêu cầu bà cứ để chuyện của chúng tôi, của Frida và của tôi, mặc hai chúng tôi. Bà đã nói điều gì đó về sự chăm sóc về tình thương nhưng từ những điều bà nói tôi chỉ thấy sự căm thù, chế diễu và ý muốn đuổi tôi ra khỏi nhà. Nếu mục đích của bà là bằng những cái đó tách biệt chúng tôi, tách Frida ra khỏi tội, và tôi ra khỏi Frida, thì bà đã làm một cách khéo léo không ngờ. Nhưng tôi tin là mặc dù như vậy bà sẽ không thành công, hoặc giả có thành công đi chăng nữa - lần này cho phép tôi đe dọa dù là một cách bóng gió - bà sẽ phải cay đắng ân hận. Còn chuyện nhà ở, mà bà đang cho tôi - chính là cái lỗ phát khiếp này đây - thì không chắc làự nguyện dành cho tôi, xem ra thì có một sự chỉ đạo nào đó từ các nhà chức trách của bá tước. Tôi sẽ báo cáo là bà đã đuổi tôi đi, và nếu họ kiếm được nhà ở khác cho tôi thì chắc là bà sẽ thở phào, mà tôi còn thở phào nhẹ nhõm hơn thế. Bây giờ tôi sẽ đi gặp trưởng thôn về việc đó, và về những việc khác nữa. Tôi yêu cầu bà ít nhất cũng quan tâm tới Frida, bà thử nhìn xem, bằng những cái gọi là lời của mẹ bà đã hành hạ cô ấy đến như thế đấy.

Nói đoạn chàng quay lại với những người giúp việc.

- Đi thôi, các anh! - chàng nói rồi gỡ lá thư của Klamm khỏi cái đinh và bước ra cửa.

Bà chủ quán nhìn chàng, không nói một lời, bà chỉ lên tiếng khi tay chàng đã đặt trên tay cửa.

- Ông đạc điền, để tôi cho ông một lời khuyên trước lúc ông lên đường, vì dù ông nói năng thế nào và ông đã xúc phạm tôi, một bà già ra sao chăng nữa thì ông vẫn là chồng chưa cưới của Frida. Tôi nói vậy là vì ông không am hiểu các mối quan hệ ở đây một cách đáng kinh ngạc. Thật đến chóng mặt khi nghe những điều ông nói và đem đối chiếu những điều đó với tình hình thực tế. Không thể nhoáng một cái là sửa chữa ngay được sự dốt nát đó, và có lẽ nói chung là không thể được, nhưng nhiều việc có thể trôi chảy hơn nếu ông tin tôi một điều gì đó và luôn ý thức được sự dốt nát của mình. Lúc đó ngay lập tức ông sẽ công bằng hơn đối với tôi và ít ra cũng linh cảm thấy

tôi đã khiếp đảm như thế nào và những hậu quả của nỗi khiếp đảm đó vẫn ngày càng bám giữ lấy tôi; khi tôi biết rằng đứa con gái bé bỏng và yêu quý của tôi đã bỏ con chim đại bàng để gắn đời mình với một kẻ luồn cúi, nịnh bợ, mà trong thực tế thất thế hơn nhiều. Tôi phải thường xuyên cô gắng để quên đi điều đó, nếu không tôi đã không nói được một lời bình tĩnh nào với ông đâu. Ôi, bây giờ ông lại giận rồi. Không, ông khoan hãy đi, hãy nghe một yêu cầu này của tôi đã: cho dù ông rơi vào nơi nào, ông hãy tin chắc rằng, ở đây ông là người ngù ngờ, và hãy thận trọng. Ở bên chúng tôi, sự hiện diện của Frida bảo vệ ông trước mọi nguy hiểm; tôi không tiếc, ông có thể tự do thổ lộ hết lòng dạ của mình, có thể biểu diễn việc ông muốn nói chuyện với Klamm như thế nào, nhưng trong thực tế, trong thực tế thì tôi xin ông đừng làm.

Bà ta đứng dậy, loạng choạng bước đến chỗ K. vì xúc động, rồi nắm lấy tay chàng và nhìn chàng một cách cầu khẩn.

- Bà chủ quán của tôi ạ, - K. nói, - tôi không hiểu tại sao bà lại tự hạ thấp mình vì một việc như thế đến mức phải van nài tôi. Nếu không thể nói chuyện được với Klamm như bà quả quyết, thì dù các người yêu cầu hay không tôi cũng không thực hiện được cơ mà. Nhưng nếu như vẫn có thể được thì tại sao tôi không làm, nhất là khi đẩy lùi được lý do ngăn cản chính của bà như vậy thì những nỗi lo ngại còn lại của bà cũng trở nên hết sức đáng nghi ngờ? Tất nhiên là tôi ngù ngờ, điều này đúng mười mươi rồi, và thật là đáng buồn cho tôi. Nhưng sự ngù ngờ của tôi lại có lợi thế của nó: người điếc thì không sợ súng, vì vậy trong khi còn có sức, tôi sẵn sàng chịu đựng sự ngù ngờ của tôi và chắc chắn cả những hậu quả tai hại của nó một thời gian nữa. Nhưng những hậu quả này thực chất chỉ liên quan đến tôi, vì vậy tôi càng không hiểu sự cầu khẩn của bà. Rõ ràng là bà sẽ luôn luôn chăm lo đến Frida, và nếu tôi mãi mãi biến khỏi tầm nhìn của Frida thì việc ấy, theo quan niệm của bà, là một sự may mắn của cô ấy. Vậy thì bà sợ gì? Hay là đối với một người ngù ngờ như tôi thì mọi cái đều tưởng là có thể - nói đến đây K. đã mở cửa. - hay là bà sợ cho Klamm?

Bà chủ quán im lặng nhìn theo chàng đang vội vã đi xuống cầu thang, cùng với những người giúp việc.

# CHƯƠNG V

Bản thân K. cũng gần như ngạc nhiên là cuộc nói chuyện với trưởng thôn khiến chàng ít lo lắng đến thế. Chàng cố gắng lý giải điều này cho mình rằng những kinh nghiệm đến lúc này cho thấy đối với chàng các cuộc tiếp xúc chính thức với các nhà chức trách của bá tước diễn ra hết sức đơn giản. Cơ sở của điều này là công việc của chàng có vẻ được giải quyết dứt khoát, rất thuận lợi đối với chàng; mặt khác hình như có một sự nhất trí đến kinh ngạc ở các cấp chính quyền, điều đó đặc biệt thể hiện ở nơi mà thoạt nhìn không cảm thấy nó. Nếu K. ngẫm nghĩ trên những sự việc này thì chàng thấy tình thế của mình đã ổn, mặc dù cứ sau mỗi lần dễ chịu như thế chàng lại vội lưu ý mình rằng chính trong sự dễ chịu đầy quyến rũ này ẩn dấu hiểm nguy.

Việc tiếp xúc một cách trực tiếp với các nhà đương cục không có gì là khó khăn đặc biệt, bởi vì cho dù họ được tổ chức tốt như thế nào, họ cũng chỉ bảo vệ những điều xa xôi, vô hình, thay mặt các Ngài cũng xa vời không thể thấy. Trong khi K. trực tiếp chiến đấu cho một cái gì đó gần gũi, sống động vì bản thân mình, hơn nữa ít ra ngay từ khởi đầu K. chiến đấu bằng ý chí riêng của mình, chàng là người tấn công, và không chỉ có chàng tranh đấu cho chính mình, mà rõ ràng những lực lượng khác cũng tranh đấu vì chàng. Những lực lượng đó chàng không quen biết, nhưng qua các biện pháp của các nhà chức trách, chàng có thể thấy là chúng tồn tại. Thế nhưng các nhà chức trách với việc biểu lộ sự ân cần chu đáo đối với K. trong từng vụ việc không đáng kể - vì những việc đáng kể cho đến nay chưa nói đến - đã tước mất của chàng khả năng có được những thắng lợi nhỏ, dễ dàng, cùng với nó là sự đền bù chính đáng, niềm tin vững chắc có căn cứ, bắt rễ từ thắng lợi đó để tiếp tục những cuộc tranh đâu lớn hơn. Thay vào đó người ta đã để mặc K., trong phạm vi của làng, muốn ở đâu thì chui vào đó, và đã nuông chiều làm cho chàng mềm yếu bằng việc ấy. Nói chung người ta đã loại trừ mọi cuộc tranh đấu ở nơi này, thông qua đó đày ải chàng tới cuộc sống không có công việcức tạp và xa lạ. Với hình thức như thế, nếu chàng không thường xuyên để phòng cẩn thận thì một ngày nào đó mặc cho họ ân cần thực hiện hoàn hảo những nghĩa vụ hành chính quá nhẹ nhàng của các nhà chức trách thì từ những biểu hiện có vẻ thiện chí đó đối với mình, vẫn có thể xảy ra việc chàng sẽ sắp xếp lạc hướng cả cuộc đời còn lại một cách gàn dở, vô cớ đến nỗi dễ dàng dẫn đến chán chường tuyệt vọng ở đây. Còn nhà chức trách thì vẫn với vẻ hiền lành và thân mật, nhân danh những điều luật nào đó xa lạ đối với chàng, buộc phải can thiệp để tống khứ chàng đi cho khuất mắt. Và thực ra "cuộc đời còn lại" ở đây là gì? K. chưa từng thấy ở đâu mà bộ

máy hành chính và cuộc sống lại lẫn lộn với nhau như ở đây, đến mức dường như bộ máy hành chính và cuộc sống đã đổi chỗ cho nhau vậy. Tỉ như cái ủy quyền trên danh nghĩa mà cho tới lúc này Klamm đã tỏ ra đối với sự phục vụ của K., có nghĩa gì so với cái uy quyền mà Klamm có được một cách thực tế trong phòng ngủ của chàng. Như vậy, ở đây xử sự hơi khinh xuất và thoải mái một chút là có thể đối lập trực tiếp với các nhà chức trách, cho nên phải thường xuyên thận trọng, trước mỗi bước đi đều phải quan sát cặn kẽ.

Cuộc gặp gỡ với trưởng thôn đã nhanh chóng xác thực sự hình dung của K. về các nhà chức trách ở đây. Trưởng thôn là một người đàn ông niềm nở, béo tốt, mày râu nhẵn nhụi, đang ốm, bị cơn thống phong hành hạ. Ông ta đón tiếp K. trên giường.

- Thế là ngài đạc điền của chúng ta ở đây rồi, trưởng thôn nói và định nhỏm dậy chào K., nhưng không đủ sức, ông ta lại ngả người xuống gối, và chỉ vào chân mình vẻ xin lỗi. Trong căn phòng có cửa sổ nhỏ đã buông rèm, tranh tối tranh sáng một người đàn bà thầm lặng như cái bóng mang ghế đến cho K. và để cạnh chiếc giường.

- Ngồi xuống đi, ông đạc điền, mời ông ngồi xuống, - trưởng thôn nói. - và cho tôi biết những yêu cầu của ông

K. đọc lá thư của Klamm và nói thêm một vài ý kiến nhận xét. Chàng lại cảm thấy tiếp xúc với các nhà chức trách cực kỳ dễ dàng. Nhìn bề ngoài thì mọi gánh nặng đều do họ gánh vác, mọi chuyện có thể đổ lên đầu họ, người ta không bị liên lụy và tự do. Dường như trưởng thôn, theo cách của mình, cũng cảm thấy điều đó, ông ta cựa quậy khó khăn ở trên giường. Cuối cùng ông ta nói:

- Như ông thấy, ông đạc điền ạ, tôi đã biết hết việc này. Vậy mà đến bây giờ tôi vẫn chưa làm gì cả, điều đó có nguyên nhân của nó. Một phần do bệnh tật của tôi, phần khác là do ông lâu rồi không trình diện, tôi cứ tưởng ông đã bỏ việc. Nhưng bây giờ ông đã cất công trực tiếp đến tìm tôi thì tất nhiên tôi cần phải nói hết sự thật khó chịu. Như ông nói, người ta đã nhận ông làm người đạc điền nhưng chúng tôi lại không cần đến người đạc điền. Chúng tôi không biết tìm đâu ra việc làm cho ông. Biên giới lãnh địa nhỏ của chúng tôi đã được người ta đo lâu lắm rồi, tất cả đều đã được ghi trong sổ điền bạ. Sự thay đổi tài sản ít khi xảy ra ở chúng tôi, còn những tranh cãi về đường bờ ruộng thì bản thân chúng tôi phải giải quyết lấy. Thế thì chúng tôi cần người đạc điền để làm gì?

K. mặc dù không nghĩ trước về sự việc, từ đáy lòng mình chàng vẫn cứ

đinh ninh rằng chàng chờ đợi sự thông báo này. Chính vì thế mà chàng có ngay câu trả lời:

- Việc này hết sức bất ngờ đối với tôi. Nó làm tiêu tan mọi tính toán của tôi. Tôi chỉ còn niềm hy vọng duy nhất rằng đây là một sự hiểu nhầm.

- Rất tiếc là không phải, - trưởng thôn trả lời, - đúng như tôi đã nói.

- Nhưng việc này làm sao lại có thể như thế được? - K. kêu lên: - Tôi vượt một con đường dài vô tận không phải để ờ các người lại đuổi tôi về.

- Việc đó lại là chuyện khác, - trưởng thôn nói - trong chuyện đó tôi không quyết định được, nhưng tôi có thể giải thích chuyện hiểu lầm đã xảy ra như thế nào. Trong cái văn phòng lớn như của bá tước, có thể xảy ra việc ban này cần cái này, ban kia cần cái kia, ban này không biết đến chỉ thị của ban kia, cho dù sự kiểm tra của cấp trên là hết sức chính xác nhưng thực chất lại diễn ra quá muộn, cho nên luôn luôn có thể xảy ra một sự lộn xộn nho nhỏ. Tất nhiên thường chỉ là những chuyện vặt vãnh mà thôi, tỉ như trường hợp của ông vậy. Theo tôi biết, trong những vụ việc lớn chưa hề xảy ra lỗi lầm, nhưng trong những vụ việc không đáng kể thỉnh thoảng lại xuất hiện sai lầm nghiêm trọng. Trường hợp của ông, tôi sẵn sàng kể lại cho ông toàn bộ sự việc đã xảy ra như thế nào mà không cần giấu giếm - tôi chưa đủ tư cách là một viên chức để làm việc đó, tôi chỉ là một nông dân giản dị và tôi cũng sẽ là nông dân mà thôi. Cách đây đã lâu rồi, khi tôi mới làm việc được vài tháng thì có nhận được một thông báo, tôi không còn nhớ là từ ban nào gửi, trong đó các vị ấy theo tác phong dứt khoát thường thấy đã cho tôi biết là họ nhận người đạc điền, và làng phải có sẵn những đồ án và những ghi chép cần thiết. Bản thông báo ấy tất nhiên không liên quan đến ông, bởi vì việc đó đã xảy ra cách đây lâu lắm rồi, tôi đã chẳng còn nhớ đến nếu không bị ốm, khi nằm trên giường thì có quá nhiều thời gian và hay nghĩ ngợi về đủ mọi thứ việc. Mici à, - ông ta nói với người đàn bà đang lăng xăng đi đi lại lại một cách khó hiểu trong phòng, đột ngột cắt ngang câu chuyện của mình, - nhờ em tìm hộ xem, may ra em thấy tờ thông báo ở trong tủ. Chả là bản thông báo ấy có từ thời kỳ đầu, lúc ấy cái gì tôi cũng cất cẩn thận - ông ta quay lại phía K. có ý giải thích.

Người đàn bà mở tủ, K. và trưởng thôn cùng nhìn vào. Cái tủ nhét đầy các loại giấy tờ. Khi người đàn bà mở tủ, hai tập hồ sơ lớn quấn lại thành hai tập giấy khổng lồ được bó làm một như người ta bó củi khô, truồi ra làm bà ta hoảng hốt nhảy sang một bên

- Ở dưới ấy, ở dưới ấy. - Trưởng thôn nói, từ giường ông ta hướng dẫn

vợ đang ôm cả bó hồ sơ và ngoan ngoãn lôi tất cả mọi thứ khỏi cái tủ để có thể lấy được những giấy tờ nằm ở phía dưới. Số giấy tờ la liệt đó đã phủ kín nửa căn phòng.

- Chúng tôi đã làm việc nhiều, - trưởng thôn gật đầu nói, - đây chỉ là một phần nhỏ trong số các giấy tờ mà thôi. Những giấy tờ có giá trị ở trong kho, thực ra một phần lớn đã bị mất. Ai mà giữ hết những thứ này được! Nhưng số giấy tờ còn lại ở ngoài kia là đáng kể. Em có tìm thấy tờ thông báo đó không? - Ông ta lại quay về phía vợ: - Em cần phải tìm tập hồ sơ trên đó đề chữ "Người đạc điền" có gạch dưới màu xanh.

- Ở đây tối quá, để em mang đến một ngọn nến. - Bà vợ nói rồi rờ rẫm trên các loại giấy tờ đi ra khỏi phòng.

- Vợ tôi giúp đỡ tôi nhiều lắm trong công việc giấy tờ này, một công việc tôi chỉ làm phụ thêm. Tôi còn có một người giúp ghi chép là ông giáo, thế mà vẫn không tài nào làm hết việc, luôn luôn có nhiều giấy tờ không được giải quyết, tập hợp dồn lại trong cái thùng ở kia. - Ông trưởng thôn nói và chỉ vào một cái tủ khác. - Bây giờ tôi ốm nên công việc càng bề bộn hơn. - Nói rồi ông ta ngã người ra sau một cách mệt mỏi nhưng tự hào.

- Tôi có thể giúp đỡ vợ ông được không? K. hỏi khi bà vợ quay lại với cái nến và tiếp tục quỳ xuống cạnh tủ để tìm tờ thông báo.

Ông trưởng thộn lắc đầu cười.

- Như tôi đã nói, tôi không có gì bí mật đối với ông, nhưng chưa đến mức để cho phép ông lục soát các tậ

Trong phòng bây giờ yên tĩnh, chỉ còn tiếng giấy tờ loạt xoạt, ông trưởng thôn có lẽ đã chợp mắt được một tí. Có tiếng gõ cửa nhẹ, K. quay lại: tất nhiên họ là những người giúp việc của chàng. Dù sao họ đã được chàng dạy cho tí chút, họ không xông vào phòng ngay, mà chỉ nói thầm qua cánh cửa mở chừng gang tay:

- Ở ngoài này chúng tôi lạnh lắm.

- Ai đấy? - trưởng thôn choàng tỉnh hỏi.

- Những người giúp việc của tôi. Tôi không biết phải bảo họ đợi ở đâu, ở ngoài đó họ bị lạnh, mà ở trong này thì họ làm phiền chúng ta, - K. trả lời.

- Họ không quấy rầy tôi, — trưởng thôn nói một cách thân mật, — ông cứ để họ vào đây, tôi quen các cậu ấy mà. Họ là những người quen cũ của tôi

- Nhưng họ là gánh nặng đối với tôi, - K. nói thẳng thừng, không chút

bóng gió và chàng hết nhìn những người giúp việc lại nhìn trưởng thôn sau đó ánh mắt chàng lại lướt từ trưởng thôn đến những người giúp việc, chàng thấy cùng một nụ cười ở cả ba gương mặt. - Các anh đã ở đây thì cứ ở lại và giúp phu nhân trưởng thôn tìm tập hồ sơ có chữ "Người đạc điền" gạch màu xanh ở dưới.

Trưởng thôn không phản đối. Việc mà K. không được phép làm thì những người giúp việc của chàng lại được phép. Ngay lập tức lao vào đống giấy tờ, họ bới tung lên thì đúng hơn là tìm kiếm, hễ ai trong họ nhặt đươc một tờ tài liệu gì là liền bị người kia giật khỏi tay. Bà vợ quỳ trước chiếc tủ trống, và hình như không tìm gì cả, ít ra thì ngọn nến ở cách bà ta quá xa.

- Tóm lại những người giúp việc làông, vậy mà họ vẫn cứ là những người giúp việc của ông đấy! - Trưởng thôn nói với nụ cười tự mãn như thể mọi việc xảy ra theo sự xếp đặt của ông ta, chỉ có điều chưa có ai biết về điều đó cả.

- Không, họ chỉ bám theo đuôi tôi ở đây, - K. nói vẻ lạnh nhạt.

- Sao họ lại bám theo đuôi? - trưởng thôn hỏi. - Chắc là ông muốn nói rằng, người ta phân công họ giúp đỡ ông ở đây.

- Được rồi, cứ cho là người ta phân công họ giúp đỡ tôi ở đây, nhưng cứ như từ trên trời rơi xuống vậy, thật là một sự phân công thiếu suy nghĩ, - K. nói.

- Ở đây không có việc gì xảy ra thiếu suy nghĩ cả - trưởng thôn nói, và quên cả đau chân, ông ta ngồi dậy.

- Không có việc gì thiếu suy nghĩ ư? Vậy việc nhận tôi vào đây là thế nào? - K. nói.

- Người ta đã cân nhắc kỹ lưỡng việc nhận ông, -trưởng thôn nói. - Nhưng chỉ vì hoàn cảnh không thuận lợi mà thôi, tôi sẽ chứng minh điều này cho ông qua hồ sơ, tài liệu.

- Nhưng sẽ không tìm thấy các hồ sơ, - K. nói.

- Không tìm thấy à? - trưởng thôn kêu lên. - Mici, em cố gắng tìm nhanh nhanh lên một tí. Tuy nhiên không có hồ sơ tôi vẫn có thể nói cho ông biết cái gì đã xảy ra. Chúng tôi đã cảm ơn và trả lời về cái tờ thông báo mà tôi vừa nhắc tới rằng chúng tôi không cần đến người đạc điền nào cả. Nhưng có lẽ chúng tôi đã không trả lời đúng cho phòng A, ta gọi như vậy, mà lại nhầm sang một phòng khác, phòng B. Như vậy là phòng A không hề nhận được trả lời, nhưng rất tiếc ngay cả phòng B cũng không nhận được câu trả lời trọn

vẹn của chúng tôi, bởi vì cho dù hồ sơ mắc kẹt ở chỗ chúng tôi, hoặc trên đường đi bị mất (tôi có thể cam đoan là ở các phòng ban không thể nào mất được), sự thật là chỉ có phần ngoài đề địa chỉ phòng B là đến được, mà trong thực tế, rất tiếc tập hồ sơ đã mất lại nói về việc nhận người đạc điền. Trong lúc đó, phòng A vẫn cứ đợi trả lời, và đã có những báo cáo lên trên về sự việc đó. Có điều chuyện đó, cũng dễ hiểu thôi và chẳng phải chỉ xảy ra một lần, ngay cả khi giải quyết các vụ việc quan trọng hơn vẫn có thể xảy ra. Viên chức nắm việc này đã ủy thác cho chúng tôi và tin chắc là trước sau chúng tôi sẽ trả lời, và lúc đó ông ta sẽ nhận người đạc điền, hoặc nếu thấy cần thiết thì sẽ tiếp tục trao đổi thư từ với chúng tôi. Chính vì vậy mà ông ta đã không để tâm đến những đề nghị trước đây và toàn bộ sự việc đã bị quên lãng ở phòng B, một viên chức người Ý tên là Sordini nổi tiếng là người có lương tâm, đã nhận được bọc ngoài có ghi địa chỉ của tập hồ sơ. Chính tôi cũng không hiểu, dẫu rằng tôi là người hiểu biết, rằng sao lại có thể để người có năng lực như vậy ở một vị trí tầm thường như thế. Anh chàng Sordini này tất nhiên đã gửi trở lại cho chúng tôi bọc hồ sơ rỗng để bổ sung thêm. Có điều là từ khi có tờ thông báo đầu tiên của phòng A thì nhiều tháng đã trôi qua, nếu không phải là nhiều năm; nếu một tập hồ sơ được chuyển đi tử tế thì chậm nhất trong một ngày là đến phòng nó phải đến, và ngay ngày hôm đó đã được giải quyết. Còn nếu nó đi nhầm đường, thì với sự ưu việt của bộ máy hành chính nó cần phải hăng hái tìm ra con đường nhầm, nếu vẫn không tìm thấy, thì sự việc kéo dài là tất nhiên thôi. Vì vậy nên sau khi được Sordini lưu ý thì chúng tôi không còn nhớ rõ ràng toàn bộ vụ việc, lúc ấy chỉ có hai chúng tôi, Mici và tôi, thực hiện mọi công việc, vì người ta chưa phân công thầy giáo làm việc với tôi. Chúng tôi thường chỉ giữ lại các bản sao về những vụ việc quan trọng nhất. Tóm lại lúc ấy chúng tôi chỉ có thể trả lời một cách không dứt khoát trong ý nghĩa là chúng tôi không biết về việc giao kèo với người đạc điền và chúng tôi không cần người đạc điền. Nhưng mà, - trưởng thôn bỏ dở câu chuyện, như thể vì quá hăng mà ông ta đã đi quá xa, hoặc ít ra thì cũng có thể ông ta sẽ đi quá xa. - Câu chuyện này không làm ông chán chứ?

- Không, - K. trả lời. - Tôi tiêu khiển thì đúng hơn.

Nghe thế trưởng thôn nói:

- Không phải tôi kể cho ông để ông tiêu khiển.

- Ông chỉ làm tôi tiêu khiển ở chỗ ông cho một cái nhìn thoáng qua cái mớ hỗn độn buồn cười đã quyết định cuộc đời của một còn người giữa những hoàn cảnh nhất định, - K. nói.

- Tạm thời ông chưa có được cái nhìn thoáng qua nào cả, - trưởng thôn nói nghiêm chỉnh, - và tôi có thể tiếp tục câu chuyện. Làm sao mà sự trả lời của chúng tôi có thể làm cho anh chàng Sordini yên tâm được! Tôi rất cảm phục con người này, mặc dù anh ta chỉ gây ra khổ sở cho tôi: Anh ta nghi ngờ tất cả mọi người, chẳng hạn dù anh ta đã có nhiều dịp để thấy rõ sự đáng tin cậy một cách vô điều kiện của ai đó thì một dịp khác gần nhất anh ta lại không tin người đó, cứ như thể anh ta không hề quen biết, hoặc đúng hơn như quen một kẻ cha căng chú kiết vậy. Tôi công nhận là một công chức cần phải xử sự như thế, rất tiếc bản tính tôi lại khác, tôi không thể làm theo nguyên tắc này được, như ông có thể thấy đó, mặc dù ông là người lạ, tôi cũng cứ bộc bạch hết với ông, đơn giản là vì tôi không thể làm khác được. Sự trả lời của chúng tôi đã làm trỗi dậy nỗi nghi ngờ trong lòng Sordini, và thế là bắt đầu cuộc trao đổi thư từ giữa chúng tôi. Sordini đã hỏi rằng tại sao tôi nghĩ ngay là không cần nhận người đạc điền. Nhờ trí nhớ tuyệt vời của Mici, tôi đã trả lời rằng bước đầu tiên trong chuyện này được gợi lên từ phía văn phòng. Tất nhiên, về chuyện công văn do phòng khác chuyển đến thì chúng tôi đã quên từ lâu, Sordini hỏi: tại sao chỉ bây giờ tôi mới nhắc đến tờ công văn này, tôi nói: Vì bây giờ tôi mới biết, Sordini nói rằng đây là điều cực kỳ đáng kinh ngạc, tôi nói: một vụ việc kéo dài đã lâu như thế thì không có gì là đáng kinh ngạc cả; Sordini nói: kinh ngạc chứ, vì rằng làm gì có cái tờ công văn mà tôi nhắc đến, tôi nói: tất nhiên là không có vì cả tập hồ sơ đã bị mất; Sordini: thì ít ra cũng phải có sự ghi chép liên quan đến tờ công văn đầu tiên chứ, nhưng cái đó cũng không có nốt. Đến đây thì tôi bí, bởi vì tôi không dám quả quyết và tin rằng có thể đã xảy ra sai lầm gì đó ở phòng của Sordini. Còn ông, ông đạc điền, có lẽ trong ý nghĩ ông trách Sordini, vì theo như sự khẳng định của tôi thì ít ra Sordini đã phải dò hỏi thêm các phòng ban khác về việc đó. Có điều làm như vậy là không đúng, và tôi không muốn ở con người đó cũng như trong ý nghĩ của ông có bất kỳ vết gì vẩn đục. Nguyên tắc cơ bản trong công việc của các nhà chức trách là không tính đến các khả năng sai lầm. Và tổ chức tuyệt vời của bộ máy hành chính đã chứng thực nguyên tắc cơ bản đó, và không thể thiếu nó nếu như người ta muốn tiến hành giải quyết công việc một cách nhanh nhất. Với những chuyện như thế, Sordini không được dò hỏi ở các phòng ban khác, mà những phòng ban ấy cũng không trả lời cho anh ta đâu, bởi vì họ nhận ra ngay rằng đó chỉ là chuyện làm sáng tỏ một sai sót tình cờ.

- Thưa trưởng thôn, ông cho phép tôi được nêu một câu hỏi, - K. nói, - có phải vừa rồi ông đã nhắc đến ban thanh tra nào đó? Cứ theo suy nghĩ của ông thì mọi việc diễn ra mà không có sự giám sát thì người ta phát ốm lên mất.

- Ông quá nghiêm khắc đấy, - trưởng thôn nói, - nhưng ông cứ nghìn lần nghiêm khắc hơn thì vẫn chưa là gì cả so với sự nghiêm khắc của nhà chức trách đối với bản thân. Một kẻ hoàn toàn xa lạ và ngờ nghệch thì mới đặt những câu hỏi như thế. Rằng có chăng những nhà thanh tra ư? Vâng, ở đây đâu cũng có ban thanh tra hết. Tất nhiên công việc của họ không phải là tìm kiếm những sai sót xảy ra trong ý nghĩa thông thường của từ thanh tra, bởi vì lỗi lầm không xảy ra, mà nếu có xảy ra những thiếu sót như trong trường hợp của ông thì ai có thể nói dứt khoát rằng quả thật đó là thiếu sót?

- Đây là chuyệnới! - K. kêu lên.

- Đối với tôi thì lại quá cũ rồi, - trưởng thôn nói. - Tôi cũng nghĩ gần như ông rằng có sai sót xảy ra, và vì thế mà Sordini đã phát ốm nặng vì tuyệt vọng, các văn phòng thanh tra cấp một cũng đã công nhận khuyết điểm là ở đây, nhờ họ mà chúng ta biết được nguồn gốc khuyết điểm nữa. Nhưng ai có thể quả quyết rằng các văn phòng thanh tra cấp hai, cấp ba và những người khác cũng đều cho là như thế?

- Được rồi, - K. nói, - tôi không muốn dính vào những chuyện đắn đo, cân nhắc kiểu đó, tuy nhiên lần đầu tiên tôi được nghe về các văn phòng thanh tra này, và dĩ nhiên tôi chưa hiểu được họ. Tôi nghĩ, ở đây phải phân biệt hai việc: một mặt có việc đang xảy ra ở các công sở, mặt khác tôi đang có mặt ở đây, hiện diện là tôi, một người đứng ngoài công sở mà lại chịu sự xúc phạm từ các công sở, một điều vô lý mà tính chất hệ trọng của nó tôi vẫn chưa tin. Việc đầu tiên có lẽ tình hình đúng như ngài đã nói, với một sự hiểu biết đặc biệt đến là kinh ngạc, còn bây giờ tôi chỉ muốn nghe vài lời về bản thân mình.

- Rồi tôi cũng sẽ đề cập đến việc đó, - trưởng thôn nói, nhưng ngài sẽ không hiểu nếu tôi chưa nói một vài chuyện. Việc nhắc đến các ban thanh tra là quá sớm. Tôi trở lại cuộc tranh luận với Sordini vậy. Như tôi đã nói, sự chối cãi của tôi đã trở nên yếu ớt, còn Sordini nếu có được một tí lợi thế khi đối diện với ai thì tức là anh ta chiến thắng, vì cùng một lúc sự chú ý và tính cương quyết, sự lạnh lùng của anh ta được tăng lên nhiều lần. Anh ta quả là người đáng gờm đối với kẻ bị tấn công, và đối với những đối thủ bị tấn công thì đây là cảnh tượng lý thú. Sở dĩ tôi biết được những điều này mà báo cho ông là vì trong những trường hợp khác tôi đã có thể tham gia vào cảnh tượng lý thú đó. Tuy vậy tôi chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy Sordini. Công việc cứ chồng chất lên đầu đến mức anh ta không thể xuống làng được. Người ta kể cho tôi rằng những cột hồ sơ chất đố nằm ngổn ngang bao bọc lấy những bức tường của căn phòng anh ta, mà đấy chỉ mới là những hồ sơ

hiện tại anh ta đang cần đến. Do người ta thường xuyên rút ở chỗ này hoặc thêm vào chỗ kia một tờ công văn và tất cả những việc này đã xảy ra hết sức vội vàng, nên những cột giấy kia cứ liên tục đổ ập xuống, và trong phòng của Sordini không ngừng có tiếng sụp đổ của những chồng hồ sơ tiếp nói nhau nhanh chóng. Bây giờ Sordini là người làm việc không biết mệt mỏi, việc nhỏ nhất cũng được anh ta quan tâm lo lắng như là việc lớn nhất vậy.

- Thưa trưởng thôn, ông cứ nhấn mạnh rằng việc của tôi là một trong những việc nhỏ nhất thế mà nó chiếm nhiều thời gian của các nhà chức trách, và lúc đầu việc của tôi dù không đáng kể thì với lòng tận tâm của những người như Sordini nó đã trở nên một vụ việc lớn. Rất tiếc, điều đó trái với ý định của tôi, bởi vì không phải tính hiếu danh của tôi làm xuất hiện và gây ra sự sụp đổ của các cột hồ sơ đồ sộ, tóm lại tôi chỉ muốn được yên ổn làm việc bên một chiếc bàn nhỏ như một người đạc điền vô danh tiểu tốt, - K. nói.

- Không, - trưởng thôn nói, - nói chung vụ này không phải là lớn. Về mặt này ông không có lý do để than vãn, giữa những việc vặt vãnh thì việc của ông là một trong những việc nhỏ nhặt nhất. Tầm vóc vụ việc không phải do phạm vi của công việc quyết định, nếu ông nghĩ như thế thì còn lâu ông mới hiểu được bộ máy hành chính của chúng tôi. Mà nếu như xem xét về khối lượng công việc thì trường hợp của ông cũng chỉ là một trong những trường hợp nhỏ nhất; trong những trường hợp thông thường, nghĩa là khi không xảy ra cái gọi là sai lầm thì tất nhiên càng đòi hỏi công việc phải khẩn trương và hiệu quả hơn. Hơn nữa ông chưa biết về thực chất công việc mà vụ việc của ông gây ra, và bây giờ tôi muốn thông báo cho ông về điều đó. Tạm thời, Sordini bỏ tôi ở ngoài cuộc, chỉ có các nhân viên của anh ta thường xuyên đến chỗ tôi, và liên tục ngày nào họ cũng gọi những người được kính trọng trong làng đến quán "Ông chủ" để tra hỏi và ghi biên bản. Phđông họ đứng về phía tôi nhưng cũng có một vài người bướng bỉnh. Vấn đề đạc điền thì liên quan thiết thực, gần gũi đến tất cả nông dân, họ đánh hơi thấy sự thỏa thuận bí mật và điều bất hợp pháp gì đó, hơn nữa họ còn tìm ra người đứng đầu của mình, và trên cơ sở những điều nông dân thổ lộ, Sordini vẫn tin chắc rằng nếu như tôi đưa sự việc ra trước Hội đồng làng thì không phải tất cả mọi người đã bỏ phiếu phản đối việc nhận người đạc điền. Như vậy, hiển nhiên là việc không cần đến người đạc điền, ít ra vẫn còn là vấn đề chưa rõ ràng dứt khoát. Trong những việc này nổi bật nhất là anh chàng Brunswick, anh rể của Lasemann, (chưa chắc ông quen anh ta), có lẽ anh ta không phải là người xấu, mà chỉ là kẻ ngu ngốc và hay ảo tưởng.

- Có phải anh rể của ông thợ thuộc da không? - K. hỏi và mô tả người có bộ râu quai nón mà chàng đã nhìn thấy ở nhà Lasemann.

- Chính anh ta đấy, - trưởng thôn nói.

- Tôi cũng quen vợ anh ta, - K. nói hú họa.

- Có thể, - trưởng thôn nói và im lặng.

- Chị ấy đẹp lắm, - K. nói, - chỉ tội hơi xanh xao, ốm yếu. Chị ấy là người của Lâu đài?

Chàng nói nửa như hỏi. Trưởng thôn liếc nhìn đồng hồ, ông ta cho thuốc vào chiếc thìa và nuốt ực luôn.

- Trong Lâu đài hình như ông chỉ biết cái cơ cấu bộ máy văn phòng thì phải? - K. hỏi gay gắt.

- Vâng, - trưởng thôn trả lời, với nụ cười mai mỉa nhưng hiền lành. - Vì chính đó là cơ quan quan trọng nhất. Bây giờ nói về Brunswik, nếu như đuổi anh ta ra khỏi địa phương thì chúng tôi ai cũng đều hạnh phúc, Lasemann cũng hạnh phúc không kém. Nhưng đồng thời, Brunswick cũng ít nhiều có ảnh hưởng, tuy anh ta không phải là diễn giả, nhưng lại to mồm, mà có người chỉ cần bấy nhiêu thôi là đủ. Như vậy sau đó tôi đành phải đưa vụ việc ra trước Hội đồng làng, và đấy cũng là thành công duy nhất của Brunswick, bởi vì tất nhiên ở Hội đồng phần lớn người ta không muốn nghe về bất kỳ người đạc điền nào cả. Chuyện này xảy ra đã nhiều năm rồi, nhưng vụ việc sau thời gian dài vẫn chưa yên, một mặt vì lòng nhiệt tâm của Sordini, anh ta quá lo lắng muốn điều tra động cơ của số đông những người chống đối; mặt khác do sự ngu ngốc và tính nhiễu sự của Brunswick, bằng những chuyện bịa đặt hắn liên tiếp tác động đến các nhà chức trách mà hắn có quan hệ. Tất nhiên là Brunswick không bịp được Sordini, làm sao một kẻ như Brunswick có thể lừa bịp được Sordini kia chứ? Nhưng để tránh sự lừa bịp đó, thì lại cần mở những cuộc điều tra. Trước khi những cuộc điều tra đó kết thúc, Brunswick lại bịa ra một cái gì đó mới, vì hắn là một người rất hay gây gổ và ngu ngốc. Còn bây giờ tôi muốn nhắc tới một đặc điểm của bộ máy hành chính của chúng tôi: nó chính xác bao nhiêu thì cũng nhạy cảm bấy nhiêu. Nếu người ta xem xét rất lâu một việc nào đó thì trước khi xem xét xong, đột nhiên trong nháy mắt ở một cấp bất ngờ nhất - về sau đó có thể biết được là cấp nào - bỗng đưa ra một quyết định, mặc dù không phải bao giờ cũng đúng, nhưng đó là quyết định cuối cùng, kết thúc vụ việc. Dường như bộ máy văn phòng không chịu đựng được sự căng thẳng kéo dài nhiều năm mà thực chất vẫn là do một vụ việc có lẽ không có gì đáng kể gây ra, và nó đã tự động, không có sự tham gia của các nhân viên, kết thúc vụ việc. Tất nhiên không phải chuyện gì phi thường, mà chỉ là một viên chức nào đó đã thảo ra

văn bản kết luận vụ việc, hoặc thậm chí chưa viết thành văn bản, và không thể xác định được ít ra là ở chỗ chúng tôi, mà cũng có thể là cả ở văn phòng, nhà chức trách nào đã đưa ra quyết định và dựa trên cơ sở nào. Việc đó rồi đây các tổ chức thanh tra sẽ xác nhận sau, chúng tôi không được biết về nó, tuy nhiên đến lúc đó thì chẳng còn ai quan tâm đến nữa. Như tôi đã nói, phần lớn những quyết định này là hay, chỉ có điều rắc rối là do tính chất của sự việc, chúng tôi được biếề các quyết định quá ư là muộn, cho nên về những vụ việc đã được quyết định từ đời tám hoánh nào rồi vẫn diễn ra tranh luận sôi nổi. Tôi không biết trong trường hợp của ông có xảy ra quyết định kiểu đó không. Có quyết định ủng hộ, có quyết định phản đối, nhưng nếu có quyết định thì người ta mới gửi giấy mời cho ông; và ông mới đến đây sau một cuộc hành trình dài, mất nhiều thời gian như thế, trong khi đó, ở đấy Sordini vẫn làm việc đến kiệt sức vì chính việc đó của ông, và Brunswick vẫn tiếp tục âm mưu, thủ đoạn, cả hai tiếp tục hành hạ tôi. Tôi nhắc đến khả năng này chính là vì tôi biết chắc chắn rằng bỗng nhiên ban thanh tra đã phát hiện thấy nhiều năm trước đây từ phòng A người ta đã hỏi về việc nhận người đạc điền, vậy mà vẫn chưa được trả lời. Người ta lại dò hỏi ở chỗ tôi, và bây giờ thì tất nhiên toàn bộ sự việc đã rõ ràng, phòng A bằng lòng với sự trả lời của tôi, rằng đúng là không cần đến người đạc điền, Sordini thì phải công nhận là trong chuyện này anh ta không có thẩm quyền, và tất nhiên vô tình là anh ta đã làm nhiều việc vô bổ, căng thăng thần kinh. Nếu qua việc này mà không dồn lại từ nhiều phía những công việc mới mẻ không kể xiết, nếu như vụ việc của ông đã không phải là việc hoàn toàn nhỏ nhặt, chúng tôi có thể nói một cách yên tâm rằng đó là chuyện nhỏ nhặt nhất giữa những chuyện nhỏ nhặt, tất cả chúng tôi đã thở phào nhẹ nhõm, tôi nghĩ ngay cả Sordini cũng thế. Chỉ có Brunswick là cáu kỉnh, nhưng chuyện đó chỉ buồn cười. Ông thử tưởng tượng, ông đạc điền, sự thất vọng của tôi giờ đây, sau khi toàn bộ vụ việc đã may mắn kết thúc, sau một thời gian đã qua, ông đột ngột xuất hiện, và có vẻ là tất cả bắt đầu lại từ đầu. Chắc là ông hiểu quyết định sắt đá của tôi, trong phạm vi giải quyết của mình, tôi không cho phép điều đó xảy ra đâu.

- Vâng, - K. nói, - tôi còn hiểu một điều hơn cả điều đó, rằng ở đây đang diễn ra sự lạm dụng khủng khiếp đối với tôi, thậm chí với cả pháp luật. Nhưng mà tôi sẽ biết mình phải chống lại việc đó ra s

- Ông định làm gì? - trưởng thôn hỏi.

- Tôi không thể nói ra, - K. nói.

- Tôi không dám quấy quả, - trưởng thôn nói, - mà chỉ muốn lưu ý ông

rằng trong một chừng mực nhất định, ông có thể thấy ở tôi một người cộng sự làm ăn, tôi không nói là người bạn bởi vì chúng ta hoàn toàn xa lạ đối với nhau. Tôi chỉ không đồng ý để người ta nhận ông làm người đạc điền, còn về những vấn đề khác ông có thể tin tưởng đến với tôi vào bất kỳ lúc nào, tất nhiên là trong khuôn khổ những khả năng quyền hạn của tôi, tôi không có quyền lực gì lớn.

- Ngài cứ luôn miệng nói rằng người ta phải nhận tôi làm người đạc điền, khi trong thực tế người ta đã nhận tôi. Có thư của ngài Klamm đây. - K. nói.

- Thư của Klamm à? - trưởng thôn nói. - Thật là giá trị và đáng kính vì có chữ ký của Klamm, mà có vẻ là chữ ký của ngài thật, tuy nhiên..., nhưng trong vấn đề này tôi không dám nhận xét một mình. Mici! Các người làm gì đấy? - ông ta gọi.

Mici và những người giúp việc từ nãy đến giờ không được để ý tới, hình như không tìm thấy tờ công văn cần tìm, định cất tất cả tài liệu trở lại tủ nhưng không thành công, họ không cất xuể một khối lượng tài liệu đã đổ ra vung vãi, ngổn ngang. Khi ấy những người giúp việc mới nảy ra sáng kiến và họ thực hiện sáng kiến đúng vào lúc trưởng thôn gọi: Họ đặt cái tủ nằm xuống đất và nhồi nhét toàn bộ đống hồ sơ tài liệu vào đó, rồi cùng với Mici ngồi lên những cánh cửa tủ thử ấn chúng vào từ từ.

- Tóm lại là không tìm thấy tập hồ sơ, - trưởng thôn nói. - Đáng tiếc, nhưng ông đã biết rõ câu chuyện rồi, thực ra chúng ta không cần đến tập tài liệu nữa. Tuy nhiên chắc chắn chúng tôi sẽ tìm ra, có lẽ nó nằm ở chỗ ông giáo, còn có rất nhiều tài liệu ở chỗ ông ta. Mici mang nến lại đây em, chúng ta phải đọc lá thư này.

Mici bước đến, giờ đây trông bà ta càng xám xịt và không có gì đáng nói hơn khi ngồi trên mép giường, nép vào người đàn ông gân guốc, đầy sức sống đang ôm bà. Chỉ có khuôn mặt nhỏ nhắn của bà hiện ra trong ánh nến với những đường nét trong sáng, và nghiêm nghị mà tuổi già đã làm cho dịu bớt. Vừa nhìn vào lá thư bà bèn chắp tay lại.

- Thư của Klamm, - bà nói.

Sau đó họ cùng đọc lá thư, và thì thầm với nhau mất một lúc, cuối cùng, khi những người giúp việc reo lên ầm ĩ vì rốt cuộc đã ấn được cánh tủ vào, Mici liếc nhìn về phía họ với vẻ biết ơn thầm lặng, và ngài trưởng thôn nói:

- Mici hoàn toàn chung ý kiến với tôi, cho nên tôi có thể mạnh dạn nói ra suy nghĩ của mình. Lá thư này không phải là công văn chính thức mà chỉ là một lá thư riêng. Điều này đã thể hiện một cách không thể hiểu nhầm ở ngay

cách xưng hô. "Thưa Ngài rất tôn kính". Hơn nữa, trong thư cũng không mảy may có một lời nào quả quyết rằng người ta đã nhận ông làm người đạc điền, họ chỉ nói chung chung về sự phục vụ bá tước, mà cả điều này họ cũng không nói gì rõ ràng, chỉ nói là đã nhận ông "như ngài đã biết", tức là ông phải chứng minh rằng người ta đã nhận ông. Về mặt hành chính chỉ có tôi là người duy nhất được người ta bảo ông tìm đến như một thượng cấp trực tiếp của ông và tôi sẽ chỉ ra những gì tiếp theo. Tôi xin báo để ông biết, việc đó, bây giờ phần nào đã được thực hiện. Ông đang đứng trước một người hiểu được các công văn chính thức, do đó càng hiểu hơn những lá thư không chính thức, tất cả điều này rõ hơn cả mặt trời. Cố nhiên tôi không ngạc nhiên là ông không thấy được điều đó, vì ông là người lạ. Tựu trung lại, lá thư không nói gì khác hơn việc Klamm, với tư cách cá nhân, sẵn sang quan tâm tới ông trong trường hợp người ta nhận ông vào phục vụ cho bá tước.

- Ngài phân tích lá thư mới sắc sảo làm sao, thưa trưởng thôn, - K. nói, - rốt cuộc thì trong đó không có gì khác hơn một chữ ký trên một tờ giấy trống rỗng. Ngài không nhận thấy rằng, với việc đó, ngài đã coi thường tên tuổi của Klamm mà ngài vẫn bảo là kính trọng?

- Nói thế là một sự nhầm lẫn, - trưởng thôn nói, - Tôi không hề hiểu sai ý nghĩa của lá thư, và cũng không hạ thấp ông ấy bằng việc phân tích lá thư, mà ngược lại. Lá thứ riêng của Klamm tất nhiên có ý nghĩa lớn hơn nhiều so với một tờ công văn chính thức, chỉ có điều lá thư này không có được cái ý nghĩa mà ông gán cho nó.

- Ngài có quen Schwarzert không? - K. hỏi.

- Không, - trưởng thôn trả lời. - Mici, chắc là em quen ông ấy chứ? Em cũng không quen à. Thế thì không, chúng tôi không quen ông ấy.

- Tôi ngạc nhiên đấy, - K. nói, - anh ấy là con trai của một trong những người giúp việc quan phòng thành.

- Ông đạc điền thân mến ạ, làm sao tôi có thể quen biết hết con trai của tất cả các người giúp việc quan phòng thành kia chứ! - trưởng thôn nói.

- Được rồi, K. nói, - thế thì ngài phải tin điều tôi vừa nói. Ngay hôm tôi mới đến đã xảy ra va chạm nhỏ với anh chàng Schwarzert. Lúc đó, qua điện thoại anh ta có hỏi một người giúp việc quan phòng thành tên là Fritz, và được biết rằng người ta đã nhận tôi làm người đạc điền. Ngài giải thích việc này thế nào, thưa trưởng thôn?

- Rất đơn giản thôi, - trưởng thôn trả lời, - ông chưa bao giờ có quan hệ với các nhà chức trách của chúng tôi. Những cuộc tiếp xúc ấy chỉ là giả tạo,

nhưng vì thiếu hiểu biết, ông lại tưởng là thật. Còn ông thấy đấy, tôi không có điện thoại, vậy mà trong thực tế tôi có tương đối nhiều việc với các nhà chức trách. Trong các quán rượu, và ở những nơi tương tự, điện thoại còn có thể được dùng như một cái máy phát nhạc, không hơn không kém. Ông đã gọi điện thoại ở đây rồi chứ? Đúng không? Thế thì chắc là ông hiểu điều tôi nói! Ở trong Lâu đài, chắc chắn điện thoại hoạt động một cách tuyệt vời, người ta kể cho tôi rằng ở trên đó họ gọi điện thoại liên tục, cái đó tất nhiên rất có lợi cho công việc. Trong các máy điện thoại ở dưới này, chúng tôi nghe những cuộc trao đổi điện thoại không dứt ở trên đó giống như những tiếng ù ù và tiếng hát, chắc chắn ông cũng đã nghe thấy thế. Những tiếng ù ù và tiếng hát ấy là có thật, và là điều đáng tin duy nhất mà các máy điện thoại của chúng tôi ở dưới này có được, còn lại đều là bịp bợm. Không có đường dây điện thoại thường xuyên nối với Lâu đài, cũng không có tổng đài chuyển tiếp, nên từ đây gọi dây nói cho ai đó trong Lâu đài thì tất cả các máy điện thoại của các ban bệ cấp thấp nhất ở trên đó đều phát chuông, hoặc nói đúng hơn là có phát chuông, như tôi được biết một cách chắc chắn, nếu ở mọi nơi người ta không gạt chuông đi. Mỗi một viên chức khi đã quá mệt mỏi thì ở đây cũng như ở kia đều cảm thấy cần thiết phải giải trí chút đỉnh, nhất là vào buổi tối, hoặc đêm khuya, và họ cắm máy điện thoại. Những lúc như thế thì chúng tôi nhận được sự trả lời, nhưng câu trả lời không phải là cái gì khác hơn sự đùa cợt. Việc này cũng rất dễ hiểu. Mà thử hỏi ai dám cả gan với những việc riêng tư, vụn vặt của mình, vào lúc nửa đêm gọi đến đó, nơi công việc vô cùng quan trọng đang chạy với nhịp độ chóng mặt không một giây phút ngừng nghỉ kia? Tôi không hình dung được ai đó dù là người lạ có thể tưởng tượng được rằng nếu anh ta gọi điện thoại cho Sordini thì trong thực tế Sordini sẽ trả lời. Rất có thể là một nhân viên bé nhỏ làm công tác đăng ký nào đó sẽ trả lời anh ta từ một phòng ban hoàn toàn khác. Và ngược lại có thể xảy ra ngoại lệ, rằng nếu ai đó gọi giây nói cho anh chàng nhân viên làm công việc đăng ký kia thì chính Sordini lại trả lời. Cho nên, tốt nhất là người ta vắt chân lên cổ mà chạy trốn khỏi máy điện thoại trước khi nghe có tiếng nói đầu tiên.

- Tất nhiên tôi đã không quan niệm như vậy, những chi tiết đó tôi không thể biết, nhưng tôi cũng không quá tin cậy vào các cuộc nói chuyện qua điện thoại; trong tôi luôn có một niềm tin là chỉ có cái mà ta biết hoặc đạt được ở ngay trong Lâu đài thì mới có ý nghĩa đích thực.

- Không, - trưởng thôn nói. - Những cuộc nói chuyện điện thoại cũng rất có ý nghĩa. Làm sao một sự thông báo do một viên chức nói ra từ Lâu đài lại không có ý nghĩa? Mà điều này tôi đã giải thích cho ông qua chuyện lá thư

của Klamm: những lời như vậy không có ý nghĩa chính thức trực tiếp, nếu ông nghĩ như vậy thì ông nhầm rồi, nhưng trong quan hệ riêng tư, theo hướng thân thiện hay thù địch, chúng cũng đều có ý nghĩa lớn hơn nhiều so với tầm quan trọng chính thức mà nói chung chúng có thể có được.

- Đúng, - K. nói. - Chúng ta giả thiết tất cả những việc này là như vậy thì theo đó tôi có vô khối bạn bè ở trong Lâu đài. Nếu chúng ta xem xét kỹ hơn sự việc, thời kỳ đó, nhiều năm trước đây, cái phòng mà ngài đã nói ấy mới có sáng kiến là lúc nào đó có thể mời một người đạc điền, thực chất đó là cử chỉ thân thiện đối với tôi, rồi tiếp sau đó, phòng này làm theo phòng kia cho đến khi họ - điều này quả là tồi tệ - đã lừa tôi đến đây, để bây giờ lại đe dọa tống khứ tôi đi.

- Trong quan niệm này của ông có một phần sự thật đấy, - trưởng thôn nói. - Ông nói đúng rằng không nên hiểu những ý kiến của Lâu đài theo nghĩa đen. Nhưng nơi nào mà chẳng cần đến sự thận trọng, không chỉ ở đây, nhất là trước một ý kiến càng quan trọng thì lại càng phải thận trọng. Còn việc lừa ông đến đây mà ông vừa nói, quả là tôi không hiểu. Nếu ông chú ý hơn những điều tôi đã giải thích, thì ông cần phải biết rằng vấn đề mời ông đến đây là một việc phức tạp hơn nhiều nên chúng ta không thể phân tích hết được trong một cuộc trao đổi ngắn ngủ Từ những việc trên có thể rút ra kết luận cuối cùng là toàn bộ vụ việc này, ngoài chuyện đuổi tôi đi là cực kỳ mập mờ và phức tạp, - K. nói.

- Ai dám đuổi ông, ông đạc điền? - trưởng thôn hỏi. - Chính sự mập mờ của những dữ kiện ban đầu bảo đảm cho ông sự đối xử lịch thiệp nhất có thể có. Ông có vẻ nhạy cảm quá đấy - không ai giữ ông ở đây, nhưng điều đó vẫn chưa thể gọi là đuổi ông đi.

- Ồ, thưa ngài trưởng thôn, - K. nói, - bây giờ lại đến lượt ngài nhìn sự việc quá ư là đơn giản. Tôi nêu lên cho ngài một vài việc đã giữ tôi ở lại đây: đó là sự hy sinh mà tôi phải chịu khi bỏ nhà đến đây, là cuộc hành trình kéo dài vất vả, là những hy vọng của tôi về việc người ta nhận mình, là sự túng thiếu, là sự bất lực trong chuyện tìm việc làm phù hợp bây giờ, ở nhà; và cuối cùng không kém phần quan trọng: vợ chưa cưới của tôi là người ở đây.

- À, Frida, - trưởng thôn nói, không hề tỏ ra bị bất ngờ. - Tôi biết. Nhưng cô Frida sẽ đi với ông khắp nơi. Còn những việc khác, tất nhiên cần phải tiếp tục suy nghĩ, tôi sẽ thông báo vào Lâu đài nữa. Nếu có quyết định gì đó, hoặc nếu thấy cần phải nghe ông trước một lần nữa thì tôi sẽ cho mời ông đến. Được không?

- Không được, - K. nói, - hoàn toàn chưa ổn. Tôi không cần Lâu đài ban cho món quà thương hại, mà tôi cần có được tất cả theo các quyền của tôi.

- Mici - trưởng thôn nói với vợ đang ngồi nép vào người ông ta. Bà ta hờ hững gấp lá thư của Klamm thành một chiếc tàu thủy nhỏ và chơi với nó làm cho K. phải hoảng hốt lấy lại, — chân anh lại bắt đầu đau lắm rồi, cần có tấm vải chườm mới đắp lên thôi.

K. đứng dậy.

- Vậy tôi xin cáo từ, - chàng nói.

- Tốt, - Mici nói trong khi đang chuẩn bị thuốc bôi. Gió mạnh lắm.

K. quay lại, những người giúp việc với vẻ hăng hái không đúng chỗ, nghe chàng nói lập tức mở toang cả hai cánh cửa. Và K, để hơi lạnh đang ùa đến dày đặc không tràn ngập căn phòng người ốm, chỉ kịp gật đầu cúi chào trưởng thôn, rồi kéo theo những người giúp việc, chàng lao ra khỏi phòng và nhanh chóng đóng cửa lại.

# CHƯƠNG VI

Trước quán trọ người chủ quán đang đợi chàng. Anh ta không muốn lên tiếng trước, vì thế K. đã hỏi anh ta muốn gì.

- Ông đã tìm được chỗ ở mới cho mình chưa? - chủ quán hỏi, mắt đăm đăm nhìn xuống đất.

- Vợ anh bảo anh hỏi à? - K. hỏi, - chả là không có bà ta thì anh không nhúc nhích đi đâu cả mà.

- Không , tôi không hỏi vì vợ tôi bảo. Nhưng bà ấy đang rất hồi hộp và lo lắng vì ông; không làm việc được, bà ấy chỉ nằm ở trong giường, thở dài và trách móc.

- Tôi phải đi vào với bà ấy à?

- Tôi xin ông, - chủ quán nói, - tôi đã định gọi ông ở chỗ trưởng thôn, tôi đã đứng ở trước cửa nghe thấy các ông đang say sưa nói chuyện nên không dám quấy rầy, vả lại vì lo lắng cho vợ tôi, nên tôi vội trở về, nhưng bà ấy không cho vào, vậy nên tôi không làm được gì khác hơn là đợi ông ở đây.

- Thế thì ta đi nhanh lên, - K. nói, - rồi ta sẽ làm cho bà ấy

- Giá được như thế, - chủ quán nói.

Họ đi qua nhà bếp sáng sủa, ở đó có ba hay bốn hầu gái đang làm việc, cách xa nhau. Vừa nhìn thấy K., họ thật sự lặng người đi. Ở trong nhà bếp đã có thể nghe tiếng thở dài của bà chủ quán trọ. Bà ta nằm trong gian nhà kho nhỏ được ngăn cách với nhà bếp bởi một bức tường xây bằng gạch, chỉ chứa được một chiếc giường rộng và một tủ. Cái giường được kê ở một nơi có thể nhìn thấy toàn bộ nhà bếp, để có thể kiểm tra được công việc. Ngược lại từ nhà bếp không thể nhìn thấy gì ở nhà kho. Trong gian nhà kho đã tối hoàn toàn, chỉ có tấm vải trải giường kẻ sọc đỏ và trắng là còn sáng lên tí chút. Người ta chỉ có thể phân biệt được các đồ vật nếu đã bước vào trong và mắt quen với bóng tối.

- Cuối cùng ông đã đến - Bà chủ quán nói uể oải. Bà ta nằm ngửa, người duỗi ra, hất chiếc chăn nhồi cốt lông chim xuống đất, thở khó nhọc. Ở trên giường trông bà ta trẻ hơn là khi ăn mặc nghiêm chỉnh, chiếc khăn dùng để chít ban đêm có viền đăng ten mịn màng, dù quá nhỏ và phất phơ trên mái tóc, thì vẫn làm cho khuôn mặt thiểu não của bà ta trở nên đáng thương.

- Làm sao tôi có thể đến được? - K. dịu dàng hỏi - Bà có cho gọi đâu ạ!

- Ông không cần phải để tôi đợi lâu thế! - Bà chủ quán nói với tính cố chấp của người ốm. - Ông ngồi xuống đi. - Bà nói và chỉ xuống mép giường. Còn các anh hãy đi khỏi đây!

Trong phòng, ngoài những người giúp việc, những hầu gái cũng đã rón rén bước vào.

- Tôi cũng đi đây, Gardena ạ, - chủ quán nói. Đây là lần đầu tiên K. nghe tên của bà chủ quán.

- Tất nhiên, - bà ta nói nhỏ nhẹ, và dường như đang bận tâm với việc khác, bà nói thêm một cách lơ đễnh: - Mà anh ở lại làm gì?

Nhưng khi mọi người đã lui vào nhà bếp - những người giúp việc ngay lập tức đã vâng lời, hơn nữa họ bám theo tán tỉnh một người hầu gái - Gardena cũng đủ tỉnh táo để biết rằng ở trong nhà bếp có thể nghe hết những gì mà họ nói trong gian nhà kho, bởi vì nhà kho không có cửa. Vì vậy bà ta đã ra lệnh cho họ rời khỏi nhà bếp. Việc này đã được thực hiện ngay.

- Ông đạc điền, tôi nhờ ông làm ơn lấy cho tôi chiếc khăn quàng vai trong tủ. Ở ngay phía trên ấy, tôi muốn đắp nó, vì không chịu được chăn nhồi lông chim, tôi khó thở quá.

Và khi K. đưa cho chiếc khăn, bà ta nói:

- Ông thấy chiếc khăn đẹp không?

K. thấy đấy là chiếc khăn len thông thường, chỉ vì giữ ý mà chàng sờ thêm một lần nữa, nhưng không nói gì cả.

- Cái khăn đẹp thật, - Gardena nói và quấn khăn lên người. Bây giờ bà nằm yên như thể nỗi đau của mình đã chấm dứt. Biết là tóc bị rối trong khi nằm, bà đã ngồi dậy một phút sửa lại bộ tóc một tý quanh chiếc khăn trùm đầu. Tóc bà dày.

K. bắt đầu thấy sốt ruột.

- Bà hỏi là tôi đã có chỗ ở khác chưa, phải không bà chủ quán?

- Tôi hỏi à? - bà chủ quán nói. - Không, đấy là một sự nhầm lẫn.

- Nhưng mà chồng bà vừa hỏi tôi đấy thôi.

- Tôi tin ông, - bà chủ quán nói.- Tôi đến phải chịu con người đó. Khi mà tôi không muốn ông ở đây thì anh ta giữ ông lại, còn bây giờ, khi mà tôi cảm thấy hạnh phúc vì ông ở đây thì anh ta lại muốn xua đuổi! Anh ta luôn luôn làm như vậy.

- Chỉ trong vòng một đến hai tiếng đồng hồ mà bà đã thay đổi ý kiến về tôi như vậy ư? - K. hỏi.

- Tôi đã không thay đổi ý kiến, - bà chủ quán lại nói giọng uể oải hơn. - Ông đưa tay đây. Thế thế... Và bây giờ ông hãy hứa rằng ông sẽ hoàn toàn thành thật, tôi muốn thành thật với ông.

- Đúng đấy, - K. nói. - Nhưng ai trong chúng ta bắt đầu trước?

- Tôi, - bà chủ quán nói, không phải để tỏ ra lịch thiệp với K., mà dường như bà rất mong được nói đầu tiên.

Bà lấy ở dưới gối ra tấm ảnh và đưa cho K.

- Ông xem bức ảnh này, - bà khẩn khoản nói.

Để nhìn cho rõ hơn, K. bước vào nhà bếp, nhưng ở đó chàng cũng không thể nhận ra cái gì ở trên tấm ảnh. Tấm ảnh đã phai màu, nhàu nát, cũ kỹ và lỗ chỗ do để lâu ngày.

- Tấm ảnh không được tốt nữa, - chàng nói.

- Rất tiếc, rất tiếc, - bà chủ quán nói, nếu năm này qua năm khác người ta mang nó trong người thì sẽ như vậy thôi. Nhưng nếu ông nhìn kỹ hơn ông sẽ nhận ra, tất cả, chắc chắn là như thế. Mà tôi có thể giúp ông, ông cứ nói ông thấy gì. Tôi rất mừng nếu được nghe về tấm ảnh. Nào, ông thấy gì?

- Một người trẻ tuổ

- Đúng đấy. - bà chủ quán nói, - và anh ta đang làm gì nào?

- Tỏi nghĩ rằng anh ta nằm trên một tấm gỗ người duỗi ra và đang ngáp.

Bà chủ quán bật cười:

- Làm gì có chuyện đó, - bà nói.

- Nhưng mà đây là tấm gỗ, và anh ta đang nằm lên đó. - K. cố chứng minh.

- Anh hãy nhìn cho kỹ hơn, - bà chủ quán bực tức nói. - Có thật là anh ta đang nằm không?

- Không phải,- K. nói, anh ta không nằm mà là đang lơ lửng. - Bây giờ tôi mới thấy đây không phải là tấm gỗ mà có lẽ là sợi dây, người trẻ tuổi đang nhảy qua nó.

- Đấy đấy, - bà chủ quán vui vẻ nói, - anh ta đang nhảy. Những người đưa thư phải tập như vậy đấy. Tôi đã biết là cuối cùng ông cũng nhận ra. Ông có thấy mặt anh ta không?

- Tôi không thấy rõ hết khuôn mặt anh ta, - K. nói, - chắc là anh ta đang lấy hết sức, miệng há, mắt nhắm và tóc bay xõa ra.

- Phải, phải. - Bà chủ quán nói vẻ tán thành. - Người nào không trực tiếp biết anh ta thì không nhận được ra nhiều hơn. Đây là một người trẻ tuổi rất điển trai, tôi chỉ thấy có một lần thoáng qua, nhưng sẽ không bao giờ quên được anh ta.

- Anh ta là ai thế? - K. hỏi.

- Là người đưa thư, - bà chủ quán nói. - anh ta đã đưa tôi đến gặp Klamm

K. không thể tập trung nghe những điều bà chủ quán trọ nói, vì chàng bị quấy rầy bởi tiếng va chạm vào cửa kính. Ngay lập tức chàng phát hiện ra nguyên nhân gây tiếng động. Những người giúp việc đứng ở ngoài sân, họ đổi chân mà nhảy trong tuyết. Họ làm như thể đang hạnh phúc vì được gặp lại K., vừa vui sướng chỉ trỏ cho nhau, họ vừa liên tục chọc ngón tay vào cửa sổ nhà bếp. Thấy K. giơ tay dọa, họ liền chạy khỏi chỗ đó, nhưng vẫn cố xô đẩy nhau, người nọ vượt qua người kia, không biết chán và rồi họ lại ở bên cửa sổ. K. vội đi vào nhà kho, từ ngoài nhìn vào những người giúp việc không thể thấy chàng được, và chàng cũng không muốn nhìn họ. Nhưng tiếng gõ nhẹ nhàng, nài nỉ trên mặt kính cửa sổ vẫn bám theo chàng vào tận nhà kho một lúc lâu.

- Lại những người giúp việc, - chàng nói nhã nhặn với bà chủ quán và chỉ ra ngoài. Nhưng không chú ý đến chàng, bà chủ quán lấy lại tấm ảnh, bà ta xem và vuốt lại rồi đút xuống dưới chiếc gối. Bà ta cử động chậm chạp hơn, nhưng không phải do mệt mỏi mà là do sức nặng của sự hồi tưởng. Bà định kể cho K. nghe, vậy mà trong lúc kể lể bà đã quên mất chàng. Bà nghịch những dải viền tua của chiếc khăn. Chỉ sau đó bà mới ngước nhìn lên, xoa xoa mắt khắp lượt và nói:

- Chiếc khăn này cũng của Klamm cho, cả chiếc khăn chít đầu nữa. Tâm ảnh, chiếc khăn này và khăn chít đầu: đấy là ba kỷ niệm của tôi có được từ ông ấy. Tôi không trẻ như Frida, không muốn làm nên việc lớn như cô ấy, và cũng không đa cảm, cô ấy đa cảm lắm. Tóm lại, tôi biết cam chịu với cuộc đời, nhưng cần phải nói rằng, thiếu ba thứ này tôi đã không chịu được lâu đến thế, thậm chí một ngày duy nhất thôi cũng không thể! Có lẽ ông coi thường ba vật kỷ niệm này, nhưng ông xem: Frida mặc dù đã có quan hệ lâu với Klamm nhưng cô ấy không hề có một vật kỷ niệm nào cả, tôi đã hỏi rồi mà. Cô ấy quá mơ mộng, thêm vào đó là quá bất mãn; còn tôi thì mặc dù chỉ gặp Klamni có ba lần (sau đó ngài không cho gọi tôi, tôi không biết tại sao),

tôi có lẽ đã dự cảm thấy thời gian ngắn ngủi làm sao nên đã mang theo những kỷ vật này. Tất nhiên tôi phải tự lo lấy những vật đó, Klamm không bao giờ cho gì cả, nhưng nếu nhìn thấy cái gì có thể xin được thì có thể xin Ngài.

Những chuyện này đã làm K. khó chịu, dù chúng liên quan trực tiếp tới chàng.

- Những chuyện này có từ bao giờ? - chàng thở dài hỏi.

- Hơn hai mươi năm rồi, - bà chủ quán nói - Nhiều hơn hai mươi năm rồi.

- Các người chung thủy với Klamm lâu như thế cơ đấy, - K. nói. - Bà biết không, thưa bà chủ quán, bà đã làm tôi lo lắng thật sự, nếu tôi nghĩ đến cuộc sống vợ chồng sắp tới!

Bà chủ quán cho việc K. đưa chuyện riêng của mình ra là không đúng chỗ, bà bực tức liếc nhìn K.

- Bà đừng giận tôi, bà chủ quán ạ, - K. nói. - Tôi không nói một lời nào chống lại Klamm đâu, do hoàn cảnh mà tôi đã phải có mối quan hệ nhất định với Klamm, điều đó thì người kính trọng Klamm nhất cũng không phủ nhận được. Đúng như vậy. Còn bây giờ nếu như khi nhắc đến Klamm mà tôi luôn phải nghĩ đến bản thân thì đó là chuyện có thể hiểu được, và không thể thay đổi được nữa. Tuy nhiên, thưa bà chủ quán, - nói đến đây K. nắm lấy bàn tay đang lảng tránh của bà ta, - bà đừng quên là cuộc nói chuyện lần cuối cùng của chúng ta đã không thành công, bây giờ thì chúng ta cũng nên chia tay nhau êm đẹp.

- Ông nói đúng đấy, - bà chủ quán nói và cúi đầu xuống, - nhưng tôi xin ông lượng thứ cho. Tôi không đa cảm hơn những người khác mà ngược lại, nhưng ai cũng có điểm dễ xúc động của mình, tôi chỉ có một điểm này đây.

- Rất tiếc, điểm xúc động của tôi cũng như thế, - K. nói. - Tôi sẽ cố gắng làm chủ mình tng hợp. Nhưng bà nói đi, bà chủ quán, tôi phải chịu đựng ra sao sự chung thủy khủng khiếp ấy với Klamm trong cuộc sống vợ chồng tôi, nếu trong lĩnh vực này Frida giống bà?

- Sự chung thủy khủng khiếp ư? - bà chủ quán càu nhàu nhắc lại. - Đây có phải là sự chung thủy không? Tôi chung thủy với chồng tôi, điều đó đúng, nhưng chung thủy với Klamm ư? Có một lần Klamm đã biến tôi thành tình nhân của ông ta, và như thế nào đó tôi đã đánh mất cái vinh dự đó rồi à? Ông phải chịu đựng ra sao với Frida ư? Ồ, ông đạc điền, ông là ai mà đám hỏi như vậy?

- Bà chủ quán! - K. lưu ý nói.

- Tôi biết, - bà chủ quán nhượng bộ, - nhưng chồng tôi không báo giờ hỏi tôi những chuyện như thế. Tôi không biết ai là người bất hạnh hơn: Tôi của thời đó, hay Frida bây giờ? Frida, người đã tự nguyện bỏ Klamm, hay là tôi, người mà ông ta không cho gọi đến nữa. Có lẽ là Frida, cho dù xem ra, trước mắt cô ta chưa hoàn toàn ý thức được điều đó. Ngày ấy những suy nghĩ của tôi đều bị số phận hẩm hiu của mình chế ngự, tôi luôn tự hỏi mình, và thực ra ngay bây giờ tôi vẫn thường xuyên hỏi: tại sao lại xảy ra như vậy? Klamm đã cho mời tôi đến ba lần, và lần thứ tư thì không, và không bao giờ nữa! Thời gian đó tôi chỉ dằn vặt về điều ấy. Tôi có thể kể được cái gì khác cho chồng tôi, người mà tôi đã lấy sau sự kiện đó không lâu? Ban ngày chúng tôi không có thì giờ,- vì chàng tôi đã mua lại cái quán khi ấy nó tương đối thảm hại, liền phải cố gắng cho nó khởi sắc chút ít; còn ban đêm thì sao? Đã bao năm rồi những cuộc trò chuyện ban đêm của chúng tôi vẫn chỉ xoay quanh ông Klamm, quanh việc tại sao ông ấy có thể thay đổi tình cảm đối với tôi. Nếu trong khi nói chuyện mà chồng tôi ngủ thì tôi đánh thức ông ấy dậy và chúng tôi lại tiếp tục nói chuyện.

- Bây giờ nếu bà cho phép, - K. nói. - Tôi xin hỏi một điều rất thô lỗ.

Bà chủ quán im lặng.

- Tóm lại là tôi không có thể hỏi? - K. nói. - Với từng ấy điều tôi cùng đã hiểu cả rồi.

- Tất nhiên, - bà chủ quán nói, - là ông đã hiểu cả, đây là một việc đặc biệt. Ông đã hiểu nhầm tất cả, kể cả sự im lặng. Ông không có khả năng khác. Tôi cho phép ông hỏi.

- Nếu tôi hiểu sai tất cả, thì có lẽ tôi hiểu sai cả câu hỏi của mình, - K. nói,- có lẽ câu hỏi của tôi cũng không thô lỗ. Tôi chỉ muốn biết là bà đã làm quen với ông nhà như thế nào, và ông bà đã đến với cái quán này ra sao?

Bà chủ quán nhăn trán, trả lời chàng một cách lãnh đạm.

- Chuyện rất đơn giản. Bố tôi là thợ rèn, còn Jankó, người chồng hiện nay của tôi, hồi ấy là anh chàng coi ngựa cho một ông chủ lớn, và thường đến chỗ bố tôi. Sau đó, khi tôi gặp Klamm lần cuối cùng, tôi rất bất hạnh mặc dù không nên như vậy vì mọi việc đều xảy ra theo cách thức của nó, chính Klamm đã quyết định là tôi không còn được đến gặp ông ấy nữa; nghĩa là việc đó đã xảy ra theo cách thức của nó. Chỉ có các nguyên nhân là chưa rõ ràng, lẽ ra tôi đã có thể tìm hiểu những nguyên nhân đó, và không được bất hạnh. Nhưng tôi đã bất hạnh, không làm việc được, cả ngày tôi

ngồi trong mảnh vườn nhỏ trước nhà. Jankó đã nhìn thấy tôi ở đó, thỉnh thoảng anh ấy ngồi cạnh tôi, tôi không than vãn với anh ấy, nhưng anh ấy biết chuyện gì đã xảy ra, vì anh ấy là người tốt. Có khi anh ấy đã khóc cùng với tôi. Thế rồi ông chủ quán lúc ấy, một lần đi ngang qua vườn và thấy chúng tôi đang ngồi ở đó - vợ ông ta đã chết, vì thế ông ta muốn bỏ việc, ông ta lúc ấy cũng đã già rồi - ông ta đứng lại và ngay tại đó, đã cho chúng tôi thuê quán, và ông ta cũng không yêu cầu số tiền ứng trước, vì ông rất tin ở chúng tôi, tiền thuê quán ông cũng định ra rất thấp. Tôi không muốn làm gánh nặng cho bố tôi, tuy vậy đối với tôi tất cả mọi đều thế cả thôi, nghĩ đến quán trọ và cho rằng công việc mới mẻ có lẽ làm cho mình khuây khỏa, tôi đã lấy Jankó, chuyện xảy ra như vậy đó.

Yên lặng một lúc, sau đó K. nói:

- Ông chủ quán ấy xử sự đẹp, nhưng thiếu suy nghĩ, hay là ông ta có nguyên nhân gì đó đặc biệt mà đã tin ở hai người?

- Ông ta hiểu Jankó, - bà chủ quán nói, - là bác họ của anh ấy.

- Thế thì đó là chuyện khác, - K. nói, - gia đình Jankó rõ ràng đã rất quan tâm với quan hệ của ông bà.

- Có thể, - bà chủ quán nói. - Tôi không biết, mà tôi cũng không bao giờ để ý đến việc đó.

- Thế mà lẽ ra bà phải quan tâm đấy, - K. nói, - nếu gia đình anh ta đã sẵn sàng chấp nhận sự hi sinh và đã trao cho bà quán trọ mà không cần có gì bảo đảm như thế.

- Sau đó mới té ra là không phải người ta thiếu suy nghĩ, - bà chủ quán nói, - tôi đã lao vào công việc, tôi khỏe, con gái thợ rèn mà lại, không cần gái hầu, đầy tớ. Tôi có mặt khắp nơi, trong quầy uống, trong bếp, trong chuồng bò, ngoài sân, và tôi nấu nướng ngon đến nỗi phải nấu cả cho khách bị lôi cuốn đến đây từ quán "Ông chủ". Ông chưa đến quán ăn vào buổi trưa, ông không biết những người khách đến buổi trưa của chúng tôi, hồi đó họ tới đây động hơn nhiều, từ đó có nhiều người đã không đến. Kết quả là, chúng tôi không những đã trả tiền thuê quán đều đặn, mà một vài năm sau đã mua toàn bộ cái quán ăn, và hiện nay hầu như không có khó khăn gì nữa. Nhưng tất nhiên có một kết quả khác: tôi đã bị tàn tạ, bị bệnh tim và giờ đây trở thành một bà già. Chắc là ông tưởng tôi già hơn Jankó nhiều lắm nhưng thật ra anh ấy chỉ kém tôi độ hai, ba tuổi thôi, mà anh ấy cũng sẽ chẳng bao giờ già đâu, bởi vì với những công việc như hú tẩu, nghe khách nói chuyện, đổ tẩu, thỉnh thoảng mang ra vài cốc bia... thì con người ta không già được đâu.

- Công việc mà bà đã làm thật là tuyệt vời, - K nói, - điều đó không thể nghi ngờ được nữa. Nhưng vừa rồi chúng ta nói về thời gian trước khi bà lấy chồng, vậy thì vẫn là chuyện lạ nếu như gia đình Jankó đưa tiền, hoặc phải trả giá liều lĩnh bằng việc trao lại quán trọ để đồng ý cho anh ấy lấy bà một khi không có hy vọng gì khác, ngay như khả năng lao động của bà lúc đó họ cũng chưa thể biết được, còn về khả năng lao động của Jankó thì họ đã biết rất rõ là không đáng kể gì cả.

- Vâng, vâng, - bà chủ quán nói. - Tôi hiểu ông ám chỉ gì; ông lại nhầm lẫn rồi đấy. Trong những chuyện đó Klamm không có dính dáng gì. Tại sao ông ấy lại phải lo lắng cho tôi, nói đúng hơn, làm sao ông ấy có thể lo lắng cho tôi được nhỉ? Bởi vì ông ấy cũng không biết tôi có mặt ở trên đời. Ông ấy không cho gọi tôi nữa, điều đó chứng tỏ rằng ông ấy đã quên tôi rồi. Người mà ông không cho gọi nữa thì ông hoàn toàn quên. Trước mặt Frida tôi không muốn nói về điều đó. Nhưng việc đó còn nhiều hơn là sự quên lãng. Chúng ta có thể quan hệ lại với người mà chúng ta đã quên, nhưng với Klamm thì điều đó không thể được. Nếu ông ấy đã không cho gọi ai đó nữa thì ông ấy đã quên người đó không chỉ trong quá khứ, mà là quên dứt điểm, trong tương lai cũng thế. Nếu cố ép buộc mình, tôi cũng nghĩ được như ông, và có thể những ý nghĩ đó có hiệu lực ở cái nơi xa xôi mà ông đã rời bỏ để đến đây, còn ở đây thì hoàn toàn vô nghĩa. Có thể ông đã có cái ý nghĩ hoang đường, rồ dại cho rằng sở dĩ Klamm cho tôi đi lấy anh chàng Jankó như thể là để khi ông ta gọi, tôi có thể đến với ông ta êm thấm. Thế thì thật là ngu ngốc, ông sẽ không thể đi xa hơn thế được đâu. Ai là người đàn ông có thể cản đường tôi để tôi khỏi chạy đến với Klamm, nếu như ông ấy cho một tí tín hiệu gọi tới? Phi lý, hoàn toàn phi lý, con người ta đâm ra lẩn thẩn nếu cứ đùa chơi với sự phi lý này. Không, vì thế chúng ta cũng chưa muốn lẩn thẩn đâu, - K. nói. - Và tôi cũng chưa suy nghĩ đến điều mà bà linh cảm thấy đâu, mặc dù tôi thú nhận là mình đã suy nghĩ theo hướng đó. Tạm thời, tôi ngạc nhiên là họ hàng của chồng bà đã chờ đợi nhiều làm sao ở cuộc hôn nhân này, và những hi vọng của họ đã được toại nguyện đến mức nào, dù phải trả giá cho trái tim và sức khỏe của bà đi nữa. Trong tôi xuất hiện ý nghĩ ràng hết thảy những việc này đều liên quan tới Klamm, chỉ có điều không phải, hoặc chưa phải trong hình thức thô lỗ mà bà đã nêu lên rõ ràng với mục đích mắng nhiếc tôi lần nữa. Vì một cái gì đó, bởi trong việc ấy bà lấy làm thích thú thật sự. Thì bà cứ việc thích thú! Nhưng ý nghĩ của tôi như sau: động lực thúc đẩy cuộc hôn nhân rõ ràng là Klamm. Nếu không có Klamm thì bà đã không bất hạnh, không ngồi vất vưởng ở trong vườn; không có Klamm, Jankó đã không trông thấy bà ở đó, người đần độn như thế thì nếu không có

nỗi đau của bà anh ta đã không dám lên tiếng; không có Klamm thì không bao giờ bà khóc với Jankó, không có Klamm thì ông bác họ chủ quán trọ đã không thể gặp bà và Jankó đang lặng lẽ ngồi cạnh nhau trong vườn, không có Klamm thì không phải mọi việc đối với bà thế nào cùng xong, nghĩa là bà đã không lấy Jankó làm chồng. Nào, trong tất cả những điều đó đều có đủ Klamm, tôi đã nghĩ như vậy đấy. Nhưng hết thảy những điều này vẫn chưa là gì cả. Nếu bà không cố quên ông ta đi chắc chắn bà đã quan tâm đến bản thân nhiều hơn, không lao vào công việc đến mức đó, và không làm cho quán trọ khởi sắc đâu. Vậy thì ở đây cũng có Klamm. Nhưng tất cả những việc đó, ngay cả nguyên nhân bệnh tình của bà cũng là Klamm nốt, bởi vì trước cuộc hôn nhân, trái tim bà đã chịu đựng những dục vọng bất hạnh. Vấn đề còn lại bây giờ là cái gì đã quyến rũ họ hàng nhà Jankó trong cuộc hôn nhân này. Chính bà đã nói rằng được một lần làm tình nhân của Klamm nghĩa là mãi mãi giữ được danh hiệu quý giá đó, chắc điều này đã quyến rũ họ. Ngoài ra, theo tôi họ đã hi vọng rằng ngôi sao hạnh phúc đưa bà đến với Klamm, - nếu đúng ngôi sao đó là hạnh phúc như bà đã khẳng định, và trong thực tế đúng là như vậy, - nó sẽ mãi mãi ở lại với bà và

bỏ bà không lời từ biệt như Klamm đã làm.

- Ông nghĩ những điều này nghiêm chỉnh chứ? - bà chủ quán hỏi.

- Nghiêm chỉnh, - K. trả lời, - bên cạnh đó tôi tin rằng những họ hàng Jankó vừa đúng vừa đồng thời không hoàn toàn đúng. Tôi đã cảm thấy họ phạm sai lầm. Trông qua thì mọi chuyện đều thành công, cuộc sống của Jankó được thu xếp tuyệt vời: anh ta có một người vợ tốt, được mọi người kính trọng và một cái quán làm ăn trôi chảy. Nhưng thật ra vẫn không thành công tất cả, rõ ràng anh ta sẽ hạnh phúc hơn với mội cô gái bình thường mà anh ta là người tình thật sự đầu tiên. Nếu có lúc như bà cũng thấy, anh ta hầu như đứng vô dụng ở quầy uống, anh ta làm như vậy là vì cảm thấy mình vô dụng thật nhưng cũng không có nghĩa là vì thế mà anh ta cho rằng mình bất hạnh, tôi biết chứ, nhưng đồng thời cũng chắc chắn rằng anh chàng điển trai thông minh này sống với người phụ nữ khác thì hạnh phúc hơn, tôi muốn nói là anh ta sẽ độc lập và chăm chỉ hơn nhiều. Mà nay thì bản thân bà cũng không hạnh phúc, và thiếu ba kỷ vật kể trên là bà không thiết sống nữa, thêm vào đó bà còn bị bệnh đau tim. Theo đó thì họ hàng nhà anh ta đã hy vọng hão chăng? Tôi không nghĩ như vậy. Ngôi sao hạnh phúc vẫn ở trên đầu bà, nhưng họ không biết cách với tới đó thôi.

- Vậy thì chúng tôi đã quên không làm cái gì? - Bà chủ quán hỏi. Bây giờ bà nằm ngửa, toàn thân duỗi ra, mắt nhìn chăm chăm lên trần nhà.

- Quên hỏi Klamm! - K. trả lời.

- Nghĩa là chúng ta trở lại vấn đề của ông, - bà chủ quán nói.

- Tức là trở lại vấn đề của bà, - K. nói, - việc của chúng ta gần gũi nhau mà.

- Vậy ông muốn gì ở Klamm? - bà chủ quán hỏi, rồi ngồi dậy, bà dựng những chiếc gối ở phía sau để có thể dựa lưng vào đó, và nhìn thẳng vào mắt K. - Tôi đã thành thật kể cho ông nghe chuyện của tôi, ông có thể học được việc này, việc kia. Bây giờ ông hãy nói cho tôi cũng chân thành như thế rằng ông muốn hỏi gì Klamm? Tôi đã phải khó khăn lắm mới thuyết phục được Frida đi lên phòng của ông và ở lại đó, tôi sợ sự có mặt của cô ấy ở đây làm cho ông không nói thành thật.

- Tôi không có gì phải giấu giếm cả, - K. nói - Trước hết tôi muốn lưu ý bà một việc. Bà nói: Klamm quên ngay lập tức. Tôi cho điều đó thứ nhất là cực kỳ không hiện thực, thứ hai là không chứng minh được, đó chỉ là một chuyện hoang đường do những cô gái đang hưởng ân huệ của Klamm nghĩ ra. Tôi ngạc nhiên là bà đã tin vào những điều bịa đặt nông cạn kiểu đó.

- Không phải chuyện hoang đường, - bà chủ quán nói, - mà là được đúc kết từ những kinh nghiệm chung.

- Vậy thì những kinh nghiệm mới có thể bác bỏ chúng, - K. nói. - Ở đây còn có một sự khác biệt giữa trường hợp của bà và của Frida là không có chuyện Klamm không gọi Frida nữa mà ngược lại, chắc chắn ông ta gọi nhưng Frida không làm theo. Có thể là ông ta vẫn luôn luôn chờ đợi cô ấy.

Bà chủ quán im lặng, ánh mắt bà ta chăm chú lướt trên người K. Cuối cùng bà nói:

- Tôi muốn bình tĩnh nghe tất cả những điều ông nói. Ông đừng thương hại, mà tốt nhất hãy nói thật lòng. Tôi yêu cầu ông đừng nói đến tên Klamm, ông hãy gọi là Ông ta, hoặc thế nào cũng được, miễn là đừng gọi tên.

- Tôi sẵn lòng thôi, - K. nói, - nhưng thật khó nói là tôi muốn gì ở ông ta. Trước hết tôi muốn được trực tiếp nhìnấy ông ta thật gần, sau đó tôi muốn nghe tiếng ông ta, và muốn biết ông ta có ý kiến gì về cuộc hôn nhân của chúng tôi. Ngoài rà, tôi còn muốn yêu cầu ông ta điều gì nữa thì còn phụ thuộc xem cuộc nói chuyện của chúng tôi diễn ra như thế nào. Có thể sẽ trao đổi việc này, việc kia, nhưng đối với tôi quan trọng nhất vẫn là mặt đối mặt với ông ta. Cho đến bây giờ, tôi cũng chưa được nói chuyện trực tiếp với các nhà chức trách thực thụ. Xem ra thì việc này khó thực hiện hơn là tôi đã

nghĩ. Bây giờ thì trách nhiệm của tôi là phải nói chuyện với ông ta như nói với một con người bình thường, và theo tôi, việc này dễ thực hiện hơn nhiều. Với một nhà chức trách, ông ấy chỉ nói chuyện với tôi ở một nơi - mà xem ra là không thể nào đến được - là ở văn phòng của ông ấy, trong Lâu đài hoặc ở quán "Ông chủ", mặc dù điều này rất khó xảy ra. Nhưng nếu với tư cách cá nhân thì ông ấy tiếp chuyện tôi ở đâu mà chẳng được: ở nhà, ngoài đường, ở mọi nơi mà tôi gặp được ông ấy. Nếu cùng lúc đó mà ông ta tiếp tôi với tư cách nhà chức trách thì tôi rất mừng, nhưng đó không phải là mục đích của tôi.

- Được rồi, - bà chủ quán nói và úp mặt vào gối, như thể bà nói điều gì xấu hổ, - nếu tôi liên hệ để yêu cầu của ông gặp được Klamm, thì ông có hứa với tôi rằng ông sẽ không làm gì phương hại chứ?

- Tôi không thể hứa điều đó được, - K. nói, cho dù tôi cũng muốn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu hay sự khó tính của bà. Sự việc rất khẩn cấp, nhất là sau khi cuộc nói chuyện của tôi với ngài trưởng thôn diễn ra không thuận lợi.

- Lý do này không xác đáng, - bà chủ quán nói.

- Ngài trưởng thôn là một nhân vật hoàn toàn vô tích sự, ông không nhận thấy à? Dù chỉ một ngày thôi ông ta cũng không giữ được địa vị của mình nếu không có bà vợ bên cạnh, bà ấy làm tất cả đấy.

- Bà Mici ư? - K. hỏi. Bật đầu. - Bà ta cũng đã có mặt ở đó. - K. nói.

- Bà ấy nói gì không? - bà chủ quán hỏi.

- Không, - K. nói, - nhưng tôi có ấn tượng là bà ta cũng không có ý kiến gì.

- Ông thấy chưa, - bà chủ quán nói, - ông nhìn mọi việc đều nhầm lẫn như thế đấy. Trong mọi trường hợp, cho dù trưởng thôn đã giải quyết công việc liên quan đến ông ra sao thì điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì cả, nếu có dịp tôi sẽ nói chuyện với vợ ông ta sau. Còn nếu bây giờ tôi hứa thêm với ông rằng chậm nhất là một tuần nữa sẽ có trả lời của Klamm thì thật ra ông không có lý do gì nữa để không chấp nhận đề nghị của tôi.

- Chuyện đó cũng chỉ là thứ yếu, - K. nói, - tôi đã quyết tâm thực hiện quyết định của mình, dù có phải nhận câu trả lời từ chối. Và nếu tôi đã có ý định đó từ trước thì tôi cũng không thể đề nghị cuộc nói chuyện được. Không đề nghị có lẽ là việc làm liều lĩnh, nhưng không phải là có ý xấu, sau khi bị từ chối sẽ là sự chống đối công khai. Điều này tất nhiên là xấu hơn nhiều.

- Xấu hơn nhiều ư? - bà chủ quán hỏi. - Dù sao thì đó cũng là sự chống đối. Ông hãy làm như ông muốn. Ông đưa cho tôi cái váy!

Và không thèm để ý đến K., bà ta mặc váy, vội đi ra nhà bếp. Từ phía quầy uống từ lâu đã vọng đến tiếng lộn xộn ầm ĩ. Người ta gõ vào cửa sổ. Những người giúp việc cùng một lúc giật cửa sổ và hét to vào rằng họ đói bụng. Sau đó xuất hiện những khuôn mặt khác, thậm chí có thể nghe nhiều tiếng hát khe khẽ.

Cuộc nói chuyện của K. và bà chủ quán tất nhiên đã làm muộn thời gian nấu cơm trưa; vẫn chưa có gì chuẩn bị xong, nhưng khách hàng đã tập nập kéo đến bà chủ quán cấm không được vào nhà bếp, nên không một ai dám bước vào. Khi những kẻ nhìn trộm qua cửa sổ nhỏ cho biết bà chủ quán đang đến thì ngay lập tức những cô hầu gái chạy vào nhà bếp, và khi K. bước vào quầy uống thì chàng cũng bất ngờ thấy một nhóm hơn hai mươi người, có cả đàn ông lẫn đàn bà ăn mặc theo kiểu tỉnh lẻ nhưng không phải nông dân, cùng một lúc ùa vào phía các dãy bàn để chiếm chỗ. Ở một góc phòng, cạnh chiếc bàn nhỏ, đã có một cặp vợ chồng ngồi cùng với mấy đứa trẻ. Người đàn ông có đôi mắt xanh, niềm nở với mái tóc và bộ râu bạc trắng, rối bù đang cúi xuống những đứa trẻ và dùng con dao đánh nhịp bài hát đang bị ông ta cố gắng làm cho trầm đi, có lẽ bằng lời hát như vậy ông ta muốn làm cho những đứa trẻ quên rằng chúng đang đói. Bà chủ quán nói vài lời xin lỗi với đám đông mặc dù chẳng ai trách móc bà cả. Bà nhìn quanh tìm chủ quán, nhưng anh ta thấy tình thế khó khăn đã chuồn từ lâu. Rồi bà chủ quán từ từ quay lại bếp không hề nhìn K. đang vội vàng lên phòng với Frida.

# CHƯƠNG VII

Thầy giáo đợi chàng ở trên phòng. Rất khó có thể nhận ra căn phòng, thật đáng mừng là Frida đã chăm chỉ như thế. Cô đã thông gió, nhóm lò sưởi chu đáo, rửa sàn nhà, và dọn lại giường. Những thứ bẩn kinh người, đồ đạc của đám hầu gái, đã biến đi cùng với họ. Chiếc bàn mà trước đây ghét bẩn đóng lại thành lớp cứ ám ảnh người ta, cho dù có quay đi đâu, thì giờ đây đã được phủ một tấm khăn thêu màu trắng. Như vậy thì có thể tiếp khách. Còn ít đồ lót của K. mà chắc là Frida mới giặt lúc sáng, đang phơi cạnh lò sưởi không ảnh hưởng gì lắm. Khi K. bước vào, thầy giáo và Frida đang ngồi cạnh chiếc bàn đều đứng dậy. Frida chào K. bằng một cái hôn, thầy giáo thì hơi cúi xuống. K. vẫn còn bị ảnh hưởng của cuộc nói chuyện với bà chủ quán, đã lơ đãng thanh minh rằng chưa thăm thầy giáo được, làm như thể thầy giáo vì sốt ruột không thấy chàng đến thăm nên bây giờ đến tìm chàng. Nhưng thầy giáo với tác phong điềm tĩnh, tỏ ra khó khănới nhớ lại trước đây họ đã thỏa thuận với nhau một cuộc gặp gỡ nào đó.

- Thưa ông đạc điền, có phải ông là người lạ mà vài ngày trước đây tôi đã được đôi lời trò chuyện ở sân nhà thờ? - anh ta nói chậm rãi.

- Vâng, - K. đáp cộc lốc. Cái mà lúc đó khi bị bỏ rơi, K. đã phải chịu, thì giờ đây trong căn phòng của mình chàng không thể cho phép. Chàng quay lại với Frida, và bắt đầu bàn bạc với cô về một cuộc viếng thăm quan trọng mà ngay bây giờ chàng phải ăn mặc nghiêm chỉnh hơn để thực hiện. Frida không gạn hỏi chàng nhiều, ngay lập tức cô gọi những người giúp việc đang xem chiếc khăn trải bàn mới, và ra lệnh cho họ phải chải sạch quần áo và đôi ủng của K. Ở dưới sân, K. cởi quần áo, còn Frida lấy xuống một chiếc áo sơ mi từ dây phơi và cô chạy vào nhà bếp để là.

Còn lại hai người, K. và thầy giáo đang ngồi im lặng cạnh chiếc bàn. K. còn bắt anh ta phải đợi một lúc nữa; chàng cởi áo sơ mi, và bắt đầu rửa người bên chỗ rửa mặt. Chỉ lúc này, quay lưng lại với thầy giáo, chàng mới hỏi anh ta đến để làm gì.

- Ngài trưởng thôn đã ủy nhiệm cho tôi đến đây, - anh ta trả lời.

K. muốn nghe việc mà ông trưởng thôn ủy nhiệm, nhưng khó có thể nghe rõ lời thầy giáo trong tiếng vòi nước chảy róc rách, vì vậy thầy giáo phải đến gần hơn, đứng tựa người vào tường cạnh K. K. lấy cớ vội đi thăm ai đó theo kế hoạch để thanh minh cho sự tắm rửa và thái độ cáu kỉnh của mình. Thầy giáo bỏ ngoài tai điều đó, anh ta nói:

- Ông đã xử sự bất nhã với ngài trưởng thôn một con người già cả, có công, từng trải và đáng kính như thế.

- Tôi không biết là mình có bất nhã không, - K. nói trong khi lau người, - nhưng là tôi cũng phải lo chuyện khác hơn là để ý đến tác phong lịch thiệp, bởi vì đó là chuyện kiếm sống của tôi đã bị sự trì hoãn nhục nhã của chính quyền đe dọa. Về chi tiết của việc này tôi khỏi phải kể lại cho anh, bởi vì anh cũng là thành viên tích cực của chính quyền này. Ngài trưởng thôn kêu ca tôi phải không?

- Ông ấy kêu ca với ai được kia chứ? - Thầy giáo hỏi. - Mà nếu có ai để mà kêu ca thì chẳng lẽ ông ấy lại đi kêu ca? Tôi chỉ ghi biên bản về cuộc trao đổi của các ông, theo lời ông ấy đọc cho. Và chính từ những ghi chép này mà tôi đã có thể hiểu được lòng tốt của ngài trưởng thôn cũng như những câu trả lời độc đáo của ông.

Trong khi tìm cái lược của mình, chắc là Frida đã cất ở đâu đó, K. nói:

- Như thế nào? Biên bản ư? Ai đó đã ghi biên bản về tôi mà không có mặt tôi sao, hơn nữa người đó lại không có mặt ở cuộc nói chuyện đó. Cũng hay ho đấy. Nói chung tờ biên bản đó để làm gì? Đấy là việc làm chính thức phải không?

- Không phải, - thầy giáo nói, - mà chỉ là bán chính thức, và tờ biên bản cũng chỉ là bán chính thức. Chúng tôi phải làm việc đó vì ở đây mọi chuyện đều phải có nền nếp, nghiêm chỉnh. Dù sao cũng đã có tờ biên bản, và nó không làm cho ông đáng khen đâu.

Cái lược nằm lẫn trên giường, cuối cùng K. cũng tìm ra, bây giờ chàng nói bình tĩnh hơn.

- Nếu có tờ biên bản thỉ có chứ sao! Anh đến để thông báo điều đó cho tôi chăng?

- Không. - thày giáo nói. - Tôi không phải là cái máy, tôi cần phải nói ý kiến của mình. Tối đượe ủy quyền, điều đó chứng tỏ lòng tốt của ngài trưởng thôn, tôi nhấn mạnh là đối với tôi lòng tốt này thật là kỳ lạ, và chỉ vì cương vị của mình và vì lòng kính trọng ngài trưởng thôn mà tôi thực hiện sự ủy nhiệm.

Tắm rửa và chải đầu xong, bây giờ K. ngồi bên chiếc bàn đợi áo sơ mi. Chàng không quan tâm lắm tới việc thầy giáo đến để làm gì, nhưng bên cạnh đó, việc bà chủ quán có ý kiến không được khả dĩ về ngài trưởng thôn, lại làm chàng để tâm.

- Chắc chắn đã quá trưa rồi, - K. nói, và nghĩ đến con đường sẽ đi, sau đó giống như sực tỉnh ra điều gì, chàng nói tiếp: - Anh muốn chuyển lời nhắn nhủ gì đó của ngài trưởng thôn, phải không?

- Phải, phải, - thầy giáo nói và nhún vai, như thể anh ta trút bỏ mọi trách nhiệm cá nhân. - Ngài trưởng thôn sợ rằng phải đợi quyết định quá lâu, nhỡ ra ông tự mình làm điều gì thiếu suy nghĩ, về phần mình, tôi không hiểu tại sao trưởng thôn lại lo lắng về việc đó. Theo ý kiến tôi, ông cứ làm điều ông muốn. Suy cho cùng chúng tôi không phải là những thiên thần canh gác của ông và trách nhiệm chúng tôi không phải là ông đi đâu thì chúng tôi bám theo đấy. Tóm lại là như vậy. Nhưng ngài trưởng thôn lại có ý kiến khác. Ai quyết định, tất nhiên do các nhà chức trách của bá tước, việc này ngài trưởng thôn không thể thúc giục được. Nhưng trong phạm vi ảnh hưởng của mình, ngài muốn tìm giải pháp quá độ nào đó, một giải pháp thật sự là cao thượng, mà chỉ phụ thuộc ở ông có nhận hay không: Ngài đề nghị ông phục vụ tạm thời ở trường học.

Việc người ta đề nghị chàng điều gì, ngay từ đầu K. đã ít quan tâm nhưng chàng không xem nhẹ ý nghĩa của việc đó. Sự việc này chứng tỏ theo ý kiến của trưởng thôn, chàng có khả năng làm một cái gì đó để bảo vệ mình, và để tránh nó, làng cũng phải mất một khoản đầu tư nhất định. Thế là người ta phải để tâm đến chuyện của chàng! Còn anh chàng thầy giáo đang đợi từ nãy đến giờ, người mà trước đó đã viết biên bản, đúng là đã bị trưởng thôn phái đến đây. Thấy sự việc thế là đã lọt tai K. thầy giáo liền tiếp tục:

- Tôi đã phản đối với lý do rằng từ trước đến nay nhà trường không cần đến bất kỳ sự phục vụ nào cả, thỉnh thoảng vợ người phục vụ nhà thờ vẫn đến quét dọn và cô giáo Giza vẫn theo dõi việc đó. Tôi cũng đã đủ tai họa với bọn trẻ, tôi không muốn bây giờ lại phải bực mình thêm với một người phục vụ nhà trường nữa. Nghe thế ngài trưởng thôn trả lời rằng dù sao ở trong trường học cũng có thể có nhiều rác bẩn. Tôi đã trả lời là tuy vậy tình hình không đến nỗi bi đát lắm, mà đúng thế thật: Tôi còn hỏi thêm phải chăng tình hình sẽ tốt hơn nếu chúng ta nhận con người này vào phục vụ nhà trường? Chưa kể đến việc anh ta không thông thạo loại công việc đó, trường học chỉ có hai phòng học lớn, không có một chỗ nào cả cho người phục vụ, có nghĩa là người phục vụ cùng gia đình phải ăn ở trong một trong hai phòng học đó, thậm chí cả nấu nướng cũng ở đó, và việc này, tất nhiên không làm tăng thêm sự sạch sẽ một tý nào. Nhưng ngài trưởng thôn để trả lời đã lấy lý do rằng công việc này đối với ông là sự giải thoát trong trường hợp tối cần thiết; chính vì thế mà ông sẽ làm hết sức mình để hoàn thành tốt công việc; hơn nữa ngài trưởng thôn nghĩ rằng, cùng với ông chúng tôi còn thu được cả

sức lao động của vợ và những người giúp việc của ông, như vậy thì chẳng những chúng tôi giữ cho nhà trường qui củ mà cả vườn trường cũng được gọn gàng. Tất nhiên, tôi đã dễ dàng bác bỏ những điều đó. Cuối cùng, ngài trưởng thôn không còn biết lấy gì để bênh vực ông, mà chỉ còn biết cười trừ và nói là dù sao thì ông cũng là người đạc điền, nhờ đó mà ông có thể uốn thẳng những luống hoa trong vườn trường cho đẹp một cách đặc biệt. Tất nhiên chẳng nên phản đối câu nói đùa, và tôi đến gặp với ông với sự ủy nhiệm.

- Anh lo lắng cũng thừa, anh giáo ạ, - K. nói, - tôi không hề nghĩ là mình sẽ nhận việc làm đó.

- Tuyệt lắm, - thầy giáo nói, - tuyệt, ông đã từ chối mà không hề d dự. - Nói xong anh ta cầm mũ, cúi chào và đi khỏi.

Ngày sau đó, Frida xuất hiện với bộ mặt giận dữ, cô mang lại chiếc áo sơ mi không là và không trả lời bất kỳ câu hỏi nào. Để làm cho cô ta vui lên, K. kể lại cuộc viếng thăm và lời đề nghị của thầy giáo; nhưng Frida chưa nghe hết đã vứt áo sơ mi xuống giường và lại chạy đi. Và cô ta nhanh chóng trở lại với thầy giáo có bộ mặt hết sức bất cần, không thèm chào hỏi gì cả. Frida yêu cầu anh ta kiên nhẫn cho một chút, - chắc là dọc đường cô ta đã yêu cầu như thế một vài lần, - sau đó cô kéo K. bước qua một cái cửa sang gác xép bên cạnh mà cho đến lúc này chàng vẫn chưa biết, ở đó cô ta hổn hển kể lại một cách lo lắng điều gì đã xảy ra. Bà chủ quán, vô cùng tức giận vì đã thổ lộ những chuyện riêng tư trước mặt K.. Và tệ hơn thế là để có một cuộc nói chuyện với Klamm, với những điều kiện cho phép nhất định, bà đã quỵ lụy mà như bà nói, vẫn không đạt được cái gì khác sự từ chối lạnh lùng, thậm chí là giảo quyệt. Bà đã cương quyết không chấp nhận K. ở trong nhà nữa, nếu chàng có quan hệ với Lâu đài thì cứ việc lợi dụng quan hệ đó, mà phải làm ngay lập tức, vì hôm nay, ngay bây giờ chàng phải rời khỏi ngôi nhà này, bà ta không bao giờ nhận chàng nữa, nếu không có lệnh và sự thúc ép trực tiếp của chính quyền nhưng bà hi vọng là chuyện đó sẽ không xảy ra vì bà ta cũng có các mối quan hệ với Lâu đài và bà sẽ hiểu cách thức lợi dụng chúng như thế nào. Hơn nữa chỉ vì sự nhẹ dạ của chồng bà mà chàng vào được quán trọ, còn bây giờ chàng không cần ở đây nữa, mới sáng nay thôi chàng chẳng đã khoe là luôn có một chỗ dành cho mình đó thôi. Tất nhiên Frida có thể ở lại, nếu cô cũng muốn đi với K. thì bà chủ quán sẽ bất hạnh lắm, chỉ mới nghĩ đến thôi bà đã khóc lóc khuỵu xuống bên bếp lửa, tội nghiệp bà ta bị bệnh tim! Nhưng bây giờ bà ta có thể làm được gì khác khi mà chí ít theo quan niệm của bà ta, tất cả những việc này đe dọa làm vấy bẩn những kỷ niệm về Klamm. Với bà chủ quán, sự việc là như vậy. Còn Frida thì tất nhiên

cô sẽ theo K. đi bất kỳ đâu, về điều đó khỏi phải phí lời bàn cãi; nhưng dù, sao thì họ cũng đang lâm vào tình cảnh khốn quẫn, vì thế nên cô đã vui mừng nhận đề nghị của trưởng thôn, còn nếu công việc không thích hợp với K. - họ đã khẳng định công việc đó chỉ mang tính chất tạm thời - thì tranh thủ thời gian họ có thể dễ dàng tìm được khả năng khác nếu như quyết định cuối cùng không thuận lợi đối với K. chăng nữa.

- Trong trường hợp cuối cùng, - Frida kêu lên, cô đã ôm lấy cổ K, - chúng ta sẽ đi khỏi đây, cái gì giữ chúng ta ở lại làng này kia chứ? Nhưng tạm thời chúng ta cứ nhận lời đề nghị, phải không, anh yêu? Em đã đưa thầy giáo trở lại, anh chỉ nói với anh ta là "nhận lời", và chúng ta chuyển sang trường học.

- Đây là trò đểu giả, - K. nói không hoàn toàn nghiêm chỉnh vì chàng không quán tâm đến nơi ở với lại trong chiếc quần độc nhất, chàng cũng rất lạnh ở gian gác xép không có tường che và cửa sổ mở ở cả hai phía này, gió lạnh buốt cứ thổi thông thống. - Em đã dọn dẹp căn phòng, bây giờ chả nhẽ chúng ta bỏ đi, anh không nhận công việc đó; ngay cái chuyện phải quỵ lụy trước anh chàng giáo viên trong chốc lát cũng đã làm anh khó chịu, huống hồ anh ta sẽ là cấp trên của anh! Nếu như chúng ta vẫn có thể ở lại đây một lúc, có lẽ ngay chiều nay tình hình của anh sẽ thay đổi. Hoặc nếu chỉ có em ở lại đây, chúng ta có thể chờ xem cái gì xảy ra, cần trả lời cho anh chàng giáo viên một cách lập lờ. Về phần mình, anh luôn luôn tìm được cho bản thân chỗ nghỉ đêm; nếu như công việc không có cách nào trôi chảy thì quả thật Bar...

Frida đặt tay lên miệng K.:

- Không, không, - cô lo ngại nói, - em xin anh đừng nhắc lại điều đó. Tuy nhiên em sẽ làm mọi chuyện theo ý thích của anh. Nếu anh muốn, thì em ở lại đây một mình, cho dù điều đó làm em buồn như thế nào đi chăng nữa. Nếu anh muốn thì chúng ta cứ từ chối lời đề nghị, cho dù em có cho là sai lầm như thế nào chăng nữa. Bởi vì anh xem, nếu anh tìm được giải pháp nào khác thì ngay chiều nay tất nhiên là ngay lập tức chúng ta từ chối việc ở nhà trường, không ai có thể gây khó dễ trong chuyện đó. Còn việc quỵ lụy trước mặt anh chàng giáo viên thì anh cứ để mặc em, em cam đoan là không có chuyện đó, để rồi em nói chuyện với anh ta. Anh sẽ đứng ở đó, không nói một lời nào, mà sau này cũng thế, nếu anh không muốn thì không cần phải nói chuyện với anh ta, trong thực tế chỉ có em đóng vai trò phụ thuộc anh ta, mà cũng sẽ không như vậy, vì em biết những chỗ yếu của hắn. Cho nên nếu chấp nhận việc làm đó thì chúng ta cũng không mất gì, mà ngược lại chúng

ta mất nhiều nếu từ chối: trước hết, nếu anh không đạt được gì ở trong Lâu đài thì quả thật là anh không thể tìm chỗ nghỉ đêm cho mình ở bất kỳ nơi nào trong làng, một chỗ nghỉ mà người vợ tương lai của anh không phải xấu hổ. Và nếu anh không tìm được chỗ nghỉ đêm thì làm sao anh có thể muốn em ngủ ở trong căn phòng ấm áp này, trong khi em biết rằng anh đang lang thang ở ngoài trời trong đêm lạnh giá?

Suốt thời gian đó K. đứng khoanh tay trên ngực, bàn tay vỗ vỗ lên lưng để người ấm lên tý chút, bây giờ chàng mới nói:

- Thế thì chúng ta không làm được gì khác hơn là chấp nhận thôi. Đi em.

Vào trong phòng, chàng đi thẳng đến lò sưởi, không để ý đến anh chàng giáo viên đang ngồi cạnh chiếc bàn. Anh ta lôi đồng hồ ra và nói:

- Thời gian trôi nhanh quá.

- Còn chúng tôi thì đã thỏa thuận rồi, thầy giáo ạ, - Frida nói. - Chúng tôi chấp nhận công việc đó.

- Được rồi, - anh chàng giáo viên nói, - nhưng ngươi ta đề nghị công việc cho ông đạc điền. Bản thân ông ấy phải có ý kiến.

Frida nói đỡ K.

- Tất nhiên, - cô nói, - anh ấy chấp nhận công việc đó, đúng không K.?

Như vậy thì K. có thể hạn chế ý kiến của mình thành một lời cộc lốc duy nhất là "đúng", lời đó chàng không nói với anh chàng giáo viên, mà là nói với Frida.

- Như thế, - anh chàng giáo viên nói, - bây giờ tôi chỉ cần nhắc cho ông ấy biết bổn phận của mình để trong chuyện này chúng ta hiểu nhau dứt điểm. Ông đạc điền ạ, hàng ngày ông phải quét dọn hai phòng học, phải đốt lò sưởi, phải hoàn thành những sửa chữa nhỏ trong nhà, phải làm ra các dụng cụ học tập và dụng cụ thể dục, cần phải quét tuyết trên đoạn đường dẫn qua vườn, thực hiện sự liên lạc cho tôi và cho cô giáo trẻ, và trong những mùa nóng hơn ông phải làm mọi công việc trong vườn. Ông có quyền chọn phòng học nào mình thích để ở, nên việc dạy không xảy ra cùng một lúc ở cả hai phòng. Tất nhiên là ông phải chuyển sang phòng khác nếu người ta dạy trong phòng ông đang ở. Không được nấu nướng trong trường học, vì thế cùng với thân nhân ông sẽ ăn ở quán này do làng chi phí. Cần phải cư xử cho phù hợp với trường học, nhất là đừng để bọn trẻ trông thấy bất kỳ cảnh sinh hoạt gia đình nào, chủ yếu trong giờ dạy. Điều này tôi chỉ nhắc thêm, vì như một người có học ông cũng cần phải biết. Liên quan tới tất cả những việc này,

chúng tôi rất mong mối quan hệ của ông với chị Frida mau chóng được hợp pháp hóa. Chúng tôi sẽ thảo một tờ hợp đồng phục vụ có liên quan tới những điểm đó và những việc nhỏ nhặt khác, và khi ông chuyển vào trường thì phải ký ngay.

K. không thấy có gì là quan trọng trong tất cả những điều đó, dường như chàng không liên quan đến hoặc ít ra không bị chúng trói buộc, chỉ có sự quan trọng hóa của anh chàng giáo viên làm K. bực mình, chàng buông một câu dễ dãi:

- Phải rồi, những điều kiện quen thuộc.

Để giảm bớt sự gay gắt của câu nhận xét trên, Frida quan tâm đến tiền

- Tiền công như thế nào thì sau khi phục vụ thử một tháng sẽ được xem xét, - thầy giáo nói.

- Việc đó rất ảnh hưởng đến chúng tôi - Frida nói, - chúng tôi phải cưới nhau không có tiền, phải tạo lập cuộc sống gia đình từ con số không: chúng tôi có thể làm đơn gửi lên làng về việc xin một ít tiền công ngay được không, thầy giáo? Anh thấy có nên không?

- Không, - thầy giáo trả lời, luôn hướng lời mình về phía K. - Một lá đơn như vậy chỉ có kết quả nếu được tôi ủng hộ, nhưng mà tôi lại không ủng hộ. Người ta đề xuất công việc cho ông là vì lòng tốt, mà lòng tốt thì người ta không phung phí quá đáng nếu có ý thức về trách nhiệm của mình.

Nghe thế, không kìm được mình, K. đã nói cắt ngang:

- Về lòng tốt, thầy giáo ạ, tôi nghĩ anh nhầm đấy. Có lẽ tôi mới là người làm điều tốt.

- Không phải, - thầy giáo mỉm cười nói vì đã làm được K. lên tiếng, - tôi được biết một cách chính xác về việc này. Chúng tôi cần đến người phục vụ nhà trường như là cần người đạc điền vậy. Dù là người phục vụ nhà trường hay là người đạc điền thì cả hai cũng chỉ là gánh nặng trên cổ chúng tôi. Tôi còn phải vắt óc lo biện bạch thế nào đây trước làng về các khoản chi phí. Tốt nhất và cũng là phù hợp nhất với sự thật nếu chúng tôi không biện bạch gì mà chỉ đặt lên bàn những yêu cầu của mình.

- Từ những việc này tôi thấy, - K. nói, - anh buộc phải thuê người. Dẫu rằng việc đó làm anh phải suy nghĩ thì anh vẫn phải thuê. Mà ai đó phải thuê một người nào đó và người đó để cho mà thuê thì rõ ràng người để cho thuê làm điều tốt ch

- Thật là lạ lùng, - thầy giáo nói. - Ai bắt chúng tôi phải thuê người nào?

Chỉ có tấm lòng tốt, tốt vô cùng của ngài trưởng thôn bắt buộc chúng tôi. Tôi thấy ông cần phải bỏ ý nghĩ rằng mình sẽ là một người phục vụ trường học tốt. Mà những nhận xét như thế sẽ không thúc đẩy việc cho phép lĩnh tiền công ngay đâu. Tiếc là tôi phải khẳng định rằng tôi sẽ còn nhiều chuyện rắc rối với lối cư xử của ông: ngay bây giờ cũng thế, tôi thấy mà khó tin ở mắt mình, suốt thời gian tọa đàm với tôi, ông mặc áo sơ mi, quần lót.

- Vâng, - K. cười, thốt lên và, đập bàn tay vào nhau, - bọn giúp việc này tệ quá! Mà họ ở đâu nhỉ?

Frida vội đến bên cửa và anh chàng giáo viên nhận thấy khó có thể nói chuyện tiếp tục với K. nên đã hỏi Frida là bao giờ thì họ muốn chuyển vào trường.

- Hôm nay, - Frida trả lời.

- Thế thì sáng mai tôi sẽ kiểm tra. - Anh chàng giáo viên nói, và thay cho lời chào anh ta vẫy tay, định đi qua cánh cửa mà Frida đã mở trước mặt nhưng va vào những người hầu gái đang mang đồ đạc của họ vào để xếp đặt lại căn phòng. Anh ta phải lách qua họ, vì những người hầu gái không tránh bất kỳ ai cả. Frida đi theo.

- Gấp thế, - K. nói với những người hầu gái nhưng không ác ý, - chúng tôi đang ở đây mà các người đã kéo vào à?

Những người hầu gái không trả lời, họ lúng túng lắc lư cái bọc mà K. thấy thò ra những thứ quán áo rách nát, bẩn thỉu.

- Các người hầu như không bao giờ chịu giặt mớ giẻ rách này, - K. nói không tỏ vẻ giận dữ, mà với thái độ có thiện chí. Những người hậu gái đã nhận thấy thế, những cái miệng cúng của họ liền hé ra, lấp lánh những hàng răng đẹp, khỏe mà dữ tợn, họ cười không ra tiếng.

- Nào, các người cứ vào mà sắp xếp lại chỗ ở, - K. nói, - đây là phòng của các người.

Nhưng vì họ cứ do dự - họ thấy căn phòng của mình đã quá thay đổi - K. liền nắm lấy cánh tay của một người trong số họ đẩy vào, người đó liền vùng vẫy nhoài ra, mắt đầy vẻ sửng sốt, họ liếc nhìn nhau rồi cứ chằm chằm không rời mắt khỏi K.

- Bây giờ thì các người đã nhìn đủ rồi, - K. nói để xua đi cái cảm giác khó chịu, rồi lấy quần áo và đôi ủng mà Frida vừa mang vào cùng với những người giúp việc rụt rè đi theo sau lưng, chàng thay quần áo. Cho tới lúc đó, và ngay cả bây giờ chàng cũng không hiểu là Frida làm sao có thể kiên nhẫn

được với những người giúp việc như thế. Cô đã tìm họ hồi lâu mới thấy. Lẽ ra họ phải chải quần áo ở ngoài sân thì họ lại ngồi ở phòng ăn, nhét quần áo chưa chải sạch vào trong lòng, để cô phải đứng ra làm việc đó. Thế mà cô vẫn không nói gì họ, dù cô ấy biết cách cứng rắn với những kẻ mạt hạng ở trong quán trọ. Thậm chí trước mặt bọn giúp việc cô ấy nói về sự sơ suất của họ như nói về một chuyện đùa vậy, lại còn âu yếm, vỗ vỗ vào má một trong hai người. K. đã quyết định là rồi đây sẽ nhắc nhở cô. Còn bây giờ là lúc chàng phải đi.

- Những người giúp việc ở lại đây, họ giúp em chuyển nhà, - K. nói.

Những người giúp việc không thích việc đó, vì họ muốn vận động vui vẻ tý chút sau khi đã no bụng. Họ chỉ nghe lời khi Frida cũng nói:

- Phải rồi, các anh ở lại đây.

- Em biết anh đi đâu

- Em biết, - Frida trả lời.

- Nghĩa là em không giữ anh lại nữa chứ? - K. hỏi.

- Anh sẽ gặp bao nhiêu là trở ngại, - Frida nói. - lời nói của em có ý nghĩa gì đâu!

Cô hôn K. từ biệt, vì chàng chưa ăn trưa nên cô ấn một gói nhỏ có lạp xường và bánh mỳ vào tay chàng, đó là những thứ cô mang ở dưới nhà lên. Cô lưu ý chàng đừng quay lại đây nữa mà cứ đi thẳng đến trường học, và đặt tay lên vai K., cô tiễn chàng đi.

# CHƯƠNG VIII

Lần đầu tiên K. hạnh phúc vì thoát được khỏi căn phòng ấm áp và sự ồn ã của những người hầu gái và giúp việc. Hơi bị đóng băng, tuyết cứng hơn, nên đi lại dễ dàng hơn. Chỉ có điều trời đã tối, chàng rảo bước.

Hình dáng tòa Lâu đài đã bắt đầu chìm trong bóng tối, nó đứng câm lặng như vẫn thế. K. chưa bao giờ thấy ở đó dấu hiệu nhỏ nào của cuộc sống, có lẽ ở xa như thế không thể nhận ra cái gì cả, nhưng con mắt vẫn khao khát được thấy một cái gì đó, và không thể nào chịu được sự bất động câm lặng này. Nhìn Lâu đài, thỉnh thoảng K. cảm thấy như mình đang quan sát một ai đó ngồi điềm tĩnh và nhìn ra trước mặt, chưa mải nghĩ ngợi, nhưng tuy thế vẫn xa lánh với mọi thứ khác; một cách tự do, người đó không quan tâm đến điều gì cả như thể chỉ có một mình anh ta, và không ai để ý đến, thế nhưng anh ta cũng biết là có người nhìn, điều đó không quấy rầy sự yên tĩnh của anh ta. Và quả vậy - ai biết được điều đó là nguyên nhân hay hậu quả - cái nhìn quan sát của chàng không dừng lại được mà cứ tuột khỏi Lâu đài. Hoàng hôn đến sớm hôm nay đã làm tăng thêm ấn tượngchàng; càng nhìn tòa Lâu đài, chàng càng khó nhận ra nó, càng thấy tất cả chìm sâu vào mờ ảo.

Vừa lúc chàng đến cạnh quán "Ông chủ" chưa được chiếu sáng, bên cửa sổ đã mở ở tầng một, một người trẻ tuổi béo tốt, mặc áo choàng lông thú mày râu nhẵn nhụi, thò đầu ra nhìn. Anh ta không đáp lại lời chào của K., dù chỉ là gật đầu khe khẽ. K. không gặp ai ở hành lang, cũng như trong quầy uống. Mùi bia tụ lại càng trở nên ngột ngạt hơn lần trước. Trong quán "Bên cầu" không thể có mùi như thế được. K. lập tức đi đến cạnh cánh cửa mà lần trước chàng đã ngó trộm ngài Klamm. K. thận trọng ấn cái then cửa, nhưng cửa đã đóng, chàng thử rờ rẫm tìm lỗ quan sát, nhưng chắc người ta đã bịt lại một cách chắc chắn nên chàng không tìm thấy, phải bật diêm. Có tiếng kêu đột ngột làm chàng hoảng hốt. Ở trong góc cạnh lò sưởi, giữa cánh cửa và chiếc tủ thấp dùng để bày dụng cụ ăn uống và thức ăn, một cô gái ngồi co quắp, trong ánh lửa của que diêm lóe sáng, cô ta nhìn chàng bằng đôi mắt lim dim, ngái ngủ. Chắc cô ta là người thay Frida. Cô ta nhanh chóng định thần, rồi bật đèn, nét mặt vẫn còn giận dữ, sau đó mới nhận ra K.

- A, ông đạc điền! - cô ta mỉm cười nói và chìa tay giới thiệu. - Tôi là Pepi.

Cô ta người bé nhỏ, khuôn mặt đầy đặn, hồng hào, khỏe mạnh; mái tóc dày, màu hung được tết thành búi dày, những mớ tóc quăn lõa xõa quanh khuôn mặt. Bộ quần áo được may bằng thứ vải màu xám, bóng, kiểu cắt đơn

giản không hợp với cô ta, ở phía dưới là dải lụa buộc quanh thành túm vụng về trẻ con, làm cho cô ta cử động khó khăn. Cô ta hỏi thăm Frida có nhanh chóng trở lại không. Có cái gì xỏ xiên trong câu hỏi đó.

- Sau khi Frida đi người ta liền đưa em đến đây, vì không thể đưa bất kỳ ai đến đây cũng được. - Cô ta nói. - Cho đến nay em là gái hầu phòng, nhưng em đã đổi lấy công việc không hay ho gì cho lắm. Ở đây có nhiều việc vào buổi tối và nửa đêm, rất mệt, em sẽ khó mà chịu được, em cũng không ngạc nhiên là Frida đã b việc ở đây.

- Ở đây Frida rất bằng lòng, - K. nhận xét để lưu ý Pepi về sự khác biệt giữa cô ta và Frida, - cô ấy không nghĩ đến chuyện ấy đâu.

- Ông đừng bao giờ tin chị ấy, - Pepi nói, - Frida biết kiềm chế bản thân đến mức có ít người làm được. Điều gì không muốn thừa nhận thì chị ấy không thừa nhận, và người ta không nhận thấy rằng chị ấy cần phải thừa nhận một điều gì. Em cũng đã phục vụ ở đây với chị ấy được vài năm, bọn em thường ngủ chung một giường. Vậy mà chúng em vẫn chưa là bạn bè đáng tin cậy của nhau, bây giờ thì chắc chắn chị ấy không nhớ đến em nữa. Có lẽ bà chủ quán "Bên cầu" là người bạn duy nhất của chị ấy, và điều này cũng đúng thôi.

- Frida là vợ chưa cưới của tôi, - K. nói trong khi kín đáo tìm lỗ quan sát trên cánh cửa.

- Em biết, chính vì thế mà em kể, - Pepi nói. - Mà ông cần gì mới được chứ?

- Tôi hiểu, tôi hiểu, - K. nói, - cô nghĩ rằng tôi có thể tự hào là đã chinh phục được cô gái lầm lì này!

- Vâng, - Pepi nói và cười vẻ bằng lòng như thể cô ta đồng ý với K. khi nói đến Frida.

Nhưng không phải những lời cô ta nói đã làm K. bận tâm và làm chàng sao nhãng việc tìm lỗ quan sát, mà là sự xuất hiện của cô ta, việc cô ta ở trong quầy uống này. Tất nhiên là cô ta trẻ hơn Frida, còn trẻ con lắm, quần áo thật buồn cười, rõ ràng cô ta ăn mặc như vậy là phù hợp với sự tưởng tượng quá đáng của mình về tầm quan trọng của một cô gái bán hàng ở quán rượu. Mà sự tưởng tượng của cô ta theo ý mình là chính đáng, bởi vì chỗ làm việc mà nói chung là không hợp với cô ta, thật sự đã đến bất ngờ không cần cô ta phải hy vọng hay đáng hay không. Mà cô ta cũng chỉ nhận công việc này một cách tạm thời, ngay đến chiếc túi đựng tiền bằng da mà Frida vẫn đeo ở thắt lưng, người ta cũng không giao lại cho cô ta. Sự bất bình giả tạo

của cô ta đối với chỗ làm việc không có gì khác bệnh sĩ diện hão. Thế nhưng mặc cho mọi sự ngây ngô trẻ con của mình, cô ta có thể có những mối quan hệ với Lâu đài, bởi vì nếu cô ta không nói dối thì cô ta đã từng là gái hầu phòng. Không biết gì về sự may mắn của mình, cô ta đã như trong mơ để mất ở đây bao nhiêu ngày, nhưng, chàng có ôm ngang tấm thân nhỏ nhắn, béo tốt của cô ta thì cùng không chiếm được một lợi thế nào, việc đó cùng lắm chỉ cho phép chàng tiếp xúc được với cái thế giới nọ để khích lệ chàng trên con đường gian khổ. Thế thì có lẽ việc ấy cũng sẽ xảy ra như với Frida? Ồ, không, tất cả sẽ khác chứ. Chỉ cần nghĩ đến ánh mắt của Frida thì sẽ hiểu ngay. Chắc K. sẽ không bao giờ đụng đến Pepi, vậy mà giờ đây, trong một chốc lát, chàng vẫn phải nhắm cặp mắt nhìn cô gái một cách thèm thuồng.

- Ở đây không được bật đèn, - Pepi nói và tắt công tắc: - Em bật đèn lên là vì anh làm em hoảng quá. Anh tìm gì ở đây vậy? Frida bỏ quên cái gì ở đây à?

- Phải, - K. nói và chỉ vào cánh cửa, - cô ấy quên ở đây, trong căn phòng này một tấm khăn trải bàn thêu màu trắng.

- Vâng, cái khăn trải bàn của chị ấy, - Pepi nói, - em nhớ ra rồi, một tấm khăn đẹp, em đã giúp chị ấy thêu, nhưng nó không thể có trong phòng này được.

- Frida tưởng là chiếc khăn có ở đây. Thế ai ở đây vậy? - K. hỏi.

- Không có ai cả, - Pepi nói. - Đây là phòng các ông lớn, họ ăn uống ở đây, nghĩa là căn phòng này chỉ phục vụ chuyện đó, nhưng phần lớn các ông ấy thích ở trên phòng của họ.

- Nếu biết được rằng lúc này không có ai ở đó, - K. nói, - tôi đi vào ngay để tìm chiếc khăn trải bàn. Nhưng điều đó không chắc chắn, chẳng hạn Klamm thường ngồi ở đó.

- Chắc chắn bây giờ Klamm không có ở trong đó - Pepi nói, - ông ấy sắp đi ngay mà, xe trượt tuyết đang đợi ông ấy ở ngoài sân.

K. chẳng nói chẳng rằng vội đi khỏi quầy uống, nhưng ở ngoài hành lang chàng không đi về hướng lối ra, mà trở vào phía trong nhà, và sau vài bước chàng đã đến sân. Ở đây đẹp và yên tĩnh biết bao? Cái sân hình tứ giác, ba phía có nhà bao bọc, phía ngõ - ngõ phụ, K. không nhận ra - là bức tường cao màu trắng với chiếc cổng lớn, nặng nề đang mở sẵn. Ở đây nhìn từ sân lên ngôi nhà có vẻ cao hơn là nhìn từ phía trước, ít nhất thì toàn bộ tầng một đã hoàn toàn được xây cất cẩn thận, có mái hiên bằng gỗ khép kín bọc quanh với một khe hở ở độ cao ngang tầm mắt. Nằm nghiêng đối diện với K., ở

phần giữa ngôi nhà, nơi tiếp nối với hồi nhà là lối vào đang mở tự do, không có cửa. Trước lối vào có xe trượt tuyết màu tối do hai con ngựa kéo, đã đóng lại, đang đứng. Không nhìn thấy ai cả ngoài gã xà ích mà từ xa trong ánh hoàng hôn, K. cũng chỉ ngờ ngợ đúng hơn là thấy.

Đút tay vào túi quần, thận trọng quan sát xung quanh rồi men theo tường, vòng qua hai đầu sân, K. đến bên chiếc xe trượt tuyết. Gã xà ích là một trong số những người nông dân vô công rồi nghề chàng thấy lần trước trong quầy bán rượu. Co ro trong chiếc áo lông, gã thờ ơ nhìn chàng đến gần, giống như người ta vẫn thường theo dõi con mèo đi lẻn. Gã xà ích vẫn lãnh đạm như không ngay cả khi chàng đã đứng trước mặt và chào gã. Những con ngựa bắt đầu không chịu đứng im vì sự xuất hiện đột ngột của một người trong bóng tối. Mừng vì không ai để ý đến mình, K. tựa người vào tường lấy thức ăn ra và trong khi nghĩ đến Frida với lòng biết ơn vì sự chăm lo của cô, chàng nhìn trộm vào trong nhà. Cái cầu thang uốn vuông góc dẫn xuống phía dưới nơi có hành lang thấp, dài cắt ngang. Tất cả đều sạch sẽ, mới được quét vôi trắng với những đường nét đậm và dứt khoát.

K. phải chờ đợi nhiều hơn là chàng đã nghĩ. Chàng ăn xong đã lâu, ngày càng rét buốt hơn, trời từ màu xám chuyển sang tối, và Klamm vẫn chưa đến.

- Có thể còn lâu đấy... - một giọng khàn khàn vang lên đột ngột ngay gần K làm chàng giật mình. Đó là gã xà ích, như thể mới tỉnh dậy, gã vươn vai và ngáp thành tiếng.

- Cái gì có thể còn lâu? - K. hỏi và không lấy làm tiếc rằng người ta đã quấy rầy mình, vì sự yên tĩnh căng thẳng kéo dài đã làm chàng khó chịu.

- Cho đến khi ông đi, - gã xà ích trả lời.

K. không hiểu, nhưng chàng cũng không gặng hỏi, chàng nghĩ làm như vậy thì có thể buộc con người tự cao tự đại này lên tiếng. Việc chàng không trả lời thật là có tác dụng kích thích trong bóng tối. Và quả nhiên gã xà ích sau một lức im lặng đã hỏi:

- Ông muốn uống cô nhắc không?

- Có, - K. trả lời không nghĩ ngợi, chàng không cưỡng lại được lời đề nghị, vì chàng đang rét run.

- Thế thì ông mở xe trượt tuyết ra, - gã xà ích nói, - trong mặt bên của cái cặp còn một vài chai, ông lấy ra một chai mà uống rồi đưa cho tôi. Tôi khó mà bò ra khỏi đây vì cái áo lông thú.

Đối với K., phải làm những việc như thế thật không hợp một tí nào, nhưng nếu một khi chàng đã bắt chuyện với gã xà ích thì phải làm theo thôi, dù là liều lĩnh, vì Klamm sẽ bắt gặp chàng ở cạnh chiếc xe trượt tuyết. Chàng mở cánh cửa xe rộng, và lẽ ra chàng đã lôi ngay một chai rượu từ mặt bên của chiếc cặp treo ở phía trong cửa, nhưng lúc này khi cửa xe đã mở chàng không ý muốn vào hẳn phía trong xe; ít ra thì chàng cũng phải ngồi được trong đó chốc lát. Chàng đột ngột quyết định vào trong đó. Thật bất ngờ là trong xe ấm áp, dù cửa xe vẫn mở toang. K. không dám đóng cửa xe lại. Nói chung K. không cảm thấy mình đang ngồi trên ghế, vì chàng ngập giữa đống chăn gối, tấm lông thú, có thể quay ngang, quay ngửa, vươn vai mà ở đâu cũng thấy ấm áp. K. duỗi tay, tựa đầu vào những tấm gối, nhìn về phía ngôi nhà tăm tối. Tại sao chàng phải đợi lâu thế, tại sao Klamm vẫn chưa đến? Sau khi lang thang mãi trong tuyết và giờ đây hầu như choáng váng vì ấm, K. vẫn muốn Klamm đi xuống cho xong chuyện. Chàng chỉ ý thức được một cách mơ hồ, lộn xộn rằng tốt nhất là không nên để Klamm thấy chàng trong tình thế đó. Trong sự mê mải, chàng vẫn nhận ra thái độ của gã xà ích, bởi vì hắn cần phải biết rằng chàng đang ngồi trong xe trượt tuyết thế mà vẫn để yên, hắn không cần tới cả rượu cô nhắc. Đây là điều đáng cảm động đối với chàng, và K. muốn phục vụ hắn. Không thay đổi tư thế, chàng vụng về với tay về phía chiếc cặp nhưng không phải về phía cánh cửa mở, vì cánh cửa xa chàng, mà là về phía sau lưng chàng, nơi có cánh cửa đang đóng, trong cái túi ở đó cũng có mấy chai. Chàng lấy ra một chai mở nút ngửi rồi vô tình mỉm cười: cái mùi ngọt ngào dễ chịu xốc vào mũi giống như khi chúng ta nghe những lời khen tốt đẹp từ một người nào đó mà ta rất yêu quý, và chúng ta không biết chính xác là khen gì. Chúng ta cũng không muốn biết, chỉ vui là người đó ở bên ta và nói với ta như vậy.

- Có thật đây là cô nhắc không? - K. tự hỏi một cách nghi hoặc, và chàng đã tò mò nếm thử. Phải rồi, rượu cô nhắc, nó đốt cháy và sưởi ấm một cách tuyệt vời khi chàng uống, từ một thứ nước không có gì khác hơn một thứ hương liệu ngọt ngào đã biến thành thứ rượu không thể làm giả được của gã xà ích. - Có thể như vậy chăng? - K tự hỏi mình như trách móc và lại uống.

Ngay khi chàng nhấp một ngụm lớn thì điện bật sáng ở cầu thang, mái hiên, hành lang và phía trên lối vào nhà. Có tiếng bước chân đi xuống trên cầu thang, cái chai rơi khỏi tay K., rượu cô nhắc chảy lênh láng khắp một tấm lông thú, chàng nhảy ra khỏi chiếc xe. Chàng vừa kịp đóng sập cửa xe lại thì một người bước ra khỏi nhà. Chỉ có điều an ủi - hay ngược lại là đáng tiếc? - rằng người đó không phải là Klamm. Ông ta không phải Klamm mà là người K. đã nhìn thấy một lần ở cửa sổ trên tầng một. Ông ta còn trẻ, mặt

mũi hồng hào, khỏe mạnh, nhưng quá nghiêm khắc. K. nhìn ông ta ảo não, nhưng cái nhìn ảo não này dành cho chính bản thân chàng. Giá mà chàng cho bọn giúp việc đến đây, chắc những người đó cũng xử sự như chàng thôi. Đứng trước mặt chàng người đàn ông đó vẫn im lặng, dường như trong lồng ngực rộng của ông ta không có đủ không khí để ông ta nói điều mình muốn.

- Việc này thật kinh khủng! - sau đó ông ta nói, và khẽ đẩy chiếc mũ trật ra khỏi trán, về phía sau.

Thế là thế nào? Chẳng lẽ ông ta không biết K. đã ngồi trong xe, và ông ta đã thấy việc gì khác kinh khủng? Chẳng lẽ là việc K. đã lọt vào trong sân?

- Ông làm sao đến đây được? - ông ta hỏi giọng nhỏ nhẹ hơn, và thở dài như phải tuân theo môt sự cần thiết. Hỏi kiểu gì vậy? Và chàng phải trả lời cái gì đây? Chàng phải công nhận trước mặt con người này rằng con đường mà chàng đã bỏ bao nhiêu hy vọng để vượt qua, giờ đây tỏ ra vô ích chăng? Thay cho câu trả lời, chàng quay về phía chiếc xe trượt tuyết, mở cửa lấy cái mũ của mình đã bỏ quên trong đó. Chàng ngượng ngùng khi thấy rượu cô nhắc đang rỏ giọt trên bậc lên xuống.

Sau đó chàng lại quay về phía ông ta, giờ thì chàng không nghĩ đến chuyện giấu việc mình đã ngồi ở trong xe, việc đó không phải là xấu xa nhất. Nếu ông ta hỏi, nhưng mà chỉ khi ông ta hỏi, thì nói chung chàng cũng không giấu giếm việc gã xà ích đã để chàng mở cửa xe, nếu không nói là buộc chàng mở. Thật ra, việc ông ta bắt gặp, và chàng không có thời gian ẩn nấp để sau đó tiếp tục chờ Klamm, hoặc việc chàng không có đủ sự lì lợm lạnh lùng để đóng cửa lại, ở trong xe mà đợi Klamm, hay là chàng đã không làm cái việc ít ra hãy nấp ở trong đó cho tới lúđến gần, là những việc dở. Tất nhiên chàng đã không thể biết được Klamm đến hay không, trong trường hợp ông ta đến thì tốt nhất là chàng đón ở ngoài xe. Phải rồi, lẽ ra ở dây chàng đã có thể nghĩ ra một vài việc, còn bây giờ thì không thể nghĩ gì được nữa, bởi vì thế là hết.

- Ông hãy đi theo tôi, - ông ta nói, không hẳn ra lệnh, mệnh lệnh không ở trong những lời của ông ta, mà thế hiện qua cử động bàn tay đưa đẩy lời nói một cách cộc lốc và thờ ơ cố ý.

- Tôi đợi một người ở đây, - K nói không hy vọng thành công, mà chỉ nói để mà nói.

- Ông hãy đi nào, - ông ta nói lần thứ hai một cách tự tin như muốn tỏ ra rằng không bao giờ ông ta ngờ vực việc K. chờ đợi ai đó.

- Nhưng như thế thì tôi sẽ không gặp người mình đợi, - K. nói, bực bội.

Bất chấp chuyện vừa xảy ra K. cảm thấy rằng chàng đã đạt được một cái gì đó, đã dành được một cái gì đó, dẫu rằng nó chỉ mới có vẻ như là của mình thì chàng cũng sẽ không trao khỏi tay ngay từ lời ra lệnh đầu tiên.

- Cho dù ông ở đây hay ông đi, bằng cách nào ông cũng không gặp người đó, - ông ta nói với một niềm tin cứng nhắc nhưng vẫn lộ rõ sự nhượng bộ đối với diễn biến suy nghĩ của K.

- Thế thì tôi cứ ở đây dù không gặp được, - K. bướng bỉnh nói, chàng không chịu để ngài trẻ tuổi này đuổi khỏi đây bằng lời nói. Ngài trẻ tuổi với thái độ trịch thượng trên khuôn mặt thảng thốt, đã nhắm mắt lại một phút, như thể ngài muốn trở lại với đầu óc tỉnh táo của mình trước sự đần độn của K. Rồi ông ta liếm hết môi bằng đầu lưỡi và nói với gã xà ích:

- Tháo ngựa ra!

Gã xà ích vâng lời, nhưng vẫn liếc trộm K. một cách tức tối. Bây giờ, trong chiếc áo lông to xù gã vẫn leo xuống ghế ngồi. Gã lưỡng lự không phải như chờ đợi ngài trẻ tuổi hủy bỏ lệnh, mà là hy vọng rằng rốt cuộc K. sẽ thay đổi cách xử sự, gã bắt đầu cho ngựa kéo xe lùi về phía hiên nhà, chắc chắn ở đó, đằng sau cái cổng lớn có chuồng ngựa và nhà để xe. K. còn lại một mình, một phía là gã xà ích và chiếc xe trượt tuyết đang xa dần, phía khác, nơi mà K. đã đi đến đây, là ngài trẻ tuổi đang bỏ đi.

Cả hai đều đi rất chậm, như thể muốn để chàng hiểu rằng chàng có quyền gọi họ quay lại.

Có lẽ K. cũng có cái quyền đó, nhưng chàng không thấy có ích lợi gì cả: gọi xe trượt tuyết trở lại có nghĩa là tự đuổi chính mình đi. Vậy là chàng ở lại, làm người chủ duy nhất của nơi đó, nhưng thắng lợi không mang niềm vui đến cho chàng. Hết nhìn theo ngài trẻ tuổi, chàng lại nhìn theo gã xà ích. Ngài trẻ tuổi khi đến bên cửa mà K. đã bước qua để vào sân, còn quay lại nhìn lần nữa. K. như thấy ngài lắc đầu trước bấy nhiêu cảnh ương bướng, sau đó với cử chỉ cương quyết, nhanh nhẹn, và dứt điểm, ngài quay lại bước vào hành lang, rồi biến mất ngay ở đó. Gã xà ích tiếp tục ở lại trong sân, gã có nhiều việc với chiếc xe, phải mở cửa chuồng ngựa, đẩy chiếc xe lùi về chỗ của nó, phải tháo ngựa rồi dẫn ngựa đến cái máng ăn. Gã thực hiện những việc này một cách nghiêm túc và mải miết, không mảy may nghĩ đến chuyến đi sắp tới. Trong khi im lặng làm những việc đó gã không hề liếc nhìn về phía chàng, và việc đó trong mắt K. là một sự quở trách còn gay gắt hơn cả thái độ của ngài trẻ tuổi. Sau đó, khi đã làm xong công việc ở chuồng ngựa, gã ngất ngưởng lê bước qua sân, đóng cái cổng lớn rồi chậm rãi quây

trở lại, không để ý đến cái gì khác, chỉ chăm chú nhìn những bước chân của mình trong tuyết. Cuối cùng gã ở lại trong chuồng ngựa và bây giờ mọi ánh điện đều đã tắt - sáng cho ai cơ chứ? - chỉ khe hở của hiên nhà là còn chiếu sáng. Và cảm thấy người ta đã cắt đứt mọi mối quan hệ với chàng và giờ đây tất nhiên chàng tự do hơn bao giờ hết, chàng có thể chờ đợi cho đến khi chàng muốn ở một nơi mà đối với chàng là cấm địa. Chàng đã giành được tự do này cho mình, người khác khó lòng làm được như thế. Không ai được phép đụng đến chàng hoặc đuổi chàng đi khỏi đây, kể cả nói với chàng cũng không ai được phép. Nhưng đồng thời - và niềm tin này của chàng ít ra cũng mãnh liệt - không có cái gì vô nghĩa hơn, không có cái gì tuyệt vọng hơn sự tự do, sự chờ đợi, và sự bất khả xâm phạm này.

# CHƯƠNG IX

Sau đó chàng rời khỏi chỗ và quay trở lại, đi vào nhà. Bây giờ chàng không đi men theo tường mà đi ngang qua sân trên tuyết, ở hành lang chàng xô phải người chủ quán, anh ta lặng lẽ chào chàng và chỉ vào cánh cửa quầy uống. K. đi theo hướng đó, vì đang lạnh và muốn nhìn thấy mặt người, nhưng chàng đã thật sự thất vọng khi nhìn thấy ngài trẻ tuổi cạnh một chiếc bàn mà người ta đặt riêng ra cho ngài, (còn những người khác vẫn bằng lòng với những chiếc thùng). Ngài trẻ tuổi ngồi đó, đứng trước mặt ngài là - một cảnh tượng nặng nề đối với K. - bà chủ quán "Bên cầu" của chàng. Cô Pepi vẻ tự hào, với cái đầu nghiêng về phía sau, nụ cười không dứt và bím tóc đung đưa mỗi lần quay người, với ý thức không thể lay chuyển về phẩm giá của mình, cô vội vã chạy đi chạy lại, mang bia, và sau đó là mực và bút đến, vì ngài trẻ tuổi trải những tờ giấy ra trước mặt và đối chiếu các số liệu nào đó khi thì từ tờ giấy này, khi thì từ một tờ giấy khác ở nửa cuối chiếc bàn, và bây giờ ngài muốn viết. Bà chủ quán hơi bĩu môi, từ trên cao như vừa nghỉ ngơi vừa quan sát ngài trẻ tuổi và những tờ giấy của ông ta, như thế bà đã nói tất cả những điều cần nói, và người ta đã chấp nhận tất cả mặt cách tốt đẹp.

- Ngài đạc điền đây rồi, - ngài nói khi K. bước vào, và ngẩng lên nhìn sau đó lại cắm cúi vào những tờ giấy. Bà chủ quán chỉ nhìn lướt qua K. với ánh mắt thờ ơ không bị bất ngờ. Còn Pepi thì như thể lần đầu tiên nhìn thấy K., chàng bước đến quầy và gọi một cốc cô nhắc.

K. tựa vào quầy rượu, áp chặt tay vào mắt, không để ý đến điều gì cả. Sau đó chàng nếm thử cô nhắc và liền đẩy cốc rượu ra vì chàng thấy không thể thưởng thức nổi loại rượu đó.

- Các ông ấy cũng uống rượu này, - Pepi nói cộc lốc. Cô ta đổ đi số rượu còn lại, rửa cốc và lại đặt vào giá đựng.

- Các ông ấy có loại rượu ngon hơn, - K. nói.

- Có thể lắm, - Pepi nói, - nhưng tôi không có.

Với câu nói đó, cô ta đã giải quyết xong với K. và lại xoay quanh ngài trẻ tuổi. Nhưng vì ngài không cần gì cả, nên cô ta chỉ lượn lờ đằng sau lưng, và cố gắng nhìn trộm các giấy tờ qua vai của ngài với vẻ tôn kính, dè dặt. Đúng là sự tò mò và hợm hĩnh vô nghĩa, bà chủ quán cũng nhíu mày không đồng tình.

Thế rồi sau đó bỗng ngài trẻ tuổi ngẩng nhìn lên, mắt dán vào khoảng

không, hầu như ngài lặng người đi. K. quay lại, chàng không nghe thấy cái gì đặc biệt, và hình như những người khác cũng không nghe thấy gì cả. Bà chủ quán thì với những bước dài nhón chân chạy đến cánh cửa mở ra sân, và nhìn trộm ra ngoài qua lỗ tra khóa rồi với đôi mắt mở to, nét mặt hứng khởi bà ta quay lại với mọi người, vẫy họ đến gần. Bây giờ thì người ta thay nhau nhìn ra, nhìn lâu nhất là bà chủ quán, nhưng bà cũng nghĩ đến cô Pepi nữa, so với họ thì ngài trẻ tuổi là người thờ ơ nhất. Ông ta và Pepi nhanh chóng quay trở lại, chỉ có bà chủ quán là tiếp tục nhìn với vẻ mặt căng thẳng, người oằn xuống gần như là quỳ, trông như thể bà ta van xin, phù phép cái lỗ tra khóa để nó cho bà đi qua, vì đã từ lâu không thể nhìn thấy gìrốt cuộc khi ngẩng lên, bà vuốt khắp mặt, sửa lại tóc, thở sâu; có thể thấy rằng bà lại che mắt làm quen với cảnh tượng của căn phòng và mọi người một cách rất khó khăn. Bất chấp cả ý muốn của mình. K. không phải chỉ tin chắc vào điều mình đã biết mà còn đề phòng bị tấn công bất ngờ, trong chốc lát chàng cảm thấy là mình dễ bị thương tổn.

- Vậy là Klamm đã đi rồi sao? - chàng hỏi.

Bà chủ quán đi ngang bên cạnh chàng không nói nhưng ngài trẻ tuổi đã trả lời chàng từ chỗ chiếc bàn:

- Vâng, đúng thế, sau khi ông bỏ chỗ đón đợi ông ấy thì Klamm có thể ra đi. Nhưng ông ta mới nhậy cảm làm sao, thật đáng kinh ngạc. Bà có chú ý thấy ông ta lo lắng nhìn quanh không, bà chủ quán?

Bà chủ quán có vẻ không nhận thấy điều đó, ngài trẻ tuổi vẫn tiếp tục:

- Bây giờ thì may là không có thể nhìn thấy gì nữa, gã xà ích đã quét luôn cả dấu vết trong tuyết.

- Bà chủ quán không nhận thấy gì hết, - K. nói, không phải để hy vọng điều gì đó, mà chỉ vì lời nhận xét tỏ ra kiêu kỳ và không thể bài bác được của ngài trẻ tuổi.

- Có lẽ lúc đó tôi không nhìn qua lỗ khóa, - bà chủ quán nói, thoạt đầu cốt để bảo vệ ngài trẻ tuổi, nhưng sau đó quay sang bênh vực Klamm, và nói thêm: - Tuy vậy, tôi không tin rằng Klamm lại nhậy cảm cực kỳ như thế. Tất nhiên chúng ta lo cho ông ấy và muốn bảo vệ ông ấy. Cố gắng này của chúng tôi xuất phát từ chỗ Klamm là người cực kỳ nhạy cảm. Việc đó là tốt, chắc chắn Klamm cũng muốn như vậy. Còn như trong thực tế, sự việc ra làm sao thì chúng tôi không biết được, điều chắc chắn là nếu Klamm không muốn nói chuyện với ai thì sẽ không bao giờ ông ta bắt chuyện, cho dù người đó cố công quấy quả đến mức nào chăng nữa. Sự thật là Klamm sẽ

không bao giờ thèm nói chuyện với người đó, sẽ không bao giờ cho phép người đó trực tiếp gặp mình, chỉ riêng điều đó là đã đủ rồi, tại sao lại phải để cho Klamm thật sự không chịu đựng được việc phải nhìn thấy người đó? Ít ra thì cũng không thể chứng minh được việc này vì ông ấy sẽ không bao giờ thử cả.

Ngài trẻ tuổi gật đầu và sốt sắng:

- Về cơ bản, tất nhiên ý kiến của tôi cũng như thế, - ông ta nói, - nếu tôi nói hơi khác là vì để cho ngài đạc điện hiểu đó thôi. Mà đúng là lúc đó, vừa bước ra ngoài, Klamm đã nhìn quanh nửa vòng nhiều lần.

- Có lẽ ông ấy tìm tôi, - K. nói.

- Có thể, - ngài trẻ tuổi nói, - tôi không nghĩ điều đó.

Họ cười, cười to nhất là Pepi, người hầu như không hiểu đầu của tai nheo gì hết.

- Nếu chúng ta đã có mặt vui vẻ như thế này - ngài trẻ tuổi nói, - tôi muốn đề nghị ông đạc điền làm ơn bổ sung hồ sơ của tôi bằng một vài tư liệu.

- Ở đây các người viết nhiều quá, - K. nhận xét và liếc nhìn những tập hồ sơ từ xa.

- Vâng, một thói quen xấu, - ngài trẻ tuổi nói và lại cười, - nhưng có lẽ ông chưa biết tôi là ai. Tôi là Momus, thư ký làng của Klamm.

Nghe những lời này mọi người trong phòng đột nhiên nghiêm nét mặt, bà chủ quán và cô Pepi tất nhiên là đã biết ngài trẻ tuổi, thế nhưng việc nhắc đến tên tuổi và chức vụ của ngài vẫn tác động sâu sắc đến họ. Bản thân ngài trẻ tuổi cũng dường như đã nói nhiềuết, và để thoát khỏi sự trang trọng sượng sùng ấy trong những lời nói, ngài chăm chú nhìn tập hồ sơ và bắt đầu viết; trong phòng không còn có thể nghe thấy gì khác hơn ngoài tiếng sột soạt của ngòi bút.

- Thư ký làng là gì vậy? - K. hỏi sau một lúc im lặng.

Momus sau khi tự giới thiệu, có vẻ không cho là thích hợp việc mình tự giải thích những chuyện như thế, bà chủ quán đã trả lời thay cho ngài:

- Ngài Momus là thư ký của ngài Klamm, như những người thư ký khác của Klamm, nhưng trụ sở của ngài, và nếu tôi không nhầm thì phạm vi hoạt động của ngài... - trong khi viết, Momus lắc đầu mạnh nên bà chủ quán chữa lại, - nghĩa là chỉ trụ sở của ngài, chứ không phải phạm vi hoạt động của

ngài, hạn chế ở trong làng. Ngài Momus chuyển giấy tờ của Klamm cho làng, và tất cả mọi giấy tờ từ dưới làng báo lên cho Klamm, đều đến tay ngài trước tiên.

Do vẫn chưa hiểu lắm những chuyện này, K. nhìn bà chủ quán bằng đôi mắt trống rỗng làm cho bà ta phải nói thêm vẻ hơi lúng túng:

- Trật tự ở đây là như thế, tất cả các ông chủ ở Lâu đài đều có thư ký làng của mình.

Momus chú ý những lời bà chủ quán một cách chăm chú hơn cả K., ngài nói thêm:

- Phần lớn thư ký làng chỉ làm việc cho một ngài ở Lâu đài, nhưng tôi thì phục vụ hai người, Klamm và Vallabene.

- Vâng, - bà chủ quán nói, giờ thì bà cũng nhớ ra, bà quay về phía K. - Ngài Momus làm việc cho hai người, Klamm và Vallabene, tức là hai lần thư ký làng.

- Những hai lần! - K. nói và gật đầu về hướng Momus đang gần như ưỡn người ra trướcìn lên chàng. Chàng gật đầu với ngài trẻ tuổi như gật đầu với một đứa trẻ được người ta khen ngợi trước mặt mình. Nếu trong cử chỉ đó có cái gì là khinh bỉ thì hoặc là họ không nhận ra, hoặc là họ đang chấp nhận. Mặc dù K. không được Klamm một lần liếc nhìn qua, trước mặt chàng, người ta tán dương một người thân cận của Klamm với ý định rõ ràng là gợi lên một sự thừa nhận và lời khen ngợi của chàng.

Và K. đã không tiếp nhận điều đó như đáng ra chàng phải tiếp nhận; K. đang cố hết sức mình để được một cái liếc nhìn duy nhất của Klamm nhưng chàng lại không trọng vọng gì nhiều cái công việc của một kẻ như Momus, người được phép gần gũi Klamm. Và K. không ngạc nhiên hay ghen tị, bởi vì cái mà chàng cố gắng đạt được không chỉ là sự gần gũi của Klamm, mà là chính chàng, K., không phải ai khác, phải gặp được Klamm với những công việc của riêng chàng chứ không phải của ai khác, và không phải đến với Klamm để rồi chàng nghỉ ngơi, mà là để chàng đi tiếp, qua ông ta đến với Lâu đài.

Chàng liếc nhìn đồng hồ của mình và nói:

- Nào, bây giờ tôi phải đi về nhà.

Tình thế bỗng dưng thay đổi có lợi cho Momus.

- Tất nhiên, tất nhiên, - ngài trẻ tuổi nói, - những công việc ở nhà trường đang đợi ông. Nhưng ông còn phải dành cho tôi một phút nữa, chỉ để hỏi một

vài câu ngắn thôi.

- Tôi không có hứng thú gì để làm việc đó, - K nói và định tiến về phía cánh cửa...

Momus ném một tập hồ sơ lên bàn và đứng dậy:

- Nhân danh Klamm tôi yêu cầu hãy trả lời những câu hỏi của tôi!

- Nhân danh Klamm ư? - K. nhắc lại. - Thế ta ông ta quan tâm đến việc của tôi sao?

- Điều đó không liên quan đến tôi, - Monus nói, - càng ít liên quan tới ông, cả hai chúng ta có thể yên tâm phó mặc ông ấy. Nhưng với trách nhiệm được ngài Klamm giao phó, tôi yêu cầu ông hãy ở lại đây và trả lời các câu hỏi.

- Ông đạc điền ạ, - bà chủ quán can thiệp vào, - tôi ngại phải tiếp tục khuyên bảo ông, bởi vì ông đã từ chối những lời khuyên thiện chí nhất của tôi một cách quá đáng. Tôi không có gì cần phải bí mật, tôi đến gặp ngài thư ký đây cũng chỉ để báo cho ngài biết về thái độ ứng xử và về những ý định của ông, để đứt khoát miễn cho tôi, đừng đưa ông đến ở chỗ tôi. Quan hệ giữa chúng ta là như vậy, không còn có thể thay đổi được nữa. Còn nếu như giờ đây tôi nói ý kiến của mình thì không phải là để giúp đỡ ông, mà hoàn toàn chỉ để bớt phần nào công việc của ngài thư ký đang có nhiệm vụ nặng nề là phải thảo luận với một người như ông. Thế nhưng, nếu ông muốn, nhờ sự cởi mở của tôi, ông có thể rút ra từ những lời tôi nói điều gì đó có ích cho bản thân, bởi vì tôi không biết nói với ông bằng cách khác với nói thẳng, nói thẳng mà tôi còn không muốn nữa là. Trong trường hợp này tôi lưu ý ông rằng con đường duy nhất có thể đưa ông đến với Klamm là đi qua các biên bản của ngài thư ký đây. Tôi không muốn nói quá, có thể cả con đường này cũng không dẫn đến Klamm, nó có thể dừng lại ở cách xa ông ấy, việc này tùy thuộc vào ý định của ngài thư ký. Trong mọi trường hợp thì đây là con đường duy nhất đối với ông dẫn về hướng Klamm. Chẳng nhẽ ông muốn từ bỏ con đường duy nhất này không phải vì nguyên nhân nào khác mà chỉ vì ngang bướng sao?

- Ồ, thưa bà chủ quán, - K. nói, - con đường này cũng không phải là duy nhất và nó cũng không dẫn đến đâu cả, như mọi con đường khác mà thôi. Còn ngài, thưa ngài thư ký, có thật ngài quyết định điều tôi nói sẽ đến tai Klamm hay không

- Tất nhiên rồi, - Momus nói, đôi mắt tự hào liếc ngang, liếc ngửa vào nơi không có gì để nhìn cả, - bằng không tôi làm thư ký để làm gì?

- Bà thấy chứ, thưa bà chủ quán, - K. nói. - Hóa ra tôi không cần tìm con đường dẫn đến Klamm, mà trước hết phải đến ngài thư ký.

- Tôi đã muốn mở con đường này cho ông, - bà chủ quán nói. - Chẳng phải tôi đã đề nghị sáng nay là để tôi chuyển yêu cầu của ông đến Klamm đó sao? Việc này chỉ có thể được thực hiện qua ngài thư ký. Nhưng chính ông đã bác bỏ đề nghị của tôi, và bây giờ ông cũng không còn con đường nào khác ngoài con đường này thôi. Tất nhiên sau những trò của ông mưu toan bất ngờ gặp được Klamm hôm nay thì ông càng ít có hy vọng thành công. Thế nhưng, niềm hy vọng cuối cùng, mong manh, không đáng kể, thật ra không tồn tại này lại là niềm hy vọng duy nhất của ông.

- Sao lại có chuyện này, thưa bà chủ quán? - K. nói. - Đầu tiên bằng mọi cách, bà can ngăn tôi đừng đến gặp Klamm, còn bây giờ thì lại coi trọng yêu cầu của tôi và thậm chí còn xem tôi gần như là người gặp rủi ro đến mức đó nếu những kế hoạch của tôi thất bại. Nếu trước đây bà thành thật khuyên tôi từ bỏ nỗ lực tìm đến Klamm, thì làm sao bây giờ bà lại xúi tôi tìm đường dẫn đến Klamm cũng một cách chân thành như thế, kể cả khi con đường đó không dẫn đến ông ta?

- Sao lại tôi xúi ông? - bà chủ quán nói. - Sao lại là xúi, khi tôi nói với ông rằng những cố gắng của ông là vô vọng? Đây quả là một sự trắng trợn, nếu ông định trút trách nhiệm lên đầu tôi như vậy. Chắc không phải sự có mặt của ngài thư ký đã xúi bậy ông điều đó? Không, ông đạc điền ạ, tôi không hề có ý nghĩ thúc giục ông. Cùng lắm, tôi chỉ nói được rằng, khi mới gặp ông, có lẽ tôi đã đánh giá ông hơi cao. Việc ông chinh phục cô Frida một cách nhanh chóng đã làm tôi hoảng, tôi không biết được ông còn có thể làm những điều nữa, tôi muốn ngăn chặn những tai họa tiếp theo, tôi tưởng rằng chỉ có thể làm được việc đó nếu tôi cố gắng lay chuyển được ông bằng sự nài nỉ và đe doạ của mình. Nhưng rồi tôi đã học được cách suy nghĩ bình tĩnh hơn về những chuyện này. Ông muốn làm gì thì cứ việc. Những hành động của ông có lẽ để lại dấu chân in sâu trong tuyết ở ngoài kia, nhưng không để lại cái gì khác đâu.

- Bà đã không giải thích được những lời nói mâu thuẫn của mình, - K. nói, - nhưng tôi đã chỉ ra cho bà những mâu thuẫn đó. Còn bây giờ thì tôi yêu cầu ngài thư ký nói cho tôi biết là ý kiến bà chủ quán có đúng không, rằng nhờ biên bản ông định ghi với tôi mà tôi có thể gặp được Klamm? Nếu đúng như vậy thì ngay lập tức tôi sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi của ông.

- Không, - Momus nói. - Nói chung là không có những mối liên quan như thế. Chỉ có chuyện là trong tập tài liệu làng của Klamm phải ghi chép

chính xác về buổi chiều hôm nay. Tôi đã ghi chép xong, giờ chỉ cần bù vào hai - ba tư liệu thiếu để cho quy củ mà thôi, không có mục đích nào khác đâu.

K. im lặng nhìn bà chủ quán không nói.

- Ông nhìn gì thế? - bà chủ quán hỏi. - Dễ thường tôi đã nói khác sao? Ông ta luôn luôn như thế, ngài thư ký ạ, luôn luôn như thế. Ông ta xuyên tạc điều người ta thông báo cho mình rồi sau đó nói rằng người ta đã thông báo không đúng. Từ đầu đến hôm nay tôi vẫn luôn bảo ông ta rằng ông ta không có hy vọng được Klamm tiếp đón. Mà, nếu ông ta không có hy vọng gì cả thì biên bản này cũng không giúp gì được. Có phải điều đó rõ hơn ban ngày không? Tôi nói tiếp rằng, biên bản này có thể tạo ra mối quan hệ hành chính thực tế duy nhất với Klamm, điều này cũng tương đối rõ và không thể phủ nhận. Nhưng nếu ông ta không tin tôi, và tôi không biết được là tại sao càng ngày ông ta càng hy vọng rằng có thể đến với Klamm, nêu trong một chừng mực nào đó chúng ta dựa theo ý nghĩ của ông ta, thì không có gì khác có thể giúp ông ta ngoài mối quan hệ hành chính thực tế duy nhất có được với Klamm là biên bản này. Đây là tất cả điều tôi đã nói, nếu ai nói khác thì người đó xuyên tạc lời tôi một cách cố ý.

- Nếu như vậy, thưa bà chủ quán, - K. nói, - thì tôi xin lỗi vì đã hiểu lầm. Bây giờ mới rõ là tôi đã hiểu sai lời bà, dẫu sao tôi vẫn có hy vọng vô cùng mong manh.

- Hiển nhiên, - bà chủ quán nói. - Tôi cũng chỉ có ý kiến đó, nhưng lần này ông đã giải thích sai lời tôi nói theo hướng ngược lại. Theo ý kiến tôi, có hy vọng như thế đối với ông, nhưng trong mọi trường hợp chỉ dựa trên biên bản này thôi. Nhưng sự việc không chỉ bằng cách ông dồn ngài thư ký bằng câu hỏi. "Nếu tôi trả lời ông thì tôi có thể đến được với Klamm chứ?" Nếu một đứa trẻ hỏi câu đó thì cùng lắm người ta chỉ cười nó, nhưng nếu một người lớn mà cũng hỏi như vậy thì xúc phạm đến nhà chức trách. Với câu trả lời tinh tế ngài thư ký đã có ý tốt giấu đi điều đó. Niềm hy vọng mà tôi nghĩ đến chính là ở chỗ thông qua biên bản mà ông có được mối quan hệ nào đó, có lẽ là mối quan hệ với Klamm. Điều đó chưa đủ để hy vọng hay sao? Tôi đặt cho ông một câu hỏi: ông lấy gì để xứng đáng với cái mà niềm hy vọng mang đến, ông dựa vào cái gì mới được chứ? Thật ra là không thể nói cụ thể hơn về niềm hy vọng này, nhất là ngài thư ký với tư cách công chức cũng không bao giờ có thể ám chỉ đến, dù chỉ là thoáng qua. Đối với ngài thư ký, như ông ấy đã nói, chỉ là chuyện ghi biên bản chiều nay cho nó có quy củ mà thôi: ngài thư ký sẽ không nói nữa đâu cho dù ông dựa vào lời tôi mà lập tức

bắt đầu gạn hỏi ông ấy.

- Ngài thư ký, - K. hỏi, - nghĩa là Klamm sẽ đọc biên bản này chứ?

- Không, - Momus trả lời. - Ông ấy đọc làm gì? Klamm không thể đọc tất cả các biên bản, thậm chí một tờ biên bản ông ấy cũng không đọc. Phần lớn ông ấy bảo: "Các anh hãy để tôi yên với các biên bản của các anh

- Ông đạc điền, - bà chủ quán nói vẻ trách cứ, - ông làm tôi đau đầu với những câu hỏi như thế. Chẳng lẽ là cần thiết hoặc nói chung có gì hấp dẫn để Klamm phải đọc biên bản này và biết tỉ mỉ những chuyện không đâu của cuộc đời ông? Tốt nhất ông hãy nhẫn nhục yêu cầu người ta dấu Klamm tờ biên bản, dù yêu cầu đó cũng vô lý như yêu cầu trước, vì ai có thể dấu được Klamm điều gì?... Nhưng việc làm này chí ít thì cũng làm cho ông dễ có cảm tình hơn. Chẳng lẽ cái đó cần để cho cái mà ông gọi là niềm hy vọng của ông? Chẳng phải chính ông đã nói là ông hài lòng với việc được nói chuyện trước mặt Klamm, không cần biết Klamm có nhìn hay chú ý đến ông đó sao? Có phải với tờ biên bản này ít nhất ông cùng đạt được bấy nhiêu chuyện, hoặc có thể còn nhiều hơn thế?

- Nhiều hơn ư? - K. hỏi. - Bằng cách nào?

- Ít ra là ông đừng đòi người ta đút ngay vào miệng mình tất cả mọi thứ bánh kẹo như một đứa trẻ! - bà chủ quán kêu to. - Ai có thể trả lời những câu hỏi như thế? Ông đã nghe rằng biên bản sẽ nằm trong tủ tài liệu thôn của Klamm, và không thể nói gì về nó nữa. Nhưng ông có hiểu biết được toàn bộ ý nghĩa của tờ biên bản của ngài thư ký và tủ tài liệu thôn chứ? Ông có biết rằng nếu ngài thư ký truy hỏi ông thì việc đó có ý nghĩa gì không? Có thể, thậm chí bản thân ngài thư ký cũng không biết được. Ông ấy ngồi đây bình thản làm công việc của mình vì sự quy củ như ông ấy đã nói. Nhưng ông nên biết rằng, Klamm đã bổ nhiệm ông ấy, ông ấy làm việc thay mặt Klamm, và cái mà ông ấy làm đều đã được Klamm chuẩn y trước, mặc dù có thể không bao giờ những việc đó đến tay Klamm. Ngài thư ký làm sao có thể được sự chuẩn y của Klamm nếu tinh thần của Klamm không ngự trị? Đừng cho là tôi nói như thế để lấy lòng ngài thư ký một cách lộ liễu, việc đó đơn giản là ngài thư ký không tha thứ nhưng mà tôi đâu có nói về cá nhân ngài thư ký, tôi nói là những lúc ngài có được sự chuẩn y của Klamm, như lúc này đây, thì ngài không khác gì một thứ cụ trong tay của Klamm và vô phúc cho ai không làm theo ngài.

K. không sợ sự đe đọa của bà chủ quán, chàng chán ngấy những niềm hy vọng mà bà ta định làm cho chàng mắc bẫy. Klamm ở xa. Có một lần bà chủ

quán ví Klamm như con chim đại bàng, lúc đó K. cảm thấy chuyện đó nực cười, nhưng bây giờ thì không. Chàng nghĩ đến một nơi xa, nghĩ đến một cái tổ không thể đến gần được và sự câm lặng của nó mà có lẽ chỉ một mình tiếng kêu của đại bàng mới phá tan được, tiếng kêu đó K. chưa từng nghe. Chàng nghĩ đến cái nhìn ngạo mạn và không nắm bắt được của nó, đến những vòng tròn vô hình ở trên cao được vẽ theo những đạo luật không thể hiểu nổi: Thảy những điều này đều cùng thể hiện đặc điểm của Klamm và đại bàng. Nhưng chắc chắn tờ biên bản không có gì liên quan đến những việc đó, Momus giờ đây đang bẻ chiếc bánh hình cái vòng có rắc muối để ăn cùng với bia, làm muối và hạt thì là phủ đầy lên các tờ giấy.

- Chúc ngủ ngon, - K. nói. - Tôi kinh tởm tất cả các cuộc thẩm vấn.

Nói xong chàng thật sự bước về phía cánh cửa.

- Thế là ông ta vẫn cứ đi đấy, - Momus nói với bà chủ quán vẻ lo lắng.

- Ông ta không dám làm, - bà ta nói, K. không còn nghe gì nữa, chàng đã ở ngoài hành lang.

Trời lạnh, gió thổi mạnh. Anh chủ quán bước ra từ cửa đối diện, hình như anh ta đã quan sát hành lang qua một cái lỗ từ đó. Anh ta phải túm chặt chiếc áo bành tô trên người vì ngoài hành lang này gió quất mạnh.

- Ông đi đấy à, ông đạc điền? - anh ta hỏi.

- Anh ngạc nhiên sao? - K. hỏi.

- chủ quán nói. - Chẳng lẽ người ta không thẩm vấn ông à?

- Không, - K. nói. - Tôi không thể để cho họ thẩm vấn.

- Tại sao lại không? - chủ quán hỏi.

- Tại sao tôi lại phải để cho họ thẩm vấn, tại sao tôi phải làm theo một trò đùa hay thói đỏng đảnh của một công chức? Lúc khác có lẽ tôi đã làm theo cũng để đùa hoặc vì đỏng đảnh đấy, nhưng hôm nay thì không.

- Tất nhiên, tất nhiên, - chủ quán nói, một sự tán thành vì xã giao chứ không hẳn là tin tưởng. Bây giờ tôi phải cho bọn đầy tớ vào quầy uống đây, - anh ta nói. - Đã đến giờ rồi, lúc nãy tôi đã không muốn quấy rầy cuộc thẩm vấn.

- Anh cho cuộc thẩm vấn quan trọng thế à?

- Ồ vâng, - chủ quán trả lời.

- Nghĩa là lẽ ra tôi không cần từ chối? - K. nói.

- Không cần, - chủ quán nói, - không cần thiết phải từ chối cuộc thẩm vấn. - Vì thấy K. im lặng nên anh ta nói thêm hoặc là để an ủi chàng, hoặc là để thoát khỏi chàng thật nhanh; - Tốt, tốt, nhưng tuy thế trời không đổ ngay trận mưa đá lưu huỳnh vì chuyện đó đâu.

- Không, - K. nói, - trời không đổ trận mưa đá lưu huỳnh đâu.

Rồi họ cười, chia tay nhau.

# CHƯƠNG X

K. bước ra ngoài gió đang hoang dại thổi, và từ chỗ cầu thang lên chàng nhìn vào bóng tối. Thời tiết rất xấu. Không hiểu sao chàng lại nhớ tới việc bà chủ quán đã cố gắng thuyết phục chàng làm biên bản ra sao, và chàng đã từ chối như thế nào. Tất nhiên đó không phải là nỗ lực rõ ràng, ngay liền đó bà ta lại đã ngấm ngầm xúi chàng từ chối việc làm biên bản. Rốt cuộc không thể biết được là chàng đã từ chối hay nghe theo bà ta. Bản chất của bà ta là quỷ quyệt và bà ta hành động có vẻ vô nghĩa và mù quáng như ngọn gió, theo một sự chỉ đạo của ai đó, từ xa mà không bao giờ chúng ta có thể biết được.

Mới đi được vài bước trên đường quốc lộ, chàng thấy hai người cầm đèn đi lảo đảo: tín hiệu của cuộc sống vui tươi. Chàng đi vội về phía họ, và những người đó cũng ngất ngưởng về phía chàng. Chính chàng cũng không biết là tại sao mình lại cảm thấy thất vọng đến thế khi nhận ra những kẻ giúp việc. Những người đó đến với chàng, chắc là Frida bảo họ; những chiếc đèn đã giải thoát chàng ra khỏi bóng đêm gào rít, ầm ĩ cũng là đèn của chàng. Vậy mà chàng vẫn cảm thấy thất vọng, chàng tưởng họ là những người lạ chứ đâu nghĩ là những người quen cũ mà mình đã chán đến tận cổ này. Nhưng không chỉ những người giúp việc đến từ trong bóng tối, giữa họ, Barnabás bước ra.

- Barnabás! - K. kêu lên và chìa tay cho gã. - Anh đến gặp tôi à?

Cuộc gặp gỡ bất ngờ, đột ngột đã làm chàng quên đi mối thù mà mới gần đây nhất Barnabás đã gây nên cho chàng.

- Tôi đến gặp ông, - Barnabás vẫn thân mật như hôm nào. - Tôi mang thư của Klamm đến.

- Thư của Klamm! - K. ngẩng phắt đầu, nói và nhanh nhẹn lấy lá thư từ tay Barnabás. - Các anh soi đèn vào đây! - Chàng bảo những người giúp việc đang từ bên phải và bên trái chen lên tới chỗ chàng, họ nâng đèn lên, K.p nhỏ tờ giấy cỡ lớn để gió không giật đi, sau đó chàng bắt đầu đọc.

"Gửi ngài đạc điền ở quán "Bên cầu". Tôi ghi nhận những công việc đạc điền cho đến lúc này ngài đã hoàn thành. Công việc của những người giúp việc cũng đáng khen ngợi, ngài đã biết làm cho họ làm việc một cách tốt đẹp. Mong rằng nhiệt tình của ngài không giảm sút trong thời gian tới! Hãy đưa công việc này đến cùng, sự ngưng trệ sẽ làm tôi không hài lòng, về những việc khác ngài hãy yên tâm, vấn đề tiền công sẽ được giải quyết nhanh chóng. Tôi vẫn để ý tới ngài".

K. ngẩng lên nhìn sau khi đọc thư, những người giúp việc đọc chậm hơn, sung sướng trước tin vui, họ reo to lên ba lần tiếng hoan hô, đung đưa những chiếc đèn họa theo.

- Các anh hãy yên lặng, - chàng nói với họ; rồi sau đó với Barnabás: - Đây là một sự hiểu nhầm.

Barnabás không hiểu.

- Đây là sự hiểu nhầm, - K. nhắc lại, và nỗi mệt mỏi ban chiều lại xâm chiếm người chàng, con đường dẫn đến trường học trở nên dài vô tận, phía sau Barnabás hiện lên toàn bộ gia đình gã, còn những người giúp việc thì vẫn luôn luôn chen lấn cạnh chàng làm cho chàng phải dùng cùi tay hất họ ra xa. Làm sao mà Frida bảo họ đến với chàng, một khi chàng đã ra lệnh cho họ ở lại với cô ấy. Một mình chàng cũng có thể tìm về đến nhà cơ mà; đi một mình còn dễ hơn là đi với cái hội này. Thêm vào đó, một người trong bọn họ lại còn quấn chiếc khăn quanh cổ, đoạn cuối của chiếc khăn bay phất phới trong gió, mấy lần đã quất vào mặt K., cho dù người giúp việc thứ hai dùng những ngón tay dài nhọn luôn ngọ nguậy lập tức kéo nó ra khỏi mặt chàng thì cũng không giúp ích gì nhiều. Mà rõ ràng là họ thích thú cái trò chơi này, cũng như sự náo động của gió và đêm tối đã làm cho họ phấn chấn lên.

- Cút! - K. kêu lên. - Nếu các anh đến đón tôi tại sao các anh không mang gậy của tôi theo? Bây giờ lấy gì để tôi đuổi các anh về nhà?

Nghe thế những người giúp việc trốn ra phía sau Barnabás, nhưng họ cũng không sợ đến mức không dám để những chiếc đèn của họ từ hai phía lên vai người bảo hộ. Tuy nhiên Barnabás ngay lập tức đã hất chúng xuống.

- Barnabás, - K. nói, vì chàng cảm thấy nặng nề trước việc Barnabás không hiểu mình, rằng những lúc bình yên thì áo chẽn của anh ta lấp lánh, những lúc có chuyện nghiêm chỉnh thì chàng không thể tìm được sự giúp đỡ ở anh ta mà chỉ thấy một sự chống đối im lặng, không thể cùng chiến dấu với con người này được, bởi vì bản thân anh ta cũng không được bảo vệ, chỉ có nụ cười của anh ta là tỏa sáng, nhưng nụ cười cũng không giúp được gì giống như những ngôi sao ở trên trời trước cơn bão dữ tợn dưới mặt đất.

- Anh xem, ngài chánh văn phòng đã viết gì cho tôi, - K. nói và chìa lá thư trước mặt anh ta. - Người ta đã thông báo cho ngài không đúng. Tôi chưa hoàn thành công việc đạc điền nào cả, còn những người giúp việc làm được tích sự gì thì chính anh cũng thấy đấy. Vì công việc chưa làm; nên không thể có sự ngưng trệ, nghĩa là cả sự không hài lòng của ngài tôi cũng còn chưa làm được thì làm sao tôi có được sự thừa nhận của ngài! Và tôi cũng không

thể nào yên tâm được.

- Rồi đây tôi sẽ báo cáo, - Barnabás nói; suốt thời gian đó anh ta nhìn lá thư mà không thể đọc được vì K. đã để lá thư quá gần mặt anh ta.

- Ồ, anh lúc nào cũng hứa là sẽ báo cáo, - K. nói, - nhưng chẳng lẽ tôi có thể tin được anh à? Tôi rất cần một liên lạc viên có lời nói đáng tin cậy, bây giờ lại càng cần hơn bao giờ hết. - Chàng cắn môi vì sốt ruột.

- Thưa ông, - Barnabás nói, đầu hơi nghiêng sang bên, và với cử chỉ đó khiến cho K. phải tin mình: - Hoàn toàn chắc chắn là tôi sẽ báo cáo, tôi cũng sẽ báo cáo việc mà gần đây nhất ông đã giao cho tôi.

- Làm sao cơ? - K. kêu lên. - Thế anh vẫn chưa giải quyết việc đó à? Hôm đó anh không đến Lâu đài à?

- Không, - Barnabás nói. - Ông đã thấy đấy, bố tôi là một người già cả, đang lúc có nhiều việc nên tôi đã phải giúp đỡ ông cụ, nhưng bây giờ thì tôi sẽ đi ngay lên Lâu đài.

- Anh làm gì, người đâu mà quá đáng! - K. kêu lên và vỗ tay lên trốn. - Thế không phải những việc của Klamm là quan trọng hay sao? Anh là liên lạc, vậy mà anh đã đảm đương trọng trách đó một cách tồi tệ như thế sao? Ai quan tâm đến công việc của bố anh? Klamm đang chờ tin tức, còn anh lẽ ra phải vắt chân lên cổ mà chạy thì lại lấy việc chuyển phân ra khỏi chuồng là quan trọng nhất!

- Bố tôi là thợ giày, - Barnabás nói không chút bối rối. - Ông cụ đã nhận hàng của Brunswick, và tôi là người phụ việc.

- Thợ giày! Đặt hàng! Brunswick! - K. kêu lên một cách xót xa như thể dứt khoát vô hiệu hóa những từ đó. - Ở đây ai cần đến giày đi trên những con đường muôn thuở hẻo lánh này kia chứ? Và tôi liên quan gì đến toàn bộ chuyện đóng giày dép này? Không phải tôi nhờ anh nhắn tin để rồi anh quên khuấy đi mà vá giầy mà là để anh chuyển ngay cho Ngài.

Lúc này K. đã hơi bình tĩnh lại vì chàng nhớ rằng có thể trong thời gian đó Klamm không ở Lâu đài mà có mặt ở quán "ông Chủ". Nhưng Barnabás lại làm K. bực mình khi anh ta bắt đầu đọc lại thuộc lòng điều nhắn gửi đầu tiên của chàng để chứng tỏ rằng anh ta nhớ rõ ra sao.

- Đủ rồi, - K. nói. - Tôi không muốn nghe một lời nào nữa.

- Ông đừng g tôi, thưa ông, - Barnabás nói và dường như định trừng phạt K. một cách vô tình, anh ta không nhìn chàng mà nhìn xuống đất, thật ra anh ta chỉ hoảng lên vì tiếng quát của K.

- Tôi không giận anh, - K. nói và sự bực bội của chàng giờ đây quay ra chống lại chàng. - Tôi không giận anh, nhưng thật nguy cho tôi vì tôi chỉ có người liên lạc như thế này trong những công việc quan trọng.

- Ông xem, - Barnabás nói, và có lẽ vì bảo vệ danh dự của người liên lạc nên anh ta đã nói nhiều hơn mức cho phép. - Klamm không chờ đợi tin tức, thậm chí ngài cáu thẳng thừng nếu phải nhìn thấy tôi. "Lại những tin mới!", có một lần ngài đã nói vậy, và phần lớn là ngài đứng dậy đi sang phòng bên khi vừa thoáng trông thấy tôi, không thèm tiếp. Mà thực ra cũng không có quy định là tôi phải trình báo ngay tất cả mọi điều nhắn gửi, nếu có thì tất nhiên tôi đã đi ngay, nhưng không có gì hết, không có quy định nào như thế cả, và như vậy thì người ta cũng chẳng lưu ý nếu tôi không bao giờ xuất hiện. Nếu tôi chuyển lời nhắn gửi thì cũng chỉ vì lòng tốt của mình thôi.

- Được rồi, - K. nói, chàng chăm chú nhìn Barnabás, không để ý tới những người giúp việc đang thay nhau rướn người lên từ từ sau lưng Barnabás như từ một thiết bị nâng lên hạ xuống, sau đó đột nhiên họ lại đổ nhào xuống với tiếng huýt sáo bắt chước tiếng gió thổi, tuồng như sợ K.. Họ giải trí như vậy hồi lâu.

- Ở chỗ Klamm như thế nào thì tôi không biết, tôi cũng nghi ngờ là anh biết tất cả một cách chính xác ở chỗ ngài, mà nếu anh có biết tất cả một cách chính xác thì chúng ta cũng không thể thay đổi được cái gì. Nhưng việc chuyển lời nhắn của tôi thì anh làm được, và tôi yêu cầu anh làm việc đó. Chỉ một lời nhắn ngắn gọn thôi. Anh đưa đến ngay ngày mai và ngay ngày mai anh có thể nói câu trả lời hoặc chí ít thì anh cũng có thể thông báo về việc người ta đã đón tiếp như thế nào? Anh có làm được, và muốn làm việc này không? V đối với tôi. Và có lẽ tôi sẽ có cách để trả ơn anh xứng đáng; hay là ngay bây giờ anh cũng có mong muốn gì chăng?

- Chắc chắn tôi sẽ thực hiện sự ủy nhiệm, - Barnabás nói.

- Và anh sẽ hoàn thành một cách tốt đẹp theo khả năng: anh chuyển cho Klamm lời nhắn gửi, và xin ông ta câu trả lời. Anh làm việc này ngay ngày mai, sáng ngày mai chứ?

- Tôi làm cái gì tôi làm được, - Barnabás nói. - Tôi vẫn luôn luôn làm việc đó.

- Chúng ta đừng tranh luận nữa về điều đó, - K nói. - Lời nhắn của tôi như sau: ông đạc điền đề nghị ngài chánh văn phòng cho phép ông ta được trình bày trực tiếp những điều muốn nói, ông ta chấp thuận trước mọi điều kiện kèm theo sự cho phép đó. Ông ta buộc phải làm như vậy vì những nhân

vật trung gian, cho đến lúc này, đã hoàn toàn không có tác dụng, và điều đó đã dẫn đến việc cho đến lúc này ông ta chưa làm được một chút công việc đạc điền nào. Theo thông báo của ngài trưởng thôn thì ông đạc điền sẽ không bao giờ có thể làm việc được, chính vì vậy mà ông ta đọc lá thư gần đây nhất của ngài chánh văn phòng với một sự xấu hổ tuyệt vọng mà chỉ có việc thưa chuyện trước mặt ngài chánh văn phòng mới giúp được ông ta. Ông đạc điền rất biết rằng yêu cầu của ông ta quá lớn, nhưng ông ta sẽ cố gắng để làm phiền ngài chánh văn phòng ít nhất, ông ta buộc mình phải hạn chế thời gian, và nếu thấy cần thiết, bằng lòng chấp nhận việc xác định trước số lời sẽ dùng khi thưa chuyện, và tin rằng ông ta chỉ cần mười lời cũng đủ sung sướng rồi. Xin chờ quyết định với lòng kính trọng và sự hồi hộp căng thẳng.

K. nói một cách say sưa như thể đang đứng trước cửa phòng Klamm và nói với người gác cổng vậy.

- Dài hơn là tôi nghĩ nhiều, - sau đó chàng nói, - tuy vậy, anh phải chuyển cho ngài bằng lời nói, tôi không muốn viếtư, vì thư thì chỉ lọt vào các tập hồ sơ bất tận mà thôi.

Thế rồi chàng viết nguệch ngoạc những điều vừa nói lên một mẩu giấy kê trên lưng một người giúp việc, trong khi người kia soi đèn cho chàng. Và giờ đây chàng viết theo lời đọc của Barnabás, bởi vì anh ta đã nhớ và nói từng lời như một cậu học trò, không để ý tới những lời huyên thuyên giả dối của những người giúp việc.

- Anh có trí nhớ cực kỳ đấy, - K. nói và đưa cho anh ta tờ giấy, - tôi chỉ yêu cầu anh hãy tỏ ra cực kỳ trong những việc khác nữa. Bây giờ chúng ta hãy nghe những mong muốn của anh. Anh có muốn gì không? Nói thật, nếu anh có mong muốn gì thì tôi mới có phần yên tâm về số phận điều tôi nhắn gửi.

Barnabás đầu tiên im lặng, sau đó nói:

- Chị và em gái tôi có lời chào ông.

- Chị và em gái anh à? - K, nói. - Phải rồi, đó là những cô gái khỏe mạnh, to lớn.

- Cả hai đều gửi lời chào, nhất là Amália, - Barnabás nói, - hôm nay cô ấy mang về cho tôi lá thư từ Lâu đài gửi anh.

Câu cuối cùng này đã thu hút K. hơn tất cả.

- Thế cô ấy có thể chuyển lời nhắn gửi của tôi vào Lâu đài được không? - K. hỏi. - Hoặc anh với cô ấy có thể cùng đi và cả hai thử xem có may mắn

hay không?

- Amália không được phép vào các văn phòng, - Barnabás nói, - nếu không thì cô ấy rất sẵn sàng làm việc đó.

- Có lẽ ngày mai tôi đến chỗ các anh, - K. nói. - Nhưng anh hãy đến trước với câu trả lời cho tôi. Tôi đợi anh trong trường học. Anh chuyển lời cho của tôi đến các chị anh.

Barnabás tỏ ra rất mừng vì lời hứa của K. khi họ chia tay, anh ta không chỉ bắt chặt tay K. mà còn khẽ vuốt ve vai chàng nữa. K. nhận cử chỉ đó như thể tất cả lại đâu vào đấy, giống như khi Barnabás lần đầu tiên bước vào quầy uống, nổi bật lên giữa những người nông dân, chàng mỉm cười như nhận một phần thưởng. Tính khí chàng dịu đi, dọc đường về nhà chàng để mặc cho những người giúp việc muốn làm gì thì làm.

# CHƯƠNG XI

K. về đến nhà người hoàn toàn lạnh cóng, trời tối om, các ngọn nến đã cháy hết; với sự dẫn đường của những người giúp việc, họ đã quen ở đây, chàng mò mẫm bước vào một phòng học.

- Hành động đáng khen ngợi đầu tiên của các anh, - K nói, khi nhớ lại lá thư của Klamm. Frida, nửa thức nửa ngủ, quát về phía họ từ một góc phòng:

- Các anh hãy để K. ngủ! Đừng quấy rầy anh ấy!

Mặc dù đã không chờ được chàng vì buồn ngủ, nhưng những ý nghĩ của cô chỉ dành cho K.. Giờ đây họ đã thắp được đèn, nhưng không thể vặn bấc đèn lên cho đủ, họ còn rất ít dầu. Còn thiếu nhiều thứ trong công việc nội trợ mới. Họ cũng đốt lò sưởi, nhưng cái lò sưởi lọt thỏm trong phòng học lớn và đồng thời được dùng làm phòng thể dục; các dụng cụ thể dục đứng bao quanh phòng, được treo lên trần nhà nữa. Họ nói với K. là phòng đã ấm lên rồi nhưng sau đó rất tiếc nó lại lạnh. Trong một nhà kho có chứa khá nhiều củi nhưng người ta đã khóa trái gian nhà kho đó, thầy giáo giữ chìa khóa anh ta không cho phép đốt lửa bằng củi đó, chỉ trong giờ dạy thì mới được đốt. Thảy những điều ấy còn có thể nếu họ có một cái giường để ngả người. Nhưng họ không có chỗ nằm nào khác ngoài cái đệm rơm đã được bọc ngoài bằng những chiếc khăn quàng đẹp, bằng len của Frida, không có chăn nhồi lông chim, chỉ có hai cái chăn thô, cứng, ít giữ được ấm. Những người giúp việc nhìn cái đệm rơm thảm hại này vẻ thèm muốn nhưng tất nhiên họ không hy vọng là có thể được nằm lên đó. Frida lo ngại liếc nhìn K., ở trong quán "Bên cầu" cô đã chứng minh là mình biết sắp xếp một cái phòng khéo léo như thế nào, cho dù cái phòng không ra gì đi nữa, còn ở đây thì thiếu mọi thứ, nó vẫn như cũ, cô đã không làm được gì nhiều hơn.

- Chúng ta có một thử trang trí phòng duy nhất là các dụng cụ thể dục này. - Cô nói với nụ cười mệt mỏi, đẫm nước mắt. Còn chỗ nằm và lò sưởi thì cô quả quyết hứa ngày hôm sau sẽ lo, cô yêu cầu K. hãy kiên nhẫn. Cô không có một lời nào, một cử chỉ nào, hay một biểu hiện nào trên nét mặt có thể nhận ra rằng trong trái tim cô có nỗi cay đắng vì K., dù chỉ là tí chút, mặc dù chính K. phải thầm thừa nhận rằng chàng đã đưa cô ra khỏi quán "Ông chủ" và quán "Bên cầu". Chàng cố gắng chấp nhận tất cả, và việc đó thật may là cũng không mấy khó khăn đối với chàng, bởi vì ý nghĩ của chàng đang bám theo Barnabás, thầm nhắc lại từng lời điều mình nhắn gửi, nhưng không phải theo cách của Barnabás mà như là nói trước một Klamm, theo sự tưởng tượng của chàng. Trong khi đó K. thật sự mừng vì cốc cà phê mà

Frida đã nấu cho chàng trên bếp đun bằng cồn, và tựa vào lò sưởi đã nguội lạnh chàng chú ý những động tác lanh lợi, thuần thục của Frida khi cô trải tấm vải trắng không thể thiếu được lên bục giảng, rồi đặt tách cà phê có in hoa lên đó, để cạnh đấy bánh mỳ và mỡ súc, thậm chí cả một hộp cá xác-đin nữa. Giờ đây tất cả đã chuẩn bị xong, cô cũng chưa ăn vì đợi K. Có hai cái ghế, K. và Frida ngồi trên đó, cạnh chiếc bàn, còn những người giúp việc thì ngồi trên cái bệ; bên chân họ, nhưng không một phút giây những người giúp việc chịu yên, trong khi ăn chúng cũng quấy rầy hai người. Mặc dù những người giúp việc đã được ăn uống thoải mái tất cả, và chưa ăn hết phần của mình, từ xa chúng vẫn bật dậy liên tụcngó xem còn có gì trên bàn, có thể xin thêm được miếng gì chăng. K. không để ý nhiều đến chúng, chỉ có tiếng cười của Frida làm chàng chú ý đến chúng. Chàng âu yếm để tay mình lên bàn tay của Frida ở trên bàn, nhẹ nhàng hỏi cô tại sao lại quan tâm đến những người giúp việc và chịu đựng sự vô lễ của chúng một cách thân mật như thế? Cứ như vậy họ không thoát khỏi những người giúp việc, nếu đối xử cứng rắn với những người giúp việc đúng như sự cư xử của họ xứng đáng phải có thì không chóng thì chày họ phải kiềm chế chúng, làm cho tình hình của chúng khó khăn đến mức rốt cuộc chúng phải trốn đi. Nói chung, sống ở trọng trường học này xem ra không phải là chuyện thoải mái gì. Nhưng mà cũng không lâu nữa, có thể nói rằng họ sẽ không nhận thấy mình đang chịu đựng bao nhiêu sự thiếu thốn, nếu họ tống cổ được bọn giúp việc, sống với nhau trong một ngôi nhà yên tĩnh - Frida có lẽ không thấy rằng bọn giúp việc ngày càng hỗn láo hơn, cứ như thể sự có mặt của Frida đã khuyến khích chúng, và chúng hy vọng trước mặt cô K. sẽ không gò bó chúng như chàng vẫn làm. Mà có lẽ cũng có cách hết sức đơn giản để họ đuổi chúng ra khỏi cửa không cần dài dòng văn tự. Có lẽ Frida cũng biết cần phải làm gì, bởi vì cô hiểu rất rõ các mối quan hệ ở đây. Có thể chính bản thân bọn giúp việc cũng mừng nếu họ bỏ mặc chúng, vì ở đây đời chúng cũng không phải là hoàn toàn mỹ mãn, giờ đây trò lười biếng của chúng đã kết thúc, ít ra thì cũng phần nào, bởi vì chúng phải bắt tay vào công việc. Sau những ngày hồi hộp gần đây nhất Frida cần phải nghỉ ngơi, cô sẽ buộc K. phải tìm lối thoát khỏi tình trạng khó khăn của hai người. Nhưng nếu bọn giúp việc đi khỏi thì chàng nhẹ nhòm đến nỗi bên cạnh mọi sự bận rộn khác, chàng vẫn dễ dàng hoàn thành công việc của nhà trường.

Frida lắng nghe một cách chăm chú, cô chậm rãi ve vuốt cánh tay chàng, và nói ràng ý kiến của cô cũng như thế. Nhưng có lẽ K. quá bận tâm đến sự vô lễ của bọn giúp việc còn trẻ măng, vui tính và hơi ngờ nghệch này, lần đầu tiên phục vụ người lạ, chúng hơi hồi hộp và ngạc nhiên trước tất cả mọi

chuyện, bởi vì chúng thoát khỏi kỷ luật nghiêm khắc ở Lâu đài, cho nên chúng làm những điều ngu ngốc khiến chúng ta bực tức, nhưng thông minh nhất là chúng ta chỉ cười, phớt lờ đi. Chẳng hạn thỉnh thoảng cô đã không thể nhịn cười được. Mặc dù như thế thì cô hoàn toàn đồng ý với K. rằng quả thật tốt nhất là cho chúng đi đi, để hai người ở lại với nhau. Cô xích lại gần K. hơn, áp mặt lên vai chàng nói lúng búng làm K. phải cúi xuống, rằng thật đáng tiếc là cô không biết làm thế nào để đuổi bọn giúp việc, và cô sợ rằng những gì mà K. đề ra cũng sẽ thất bại. Theo cô biết thì chính K. đã cho gọi chúng, bây giờ chàng đã có chúng rồi thì cũng phải giữ chúng lại. Tốt nhất là đối với chúng một cách trịch thượng như đối với những kẻ ngớ ngẩn, bởi vì làm như vậy thì ngay cả những người đó cũng vẫn có thể chấp nhận được.

Câu trả lời không làm K. thỏa mãn; chàng nhận xét nửa đùa nửa thật rằng dường như Frida cùng cánh với chúng, hoặc chí ít thì cũng quá bao dung đối với chúng. Tất nhiên chúng là những kẻ điển trai, nhưng chỉ cần có nghị lực thì không có ai là không đuổi đi được, chàng sẽ chứng mình điều đó qua bọn giúp việc

Frida trả lời rằng cô sẽ rất biết ơn nếu chàng làm được việc đó, từ bây giờ trở đi cô sẽ không cười chúng, không nói một lời thừa nào với chúng nữa. Mà quả là thật không có cái gì đáng cười ở chúng cả, quả thật không phải là chuyện nhỏ nhặt khi bị hai người đàn ông thường xuyên theo dõi, và bây giờ cô đã học được cách nhìn chúng bằng đôi mắt của K.. Mà đúng là cô cũng hơi rùng mình khi những người giúp việc lại đột ngột ngẩng lên, vừa để ý xem còn cái ăn nữa không, vừa để biết họ thì thầm cái gì lâu vậy.

K. thừa dịp đó để làm cho Frida chán bọn giúp việc, chàng kéo Frida vào gần và họ ngồi sát bên nhau ăn xong bữa. Đã đến giờ họ đi ngủ, mọi người đều rất mệt, đến nỗi một tên giúp việc đã ngủ trong khi ăn, việc đố làm cho tên kia khoái trá và bằng mọi giá hắn đã muốn chủ hãy nhìn xem tên đang ngủ có bộ mặt ngớ ngẩn làm sao. Nhưng hắn không làm sao đạt được điều đó. Frida và K.ở phía trên vẻ bất cần. Họ không muốn đi ngủ trong khí lạnh tăng dần đến mức không thể chịu được. Cuối cùng K. bảo phải đốt lửa lại, nếu không thì không tài nào ngủ được ở đây. Chàng tìm cái rìu, những người giúp việc biết có một chiếc, chúng lấy ra, và bây giờ chúng đi ra chỗ nhà kho. Trong chốc lát chúng đập vỡ cánh cửa yếu ớt, vẻ hào hứng như thể trong đời chúng chưa từng tham gia một việc đẹp tuyệt vời như thế, chúng xua đuổi, chen lấn nhau để mang củi, chẳng mấy chốc củi đã chất đống trong phòng học. Họ đốt lửa, và cả bọn cùng xúm quanh lò sưởi. Bọn giúp việc nhận một chiếc chăn để chui vào, đối với chúng một chiếc chăn là đủ lắm rồi, vì chúng thỏa thuận rằng một trong hai đứa thường xuyên thức để trông

lửa. Chẳng mấy chốc xung quanh lò sưởi nóng đến nỗi không cần đến chăn nữa. Họ tắt đèn, K. và Frida nằm xuống vẻ hạnh phúc trong ấm ắp và yên tĩnh. Lúc nửa đêm, thức giấc vì tiếng động, bằng cử chỉ còn ngái ngủ K. tìm Frida và chàng nhận ra một đứa giúp việc nằm cạnh mình thay Frida. Có lẽ do bực mình vì phải thức giấc đột ngột, K. cảm thấy một nỗi kinh hoàng lớn nhất mà chàng trải qua kể từ khi có mặt trong làng. K. thét lên nhổm dậy và gần như mất trí, chàng tống một quả đấm vào tên giúp việc mạnh đến nỗi kẻ bất hạnh òa khóc tại chỗ. Nhưng mà ngay lập tức mọi việc đều đã rõ. Frida đã thức giấc vì - ít ra thì cô cũng đã cảm thấy như vậy - có con vật to, có lẽ một con mèo nhảy lên ngực cô, và liền đó nó đã chạy mất. Cô dậy thắp nến và sục sạo khắp căn phòng tìm mèo. Một tên giúp việc đã lợi dụng cơ hội đó để có thể tận hưởng đệm rơm một lát, và vì việc đó mà giờ đây hắn bị trừng phạt một cách chua chát. Frida không tìm thấy con vật nào cả, có lẽ tất cả chỉ là sự tưởng tượng mà thôi, cô trở lại chỗ K.. Trên đường, dường như quên mất cuộc nói chuyện lúc tối của họ, vẻ an ủi, cô đã vuốt ve tóc tên giúp việc đang ngồi bó gối khóc mếu máo.

K. không nói gì cả, chàng chỉ ra lệnh cho bọn giúp việc thôi đừng đốt lửa nữa, vì sau khi chúng đốt toàn bộ đống củi, căn phòng đã quá nóng.

# CHƯƠNG XII

Đến sáng họ thức dậy khi những đứa học sinh đầu tiên đến trường, chúng đứng bao quanh chỗ nằm của họ một cách tò mò. Đây là điều khó chịu, bởi vì do trong phòng quá nóng, họ đều đã cởi áo sơ mi, và khi họ bắt đầu mặc quần áo thì cô giáo Giza, một cô gái đẹp nhưng hơi cứng, dáng to lớn, tóc màu vàng xuất hiện ở cánh cửa. Có thể thấy là cô giáo không bị bất ngờ trước người phục vụ mới của nhà trường, và có thể cô đã được thầy giáo hướng dẫn phải đối xử với chàng như thế nào, bởi vì ngay trên ngưỡng cửa cô đã tuyên bố:

- Tôi không thể chấp nhận được việc này. Đẹp nhỉ! Ông được phép ngủ ở trong phòng học, còn tôi không có nghĩa vụ phải dạy trong phòng ngủ của ông. Một người phục vụ nhà trường có gia đình mà lại ngả ngớn trong giường ngủ đến tận trưa! Hừ!

"Về việc này có thể nói lại, nhất là chuyện gia đình và giường chiếu!" - K. nghĩ, trong khi cùng Frida vội vàng đẩy cái xà đôi và ngựa gỗ, lấy tâm chăn len thô khoanh lại một góc để bọn trẻ không nhìn vào được, như vậy ít ra họ cũng có thể thay quần áo. Bọn giúp việc vô tích sự thì nằm nhìn chằm chằm vào cô giáo và bọn trẻ. Nhưng từ giờ họ không yên được một phút nào nữa, ngay lập tức cô giáo đã bắt đầu lên giọng hạch sách tại sao không có nước sạch trong chậu rửa, K. đang nghĩ phải mang chậu cho Frida và cho mình, nhưng không muốn làm cho cô giáo quá bực mình, chàng đành bỏ ý định đó, nhưng kết quả không được là bao, vì liền sau đó có tiếng kêu loảng xoảng. Tiếc thay, họ đã quên dọn phần còn lại của bữa cơm tối khỏi bục giảng, và bây giờ cô giáo đã hất tất cả xuống đất bằng cái thước kẻ của mình. Việc dầu cá xác-đin và nước cà phê thừa đổ ra, tách cà phê bị vỡ không làm cô giáo bận tâm: sở dĩ có người phục vụ nhà trường là để ngay lập tức hắn phải dọn d. Frida và K. còn chưa mặc hết quần áo, tựa vào cái xà đôi nhìn số của cải ít ỏi của mình bị phá hoại, bọn giúp việc thì không nghĩ đến việc phải mặc quần áo, từ dưới chăn ngó ra khiến những đứa trẻ vô cùng khoái chí. Tất nhiên đau nhất đối với Frida là mất chiếc tách cà phê, chỉ khi K. tuyên bố vẻ an ủi rằng ngay lập tức chàng đi gặp trưởng thôn để xin đền bù và chắc chắn là chàng sẽ được nhận, thì lúc đó cô mới trấn tĩnh lại, mặc áo sơ mi và chiếc váy lót cô chạy ra phía sau chỗ nấp để lấy chiếc khăn trải bàn vì cô muốn ít ra thì cũng phải giữ không cho họ làm bẩn mất. Cô đã làm được việc đó, mặc dù cô giáo với chiếc thước kẻ liên tiếp đập xuống bàn đinh tai nhức óc làm cho cô khiếp đảm. Các sự kiện thật sự đã làm cho bọn giúp việc mê muội, K. và Frida sau khi đã mặc xong quần áo, chẳng những phải thúc giục chúng

mặc quần áo bằng ra lệnh và bằng xô đẩy, mà họ còn phải đưa quần áo cho chúng nữa. Khi rút cuộc mọi người đều đã chuẩn bị xong, K. phân công công việc như sau: bọn giúp việc mang củi vào, và đốt lửa lên, nhưng trước tiên ở trong một phòng học khác, nơi đang có mối nguy đe dọa chính, vì thầy giáo chắc là đã có ở đó. Frida phải rửa sàn nhà, K. lấy nước và dọn dẹp. Tạm thời chưa nghĩ đến ăn sáng. Nhưng trước hết K. muốn kiểm tra tâm trạng của cô giáo vì thế chàng quyết định mình là người đầu tiên đi ra, những người còn lại sẽ đi theo chàng nếu được chàng gọi đến. Sở dĩ chàng quyết định như vậy, là vì một mặt chàng không muốn vì sự ngu ngốc của bọn giúp việc làm tình thế tiếp tục xấu đi mặt khác chàng thương Frida, cô là người tự ái còn chàng nói chung là không như thế, Frida là người nhạy cảm, chàng không; Frida chỉ thấy những việc nhỏ nhặt ngang tai trái mắt bây giờ, còn chàng thì ngược lại chỉ nghĩ đến Barnabás và tương lai. Frida chấp thuận mọi chuyện chàng muốn, và không rời mắt khỏi chàng. K. bước ra sau chiếc xà đôi, cô giáo, trong khi bọn trẻ cười ngặt nghẽo không dứt, đã kêu lên:

- Nào, các người ngủ đã rồi chứ?

Thực ra đó cũng không phải là câu hỏi thật sự, cho nên K. chỉ bỏ ngoài tai và chàng tiến đến chậ rửa, lúc ấy cô giáo hỏi:

- Các người đã làm gì con mèo của tôi thế?

Một con mèo già to, béo, nằm thõng thượt trên chiếc bàn, cô giáo đang xem xét chân trước của nó vì có một thương tích gì trên đó. Vậy là Frida đã không nhầm, đúng là có con mèo nhưng nó không nhảy lên người cô, - vì nó không còn mấy sức để nhảy nữa, - mà chỉ lê lết khắp phòng và giật mình vấp phải người trong căn nhà trống nó đã hốt hoảng trốn chạy, và trong sự vội vàng đối với nó là khác thường này, con mèo đã bị thương nhẹ. K. thử bình tĩnh giải thích sự việc cho cô giáo, nhưng cô giáo chỉ thấy kết cục của nó.

- Phải, phải rồi, các người đã làm nó bị thương, các người bắt đầu bằng việc này, - cô giáo nói. - Ông nhìn xem!

Cô giáo gọi K. đến chỗ bục giảng, chỉ cho chàng chân trước của con vật, và trước khi K. kịp tính toán, cô giáo đã cào khắp mu bàn tay chàng bằng những chiếc móng của con mèo. Những chiếc móng đã mòn, không sắc, nhưng lần này không thương tiếc cả con mèo của mình, cô giáo ấn sâu những cái móng làm tứa máu ở tay chàng.

- Bây giờ thì ông hãy đi làm việc của mình. - Cô giáo nói vẻ sốt ruột, và lại cúi xuống với con mèo.

Frida đang quan sát sau chiếc xà đôi cùng với bọn giúp việc đã kêu lên

khi nhìn thấy máu. K. chỉ cho bọn trẻ thấy tay mình và nói:

- Các cháu có thấy con mèo độc ác, nham hiểm đã làm gì chú không?

Tất nhiên chàng nói không phải vì bọn trẻ, chúng vẫn gào thét và cười ré lên không kìm được, đúng là không cần khuyến khích hay tạo cơ hội để chúng làm ầm ĩ lên, bởi vì không có lời nói nào có thể tác động đến chúng. Nhưng vì cô giáo cũng chỉ đáp lại lời xúc phạm bằng cái liắt thoáng qua, con mèo đã thu hút sự chú ý của cô giáo, có vẻ như cô ta đã trút hết sự giận dữ đầu tiên bằng hình phạt đẫm máu. K. gọi Frida và bọn giúp việc ra, chàng bắt tay vào công việc.

Sau khi đổ nước bẩn và rửa sạch cái xô, chàng quét dọn phòng học. Một cậu học sinh khoảng mười hai tuổi bước ra từ chỗ có chiếc ghế dài, nó chạm vào cánh tay K. và nói với chàng điều gì đó không thể hiểu được vì quá ồn ào. Bỗng dưng tiếng ồn ào im bặt. K. quay lại. Cái điều mà cả buổi sáng chàng vẫn lo sợ đã xảy ra. Thầy giáo đứng ở cửa, con người bé nhỏ ấy mỗi tay nắm vào cổ áo một tên giúp việc, anh ta túm được chúng trong khi lấy củi. Anh ta hét tướng lên, giọng đứt quãng:

- Ai dám đột nhập vào kho chứa củi? Thằng ấy ở đâu để tôi nghiền nát nó ra?

Frida lúc đó đang rửa sàn nhà trước chân thầy giáo, cô ngồi thẳng lên, liếc nhìn K. như muốn lấy sức, và với tư thế và ánh mắt làm nhớ lại ưu thế xưa kia, cô nói:

- Tôi đã làm việc đó, thưa thầy giáo. Tôi đã không tìm thấy giải pháp nào khác. Nếu như phải sưởi nóng cho phòng học từ sáng sớm, thì phải mở cửa nhà kho chứ. Lúc nửa đêm tôi không dám xin ngài chìa khóa, chồng chưa cưới của tôi thì lúc đó lại đang ở quán "Ông chủ", tôi không thể biết được là anh ấy có ngủ lại ở đó không, vì vậy tôi phải tự quyết định lấy. Nếu tôi đã hành động không đúng lúc thì xin thầy thứ lỗi, tôi chưa có kinh nghiệm, chồng chưa cưới của tôi cũng vừa quở trách tôi khi anh ấy nhìn thấy việc gì đã xảy ra. Anh ấy liền cấm chúng tôi không được đốt lò sưởi sớm, vì anh ấy tưởng việc thầy giáo khóa cửa kho củi là để chúng tôi hiểu rằng, chừng nào thầy chưa đến thì chúng tôi không phải đốt lò sưởi, còn chuyện đột nhập vào kho củi là lỗi của tôi.

- Ai đã phá cửa? - thầy giáo hỏi bọn giúp việc đang cố thoát khỏi tay mình một cách vô hiệu

- Ngài đạc điền. - cả hai cùng nói; và để khỏi phải nghi ngờ; chúng chỉ vào K.

Frida bật cười, và nụ cười này là sự xác nhân có hiệu lực mạnh hơn cả những lời cô nói. Sau đó cô bắt đầu vắt giẻ lau dùng để lau sàn nhà phía trên chiếc xô, như thể với những điều cô nói thì sự việc đã kết thức, và sự khẳng định của bọn giúp việc không là cái gì khác sự đùa tếu ngu ngốc mà thôi. Chỉ khi quỳ xuống tiếp tục công việc, cô mới nhận xét:

- Những người giúp việc của chúng tôi là trẻ con, bất kể tuổi tác, lẽ ra chỗ của họ là ở đây, trên những chiếc ghế này. Buổi tối, quả thật chính tôi đã mở cửa kho bằng cái rìu, việc đó diễn ra đơn giản, không cần đến những người giúp việc, họ chỉ làm quẩn chân. Thế rồi đến đêm chồng chưa cưới của tôi về, anh ấy đi ra để xem xét, và nếu có thể thì chữa lại chỗ hỏng, những người giúp việc đã chạy theo anh ấy có lẽ vì chúng không dám ở đây một mình, và thấy chồng chưa cưới của tôi đang loay hoay với cánh cửa bị phá nên bây giờ chúng nói thế... Nhưng chúng là trẻ con mà...

Trong khi Frida còn đang nói, bọn giúp việc cứ lắc đầu, tiếp tục chỉ vào K., và bằng trò chơi không lời có làm cho Frida thay đổi ý kiến, nhưng điều đó không thành công, rút cuộc chúng cũng phải đầu hàng, xem những lời nói của Frida là mệnh lệnh, khi thầy giáo hỏi lại thì chúng không trả lời.

- Như vậy là các anh đã nói dối hả? - thầy giáo hỏi. - Hoặc chí ít thì các anh đã đổ việc đó một cách vô trách nhiệm cho người phục vụ nhà trường phải không? - Bọn giúp việc im lặng, nhưng sự run rẩy và cái nhìn hoảng sợ đã khiến cho thầy giáo nghi chúng có tội thật. - Thế thì tôi sẽ nói chuyện với các anh! - thầy giáo nói và bảo một đứa trẻ sang lớp khác lấy cái roi. Nhưng khi thầy vừa nâng roi thì Frida đã kêu l

- Những người giúp việc nói đúng đấy! - Rồi cô vứt chiếc giẻ lau vào cái xô, vẻ tuyệt vọng, làm nước bẩn tung tóe lên cao, chạy trốn vào phía sau chiếc xà kép.

- Quân dối trá! - có giáo nói. Cô ta vừa băng bó xong bàn chân trước của con mèo, và ôm nó vào lòng, con vật không đủ chỗ ở đó.

- Vậy là còn lại ngài phục vụ nhà trường, - thầy giáo nói, rồi đẩy bọn giúp việc ra, quay về phía K. đang chống chổi lắng nghe những chuyện vừa rồi, - ngài phục vụ nhà trường này vì hèn nhát mà đã thản nhiên để người ta buộc tội người khác do những việc làm đê tiện của mình.

- Nào, - K. nói và nhận thấy sự can thiệp của Frida tuy thế mà đã làm dịu bớt cơn tức giận không thể kìm nén lúc đầu của thầy giáo. - Nói chung tôi sẽ không ân hận, nếu chúng bị một trận đòn, phải đến hàng chục lần đáng bị đánh mà chúng lại được tha, thì lần này, chúng thật sự đáng được một trận

đòn oan. Nhưng tôi cũng mừng nếu tránh được sự va chạm trực tiếp giữa hai chúng ta, thầy giáo ạ, và có lẽ anh cũng không muốn làm ngược lại. Nhưng nếu Frida đã hy sinh tôi vì bọn giúp việc, - nói đến đây K. dừng lại, có thể nghe tiếng nức nở của Frida sau tấm chăn, - thì tất nhiên cần phải làm rõ sự việc.

- Không thể nghe được! - cô giáo nói.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của chị, chị Giza ạ, - thầy giáo nói. - Còn ông, người phục vụ nhà trường, sau khi thực thì trách nhiệm của mình một cách tồi tệ như thế này, ông có thể cắp mũ đi đâu thì đi, rồi ông còn bị xử phạt thích đáng nữa. Bây giờ thì cùng với gia đình, ông hãy biến khỏi đây ngay lập tức. Chúng tôi rất nhẹ nhõm nếu ông đi khỏi để cuối cùng chúng tôi có thể bắt đầu dạy. Một, hai, nà

- Một bước tôi cũng không đi khỏi đây, - K. nói. - Ông là cấp trên của tôi, nhưng tôi không nhận công việc ở ông, mà là từ ngài trưởng thôn, và tôi chỉ chấp thuận sự sa thải của ông ta. Ông ta không tìm việc này cho tôi để tôi chịu lạnh cóng ở đây với những người của mình, mà là để, như ông cũng đã nói, tôi đừng làm những việc thiếu suy nghĩ vì tuyệt vọng, sự thải hồi tôi ngay lập tức là trái với những ý định của ông ta, chừng nào chưa nghe từ chính miệng ông ta điều ngược lại, tôi không tin gì hết cả. Mà có lẽ việc tôi không làm theo sự sa thải nông nổi của ông cũng có lợi lớn cho ông.

- Tóm lại ông không chấp hành? - thầy giáo hỏi.

K. lắc đầu.

- Ông hãy cân nhắc cho kỹ, - thầy giáo nói. - Những quyết định của ông không phải lúc nào cũng tốt nhất, chẳng hạn ông hãy nghĩ đến chiều hôm qua, khi ông đã khước từ cuộc thẩm vấn.

- Tại sao bây giờ ông lại nhắc tới chuyện đó? - K. hỏi.

- Vì tôi thích thế - thầy giáo nói. - Và tôi nói lần cuối cùng: Ông hãy đi khỏi đây!

Nhưng vì lời nói này cũng không có tác dụng, thầy giáo đi đến bục giảng và thì thầm trao đổi với cô giáo. Cô ta nhắc đến công an, nhưng thầy giáo bác bỏ ý kiến này, cuối cùng họ đã thỏa thuận. Thầy giáo bảo bọn trẻ sang bên lớp của anh ta để lát nữa chúng học cùng với những đứa khác. Bước ngoặt này đã gây nên không khí vui vẻ chung, bọn trẻ liền cười nói ầm ĩ, rời khỏi phòng học, thầy giáo và cô giáo là những người cuối cùng ở lại. Cô giáo mang theo cuốn sổ lớp, cùng với con mèo béo hoàn toàn hờ hững trên

đó. Thầy giáo muốn bỏ con mèo lại, nhưng cô giáo vin vào sự độc ác của K. đã gạt đi. Thì ra vì K. mà thầy giáo còn phải chịu đựng thêả con mèo nữa. Việc này sau đó đã ảnh hưởng đến những lời cuối cùng mà thầy giáo nói với K. từ cánh cửa:

- Cô giáo buộc phải rời phòng học cùng với bọn trẻ, bởi vì ông đã ngang bướng không chấp thuận sự sa thải của tôi. Không một ai có thể để một cô giáo trẻ dạy học ở nơi bẩn thỉu do công việc gia đình không tốt của ông. Vậy nên ông ở lại đây một mình và cứ việc ngả ngớn theo ý thích, sự kinh tởm của những người quan sát tử tế sẽ thông làm phiền ông. Nhưng mà không lâu đâu, tôi cam đoan về việc đó.

Nói rồi anh ta đóng sầm cửa lại.

# CHƯƠNG XIII

Họ vừa đi khỏi, K. bảo bọn giúp việc:

- Chúng mày hãy đi khỏi đây!

Kinh ngạc trước mệnh lệnh đột ngột, bọn giúp việc đã phục tùng, nhưng khi K. vừa đóng cánh cửa sau lưng, chúng liền muốn quay trở lại, chúng rên rỉ ở ngoài đó và gõ cửa:

- Chúng mày đã bị đuổi việc! - K. quát lên. - Tao không bao giờ nhận chúng mày trở lại làm việc nữa.

Tất nhiên là chúng không hề để tâm đến điều đó, chúng đập cửa bằng chân, bằng nắm tay.

- Trở lại, tkưa óng. trở lại với ông! - chúng hét lên như thể K. là đất khô, và chúng thì đang chết ngạt trong nước lũ. Nhưng K. không hề tỏ ra đồng cảm gì cả, chàng nóng lòng chờ đợi bao giờ thì sự ầm ĩ không thể chịu này buộc thầy giáo phải can thiệp. Chàng đã không phải đợi lâu.

- Ông hãy cho những kẻ giúp việc đáng nguyền rủa của ông vào đi - thầy giáo kêu lên.

- Tôi sa thải chúng, - K. hét lên; với việc đó, ngoài ý muốn của mình chàng đã cho thầy giáo biết thế nào là người đủ sức mạnh để không chỉ sa thải mà còn làm cho sự sa thải có hiệu lực. Thầy giáo giờ đây cố gắng làm cho bọn giúp việc an tâm bằng những lời ngọt ngào: rằng chúng hãy kiên trì chờ đợi, rồi cuối cùng K. cần phải cho chúng vào. Sau đó thầy giáo đi, lúc này lẽ ra tất cả đã yên ổn nếu K. lại không bắt đầu nói với chúng là chàng đuổi chúng mãi mãi, và chúng không có hy vọng mong manh nào để được trở lại phục vụ. Nghe thế, chúng lại bắt đầu làm ầm lên như trước. Thầy giáo lại xuất hiện nhưng bây giờ không giải thích nhiều, ông ta đuổi chúng ra khỏi nhà, rõ ràng với cái roi sậy, ông ta là người đáng sợ.

Chẳng mấy chốc chúng đã xuất hiện trước cửa sổ phòng thể dục, đập lạch cạch và than vãn, nhưng không thể hiểu được lời của chúng. Nhưng chúng cũng không ở lại đó lấu, trong tuyết sâu chúng không thể nhảy đi nhảy lại và sự lo lắng không để chúng ở yên một chỗ. Vậy là chúng chạy đến bên hàng rào nhỏ của trường học, và nhảy lên bậc đá; ở đó, dù từ xa, chúng vẫn nhìn vào phòng rõ hơn. Bám vào chấn song hàng rào, chúng nhảy lên nhảy xuống trên bậc đá và khẩn khoản chìa tay về phía K.. Chúng nài nỉ như vậy hồi lâu, không để ý đến việc gì khác, trong sự cố gắng vô ích của mình,

giống như bị thôi miên, kể cả khi K. kéo tấm màn che lại để khỏi phải nhìn thấy chúng thì chúng vẫn không thôi.

Và bây giờ, trong căn phòng tranh tối tranh sáng, K. đến bên chiếc xà đôi để xem Frida làm sao. Trông thấy chàng, Frida nhỏm dậy sửa lại tóc, nuốt nước mắt và không nói một lời, đi nấu cà phê. Mặc dù cô đã biết tất cả, K. vẫn muốn báo với cô rằng chàng đã sa thải bọn giúp việc. Frida gật đầu. K. ngồi trên một chiếc ghế, và quan sát cử động mệt mỏi của Frida từ đó. Tấm thân ốm yếu luôn được làm cho đẹp lên bởi sự tươi mát và tính cương quyết của cô, giờ đây vẻ đẹp đó không còn lại dấu vết gì nữa. Chỉ vài ngày sống với K. cũng đủ hủy hoại sắc đẹp của cô. Công việc của cô ở quầy uống cũng chẳng nhẹ nhàng gì, nhưng chắc là phù hợp hơn đối với cô. Hay là nguyên nhân đích thực làm cho cô ấy tàn lụi là do cô ấy phải xa Klamm? Sự gần gũi của Klamm đã làm cho cô ấy trở nên quyến rũ một cách điên dại, và với sự quyến rõ đó cô đã thu hút K. đến với mình, còn giờ đây thì cô đã tàn úa trong cánh tay chàng.

- Frida! - K. gọi.

Frida liền đặt máy xay cà phê xuống và đi đến cạnh chiếc ghế K. đang ngồi.

- Anh giận em à?

- Không, - K. nói. - Anh tin rằng em không thể làm khác được. Em đã sống hạnh phúc ở quán "Ông chủ". Lẽ ra anh phải để em ở đó.

- Vâng, - Frida nói và nhìn ra trước mặt vẻ buồn bã, - lẽ ra anh cần phải để em ở đó. Em không xứng đáng sống với anh. Nếu anh xa em ra, có lẽ anh sẽ đạt được tất cả những gì anh muốn. Vì nghĩ đến em mà anh đã chịu đựng sự ức hiếp của thầy giáo, anh nhận cái việc làm khốn khổ này, và cố gắng hết sức vất vả để được nói chuyện với Klamm. Anh làm những việc đó là vì em, mà em thì mang lại cho anh được cái gì.

- Không, - K. nói và ôm ngang người cô vẻ an ủi. - Những việc đó có gì đâu, và không hề phương hại đến anh. Anh muốn nói chuyện với Klamm không phải vì em. Em đã làm bao nhiêu việc vì anh! Trước khi quen biết em, anh đã lang thang ở đây một cách mù quáng. Không có ai chấp nhận anh, và nếu anh bám lấy ai thì người đó liền hất ra, còn nếu anh tìm được chốn yên thân thì ở đó có những con người làm anh phải vội vàng chạy trốn, họ là những người giống như gia đình

- Anh đã trốn khỏi họ? Có thật là anh đã chạy trốn không? Anh yêu quý! - Frida kêu lên cắt ngang vẻ sôi nổi, và sau tiếng "vâng" trả lời ngập ngừng

của K., cô trở lại vẻ tư lự một cách mệt mỏi. Bây giờ K. cũng không còn đủ sức để nói là mối quan hệ của chàng với Frida đã làm cho số phận của chàng trở nên tốt đẹp đến mức nào. Chàng từ tốn cất cánh tay khỏi người cô, họ ngồi yên lặng một lúc, sau đó cô gái cất tiếng nói, dường như cánh tay K. đã truyền cho cô cái hơi ấm mà lúc này cô không thể thiếu.

- Em sẽ không chịu được cuộc sống này ở đây. Nếu anh muốn giữ em lại thì chúng ta cần phải xuất dương, đi bất kỳ đâu, đến miền Nam nước Pháp hay đến Tây Ban Nha vậy.

- Anh không thể đi ra nước ngoài, - K. nói - Anh đến đây là để ở lại đây. Anh sẽ ở lại đây. - Sau đó, với một sự mâu thuẫn mà chàng cũng chẳng muốn giải thích, chàng nói thêm, giống như nói thầm; Cái gì đã có thể lôi cuốn tôi đến vùng đất hoang vu này, nếu không phải là khát vọng ở lại đây? Rồi chàng nói: Mà em cũng muốn ở lại đây, bởi vì đây là quê của em. Em chỉ thiếu Klamm, vì thế mà trong em xuất hiện những ý nghĩ tuyệt vọng.

- Em thiếu Klamm ư? - Frida hỏi. - Ở đây tất cả đều đầy rẫy Klamm, nhiều hơn mức cần thiết, cho nên em muốn đi khỏi đây, để thoát khỏi ông ta. Không phải em thiếu Klamm, em chỉ cần anh, em muốn vì anh mà ra đi, vì ở nơi có bao nhiêu sự phiền toái này, em không thể ở với anh. Giá em đánh mất sắc đẹp, giá mà thân thể em trở nên tiều tụy thì em đã có thể sống yên ổn với anh.

Từ tất cả những điều đó K. chỉ chú ý đến một việc.

- Klamm vẫn còn quan hệ với em à? - chàng hỏi ngay. - Ông ta lại gọi em à?

- Em không biết gì về Klamm c. - Frida trả lời. - Em đang nói về những người khác, tỉ như bọn giúp việc.

- Ồ, bọn giúp việc! - K. nói vẻ sửng sốt. - Có lẽ chúng theo đuổi em?

- Thế anh không nhận thấy à? - Frida hỏi.

- Không, - K. nói và uổng công lục tìm trong trí nhớ. - Chắc chắn chúng là những gã tham lam và hay quấy quả, nhưng anh không nhận thấy rằng chúng dám để ý đến em.

- Không à? - Frida hỏi. - Anh không nhận thấy rằng ở trong quán "Bên cầu" không làm sao có thể bảo chúng ra, khỏi phòng của chúng ta, rằng chúng theo dõi quan hệ của chúng ta một cách ghen tị, rằng mới đây nhất một tên đã nằm lên chỗ của em ở trên đệm rơm, còn vừa rồi chúng đổ lỗi cho anh chỉ cốt đuổi anh, làm hại anh để ở lại với em đó sao? Anh không nhận

thấy những điều đó à?

K. nhìn Frida, nhưng chàng không trả lời. Những lời than phiền này về bọn giúp việc đều đúng cả, nhưng cũng có thể nhìn nhận chúng một cách vô tội hơn nhiều từ bản chất trẻ con, nông nổi, sống bừa bãi của chúng. Và có phải chúng vô tội với việc chúng không bao giờ muốn ở lại với Frida, mà luôn luôn cố sức để bám theo K.? K. đã nói ra một nhận xét tương tự.

- Anh không thấy rằng đó là chúng giả vờ hay sao? Tại sao anh lại xua đuổi chúng, nếu không phải vì điều đó.

Cô đến gần cửa sổ, khẽ kéo tấm màn che và nhìn ra ngoài, rồi sau đó gọi K. đến. Bọn giúp việc vẫn còn ở chỗ hàng rào, có thể thấy chúng đã rất mệt, nhưng vẫn lấy hết sức khẩn khoản vươn cánh tay về phía nhà trường. Một tên bám chắc hơn vào hàng rào, đã móc một vạt áo khoác vào cọc nhọn.

- Tội nghiệp, tội ngh! - Frida nói.

- Tại sao anh xua đuổi chúng ư? - K. hỏi. - Em là nguyên nhân trực tiếp đấy.

- Em? - Frida hỏi và vẫn nhìn ra ngoài.

- Em đã đối xử quá thân mật với chúng - K. nói. - Em đã tha thứ cho tất cả mọi trò đểu cáng của chúng, em đã cười và vuốt ve tóc chúng, luôn luôn cảm thông với chúng, ngay cả bây giờ em cũng cứ lặp đi lặp lại "Tội nghiệp, tội nghiệp" và cuối cùng là trường hợp gần đây nhất, khi em hy sinh anh chỉ cốt để cứu chứng khỏi bị đánh.

- Chính là vì việc đó, - Frida nói. - bởi vì em đang nói về điều đó, cái điều đã làm cho em không may mắn, cái đã giữ em cách xa anh, vậy mà em không thể hình dung nổi hạnh phúc nào lớn hơn là thường xuyên và vĩnh viễn được sống với anh, thay vì thế, em cứ nghĩ ngợi rằng không có một tấc đất yên ổn cho tình yêu của chúng ta trên mặt đất này, ở trong làng cũng như ở nơi khác. Và vì thế em tưởng tượng ra một cái mồ chật hẹp cho chính mình, ở đó, cuối cùng chúng ta ôm nhau như thể máy nén ép chúng ta lại với nhau, em áp chặt mặt em vào anh, anh áp mặt anh vào em, và ở nơi ẩn náu ấy ,không một ai còn có thể trông thấy chúng ta nữa. Nhưng ở đây... anh nhìn xem bọn giúp việc! Chúng chìa cánh tay nài nỉ không phải cho anh mà cho em đấy.

- Và không phải anh nhìn chúng mà là em.- K. nói.

- Tất nhiên là em, - Frida nói gần như giận dữ. - bởi vì em vẫn đang nói về điều đó. Nếu không thì đã sao việc bọn chúng cứ bám lấy em, kể cả khi

chúng do Klamm sai đến.

- Do Klamm sai đến à? - K. hỏi, ngạc nhiên, mặc dù chàng cho những lời đó là đúng sự thật.

- Chắc chắn là do Klamm sai đến, - Frida nói, - nhưng dù sao thì chúng vẫn chỉ là nhữngã trai tơ ngờ nghệch còn phải dạy bằng roi vọt. Những gã trai độc ác và đáng ghét làm sao! Sự trái ngược giữa khuôn mặt người lớn, gần như sinh viên và cách xử sự trẻ con, điên rồ của chúng mới ghê tởm làm sao! Anh tưởng em không nhận thấy hay sao? Em xấu hổ vì chúng. Nhưng cái chính là em không hoảng sợ trước chúng, mà em xấu hổ vì chúng. Em luôn luôn phải để ý đến chúng. Nếu phải bực mình với chúng thì em lại phải cười. Nếu cần đánh cho chúng một trận thì em lại vuốt tóc chúng. Còn ban đêm nằm cạnh anh, em không ngủ được, em cần phải quan sát ở phía trên người anh một tên ngủ trong chiếc chăn thô quấn chặt vào người, còn tên kia quỳ xuống ra sao trước cánh cửa lò sưởi và đốt lò sưởi như thế nào. Và có khi em nhoài người ra phía trước nên suýt đã đánh thức anh dậy. Và không phải con mèo đã làm em hoảng sợ, ồ em biết những con mèo chứ, ở quầy uống em đã quen vừa đi vừa ngủ gật nơi em bị quấy rầy thường xuyên. Không phải con mèo làm em hoảng sợ, mà chính em làm em sợ. Mà cũng không cần đến một con mèo khủng khiếp như thế, chỉ cần một tiếng động nhỏ nhất là em đã co rúm người lại. Khi thì em sợ anh bất ngờ thức dậy và mọi việc sẽ kết thúc, lúc thì em nhảy lên đi thắp nến để anh dậy nhanh lên và có thể bảo vệ em.

- Anh có biết gì đâu về những việc đó, - K. nói. - Nếu chỉ cảm thấy thôi, anh đã đuổi ngay chúng, nhưng bây giờ thì chúng đã đi rồi, có lẽ mọi việc sẽ trở nên tốt đẹp.

- Vâng, bây giờ, cuối cùng chúng đã đi rồi, - Frida nói, nhưng trên nét mặt cô không biểu hiện niềm vui mà chỉ là nỗi dằn vặt. - Có điều là chúng ta không biết chúng là ai. Thực ra em gọi chúng là những kẻ do Klamm sai đến, nhưng biết đâu chúng là những người đó thật. Mắt của chúng, hai cặp mắt ngây ngô mà lại long lanh ấy như thế nào đó làm em nhớ đến mắt Klamm. Vâng, đúng, vậy, từ mắt chúng ánh mắt của Klamm nhìn em, và nhìn thấu suốt qua toàn bộ thực chất của em. Và có lẽ chưa thật đúng khi em nói em xấu hổ vì chúng. Giá được như vậy đã tốt. Và em biết ở nơi khác, ở những người khác sự ứng xử này bị coi là ngốc và đáng ghề tởm, nhưng ở chỗ chúng em thì không phải như . Em nhìn những việc điên rồ của chúng với sự chăm chú và kinh ngạc. Nhưng nếu quả thật chúng là do Klamm sai đến, thì ai có thể giải thoát chúng ta khỏi chúng? Và nói chung chúng ta có

nên thoát khỏi chúng không? Liệu có cần gọi chúng lại - vui mừng đón chúng hay không?

- Em muốn anh lại cho chúng vào nữa chứ gì? - K. hỏi.

- Không, không phải, - Frida nói. - Em không muốn điều gì cả. Nhìn chúng xông vào, vui sướng thấy lại em, tí ta tí tởn theo lối trẻ con, chìa cánh tay ra theo lối đàn ông thì em không thể chịu được Nhưng em nghĩ rằng nếu anh vẫn nghiêm khắc đối với chúng thì có lẽ chính anh tự khép lại trước mặt anh con đường dẫn đến Klamm, vậy nên bằng mọi cách em muốn tránh cho anh những hậu quả đó. Nghĩ vậy thì em lại muốn anh cho chúng nó vào. Anh K., cho chúng vào nhanh lên anh! Anh đừng quan tâm đến em, em chẳng là gì cả! Em chịu đựng được đến lúc nào thì em chống đỡ đến lúc đó, nhưng nếu cần phải hy sinh thì em sẽ hy sinh, trong mọi trường hợp việc này xảy ra với ý thức là vì anh.

- Em chỉ làm anh cương quyết hơn trong phán xét liên quan đến bọn giúp việc, - K. nói. - Anh không bao giờ đồng ý cho chúng được vào đây cả. Việc anh đã đuổi chúng ra chỉ chứng minh rằng trong những hoàn cảnh nhất định vẫn có thể chỉ huy chúng, mà điều đó chứng tỏ rằng chúng chẳng có gì quan trọng liên quan đến Klamm. Vả lại anh vừa nhận thư của ông ấy tối hôm qua, qua thư có thể thấy rằng ông ấy thông báo hoàn toàn giả dối về bọn giúp việc, và từ điều đó có thể rút ra kết luận rằng đối với ông ấy chúng chỉ là những người dưng, vì nếu chúng không phải là người dưng thì chắc chắn ông ấy đã có thể có được những thông báo xác thực về chúng. Còn việc em nhìn thấy Klamm trong chúng không hề chứng minh điều gì cả, bởi vì đáng tiếc là cho đến bây giờ em vẫn chịu sự ảnh hưởng của bà chủ quán, và em nhìn thấy Klamm ở khắp mọi nơi. Cho đến bây giò em vẫn là tình nhân của Klamm, và nói chung em vẫn chưa phải là vợ anh. Điều đó thỉnh thoảng đã làm anh chán nản, như thể anh đã mất tất cả, những lúc như thế này anh cảm thấy dường như chỉ bây giờ mới đến làng, nhưng không hy vọng như trước đây, trong thực tế, mà cầm chắc rằng chỉ có sự lừa dối đang chờ đợi, và anh phải hứng chịu đến cùng tất cả. Nhưng chỉ thỉnh thoảng mới như vậy, - K. mỉm cười nói thêm, khi thấy Frida thật sự choáng váng trước những lời chàng nói, - và điều đó chỉ chứng tỏ một cái tốt đẹp, cụ thể: em có nhiều ý nghĩa đối với anh! Và, nếu bây giờ em bảo anh chọn giữa em và bọn giúp việc thì bọn giúp việc bị loại liền. Cái ý nghĩ chọn giữa em và bọn giúp việc mới vô lý làm sao! Bây giờ thì anh muốn mãi mãi được thoát khỏi chúng kể cả trong lời nói và ý nghĩ. Mà ai biết được, cả hai chúng ta đều trở nên yếu ớt là do chúng ta chưa ăn sáng cũng nên?

- Có thể, - Frida nói với nụ cười mệt mỏi, và bắt tay vào công việc. K. lại cầm lây cái chổi.

Một lúc sau thì có tiếng gõ cửa nhẹ.

- Barnabás! - K. kêu lên, vứt cái chổi và đèn bên cánh cửa. Frida nhìn đăm đăm vào chàng, cái tên này đã làm cô hoảng sợ hơn tất cả. Tay K. run run, chàng mở một cách khó khăn cái ổ khóa cũ kỹ.

- Tôi mở đây, tôi mở đây, - chàng nhắc đi nhắc lại, thay vì hỏi xem ai gõ cửa. Sau đó chàng đã có thể ngạc nhiên nhìn thấy nơi cánh cửa mở rộng không phải là Barnabás bước vào mà là cậu con trai, người mà trước đó có lần đã định nói với chàng điều gì đó. Nhưng K. không còn lòng dạ nào mà nhớ lại cậu ta nữa.

- Mày tìm gì ở đây? - chàng hỏi. - Học ở bên kia kìa.

- Cháu ở đó đến,- cậu con trai nói, và nhìn K. một cách thanh thản bằng đôi mắt to, màu nâu, cậu ta đứng nghiêm, tay áp chặt vào đùi.

- Vậy mày muốn gì? Nói nhanh lên! - K. nói và hơi cúi xuống, vì cậu bé nói

- Cháu có thể giúp chú được không? - cậu con trai hỏi.

- Nó muốn giúp đỡ chúng ta. - K. nói với Frida, sau đó quay lại cậu con trai. - Tên cháu là gì?

- Cháu là Brunswich Jáncsi, - cậu con trai trả lời, - học sinh lớp 4, con trai thợ giầy Brunswich Ottò, ở phố Magdaléna.

- Thế hả, tên cháu là Brunswich, - K. nói và bỗng nhiên chàng trở nên thân mật hơn.

Té ra những vết xước chảy máu mà cô giáo gây ra trên tay K. đã tác động rất mạnh đến Jáncsi, cậu ta liền quyết chí đứng về phía K. Giờ đây, như một tên lính đào ngũ, cậu ta tự ý lẻn ra khỏi phòng học bên cạnh, đánh liều với nguy cơ bị trừng phạt nặng. Lối suy nghĩ kiểu trẻ con như thế đã có thể điều khiển cậu ta, và từ những điều cậu ta nói và làm toát ra vẻ nghiêm chỉnh phù hợp với cách nghĩ đó. Chỉ lúc đầu cậu ta mới luống cuống, cậu ta đã nhanh chóng quen với K. và Frida, và sau khi được uống cà phê nóng, cậu ta tươi tỉnh và thân mật hẳn lên, hỏi chuyện vẻ sốt sắng và trịnh trọng như thể muốn biết trước tất cả những gì quan trọng để rồi sau đó chính cậu ta có thể quyết định vì lợi ích của K. và Frida. Bản chất cậu ta có nét chỉ huy, trộn lẫn với ngần ấy sự ngây thơ con trẻ làm cho người ta sẵn sàng nhượng bộ, nửa chân thành, nửa đùa cợt. Trong mọi trường hợp cậu ta đều thu hút sự chú ý về

phía mình, mọi công việc ngừng lại, và buổi ăn sáng lùi lại quá muộn. Thỉnh thoảng cậu ta ngồi trên ghế dài, K. ngồi trên bục giảng, và Frida ngồi cạnh chàng, trên một chiếc ghế, vậy mà Jáncsi vẫn như thể là giảng viên đang cân nhắc và nhận định các câu trả lời: Trên môi cậu ta thoáng một nụ cười dường như để tỏ ra rằng cậu ta thừa biết đây chỉ là trò chơi, nhưng mà cậu ta đã làm việc này nghiêm túc hơn. Trên môi cậu ta có lẽ không phải ẩn dấu nụ cười mà là niềm hạnh phúc của thời thơ ấu. Về sau cậu ta tiết lộ một cách lộ liễu rằng cậu ta đã biết từ lâu, từ hồi chàng qua nhà Laseman. K. lấy làm mừng vì chuyện đó.

- Lúc đó cháu chơi bên cạnh một thiếu phụ phải không? - chàng hỏi.

- Vâng, - Jáncsi trả lời. - Đó là mẹ cháu

Hai người hỏi về mẹ cậu, nhưng cậu ta cứ chần chừ, phải giục nhiều lần mới chịu bắt đầu kể. Bây giờ thì mới thấy rằng cậu vẫn chỉ là một cậu bé, mặc dù đôi lúc, đặc biệt qua những câu hỏi căng thẳng, đầy lo lắng, người nghe có lúc nghĩ đó là một người đàn ông cương nghị, thông thái nhìn xa thấy rộng. Thế rồi sau đó, cậu ta lại đột ngột là một cậu học sinh bình thường, một số câu hỏi cậu ta đã không hiểu, hoặc đã hiểu sai. Đôi lúc cậu ta nói năng quá nhỏ nhẹ với một sự hồn nhiên trẻ con, bởi thế mà đã bị lưu ý nhiều lần, cuối cùng, giống như vì bướng bỉnh, cậu ta hoàn toàn không trả lời, nhưng với một thái độ tự nhiên mà người lớn không bao giờ làm được. Dường như cậu ta nghĩ rằng chỉ cậu ta mới có quyền đặt câu hỏi, và những câu hỏi của người khác đã vi phạm cái quy định gì đó, chỉ làm mất thời gian. Sau đó cậu ta ngồi im lặng hồi lâu, người ưỡn thẳng, đầu cúi xuống, môi dưới trễ ra. Điều đó làm cho Frida thích thú đến mức nhiều lần cô đã hỏi cậu những câu hỏi mà cô hy vọng làm như thế sẽ buộc cậu nói, thỉnh thoảng đã thành công, nhưng việc đó đã làm K. bực mình. Nói chung họ đã không được biết gì nhiều. Mẹ cậu ốm, nhưng bà bị bệnh gì thì vẫn chưa rõ, đứa trẻ mà bà Brunswick ôm trong lòng là em gái của Jáncsi, tên là Frida. (Jáncsi đã tỏ ra không thích sự trùng tên này giữa em gái cậu và người hỏi chuyện); họ đều sống trong làng, nhưng không ở nhà Laseman, họ chỉ qua đó để tắm. Vì Laseman có một cái thùng to, bọn trẻ con rất sung sướng nếu được tắm và đùa giỡn ở trong đó. Nhưng Jáncsi không phải là đứa trẻ trong số đó. Cậu nói về bố với niềm kính trọng hoặc lo sợ, nhưng chỉ khi mà cậu không còn nói về mẹ, bởi vì so với mẹ thì có thể thấy rằng cậu ít quý bố hơn. Nhưng nói chung dù cố gắng đến mấ cũng không nhận được câu trả lời liên quan đến cuộc sống gia đình cậu bé. Họ biết rằng về nghề thợ thì bố cậu là thợ đóng giày lớn nhất trong vùng, và cũng không có ai để có thể so bì được với ông ta. Câu này thường được dùng trả lời cho những câu hỏi hoàn toàn khác. Bố

cậu đã không phải một lần cấp việc cho cả những thợ giày khác nữa, tỷ như bố Barnabás chẳng hạn, nhưng việc ấy đối với Brunswick chỉ là một ân huệ đặc biệt mà thôi, ít ra thì cử chỉ lắc đầu của cậu đã nói lên điều đó. Nhưng cử chỉ đó đã làm cho Frida nhảy đến chỗ cậu và hôn cậu. Còn đối với câu hỏi cậu đã ở trong Lâu đài chưa thì họ chỉ nhận được câu trả lời là chưa sau nhiều lần hỏi, cậu cũng không trả lời khi họ hỏi câu đó về mẹ. Rốt cuộc K. đã mệt mỏi, chàng thấy việc vặn hỏi là vô nghĩa, và cho rằng cậu bé đúng. Có cái gì đó đáng xấu hổ trong việc moi móc những bí mật gia đình qua một đứa trẻ vô tư, thậm chí hai lần xấu hổ bởi vì rốt cục họ cũng chẳng biết được gì cả. Và khi K. hỏi cậu bé lần cuối cùng rằng cậu ta có thể giúp gì họ, thì chàng đã không ngạc nhiên vì câu trả lời của Jáncsi: cậu bé muốn giúp đỡ họ trong công việc ở đây để thầy giáo và cô giáo khỏi cãi nhau với K. nữa. K. nói với Jáncsi ràng chàng không cần đến sự giúp đỡ ấy, còn sự tranh cãi thì có trong máu của thầy giáo, dẫu công việc hoàn thành không chê vào đâu được thì cùng không bảo vệ được họ. Bản thân công việc không nặng nhọc, và hôm nay chỉ vì do hoàn cảnh ngẫu nhiên mà chàng phải ngừng công việc lại. Còn chuyện cãi cọ thì ảnh hưởng đến chàng ít hơn là đối với học sinh. Chàng phớt đi một cách đơn giản, có thể nói rằng chàng không bận tâm đến điều đó, tuy nhiên chàng hy vọng rằng chẳng mấy chốc chàng sẽ hoàn toàn thoát khỏi phạm vi ảnh hưởng của thầy giáo. Do Jáncsi chỉ muốn giúp đỡ K. chống lại thầy giáo nên chàng chân thành cám ơn cậu, nhưng bây giờ thì cậu có thể quay vào lớp, hy vọng là người ta không phạt cậu. Tuy rằng K. nói chung không nhấn mạnh, chàng chỉ vô tình để lộ ra, rằng chàng không cần sự giúp đỡ chống lại thầy giáo, Jáncsi đã hiểu rõ điều đó qua lời chàng, và cậu hỏi K. có cần sự giúp đỡ nào khác không, rằng cậu rất sẵn sàng giúp đỡ chàng, nếu cậu không giúp được th cậu nhờ mẹ giúp, và lúc đó chắc chắn sẽ thành công. Nếu có điều gì lo nghĩ, bố cậu cũng nhờ mẹ cậu. Và có một lần mẹ cậu cũng đã hỏi thăm về K., nói chung bà ít khi đi ra khỏi nhà, dạo đó chỉ tình cờ mà bà đến chỗ nhà Laseman. Nhưng Jáncsi thì thường xuyên đến chỗ họ, chơi với những đứa trẻ nhà Laseman. Có một lần đến nhà Laseman về mẹ cậu đã hỏi là cậu có gặp lại ông đạc điền không; do mẹ cậu rất yếu và mệt, không cần thiết phải làm bà hồi hộp, lúc đó cậu chỉ nói một cách qua quýt rằng không gặp ông đạc điền đằng nhà Laseman, và họ đã không nói về việc này nữa. Thế cho nên bây giờ đã gặp chàng ở trong trường thì bằng mọi cách, cậu phải nói chuyện với chàng để còn thuật lại cho mẹ, vì mẹ cậu không thích gì hơn việc người ta thực hiện điều mong muốn của bà mà không cần phải sai bảo. Sau một thoáng nghĩ ngợi, K. đã trả lời rằng chàng không cần sự giúp đỡ, những gì cần thì chàng đã có, Jáncsi rất quý hóa là đã định giúp đỡ chàng, chàng cảm ơn ý định tốt của cậu, cùng có thể rồi đây có

lúc chàng cần gì đó, lúc ấy chàng sẽ tìm đến cậu sau, bởi vì chàng đã biết địa chỉ của cậu. Ngược lại, nhân dịp này có lẽ K. có thể giúp được gì đó; chàng lấy làm ái ngại rằng mẹ Jáncsi đang ốm, và chắc chắn không một ai hiểu được bệnh tình của bà: nếu người ta cứ bỏ mặc như vậy thì ngay cả bệnh nhẹ cũng thường có thể trở nên tồi tệ. K. có những am hiểu nhất định về nghề y, và hơn nữa chàng có những kinh nghiệm chăm sóc người ốm. Không dưới một lần chàng đã thành công ở nơi mà các bác sĩ chịu bó tay. Ở nhà, nhờ khả năng chữa bệnh của chàng mà người ta gọi chàng là "cây chữa bệnh". Trong mọi trường hợp chàng sẵn sàng đến thăm mẹ Jáncsi và nói chuyện với bà. Biết đâu chàng có thể cho lời khuyên tốt chàng rất vui lòng làm việc đó, dù chỉ chiều theo ý thích của Jáncsi đi nữa. Thoạt đầu mắt Jáncsi sáng lên trước lời đề nghị đó, nên K. càng cố thuyết phục, nhưng cuối cùng vẫn không kết quả, vì Jáncsi đã khá thản nhiên trả lời tất cả các câu hỏi, rằng mẹ cậu ở vào tình trạng cần phải rất nương nhẹ, cho nên không một người lạ nào có thể thăm bà được. Mặc dù hồi đó, K. không nói chuyện nhiều với bà thế mà sau đấy bà đã niệt giường mất vài ngày, một việc mà tất nhiên lúc khác cũng xảy ra. Bố cậu lúc đó rất giận K., và rõ ràng ông không bao giờ cho phép K. thăm mẹ cậu. Phải rồi, lúc đó ông còn muốn tìm K. để trừng phạt chàng, nhưng mẹ cậu đã ngăn ông lại. Mà bản thân mẹ cậu cũng chẳng muốn nói chuyện với ai, K. hoàn toàn không phải là ngoại lệ. Chính khi bà nhắc đến K. là khi bà có thể biểu hiện sự mong muốn gặp K., nhưng bà đã không nói gì, điều đó chứng tỏ ý chí của bà một cách rõ ràng. Bà chỉ muốn nghe nói về K., nhưng không muốn nói chuyện với chàng. Thực chất cái đang hành hạ bà không phải là căn bệnh đích thực, bà biết rất rõ nguyên nhân của tình trạng ốm yếu của mình, và thỉnh thoảng bà cũng nói ám chỉ về điều đó, có lẽ bà không chịu được khí hậu ở đây, nhưng bà không muốn lại rời khỏi nơi này vì các con và bố của chúng, với lại so với trước đấy thì bệnh bà có phần đỡ hơn. Đó là tất cả những gì K. được biết, và có thể thấy Jáncsi khá tỉnh táo trong việc cậu ta giữ gìn bảo vệ mẹ trước K., người mà cậu tỏ ra muốn giúp đỡ. Thậm chí để giữ K. có khoảng cách đối với mẹ, để giữ gìn cho mẹ, cậu đã tự mâu thuẫn với tuyên bố của cậu trước đây, chẳng hạn về chuyện bệnh tình của mẹ. Nhưng như vậy K. vẫn nhận thấy rằng Jáncsi luôn luôn có thiện chí đối với chàng, và cậu ta chỉ quên đi tất cả những chuyện khác khi nói về mẹ. Nếu ai đó đối lập với mẹ thì trong mắt của Jáncsi, lập tức người đó mất đi sự tin cậy, trong trường hợp này là K., nhưng cũng rất có thể đó là người khác, ví dụ bố cậu. Bây giờ K. thử kiểm tra điều đó, chàng nói là chắc chắn về phía bố cậu ta, việc bảo vệ mẹ cậu một cách kiên quyết trước sự quấy rầy là việc làm sáng suốt. Nếu hồi đó dù K. chỉ linh cảm thấy điều ấy thôi thì chàng cũng đã không dám bắt chuyện với mẹ cậu, giờ đây chàng xin lỗi vì

việc đã làm. Nhưng chàng hoàn toàn không hiểu rằng nếu đã thấy rõ nguyên nhân của căn bệnh như Jáncsi nói, thì tại sao ông bố không để cho mẹ cậu lấy lại sức khỏe ở một nơi nào đó có khí hậu khác, cần phải nói rằng ông đã không để, vì mẹ cậu vì ông và các con mà không đi khỏi đây, nhưng bà có thể đưa các con đi cùng, không cần phải đi quá lâu và đi quá xa, bởi vì ngay ở trên núi Lâu đài khí hậu cũng đã hoàn toàn khác rồi. Ông bố không lo về phí tổn của chuyến đi nghỉ kiểu đó, ông là thợ giày khá giả nhất của làng, và chắc chắn ông hoặc mẹ cậu có họ hàng hay người quen ở trong Lâu đài, sẵn sàng đón họ vào. Vậy thì cớ gì ông không để cho họ đi? Không được coi thường bệnh tật: Đúng là K. chỉ thoáng nhìn thấy mẹ cậu, nhưng do sự vàng vọt và ốm yếu dị thường của bà mà chàng bắt chuyện với bà. Ngay lúc đó chàng đã ngạc nhiên trước việc ông bố đã bỏ người đàn bà bệnh tật ở chỗ khó thở của nhà giặt và phòng tắm chung, và không hề giảm bớt giọng nói oang oang của mình trước bà. Chắc chắn ông bố không hề biết rằng cho dù thời gian gần đây bệnh tình của bà có đỡ hơn thì những loại bệnh này thường thay đổi bất ngờ, nếu chúng ta không chống lại nó thì cuối cùng căn bệnh sẽ dồn sức tấn công lại con người, lúc đó hết phương cứu chữa. Nếu một khi K. không thể nói chuyện được với mẹ cậu, thì có lẽ vẫn là tốt nếu chí ít chàng có thể nói chuyện với ông bố, lưu ý ông về những điều đó.

Jáncsi nghe vẻ chăm chú cao độ, cậu hiểu gần hết những điều đã nghe, trong những điều mà cậu chưa hoàn toàn hiểu hết cậu lại cảm thấy một sự nguy hiểm ngầm. Thế nhưng cậu đã trả lời là K. không thể nói chuyện được với bố mẹ cậu, bởi vì ông bố có ác cảm đối với K.. Và chắc là ông sẽ đối xử với chàng như thầy giáo. Nếu nhắc đến K., cậu mỉm cười nói những điều này vẻ phấn chấn, nếu nhắc đến ông bố, cậu nói vẻ xót xa buồn bã. Nhưng cậu còn nói thêm: Tuy thế K. vẫn có thể nói chuyện với mẹ cậu, nhưng không được để bố biết. Sau đó Jáncsi suy nghĩ một lúc với ánh mắt cứng rắn như một người phụ nữ đang nung nấu một điều gì đó cấm đoán trong đầu, và cân nhắc xem cần phải thực hiện như thế nào mà không bị trừng phạt, thế rồi cậu ta nói ngày kia có thể được, vì ông bố lên quán "Ông chủ", có cuộc bàn bạc gì ở đó. Tối ngày kia Jáncsi đến và đưa K. đến chỗ mẹ cậu, tất nhiên với điều kiện là mẹ cậu cũng đồng ý - điều đó thì còn chưa chắc chắn lắm. Bởi vì bà mẹ không làm điều gì trái ý ông bố, bà vâng lời ông trong mọi chuyện, kể cả mà Jáncsi cho là vô lý. Đúng là bây giờ Jáncsi tìm kiếm sự giúp đỡ ở nơi K. bất chấp ý muốn của bố, hóa ra cậu đã tự lừa dối mình khi tưởng rằng cậu muốn giúp đỡ K., trong thực tế cậu muốn tìm hiểu xem con người lạ mặt đột nhiên xuất hiện mà đến mẹ cậu cũng nhắc tới này, có khả năng giúp đỡ họ không, khi những người quen trước đây không còn một ai giúp được. Cậu bé

này mới kín đáo và láu lỉnh làm sao! Qua dáng điệu cử chỉ và lời nói của cậu ta, không thể nhận ra điều ấy, chỉ từ những lời cậu ta tự thổ lộ ra một cách tình cờ hoặc cố ý, thì mới rõ. Bây giờ cậu mới bàn bạc cân nhắc với K. là cần phải vượt qua những khó khăn gì. Mặc cho mọi ý định tốt đẹp của Jáncsi, những khó khăn đó là không thể vượt qua. Cậu chìm đắm trong ý nghĩ của mình, nhưng vẫn chăm chú nhìn K. với đôi mắt hấp háy một cách lo lắng và cầu khẩn. Trước khi ông bố ra đi, cậu không thể nói gì với mẹ, bởi vì bố cậu mà biết thì hỏng mọi việc, cho nên cậu chỉ có thể nhắc đến việc đó muộn hơn, mà cũng không thể làm một cách đột ngột và chóng vánh đối với mẹ cậu, phải từ tốn và chọn thời cơ thích hợp. Chỉ có như vậy cậu mới có thể xin mẹ đồng ý. Và lúc đó cậu mới có thể đến đón K., chỉ có điều là lúc đó có muộn mất không? Có cần phải đề phòng việc bố cậu trở về không? Không, việc này vẫn không thể thực hiện. K. có chứng minh là có thể được. Không cần phải lo là chàng không đủ thời gian, bởi vì họ chỉ cần trao đổi vài lời là đủ. Nói chung cậu ta không phải đến đón K., chàng sẽ nấp ở đâu đó gần nhà và chờ đợi Jáncsi ra hiệu là sẽ đến ngay. Không được, Jáncsi nói, K. không thể chờ ở gần nhà, - cậu ta lại lo lắng vì mẹ - nếu mẹ cậu không biết, K. không thể đến. Jáncsi không thể thỏa thuận gì với K. mà mẹ cậu không được biết. Cậu ta phải đến đón K. không sớm hơn thời điểm mẹ cậu biết và cho phép dù chỉ chốc lát. Được rồi, K. nói, thế thì quả thật là nguy hiểm, và có khả năng là bố Jáncsi bắt gặp chàng ở trong nhà. Nhưng nếu sự việc không xảy ra như vậy, mà mẹ cậu ta lại sợ cái khả năng này đến mức không đồng ý để K đến, thì như thế tất cả cũng đều thất bại vì bố cậu. Jáncsi lại phản đối ý kiến đó như vậy họ tiếp tục cuộc tranh luận.

K. đã gọi Jancsi rời chỗ chiếc ghế đến bục giảng từ lâu. Chàng kéo cậu vào giữa hai đầu gối mình và vuốt ve cậu vẻ an ủi. Cử chỉ gần gũi này cũng góp phần để cuối cùng họ đi đến thỏa thuận, mặc dù Jáncsi đã lảng tránh một lúc. Họ thỏa thuận như sau: Jancsi sẽ nhanh chóng thông báo với mẹ toàn bộ sự thật, nhưng để cho bà dễ dàng đồng ý, cậu nói thêm rằng K. cũng muốn nói chuyện với Brunswick, không phải vì mẹ cậu, mà là vì việc riêng của chồng. Điều này cũng đúng như vậy, vì trong khi nói chuyện K. đã nhận ra rằng Brunswick thực ra không thể là kẻ thù của chàng, cho dù ông ta là một người nguy hiểm và nóng tính, bởi vì - ít ra theo trưởng thôn cho biết - thì ông ta, dù với lý do chính trị, đã đứng về phía những người muốn thuê đạc điền. Vậy thì Brunswrck phải mừng là K. đã đến làng, thế mà gần như không thể hiểu được tại sao ông ta đã đón tiếp chàng một cách bực bội trong ngày đầu tiên, tại sao ông ta có cái ác cảm mà Jáncsi đã nói? Có thể Brunswick giận chàng vì K. đã không đến thẳng chỗ ông ta, yêu cầu được giúp đỡ,

nhưng cũng có thể vì một sự hiểu nhầm nào đó mà rồi đây chỉ cần vài lời là chấm dứt được. Và nếu việc đó xảy ra thì chẳng những K. có chỗ dựa để đối mặt với thầy giáo mà ngay cả với trưởng thôn nữa. Chàng có thể vạch trần toàn bộ sự dối trá của bộ máy chính quyền - vì có gì khác ngoài cái đó? - mà thầy giáo và trưởng thôn dùng để giữ chàng ở xa các nhà chức trách của Lâu đài, và buộc chàng phải phục vụ nhà trường. Nếu như cuộc chiến giữa Brunswick và trưởng thôn lại nổ ra chung quanh K. thì Brunswick sẽ phải kéo K. về phía mình, K. sẽ là khách trong nhà Brunswick, và các sức mạnh của Brunswick sẽ được K. sử dụng để chống lại trưởng thôn. Ai biết được làm như vậy, chàng có thể đạt được cái gì, nhưng tất nhiên là chàng sẽ thường xuyên ở gần người đàn bà đó. Chàng mơ màng như vậy, và những mơ ước của chàng cũng đùa nghịch với chàng, trong khi đó Jancsi, người chỉ quan tâm đến mẹ mình, đã chú ý tới sự im lặng của K., vẻ lo lắng giống như chúng ta chú ý đến bác sĩ, khi ông ta đang nghĩ ngợi xem có thể giúp được gì trong ca bệnh hiểm nghèo nào đó. Sở dĩ Jáncsi đồng ý để nói chuyện với Brunswick về việc làm của người đạc điền, vì như vậy thì cậu mới bảo vệ được mẹ trước bố, vả lại toàn bộ việc đó chỉ đề phòng trường hợp cần thiết mà hi vọng nó sẽ không xảy ra. Giờ thì cậu chỉ hỏi rằng K. phải giải thích thế nào cho bố cậu việc chàng đến muộn như thế. Và cuối cùng, mặc dù nét mặt vẫn hơi buồn, cậu ta đã hài lòng rằng K. sẽ nói là công việc phục vụ ở nhà trường không thể chịu được và sự đối xử của thầy giáo hay thóa mạ đã đột ngột làm cho chàng buồn phiền đến nỗi trong sự tuyệt vọng của mình, chàng đã quên hết mọi sự thận trọng.

Bây giờ mọi việc đã được cân nhắc xong và xem ra cũng không phải là không thể có được sự thành công, Jáncsi không phải nghĩ ngợi, đã vui hơn, và với vẻ hồn nhiên trẻ con, cậu ta còn nói cười một lúc, trước hết với K., sau đó với Frida, người ngồi cạnh họ đã từ lâu mà như thể đang theo đuổi những ý nghĩ hoàn toàn khác, và bây giờ lại nhập hội. Trong nhiều câu hỏi, cô đã hỏi Jáncsi muốn trở thành người như thế nào. Không đắn đo nhiều, cậu ta tuyên bố muốn trở thành người như K.. Sau đó, khi cô hỏi cậu tại sao, thì cậu không biết trả lời ra sao. Trả lời câu hỏi có muốn trở thành người phục vụ nhà trường, cậu dứt khoát đáp là không. Chỉ khi họ tiếp tục chất vấn thì mới rõ cậu đã đến với điều mong muốn đó bằng con đường vòng như thế nào. Tình hình hiện tại của K. nói chung không đáng để ghen tị, mà là đáng buồn và thấp kém, điều này Jáncsi đã thấy rõ, và không cần so sánh K. với những người khác thì cậu cũng đã biết, vì vậy cậu cũng rất sẵn sàng bảo vệ mẹ mình khỏi phải gặp và nói chuyện với K., thế nhưng cậu ta đã đến với K., yêu cầu chàng giúp đỡ, và cậu đã hạnh phúc khi K. đồng ý giúp đỡ. Dường

như ở những người khác cậu cũng nhận thấy có thái độ như vậy đối với K., chính mẹ cậu cũng đã nhắc đến K.. Từ mâu thuẫn đó mà xuất hiện trong cậu sự tin tưởng rằng dẫu cho hiện tại K. đang sống vất vưởng, thuộc hạng thấp kém, và là người đáng sợ, nhưng trong một tương lai xa, hầu như còn rất mơ hồ chàng sẽ vượt lên tất cả mọi người. Chính nghĩ ngờ nghệch về cái tương lai xa xôi, và con đường đáng tự hào dẫn đến đó đã đưa cậu đến với chàng, với cái giá đó thì cậu sẵn sàng chấp nhận ngay cả K. hiện tại. Cái lối nghĩ trẻ con nhưng đồng thời lại già trước tuổi của cậu còn thể hiện ở cách Jáncsi nhìn xuống K. như nhìn một người trẻ hơn mà tương lai của anh ta còn xa hơn của mình, tương lai của một cậu bé! Những câu hỏi của Frida đã làm cho cậu nói về mọi chuyện gần như với một vẻ nghiêm nghị buồn bã. K. lại làm cho cậu ta vui lên, khi tuyên bố là chàng biết rõ tại sao Jáncsi ghen tị với mình. Là vì chiếc gậy đang nằm trên bàn mà trong khi nói chuyện Jáncsi đã mân mê, nghịch ngợm. K. biết cách làm những chiếc gậy như thế này, và nếu kế hoạch của họ thành công, chàng sẽ đẽo cho Jáncsi một chiếc đẹp hơn chiếc này. Jáncsi rất mừng trước lời hứa của K., cậu ta vui vẻ từ biệt họ, vừa nắm chặt tay vừa nói:

- Vậy, đến ngày kia nhé!

Chính lúc Jáncsi vừa đi khỏi, thầy giáo đã đến đập cửa, và khi nhìn thấy K. và Frida đang thản nhiên ngồi bên bàn, y bắt đầu quát lên:

- Xin lỗi đã quấy rầy, nhưng tôi muốn biết bao giờ thì ở đây được sạch sẽ, ngăn nắp! Chúng tôi chen chúc nhau ngồi ngay ở bên kia, việc đó đã ảnh hưởng đến giảng dạy, còn các người thì lại ngồi dạng chân dang tay ở đây, trong cái phòng thể dục rộng này. Để cho thoái mái hơn, các người đã đuổi bọn phụ tá đi! Nhưng bây giờ thì ít ra, các người hãy đứng dậy, hoạt động đi! - Rồi y quay về phía K.: - Còn anh bây giờ đi lấy cơm sáng ở quán "Bên cầu" về cho tôi!

Y hét lên giận dữ, nhưng lời lẽ lại có phần hiền lành, kể cả tiếng anh cục cằn nữa. Nhưng K. sẵn sàng làm theo, chàng chỉ muốn dò xét gã giáo viên, nên đã nói:

- Nhưng mà người ta đã sa thải tôi rồi kia mà.

- Sa thải hay không sa thải, anh cũng phải đi lấy cơm sáng cho tôi, - gã giáo viên nói.

- Thì chính tôi muốn biết rằng họ có sa thải tôi hay không, - K. trả lời.

- Anh huyên thuyên gì thế? Chính anh đã không chấp nhận sự sa thải kia mà? - Gã giáo viên hỏi.

- Và việc đó đủ để sự sa thải mất hiệu lực hay sao? - K. hỏi.

- Với tôi thì không, anh có thể tin điều đó, nhưng đối với trưởng thôn thì đúng thế, thật không thể hiểu nổi. Bây giờ thì anh nhanh chân lên cho, nếu không thì anh bay.

K. hài lòng. Gã giáo viên như thế là đã nói chuyện với trưởng thôn, hoặc có lẽ y chưa nói chuyện với ông ta mà chỉ tưởng tượng ra cho mình cái ý kiến có thể là của trưởng thôn, và điều đó đối với K. nghe ra thuận lợi. Bây giờ K. định đi lấy cơm sáng ngay, nhưng từ chỗ hành lang gã giáo viên còn gọi chàng quay lại. Hoặc là y muốn thử xem K. có ngoan ngoãn tuân lệnh không, hay y lại nảy ra ý thích ra lệnh nữa, và thích thú nhìn K. lao đi, rồi sau đó nghe y gọi, quay lại cũng nhanh như vậy, chẳng khác một gã hầu bàn. K. biết rõ rằng nếu quá vâng lời thì hẳn sẽ không tránh khỏi trở thành nô lệ và làm bung xung cho gã giáo viên, nhưng lúc này thì chàng muốn trong một giới hạn nhất định, kiên nhẫn chịu đựng tính tình bất thường của y, vì nếu y không thể sa thải chàng theo cách đó thì như đã biết, rõ ràng y có thể làm khổ chàng đến mức không chịu đựng được vì việc làm. Mà đối với K. giờ đây việc làm nảy lại quan trọng hơn, so với trước đây, cuộc trò chuyện với Jáncsi đã khơi dậy trong chàng những hy vọng mới, hiển nhiên là bấp bênh, và hoàn toàn không có cơ sở nhưng chàng không thể nào quên được nữa, những hy vọng đó hầu như đã làm lu mờ cả Barnabás. Nếu lập tức chàng theo những hy vọng đó, và không thể làm gì khác thì phải dồn hết sức lực cho nó, không được quan tâm đến điều gì khác, kể cả ăn uống, nhà ở, cũng như các nhà chức trách của làng, thậm chí cả Frida nữa, mặc dù thật ra cơ sở của mọi chuyện chính là

Frida và chàng chỉ quan tâm đến tất cả những gì liên quan tới Frida. Công việc hiện tại đã phần nào làm cho Frida vững tin, vì vậy mà chàng phải có gắng duy trì nó. Và chàng không được ân hận vì để thực hiện mục đích mà phải chịu đựng gã giáo viên nhiều hơn mức đã chịu đựng. Những việc đó cũng không có gì đặc biệt đau đớn, chỉ là một trong những nỗi chịu đựng nhỏ thường xuyên của cuộc đời, thấm gì so với cái mà K. vươn tới. Mà đâu phải chàng đến đây để sống cuộc đời tử tế, yên ổn.

Như đã tỏ ra sẵn sàng ngay lập tức chạy đến quán ăn, giờ đây, cũng với tinh thần đó, chàng sẵn sàng thực hiện lệnh mới, dọn dẹp lại căn phòng để cô giáo kia cùng với lớp học của mình có thể chuyển sang. Nhưng phải dọn thật nhanh, bởi vì sau đó K. phải đi lấy cơm sáng, vì gã giáo viên cũng đã đói lắm rồi, và khát nữa. K. cố công tỏ ra là mọi thứ sẽ được như họ mong muốn, gã giáo viên nhìn K. làm việc: chàng dọn dẹp chỗ nằm, đẩy các dụng

cụ thể dục về vị trí của chúng và quét nhà rất vội vã trong khi Frida lau bục giảng. Sự nhiệt tình của họ đã làm cho gã giáo viên yên tâm, y còn chỉ cho K. biết củi dùng để đốt lò nằm phía sau cửa ra vào - rõ ràng là y không muốn cho phép K. đến kho chứa củi. Sau đó y đi sang với bọn trẻ, với lời đe dọa rằng lát nữa sẽ quay trở lại kiểm tra công việc của họ.

Họ im lặng làm việc một lúc, sau đó Frida hỏi K. tại sao bây giờ chàng lại nghe lời gã giáo viên với sự sốt sắng như thế. Một câu hỏi lo lắng và cảm thông, nhưng K. lại nghĩ Frida trước đây đã hứa sẽ bảo vệ chàng trước mệnh lệnh và sự lộng quyền của gã giáo viên, nhưng cô không thực hiện được điều đó, chàng chỉ trả lời là nếu một khi đã là người phục vụ nhà trường thì chàng cũng phải làm tròn bổn phận của mình. Lại im lặng, cho đến khi K. - cuộc nói chuyện ngắn ngủi này đã làm chàng nhớ lại rằng dường như một lúc lâu rồi, hầu như trong suốt thời gian cuộc nói chuyện diễn ra với Jáncsi, Frida đắm chìm trong lo toan - trong khi lấy củi đã hỏi cô đang bận tâm về việc gì. Frida từ từ nhìn lên chàng và trả lời rằng không có chuyện gì rõ ràng cả, cô đang nghĩ đến bà chủ quán, và nghĩ rằng trong mỗi lời bà nói có bao nhiêu là sự thật. Chỉ khi K. gạn hỏi thì sau một chút do dự, cô mới trả lời chi tiết hơn mà vẫn không ngừng công việc. Đâu phải vì cô chăm chỉ, chính công việc đang không tiến triển, mà chỉ cốt để cô khỏi phải nhìn K. Và bây giờ cô kể rằng khi K. nói chuyện với Jáncsi, lúc đầu cô đã thản nhiên nghe họ nói, nhưng sau đó cô chú ý đến lời K. và bắt đầu nhận ra ý nghĩa của những lời nói một cách tỉnh táo hơn, từ lúc đó trở đi, trong những lời của K. cô không thể không nhận thấy sự thật trong những lời của bà chủ quán mà cô không bao giờ muốn tin. Câu trả lời chung chung này, cả giọng nói như than vãn, khóc lóc đã làm K. bực mình hơn là làm chàng cảm động, nhất là việc bà chủ quán lại can thiệp vào cuộc đời chàng thông qua những hồi ức của Frida. Ném chỗ củi đang ôm trong tay xuống đất, và ngồi lên đó, với giọng nghiêm nghị chàng đòi hỏi cô giải thích cặn kẽ.

- Ngay từ đầu bà ấy đã nhiều lần thuyết phục em đừng tin anh, - Frida bắt đầu nói. - Bà ấy không khẳng định rằng anh nói dối, ngược lại, bà ấy nói anh là người cởi mở một cách tồ tuệch, bản tính của anh khác với những người ở đây đến nỗi nếu anh có nói thật thì chúng em cũng khó mà tin anh được, và nếu không có một người bạn gái tốt bụng giải nguy trước thì chúng em phải trải qua những cay đắng vì niềm tin đó. Điều ấy cũng xảy ra ngay cả với bà ta, mặc dù bà ta hiểu được con người đấy. Chỉ sau khi nói chuyện với anh lần cuối ở quán "Bên cầu", thì bà ta mới nhận ra sự láu cá của anh (em chỉ nhắc lại những lời của bà ấy), bây giờ thì anh không thể lừa được bà ta, cho dù anh có giấu những ý định thực của mình. Có điều là anh không giấu giếm

gì cả, bà ấy nói đi nói lại như thế, bà ấy còn nói: Nếu có dịp cô thử lắng nghe anh ta, không phải một cách hời hợt, không, mà phải thật sự lắng nghe tới. Bà ấy đã làm điều đó, và bà ấy còn rút ra những việc liên quan đến em, đại loại là: anh bám lấy bà ấy dùng đúng cái từ đó, là vì em tình cờ gặp anh, thấy em dễ thương, anh đã nghĩ một cách hết sức nhầm rằng một cô bán hàng ở quán rượu là chiến lời phẩm dễ dàng cho bất kỳ người khách nào chìa tay ra cho cô. Ngoài ra, như bà ấy biết từ người phụ trách nhà ăn quán "Ông chủ", hôm ấy, vì lý do gì đó, anh định ngủ lại ở đó, và nói chung anh không thể đạt được việc đó bằng cách khác, nếu không thông qua em. Với những việc đó, đối với anh cũng đủ lý do để đêm ấy anh là tình nhân của em, nhưng để anh tiếp tục đi tới thì phải cần nhiều thứ hơn, và cái nhiều hơn và phải tiếp tục này chính là Klamm. Bà chủ quán không khẳng định rằng bà ấy biết anh muốn gì ở Klamm. Bà ấy chỉ nói là trước khi quen em, anh cũng đã tha thiết đến với Klamm như là sau đó. Có khác chăng chỉ là trước đây anh không có hy vọng gì, còn bây giờ thì anh nghĩ là trong em anh đã tìm thấy công cụ đáng tin cậy để thật sự có thể đến với Klamm một cách nhanh chóng, thậm chí là có tư thế. Em mới hoảng làm sao, nhưng lần đầu chỉ thoáng qua, không có nguyên nhân gì sâu xa hơn, hôm nay, anh nói trước ngày quen em, anh đã lang thang hoàn toàn không phương hướng ở đây. Hình như chính bà chủ quán cũng nói những lời này. Bà ấy nói rằng từ khi quen biết em, anh đã trở nên có chí hướng. Từ chỗ anh tưởng rằng đã chiếm đoạt được em, người yêu của Klamm, và với việc đó anh đã biến em thành vật bảo đảm mà chỉ có thể chuộc lại với một giá đắt nhất. Cố gắng duy nhất của anh là bàn bạc được với Klamm với số tiền chuộc lại đó. Bởi em không là gì đối với anh nên anh đã làm tất cả vì số tiền chuộc: anh sẵn sàng nhượng bộ tất cả những gì liên quan đến em, nhưng về cái phần thưởng đó thì anh lại tỏ ra bướng bỉnh. Cho nên anh không quan tâm đến việc em mất việc làm ở quán "Ông chủ", không để ý tới việc em bỏ quán "Bên cầu", không cần biết rằng em phải hoàn thành công việc phục vụ nặng nề ở nhà trường. Anh không hề có tí tế nhị nào đối với em, thời gian anh cũng không có cho em nữa, anh bỏ mặc em cho bọn phụ tá, nghe tin đồn anh cũng không biết ghen tuông, trong mắt anh em chỉ có một giá trị duy nhất - em là người tình của Klamm. Anh chỉ ngờ nghệch lo em quên mất Klamm, và khi rốt cuộc cái giây phút quyết định đến thì em đừng phản đối quá lắm; anh giao chiến với người duy nhất mà anh cho là có khả năng tách em ra khỏi anh, và làm căng thẳng thêm mối hiềm khích của anh với bà ấy để cùng với em bỏ cái quán "Bên cầu" đó, anh không nghi ngờ rằng trong mọi hoàn cảnh em là sở hữu của anh. Anh thầm hình dung cuộc nói chuyện với Klamm như một thứ kinh doanh gì đó trên cơ sở kẻ bán, người mua. Anh tính toán mọi nhẽ. Chỉ để đạt cái mà anh mong muốn; nếu

Klamm cần em, anh cũng sẽ trao em cho Klamm; nếu Klamm muốn anh ở lại với em thì anh ở lại; nếu ông ấy muốn anh đuổi em đi thì anh đuổi; anh còn sẵn sàng làm trò hề nữa cơ. Để phục vụ lợi ích của mình, anh làm ra vẻ yêu em để qua đó cố thắng được sự thờ ơ của Klamm, nhân mạnh cái vô danh tiểu tốt của mình, và làm nhục ông ấy là anh đã thế vào vị trí của ông ta. Hoặc thông qua việc anh nói cho ông ấy biết những điều em tự bộc lộ về tình yêu của em với ông ấy, - mà quả là em đã nói như vậy thật, - và anh đề nghị ông ấy chấp nhận em trở lại, tất nhiên là để được đáp lại khoản tiền chuộc. Rồi rốt cuộc, anh sẽ dễ dàng nhân danh vợ chồng K. mà đi ăn xin đấy. Nếu rồi đây anh đã thất vọng về tất cả, về những điều anh giả định, về những hy vọng và cả những điều anh hình dung cho mình, về Klamm và về mối quan hệ của ông ấy với em thì lúc đó bắt đầu cái địa ngục của em, lúc đó em sẽ là sở hữu duy nhất của anh để anh dựa vào nhưng lại là sở hữu không có giá trị, và anh sẽ đối xử với em như vậy, vì trong anh chỉ có một tình cảm duy nhất dành cho em: đó là tình cảm của kẻ sở hữu.

K. mím chặt môi chú ý, vẻ căng thăng, đống củi đã vung vãi ở dưới chàng, chàng hầu như ngồi phệt xuống đất nhưng không nhận thấy. Chàng đứng dậy, ngồi lên bục giảng và nắm lấy tay Frida, cô lảng tránh vẻ mệt mỏi. Chàng nói với cô:

- Anh không thể nào phân biệt được trong những điều em nói, đâu là ý kiến của bà chủ quán và đâu là ý kiến của em.

- Đây chỉ là ý kiến của bà chủ quán, - Frida trả lời. - Em đã nghe, vì em kính trọng bà ấy, nhưng lần đầu tiên trong đời đã không đồng ý với bà ấy. Tất cả những điều bà ấy nói đều đau lòng, nó xa lạ ngay cả với những linh cảm về chuyện của hai chúng ta! Thậm chí em cảm thấy mọi điều đều ngược lại với những lời bà ấy. Em nhớ đến buổi sáng ảm đạm sau cái đêm đầu tiên của chúng mình, anh quỳ ở bên em, và ánh mắt anh dường như nói: tất cả thế là hết. Sau đó, quả thật sự việc đã diễn ra là cho dù em cố gắng đến đâu thì em cũng chỉ cản trở anh hơn là giúp đỡ. Vì em mà bà chủ quán trở thành kẻ thù của anh, kẻ thù lớn, người mà anh vẫn coi thường, vì em mà anh phải lo lắng, phải đấu tranh để có việc làm. Vì em mà anh phải rơi vào tình thế bất lợi trước trưởng thôn, vì em mà anh phải phục tùng gã giáo viên, vì em mà anh phải chịu đựng bọn phụ tá, và điều xấu xa nhất là vì em mà có thể anh đã xúc phạm Klamm. Bởi vì việc bây giờ anh có tìm cách gặp Klamm, chỉ là một cố gắng vô hiệu để làm lành với ông ta. Em nghĩ rằng bà chủ quán biết tất cả những điều này hơn em nhiều, bà ấy chỉ muốn tránh cho em sự trách móc dằn vặt bản thân. Ý định thì tốt nhưng vô ích. Tình yêu mà em dành cho anh lẽ ra đã có thể giúp em vượt qua tất cả, thậm chí còn đưa anh đi xa hơn,

nếu không ở trong làng thì ở nơi khác. Nó đã thể hiện sức mạnh của mình bằng một bài học khi cứu anh khỏi nhà Barnabás.

- Nói tóm lại, lúc đó em đã suy nghĩ khác với bà chủ? - K. hỏi. - Và từ ấy có gì đã thay đổi?

- Em không biết nữa, - Frida trả lời và liếc nhìn bàn tay K. đang đặt trên bàn tay cô, - có lẽ không có gì thay đổi cả. Anh ở bên em, và hỏi bình tĩnh như thế này thì em tin là không có gì thay đổi. Nhưng thật ra... - Cô rút bàn tay mình ra khỏi tay K., ngồi thẳng lên, vẻ cứng nhắc và bật khóc mà không giấu mặt. Cô phô khuôn mặt đẫm nước mắt về phía K. như thể không phải cô vì bản thân, và như vậy thì không có gì phải giấu giếm, mà cô khóc vì sự phản bội của K., và những giọt nước mắt đau khổ của cô liên quan đến K. một cách chính đáng. - Nhưng thật ra tất cả đã thay đổi kể từ khi em nghe anh nói chuyện với cậu bé đó. Anh bắt đầu mới hồn nhiên làm sao, anh quan tâmến các mối quan hệ ở gia đình của họ, đến điều này điều kia, giống như khi anh bước vào quầy uống rượu, thân mật và cởi mở, anh tìm ánh mắt em với một vẻ sốt sắng ngây thơ. Vâng, giống như vậy, và em chỉ muốn giá có bà chủ quán ở đấy để nghe những lời anh nói, để rồi sau những sự việc này bà ấy hãy tiếp tục giữ nguyên ý kiến của mình! Mà lúc đó chính em cũng không biết bằng cách nào, bỗng nhiên em nhận ra cuộc nói chuyện của anh sẽ đi đến đâu. Bằng những lời đầy thông cảm của mình, anh cố tìm cách lấy lòng tin không dễ gì lấy được của cậu bé, để sau đó có thể đi thẳng tới mục đích của mình, mục đích ấy em ngày càng nhận thức rõ: Đó là người đàn bà! Qua lời anh thì tưởng như anh lo lắng vì cô ta, nhưng đằng sau những lời nói đó che giấu mối quan tâm đến những việc riêng của mình. Anh đã lừa cô ta trước khi chiếm được cô ta. Em không chỉ nghe thấy quá khứ của mình từ những điều anh nói, mà cả tương lai của em nữa. Em cảm thấy bà chủ quán đang ngồi bên em và giải thích cho em tất cả, còn em thì cố công bác bỏ, nhưng đồng thời em cũng thấy rõ sự vô vọng trong những cố gắng của mình, trong khi, thực chất thì không phải em là kẻ bị lừa gạt, - em thì chẳng còn gì để bị lừa nữa - mà là người đàn bà xa lạ đó. Khi em trấn tĩnh lại và hỏi Jáncsi muốn trở thành gì, và cậu ta trả lời rằng muốn trở thành người như anh, nghĩa là cậu ta đã hoàn toàn thuộc về anh. Thế thì bây giờ có gì khác biệt giữa cậu bé cừ khôi mà sự ngây thơ đã bị người ta lạm dụng, và em ở quầy bán rượu?

- Thảy những điều em nói, trong chừng mực nào đó là đúng, - K. trả lời, và như đã từng quen với những lời trách móc, chàng cố tự chủ, - không thể nói là không đúng logic, nhưng mà quá thù địch. Đấy là những ý nghĩ của bà chủ quán, kẻ thù của anh, cho dù em tưởng là của em, và điều này đã an ủi

anh. Đồng thời đó cũng là những bài học vẫn luôn luôn có thể học hỏi ở bà chủ quán việc này, việc kia. Bà ấy không hề nói cho anh những chuyện như thế, dù rằng bà ta đâu có thương tiếc gì anh. Chắc chắn bà ấy giao vũ khí này cho em với hy vọng rằng trong thời điểm đặc biệt xấu hoặc quyết định đối với anh em sẽ d để chống lại anh. Nếu anh lạm dụng em, thì bà ta cũng làm như thế! Em hãy nghĩ lại đi, Frida, nếu tất cả đúng như bà chủ quán nói thì điều đó là rất tồi tệ chỉ trong trường hợp em không yêu anh. Lúc đó, và chỉ lúc đó mới đúng là anh bày mưu kế chinh phục em có tính toán để rồi bắt bí bằng cái mà anh đã tìm kiếm được. Và trong trường hợp ấy thì có lẽ ngay từ đầu theo kế hoạch của mình anh đã khoác tay Olga bước đến bên em với ý đồ đặt ra từ trước là gợi sự thông cảm của em đối với anh, bà chủ quán đã quên liệt kê điều đó vào danh mục tội lỗi của anh. Nhưng nếu không có khả năng tồi tệ ấy, và hồi đó không phải con thú nào đó đã lôi em lại phía mình, mà em cũng đến với anh như anh đến với em, cho đến khi gặp được nhau say sưa mê mẩn, thì Frida, em nói xem tình hình thế nào? Vậy thì, việc của anh cũng là của em, giữa hai ta không có sự khác biệt, chỉ có kẻ thù của chúng ta chia tách chúng ta. Điều này đúng với mọi việc nói chung, và đúng cả với Jáncsi nữa. Còn cuộc nói chuyện với Jáncsi thì em xét đoán hơi quá do tâm hồn em quá dễ bị tổn thương, vì nếu mục đích của hai chúng tôi, của Jáncsi và của anh, không hoàn toàn trái ngược nhau thì việc đó không thể dẫn đến mâu thuẫn gì đó giữa hai chúng tôi mà những sự trái ngược đó cũng không giấu được Jáncsi. Và nếu em cho là mình đánh giá thấp con người thận trọng ấy thì dẫu cho cậu ta không hiểu hết mọi việc, anh hy vọng rằng điều đó cũng không gây nguy hại gì cho một ai cả.

- Con người ta khó mà nhận biết được, anh K. ạ, - Frida thở dài nói. - Điều chắc chắn là em không có gì nghi ngờ anh cả, còn nếu qua bà chủ quán mà có những chuyện như thế nhập vào em, thì em xin sung sướng gạt bỏ và quỳ xuống xin lỗi anh. Thực ra em làm việc đó suốt thời gian vừa qua, cho dù em nói với anh những điều khắt khe như thế nào đi nữa. Nhưng mà đúng là anh vẫn giữ kín nhiều chuyện đối với em, anh đi đi về về mà em không biết anh đi đâu, về đâu. Vừa rồi khi Jáncsi gõ cửa, anh liền kêu to cái tên Barnabás. Giá mà chỉ một lần thôi em được anh gọi tình cảm như thế, vì những lý do không thể hiểu, anh đã nói ra cái tên đáng ghét đó trước mặt em. Nếu anh không tin em, thì làm sao trong tim em lại không nổi lên sự ngờ vực đối với anh? Bởi vì như vậy thì anh hoàn toàn nộp em cho bà chủ quán và có vẻ dường như với thái độ của mình, anh khẳng định những lời của bà ấy. Không phải trong mọi việc, em không muốn nói rằng anh khẳng định cho bà ấy trong mọi việc, anh chẳng đã vì em mà đuổi bọn phụ tá đó sao? Ồ, nếu

anh biết được em khát khao tìm một tí chút điều tốt đẹp đối với mình trong những việc anh làm, anh nói, cho dù em có đau khổ giày vò vì đó đi chăng nữa!

- Frida ạ, trước hết anh không giấu em điều gì trên đời này cả, - K. trả lời. Bà chủ quán căm ghét anh, và cố công chia rẽ em khỏi anh, bà ấy đã làm việc bằng những thủ đoạn mới kinh tởm làm sao! Còn em, Frida, em cho phép bà ấy nhiều quá! Vậy em nói đi, anh giấu em điều gì? Em biết rằng anh muốn đến được chỗ Klamm, em cũng biết trong chuyện này em không thể giúp anh, và anh phải tự mình làm lấy. Em thấy đấy, cho đến lúc này anh chưa đạt được gì cả. Những cuộc thể nghiệm vô ích này cũng đã đủ làm anh nhục nhã, lẽ nào anh phải làm tăng thêm sự nhục nhã của mình bằng việc kể lại chúng? Anh phải khoe rằng anh đã đợi Klamm, rét run lẩy bẩy suốt cả buổi chiều bên cái xe trượt tuyết của ông ấy chắc? Anh vội đến với em, hạnh phúc vì cuối cùng không phải nghĩ về những việc như thế này nữa thì những việc đó lại ập đến từ phía em một cách đe dọa. Barnabás ư? Vâng, anh đợi anh ta đấy, Barnabás là người liên lạc của Klamm, và không phải anh đã làm cho anh ta trở thành người liên lạc.

- Lại Barnabás! - Frida kêu lên. - Em không tin được anh ta là người liên lạc tốt.

- Có thể là em nói đúng, - K trả lời. - Nhưng anh ta là người liên lạc duy nhất mà người ta phái đến với anh.

- Thế thì càng không tốt, - Frida nói. - Anh càng phải để phòng anh ta hơn.

- Rất tiếc, cho đến lúc này chưa có lý do gì để làm việc đó, - K. mỉm cười, nói. - Anh ta ít đến, và cái anh ta mang đến lại vô giá trị: chỉ á trị là nó đến trực tiếp từ Klamm.

- Nhưng mà anh xem, - Frida nói, - hóa ra Klamm không còn là mục đích của anh nữa, có lẽ điều này làm cho em lo ngại nhất. Việc anh luôn hướng tới Klamm mà lờ em đi là không tốt, nhưng bây giờ hình như anh đã lùi cách xa Klamm, thì mới là điều tồi tệ nhất mà bà chủ quán cũng không nhìn thấy trước. Theo bà ấy thì hạnh phúc của em, cái hạnh phúc mơ hồ nhất mà lại thực tế, sẽ kết thúc vào ngày anh hoàn toàn thấy được rằng những hy vọng gắn liền với Klamm là vớ vẩn. Nhưng bây giờ anh không đợi đến ngày đó nữa, bỗng nhiên có một cậu bé bước vào, và thế là anh bắt đầu tranh đấu vì mẹ cậu ta như thể tranh đấu vì ý nghĩa của cuộc đời mình vậy.

- Em đã hiểu đúng cuộc nói chuyện của anh với Jáncsi, - K. nói. - Quả

thật là như vậy. Nhưng mà em đã quên hết toàn bộ cuộc đời em trước đây (tất nhiên là trừ bà chủ quán, người không chịu để người ta vứt bỏ một cách dễ dàng) đến nỗi em không biết là chúng ta cần phải tranh đấu quyết liệt vì mỗi sự tiến lên, nhất là nếu ai đó từ hàng thấp kém vươn lên hay sao? Em cũng không biết là ta cần phải lợi dụng tất cả những gì hứa hẹn niềm hy vọng, dù là nhỏ nhoi như thế nào chăng nữa hay sao? Mà người đàn bà ấy là người của Lâu đài, chính bà ta đã nói cho anh biết khi ngày đầu tiên anh lạc vào nhà Laseman. Cái gì chắc chắn hơn là xin lời khuyên hoặc yêu cầu sự giúp đỡ của bà ấy. Nếu bà chủ quán biết một cách chính xác các trở ngại đã giữ chúng ta cách xa Klamm, thì người đàn bà ấy lại biết con đường dẫn đến ông ta, bởi vì chính bà ta cũng đã đi trên con đường đó.

- Đường dẫn đến Klaram ư? - Frida hỏi.

- Tất nhiên là đến Klamm, đến nơi nào khác nữa cơ chứ? - K. nói và chàng nhảy lên. - Anh phải đi lấy cơm sáng đây.

Frida khẩn khoản, gần như là năn nỉ chàng hãy ở lại, như thể nếu chàng ở lại với cô thì chàng lời an ủi của mình. Nhưng K. nhớ tới gã giáo viên, chàng chỉ vào cánh cửa mà bất kỳ lúc nào cũng có thể bật mở giận dữ, và hứa là sẽ trở về ngay; Frida không cần phải đốt lò sưởi, rồi đây chàng sẽ làm việc đó. Cuối cùng Frida im lặng đồng ý. Khi chân đã dẫm lên tuyết ở ngoài sân, lẽ ra con đường phải được xúc tuyết từ lâu, công việc mới chậm chạp làm sao! - K. trông thấy một tên phụ tá đang bám vào chấn song hàng rào vẻ mệt mỏi phờ phạc. Nhưng chàng chỉ thấy có một tên, tên phụ tá kia ở đâu? Ít ra thì chàng cũng đã làm cho một tên phải nhụt chí rồi chăng? Nhưng ở đây vẫn còn sự sốt sắng, biểu hiện là khi trông thấy K., tên phụ tá liền tươi tỉnh lên, và hắn bắt đầu huơ mạnh tay vẻ khát khao quy phục giả nhân giả nghĩa. “Sự kiên trì của hắn quả là mẫu mực! - K. tự nhủ, và chàng buộc phải nói thêm: sẵn sàng chịu lạnh ở chấn song hàng rào!". Nhưng chàng chỉ giơ nắm đấm lên vẻ đe dọa, cử chỉ này đã chận trước mọi sự tiến lại gần, thậm chí tên phụ tá giật lùi lại vì hoảng sợ. Chính lúc đó Frida mở cửa sổ, theo thỏa thuận của họ, trước khi đốt lò sưởi cô phải thông gió. Tên phụ tá, ngay phút ấy, hướng mọi sự chú ý vào cô, và dường như làm theo lực hấp dẫn không thể cưỡng lại được, hắn bò về hướng cửa sổ. Nét mặt Frida méo xệch đi, rõ ràng bị giày vò bởi lòng thương hại đối với tên phụ tá và cô quay về phía K. ngần ngại, vẻ van xin chân thành. Từ trên cửa sổ cô vẫy tay một cái vẻ do dự, không biết được chắc chắn cái vẫy tay đó có nghĩa là cấm hãy là sự cho phép. Nên tên phụ tá không dám liều lĩnh và ngừng tiến lại gần. Thấy thế Frida vội vàng đóng lớp cửa sổ ngoài cùng, và cô đứng sau cánh cửa, tay cầm then cửa sổ với nụ cười đông cứng, đầu ngả sang bên và mắt mở to. Cô có biết chăng

là làm như vậy cô càng quyến rũ tên phụ tá hơn là đuổi hắn quay lại? Nhưng K. không ngoái lại nữa, chàng chỉ lo đi nhanh hơn và trở về sớm hơn.

# CHƯƠNG XIV

Xế chiều, khi trời đã tối, cuối cùng K. đã dọn s con đường ngoài vườn, chàng xúc tuyết ra hai bên thành gò cao. Chàng đã hoàn thành công việc của ngày. Chàng đứng nơi cổng vườn, cô đơn giữa vùng quê. Chàng đã đuổi tên phụ tá từ mấy giờ trước đấy, rượt theo hắn một đoạn, tên phụ tá đã trốn ở đâu đó giữa khu vườn và những túp nhà nhỏ, rồi mất hút không xuất hiện nữa. Frida ở nhà, hoặc là cô đang giặt quần áo bẩn, hoặc là cô vẫn đang tắm cho con mèo của Giza. Giao việc này cho Frida - cái công việc hiển nhiên là ghê tởm và không xứng đáng - là dấu hiệu của sự tin cậy lớn từ phía Giza. Lẽ ra K. không đồng ý đảm nhiệm công việc đó, nếu họ phải không bằng mọi cách lấy lòng Giza sau những lúc sao nhãng công việc phục vụ các kiểu. Giza quan sát vẻ hài lòng từ việc K. mang cái thùng tắm trẻ con bé tí từ gác xép xuống như thế nào, đến việc họ đun nước nóng, và cuối cùng cho con mèo vào thùng tắm thận trọng ra sao. Thế rồi sau đó Giza giao hẳn con mèo cho Frida, vì Schwarzer đến, người mà K. đã quen từ buổi tối đầu tiên. Gã chào K., trong lời chào có vẻ bối rối vì những sự kiện xảy ra tối hôm ấy, pha lẫn sự khinh bỉ thường thấy khi người ta chào hỏi kẻ phục vụ nhà trường, sau đó gã đi sang phòng khác cùng với Giza. Và đến giờ hai người vẫn còn ở đó.

Schwarzer, mặc dù là con trai của quan phòng thành, vẫn sống ở trong làng, bởi tình yêu đối với Giza. Người ta đã kể cho K. nghe như vậy ở trong quán "Bên cầu". Bằng các mối quan hệ của mình. Schwarzer đã được làng cho làm phụ giảng, gã đã thực hiện việc đó bằng cách gần như không bỏ qua một giờ giảng nào của Giza: hoặc là gã ngồi giữa bọn trẻ trên một chiếc ghế nào đó, hoặc thích thú hơn là ngồi bên chân Giza, trên bục giảng. Sự có mặt của gã không gây phiền phức, bọn trẻ đã quen từ lâu rồi, và có lẽ chỉ làm thế là dễ nhất, vì gã cũng chẳng thích gì bọn trẻ, mà cũng không hiểu được chúng; gã không nói chuyện với chúng, chỉ dạy thể dục thay Giza. Nhưng gã lấy làm hài lòng là có thể được sống gần Giza, trong bầu không khí và hơi ấm của cô ta. Gã vui sướng nhất là được ngồi cạnh Giza và chữa các bài tập. Hôm nay họ cũng làm việc đó, Schwarzer mang theo cả chồng vở lớn, gã giáo viên cũng thường xuyên đưa cho y số vở của mình, và trong khi trời cònhấy họ ngồi bên một chiếc bàn nhỏ, cạnh của sổ, họ làm việc đầu sát bên đầu, bất động. Bây giờ thì chỉ có thể nhìn thấy hai ngọn nến. Tình yêu đứng đắn, thầm lặng đã kết họ lại, trong mới tình này Giza là người làm chủ; quả là bản tính cô ta đôi khi khó chịu, nếu cáu thì cô ta vượt quá giới hạn, nhưng lại không bao giờ chịu được việc như thế ở người khác. Do vậy mà Schwarzer với tính tình sôi nổi cần phải

thuận theo: gã đi lại, nói năng chậm rãi và phải im lặng nhiều. Nhưng bù lại thỏa đáng cho những chuyện đó là sự gần gũi giản dị và lặng lẽ của Giza. Trong khi đó có thể Giza, nói chung không hề yêu gã, chí ít thì đôi mắt tròn, màu tro, thật ra chưa lúc nào sáng lên, nhấp nháy bất thường ấy chưa bao giờ trả lời câu hỏi về việc đó, chỉ có thể thấy rằng cô ta chấp nhận Schwarzer mà không chống đối, nhưng chắc chắn cô không hề có ý tưởng gì về sự vinh hạnh đối với mình là được yêu con trai của quan phòng thành. Tấm thân đầy đặn, phì nhiêu của cô uốn éo một cách thoải mái, cho dù Schwarzer có dán mắt nhìn hay không. Về phần mình, Schwarzer đã liên tục hy sinh cho cô ta bằng việc gã ở lại trong làng. Vì gã, ông bố đã nhiều lần cho người xuống, nhưng gã đã bực bội bỏ ngoài tai những đòi hỏi ấy, dường như việc người ta làm cho gã nhớ tới Lâu đài và nghĩa vụ của đứa con trai đã quấy nhiễu hạnh phúc của gã đúng vào điểm yếu và không thể nào bù đắp lại được. Vậy mà gã có nhiều thì giờ rỗi, chính vì Giza thông thường chỉ xuất hiện trước mặt gã lúc dạy học và chữa bài, tất nhiên không phải do tính toán gần xa, mà bởi vì, cô ta yêu sự thoải mái và do đó yêu cả nỗi cô đơn hơn tất cả. Có lẽ cô ta hạnh phúc nhất là được ở nhà dang tay, duỗi chân trên chiếc đi văng một cách yên ổn bên cạnh con mèo không quấy rầy của mình, vì nó không động đậy được mấy nữa. Như vậy phần lớn thời gian trong ngày Schwarzer chỉ chơi rông, nhưng gã cũng lấy thế làm thích thú vì gã luôn luôn tìm cách lợi dụng khả năng có sẵn để đến ngõ Sư tử nơi Giza ở, rồi rón rén đi lên phòng gác xép của cô ta, nghe ngóng một lúc trước cánh cửa luôn luôn khóa sau đó vội vàng chuồn thẳng, vì gã nhận thấy vẫn một sự yên tĩnh hoàn toàn không thể nào hiểu được đó ở trong phòng. Thỉnh thoảng những hậu quả của lối sống này cũng xuất hiện ở gã, dù là không bao giờ trước mặt Giza: có lúc tính kiêu kỳ của giới chức trỗi dậy trong lòng gã một cách buồn cười, điều mà tất nhiên là không hợp với trạng thái bây giờ của gã. Phần lớn sự việc không kết thúc một cách tốt đẹp, như K. đã thấy.

Điều kỳ lạ là bất chấp những việc ấy người ta vẫn nhắc tới Schwarzer với một sự tôn kính, ít ra thì cũng ở quán "Bên cầu", và sự tôn kính này lan sang cả Giza. Nhưng dù sao vẫn là không đúng, khi Schwarzer, với tư cách phụ giảng, tưởng mình có ưu thế hơn K., bởi vì thực ra không thể nói tới cái ưu thế như vậy. Một người phục vụ nhà trường là nhân vật rất quan trọng đối với hội đồng giáo viên và nhất là đối với Schwarzer, không thể coi thường vô tội vạ anh ta, và nếu ai đó do địa vị mà không bỏ được thói khinh thị thì người phục vụ cũng có khả năng tự do tỏ thái độ của mình. Đôi lúc K. muốn nghĩ về điều đó, vả lại từ buổi tối đầu tiên Schwarzer đã phạm lỗi lầm, lỗi lầm ấy không hề giảm đi mặc dù các sự kiện những ngày tiếp theo về cơ bản

đã xác minh sự tiếp đón cửa Schwarzer dành cho chàng như vậy là đúng. Và không thể quên rằng có thể cách tiếp đón ấy đã định hướng cho những sự việc về sau. Ngay từ giờ đầu Schwarzer đã làm cho các nhà chức trách chú ý đến chàng, khi mà chàng còn hoàn toàn xa lạ ở trong làng, không người quen và nơi ẩn náu, kiệt sức vì đi đường, trơ trọi nằm trên cái đệm rơm. Nếu như đêm đó trôi qua yên tĩnh thì mọi chuyện có thể đã không diễn ra ồn ào, ít ra thì đã không một ai biết về chàng, không một ai nghi ngờ chàng, chí ít thì người ta đã không lảng tránh chàng để rồi vào một ngày đẹp trời, họ để cho chàng trú nhờ như bất kỳ một người khách bộ hành nào, họ thấy chàng có ích và có thể tin được, tin đó lan đi khắp vùng, và có lẽ chàng đã có thể tìm được một chân phục vụ ở một nơi nào đó. Các nhà chức trách tất nhiên cũng sẽ biết về chàng. Chỉ có sự khác biệt cơ bản giữa hai việc: một là vì chàng mà đang đêm người ta khuấy động cả văn phòng trung tâm, đòi hỏi phải có sự quyết định ngay lập tức, hơn nữa thủ phạm lại là Schwarzer, người mà xem ra ở trên đó người ta không thích lắm; nhưng sẽ khác đi, nếu hôm sau K. đến gặp trưởng thôn vào giờ hành chính và trình diện ở đó theo đúng cung cách, như một lữ khách đã có chỗ tạm trú tại nhà một người dân nào đó trong làng, và có thể ngay sáng hôm sau chàng lại tiếp tục lên đường, nếu như điều rất ít có khả năng, là chàng không tìm được việc làm ở đây tất nhiên là chỉ trong vài ngày, bởi vì chàng không có ý định ở lại lâu hơn. Không có Schwarzer thì hẳn sự việc đã xảy ra như vậy, các nhà chức trách sau đó cũng sẽ quan tâm đến vụ việc này nhưng một cách bình tĩnh bằng con đường hành chính, không bị sự thiếu kiên nhẫn của các đương sự làm phiền, điều mà họ đặc biệt ghét. Trong mọi chuyện K. đều vô tội, các lỗi lầm thuộc về Schwarzer, nhưng Schwarzer lại là con trai quan phòng thành mà bề ngoài thì hắn đã xử sự không chê vào đâu được, và thế là K. cần phải trả giá vì tất cả. Mà rốt cuộc là do nguyên nhân buồn cười như thế nào? Có thể là do sự đỏng đảnh của Giza ngày hôm ấy đã làm cho Schwarzer đêm đến đi lang thang không ngủ, và lấy K. để trả thù cho nỗi bực bội của mình. Thế nhưng mặt khác thì có thể nói rằng K. có thể cảm ơn rất nhiều cách xử sự như vậy của Schwarzer đối với chàng. Chỉ nhờ vậy mà đã trở thành khả năng điều chàng không bao giờ tự mình có thể đạt được, điều mà về phần mình các nhà chức trách cũng không bao giờ đồng ý: ngay từ đầu chàng đã tiếp xúc trực tiếp, tất nhiên trong chừng mực có thể với các nhà chức trách một cách công khai mà không cần sự ranh mãnh nào. Có điều đó là một món quà không lấy gì là lớn, nhưng nó đã giải thoát chàng khỏi nhiều sự dối trá và gian kế, nhưng cũng ngay lúc đó nó biến chàng thành kẻ gần như hoàn toàn trơ trọi. Trong mọi trường hợp, nó bất lợi cho chàng trong cuộc tranh đấu, và đã làm cho chàng tuyệt vọng nếu chàng không thừa nhận rằng giữa chàng và các

nhà chức trách có sự khác biệt ghê gớm về mặt quyền lực đến nỗi chàng không bao giờ có thể sửa đổi nó có lợi cho mình dù chỉ là tí chút bằng bất kỳ sự dối trá và gian kế nào mà chàng có thể. Nhưng ý nghĩ này chỉ để K. tự an ủi, không có gì giảm nhẹ tội của Schwarzer. Nếu lúc đó gã hại K. thì sắp tới có thể giúp đỡ chàng, bởi vì chàng có thể phải cần đến sự giúp đỡ gấp rút, tỉ như lúc này, xem ra lại bất lực.

Vì Frida mà cả ngày K. đã do dự trong việc đi đến nhà Barnabás để thăm dò. Bây giờ chàng làm việc ở ngoài và ở lại trong vườn sau khi xong việc là để đợi Barnabás, và khỏi phải tiếp y trước mặt Frida. Nhưng Barnabás đã không đến. Giờ thì không còn gì khác là chàng phải đến chỗ mấy người chị em nhà Barnabás, chỉ vài phút thôi, chàng muốn hỏi thăm từ ngoài bậc cửa rồi trở về ngay. Cắm chiếc xẻng vào trong tuyết, chàng đi ngay. Đến nhà Barnabás, thở không ra hơi; chàng gõ cộc lốc và giật cửa, cũng chẳng nhìn quanh ở trong phòng, chàng hỏi:

- Barnabás vẫn chưa về à?

Chỉ bây giờ chàng mới thấy Olga không có ở trong đó, hai người già lại gật gà gật gù ở bên chiếc bàn phía xa, họ vẫn chưa hiểu cái gì đang xảy ra ở cửa, khuôn mặt họ rất chậm chạp quay về phía đó. Amália đang nằm trên bệ lò sưởi, người phủ chăn cô choàng tỉnh dậy khi K. xuất hiện, tay giơ lên trán để trấn tĩnh lại. Nếu có Olga ở đây, cô trả lời ngay, và K đã có thể đi được rồi. Nhưng như thế này thì ít ra chàng cũng phải bước vài bước về phía Amália, chìa tay cho cô, cô gái im lặng siết chặt tay K., chàng đề nghị cô nói với bố mẹ, những người vừa bị chàng làm cho hốt hoảng, là cứ ngồi yên chỗ cũ. Amália đã làm điều đó bằng vài lời. K. biết được Olga đang chẻ củi ở ngoài sân. Amália mệt mỏi đến mức vừa rồi cô đã phải nằm xuống. Barnabás vẫn chưa có ở đây, nhưng chẳng mấy chốc nữa y phải trở về, vì ban đêm y không bao giờ nghỉ lại ở Lâu đài. K. cảm ơn những lời giải thích, giờ thì quả thật chàng đã có thể đi được rồi, nhưng Amália hỏi chàng có muốn đợi Olga không. K. trả lời rằng, rất tiếc chàng không có thời gian đợi. Amália hỏi chàng hôm đó đã nói chuyện với Olga chưa? K. ngạc nhiên trả lời rằng chưa, và hỏi Olga có điều gì đặc biệt muốn nói cho chàng hay sao. Amália dường như bực mình, cô hơi bĩu môi, im lặng gật đầu vẻ như muốn từ biệt và lại nằm xuống. Từ chỗ nằm cô nhìn ra, dường như cô ngạc nhiên thấy chàng vẫn còn ở đó. Ánh mắt cô như vẫn thế, lạnh lùng, trong sáng và bất động, không hướng thẳng tới nơi nhìn mà là hơi lướt qua bên cạnh một cách bối rối, khó nhận thấy, nhưng không phải do ốm yếu, hay bối rối hoặc đóng kịch, mà là hậu quả của nỗi khao khát được cô đơn thường xuyên vượt lên

trên tất cả mọi cảm giác khác, điều mà bản thân cô có lẽ cũng không che giấu. K. nhớ lại cái nhìn này đã làm chàng bận tâm ngay từ buổi tối đầu tiên, thậm chí nó là nguyên nhân làm cho cả gia đình ngay lập tức gây ra trong chàng sự khó chịu, dù trong bản thân cái nhìn đó không có gì xấu, mà đúng hơn đó chỉ là vẻ kiêu hãnh xa lạ một cách công khai của nó.

- Cô lúc nào cũng buồn như thế này hở Amália? - K. hỏi. - Có điều gì đó hành hạ cô chăng? Cô có thể nói được không? Tôi chưa bao giờ thấy một cô gái nông thôn như cô. Thực ra chỉ hôm nay, bây giờ tôi mới nghĩ tới điều này. Cô người ở làng này à? Cô sinh ở đây?

Amália gật đầu, như thể K. chỉ hỏi câu cuối cùng, lúc sau cô nói:

- Vậy là anh vẫn đợi Olga chứ?

- Tôi không hiểu tại sao cô cứ hỏi điều đó, — K. trả lời. - Tôi không thể ở lại nữa, vợ chưa cưới của tôi đang chờ ở nhà.

Amália đột ngột chống khuỷu tay nhổm dậy, cô không biết về người vợ chưa cưới nào cả. K. nói tên, Amália không quen cô ta. Cô hỏi chàng rằng Olga có biết về sự hứa hôn này không. K. trả lời rằng chàng tin là cô ta có biết, bởi vì Olga đã trông thấy chàng đi với Frida, vả lại ở trong làng những chuyện như thế vẫn truyền đi nhanh chóng. Nhưng Amália đã cho chàng biết rằng Olga không biết về việc đó, và cô ấy sẽ bất hạnh, bởi lẽ hình như cô ấy yêu K.. Tuy cô ấy không công khai nói về điều này, vì bản tính cô ấy rất rụt rè, nhưng mà không thể giấu được tình yêu. K. trả lời rằng chàng tin chắc là Amália nhầm. Amália mỉm cười, dù là nụ cười buồn bã cũng đã làm sáng lên khuôn mặt cau có khắc khổ, biến sự câm lặng thành cởi mở, sự xa lạ thành thân thiết, một bí mật được tiết lộ, bí mật của mật báu mà tuy có thể lấy lại bất kỳ lúc nào, nhưng lấy lại hoàn toàn thì không bao giờ làm được nữa. Nhất định là cô không nhầm, Amália nói, thậm chí cô còn biết nhiều hơn. Cô biết rằng Olga cũng hấp dẫn K., và cuộc thăm hỏi của chàng lấy cớ xem Barnabás đi công cán như thế nào thật ra cũng là vì Olga. Nhưng bây giờ, khi Amália đã biết tất cả rồi thì chàng khỏi phải nghiêm khắc như vậy, chàng có thể lui tới thường xuyên hơn. Cô chỉ muốn nói điều đó cho chàng mà thôi. K. lắc đầu, nhắc lại là chàng đã hứa hôn. Amália, hình như không chú ý đến việc đính hôn, đối với cô cái ấn tượng mà K. trực tiếp khơi dậy trong cô, và việc chàng đang đứng một mình trước mặt cô là quyết định. Cô chỉ hỏi K. quen cô gái kia ở đâu, bởi vì chàng chỉ mới có mặt trong làng mấy hôm. K. kể lại cho cô về cái buổi tối ở trong quán "Ông chủ", Amána chỉ nhận xét ngắn gọn là cô rất phản đối việc Olga đưa K. vào quán "Ông chủ". Cô gọi Olga làm chứng, người vừa lúc ấy bước vào, tay ôm một bó củi, vẻ hào

hứng, nhanh nhẹn, đầy sinh lực má đỏ hồng vì khí lạnh. Cô đã phải thường xuyên ngồi ở trong phòng, nhưng bây giờ dường như công việc đã làm cho cô thay đổi. Cô ném bó củi xuống, chào K. một cách thoải mái và liền hỏi thăm về Frida. K. liếc nhìn Amána một cách ý nghĩa, nhưng dường như cô không muốn thừa nhận là mình sai. Điều này cũng làm K. hơi bực mình, chính vì thế chàng nói về Frida một cách chi tiết hơn là lẽ ra chàng định nói. Chàng kể rằng trong hoàn cảnh khó khăn như thế mà Frida vẫn cố gắng thu xếp công việc ở trường học, và trong khi vội vã kể chuyện - vì muốn trở về nhà ngay - chàng say sưa đến mức khi từ biệt, đã mời họ đến thăm. Sau đó chàng hoảng lên và ngắc ngứ, trong khi Amána gần như chặn lại không cho chàng nói tiếp và tuyên bố ngay rằng cô xin nhận lời mời, Olga cũng bất giác đồng ý theo. Cái ý nghĩ cần phải nhanh chóng chuồn khỏi đây đã làm K. mỗi lúc một phập phồng lo lắng, lại còn ánh mắt Amána cứ nhìn dán vào cũng làm chàng bồn chồn day dứt. Không màu mè, chàng nói rằng lời mời vừa rồi hoàn toàn thiếu suy nghĩ, do những cảm giác riêng tư của chàng chi phối, rất tiếc là chàng không thể giữ nguyên lời mời, bởi vì giữa Frida và gia đình Barnabás có một sự thù hằn lớn gì đó mà chàng

- Nói hằn thù thì cũng không phải, - Amália nói, cô ngồi dậy trên bệ lò sưởi, hất chăn ra phía sau, - mà chỉ là sự bắt chước theo dư luận. Nhưng bây giờ thì anh hãy đi về với vợ chưa cưới của anh, tôi thấy là anh đang vội, và anh đừng lo, chúng tôi không tới thăm anh đâu, lúc đầu tôi nói đùa vì muốn xỏ anh đấy. Còn anh thì có thể đến với chúng tôi thường xuyên hơn, điều ấy không có gì trở ngại cả; anh có thể viện cớ là đợi tin tức ở Barnabás. Tôi còn làm cho việc anh dễ dàng hơn: tôi sẽ giải thích rằng nếu Barnabás có mang tin tức từ Lâu đài về cho anh thì anh ấy cũng không thể đi đến trường học để trao cho anh được. Anh ấy không thể chạy nhiều đến thế, tội nghiệp, anh ấy đến kiệt sức vì công việc mất thôi, chính anh cần phải đến mà lấy tin!

K. chưa từng được nghe Amália nói một thôi như thế, những lời nói của cô cũng vang lên khác thường, có cái gì cao ngạo trong những lời nói đó. Không chỉ K. cảm thấy điều này, mà rõ ràng là cả Olga nữa, dẫu là cô đã quen với Amália. Cô hơi đứng sang một bên trong tư thế đã quen, tay để trước bụng, và vai hơi xệ xuống, mắt nhìn chăm chăm vào Amália, trong khi Amália dán mắt vào K.

- Cô nhầm rồi, - K. nói. - Cô nhầm to nếu cô tưởng rằng tôi không chờ đợi Barnabás một cách nghiêm túc nhất. Mong muốn chính, mà thật ra là duy nhất của tôi là giải quyết công chuyện của mình với các nhà chức trách. Và trong việc này tôi cần Barnabás giúp đỡ, phần lớn tôi đặt hy vọng ở anh ấy. Có một lần tôi đã thất vọng về anh ấy quá, nhưng trong việc ấy tôi là

người có lỗi chứ đâu phải anh ấy, nó xảy ra trong sự lúng túng của những giờ đầu tiên, lúc đó tôi cứ tưởng rằng mình có thể đạt được tất cả bằng một cuộc dạo chơi buổi tối, và khi đã rõ là không thể được, tôi đã trút gánh nặng cho anh ấy. Điều này cũng đã tác động đến lời nhận xét mà tôi đã nói về gia đình các cô, về các cô. Nhưng việc này qua rồi, tôi tin là bây giờ tôi đã hiểu các cô hơn, thậm chí, thậm chí... - Chàng tìm lời thích hợp, nhưng vì đột ngột nên không tìm ra, đành bằng lòng với từ bắt gặp đầu tiên, - có lẽ giữa những người trong làng mà cho đến nay tôi đã quen biết thì các cô tốt bụng hơn bất kỳ ai khác. Amália ạ, nếu cô coi thường, dù là không phải sự phục vụ của anh cô, mà là ý nghĩa của công việc ấy đối với tôi, thì cô lại nhầm đấy! Có lẽ cô không phải là người tham dự vào những việc của Barnabás, thế thì tốt, tôi không khuấy lên chuyện ấy, cứ để như vậy, còn nếu cô tham dự, mà tôi có ấn tượng này đấy, thì đấy là tai họa lớn, bởi vì nó có nghĩa rằng anh cô đã lừa dối tôi.

- Anh yên tâm, - Amália nói, - tôi không tham dự và không có gì bắt tôi phải tham dự cả, không có cái gì có thể bắt tôi, kể cả anh, dù là tôi sẵn sàng làm việc này, việc kia vì anh như anh đã nói, chúng tôi là người tốt bụng, nhưng những việc của anh tôi là việc của anh tôi, tôi không hề biết gì những việc của anh ấy, ngoài những điều tình cờ tôi nghe được nơi này, nơi khác. Còn qua Olga thì anh có thể nhận được thông báo đầy đủ, bởi vì chị ấy là người tin cậy của anh tôi.

Nói rồi Amália đi khỏi đó, lúc đầu cô đến chỗ bố mẹ, thì thầm vài lời với họ, sau đó cô đi vào nhà bếp, không chào tạm biệt, bỏ K. ở lại như thể cô biết rằng chàng còn ở lại đó lâu, và không cần thiết phải chào.

# CHƯƠNG XV

K. hơi sửng sốt đứng ở đó, Olga cười chàng và kéo chàng đến bên bệ lò sưởi, xem ra thì cô thật sự mừng vì bây giờ có thể ngồi với K., chỉ hai người với nhau, niềm hạnh phúc yên ổn mà sự ghen tuông chắc chắn không quấy phá. Chính điều này làm K. thích thú. Không hề có biểu hiện gì của sự ghen tuông và nỗi e ngại do ghen tuông, chàng vui vẻ nhìn vào đôi mắt xanh không quyến rũ, cũng không sai khiến mà hoàn toàn điềm tĩnh e lệ nhìn lại chàng vẻ hiền lành. Dường như sự cảnh báo để giữ gìn của Frida và bà chủ quán đã không làm cho chàng nhạy cảm hơn với những g nhận biết ở đây, mà lại làm cho chàng để ý hơn tới những gì đang diễn ra và khôn khéo hơn trong xét đoán. Chàng cười với Olga, khi cô ngạc nhiên hỏi rằng tại sao chàng lại nói Amália là người tốt bụng, bởi vì có thể nói tất cả mọi ưu điểm khác cho cô ấy nhưng khó mà nói được là tốt bụng. K. nói rằng lời khen này tất nhiên là dành cho Olga, nhưng Amália có ưu thế là ham quyền lực, không chỉ bản thân cô ấy nhận về mình tất cả những gì người ta nói trước mặt, mà những người khác cũng tự nguyện dành tất cả cho cô.

- Điều đó đúng đấy, - Olga tư lự nói, - đúng hơn là anh nghĩ. Amália trẻ hơn em, trẻ hơn cả Barnabás nữa, thế nhưng trong gia đình thì cô ấy quyết định mọi chuyện tốt, xấu, thực ra, cô ấy cũng phải gánh về mình cả cái tốt lẫn cái xấu nhiều hơn những người khác.

K. thấy điều này cường điệu, bởi vì chính Amália vừa nói rằng cô không quan tâm đến công việc của anh, còn Olga thì lại biết hết về chúng.

- Em phải giải thích điều ấy thế nào đây? - Olga nói.- Amália không quan tâm đến Barnabás và em, thực ra cô ấy cũng chẳng quan tâm tới ai, trừ bố mẹ chúng em ra. Cô ấy đêm ngày chăm sóc các cụ, cô ấy vừa hỏi xem các cụ có muốn gì không, và đi ra nhà bếp để nấu thứ gì đó cho các cụ. Vì các cụ mà cô ấy thức dậy, mặc dù cảm thấy người khó ở. Cô ấy bị ốm từ trưa và nằm ở trên bệ lò sưởi này. Nhưng dù cô ấy không quan tâm đến chúng em, thì chúng em vẫn phụ thuộc vào cô ấy, như thể giữa chúng em, cô ấy là người nhiều tuổi nhất. Nếu cô ấy cũng cho chúng em lời khuyên trong công việc của mình thì hiển nhiên là chúng em nghe lời khuyên của cô ấy, nhưng không bao giờ cô ấy làm như thế, đối với cô ấy, chúng em là những người xa lạ. Từ nơi xa lạ đến, và hiểu biết con người, anh có thấy cô ấy thông minh khác thường không?

- Tôi thấy rõ ràng là cô ấy bất hạnh, - K. nói. - Nhưng cô và em trai dung hòa sự tôn trọng mà hai người dành cho cô ấy như thế nào, một khi Barnabás

làm công việc đưa thư này mà Amália lại không cọng, thậm chí cô ấy còn coi thường?

- Nếu biết mình có thể làm được gì khác thì ngay lập tức cậu ấy bỏ nghề đưa thư mà nói chung không làm cho cậu ấy thỏa mãn.

- Thế anh ấy không học nghề đóng giày à? - K. hỏi.

- Có đấy, - Olga trả lời, - thỉnh thoảng cậu ấy cũng làm thêm cho Brunswick, và nếu muốn thì đêm ngày cậu ấy đều có việc và có thể kiếm tiền khá.

- Vậy thì, - K. nói, - anh ấy có thể thay thế việc đưa thư bằng việc đó.

- Thay thế việc đưa thư à? - Olga ngạc, nhiên hỏi, - có lẽ cậu ấy làm nghề đưa thư vì mong được trả tiền chắc?

- Được rồi, được rồi, - K. nói, - nhưng mà chính cô vừa nói rằng việc đó không làm anh ấy thỏa mãn.

- Không, không làm cậu ấy thỏa mãn, - Olga nói. - Vì các nguyên nhân khác nhau. Nhưng dù sao thì đó cũng là công việc phục vụ trong Lâu đài hay một cái gì đó đại loại như thế, chí ít thì chúng em cũng tin như vậy.

- Sao lại thế, - K. hỏi, - các cô cũng nghi ngờ điều ấy ư?

- Thật ra không, - Olga trả lời, - Barnabás quen thuộc các văn phòng, cậu ấy tiếp xúc với những người phục vụ như là những người ngang hàng với mình, thấy từ xa các viên chức, họ giao cho cậu ấy những lá thư tương đối quan trọng, thậm chí những lúc như vậy họ còn nhắn tin bang lời nhờ chuyển, mà việc đó không phải nhỏ, chúng em có thể tự hào rằng đang còn trẻ như thế mà cậu ấy đã thành đạt như vậy.

K. gật đầu, giờ đây chàng không còn nghĩ đến việc phải về nhà.

- Anh ấy có quần áo đồng phục riêng không? - Chàng hỏi.

- Anh nói về cái áo chẽn của cậu ấy ư? - Olga hỏi. - Không phải đâu, cái áo ấy Amália may trước khi cậu ấy làm người đưa thư. Anh bắt đầu chạm tới chỗ đau của câu chuyện. Lẽ ra cậu ấy đã nhận quần áo từ lâu, dù không phải là đồng phục, bởi vì quần áo như thế không có trong Lâu đài, mà là bộ quần áo phục vụ. Người ta đã hứa với cậu ấy, trong những việc kiểu đó ở Lâu đài người ta rất lề mề, và điều tệ hại xấu nhất là con người không biết được sự dây dưa này nghĩa là gì. Có thể có nghĩa là thủ tục đang được tiến hành, cũng có thể có nghĩa là nó chưa được xem xét. Ví dụ người ta vẫn chỉ muốn thử thách Barnabás. Cuối cùng thì lại có thể có nghĩa là thủ tục hành chính

đã xong, do nguyên nhân thế nào đó người ta nuốt lời hứa và Barnabás không bao giờ được nhận quần áo. Về việc này không thể biết gì chính xác hơn, ít ra cũng phải mất một thời gian dài nữa. Người ta nói, chắc anh biết thành ngữ: Những quyết định hành chính rụt rè như gái tơ.

- Sự quan sát khá đấy, - K. nói, khi tiếp nhận một cách nghiêm túc điều đó hơn cả Olga. - Sự quan sát khá đấy, các quyết định trong những việc khác có lẽ cũng giống các cô gái.

- Có thể, - Olga nói, - tất nhiên em biết anh nghĩ như thế nào. Có lẽ là khen ngợi. Nhưng bộ quần áo phục vụ chính là một trong những mối lo của Barnabás, và bởi vì chúng em vẫn chia sẻ nỗi lo lắng, nên đồng thời cũng là mối lo của em. Tại sao cậu ấy không được nhận quần áo phục vụ? Chúng em tự hỏi một cách vô ích. Có điều sự việc không đơn giản như vậy. Chúng em được biết là các quan chức cũng không có quần áo phục vụ, và như Barnabás nói thì họ mặc quần áo thông thường, tất nhiên là quần áo rất đẹp. Mà anh cũng đã thấy Klamm rồi. Bây giờ thì Barnabás không phải quan chức, cũng chưa thuộc giới quan chức cấp thấp nhất, và cậu ấy không dám mơ trở thành qu chức. Theo Barnabás cho biết thì những người phục vụ cao cấp hơn cũng không có quần áo phục vụ, những người này tất nhiên là không thể thấy ở trong làng, con người ta có thể nghĩ đấy là niềm an ủi, có điều đó là niềm an ủi hão huyền, bởi vì phải chăng Barnabás là người phục vụ cao cấp? Không, cho dù ai đó có thích cậu ta bao nhiêu đi nữa thì cũng không thể quả quyết được điều đó, không có chuyện cậu ấy là người phục vụ cấp cao, bản thân việc cậu ấy xuống làng, thậm chí ở trong làng cũng đã chống lại điều đó. Những người phục vụ cấp cao dè dặt hơn cả các viên chức, có lẽ họ có quyền làm thế, thậm chí họ còn đứng cao hơn một số viên chức. Những việc nhất định đã chứng tỏ điều đó: họ làm việc ít hơn, và theo Barnabás thì cảnh tượng thật dễ chịu khi những người đàn ông cạo, khỏe một cách hiếm hoi này ung dung đi suốt các hành lang. Barnabás luôn lảng vảng quanh họ. Vậy là không thể có chuyện Barnabás là người phục vụ cao cấp. Ngược lại, cậu ấy có thể thuộc giới đầy tớ hạ đẳng, nhưng mà bọn đầy tớ hạ đẳng này có quần áo phục vụ, chí ít thì họ cũng ăn mặc như thế khi vào làng. Đấy không phải là quần áo thực sự, có nhiều sự khác biệt giữa hai loại quần áo ấy, nhưng rõ ràng ngay lập tức có thể nhận ra người phục vụ Lâu đài qua quần áo, bởi vì anh cũng đã thấy họ ở quán "Ông chủ". Cái nổi bật nhất trên những bộ quần áo này là phần lớn chúng chật căng, một người nông dân hay thợ thủ công không thể mặc loại quần áo như thế. Barnabás không có loại quần áo đó, việc này cũng không làm cậu ta phải xấu hổ hay nhục nhã, có thể chịu đựng được, nhưng trong những giờ xấu của chúng em - nếu không

quá thường xuyên, thỉnh thoảng chúng em cũng có những giờ xấu như thế, - buộc Barnabás và em phải nghi ngờ tất cả. Có đúng là Barnabás đang phục vụ ở Lâu đài hay không? Chúng em tự hỏi trong những lúc đó. Hiển nhiên là cậu ấy thường đến các văn phòng, nhưng các văn phòng có đúng là một bộ phận thật sự của Lâu đài chưa? Và nếu các văn phòng thuộc về Lâu đài đi chăng nữa thì những nơi Barnabás được phép bước vào có đúng là các văn phòng không? Cậu ấy đến các văn phòng, nhưng đấy chỉ những bộ phận của một tổng thể, tiếp đấy là những hàng rào và bên kia hàng rào còn có các văn phòng khác. Người ta không công khai cấm cậu ấy tiếp tục đi, nhưng cậu ấy đi tiếp tục như thế nào được, nếu đã gặp thượng cấp, họ giải quyết việc của cậu ấy và cho cậu về? Ngoài ra, ở đó người ta thường xuyên để ý, ít ra thì cậu ấy cũng cảm thấy như vậy. Và cậu ấy được gì nếu tiếp tục đi, một khi không còn công việc gì ở đó nữa mà chỉ quấy rầy? Nhưng, anh cũng đừng coi những cái tường chắn ngang là biên giới đã quy định, Barnabás vẫn thường xuyên lưu ý em về điều đó. Những bức tường chắn ngang cũng có ở trong các văn phòng mà cậu ấy vẫn qua lại, vậy là có những bức tường chắn ngang mà cậu ấy đi qua, chúng cũng giống như những bức tường chắn ngang mà cậu ấy chưa bao giờ bước qua, chính vì vậy không cần giả thiết trước rằng bên kia những bước tường chắn ngang cuối cùng đó thực chất là những văn phòng khác hẳn so với các văn phòng mà Barnabás đã vào. Chỉ trong những giờ xấu thì con người ta mới nghĩ như vậy. Và sự nghi ngờ ngày càng tiếp tục lan đi, không thể nào chống lại nó. Phải, Barnabás nói chuyện với các viên chức, và họ giao cho Barnabás những nhiệm vụ. Nhưng đấy là những viên chức nào, và nhiệm vụ gì vậy? Barnabás nói là bây giờ người ta bổ nhiệm cậu ấy đến chỗ Klamm, và trực tiếp nhận sự ủy nhiệm của ngài. Đây quả là việc lớn, gần như là việc quá lớn, những kẻ phục vụ cao cấp cũng không được như vậy, và chính đấy là điều đáng lo ngại. Anh nghĩ xem: được làm nhân viên của Klamm, mặt đối mặt nói chuyện với ông ta! Nhưng có thật là như vậy không? Vâng, đúng như vậy, thế thì tại sao Barnabás nghi ngờ viện chức mà ở đó họ gọi là Klamm, có phải là Klamm thật không?

- Cô đừng đùa nữa, Olga, - K. nói. - Làm sao mà ai đó có thể nghi ngờ diện mạo bề ngoài của Klamm, một khi mọi người đều biết ông ta như thế nào, chính tôi cũng đã nhìn thấy.

- Không, anh K. ạ, - Olga nói, - em không hề có ý đùa đâu, đây là nỗi lo lắng nghiêm chỉnh nhất của em. Không phải em kể những chuyện này cho anh để em nhẹ bớt nỗi lòng mình và đè nặng trái tim anh, mà là vì anh hỏi thăm về Barnabás, Amália đã để em nói, và em tin rằng nếu biết chính xác hơn về các sự việc thì có ích đối với anhũng vì Barnabás mà em kể, để anh

đừng gửi gắm những hy vọng quá lớn ở cậu ấy, mà sau đấy phải thất vọng, để cậu ấy khỏi phải chịu đựng vì sự thất vọng của anh. Cậu ấy đa cảm lắm, dễ bị tổn thương lắm, đêm qua chẳng hạn, cậu ấy không hề chợp mắt vì tối qua anh không vừa lòng. Hình như anh đã nói rằng thật nguy cho anh vì anh có người đưa thư như Barnabás. Trước những lời đó cậu ấy đã không ngủ được. Chính anh cũng chưa chắc đã nhận thấy cậu ta hồi hộp, một người đưa thư của Lâu đài thì phải tự kiềm chế mình mạnh mẽ. Công việc của cậu ấy không dễ dàng gì, với anh cũng vậy thôi. Theo cách hình dung của mình anh không đòi hỏi quá nhiều ở cậu ấy, anh có khái niệm đã hình thành về công việc của người đưa thư và theo đó anh định ra yêu cầu của mình. Có điều là ở trong Lâu đài người ta có khái niệm khác về nhiệm vụ của người đưa thư, và ý kiến của họ không khớp với ý kiến của anh, kể cả khi Barnabás toàn tâm toàn ý hy sinh cho công việc, điều mà rất tiếc đôi khi có vẻ như cậu ấy muốn thế. Và phải yên phận trong chuyện đó, ai có thể dám ho he một lời chống lại, nếu không nổi lên vấn đề là: trong thực tế, công việc mà cậu ấy làm có phải là việc của người đưa thư không? Trước mặt anh tất nhiên cậu ấy không thể làm rùm beng về bất kỳ sự nghi ngờ nào như thế, làm như vậy thì có nghĩa là cậu ấy chặt cây ở dưới chân, và vi phạm trầm trọng những quy chế nhất định mà đến giờ cậu ấy vẫn đang phụ thuộc. Ngay trước mặt em cậu ấy cũng không nói ra; em phải nói ngon nói ngọt mãi để cậu ấy tiết lộ ra sự nghi ngờ, thế mà lúc đó cậu ấy còn chống chế, vẫn không muốn thừa nhận rằng trong thực tế là nghi ngờ. Chính ở đây cậu ấy giống hệt Amália. Cố nhiên là cậu ấy không nói tất cả cho em, vậy mà em là người đáng tin cậy duy nhất của cậu ấy. Thảng hoặc chúng em nói chuyện với nhau về Klamm, em chưa bao giờ thấy Klamm, (anh biết đấy, Frida không thích gì em, và chị ấy không cho phép em nhìn trộm), nhưng ở trong làng tất nhiên là người ta biết ông ta như thế nào. Một số người cũng đã thấy, và ai cũng nghe nói về ông ta. Sau đó từ chỗ trực tiếp nhìn thấy và từ những lời bàn tán cộng thêm ý định méo mó nhất định phía sau, chứng cớ gián tiếp không đượcểm nghiệm khác đã hình thành một hình ảnh về ông ta mà trong những nét cơ bản là xác thực. Nhưng mà chỉ trong những nét cơ bản. Tuy thế hình ảnh đó cũng thường xuyên thay đổi, thậm chí thay đổi hơn cả vẻ ngoài của Klamm trong thực tế. Ông ta hoàn toàn khác khi đến làng, và lại hoàn toàn khác khi ra đi, ông ta khác trước khi uống bia và khác sau đó, khác lúc thức và khác lúc ngủ, khác lúc ở một mình và khác trong khi nói chuyện. Và như vậy thật dễ hiểu là: ông ta hoàn toàn khác khi ở trong Lâu đài. Và ngay ở trong làng thôi thì người ta cũng mô tả về ông rất khác nhau: những sự khác biệt tương đối lớn về mặt chiều cao, tư thế vạm vỡ, về bộ râu rậm của ông, chỉ có về quần áo của ông ta là may mắn có sự nhất trí với nhau: ông ta luôn luôn mặc một

bộ quần áo, với cái áo bành tô màu đen tà dài, có hai hàng cúc. Những khác biệt ấy tất nhiên không bắt nguồn từ một sự phù phép vớ vẩn nào, cũng rất dễ hiểu thôi. Chúng ra đời từ tâm trạng chốc lát và mức độ bực bội, và từ vô vàn kiểu hi vọng và tuyệt vọng đã trải qua ở người có thể thoáng nhìn thấy Klamm. Với tất cả những chuyện này em chỉ nhắc lại cho anh điều mà không phải một lần em đã nghe từ Barnabás. Người không đích thân liên quan đến sự việc thì có thể vừa lòng với bấy nhiêu chuyện. Nhưng chúng em thì không: đối với Barnabás, vấn đề sống còn là có thật cậu ấy nói chuyện với Klamm hay không.

- Đối với tôi cũng không kém phần quan trọng. - K. nói và họ càng sát lại gần nhau hơn trên bệ lò sưởi.

Những thông báo bất lợi này của Olga đã tác động mạnh tới K., nhưng nói chung việc chàng gặp ở đây những con người mà ít ra bề ngoài hoàn cảnh của họ giống như của chàng, đã làm cân bằng lại sự việc. Vậy là chàng có thể tham gia, trao đổi với họ về tất cả mọi chuyện, không chỉ trong vài chuyện như đối với Frida. Đúng là K. ngày càng mất hi vọng về thành công của Barnabás trong nhiệm vụ đưa thư, nhưng công việc của Baraabás ở trên đó càng thất bại thì anh ta lại càng gần gũi hơn với chàng ở dưới này. K. chưa bao giờ nghĩ rằng ở trong làng cũng nẩy sinh những cố gắng rủi ro, những âu lo và sự không thỏa mãn như của Barnabás và của chị anh ta. Tất nhiên chàng cũngìn thấy tương đối rõ ràng tất thảy những việc này, rốt cuộc sự việc có thể chuyển theo hướng ngược lại. Không cần để cho bản tính hồn nhiên của Olga đột ngột làm cho chàng lạc hướng, và cũng không cần phải tin một cách vô điều kiện sự thành thật của Barnabás.

- Barnabás biết rất rõ những gì người ta nói về diện mạo bề ngoài của Klamm, - Olga tiếp tục nói, - cậu ấy thu thập và so sánh, có lẽ quá nhiều là khác, và cậu ấy cũng đã thấy Klamm một lần, cậu ấy nghĩ mình đã thấy ông ta trong làng, qua cửa sổ xe trượt tuyết. Cậu ấy đã chuẩn bị đầy đủ để nhận ra ông ta, vậy mà, anh lý giải thế nào cho mình về việc này, khi Barnabás bước vào một trong các văn phòng và người ta chỉ cho cậu ấy một người ngồi giữa đám viên chức, nói đây là Klamm mà cậu ấy không nhận ra, sau đó khá lâu cũng chưa tin rằng quả thật đó là Klamm. Nếu bây giờ anh hỏi Barnabás rằng có gì khác giữa người đó và người mà thông thường chúng ta tưởng tượng là Klamm thì cậu ấy không biết trả lời gì, nói đúng hơn, cậu ấy trả lời bằng cách mô tả các viên chức Lâu đài, nhưng sự mô tả này từng điểm một lại khớp với hình dung của chúng ta về Klamm. "Vậy thì, em nói với cậu ấy, tại sao em nghi ngờ, Barnabás, tại sao em hành hạ bản thân?". Nghe thế, có thể thấy là cậu ấy rất bối rối, bắt đầu liệt kê những đặc điểm của viên

chức nọ trong Lâu đài, nhưng dường như cậu ấy nghĩ ra chúng thì đúng hơn là mô tả. Hơn nữa những đặc điểm này không đáng kể, tỉ như kiểu gật đầu đặc biệt hay thói quen mở cúc áo gilê của Klamm, không thể nào coi trọng chúng. Em thấy cách tiếp xúc của Klamm với Barnabás như thế nào mới là quan trọng hơn. Barnabás thường mô tả, thậm chí cậu ấy vẽ cho em nữa. Thông thường người ta dẫn cậu ấy vào một văn phòng rộng, nhưng đấy không phải là văn phòng của Klamm, và cũng không phải của viên chức nào cả. Dọc theo căn phòng là cái giá đọc duy nhất kéo từ bức tường này đến tường kia, chia đôi căn phòng thành hai nửa. Một nửa hẹp hơn chỉ vừa đủ để hai người có thể tránh nhau, đây là nơi của các viên chức, một nửa rộng hơn, tại đây có các đương sự, người xem, những người phục vụ và người đưa thư. Trên giá có những quyển sách to, mở sẵn, nằm sát vào nhau. Trước phần lớn số sách đó, các viên chức đang đứng đọc. Nhưng họ không liên tục ở nguyên một chỗ bên cùng một quyển sách, có điều không phải họ thay đổi sách mà là thay đổi vị trí của mình. Barnabás ngạc nhiên nhất là họ chen chúc nhau một cách thảm hại làm sao khi thay đổi vị trí vì chật chội. Về phía trước, ngay cạnh bàn đọc, là một dãy bàn thấp, nằm xếp hàng có các thư ký ngồi cạnh, và nếu các viên chức muốn thì họ viết những điều mà các viên chức đọc cho họ viết. Cách thức diễn ra quá trình này luôn luôn làm cho Barnabás sửng sốt. Viên chức không ra lệnh rõ ràng, và cũng không đọc to tiếng, khó có thể nhận ra họ đọc cho thư ký viết, dường như họ tiếp tục đọc sách như vẫn làm, chỉ thì thầm mà thư ký cũng nghe ra. Thỉnh thoảng viên chức đọc nhỏ đến nỗi, ở chỗ ngồi viên thư ký không hiểu ra, những lúc như thế y nhổm lên, lắng nghe lấy cái người ta đọc cho mình viết, rồi nhanh chóng ngồi xuống và ghi chép, sau đó lại nhổm lên, cứ thế tiếp tục. Cảnh tượng mới kỳ lạ làm sao! Hầu như không thể hiểu nổi. Tất nhiên là Barnabás có đủ thì giờ để theo dõi cảnh tượng đó, bởi vì cậu ấy đã vô công rồi nghề hàng mấy giờ, đôi khi hàng mấy ngày liền ở đó, nơi giành cho các khán giả, cho tới lúc ánh mắt của Klamm bắt gặp cậu ấy. Nếu Klamm đã nhận ra cậu ấy, và Barnabás đứng nghiêm thì thật ra vẫn chưa có nghĩa là gì cả; bởi vì có thể Klamm lại quay đi, chăm chú vào quyển sách và quên mất cậu ấy. Việc này xảy ra luôn. Nhưng mà nhiệm vụ đưa thư gì mà lại không quan trọng đến mức đó? Tim em cứ se lại, nếu mỗi sáng sớm Barnabás nói cậu ấy đi đến Lâu đài. Có lẽ đây là chuyến đi vô tích sự, là ngày mất toi, là niềm hy vọng hão! Việc đó có ý nghĩa gì? Trong khi ở đây công việc đóng giầy đang chất đống lên không ai làm, Brunswich thì ngày càng thúc giục.

- Được rồi, - K. nói, - Barnabás cần phải đợi lâu cho tới khi nhận được ủy nhiệm. Điều này có thể hiểu được. Ở đây hình như có nhiều nhân viên

hơn mức cần thiết, không phải ai ngày nào cũng có thể nhận sự ủy nhiệm, cô không có gì phải than thở vì việc đó, với ai cũng như vậy thôi. Nhưng mà cuối cùng thì Barnabás cũng nhận được sự ủy nhiệm, anh ấy đã mang về cho tôi rồi.

- Có thể, - Olga nói, - chúng em không đúng khi kêu ca, nhất là em, bởi vì em biết những việc đó nhờ nghe nói mà thôi, hơn nữa em là đàn bà, không hiểu được như Barnabás, cậu ấy ngoài những chuyện đó còn lờ đi rất nhiều chuyện khác nữa. Bây giờ thì anh chú ý đây, anh hãy xem sự việc ra sao với các lá thư, tỉ như với những lá thư của anh. Barnabás không trực tiếp nhận những lá thư này từ Klamm, mà là từ viên thư ký. Vào một ngày, một giờ theo ý thích (vì thế mà nhiệm vụ này nó mệt mỏi, cho dù có vẻ là nhẹ nhàng như thế nào đi chăng nữa, vì Barnabás phải liên tục chuẩn bị sẵn, để phòng), gã thư ký bỗng nhớ đến, và ra hiệu cho cậu ấy. Việc này xảy ra không hề do Klamm chủ động, ông ta vẫn điềm nhiên đọc sách. Có khi Barnabás đi ra thì vừa lúc đó ông ta đang lau cặp kính mũi, Klamm thường xuyên làm việc này, và có thể là trong khi đó ông ta cũng quan sát Barnabás, giả thiết rằng không có cặp kính mũi thì Klamm cũng nhìn thấy. Barnabás nghi ngờ việc đó, bởi vì những lúc như thế Klamm gần như nhắm mắt vẻ đang ngủ, vừa ngủ vừa lau kính. Trong khi đó viên thư ký tìm trong bọc thư và tài liệu mà ngài cất dưới bàn một lá thư viết cho anh. Như vậy đấy, không phải là lá thư ngài vừa mới viết, nhìn phong bì thì lại càng có vẻ là lá thư cũ, ai biết được nó đã nằm ở đấy từ bao giờ. Nhưng nếu là lá thư cũ thì tại sao người ta bắt Barnabás đợi lâu thế? Và cả anh nữa? Cuối cùng cả lá thư nữa, bởi vì giờ đây nó đã lỗi thời? Qua việc đó mà Barnabás mang tiếng là người đưa thư tồi và chậm chạp. Viên thư ký dù sao vẫn xem sự việc một cách dễ dãi, hắn đưa lá thư cho Barnabás và nói: "Ông Klamm gửi K.", rồi để cậu ấy đi. Sau đó Barnabás phóng về nhà, thở không ra hơi, dưới áo sơ mi, áp vào người của cậu ấy là lá thư rốt cuộc đã lấy được. Lúc đó bọn em ngồi xuống cái bệ này, giống như hai ta bây giờ, và cậu ấy bắt đầu kể, sau đó bọn em xem xét tất cả từng điểm một, rồi lại cân nhắc xem cậu ấy đã đạt được cái gì, cuối cùng mới vỡ nhẽ rằng cậu ấy hầu như chẳng đạt được gì cả, ngay cả cái "chẳng được gì cả" ấy hầu như cũng còn ngờ vực. Thế rồi Barnabás cất lá thư đi, cậu ấy không có hứng thú chuyển nó nữa, nhưng không muốn đi ngủ, n cậu ấy ngồi đóng giày suốt đêm trên cái ghế thấp. Chuyện như vậy đấy, anh K., đây là những điều bí mật của em, và bây giờ thì chắc chắn anh không ngạc nhiên là Amália đã từ chối không muốn biết gì cả về việc này rồi chứ.

- Thế còn lá thư? - K. hỏi.

- Lá thư à? - Olga nói. - Sau một thời gian, phải đến hàng tuần, nếu em

thúc giục thì cuối cùng, Barnabás cũng lấy lá thư để đưa đi. Trong các thủ tục kiểu đó, cậu ấy phụ thuộc nhiều ở em. Em thì sau khi vượt qua được ảnh hưởng đầu tiên của câu chuyện của cậu ấy, biết trấn tĩnh lại, nhưng cậu ấy thì không tài nào, có thể chính vì cậu ấy biết nhiều hơn em. Những lúc đó em cứ nói đi nói lại với cậu ấy đại khái: "Em nói đi, Barnabás, thật ra em muốn gì? Em mơ tưởng đến nghề gì, mục đích gì thế? Em muốn đi đến chỗ cuối cùng hoàn toàn phải bỏ mọi người, bỏ chị hay sao? Đấy là mục đích của em chăng? Có phải chị cần phải tin điều này không, bởi vì không thể nào hiểu nổi là tại sao em không bằng lòng một cách ghê gớm như vậy với cái đã đạt được? Em hãy nhìn quanh mà xem, hàng xóm có phải ai cũng tiến tới được như vậy đâu. Tất nhiên tình hình của họ khác với chúng ta, họ không có lý do gì để vươn tới nhiều hơn sự bận bịu thường có, nhưng không có sự so sánh thì em cũng thấy rằng ở em tất cả đều đang tốt đẹp. Tất nhiên là có những trở ngại, sự bấp bênh, và thất vọng, nhưng thảy những điều đó chỉ có nghĩa là em không nhận được gì một cách dễ dãi, và đây là điều chính chúng ta đã biết trước, em phải giành giật cho mình dù chỉ là điều nhỏ nhặt. Thêm một lý do nữa để em tự hào thay vì ủ rũ: em chẳng phải vì các chị mà tranh đấu đó sao? Việc này không có nghĩa gì đối với em sao? Nó không tăng thêm sức mạnh của em à? Cái ý thức là chị đang hạnh phúc, thậm chí chị đã có phần tự cao từ đại vì có đứa em như thế này, không làm cho em vững tin sao? Chị nói thật điều làm chị thất vọng không phải là cái mà em đạt được ở Lâu đài, mà là cái chị có được nơi em. Em có quyền đi lên Lâu đài, quen thuộc các văn phòng; em ở cùng Klamm nhiều ngày trong một căn phòng rõ ràng em là người đưa thư đã được thừa nhận, em chắc sắp được nhận quần áo phục vụ, người ta giao cho em mang những lá thư quan trọng, đấy là em. Em được phép làm tất cả, và khi em đi xuống, thay vì chúng ta ngả vào cánh tay nhau khóc vui sướng, em chỉ nhìn chị và như thể em hoàn toàn buồn chán. Em nghi ngờ tất cả, chỉ quan tâm tới việc đóng giày, còn lá thư, cái bảo đảm cho tương lai của chúng ta, thì em vứt lăn lốc trong xó". Em nói như thế cho cậu ấy, và khi mà em đã nói đi nói lại cả ngày, cuối cùng cậu ấy cũng thở dài lấy lá thư, lên đường. Nhưng có lẽ không phải vì ảnh hưởng của những lời em nói, mà là ước muốn đến Lâu đài của cậu ấy lại nổi lên, và chưa thực hiện xong nhiệm vụ được giao thì cậu ấy cũng không dám quay lại.

- Nhưng những điều em nói với anh ấy đều đúng cả, - K. nói. - Em đã tóm tắt sự việc tuyệt lắm. Thật bất ngờ là em suy nghĩ một cách rõ ràng.

- Không đâu, - Olga nói, - anh nhầm đấy, và có lẽ em cũng đã làm cậu ấy bị nhầm. Bởi vì cậu ấy đạt được gì kia chứ? Cậu ấy có thể đi vào một căn

phòng, nhưng cái phòng đó xem ra chưa phải là văn phòng mà là phòng ngoài của các vàn phòng, có lẽ cũng không phải thế, nó chỉ là một nơi dành cho những người không thể đi vào các văn phòng thật sự. Cậu ấy nói chuyện với Klamm, nhưng có đúng là với ông ta không? Hay là với một người nào đó ít nhiều giống Klamm? Có thể, mà cũng dễ như thế lắm, rằng cậu ấy nói chuyện với một viên thư ký hơi giống Klamm, lúc đó ông ta mới bắt chước tác phong ngái ngủ, uể oải của ông ta mà làm ra vẻ quan trọng hóa thì sao? Bởi vì đấy là đặc điểm dễ bắt chước nhất, có nhiều người đã sao chép lại của ông ấy: còn những đặc điểm khác, tất nhiên là họ biết khôn ngoan dừng lại. Một nam nhi được người ta khao khát, nhưng ít khi gặp như Klamm thì dễ tạo ra các hình ảnh khác nhau trong trí tưởng tượng của mọi người. Tỉ như viên thư ký của Klamm ở làng này, cái anh chàng Momus ấy. Anh biết hắn chứ? Hắn rất ít xuất hiện, nhưng em đã thấy hắn một đôi lần. Một anh chàng cao, trẻ, đúng không? Nghĩa là có lẽ hắn không giống Klamm một tí gì cả, thế nhưng trong làng c người thề rằng Momus chính là Klamm, không ai khác. Người ta cứ tự lừa dối bản thân như vậy. Tại sao ở Lâu đài lại khác được? Có ai đó đã nói với Barnabás rằng cái ông viên chức ấy là Klamm, và quả thật giữa họ có cái gì giống nhau, nhưng Barnabás lúc nào cũng nghi ngờ. Klamm mà phải chen chúc trong một phòng chung như thế này, giữa những viên chức khác, với cái bút chì bên tai hay sao? Cực kỳ không chắc chắn. Thỉnh thoảng với vẻ ngây ngô chút đỉnh, nhưng đó là niềm tin nơi cậu ấy lên tiếng thất thường, Barnabás bảo: Cái ông viên chức ấy rất giống Klamm, nếu ông ta ngồi trong phòng làm việc, bên chiếc bàn riêng của mình, và ngoài cửa có đề tên thì em không còn nghi ngờ gì nữa. Chuyện trẻ con, nhưng cũng có thể hiểu được. Càng có thể hiểu hơn, nếu Barnabás khi ở trên đó, cậu ấy tìm hiểu cặn kẽ xem thực chất sự việc ra làm sao, bởi vì, như cậu ấy nói thì họ đứng đủ ở trong phòng. Và nếu như những điều giải thích của họ chưa đủ tin cậy hơn so với người đã chỉ Klamm cho K. mà không cần hỏi, thì ít ra từ nhiều nguồn khác nhau cũng cho những điểm tựa, làm cơ sở để so sánh. Đây không phải sáng kiến của em, mà là của Barnabás, có điều cậu ấy không dám thực hiện, sợ rằng với việc vi phạm vô tình như thế nào đấy các quy tắc không biết thì có thể bị mất việc. Cậu ấy không dám bắt chuyện với ai cả, và cảm thấy hoài nghi, thực ra mà nói, sự hoài nghi thảm hại đó đã soi sáng một cách sâu sắc hơn mọi sự mô tả về tình hình của cậu ấy. Có thể cậu ấy thấy tất cả ở trên đó đều đáng ngờ và đe dọa như thế nào đó, đến nỗi không thốt ra nổi một câu hỏi ngây ngô nơi cửa miệng! Nếu nghĩ về điều đó, em tự trách mình tại sao lại để Barnabás dám đến những nơi không quen biết, nơi xảy ra những điều mà có lẽ cậu ấy cũng run rẩy vì lo sợ, trong khi cậu ấy là người gan dạ thì đúng hơn là hèn nhát.

- Anh nghĩ là bây giờ em đã chạm tới điều cơ bản, - K. nói. - Sau những điều em nói, anh nghĩ là mình đã nhìn thấy rõ. Barnabás còn quá trẻ cho nhiệm vụ này. Không thể tin hết ở những việc anh ấy kể. Sở dĩ anh ấy không đủ sức chú ý đến các sự việc ở trên đó, vì ở đó anh ấy thần hồn nát thần tính vì lo sợ. Còn nếu như ở dưới này người ta ép anh ta phải kể về những điều đã trải qua thì chỉ được nghe những chuyện tầm phào lộn xộn mà thôi. Anh không ngạc nhiên về điều đó. Sự khiếp sợ trước các nhà chức trách là bẩm sinh ở đây cùng với các cô, và sau đó suốt cuộc đời các cô, người ta gieo sâu vào các cô điều ấy bằng những cách thức và từ các phía rất khác nhau, mà chính các cô cũng tác động thêm việc đó theo khả năng của mình. Nói chung, anh không nói gì để chống lại việc đó. Tại sao chúng ta không kính trọng chính quyền, nếu là chính quyến tốt? Nhưng không được đột nhiên gửi một chàng trai vô học chưa bao giờ đi quá biên giới làng như Barnabás đến Lâu đài, để rồi muốn có được những thông báo chính thức ở anh ấy, giải nghĩa từng lời của anh ấy như một thứ phát hiện nào đó mà hạnh phúc của cuộc đời ta phải phụ thuộc vào ý nghĩa của nó. Không còn gì sai lầm hơn. Tất nhiên anh cũng đã để cho anh ấy làm cho nhầm lẫn như em, và anh cũng đã kỳ vọng ở anh ấy và chịu những nỗi tuyệt vọng, nhưng cả hai điều đó chỉ dựa trên những lời anh ấy nói, tức là không có cơ sở.

Olga im lặng.

- Anh thật khổ tâm, - K. nói, - vì phải khuấy động sự tin cậy mà em gửi gắm ở cậu em, bởi vì anh thấy em yêu anh ấy như thế nào và chờ đợi ở anh ấy biết bao điều. Nhưng anh cần phải nói như vậy một phần cũng vì tình cảm của em, và vì lợi ích của những sự chờ đợi của em. Bởi vì, em xem, luôn luôn có cái gì đó cản trở, anh không biết là cái gì, trong việc thừa nhận cái mà nếu Barnabás không với tới thì cũng được số phận ban tặng anh ấy. Anh ấy có thể đi vào các văn phòng hay nếu thích nói khác hơn, là có thể đến căn phòng ngoài; được rồi, chúng ta coi như đó chỉ là một phòng ngoài đi, có điều cái phòng đó có cửa, và từ các cửa đó tiếp tục mở ra những con đường dẫn đi tiếp tục và trong ấy có các vách ngăn có thể trèo qua nếu như ai đó đủ khôn ngoan lanh lợi. Đối với anh, chẳng hạn cái phòng ngoài đó, ít ra thì trước mắt là hoàn toàn không thể với tới được. Anh không biết Barnabás nói chuyện với ai ở đó, viên thư ký ấy và người phục vụ cấp thấp nhất, nhưng thậm chí là hạ đẳng nhất th cũng có thể đưa anh ấy đến người cấp cao hơn, hoặc nếu không thể đưa đến, thì chí ít ông ta cũng có thể nêu tên người đó, và nếu như không thể gọi tên, thì ông ta có thể chỉ cho anh ấy đến với ai đó có thể gọi tên. Chúng ta giả thiết, ông Klamm giả tạo đó không hề có gì giống ông Klamm thật; giả thiết là sự giống nhau ấy chỉ có trong con mắt đã

mờ đi vì xúc động của Barnabás; giả thiết viên công chức hạ đẳng nói đến ấy thậm chí chưa phải là viên chức đi thì hắn cũng có nhiệm vụ gì đó bên giá đọc, cũng đọc một cái gì đó trong quyển sách to của mình chứ, và cũng thì thầm điều gì đó cho gã

thư ký, cũng suy nghĩ một điều gì đó và ánh mắt hắn đôi lúc cũng dừng lại ở Barnabás. Và nếu thảy những điều đó cũng không đúng, nếu cái hắn ta làm không có nghĩa gì đi chăng nữa thì vẫn có ai đó đã phân công hắn ở đó, chắc chắn là với ý định như thế nào đó. Với những chuyện này, anh muốn nói vì thế vẫn có cái gì ở đó, và người ta vẫn trao cho Barnabás cái gì đó, chỉ một mình Barnabás là có lỗi nếu với những điều đó mà anh ấy vẫn không đạt được gì khác ngoài sự ngờ vực, nỗi lo sợ và tuyệt vọng. Và trong khi anh vẫn luôn luôn xuất phát từ giả thiết bất lợi nhất, vậy mà điều đó có thể là không chắc chắn. Thế nhưng trong tay chúng ta có những lá thư, quả là anh không tin quá nhiều ở chúng, nhưng dù sao thì vẫn tin nhiều hơn là tin ở lời Barnabás. Có thể đó là những lá thư cũ, vô giá trị được người ta lôi ra một cách hú họa từ giữa một đống thư vô giá trị như thế. Hú họa và vô nghĩa như con chim hoàng yến ở ngoài chợ nhặt hú họa ra những chiếc vé "số phận" của ai đó. Dẫu có như thế đi nữa, những lá thư này chí ít thì cũng liên quan như thế nào đó tới công việc của anh, rõ ràng chúng được viết cho anh, chắc rằng không phải với mục đích giúp ích cho anh. Chúng xuất phát từ tay Klamm, như trưởng thôn và vợ ông ta khẳng định, và mặc dù ý nghĩa của chúng không rõ ràng, lại theo lời trưởng thôn, chỉ mang tính chất cá nhân, thì chúng vẫn có giá trị lớn.

- Trưởng thôn nói điều này à? - Olga

- Vâng, ông ấy nói, - K. trả lời.

- Em sẽ kể chuyện này cho Barnabás, - Olga nói nhanh, - nó sẽ cổ vũ cậu ấy nhiều.

- Có điều anh ấy không cần sự cổ vũ, - K. nói. – Cổ vũ anh ấy, cũng giống như nói là anh ấy đúng, hãy tiếp tục công việc mà anh ấy đã làm cho đến lúc này một cách như cũ. Làm như thế anh ấy không bao giờ đạt được cái gì cả. Nếu ai đó bị bịt mắt thì em có thể cổ vũ như ý em muốn, để người đó cố hết sức nhìn qua cái khăn mà vẫn không thấy gì hết. Người đó chỉ có thể nhìn thấy nếu trước đó anh ta bỏ cái khăn xuống. Barnabás không cần sự cổ vũ mà cần được giúp đỡ. Em nghĩ xem, ở trên đó là chính quyền với bộ máy rắc rối... Anh nghĩ ràng trước khi đến đây mình đã biết sơ qua về điều đó, nhưng đó là sự tưởng tượng ngây ngô biết bao!... Tóm lại ở đó có các nhà chức trách, và Barnabás đối mặt với họ, đơn thương độc mã một cách

đáng thương, mà vẫn kính trọng họ quá mức, dù là cho đến tàn đời nếu anh ấy có chết dí trong xó xỉnh của một văn phòng nào đó.

- Anh K., đừng nghĩ rằng, - Olga nói, - chúng em coi thường những khó khăn của công việc Barnabás đảm nhiệm. Còn sự kính trọng dành cho các nhà chức trách thì chính anh đã nói, có quá đủ trong chúng em.

- Có điều đây là sự kính trọng sai lầm, - K. nói - không đúng chỗ. Sự kính trọng như thế hạ thấp người mà người ta kính trọng. Còn xứng đáng chăng sự kính trọng, nếu một khi Barnabás lạm dụng việc được ra vào các văn phòng một cách dễ dãi để vô công rồi nghề hàng ngày ở đó, hay lúc được ra về thì chê bai dè bỉu những người mà vừa mới đấy, trước họ anh ấy run sợ, hoặc do thất vọng hay mệt mỏi, anh ấy không đưa thư và không chuyển ngay các tin tức được giao? Nói chung đó không phải là sự kính trọng. Nhưng trách móc anh ấy vẫn còn là ít, anh còn phải trách cả em đấy, Olga ạ, anh không thể nương nhẹ cho em. Mặc dù em đang mang trong sự sợ hãi trước các nhà chức trách, thế mà em đã cho Barnabás - một người non nớt, và cô độc như thế đến Lâu đài, hoặc ít ra thì em đã không giữ anh ấy lại.

- Từ đầu em đã buộc tội mình như thế, - Olga trả lời, - không phải vì em đã cho cậu ấy đến Lâu đài, việc này không thể trách em được, bởi vì em không bảo mà cậu ấy tự đi, nhưng lẽ ra bằng cưỡng ép, mưu kế, thuyết phục, hay mọi cách em cần phải giữ cậu ấy lại. Em cần phải giữ cậu ấy lại, nhưng nếu hôm nay là ngày đó, là cái ngày quyết định đó, nếu em cảm thấy tai họa của Barnabás, của gia đình như lúc đó, nếu Barnabás với ý thức trọn vẹn về tất cả trách nhiệm và sự nguy hiểm, lại mỉm cười từ biệt em vẻ hiền lành để lên đường thì em cũng không ngăn cản cậu ấy, bất chấp những kinh nghiệm mà em đã có được trong khoảng thời gian đó. Em tin là ở vào vị trí của em, anh cũng không hành động khác. Anh không biết tai họa của gia đình em, vì thế anh không công bằng đối với chúng em, trước hết là đối với Barnabás: Hồi ấy chúng em có nhiều hy vọng hơn hôm nay, nhưng lúc đó chúng em cũng đã không hy vọng gì lắm; chúng em gặp tai họa lớn, và vẫn đang trong tai họa lớn. Frida không kể gì về chúng em cho anh sao?

- Cô ấy chỉ nói bóng nói gió, - K. trả lời. - Không có gì quả quyết, nhưng chỉ tên của các cô cũng đã làm cho cô ấy phát cáu.

- Bà chủ quán không nói gì cả à?

- Không, không nói gì hết.

- Và người khác cũng không?

- Không có ai cả.

- Tất nhiên là làm sao mà họ có thể kể được kia chứ! Ai cũng biết điều gì đó về chúng em, hoặc là sự thật, nếu người ta có thể biết được, hoặc ít ra đã nghe được cái gì đó, h điều chính họ thêu dệt ra, và mọi người quan tâm đến chúng em nhiều hơn mức cần thiết, nhưng kể về chúng em thì không ai kể cả. Họ ngại phải nói những điều như thế. Mà kể ra thì trong chuyện đó họ cũng đúng thôi. Khó nhắc tới chuyện này, ngay cả trước mặt anh cũng vậy, anh K. ạ. Và có thể là sau khi nghe hết câu chuyện, anh liền bỏ em đấy chẳng nói chẳng rằng, không muốn biết gì về chúng em nữa, dù bề ngoài những việc đó ít liên quan đến anh như thế nào đi nữa. Lúc đó, chúng em mất anh, thế mà lúc này em cần phải nói là gần như anh có nhiều ý nghĩa đối với em hơn là sự phục vụ trong Lâu đài từ trước đến nay của Barnabás. Tuy thế anh cần phải biết, suốt buổi tối sự mâu thuẫn này hành hạ em, vì nếu không thì anh không nhìn thấy được tình cảnh chúng em. Điều đặc biệt làm em đau là anh đã không công bằng đối với Barnabás; giữa chúng ta sẽ không có được sự thống nhất trọn vẹn cần thiết, và anh không thể giúp chúng em, cũng như không thể sử dụng được sự giúp đỡ đặc biệt của chúng em. Nhưng vẫn luôn luôn còn một vấn đề: nói chung anh có muốn biết không?

- Tại sao em hỏi điều đó? - K. hỏi. - Nếu cần thiết thì anh muốn biết, nhưng mà câu hỏi này để làm gì?

- Do mê tín thôi, - Olga trả lời, - anh đã dính dáng vào các việc của chúng em một cách ngây thơ, không lầm lỗi nhiều hơn Barnabás.

- Vậy thì cô hãy kể nhanh đi, - K. nói. - Tôi không sợ. Vì sự lo lắng của đàn bà mà cô đã làm cho câu chuyện xấu hơn là vốn có.

Bí mật của Amália

- Tự anh hãy xét lấy, - Olga nói. - Tuy thế, mọi chuyện có vẻ rất đơn giản, thoạt đầu không thể hiểu, làm sao mà nó có thể có ý nghĩa lớn đến thế. Ở Lâu đài có một viên chức quan trọng tên là Sortini.

- Tôi đã nghe nói về ông ta, K. nói. - Ông ta cũng tham gia vào việc mời tôi.

- Em không tin, - Olga nói, - Sortini hầu như không bao giờ phát biểu trước công chúng. Anh không nhầm ông ta với Sordini, với chữ d - chứ?

- Cô nói đúng, - K. nói. - Đúng là Sordini.

- Phải, - Olga nói, - ai chả biết ông ấy là một trong những viên chức năng động nhất, và người ta nói nhiều về ông ấy. Còn Sortini, ngược lại, là người rất kín đáo, nói chung chẳng ai biết đến ông. Em nhìn thấy ông ta lần đầu

tiên và cũng là lần cuối cùng đã hơn ba năm rồi. Đó là ngày mồng ba tháng Sáu, ở lễ hội cứu hỏa, và Lâu đài cũng tham gia, và gửi đến tặng một chiếc máy bơm nước mới tinh. Sortini đôi lúc cũng phụ trách công tác cứu hỏa, Sortini cùng tham gia trao tặng chiếc máy bơm, tất nhiên rất nhiều người khác từ Lâu đài đã tới dự - cả những người hầu lẫn các viên chức. Phù hợp với bản tính của mình, Sortini đã hoàn toàn tách mình khỏi mọi người. Ông ta bé nhỏ, yếu ớt, vẻ đăm chiêu tư lự, cái đặc biệt đập vào mắt những người nào trông thấy ông ta đó là các nếp nhăn của ông ta: bao nhiêu là nếp nhăn (có đầy trên trán, vậy mà ông ta có lẽ không ngoại tứ tuần) tỏa theo hình cái quạt từ trán thẳng xuống mũi, trong đời em chưa bao giờ thấy một cái gì tương tự như thế. Tóm lại là ngày lễ. Mấy tuần liền cùng với Amália chúng em đã vui sướng vì ngày lễ, sửa soạn quần áo lễ, đặc biệt bộ váy áo Amália rất đẹp, với chiếc áo bluz phía trước thật lộng lẫy, hàng đăngten này chồng lên hàng đăngten kia, mẹ em có bao nhiêu đăngten đều cho cô ấy tất. Lúc ấy em đã ghen tức, đã khóc suốt gần một đêm. Chỉ đến sáng, khi bà chủ nhà trọ "Bên cầu" đến với chúng em...

- Bà chủ quán "Bên cầu" à? - K. hỏi.

- Vâng. - Olga trả lời. - Bà ấy rất tử tế với chúng em. Tóm lại bà ấy đến nhà trọ và thừa nhận rằng Amália mặc đẹp hơn em nhiều. Rồi để an ủi em, bà ấy cho em mượn vòng dây chuyền đeo cổ bằng đá thạch lựu. Sau đó, khi chúng em đã ch xong xuôi và Amália đứng trước mặt em, ai cũng trầm trồ thán phục cô ấy, bố em nói: "hôm nay Amália sẽ tìm người yêu"... Lúc đó, chính em cũng không biết là tại sao, em đã tháo vòng dây chuyền đeo cổ, niềm tự hào của mình, và không hề ghen tị, em đã quàng lên cổ Amália. Em thầm cúi mình trước chiến thắng của Amália, nghĩ rằng ai cũng phải cúi mình trước cô ấy, có thể tất cả bị bất ngờ vì cô ấy khác thường ngày, thực ra không thể gọi cô ấy là người đẹp, nhưng ánh mắt buồn của cô ấy từ trước tới nay giờ bỗng như lơ lửng đâu đó trên cao phía trên chúng em, bất giác buộc con người ta gần như vô tình phải cúi mình trước mặt cô ấy. Ai cũng nhận thấy, điều đó, thậm chí cả Laseman và vợ, những người đến đón chúng em, cũng vậy.

- Laseman à? -K. hỏi.

- Vâng, Laseman, - Olga nói. - Vốn là chúng em rất được kính trọng, buổi lễ chắc đã không thể bắt đầu được nếu thiếu gia đình em, vì bố em là huấn luyện viên thứ ba của đội cứu hỏa mà.

- Ông ấy còn khỏe thế ư? - K. hỏi.

- Bố em ư? - Olga hỏi như thể không hiểu. - Ba năm trước đây bố em là người còn khá trẻ. Ví dụ trong vụ hỏa hoạn ở quán "Ông chủ", bố em đã vác trên lưng một quan chức béo ị, ông Galatert, và cứu được ông ta. Chính em cũng ở đó, đám cháy không nguy hiểm lắm, củi khô cạnh lò sưởi chỉ vừa mới bén lửa và bốc khói nhưng Galatert đã hoảng hốt kêu cứu qua cửa sổ. Đội cứu hỏa đến, và bố em phải vác ông ta, mặc dù người ta đã dập tắt lửa. Cái ông Galatert ấy thật là lù đù, và trong những trường hợp như thế bố em buộc phải thận trọng. Thảy những điều này chỉ vì bố em mà em kể ra, mới chưa quá ba năm mà anh nhìn xem, bây giờ ông ấy ngồi như thế nào ở kia.

Chỉ bây giờ K. mới nhận thấy Amália lại có mặt trong phòng, nhưng ở cách xa họ, bên chiếc bàn của bố mẹ. Cô vừa cho mẹ ăn, bà cụ không tài nào động nổi những cánh tay bị bệnh phong thấp, vừa nói chuyện với bố: bố hãy kiên nhẫn đợi một tí rồi sẽ đến lượt bố được ăn. Nhưng sự lưu ý của cô không mấy thành công, bởi vì ông bố vì thèm ăn đã không đợi được đến lượt ăn món súp, vượt lên sự yếu ớt của cơ thể, nơi thì ông muốn dùng thìa múc súp, nơi thì muốn húp thẳng từ bát, và ông lầm bầm tức tối khi cả hai cách đó đều không có kết quả: cái thìa đã sạch từ lâu khi tới miệng ông, và không bao giờ miệng ông chạm vào súp, mà chỉ bộ ria lớn, xìa ra lởm chởm là nhúng được vào, nước nhỏ giọt và bắn ra tứ tung, nhưng lại không vào miệng ông.

- Ba năm trời qua đã tàn phá ông cụ như vậy ư? - K. hỏi, nhưng vẫn chưa cảm thông được với ông bà già và thế giới của chiếc bàn gia đình ở trong góc, chàng thấy xa lạ thì đúng hơn.

- Ba năm trời, - Olga chậm rãi trả lời - nói chính xác hơn là vài giờ của một buổi lễ. Buổi lễ diễn ra trên cánh đồng cỏ trước làng, bên con suối. Khi chúng em tới nơi thì đám đông đã chen chúc ở đó, người ta đến từ các làng lân cận, không còn biết mình đang ở đâu trong sự ồn ào. Đầu tiên tất nhiên bố dẫn chúng em đến máy bơm, khi trông thấy nó ông bắt đầu cười vì vui sướng, chiếc máy bơm mới đã làm ông hạnh phúc. Ông bắt đầu sờ nắn, và nói với chúng em rằng ông không chịu được bất kỳ sự chống đối hoặc sự do dự nào. Nơi nào có cái gì xem được dưới máy bơm nước là chúng em cần phải cong người xuống, thật ra là trườn dưới chiếc máy bơm nước. Ông đã đuổi Barnabás vì cậu ấy gây sự. Chỉ Amália là không quan tâm đến máy bơm, cô ấy đứng dáng thanh cao trong bộ quần áo đẹp, và không một ai dám bảo cô ấy, thỉnh thoảng em chạy đến nắm lấy cánh tay cô ấy, nhưng cô ấy chỉ im lặng. Đến hôm nay em cũng không hiểu cái gì đã xảy ra, đứng hồi lâu trước cái máy bơm nước thế mà chúng em chỉ nhận ra Sortini khi bố em cuối cùng đã đi ra xa, vậy mà rõ ràng suốt thời gian đó Sortini đã đứng đằng sau

chiếc máy bơm, tựa vào một trong những chiếc tay cầm. Tất nhiên lúc đó ồn kinh khủng, ồn ào hơn là những buổi lễ thông thường như thế. Chả là Lâu đài cũng tặng vàếc kèn trom-pét cho đội cứu hỏa, những nhạc cụ đặc biệt mà không cần cố gắng gì lắm một đứa trẻ cũng có thể làm bật ra những tiếng man dại nhất. Người nào đã nghe thì tưởng là có giặc Thổ đến nhà, không thể nào quen được: mỗi lần nó vang lên là mỗi lần người ta giật mình co rúm lại. Vả lại đó là những chiếc kèn trom-pét mới, ai cũng muốn thử, vì là ngày lễ nên họ cho phép tất cả mọi người. Quanh chúng em có vài chiếc kèn trom-pét như thế đang biểu diễn; có lẽ sắc đẹp của Amália đã thu hút họ đến đó. Người ta khó mà tập trung chú ý, thêm vào đó bố chúng em còn ra lệnh cần phải xem xét kỹ chiếc máy bơm nước, chính vì vậy mà hồi lâu chúng em không nhận thấy Sortini, người mà trước đó chúng em còn chưa quen biết... "Sortini kia kìa", cuối cùng Laseman đã thầm thì vào tai bố em, vừa lúc em đang đứng gần họ. Bố em cúi thấp đầu và ra hiệu cho chúng em ý là hãy cúi chào Sortini. Bố em, mặc dù đến lúc đó vẫn chưa quen biết Sortini, nhưng luôn luôn kính trọng ông ta như một chuyên gia của nghề cứu hỏa và ở nhà nhắc đến ông ta nhiều lần; cho nên cũng dễ hiểu nếu giờ đây chúng em bị bất ngờ cực độ, và là sự kiện lớn, việc bỗng nhiên chúng em được nhìn thấy ông ta mặt đối mặt. Nhưng Sortini không để ý đến chúng em (sự xa lạ này không phải là thói đỏng đảnh riêng của ông ta, phần lớn các viên chức của Lâu đài đều tỏ ra lãnh đạm trước công chúng, với lại ông ta bị mệt, chỉ vì bổn phận của một viên chức giữ ông ta ở lại dưới này. Những viên chức cho bổn phận phải xã giao kiểu đó là gánh nặng đặc biệt thì không có nghĩa họ là những viên chức xấu nhất. Các viên chức khác cùng với những người đầy tớ một khi đã tới đây họ hòa nhập với đám đông, nhưng Sortini thì ở lại bên chiếc máy bơm nước, và bằng sự im lặng của mình, làm cho những ai muốn lại gần ông để yêu cầu hay nịnh bợ đều phải phát hoảng. Bởi vậy Sortini nhận ra chúng em còn muộn hơn là chúng em nhận ra ông ta. Chỉ khi chúng em đã cúi chào với sự kính trọng và ông bố thay mặt chúng em bắt đầu thanh minh thì lúc đó ông ta mới liếc nhìn chúng em lần lượt từng người bằng ánh mắt mệt mỏi; dường như ông ta thở dài vì chúng em người này tiếp người kia tiến lại, cho tới lúc ánh mắt ông dừng lại ở Amália, Sortini đành phải ngước nhìn lên vì Amália cao hơn ông nhiều. Ông ta sửng sốt, nhảy qua chiếc cần máy bơm để đến gần hơn với Amália. Thoạt tiên chúng em không hiểu chuyện gì xảy ra, đứng đầu là bố định đến gần ông ta, nhưng Sortini giơ tay lên chặn lại, rồi ông ra hiệu để chúng em đi khỏi nơi đó. Chuyện chỉ có thế thôi. Sau đó chúng em nhiều lần trêu Amália rằng quả thật cô đã tìm được người yêu cho mình, suốt buổi chiều chúng em rất vui vẻ không một gợn ngờ vực. Nhưng Amália thì lại im lặng hơn so với bất kỳ lúc nào. "Hẳn là cô

ấy phải lòng Sortini mất rồi" - Brunswick nói; anh ta vốn thô lỗ và không hiểu được những người như kiểu Amália; nhưng lần này chúng em cảm thấy lời nhận xét của anh ta là đúng. Nói chung ngày hôm đó chúng em vui vẻ một cách ngớ ngẩn, và trở về nhà lúc nửa đêm. Cùng với Amália, cả hội dường như chuếnh choáng vì rượu vang ngọt của Lâu đài.

- Thế Sortini? - K. hỏi

- Tất nhiên, - Olga nói, - em còn thấy Sortini một vài lần nữa trong buổi lễ. Ông ta ngồi trên chiếc cần của máy bơm nước, khoanh tay trên ngực cho đến khi xe ở Lâu đài đến đón. Ông ta cũng không đến chỗ biểu diễn chữa cháy, vậy mà bố em lúc đó vì hy vọng là Sortini chú ý đến, ông đã trội hơn vượt lên tất cả những người bạn cùng tuổi.

- Các cô không nghe gì thêm về ông ta à? - K. hỏi. - Tôi thấy cô rất kính trọng Sortini?

- Vâng, em kính trọng ông ấy, - Olga trả lời, - và chúng em còn nhanh chóng nghe nói về ông ta. Sáng hôm sau, tiếng kêu của Amália đã làm chúng em choàng tỉnh khỏi giấc ngủ có men rượu, những người khác khuỵu xuống giường ngủ lại ngay, nhưng em đã hoàn toàn tỉnh táo, và chạy đến chỗ Amália. Cô ấy đang đứng bên cửa sổ, trong tay cầm lá thư mà một người đàn ông nào đó vừa đưa vào cho cô ấy và đang đợi trả lời. Amália đã đọc xong lá thư ngắn, và cô giữ nó trong cánh tay đang rũ xuống, vẻ mệt mỏi. Em luôn luôn yêu cô ấy những lần nhìn thấy cô ấy mệt mỏi như thế. Em quỳ xuống bên cạnh cô ấy và đọc lá thư. Em vừa kịp đọc xong, Amália cầm lá thư lên, nhìn em ráo h không đủ sức đọc lại một lần nữa cô đã xé nát lá thư và ném các mảnh vụn vào mặt người đàn ông đang chờ ở phía ngoài, rồi đóng cửa sổ lại. Đó là buổi sáng quyết định. Em nói là quyết định, dẫu cả một ngày hôm trước, mỗi một giây phút của nó cũng chẳng kém phần quyết định.

- Thế lá thư viết gì? - K. hỏi.

- Phải, em còn chưa kể gì về điều đó, - Olga nói. - Đó là lá thư Sortini gửi cho cô gái đeo dây chuyền đá thạch lựu. Em không đủ sức truyền đạt lại nội dung của nó. Ông ta đòi Amália phải lập tức đến chỗ ông ấy ở quán "Ông chủ", vì nửa giờ nữa Sortini sẽ đi khỏi đấy. Ông ta thông báo điều đó với những lời lẽ thô thiển mà em chưa từng nghe thấy, em hiểu được phần nửa là nhờ các phỏng đoán như vậy. Ai không biết Amália, nếu đọc lá thư thì chỉ có thể xem cô gái mà người ta dám viết cho như vậy là kẻ hư hỏng mà thôi, dù chưa bao giờ người ta đụng một ngón tay đến cô ấy. Đấy không phải là một lá thư tình, không một lời âu yếm, ngược lại rõ ràng Sortini bực tức vì

hình ảnh Amália đã thu hút và khuấy đảo ông ta, dứt ông ta ra khỏi công việc thì đúng hơn. Sau đó, chúng em suy tính có lẽ Sortini đã muốn trở về Lâu đài ngay từ buổi tối, chỉ vì Amália mà ông ta ở lại trong làng, và đến sáng thì ông ta viết thư, trong lòng đầy bực bội vì suốt đêm đó ông ta không làm sao quên được Amália. Một lá thư như thế làm phẫn uất bất kỳ cô gái nào, thậm chí cả người phớt đời nhất, nhưng sau đó hẳn nỗi khiếp sợ bởi giọng điệu đe dọa và giận dữ của lá thư sẽ thắng cô gái không giống như Amália. Thế nhưng ở Amália nó chỉ gây nên sự phẫn nộ, chứ cô không biết sợ, dù nó liên quan đến bản thân hay những người khác. Cho đến khi em lại chui lên giường, và thầm nhắc đi nhắc lại câu kết bị cắt ngang: "đến đây ngay, nếu không thì...” Amália vẫn đứng ở bậu cửa sổ nhìn ra, như thể cô đang đợi những người đưa thư mới, và sẵn sàng xử sự với họ như với người đầu tiên.

- Nói tóm lại, bọn quan chức là như thế đấy, - K. nói ngập ngừng, - nghĩa là, họ có những kẻ như thế đấy. Thế bố cô đã làm gì? Tôi hy vọng là ông đã lên án Sortini ở nơi có thẩm quyền, nếu như ông không thích chọn con đường ngắn và đúng đắn nhất là đến thẳng quán "Ông chủ". Trong toàn bộ câu chuyện, cái tởm lợm nhất không phải là việc xúc phạm Amália, việc đó thì dễ dàng sửa chữa, tôi không hiểu tại sao cô lại cường điệu ý nghĩa việc đó đến mức ấy, tại sao Sortini dứt khoát phải làm nhục Amália suốt đời bằng một lá thư? Qua câu chuyện cô kể thì người ta có thể nghĩ như vậy, nhưng đấy chính là điều hoàn toàn vớ vẩn. Có thể dễ dàng làm cho Amália hoàn toàn thỏa mãn, và sau vài ngày hẳn câu chuyện sẽ đi vào quên lãng: nói chung Sortini không làm nhục Amália, mà làm nhục chính mình. Sortini làm cho tôi phải sợ, điều làm tôi khiếp đảm chính là khả năng có thể lạm dụng quyền lực đến như vậy. Trong trường hợp này việc đó đã thất bại, vì nó được thẳng thắn nói ra, lộ liễu và vì nó vấp phải sự kháng cự kiên quyết của Amália; chứ trong hàng nghìn những trường hợp khác, với những hoàn cảnh khác ít thuận lợi hơn, nó có thể thành công mỹ mãn và hoàn toàn kín đáo, thậm chí ngay cả người bị hại cũng không nhận thấy.

- Nói nhỏ thôi, - Olga nói, - Amália để ý đấy!

Amália cho bố mẹ ăn xong và đang bắt đầu thay quần áo cho mẹ. Cô cởi váy của mẹ, vòng hai cánh tay của bà quanh cổ mình, hơi nhấc bà lên một tí, và kéo chiếc váy của mẹ xuống, sau đó thận trọng để bà ngồi xuống. Ông bố luôn luôn bất bình việc người ta phục vụ bà mẹ trước - việc này xảy ra như vậy là vì bà mẹ còn yếu hơn ông bố nhiều, - ông cố tự mình thay quần áo, hẳn là cố ý trách cứ con gái vì sự chậm chạp mà ông tưởng tượng của cô, nhưng mặc dù bắt đầu từ cái dễ dàng nhất và thứ yếu, ông cũng không tài nào cởi nổi chiếc dép khổng lồ quả là đang xộc xệch trên chân, ông thở khò

khè và cuối cùng bỏ dở mọi cố gắng không thành và lại ngồi sững trong chiếc ghế.

- Anh không nhận thấy trong toàn bộ câu chuyện chi tiết gì là quyết định? - Olga nói. - Có thể anh đúng trong mọi điều, nhưng cái quyết định lại là việc Amália không đi đến quán "Ông chủ". Việc cô ấy đối xử với người đưa thư như thế thì còn có thể bỏ qua, vẫn có thể bưng bít được, nhưng với việc cô ấy không đi đến đó thì rõ ràng gia đình chúng em phải chịu sự nguyền rủa và cả cách đối xử với người đưa thư bị xem là không thể tha thứ được, mà sự buộc tội này đã chính thức bị đặt lên hàng đầu.

- Sao? – K. kêu lên, nhưng liền đó chàng hạ giọng vì Olga giơ tay vẻ nài nỉ - Cô là chị cô ấy, chắc cô không định nói rằng lẽ ra Amália cần phải phục tùng Sortini, chạy ngay tới quán "Ông chủ" chứ?

- Không, - Olga nói. – Cầu Trời bảo vệ cho em khỏi sự nghi ngờ kiểu đó, làm sao anh có thể nghĩ thế cơ chứ? Em chưa thấy ai làm việc gì cũng đúng đắn như Amália. Nếu cô ấy đi đến gặp Sortini, hẳn em đã bào chữa cho cô ấy, nhưng cô ấy đã không đi tới đó, em cho cô ấy thật là anh hùng. Phần em, thú thật với anh, nếu em nhận được lá thư như thế thì nhất định em đã đi rồi. Em không chịu đựng được nỗi lo sợ về hậu quả đang đe dọa em, chỉ Amália mới có khả năng làm việc đó. Thế nhưng có thiếu gì cách thoát: tỉ như người khác thì sẽ trang điểm, bỏ vào đấy kha khá thời gian, rồi mới đi tới chỗ hẹn và khi đến đấy, nghe thấy rằng Sortini đã đi rồi, cũng có thể như thế lắm chứ, rằng ông ấy ra đi ngay sau khi đã phái người đưa thư đi, việc như thế là có thể lắm bởi vì tính khí của các quí ông vốn thất thường. Nhưng Amália đã xử sự khác kia, hoàn toàn khác hẳn; cô ấy bị xúc phạm sâu sắc, và đã trả lời không cân nhắc. Nếu như cô ấy làm ra vẻ phục tùng, nếu hồi đó cô ấy chỉ cần bước qua bậc cửa của quán "Ông chủ" thì đã có thể tránh được, có thể loại bỏ mọi lời buộc tội; chúng em có những trạng sư bào chữa rất thông minh, từ những chuyện nhỏ nhặt không đâu họ cũng sử dụng thành lợi thế, nhưng mà trong trường hợp này thì không có lấy một chứng cớ nhỏ thuận lợi nào có thể giúp được, mà ngược lại, ở đây nào là tội coi thường lá thư Sortini, nào là tội xúc phạm người đưa thư.

- Nhưng mà cô nói về lời buộc tội nào vậy? Và những trạng sư nào thế? - K. hỏi – Chẳng nhẽ vì hành động đểu cáng của Sortini lại có thể buộc tội Amália điều gì cơ chứ!

- Nhưng mà có thể đấy! - Olga đáp. - Tất nhiên không phải bằng con đường tố tụng, mà trực tiếp cô ấy chẳng bị trừng phạt gì, nhưng bằng cách khác, cô ấy và cả gia đình đã bị đã trừng phạt. Sự trừng phạt đó nặng như thế

nào thì chắc anh bắt đầu hiểu rồi. Anh cho là oan uổng và kinh khủng, nhưng đấy là ý kiến duy nhất ở trong làng, rất có lợi đối với chúng em. Ý kiến đó chắc đã an ủi chúng em nhiều, nếu nó không dựa trên những sự nhầm lẫn dễ nhận thấy. Điều này em có thể chứng minh dễ dàng cho anh, anh đừng phật lòng; nếu em nói về Frida, nhưng giữa Frida và Klamm, không tính đến kết cục như thế nào, cũng đã xảy ra một chuyện hoàn toàn giống như giữa Amália và Sortini. Bây giờ thì anh cho việc này là đúng, thế nhưng lúc đầu anh đã giật mình. Đây không phải là chuyện anh đã quen với mọi sự, chẳng có sự u mê nào có thể làm cho người ta quen đi với mọi chuyện. Đưa ra một sự đánh giá, đơn thuần anh đã từ bỏ những nhầm lẫn trước đây.

- Không đâu Olga ạ, - K. nói, - tôi không hiểu tại sao cô lại đưa Frida vào chuyện này, đó là trường hợp hoàn toàn khác, cô đừng làm lẫn lộn các sự việc trái ngược hẳn, và kể tiếp đi.

- Em xin anh đừng giận, nếu em vẫn thích so sánh, - Olga nói. - Anh vẫn cứ nhầm lẫn, kể cả với chuyện của Frida cũng thế, nếu anh nghĩ rằng cần phải bảo vệ cô ấy, mà không cho phép được so sánh. Nói chung cô ấy không cần đến sự bảo vệ, cô ấy chỉ xứng đáng được khen ngợi mà thôi. Nếu là đôi chiếu hai trường hợp, thì không phải em nói rằng họ giống nhau, họ đối với nhau như màn trắng với màu đen, và màu trắng ở đây là Frida. Trong trường hợp xấu nhất, chỉ có thể cười Frida mà thôi, như chính em lúc ấy đã hành động một cách bất lịch sự trong quầy bia, mà sau đó em rất ân ở đây nếu ai đó cười cợt thì tức đó là kẻ độc ác và ghen ăn ghét ở, nhưng dẫu sao có thể cười chê cô ấy. Nhưng với Amália thì chỉ có thể khinh bỉ thôi, nếu ta không gắn bó ruột thịt với cô ấy. Chính vì vậy mà như anh đã nói rất đúng là hai trường hợp trái ngược nhau hẳn, đồng thời lại giống nhau.

- Không giống nhau, - K. nói và bất giác lắc đầu, - cô hãy để Frida yên, cô ấy không được nhận những lá thư đẹp như Amália đã nhận từ Sortini, và Frida thực sự yêu Klamm, ai không tin thì có thể hỏi cô ấy, đến hôm nay cô ấy vẫn còn yêu.

- Điều đó khác lắm sao? - Olga hỏi. - Anh nghĩ gì vậy? Dễ thường Klamm đã không thể viết loại thư như thế cho Frida đấy chắc? Các quý ông đều như thế cả, nếu họ đứng dậy khỏi bàn viết của mình là không còn biết làm gì trong đời nữa, thế rồi trong sự lúng túng họ có thể nói những điều thô lỗ tục tằn, không phải tất cả họ, nhưng phần đông là như thế. Có thể ông ấy lúng túng viết thư cho Amália, không hề để ý đến những gì hiện ra trên giấy. Chúng ta biết đâu được ý nghĩ của các quý ông? Anh chưa nghe ông ta nói hoặc chí ít thì anh chưa nghe nói là Klamm trò chuyện với Frida bằng cái

giọng như thế nào hay sao? Ai cũng biết rằng Klamm rất thô bạo, nghe nói hàng giờ liền lặng thinh, rồi bỗng nhiên thốt ra một điều thô lỗ làm cho người ta lạnh cả xương sống. Có ai rõ chuyện gì như thế về Sortini đâu, mà nói chung chẳng ai biết ông ta cả. Thực ra về ông ta người ta chỉ biết là tên ông ta giống tên của Sordini, giá như tên của họ không giống nhau thì có lẽ nói chung người ta cũng chẳng biết đến ông. Như một chuyên gia về nghề cứu hỏa, người ta cũng có thể lẫn lộn ông ta với Sordini, vì Sordini đúng là chuyên gia đích thực, và ông ta đã lợi dụng sự giống nhau về tên tuổi của họ, thoái thác trách nhiệm xã giao cho Sortini, còn mình thì ung dung làm việc. Còn khi ở một người chưa từng trải việc đời như Sortini, đột nhiên bùng lêu tình yêu đối với một cô gái nông thôn, thì tình cảm đó tất nhiên có dáng vẻ hoàn toàn khác so với tình yêu của anh chàng học nghề mộc nào đó. Bên cạnh đó cũng không được quên rằng giữa một viên chức và con gái đóng giày là một vực thẳm khổng lồ, phải bằng cách nào đó bắc cầu qua, vậy nên Sortini mới thử làm, một người khác thì đã có thể làm cách khác lắm chứ. Về nguyên tắc thì tất cả chúng ta đều thuộc về Lâu đài, ta không có vực thẳm nào cả, tức là chẳng cần phải bắc cầu gì cả, và trong những hoàn cảnh bình thường thì đúng thế, nhưng rất tiếc là chúng em đã có dịp để khẳng định rằng chính khi dính đáng đến điều đó thì mọi sự lại hoàn toàn khác hẳn. Ít ra có lẽ bây giờ anh đã phần nào hiểu hơn thủ đoạn của Sortini, và anh còn không cho là kinh khủng đến vậy, mà đúng là như thế trong thực tế; so sánh với hành vi của Klamm thì càng dễ hiểu hơn, và người được để ý tới càng dễ chịu đựng hơn. Nếu Klamm viết một lá thư dịu dàng nhất, thì nó còn làm cno người ta khó chịu hơn nhiều so với lá thư thô lỗ nhất của Sortini. Nhưng anh đừng hiểu nhầm, em không dám xét đoán về Klamm em chỉ đối chiếu các sự việc, bởi vì anh đã phản đối mọi sự so sánh. Klamm là vị chỉ huy của phụ nữ, ông ta ra lệnh người này rồi người khác đến gặp mình, nhưng chẳng chịu được ai lâu, và ra lệnh cho họ đến như thế nào thì cũng ra lệnh cho họ ra đi như thế. Ồ, Klamm không phí công để viết thư đâu! Và so sánh việc đó với việc Sortini, hoàn toàn sống đơn độc, ít ra chúng em cũng không biết gì về mối quan hệ của ông ta với phụ nữ, bỗng dưng ngồi viết một lá thư bằng nét chữ đẹp của một viên chức dẫu là ghê tởm đi nữa thì anh lại thấy là kinh khủng hay sao? Và nếu như chứng minh được Klamm chẳng tốt đẹp gì hơn Sortini, thậm chí là ngược lại, thì tình yêu của Frida có thể thay đổi điều gì có lợi cho Klamm chăng? Anh hãy tin là xác định mối quan hệ của phụ nữ đối với các viên chức rất là khó, nói chính xác hơn, luôn luôn rất dễ dàng. Trong tình yêu không có sự khiếm khuyết; không có những mối tình bất hạnh ở các viên chức. Vì vậy chẳng có gì đáng khen nếu người ta nói về một cô gái rằng (bây giờ em không chỉ nói về Frida) cô ta hiến thân cho một viên

chức nào đó bởi vì cô ta yêu người đó. Cô ta yêu và hiến thân, đúng vậy, nhưng việc đó chẳng có gì là đáng khen. Còn Amália thì, anh có thể nói chen vào, không yêu Sortini. Ừ thì cô ấy không yêu, nhưng có thể lại là yêu, ai mà biết được. Đến cô ấy cũng không biết nữa là. Làm sao cô ấy có thể quyết được là mình yêu hay không, khi mà cô ấy đã thẳng thừng từ chối, như chưa bao giờ một viên chức nào bị từ chối như thế. Barnabás nói rằng bây giờ thỉnh thoảng cậu ấy vẫn còn run, mỗi khi nhớ đến việc lúc ấy, ba năm về trước Amália đã giận dữ đập vào cửa sổ như thế nào. Đó là sự thực, và vì thế không nên gạn hỏi cô ấy điều gì. Cô ấy đã giải quyết xong với Sortini, và không biết thêm điều gì khác. Còn Amália yêu ông ta hay là không, cô ấy cũng không rõ. Nhưng chúng em biết rằng một người đàn bà không thể không yêu viên chức, nếu một khi họ chú ý đến mình. Hơn nữa, họ đã yêu các viên chức từ trước kia, mặc dù là có phủ nhận. Sortini không chỉ chú ý tới Amália, mà ông ấy còn nhảy qua chiếc cần của máy bơm nước khi trông thấy cô ấy, ông ta đã nhảy qua chiếc cần của máy bơm nước bằng đôi chân tê dại do phải ngồi bên bàn viết quá nhiều. Nhưng như anh nói, Amália là trường hợp ngoại lệ. Vâng, đúng thế, và cô ấy cũng đã khẳng định điều đó bằng việc không đến với Sortini, nhẽ nào đấy không là ngoại lệ? Nhưng nếu cô ấy không yêu Sortini thì điều đó hơn cả ngoại lệ, điều đó không thể nào hiểu được. Buổi chiều hôm đó rõ ràng có thứ bệnh màng mắt nào đó đã che khuất mắt chúng em, tuy vậy vẫn còn có trong chúng em tí chút sáng suốt, bởi vì cho dù nhìn qua lớp sương mù thì hình như chúng em vẫn nhận ra rằng Amália đang yêu. Và, nếu bây giờ chúng ta đối chiếu tất cả những điều đó, thì sự khác biệt giữa Frida và Amália là gì vậy? Chỉ có một sự khác biệt duy nhất đó là Frida đã làm cái mà Amália cự tuyệt.

- Cũng có thể, - K. nói, - nhưng đối với tôi sự khác biệt chính là Frida là vợ chưa cưới của tôi, còn Amália, thực chất, làm tôi quan tâm chỉ vì cô ấy là em của Barnabás, người đưa thư của Lâu đài và số phận của cô ấy có lẽ liên quan đến công việc của Barnabás. Nếu một viên chức nào đó xúc phạm quá đáng đối với cô ấy như lúc đầu từ câu chuyện cô kể tôi đã nghĩ, thì hắn đã làm tôi rất bận tâm, nhưng bận tâm đến nó như một hiện tượng xã hội nhiều hơn chứ không chỉ là sự xúc phạm cá nhân của Amália. Còn bây giờ cũng chính từ câu chuyện cô kể, bức tranh đã hoàn toàn thay đổi, thực ra, với tôi không phải mọi điều đều có thể hiểu. Nhưng dù cũng tin cô, vì cô là người kể chuyện, chính vì thế tôi rất sẵn sàng bỏ qua toàn bộ việc này, hơn nữa tôi đâu phải người cứu hỏa, và Sortini không dính dáng gì đến tôi cả. Tôi quan tâm đến Frida hơn, và tôi lấy làm lạ là dù tôi đã tin cô, và luôn luôn sẵn sàng tin tưởng cô vậy mà cô, bằng con đường vòng vèo, thông qua Amália, liên

tiếp tấn công Frida, gợi lên mối ngờ vực trong tôi. Tôi không muốn nghĩ rằng cô làm điều đó có chủ ý hoặc do ý định xấu, chớ không thì tôi đã bỏ đi từ lâu. Không, cô không có chủ ý gì, đơn thuần là hoàn cảnh buộc cô làm việc đó cô yêu quý Amália đến mức muốn nâng cô ấy lên tầm cao hơn so với những người phụ nữ khác, nhưng vì không tìm thấy ở cô ấy điều gì đáng khen để làm việc đó nên cô đã vớt vát bằng cách hạ thấp những phụ nữ khác. Amália đã hành động, làm mọi người sửng sốt, nhưng cô càng kể về hành động ấy, thì lại càng khó quyết định hành động ấy cao cả hay nhỏ nhen, thông minh hay đần độn, dũng cảm hay hèn nhát, bởi Amália giữ kín trong lòng những lý do của mình, và không một ai có thể lấy được bí một của cô ấy. Ngược lại, Frida không làm một điều gì đáng kinh ngạc, cô ấy chỉ làm theo tiếng gọi của trái tim, ai là người quan tâm tới sự việc một cách thiện chí đều đã rõ, bất kỳ ai cũng có thể kiểm tra, trong chuyện này không có chỗ cho sự nói xấu. Nhưng tôi không muốn chê bai Amália, cũng không muốn bảo vệ Frida, tôi chỉ muốn làm cho cô hiểu rõ rằng quan hệ của tôi với Frida là thế nào, và tại sao mỗi sự công kích Frida, mỗi sự đe dọa Frida đồng thời cũng đe dọa đời tôi. Tôi đã tự đến đây, tự ở lại đây, nhưng tất cả những gì đã xảy trong thời gian này và nhất là những triển vọng tương lai của tôi, - cho dù chúng mờ mịt đi nữa, thì vẫn có - tôi đều nhờ Friđa, điều này không thể chối cãi được. Ở đây người ta đã nhận tôi làm đạc điền, nhưng toàn bộ chỉ là bề ngoài, họ đã đùa cợt với tôi, xua đuổi tôi rời khỏi mọi căn nhà, cho đến hôm nay họ vẫn đùa cợt với tôi, nhưng thận trọng hơn, chắc hẳn vì tôi đã trở nên có giá hơn, mà thế cũng đã là một cái gì có ý nghĩa rồi. Hiện giờ tôi đã có nhà ở, cho dù là xấu xí, có công ăn việc làm, một công việc thật sự, có vợ chưa cưới, người gánh một phần trách nhiệm thay tôi khi tôi bận việc khác; tôi chuẩn bị cưới cô ấy làm vợ, tôi sẽ là công dân của cộng đồng. Ngoài mối quan hệ công vụ tôi còn có một mối quan hệ cá nhân khác với Klamm mà thực ra cho đến lúc này vẫn chưa cần đến. Chẳng lẽ như thế còn ít ư? Và các vị chào đón ai trong nhà mình, nếu tôi đến với các vị? Các vị kể lịch sử của gia đình một cách tin cậy cho ai vậy? Các vị chờ đợi sự giúp đỡ ở ai, dù khả năng đó là nhỏ bé và bấp bênh? Cố nhiên là không phải ở tôi, ở kẻ đạc điền mà mới cách đây một tuần Laseman và Brunswick đã tống ra khỏi nhà. Còn cô thì đã hy vọng ở một người đủ sức làm được điều gì đó, mà điều đó tôi phải nhờ Frida mới có được, cô ấy khiêm nhường đến mức nếu cô dò hỏi về những chuyện như thế, chắc chắn cô ấy sẽ nói là không biết cái gì hết. Nhưng hóa ra nhờ sự không biết gì của mình, Frida đã làm được nhiều hơn so với cô Amália tự cao, tự đại. Bởi vì cô xem, tôi cảm thấy cô tìm sự giúp đỡ cho Amália. Và tìm ở ai cơ chứ? Trong thực tế không phải là ở Frida kia hay sao!

- Lẽ nào em đã nói về Frida tồi tệ như thế? - Olga hỏi. - Em không hề muốn, và em tin là mình không phạm phải lỗi đó, nhưng mọi điều đều có thể. Chúng em ở trong tình trạng bất hòa với cả thế giới, nếu chỉ cần bắt đầu thì chẳng còn biết sẽ bị bêu riếu tận đầu tận đâu. Vâng anh nói đúng, giờ đây có sự khác biệt lớn giữa Frida và chúng em, và anh đã đúng khi nhấn mạnh điều đó thêm một lần nữa. Cách đây ba năm chúng em là những tiểu thư con nhà tư sản, còn Frida là cô gái mồ côi, là đầy tớ ở quán trọ; chúng em đi ngang qua cô ấy mà không thèm nhìn mặt; hiển nhiên là chúng em kiêu kỳ, nhưng người ta đã dạy chúng em như vậy. Thế nhưng buổi tối hôm ấy ở trong quán "Ông chủ" chính anh đã có thể nhìn thấy tình thế hiện nay: Frida tay cầm roi, còn em thì lẫn trong đám đầy tớ. Nhưng thực tế còn tệ hơn thế. Frida hoàn toàn có quyền coi khinh chúng em, điều đó phù hợp với địa vị của cô ấy, hoàn cảnh hiện thời đã quy định điều đó. Mà có ai không coi khinh chúng em cơ chứ? Người nào quyết định khinh bỉ chúng em thì ngay lập tức được gia nhập vào giới thượng lưu. Anh có biết người thay thế Frida chứ? Tên ả là Pepi. Tối hôm kia em mới quen ả, trước đây hầu phòng. Thế mà trong sự khinh bỉ em thì tất nhiên là ả ta còn vượt xa Frida. Từ cửa sổ ả trông thấy em đi lấy bia, thế là ở liền chạy đến cửa và khóa trái lại ngay trước mũi em, em phải nài nỉ hồi lâu và hứa cho ả dải nơ em vẫn buộc tóc thì ả mới cho vào. Sau đó, khi em đưa chiếc nơ cho ả thì ả đã vứt nó vào xó. Nhưng cho dù ả có khinh bỉ em, phần nào em vẫn phải nhờ đến thiệu chí của ả, và ả còn là người bán ở quầy hàng. Tất nhiên chỉ là tạm thời, vì rõ ràng ả không có đủ những khả năng cần có cho một công việc cố định. Chỉ cần nghe ông chủ quán nói năng ra sao với Pepi và so sánh với việc ông ta nói năng như thế nào với Frida thì rõ. Nhưng điều này không hề cản trở Pepi khỏi coi khinh Amália, cô Amália mà chỉ từ một cái nhìn cũng đủ làm cho Pepi với những đuôi sam lẫn các dải nơ nhanh chóng bay ra khỏi phòng nhanh gấp trăm lần so với đôi chân phè phè của ả mang ả lê ra được khỏi đó. Hôm qua em đã phải nghe hết những điều bực mình mà ả ta ba hoa về Amália, mãi cho đến khi các khách hàng phải can thiệp, dẫu là họ can thiệp cho em, bằng cách mà lúc ấy anh đã thấy.

- Rằng cô rất hoang mang lo sợ, - K. nói. - Tôi chỉ để Frida về đúng chỗ của cô ấy, nhưng tôi hoàn toàn không có ý dè bỉu các cô như là giờ đây cô đang tưởng tượng. Tất nhiên tôi có cảm giác trong gia đình các cô có cái gì đó khác thường, nhưng tại sao sự khác thường ấy lại là nguyên nhân để người ta khinh bỉ, thì tôi không tài nào hiểu được.

- Ồ, anh K., - Olga nói, - em cho rằng rồi anh cũng hiểu! Chả lẽ anh không rõ rằng cách xử sự của Amália đối với Sortini là nguyên nhân của sự

coi thường ư?

- Điều đó lạ lùng quá thể, - K. nói. - Có thể khâm phục hoặc chê trách Amália chứ sao lại coi khinh cô ấy được? Và nếu thậm chí vì những nguyên nhân tôi không thể nào hiểu được mà người ta thực sự coi thường Amália đi nữa, thì tại sao sự khinh bỉ ấy lại lạn sang cả các cô, sang cả một gia đình vô tội? Việc Pepi coi thường cô, đơn thuần là tầm bậy, tôi sẽ hỏi tội cô ta nếu lúc nào đó tôi đến quán trọ ấy...

- Việc khó đấy, anh K. ạ. - Olga nói. - nếu như anh muốn làm cho người nào coi thường chúng em cũng phải thấu hiểu hơn, bởi mọi chuyện từ Lâu đài mà ra cả. Em còn nhớ chính xác cái buổi sáng hôm sau đó. Gã thợ phụ Brunswick đến chỗ nhà em, như mọi ngày, bố em giao việc rồi cho gã về nhà. Sau đấy chúng em ngồi ăn sáng. Amália và em đều rất hào hứng, bố em không ngừng kể về buổi lễ, ông có các kế hoạch khác nhau liên quan tới đội cứu hỏa. Bởi vì Lâu đài cũng có đội cứu hỏa riêng, đội cứu hỏa này cũng cử đại diện đến dự lễ, và họ thỏa thuận được với nhau đôi điều. Các quý ông của Lâu đài có mặt đã xem đội cứu hỏa của bố em diễn tập, và đã nhận xét rất tốt, họ so sánh với cuộc thao diễn của đội cứu hỏa của Lâu đài, và kết quả sự so sánh đã nghiêng về đội cứu hỏa của bố em. Người ta đã nói tới việc cần phải tổ chức lại đội cứu hỏa của Lâu đài, để làm việc đó phải cần đến các giảng viên của làng, nhiều người được nhắc tới, nhưng bố em vẫn hy vọng là cuối cùng người ta sẽ chọn ông. Bố em nói về điều đó, ông ngồi xoạng chân ở chỗ vẫn thích ngồi, cánh tay ôm ngang nửa chiếc bàn; ông liếc nhìn lên trời qua cửa sổ mở, gương mặt bừng lên sự trẻ trung, sung sướng và tràn ngập niềm hy vọng; em chưa bao giờ nhìn thấy ông như thế. Khi đó Amália với ưu thế khác thường, đã tuyên bố rằng không nên quá tin tưởng vào những lời phát biểu của các quý ông, vì những lúc như thế họ thích tỏ ra hảo tâm, nhưng lời nói của họ có ít ý nghĩa, hoặc nói chung không có ý nghĩa gì. Họ quên ngay điều mình chỉ vừa mới nói ra thế nhưng một dịp tiếp theo lại vẫn rơi vào cái mồi nhử nọ. Mẹ quở mắng Amália vì những lời nói đó, bố thì chỉ cười nhạo sự thông thái và từng trải già trước tuổi của cô, thế rồi bỗng nhiên ông ngừng bặt như thể đang tìm một cái gì đó mà dường như chỉ lúc này ông mới nhận ra sự thiếu vắng của nó. Brunswick có kể với ông về người đưa thư nào đó với lá thư nào đó bị xé, và ông hỏi chúng em có biết việc đó không, điều ấy có liên quan gì đến ai, và điều gì đã xảy ra. Chúng em im lặng; Barnabás hồi đó còn nghịch ngợm như một chú cừu non đã nói điều gì đó rất ngớ ngẩn và láo lếu, sau đấy chúng em chuyển sang nói chuyện khác, và việc đó đã bị lãng quên.

Sự trừng phạt Amália

Sau đó chẳng bao lâu người ta bắt đầu vây lấy gia đình em bằng những câu hỏi liên quan tới lá thư; lần lượt bạn bè, kẻ thù, những người quen và người lạ đến, không ai ở lại lâu, những người bạn tốt nhất của gia đình vội vàng từ biệt trước tiên. Laseman là người vẫn luôn có cử chỉ chậm rãi và chững chạc đúng mực giờ đây bước vào phòng như thể chỉ muốn đo căn phòng, mắt nhìn quanh, mọi việc cứ y như một trò chơi trẻ con tồi tệ: khi Laseman định bắt đầu ra về, bố em đã gạt mọi người bâu lấy ông để chạy theo ông ta đến tận bậu cửa, rồi đứng sững lại ở đó. Lúc sau Brunwich đến xin thôi việc nói rất chân thành với ông bố rằng anh ta muốn làm việc độc lập; anh ta đủ khôn để lợi dụng giây phút thích hợp. Các khách hàng đến, họ tìm trong xưởng của bố em những chiếc ủng mà họ đã bỏ lại để chữa. Bố em thoạt đầu cố thử thuyết phục khách hàng, chúng em đã làm hết khả năng để giúp ông trong cố gắng đó, nhưng sau đó ông chịu thua và lặng lẽ giúp họ tìm kiếm giày. Người ta lần lượt gạch tên trong sổ đặt hàng, chúng em đã trả lại da mà những người đặt hàng mang đến, thanh toán hết nợ nần; tất cả những việc đó đã diễn ra không hề có tranh cãi; ai cũng thỏa mãn là đã may mắn nhanh chóng cắt đứt được hoàn toàn mối quan hệ của họ với chúng em, dù có người chịu thiệt thòi chút ít họ cũng không quan tâm. Cuối cùng, như đã có thể lường trước, Seeman, viên chỉ huy đội cứu hỏa đã xuất hiện. Giờ đây, trước mặt em là hình ảnh Seeman... Một người khỏe mạnh, to lớn nhưng lưng hơi gù, bị bệnh phổi, lúc nào cũng đạo mạo, không biết cười... đứng trước bố em, người mà ông ta luôn luôn khâm phục, và thậm chí trong cuộc trò chuyện thân mật đã hứa đề bạt bố em làm phó chỉ huy đội cứu hỏa, nhưng lúc này đến thông báo cho bố em biết rằng đội cứu hỏa sa thải ông và xin lại ông cái bằng thợ cứu hỏa. Những người đ mặt ở nhà chúng em đã gác lại việc của họ, tụ tập xung quanh hai người.

Seeman không biết nói gì, chỉ vỗ vỗ mãi vào vai bố em như thể ông ta muốn làm bật ra từ đó những lời mà ông ta cần phải nói nhưng không làm sao tìm thấy chúng. Trong khi đó ông ta cứ cười cười, dường như ông ta muốn cười để trấn an bản thân mình và những người khác nhưng vì ông ta không biết cười, và chưa có ai từng nghe ông ta cười bao giờ cả nên không một ai tin rằng đó là tiếng cười của Seeman. Còn ngày hôm đó đã làm cho bố em mệt mỏi và tuyệt vọng nhất, ông không giúp được ai; có cảm giác là ông mệt mỏi đến mức không còn nghĩ ngợi xem thực chất điều gì đang xảy ra. Mà cả chúng em cũng tuyệt vọng, nhưng vì còn trẻ chúng em không thể tin vào sự đổ vỡ hoàn toàn, cứ nghĩ là rốt cuộc có ai đó trong đám những người đến thăm sẽ ra lệnh dừng lại và sắp xếp lại mọi việc. Chúng em ngớ ngẩn nghĩ rằng Seeman là người thích hợp nhất để làm việc đó. Chúng em đã

căng thẳng chờ đợi bao giờ thì bật ra lời rõ ràng từ trận cười không dứt của ông ta. Có gì đáng cười ở đây, ngoài sự bất công ngu xuẩn xảy ra với chúng em. "Ngài chỉ huy, thưa ngài chỉ huy, ngài hãy nói với mọi người đi", chúng em nghĩ và sấn lại chỗ ông ta, nhưng việc đó chỉ làm ông ta càng thêm luống cuống ngớ ngẩn mà thôi. Tuy vậy cuối cùng ông ta cũng lên tiếng, dù không phải để thỏa mãn ý nguyện thầm kín của chúng em thì cũng nhằm đáp lại sự cổ vũ lòng can đảm hoặc tức giận. Chúng em vẫn luôn luôn hy vọng. Ông ta bắt đầu bằng việc ca ngợi bố em hết lời. Rằng bố em là gương mặt sáng của đội cứu hỏa, là mẫu mực không ai sánh kịp đối với lớp trẻ và là thành viên không thể thay thế của xã hội, mà sự nghỉ việc của ông hầu như làm cho đội cũng tê liệt luôn. Những điều này nghe rất tốt đẹp, giá mà ông ta kết thúc bằng sự ca ngợi đó! Nhưng ông ta vẫn tiếp tục. Nếu như giờ đây đội cứu hỏa quyết định yêu cầu bố ra đi, tất nhiên là chỉ tạm thời, thì cần phải nghĩ rằng nhất định có những lý do nghiêm trọng buộc họ làm điều đó. Nếu không có những kết quả xuất sắc của bố trong buổi lễ hôm qua thì có lẽ sự thể đã không đến nông nỗi này, nhưng chính những kết quả xuất sắc đã làm cho chính quyền đặc biệt để ý tới ông, đội cứu hỏa giờ đây là trung tâm của sự chú ý, và càng phải giữ gìn danh tiếng trong sạch của nó hơn cả từ trước đến nay. Thế mà lại xảy ra việc xúc phạm người đưa thư của Lâu đài, đó là trường hợp đáng tiếc, đội không tìm thấy giải pháp nào khác, và ông ta, Seeman đành phải gánh cái trách nhiệm nặng nề về mình, là thông báo quyết định đó. Seeman mong bố em đừng gây khó dễ cho việc ông ta hoàn thành sứ mệnh nặng nề đó, rằng ông ta, Seeman rất mừng vì đã nói ra được những điều cần nói, tự tin là mọi việc đã hoàn tất, không cần tỏ ra quá tế nhị, ông ta chỉ lên chiếc bằng treo trên tường và ra hiệu bằng ngón tay. Bố em gật đầu và đi lấy chiếc bằng, nhưng tay ông run đến nỗi không gỡ được chiếc bằng khỏi cái đinh, em đã trèo lên bàn giúp bố. Từ giây phút đó mọi sự thế là hết, thậm chí bố em không gỡ chiếc bằng ra khỏi khung, mà cứ để nguyên như thế trao cho Seeman. Sau đó ông ngồi trong góc nhà, bất động, không nói không rằng, bọn em phải tự xoay sở thanh toán với mọi khách hàng.

- Và cô thấy sự can thiệp của Lâu đài thể hiện ở đâu? - K. hỏi. - Tạm thời không có gì tỏ ra Lâu đài đã can thiệp vào sự việc. Điều mà cô nói từ nãy đến giờ chỉ thấy đó là một nỗi lo sợ vô cớ, sự vui sướng độc địa trên đau khổ của kẻ khác, và sự bất tín trong tình bạn, mà những chuyện ấy ở đâu chả có. Tôi có cảm tưởng bố cô cũng có phần nhỏ nhen. Bởi vì thực ra bằng là cái gì vậy? Chỉ là sự khẳng định những khả năng của ông ấy, mà những cái đó bố cô có bị mất đi đâu; nếu những khả năng ấy làm cho ông trở thành người không thể thay thế, thì càng hay, viên chỉ huy hẳn đã lâm vào một tình thế

khá là lố bịch, nếu ngay từ lời đầu tiên bố cô quẳng luôn cái bằng xuống chân hắn. Còn tôi cho là rất quan trọng việc cô không hề nhắc đến Amália, Amália mới là nguyên nhân của mọi chuyện, có lẽ lúc ấy đang thản nhiên đứng ở đâu đó mà thờ ơ nhìn sự tan nát.

- Không, - Olga nói, - không một ai đáng phải trách cả, không ai có thể xử sự khác được, thảy những việc này đều do tác động của Lâu đài.

- Tác động của Lâu đài, - Amália nhắc lại, cô đã từ ngoài sân bước vào phòng không ai hay, bố mẹ đã nằm trên giường từ lâu. - Vẫn cứ kể chuyện cổ tích về Lâu đài ấy à? Anh chị vẫn ngồi với nhau ư? Thế mà anh K. cứ muốn đi ngay lập tức, đã mười giờ rồi đấy. Anh cũng quan tâm tới những chuyện như vậy hay sao? Ở trong làng này có những người chuyên sống bằng những chuyện như thế, họ ngồi lại với nhau như anh chị bây giờ và mời mọc nhau những chuyện phiếm như thế, nhưng em không tin là anh cũng thuộc về những người đó.

- Ngược lại, - K. nói, - tôi thuộc về họ, tôi không coi trọng những người không quan tâm tới những chuyện này mà cứ bắt người khác lo lắng.

- Tốt, tốt, - Amália nói, - nhưng sự quan tâm của con người rất khác nhau. Em nghe nói rằng một lần có một người trẻ tuổi đêm ngày chỉ nghĩ đến Lâu đài, không quan tâm gì đến việc khác, người ta lo cho năng lực trí tuệ của anh ta, vì Lâu đài là tất cả ý nghĩ của anh ta. Cuối cùng thì té ra anh ta thực chất không nghĩ đến Lâu đài mà là nghĩ đến cô con gái của người lao công ở một văn phòng. Khi anh ta có được cô gái rồi thì mọi việc đâu lại vào đấy.

- Tôi tin là mình sẽ thích con người đó, - K. nhận xét.

- Em nghi ngờ người chồng, - Amália nói. - Mà có lẽ anh thích vợ anh ta. Nhưng xin anh chị đừng bận tâm, dù sao em cũng phải đi nằm, vì bố mẹ em cần phải tắt đèn. Bố mẹ ngủ say ngay, nhưng chỉ một giờ nữa thì giấc ngủ thực của bố mẹ kết thúc, lúc đó chỉ một chút ánh sáng yếu ớt nhất cũng làm bố mẹ khó chịu. Chúc ngủ ngon!

Quả thực, bóng tối sập xuống ngay, Amália chuẩn bị chỗ nằm cho mình ở dưới đất, gần giường bố mẹ.

- Người trẻ tuổi mà cô ấy nhắc đến là ai thế? - K. hỏi.

- Em không biết, - Olga nói. - Có lẽ Brunswick, mặc dù không hoàn toàn thích hợp với anh ta, cũng có thể là người nào đó khác. Khó mà hiểu được Amália một cách chính xác, vì nhiều khi không biết là cô ấy nói thật, hay là

nói mỉa. Phần lớn cô ấy nói nghiêm túc, chỉ nghe có vẻ mỉa mai.

- Thôi, cô đừng giải thích nữa! - K. nói. - Làm sao cô phải rơi vào hoàn cảnh phụ thuộc cô ấy đến mức này? Trước khi có tai vạ lớn đó đã như vậy rồi sao? Hay là chỉ từ hôm đó? Cô không bao giờ thích độc lập với cô ấy hay sao? Có cơ sở hợp lý gì cho sự phụ thuộc này không? Cô ấy trẻ hơn, và như thế thì cô ấy cần phải phục tùng chứ? Có tội hay vô tội thì cô ấy cũng đã mang tai họa đến cho gia đình. Thay vì ngày nào cũng phải xin từng người một trong gia đình tha lỗi, thì cô ấy lại còn ngẩng cao đầu, không quan tâm đến việc gì hết, ngoài sự quan tâm tới bố mẹ vì lòng vị tha và như cô ấy nói, cô ấy không muốn để người ta cho cô ấy biết rõ mọi việc, nếu cô ấy hạ cố bắt chuyện với hai chị em cô thì phần lớn cô ấy nói năng nghiêm chỉnh, nhưng lại nghe có vẻ mỉa mai. Hay có lẽ cô ấy thống trị bằng sắc đẹp của mình mà thảng hoặc cô cũng nhắc tới? Cả ba chị em cô đều rất giống nhau nhưng cái mà cô ấy khác với chị em cô thì chỉ càng làm cho cô ấy bất lợi. Ngay khi tôi thấy cô ấy lần đầu, ánh mắt lờ đờ, khinh khỉnh của cô ấy đã làm tôi chờn chợn. Cô ấy trẻ hơn cũng vô ích, không có gì tỏ ra là trẻ, cô ấy thuộc những người phụ nữ không tuổi tác, họ ít già, nhưng cũng chưa bao giờ trẻ thật sự. Ngày nào cũng nhìn thấy nên cô không nhận ra khuôn mặt cô ấy mới thô làm sao. Nếu nghĩ lại, tôi cũng không hoàn toàn hiểu được ý định của Sortini với lá thư đó, có lẽ ông ta không muốn mời cô ấy, mà là chỉ muốn trừng phạt.

- Em không muốn nói về Sortini, - Olga nói. - Với các quý ông ở Lâu đài ấy thì mọi chuyện đều có thể xảy ra, dù là với cô gái đẹp nhất, hay xấu nhất. Tuy nhiên về Amália thì anh nhầm to. Anh xem, em không có lý do gì để thuyết phục anh vì Amália, còn nếu như em thử làm điều đó thì chỉ vì anh mà thôi. Cố nhiên nguyên nhân của nỗi bất hạnh của gia đình là Amália, nhưng cả những lúc khó khăn nhất thì bố cũng không nói một lời nào trách móc Amália, cho dù ông là người hứng chịu tai họa nhiều nhất, và ông là người không bao giờ làm chủ được lời nói, đặc biệt là ở nhà. Không phải ông tán thành cách xử sự của Amália, làm sao bố em có thể tán thành được, ông không hiểu nổi, vì ông là người rất kính trọng Sortini, ông đã có thể vui sướng hy sinh bản thân và tất cả của cải cho Sortini nếu sự việc không xảy ra như trong thực tế đã xảy ra do sự tức giận của Sortini. Có lẽ là như thế, bởi vì chúng em không nghe nói về Sortini nữa. Trước đây ông ta sống ẩn dật còn bây giờ dường như ông ta không tồn tại nữa. Trong thời gian đó giá mà anh nhìn thấy Amália! Chúng em đều biết không có sự trừng phạt dứt khoát nào tiếp theo cả. Người ta chỉ lảng tránh gia đình em, dân ở đây cũng như trên Lâu đài. Có điều là trong khi có thể nhận thấy sự lảng tránh của những

người ở đây, thì không thể nhận thấy gì từ Lâu đài cả. Trước đấy, gia đình em đã không bị phiền phức gì từ phía Lâu đài, thì làm sao mà lúc này có thể nhận ra được sự thay đổi nào đó! Sự yên lặng này là xấu nhất. Nó không giống sự lảng tránh của mọi người ở đây, không phải vì tin thế này hay thế khác mà người ta lẩn tránh, có lẽ họ cũng chẳng chê trách gì ghê gớm đối với gia đình em. Hồi đó sự khinh bỉ của ngày hôm nay là chưa có, người ta hành động chỉ vì sợ, và sau đó thì chờ đợi xem cái gì sẽ xảy ra. Tạm thời sự nghèo túng cũng không đe dọa, những người mắc nợ đều thanh toán ổn thỏa, các hóa đơn kết thúc một cách thuận lợi, nếu thiếu lương thực thì đã có họ hàng bí mật giúp đỡ, cũng dễ thôi, lúc đó đang là mùa gặt. Gia đình em không có đất, thế mà chẳng ai nhờ chúng em làm việc gì, lần đầu tiên trong đời chúng em buộc phải gần như là vô công rồi nghề. Chúng em ngồi cả nhà, đằng sau những cánh cửa sổ, cửa lớn khép kín, trong cái nóng của tháng Bảy, tháng Tám. Không giấy gọi, không thông báo, không viếng thăm, không có gì cả.

- Này, - K. nói, - cô biết không, nếu không xảy ra điều gì cả, vàinh phạt được xác định rõ ràng nào đe dọa thì các người sợ cái gì? Các cô là những người lạ lùng!

- Em phải giải thích cho anh thế nào đây? - Olga nói. - Chúng em không sợ cái gì đó sẽ đến, mà chúng em phải chịu đựng cái đang có, gia đình em hiện giờ vẫn ở trong trạng thái bị trừng phạt. Người trong làng chỉ đợi chúng em đến với họ, rằng bố hãy mở lại xưởng đóng giày, và Amália, người may quần áo rất đẹp, tất nhiên cô ấy chỉ làm việc cho những người khá giả nhất, hãy nhận lại những đơn đặt hàng mới, bởi vì ai cũng đau vì cái việc họ đã làm. Khi một gia đình có uy tín như vậy bị hoàn toàn tách biệt thì ai cũng có sự mất mát nào đó. Khi họ từ bỏ chúng em, họ tưởng là chỉ thực hiện bổn phận của mình, ở địa vị họ thì chúng em cũng xử sự đúng như vậy thôi. Họ không biết chính xác là chuyện gì xảy ra, chỉ thấy gã đưa thư vừa trở lại, trong tay là một nắm giấy vụn. Frida nhìn thấy gã đi, rồi khi gã quay lại, cô ấy đã trao đổi một vài lời với gã, và ngay lập tức cô ấy phun ra ngay điều biết được. Đối với chúng em, cô ấy không có thù oán gì, làm việc đó đơn giản là vì bổn phận, như bất kỳ ai trong trường hợp tương tự. Nhưng, như em đã nói, chắc ai cũng mừng nếu toàn bộ sự việc được dàn xếp ổn thỏa. Nếu bỗng nhiên chúng em xuất hiện với tin là tất cả đâu vào đấy cả rồi, rằng đấy chỉ là một sự hiểu nhầm đã hoàn toàn được làm sáng tỏ, hoặc có thể đó là lỗi lầm mà chúng em đã sửa chữa, càng hay hơn khi mọi người chỉ còn nghe thấy rằng nhờ có các mối liên hệ với Lâu đài mà gia đình em đã dập tắt được vụ việc, thì chắc chắn họ đã giang rộng cánh tay ôm hôn, mở hội đón gia đình em trở lại, không phải chỉ một lần em đã chứng kiến những chuyện như

thế của người khác. Nhưng cũng không cần đến loại tin đó, nếu chúng em tỉnh ngộ, tự đến với mọi người, nếu chúng em nối lại những quan hệ cũ mà không cần nói một lời nào về chuyện lá thư: chỉ cần bấy nhiêu là đủ, và họ sẵn sàng thôi không tranh luận về việc đó nữa. Bên cạnh nỗi lo sợ, chủ yếu là vì sự phiền toái của vụ việc mà người ta cắt đứt quan hệ với gia đình em đơn giản là để khỏi phải nghe và nói về nó; khỏi phải nghĩ về nó và họ khỏi phải liên quan gì đến nó. Nếu Frida đã để lộ sự việc, thì không phải vì cô ấy vui sướng trên đau khổ của người khác, mà là để bảo vệ bản thân mình và những người khác khỏi nó, để lưu ý làng rằng có cái gì đó đã xảy ra mà tất cả mọi người phải lo tránh xa. Họ không quan tâm đến chúng em, như với một gia đình, mà chỉ quan tâm đến việc dính líu vào một câu chuyện nhục nhã của gia đình em. Tức là nếu chúng em lại xuất hiện trước mọi người, bỏ qua quá khứ, và bằng sự ứng xử của mình chúng em chứng tỏ rằng không có gì quan trọng cả, chúng em đã dàn xếp xong vụ việc ấy bằng cách nào, và hẳn đã thuyết phục được công chúng tin chắc là vụ việc dù nó là thế nào chăng nữa cũng không còn phải bàn tán về nó nữa: như vậy thì lẽ ra mọi sự đã tốt đẹp, khắp nơi chúng em đã có thể gặp sự giúp đỡ, và thậm chí nếu vụ việc ấy chưa được quên hẳn hoàn toàn, hẳn mọi người cũng hiểu; và chắc rằng họ sẽ giúp chúng em hoàn toàn quên hẳn nó. Thế mà chúng em đã ngồi lì ở nhà. Em không biết là chúng em đã chờ đợi điều gì, chắc là chờ sự quyết định của Amália, kể từ buổi sáng đó cô ấy nắm lấy quyền lãnh đạo gia đình không hề bàn bạc, không cần ra lệnh, hoặc yêu cầu gì đặc biệt, hầu như chỉ bằng sự im lặng cô ấy đã giữ chặt lấy quyền đó. Chúng em, những người còn lại có rất nhiều điều cần bàn bạc, từ sáng đến tối chúng em liên tục thì thầm trao đổi. Có lúc bố em đột nhiên lo sợ, gọi em đến cạnh, và em đã ngồi bên giường ông gần suốt đêm. Lúc khác em và Barnabás co cụm vào một xó, cậu ấy thoạt đầu không hiểu gì cả, nên cứ nôn nóng liên tục đòi giải thích, bao giờ cũng đòi lời giải thích như nhau, bởi rõ ràng cậu ấy đã biết rằng, đối với cậu thế là hết những năm tháng vô tư, cái cuộc sống vô tư đang chờ đợi những người cùng lứa với cậu ấy. Chúng em đã ngồi cạnh nhau như hai ta bây giờ, anh K. ạ, và không nhận thấy đêm qua đi, sau đó trời lại sáng lúc nào. Trong gia đình em bà mẹ là người yếu nhất, bởi vì bà không chỉ chịu nỗi đau chung, mà hơn thế còn đau đớn thay cho mỗi người trong gia đình nữa. Sau đấy chúng em kinh hoàng nhận thấy những thay đổi nhất định trên người mẹ, dự cảm những thay đổi đó sẽ nhanh chóng lan sang cả gia đình. Mẹ thích nhất là ngồi một mình ở góc ghế đi-văng (bộ ghế đi-văng từ lâu đã không phải là của gia đình em nữa, bây giờ nó nằm trong căn phòng sạch sẽ của Brunswick), bà ngồi ở đó, và không thể biết chính xác là bà đang ngủ gà ngủ gật qua cặp môi bà liên tục mấp máy, lẩm bẩm một mình không biết mệt. Có

gì hiển nhiên hơn là việc chúng em bàn luận không ngớt về chuyện lá thư, tranh luận cặn kẽ về các chi tiết chắc chắn cũng như những khả năng đáng ngờ của nó, hầu như chúng em đua nhau thử nghĩ ra những phương thức giải quyết khôn khéo. Việc này là tất nhiên và không tránh khỏi, nhưng cũng có hại bởi vì làm như thế thì chúng em càng đâm sâu hơn vào vụ việc mà chúng em muốn quên đi. Vả lại dù là sáng kiến tuyệt vời nhất thì có giúp được gì? Không có Amália thì không thể thực hiện được việc gì hết, tất cả chỉ là kế hoạch dự kiến hoàn toàn vô nghĩa bởi vì kết quả của nó không đến được Amália, mà nếu có đến được thì cũng không gặp gì khác ở cô ấy ngoài sự im lặng. Hiện nay may mà em đã hiểu Amália hơn hồi đó. Cô ấy mang nỗi lo âu lớn hơn nỗi lo của tất cả chúng em cộng lại, em không biết là làm sao mà cô ây chịu đựng được, làm sao mà cô ấy còn có thể sống được nữa đến hôm nay. Bà mẹ chịu nỗi đau của cả gia đình em, bao nhiêu là bất hạnh ập xuống đầu bà, nhưng bà đã đau khổ không lâu. Bây giờ thì không thể nói là mẹ đang bị giày vò vì ngay từ lúc đó mẹ tội nghiệp đã quẫn trí rồi. Nhưng Amália không chỉ mang toàn bộ nỗi đau, mà cô ấy còn một trí tuệ để hiểu biết. Chúng em chỉ nhìn thấy hậu quả, còn cô ấy đã thấy tận gốc rễ tất cả mọi chuyện; chúng em hy vọng vào một khả năng mỏng manh nào đó, còn cô ấy thì biết rằng tất cả đã được quyết định; chúng em thì thầm còn cô ấy chỉ im lặng đối mặt với sự thật, sống và chịu đựng cuộc đời này từ hồi đó cho đến hôm nay. Trong tai họa chúng em vẫn đỡ hơn bao nhiêu so với cô ấy. Tất nhiên gia đình em đã phải bỏ nhà, Brunswick đã chuyển đến ở, người ta cho chúng em cái lều này. Có đồ đạc gì thì chúng em đã mang qua bằng cái xe đẩy, chở làm mấy chuyến; em và Barnabás kéo, bố và Amália thì đẩy. Chúng em đưa mẹ sang đầu tiên, bà ngồi trên cái rương để đợi chúng em và luôn miệng than thở. Nhưng em còn nhớ, ngay cả trong khi chuyển nhà mệt mỏi cũng vậy - việc này làm chúng em rất xấu hổ - chúng em không ngớt gặp những chiếc xe chở ngũ cốc, những chủ xe khi thấy chúng em họ liền quay lưng ngoảnh đầu đi... Em vẫn còn nhớ là trong khi chuyển nhà em với Barnabás vẫn liên tục bàn bạc về những lo toan và kế hoạch của mình. Thảng hoặc chúng em cũng dừng lại vì tranh luận hăng quá, và chỉ khi ông bố đằng hắng thì chúng em mới lại nhớ ra việc của mình. Nhưng sau khi chuyển nhà, các cuộc bàn bạc, thảo luận cũng đã không thay đổi được cuộc đời chúng em, và chúng em cứ từ từ cảm thấy dần sự nghèo khổ. Sự giúp đỡ của họ hàng không còn nữa, vốn dự trữ của gia đình cũng cạn kiệt, chính trong thời gian ấy bắt đầu tăng cường sự khinh bỉ đối với gia đình em mà anh đã nhận thấy. Người ta nhận ra rằng chúng em không đủ sức thoát ra khỏi chuyện lá thư, và họ đã không hài lòng với chúng em về việc đó. Họ đánh giá chính xác số phận ngặt nghèo của chúng em, dẫu chẳng biết một cái

gì chính xác, họ hiểu rằng họ có thể đương nổi những thử thách tốt hơn chúng em, thế nhưng đối với họ, việc phải cắt đứt hoàn toàn quan hệ với gia đình em lại càng là tất yếu. Nếu chúng em vượt qua được tai họa, hiển nhiên họ đã giành cho chúng em sự kính trọng, nhưng do không được như thế, nên giờ đây họ hành động một cách dứt khoát, điều mà cho đến lúc này họ chỉ mới làm một cách nửa vời: họ loại hẳn chúng em ra khỏi mọi tầng lớp xã hội. Người ta đã không nói về chúng em như về những con người, tên họ của chúng em không bao giờ còn được gọi tới nữa, nếu chuyện có dính tới gia đình em thì người ta cũng chỉ gọi tên của Barnabás, người vô tội nhất trong gia đình em. Đến cái lều của chúng em còn có tiếng xấu, nếu anh là người thật thà, anh còn phải công nhận: khi lần đầu bước vào nhà em, chính anh cũng tưởng rằng sự khinh bỉ ấy là chính đáng; sau đó thì thoảng cũng có người ghé vào, họ đã nhăn nhó ngay cả trước những việc nhỏ nhặt không đâu, tỉ như chiếc đèn dầu treo lủng lẳng phía trên bàn. Chiếc đèn có thể treo ở đâu, nếu không phải phía trên bàn kia chứ; nhưng họ lại thấy điều đó là không thể chịu được. Nhưng nếu chúng em có treo chiếc đèn ở chỗ khác thì cũng không làm sự ác cảm của họ. Chúng em là ai, và cái gì chúng em có, tất cả đều bị khinh bỉ.

Những cuộc hành hương

- Và suốt thời gian đó chúng em đã làm gì? Chúng em đã làm cái việc xấu xa hơn những việc đã làm, để người ta có thể khinh chúng em hơn là trong thực tế đã coi khinh: chúng em đã phản bội Amália, không quan tâm tới mệnh lệnh im lặng của cô ấy nữa, không thể sống như vậy tiếp tục; không chịu sống vô vọng hoàn toàn, mỗi người theo cách của mình, chúng em bắt đầu nài nỉ xin Lâu đài thứ lỗi cho mình. Tất nhiên chúng em biết là không thể nào sửa chữa được gì nữa, và chúng em cũng biết là mối quan hệ có hy vọng duy nhất của gia đình em với Lâu đài đúng hơn là với Sortini, vị viên chức có thiện chí với bố em này, đã trở nên xa vời đối với chúng em do chính những việc xảy ra. Tuy vậy chúng em vẫn tiến hành công việc. Bố em khởi xướng, và ông bắt đầu những chuyến đi vô nghĩa đến cấp trên, để gặp các thư ký, trạng sư, thư lại, nhưng phần nhiều người ta đã không tiếp ông, mỗi khi do mưu kế gì đó hoặc tình cờ mà họ tiếp bố, chúng em đều hân hoan sung sướng làm sao! Nhưng người ta đã đuổi ông đi rất chóng vánh, và sau đó không bao giờ tiếp ông nữa. Ngoài ra người ta trả lời ông thật dễ dàng; Lâu đài bao giờ chẳng dễ dàng như thế. Thực ra ông muốn gì? Cái gì đã xảy ra với ông? Tại sao ông muốn xin lỗi? Trong Lâu đài lúc nào có ai đã đụng đến dù chỉ là cái lông chân của ông? Hiển nhiên là ông bị bần cùng, đã mất hết người đặt hàng v.v. và v.v, nhưng đây là những hiện tượng của cuộc sống

thường ngày, mọi sự nằm trong hoàn cảnh của thương trường, chả nhẽ Lâu đài phải lo lắng đến tất cả mọi việc hay sao? Tất nhiên, quả thật Lâu đài lo lắng đến tất cả nhưng cũng không thể can thiệp thô bạo đến diễn biến tự nhiên của các sự việc đơn giản chỉ nhằm bảo đảm quyền lợi một người duy nhất nào đó! Lâu đài, theo các vị, phải cử các viên chức ra, phái họ đi theo các khách hàng của bố các vị, để rồi dùng vũ lực buộc họ trở lại với ông ấy sao?

- Ồ, không, - bố em đã nói giữa chừng, - thảy những điều đó chúng em đã bàn bạc trước và sau đó ở nhà, trong một xó nhà hầu như là trốn Amália, người biết hết tất cả, nhưng không can dự vào. - Rằng ông không trách móc vì đã bị nghèo khó, bởi vì ông có thể bù lại tất cả những gì đã mất, những việc đó là thứ yếu, chỉ cần được họ tha lỗi cho ông.

Nhưng họ phải tha lỗi vì cái gì? - Họ trả lời: - Tạm thời chưa có sự tố cáo nào chống ông đến Lâu đài cả, những chuyện như thế không có dấu vết trong các biên bản, ít ra là trong các biên bản công khai tới được các trạng sư; tiếp nữa là trong chừng mực có thể xác định được thì cũng chưa thấy ai khởi tố, chưa thấy ý đồ nào đang tiến hành chống lại ông. Ông có thể cho biết chỉ thị chính thức nào đó mà người ta đã ban hành chống lại ông không? Hoặc là đã có sự can thiệp nào đó từ phía cơ quan chính thức chăng? - về những chuyện như thế bố không biết gì cả.

Thế là, ông không biết gì hết, và không có gì xảy ra cả, vậy thì thực ra ông muốn gì? Phải tha lỗi cho ông vì cái gì? Nhiều lắm là việc ông gây khó khăn cho các văn phòng mà chính đó lại là điều không thể tha thứ được.

Ông không bỏ cuộc, hồi ấy ông hãy còn là người tràn đầy sinh lực, và do buộc phải vô công rồi nghề nên ông có thừa thời gian. "Sẽ không lâu nữa bố sẽ lấy lại danh dự cho Amália" ông nói với em và Barnabás nhiều lần trong ngày, nhưng chỉ nói thầm vì Amália không nên nghe, và thật ra ông nói chỉ vì Amália, bởi vì đúng là ông không suy nghĩ đến việc lấy lại danh dự, mà chỉ nghĩ đến sự tha thứ. Nhưng để được tha thứ, trước hết cần phải xác định ra tội trạng, mà các cơ quan thì đơn giản là không muốn nghe nói về tội lỗi. Lúc đó bố em nghi (điều này cho thấy trí tuệ của ông đã sút kém) ràng sở dĩ người ta giấu ông về tội trạng là vì ông chưa trả đủ tiền, đúng là ông chỉ mới nộp số tiền thuế quy định, số tiền so với hoàn cảnh gia đình em cũng tương đối cao rồi. Nhưng bây giờ ông tưởng phải trả nhiều hơn, rõ ràng ông đã nhầm trong chuyện đó, vì trong các văn phòng ở đây, đơn giản là để tránh những lời tầm phào vô ích, quả là người ta có nhận hối lộ, nhưng bằng việc đó cũng không thể đạt được cái gì. Nhưng bố em cứ hy vọng về điều đó, nên

thật lòng chúng em cũng không muốn làm tiêu tan niềm hy vọng của ông. Chúng em đã bán những gì còn lại, mà hầu như những thứ cần thiết không thể thiếu được để bố có phương tiện đi chạy vạy. Một thời gian dài, hàng ngày chúng em lấy làm hài lòng rằng cứ mỗi sáng lên đường ít ra trong túi của bố em cũng có mấy đồng tiền đồng loẻng xoẻng. Tất nhiên vì chuyện đó mà ngày ngày chúng em nhịn đói, mặc dù vậy điều duy nhất chúng em đạt được nhờ những đồng tiền ấy chỉ là giúp bố được sống trong niềm hy vọng nhất định: Nhưng hầu như cả việc đó cũng chẳng đem lại lợi lộc gì. Ông chỉ tự hành hạ mình trong các chuyến đi và cái việc mà lẽ ra nếu thiếu tiền thì đã nhanh chóng kết thúc, lại cứ kéo dài ra mãi.

Dù có tiền thì cũng chẳng ai làm được trò trống gì, họa chăng chỉ một gã thư lại nào đó đôi khi cố tạo ra cái vẻ, rằng vẫn cố gắng, gã đã hứa rằng rồi đây sẽ tiến hành điều tra, hoặc ám chỉ là đã tìm thấy những dấu vết nhất định, và gã sẽ thực hiện việc kiểm tra chúng, không phải vì trách nhiệm mà chỉ vì ý thích của bố em. Còn bố, đáng lẽ phải nghi ngờ hơn thì lại càng ngày càng tin hơn nữa. Ông trở về nhà với những lời hứa rõ ràng là vô nghĩa như thế, mà cứ như là mang vào nhà sự ban phước vậy. Và thật khổ tâm khi nhìn ông ở sau lưng Amália, với nụ cười méo xệch, đôi mắt tròn hướng về phía cô ấy, cố ra hiệu cho chúng em hiểu rằng việc cứu Amália, điều sẽ làm cho cô ấy bị bất ngờ nhất nhờ những cố gắng của ông sắp thành công, nhưng tạm thời tất cả còn bí mật, chúng em phải nghiêm khắc giữ kín. Và chắc chắn những việc đó vẫn diễn ra như vậy rất lâu nữa, nếu chúng em vẫn tiếp tục có tiền đưa cho bố. Thực ra thì vào thời gian ấy, sau nhiều nài nỉ, Brunswick đã nhận Barnabás làm phụ tá nhưng với điều kiện là Barnabás chỉ đến chỗ y vào buổi tối để nhận việc và mang hàng đã làm xong đến đó cũng trong bóng tối... cần phải lưu ý rằng, bằng việc đó Brunswick đã vì chúng em mà phần nào làm nguy hại tới việc kinh doanh của mình, nhưng anh ta trả công rất ít, mặc dù Barnabás làm việc không có sai phạm gì cả, và tiền công chỉ vừa đủ cứu gia đình khỏi chết đói. Sau khi chuẩn bị rất tế nhị và chu đáo chúng em đã thông báo với bố rằng chúng em không thể giúp đỡ tiền cho ông được nữa, nhưng bố đã tiếp nhận sự việc rất thản nhiên. Ông không thể hiểu ra bằng trí tuệ của mình, rằng những cố gắng của ông là vô vọng, nhưng ông đã rất mệt mỏi vì bị thất vọng triền miên.

Ông nói là ông chỉ cần ít tiền nữa thôi, ông không nói năng rõ ràng như trước đây, vì trước đây ông nói quá rõ ràng. Hôm nay hoặc mai là ông sẽ biết tất cả, giờ đây mọi cố gắng của ông đều đã vô ích, tất cả đều thất bại chỉ vì thiếu tiền, và đại loại như vậy. Nhưng từ cách ông nói có thể cảm thấy rằng chính ông cũng không tin, và liền đó ông bắt đầu vạch ra những kế hoạch

mới. Vì không thành công trong việc xác định nổi tội của ông và do đó bằng con đường chính thức ông không thể đạt được cái gì cả, giờ đây ông chỉ còn biết đích thân đến nài nỉ với các viên chức, chắc là trong số họ chắc chắn có những người đồng cảm, tốt bụng, và nếu họ không thể nghe những lời tâm tình của ông trong giờ hành chính thì họ có thể nghe ông ngoài giờ hành chính, nhất là trong một thời điểm thích hợp ông làm cho họ bị bất ngờ.

Cho tới lúc này K. vẫn mải mê lắng nghe Olga nói, nhưng bây giờ chàng đã cắt ngang câu chuyện của cô bằng một câu hỏi:

- Thế cô không cho việc đó là đúng sao?

Từ những điều dưới đây, chắc là K. cũng nhận được câu trả lời, nhưng lúc này chàng muốn biết ngay.

- Không, - Olga nói, - không thể có sự đồng cảm như thế. Cho dù còn trẻ và không từng trải như thế nào thì chúng em cũng điều đó, và tất nhiên là ông bố cũng biết nhưng ông đã quên mất như quên hầu hết những chuyện khác. Ông dự định sẽ đứng ở đường quốc lộ gần tòa Lâu đài, nơi mà các viên chức vẫn đi xe qua. Ở đó, có dịp là ông xin được tha lỗi. Nói thật đó là một kế hoạch không tưởng, cứ cho là điều không thể có ấy lại xảy ra, và yêu cầu của ông bố lọt được vào tai một viên chức nào đó đi chăng nữa. Bởi vì một viên chức duy nhất mà cũng có thể tha thứ được cho ông ư? Đó là việc của toàn bộ các nhà chức trách, những có lẽ họ cũng không tha thứ được, họ chỉ biết xét xử mà thôi. Và cứ cho là, có một viên chức xuống xe, thì ông ta làm sao có thể hiểu được toàn bộ sự việc qua những lời lắp bắp của bố em, một ông già bất hạnh nghèo khổ, mệt mỏi? Các viên chức là những người rất có học thức, nhưng chỉ được một mặt thôi. Một viên chức trong ngành của mình thì chỉ nghe một lối là có thể đưa ra hàng loạt ý tưởng, nhưng về những việc của ban khác thì người ta có thể giải thích cho ông ta hàng giờ, mà ông ta cũng chỉ gật đầu vẻ lịch sự, nhưng không hiểu một lời nào hết. Cũng dễ hiểu thôi: cứ thử làm những công vụ nhỏ nhặt nhất liên quan tới bản thân anh ở những điều vớ vẩn gì đó mà bất kỳ viên chức nào cũng giải quyết xong bằng một cái nhún vai, cứ thử xem xét chúng cho đến nơi đến chốn, chắc anh có thể theo đuổi nó đến hết đời cũng không tìm ra bản chất sự việc. Ta cứ cho là bố em gặp được viên chức có thẩm quyền nhưng không có tập hồ sơ chuẩn bị trước thì ông ta cũng không thể giải quyết được gì cả; nhất là ở ngoài đường quốc lộ ông ta làm sao có thể tha lỗi được; ông ta chỉ có thể hiểu thấu đáo được toàn bộ vấn đề tại công sở, bởi thế ông ta lại sẽ khuyên đi theo con đường thông thường tuần tự của các cấp có thẩm quyền, nhưng đó lại chính là bằng con đường bố em đã thất bại hoàn toàn. Bố đã lẩn thẩn lắm thì mới

hy vọng sự thành công nào đó ở kế hoạch mới này! Nếu có được khả năng mỏng manh đạt được một điều gì bằng cách đó, thì hẳn những người van xin đã xúm đông xúm đỏ ngoài đường quốc lộ rồi chứ, nhưng đến cả học sinh cấp một cũng biết những chuyện như thế đơn giản là không thể có, vì vậy mà đường quốc lộ vắngắng ngắt. Nhưng có thể điều đó chỉ làm cho bố vững tin hơn, bởi thế ông đã tìm mọi cách để củng cố niềm hi vọng của mình. Ông cũng cần điều đó, nhưng đối với chuyện ấy thì con người đâu cần phải những suy luận rối rắm, ngay từ lần đầu tiên ông đã thấy rõ, mọi sự đều vô cùng vô vọng. Bởi các viên chức lúc đi vào làng, cũng như khi trở về Lâu đài, thì đối với họ đều hoàn toàn không phải là những chuyến đi hành lạc, ở trong làng cũng như ở Lâu đài công việc đang chờ đợi họ, vì thế mà họ đi với tốc độ nhanh nhất. Họ cũng chẳng hề có ý nghĩ phải nhìn qua cửa sổ xe để xem có những người muốn gặp họ hay không. Trong xe đầy hồ sơ tài liệu, các viên chức còn nghiên cứu những thứ đó.

- Vậv mà tôi đã ngó vào bên trong chiếc xe trượt tuyết của một viên chức, - K. nói, - không hề có hồ sơ tài liệu gì tuốt.

Trong câu chuyện Olga kể, một thế giới lớn, gần như là hoang tưởng, đã mở ra trước mắt chàng: Chàng không thể kìm lại để không đụng chạm tới thế giới đó bằng những điều băn khoăn vụn vặt của mình, chàng muốn tự khẳng định không chỉ sự tồn tại của thế giới ấy, mà còn để được có cảm giác rõ ràng hơn về sự tồn tại của riêng mình.

- Có thể, - Olga nói, - nhưng mà như thế càng tồi tệ hơn, viên chức có những vụ việc rất quan trọng còn hồ sơ tài liệu quá giá trị, hoặc quá nhiều, không thể mang theo được, những viên chức này cho xe chạy nước đại. Nhưng dù thế này, hoặc thế kia thì cũng không một ai có thời gian dành cho bố em. Hơn nữa có nhiều con đường dẫn đến Lâu đài. Lúc thì con đường này là mốt, và nhiều người đi nhất, lúc khác thì con đường kia là mốt, ai cũng chen chúc trên đó. Vẫn chưa rõ là người ta lựa chọn các con đường theo những quy tắc như thế nào. Có khi tám giờ sáng ai cũng đi trên một con đường, nhưng nửa giờ sau thì mọi người lại đi trên con đường khác, khoảng mười phút sau người ta đi trên con đường thứ ba, nửa giờ sau đó có lẽ lại trở về con đường đầu tiên, và rồi cả ngày người ta đ trên con đường đó. Nhưng mỗi một giây phút đều có khả năng thay đổi. Gần làng những con đường đi vào đều hợp lại, ở đó xe phóng như điên, còn ở gần Lâu đài thì chúng chạy với tốc độ vừa phải. Và không thể xác định được chế độ đi lại, tìm hiểu thấu đáo chế độ đó thật khó khăn, và điều đó cũng liên quan tới số lượng xe như vậy. Có những ngày đôi lúc không hề thấy một chiếc xe nào, nhưng sau đó thì lại từng đoàn lũ lượt chạy qua. Bây giờ anh hãy tưởng tượng bố em đối

diện với cảnh tượng đó. Tất cả các buổi sáng ông đều ra đi trong bộ quần áo tốt nhất... nay mai thì ông chỉ có một bộ duy nhất thôi. Những lời cầu mong tốt đep của chúng em đưa tiễn ông lên đường. Ông mang theo cái phù hiệu nhân viên cứu hỏa mà thật ra ông đã giữ lại một cách không chính đáng; ra khỏi làng ông mới gắn lên. Ở trong làng ông không dám cho ai thấy, vậy mà cái phù hiệu bé tí, cách hai bước cũng khó mà phát hiện ra. Nhưng bố tưởng rằng cái phù hiệu có thể làm cho các viên chức đang lao đi để ý tới mình. Cách lối vào Lâu đài không xa có một khu vườn trồng rau của Bertuch - ông ta cung cấp rau quả cho Lâu đài - bố đã chọn chỗ cho mình ở đó, trên một bệ đá nhô ra từ hàng rào. Bertuch không phản đối, vì trước đấy ông ta có quan hệ tốt với bố, từng là bạn hàng của ông; chả là một chân ông ta hơi tàn tật, ông ta cho rằng chỉ có bố mới làm cho ông ta một đôi ủng phù hợp. Vậy là ngày nào bố cũng ngồi ở đó, đang mùa thu trời mưa, nhưng bố không quan tâm tới thời tiết. Sáng sáng cứ đúng vào giờ đã định, ông mở then cửa và ra hiệu từ biệt chúng em. Sau đó đến tối - như thể càng ngày ông càng còng hơn - bố trở về nhà, người ướt như chuột lột, và ngã vật xuống một góc nào đó. Thoạt đầu ông còn kể về những ấn tượng nhỏ của mình, tỷ như chuyện Bertuch vì thương tình và nghĩ đến tình bạn cũ, đã ném cho ông cái chăn qua hàng rào; hoặc chuyện trong một chiếc xe đang vút qua dường như ông đã nhận ra viên chức nào đó, hay chuyện những người đánh xe nhận ra ông, đã vung roi da vun vút để đùa. Sau đó bố từ bỏ những câu chuyện ấy, chắc chắn ông không hy vọng có thể đạt được bất kỳ cái gì, ông cho việc phải đi và ngồi cho hết ngày ở đó là nghĩa vụ và trách nhiệm buồn thảm vô vọng của mình. Lúc đó ông bắt đầu có những cơn đau thấp khớp, mùa đông đã đến gần, tuyết rơi sớ đây mùa đông ập đến rất nhanh. Bố vẫn cứ ngồi, ngồi ở chỗ của mình, trên hòn đá trơn dưới trời mưa, hoặc trong tuyết đổ. Đêm đêm ông rên rỉ vì đau đớn, đến sáng thỉnh thoảng bố cũng do dự nên đi hay không, nhưng rồi ông thu hết sức ra đi: Mẹ bám chặt lấy bố, không muốn để ông đi. Có lẽ bố lo sợ vì đôi chân ông không phục tùng ông, ông đã để bà đi với mình. Thế rồi mẹ cũng bị những cơn đau hành hạ; chúng em thường xuyên đi ra đó, mang cái ăn, hoặc chỉ để thăm bố mẹ, thuyết phục họ trở về nhà. Đã bao nhiêu lần chúng em thấy bố mẹ ngồi co ro rúm ró lại với nhau trên phiến đá chật chội trong chiếc chăn mỏng không đủ bọc kín họ, xung quanh không có gì khác ngoài màu xám của tuyết và sương mù bao phủ, cả ngày cũng không thấy gì: không một chiếc xe, không một bóng người, ôi cảnh tượng gì mà lạ lùng, anh K. ạ, cảnh tượng lạ lùng! Thế rồi vào một buổi sáng, với đôi chân cứng đờ, bố không thể dậy ra khỏi giường được nữa, ông rất khổ tâm, trong một cơn nửa mê nửa tỉnh ông nghĩ là mình nhìn thấy ở trên đó, ngay lúc ấy cạnh hàng rào của Bertuch, một viên chức bước ra khỏi xe, đưa mắt

tìm ông ở bên hàng rào, rồi y lắc đầu ngồi vào xe vẻ bực bội. Trong khi đó ông kêu to lên dường như muốn cho viên chức kia biết rằng ông vắng mặt không phải lỗi tại ông. Và sự vắng mặt này đã kéo dài rất lâu, bố không còn trở lại chỗ đó được nữa, ông nằm liệt giường hàng tuần. Amália đảm nhiệm việc chăm sóc, phục vụ và chạy chữa cho ông; cô ấy làm tất cả, thỉnh thoảng mới nghỉ một lúc, tình hình đó kéo dài cho đến hôm nay. Amália biết những cây thuốc nào làm giảm các cơn đau, hầu như cô không cần ngủ, không bao giờ hoảng hốt hay sợ gì cả, không bao giờ sốt ruột, cô ấy làm mọi công việc phục vụ bố mẹ, trong khi đó vì không thể đỡ đần được việc gì nên chúng em chỉ quanh quẩn ở đấy mà thôi, cô ấy vẫn luôn luôn lặng lẽ và đúng mực. Sau đó, khi điều tồi tệ nhất đã qua, và bố đã có thể thận trọng, nhờ được đỡ từ hai bên, buông được hai chân ra khỏi giường thì Amália liền co lại và giao ông cho chúng em.

Những kế hoạch của ">

- Bây giờ chúng em lại phải tìm cho bố một việc gì đó mà ông còn đủ khả năng để làm, bất kỳ việc gì, chí ít thì cũng cứ để bố tin rằng với công việc đó ông đang hành động để chuộc lại tội lỗi đang đè nặng lên gia đình. Tìm việc như thế không khó khăn gì, về cơ bản mà nói thì việc gì khác cũng hợp lý hơn là đứng chôn chân ở trước vườn rau nhà Bertuch. Nhưng em đã nghĩ ra điều mà đến em cùng phần nào hy vọng. Nếu trong các văn phòng, trước mặt bọn thư lại hay ở chỗ khác khi nói đến lỗi lầm của gia đình em, người ta chỉ nhắc tới sự xúc phạm người đưa thư của Sortini và không ai nói gì hơn. Em tự nhủ nếu công luận làm như chỉ biết đến sự xúc phạm người đưa thư thì tất cả có thể sửa chữa lại, nếu như chúng em làm lành được với người đưa thư, dù chỉ là bề ngoài. Người ta đã tuyên bố rằng không có sự trình báo nào đến, chưa có văn phòng nào nắm được sự việc, theo đó thì người dưa thư, với tư cách cá nhân, và chỉ một mình anh ta thôi có quyền tha lỗi. Tất cả đều không có ý nghĩa gì quyết định, chỉ là bề ngoài, và chỉ có thể tạo ra kết quả bề ngoài mà thôi, nhưng có lẽ nó mang lại niềm vui cho bố, và có thể phần nào làm ông hài lòng, nếu với việc đó chúng em có thể dồn vào chân tường những kẻ đã bao lần hành hạ ông bằng sự giải thích của họ. Tất nhiên, việc đầu tiên là phải tìm gặp người đưa thư. Khi em kể kế hoạch của mình cho bố nghe, lúc đầu ông đã đùng đùng nổi giận, và trở nên rất ngang bướng; một mặt ông tưởng (trong thời gian ốm đã hình thành trong ông ý nghĩ hão huyền này) rằng chúng em luôn luôn cản trở ông khi ông sắp thành công. Khởi đầu là với việc cắt viện trợ tiền, bây giờ thì giữ ông ở trong giường; mặt khác bố đã không đủ khả năng tiếp nhận những suy nghĩ của người khác. Em chưa trình bày hết thì ông đã bác luôn kế hoạch của em. Bố

nghĩ rằng, cần phải tiếp tục chờ đợi ở cạnh vườn Bertuch, và chắc chắn ông không còn sức nữa để ngày nào cũng đi ra đó, nên chúng em phải đưa ông đi bằng xe đẩy. Nhưng em đã không chịu lùi, và dần dần ông cũng nguôi đi với ý nghĩ đó; chỉ còn một điều làm ông không yên, rằng trong chuyện ấy ông hoàn toàn tùy thuộc vào em, bởi vì hồi đó chỉ có em đã nhìn thấy người đưa thư, ông không quen anh ta, tất nhiên là người phục vụ nào cũng giống nhau, chính em cũng không chắc chắn rằng mình nhận được ra người đó. Thế là chúng em bắt đầu đi đến quán "Ông chủ" và tìm kiếm anh ta trong đám đầy tớ. Anh chàng đưa thư đó đúng là người phục vụ của Sortini, mà Sortini không còn xuống làng nữa, nhưng các quý ông thì lại thường xuyên thay đổi những người phục vụ, cho nên hoàn toàn có thể tìm thấy anh ta trong số đầy tớ của một quý ông khác, nếu không gặp được anh ta thì có lẽ qua những người phục vụ khác chúng em cũng có thể biết được điều gì đó về anh ta. Để làm được việc đó thì tối nào chúng em cũng phải đến quán "Ông chủ", không ở đâu người ta sẵn sàng đón tiếp chúng em, huống chi ở một nơi như thế: chúng em cũng không thể bước lên đó như những người khách trả tiền. Nhưng sau đó té ra ở đấy chúng em cũng có ích cho họ, anh biết đấy, Frida có bao nhiêu là chuyện rắc rối với bọn đầy tớ, về cơ bản mà nói, hầu như họ là những người hiền lành, công việc phục vụ nhẹ nhàng đã nuông chiều và làm cho họ lười biếng. "Anh hãy được như đầy tớ", có câu thành ngữ như thế trong đám viên chức. Nói đến cuộc sống dễ dàng, sung sướng, thì những người phục vụ đúng là các quý ông trong Lâu đài. Họ cũng quý trọng cuộc sống hiện tại của mình, và trong Lâu đài, họ sống theo các luật lệ của Lâu đài, cũng ứng xử điềm đạm và tử tế, điều này người ta đã làm rùm beng lên cho em rất nhiều lần, ở dưới này vẫn còn có thể nhận thấy chút ít tàn tích đó của cuộc sống đầy tớ nhưng chỉ là tàn dư, bởi vì ở trong làng những luật lệ của Lâu đài không hoàn toàn có hiệu lực đối với họ, dường như họ đã lột bỏ bản thân mình; trở thành quân man rợ, vô kỷ luật, những bản năng không thể làm thỏa mãn ngự trị lên họ thay cho luật lệ. Sự trơ tráo của họ là vô cùng: may cho làng là họ chỉ có thể rời quán "Ông chủ" nếu có lệnh. Nhưng ở trong quán "Ông chủ" người ta cần phải cố gắng để yên ổn với họ, việc này rất khó khăn đối với Frida, cô ấy rất mừng là đã có thể dùng em để làm cho bọn phục vụ yên tâm. Đã hơn hai năm rồi, hàng tuần ít ra là hai lần em ngủ với bọn phục vụ ở trong chuồng ngựa. Hồi trước, khi còn đến được, bố em đã ngủ ở đâu đấy trong quầy uống và chờ đến sáng em mang tin tức cho ông. Em đã mang rất ít tin tức cho ông. Cho đến hôm nay chúng em vẫn không gặp người đưa thư cần gặp, hình như anh ta vẫn đang phục vụ Sortini, có lẽ anh ta đã đi theo Sortini khi ông ấy chuyển đến một văn phòng ở nơi xa nào đó. Phần đông những người phục vụ đã từ lâu cũng không nhìn thấy anh ta

như chúng em, và nếu một người nào của họ có cảm giác đã nhìn thấy anh ta, thì chỉ là nhầm. Kế hoạch của em thực ra có vẻ như chịu thất bại, nhưng cũng chưa phải thất bại hoàn toàn. Đúng là chúng em đã không tìm được người đưa thư, rốt cuộc việc bố em đi đến quán "Ông chủ" và ngủ ở đó và có lẽ cả sự đồng cảm giành cho em nữa, nếu như ông còn khả năng đồng cảm, đã tàn phá ông. Đã hai năm rồi bố sống vất vưởng trong trạng thái mà anh đã thấy đấy, dẫu sao bố còn đỡ hơn mẹ, bà đợi cái chết từng ngày, cho đến nay, mà điều đó vẫn chưa xảy ra là nhờ những nỗ lực không thể đo được của Amália. Tuy thế trong quán "Ông chủ" em cũng đạt được cái gì đó: một số mối quan hệ với Lâu đài, anh đừng coi thường nếu em nói là em không ân hận về việc mình đã làm. Anh có thể nghĩ bụng rằng đó không phải là mối liên kết gì to tát. Anh đúng đấy, một sự liên kết không lớn. Dù sao em cũng quen hết những người phục vụ của các quý ông mà trong hai năm vừa rồi thường đến làng, nếu có lúc nào đến được Lâu đài thì em sẽ không phải là người lạ ở đó. Tất nhiên chỉ trong làng họ mới là những người phục vụ, ở Lâu đài họ hoàn toàn là những người khác, ở đó có lẽ người ta không quen biết ai, nhất là với người nào đó mà ở trong làng họ đã từng chung sống, dù một trăm lần họ đã thề thốt ở trong chuồng ngựa rằng họ rất mừng nếu gặp lại em ở Lâu đài. Tuy nhiên em đã có kinh nghiệm là những lời hứa kiểu đó có ít ý nghĩa lắm. Nhưng điều đó không phải là quan trọng nhất. Không chỉ qua những người phục vụ mà em có được quan hệ với Lâu đài, mà còn có hy vọng rằng, đằng nào chẳng có ai ở trên ấy đang theo dõi em, và việc em làm, việc điều hành một đội ngũ đầy tớ lớn tất nhiên là cực kỳ quan trọng và là phần gánh nặng của công việc chính quyền; người nào đó đang theo dõi em chắc là có nhận xét về em vừa phải người khác, và có lẽ ông ta cũng nhận thấy rằng mặc dù em tranh đấu một cách thảm hại thì cùng là vì gia đình, và em tiếp tục những cố gắng của bố mà thôi. Nếu người ta nhìn sự việc như vậy, có lẽ họ tha thứ cho em vì đã nhận tiền của những người phục vụ, và giành những gì nhận được cho gia đình. Em còn đạt được một cái gì đó mà tất nhiên là anh sẽ cho em là tội lỗi. Qua những người phục vụ em đã biết một đôi điều liên quan tới việc ai đó làm thế nào để có thể vào phục vụ Lâu đài bằng con đường tắt không cần thủ tục tiếp nhận công khai, khó khăn mất hàng năm. Quả thật lúc đó anh ta không phải là nhân viên, mà người ta chỉ phần nào bí mật cho anh ta đến đó, anh ta không có quyền lợi và nghĩa vụ, và tệ hại nhất là không có nghĩa vụ; nhưng tuy thế anh ta cũng có một cái gì đó: với việc được gần tất cả, anh ta có thể rình đón và lợi dụng những cơ hội thuận lợi; không phải là nhân viên, nhưng có thể tình cờ anh ta có việc gì đó, nếu đang lúc không có sẵn nhân viên thì chỉ cần gọi một tiếng là anh ta có mặt ngay; chỉ một phút trước đó anh ta còn chưa là gì cả, và bây giờ đã là

nhân viên. Lúc nào thì có dịp như thế? Đôi lúc ngay lập tức, khi anh ta vừa mới đến nơi chưa kịp nhìn quanh, thì đã có thời cơ, ở đây không phải người mới vào nghề nào cũng đủ can đảm để chộp ngay lấy thời cơ. Lúc ấy thì lại phải mất hàng năm, lâu hơn so với thủ tục tiếp nhận, theo đúng cung cách thủ tục của nó thì người ta không thể nhận kẻ được phép đến đó một cách bất hợp pháp như vậy. Vậy là có nhiều điều để suy nghĩ; nhưng chúng không nói ra rằng khi tiếp nhận chính thức vào làm việc thì sự lựa chọn rất nghiêm ngặt, và người xuất thân từ gia đình bất kể có tiếng xấu như thế nào đều bị từ chối trước. Anh ta có thể trải qua thủ tục tiếp nhận hồ sơ, lo lắng chờ đợi kết quả hàng mấy năm trời, ngay từ ngày đầu người ta đã rất đỗi ngạc nhiên hỏi anh ta làm thế nào mà lại có thể dấn thân vào một thử nghiệm vô vọng như thế. Nhưng anh ta vẫn hy vọng, làm sao anh ta có thể sống khác cơ chứ; thế rồi sau nhiều năm tháng, có lẽ khi đã thành bô lão, anh ta mới được biết là người ta từ chối, rằng tất cả thế là hết, anh ta đã sống vô ích. Tất nhiên ở đây cũng có những trường hợp ngoại lệ, chính vì thế mà người ta dễ dàng bị quyến rũ như vậy. Có khi rút cuộc họ nhận những người mang tiếng xấu, có những viên chức có thể nói là bất chấp cả ý chí của mình, họ thích cái mùi hoang dã đó, trong khi kiểm tra, họ hít ngửi không khí, mồm xệ xuống, mắt trợn trừng, rõ ràng họ thấy con người như thế gợi lên một khẩu vị đặc biệt, và họ phải cố sức bám vào các bộ luật để có thể cưỡng lại việc tiếp nhận anh ta. Tuy nhiên điều ấy đôi khi cũng không dẫn đến việc người ta nhận anh chàng đó, mà chỉ làm kéo dài vô tận thủ tục tiếp nhận, nó không kết thúc mà chỉ đứt đoạn bởi cái chết của người đó. Như vậy là việc nhận người đúng quy cách cũng như là nhận không đúng quy cách đều gặp khó khăn giấu kín và công khai; trước khi người ta định đâm đầu vào những việc như thế nên cân nhắc cho kỹ càng mọi nhẽ. Trong chuyện này quả thật gia đình em đã không phạm một sơ xuất gì, kể cả Barnabás và em. Bao nhiêu lần em ở quán "Ông chủ" về, chúng em đều ngồi lại với nhau. Em kể cho cậu ấy nghe điều mới mẻ mà mình đã biết được, chúng em nói chuyện suốt cả ngày, Barnabás ngừng tay làm việc nhiều hơn mức cần thiết. Theo anh thì có thể ở đây em đã mắc sai lầm. Thì em biết là những câu chuyện của bọn phục vụ khó mà tin được. Em đã biết là chưa bao giờ chúng muốn kể cho em nghe về Lâu đài. Chúng luôn luôn vòng vo về nơi nào khác, phải nài nỉ chúng từng lời. Nhưng tất nhiên nếu hứng lên lưỡi chúng cởi mở, chúng huyên thuyên những chuyện ngốc nghếch, huênh hoang, cố chơi trội nhau bằng những điều quá đáng và bịa đặt. Chúng thay nhau nói trong sự ầm ĩ bất tận, nơi chuồng ngựa tăm tối; chắc chắn trong trường hợp tốt nhất, thảng hoặc trong một vài điều nhắc tới có ẩn chứa phần nào thực tế. Nhưng em đã kể lại lần lượt cho Barnabás nghe tất cả những gì mà em ghi nhớ được. Cậu ấy vẫn chưa biết

phân biệt giữa sự thật và sự dối trá, nên cậu ấy say sưa khao khát cuộc sống kia, cái cuộc sống không thể nào đạt tới nổi vì tình cảnh của gia đình chúng em. Cậu ấy như uống lấy từng lời và nồng nhiệt yêu cầu. Kế hoạch mới của em đúng là chỉ dựa vào Barnabás. Không thể đạt được điều gì hơn ở bọn phục vụ nữa. Không thể gặp người đưa thư của Sortini, có lẽ chẳng bao giờ có thể tìm ra dấu v của y, cùng với Sortini, người đưa thư cũng ngày càng đi xa hơn vào chốn vô định. Người ta bắt đầu quên tên của Sortini, quên ông ta là người như thế nào. Em phải thường xuyên mô tả dài dòng tất cả, mà cũng chẳng đi đến đâu, hơn nữa người ta chỉ nhớ tới ông ta và người hầu một cách rất khó khăn, nên không nói được gì về họ. Về cuộc sống của em với những người phục vụ, tất nhiên em đã không đủ sức ngăn ngừa lời đồn đại, em chỉ có thể hy vọng là mọi việc được hiểu đúng như nó có, và và thế tội lỗi của gia đình chúng em cũng được giảm đi tí chút gì đó, nhưng em đã không nhận được dấu hiệu gì rõ ràng về điều đó. Em vẫn tiếp tục sống như vậy, mà không thấy khả năng nào khác để đạt được cái gì đó ở trong Lâu đài cho gia đình. Em nhìn thấy một khả năng như thế chỉ dành cho Barnabás. Từ các câu chuyện của những người phục vụ, nếu em muốn, có thể rút ra kết luận rằng ai mà được người ta nhận vào phục vụ ở Lâu đài thì người đó có thể làm được rất nhiều cho gia đình mình. Tất nhiên vấn đề là cái gì đáng tin cậy trong những câu chuyện đó của họ. Không thể xác định được, tuy vậy chắc chắn là có rất ít. Ví dụ nếu có một người phục vụ mà em sẽ không bao giờ còn được thấy nữa hoặc giả nếu nhìn thấy em cũng khó nhận ra, hắn ta hứa một cách trịnh trọng rằng hắn giúp em em có việc làm ở Lâu đài, hay chí ít thì hắn cũng ủng hộ, tức là hắn làm cho Barnabás tươi tỉnh lên với việc giúp cậu ấy vào được Lâu đài bằng con đường nào đó. Vì theo như lời kể của những người phục vụ thì có trường hợp trong khi chờ đợi lâu, những người nộp đơn xin việc bị ngất, hoặc họ quẫn trí mà chết, nếu như bạn bè không quan tâm tới họ. Khi họ kể những chuyện như thế và nhiều chuyện khác, lưu ý em, thì những điều phòng ngừa của họ là hoàn toàn có cơ sở còn những điều họ hứa đều hoàn toàn trống rỗng. Nhưng thái độ Barnabás về những lời hứa ấy lại khác, dù em đã ngăn ngừa cậu đấy đừng tin những lời hứa hão, nhưng chỉ với việc kể những điều đó cho cậu ấy nghe đã đủ cho cậu ấy say sưa với các kế hoạch của em. Điều mà em gửi gắm ở Barnabás ít tác động tới cậu ấy, mà chủ yếu những chuyện của những người phục vụ đã tác động đếnNhư vậy sau đó về thực chất em hoàn toàn chỉ dựa vào bản thân mình; ngoài Amália ra, không ai có thể nói chuyện được với bố mẹ. Em càng cương quyết thực hiện những kế hoạch cũ của bố theo cách của mình, thì Amália càng xa lánh em hơn. Trước mặt anh hoặc người khác, cô ấy còn nói chuyện với em, nhưng giữa hai chị em thì không bao giờ. Ở quán "Ông chủ"

em chỉ là đồ chơi của những người phục vụ mà họ đã điên cuồng cố đập cho vỡ đi, nhưng suốt hai năm trời, chẳng ai trong số chúng nói cho một lời dù là rẻ mạt. Em đã không nghe điều gì khác ở họ ngoài những điều giảo quyệt, dối trá và vớ vẩn, như thế em không còn ai ngoài Barnabás, mà cậu ấy thì còn rất trẻ. Trong khi kể chuyện cho cậu ấy, thấy ánh rạng rỡ vẫn bừng lên trong mắt nó, từ dạo ấy em đã khiếp sợ; nhưng vẫn không ngừng nói, bởi vụ cá cược là quá lớn. Tất nhiên em đã không có được những kế hoạch to tát, mà trống rỗng của bố, trong em không có lòng quyết tâm của đàn ông, em chỉ muốn làm sao chuộc lại được lỗi đã xúc phạm người đưa thư, và nghĩ là sự khiêm nhường đó đã là công lao của mình. Và cái mà tự mình không thể làm nổi, giờ đây thông qua Barnabás em muốn đạt được bằng cách khác, một cách chắc chắn hơn. Chúng em đã xúc phạm một người đưa thư, đã gây trở ngại cho anh ta ở các văn phòng gần cận, vậy có gì hiển nhiên hơn là đề nghị Barnabás được làm người đưa thư mới, để cậu ấy làm công việc của người đưa thư đã bị xúc phạm. Bằng cách đó, có thể tạo điều kiện cho người đưa thư bị xúc phạm được yên ổn ở nơi xa xôi cho đến khi nào mà anh ta muốn, với thời gian cần thiết để quên đi sự xúc phạm. Em đã nhận thấy rằng, cho dù kế hoạch của em đơn giản như thế nào thì vẫn có trong đó một sự thiếu khiêm tốn nào đó, nó có thể gây ấn tượng là dường như chúng em đòi hỏi chính quyền phải giải quyết như thế nào những vấn đề tiếp nhận nhân viên, hoặc như thế chúng em nghi ngờ việc chính quyền tự mình có tìm ra được giải pháp tốt nhất hay không. Mà có thể, chính quyền đã tìm được giải pháp từ lâu, trước khi chúng em nghĩ ra rằng có thể làm được cái gì ở đây. Thế rồi sau đó em nghĩ không thể có chuyện chính quyền hiểu nhầm đến mức đó, hoặc nếu việc đó vẫn xảy ra là do họ cố ý hiểu nhầm, tức là họ trước việc em làm, mà không có sự xem xét kỹ lưỡng. Tóm lại là em đã không bỏ cuộc, và tính hiếu danh của Barnabás cũng đã làm nốt phần việc. Trong thời gian chuẩn bị đó, Barnabás tự cao tự đại đến mức, như một nhân viên văn phòng tương lai, cậu ấy cho rằng công việc của người thợ đóng giày là quá bẩn đối với mình, thậm chí còn dám cãi lại Amália mà cãi rất hăng nếu thảng hoặc cô ấy, có thể nói là rất ít khi, nói vài lời với cậu ấy. Thật ra em cũng chẳng cản trở niềm vui ngắn ngủi đó của cậu ấy, bởi vì, như đã có thể nhìn thấy trước ngay ngày đầu tiên cậu ấy lên Lâu đài, thì cùng một lúc đã chấm hết niềm vui và sự ngạo mạn. Bắt đầu công việc phục vụ như là thật mà em đã kể cho anh nghe. Cũng lạ lùng là lần đầu tiên mà Barnabás đã vào được Lâu đài dễ dàng làm sao, nói chính xác, cậu ấy vào cái văn phòng gần như là nơi làm việc của mình. Thành công này gần như đã làm em phát điên lên; buổi tối, khi Barnabás trở về, nói thầm cho em, em đã lao đến Amália, nắm lấy cô ấy, kéo vào góc nhà và bắt đầu hôn, em còn cắn cô ấy làm cho cô ấy khóc

thét lên vì đau và hoảng sợ. Trong niềm xúc động lớn, em không biết nói gì với cô ấy, vả lại đã lâu rồi chúng em không nói chuyện với nhau. Em đã trì hoãn việc đó đến sáng hôm sau, nhưng trong những ngày tiếp theo tất nhiên đã không có gì để nói nữa. Mọi việc đã dừng lại ở thành công nhanh chóng này. Hai năm liền Barnabás đã trải qua cuộc sống đơn điệu, nặng nề đó. Bọn phục vụ chẳng chịu làm gì cả, em đã đưa thư cho Barnabás, trong đó em muốn họ lưu ý đến Barnabás, đồng thời nhắc nhở họ nhớ tới lời hứa. Còn Barnabás gặp người phục vụ nào cậu ấy cũng lấy thư chìa ra cho anh ta; thảng hoặc cậu ấy gặp phải người phục vụ không biết em, hoặc làm bực mình một người quen nào đó vì kiểu chìa lá thư về phía anh ta mà không nói (bởi vì ở trên đó cậu ấy không dám nói); tuy vậy thật là nhục nhã vì đã không có ai giúp đỡ cậu ấy, và cũng là sự giải thoát, đáng lẽ, chúng em tự giải thoát mình bằng cách như vậy, khi một người phục vụ mà chắc là đã nhiều lần bị Barnabás gây phiền toái, cầm lá thư vò nát và ném vào sọt đựng giấy loại. Em nghĩ có lẽ anh ta đã có thể nói thêm: "Các anh tự mình chắc cũng xử sự với thư từ như vậy!" Nhưng thời gian đó d không mang lại kết quả như thế nào đi chăng nữa thì nó cũng ảnh hưởng tốt đến Barnabás, nếu có thể gọi là có lại việc cậu ấy đã già hơn so với tuổi và đã trở thành đàn ông trước thời gian; vâng, về nhiều mặt cậu ấy đã trở nên đứng đắn và thận trọng hơn so với tuổi tác. Em buồn không phải một lần, nếu nhìn và so sánh cậu ấy với chàng trai cách đây chỉ mới hai năm. Trong khi đó em không có được niềm an ủi và chỗ dựa mà có lẽ như một người đàn ông, cậu ấy có thể cho. Nếu không có em, cậu ấy chắc gì đã vào được Lâu đài, nhưng từ khi ở đó cậu ấy không còn phụ thuộc vào em nữa. Em là người đáng tin cậy duy nhất của cậu ấy, thế mà rõ ràng là cậu ấy chỉ mới nói với em một phần nhỏ điều đang day dứt tâm hồn mình. Cậu ấy kể nhiều chuyện về Lâu đài nhưng từ những câu chuyện, những chi tiết mà cậu ấy kể không thể nào hiểu được là hoàn cảnh này làm thế nào mà có thể thay đổi cậu ấy nhường đó. Đặc biệt không thể hiểu được làm sao bây giờ ở trên đó như một người đàn ông cậu ấy lại có thể để mất đi hoàn toàn sự can đảm mà thuở thiếu thời cậu ấy đã từng làm cho chúng em điên đảo. Tất nhiên, sự ngừng trệ vô ích, sự chờ đợi bất tận, ngày này qua ngày khác không có một chút hy vọng nhỏ nhất về một sự thay đổi cũng đã bẻ gãy con người, làm cho anh ta rụt rè và trước sau cũng trở nên không có khả năng với những việc khác, ngoài sự dậm chân tại chỗ đầy vô vọng. Nhưng tại sao ngay từ đầu cậu ấy không kháng cự gì cả? Có lẽ Barnabás đã nhanh chóng nhận ra là em nói đúng, và ở trên đó cũng không thể có sự thỏa mãn cho lòng kiêu ngạo, mặc dù, rất có thể cậu ấy may ra cải thiện lại tình cảnh của gia đình. Bởi vì ở đó, ngoài tính nết thất thường của những người phục vụ, mọi việc đều diễn ra khiêm nhường, tính hiếu

danh tìm sự thỏa mãn trong công việc; bởi vì trong khi chỉ có công việc là quan trọng nhất, thì lòng kiêu ngạo hầu như bị chìm đi; ở đó không có chỗ cho những mong muốn ngây ngô. Nhưng mà như Barnabás kể thì cậu ấy nhận thấy rõ quyền lực và sự thông tuệ lớn lao ngay cả ở những viên chức không quan trọng lắm, ở những người mà cậu ấy được phép ra vào phòng họ. Nào là họ mắt nửa nhắm nửa mở, tay vung vẩy nhanh chóng ra lệnh ra sao, họ chỉ bằng cách động đậy một ngón tay, không cần nói một lời là đủ xử lý bọn phục vụ cáu bẳn, còn chúng vào những phút ấy, thì thở phì phì mà vẫn cười hạnh phúc; nào là việc một viên chức tìm được một chỗ quan trọng trong quyển sách, liền đập tay xuống trang giấy, những người khác thấy thế liền túm lại, nào là chỗ chật hẹp cho phép họ nghiêng ngó, vươn cổ ra: từ những cảnh như thế, Barnabás đã tạo cho mình ý niệm rất cao cả về những người đó, và cậu ấy tưởng tượng rằng, nếu lúc nào cậu ấy làm cho người ta thấy mình, và có thể trao đổi được vài lời với họ, không phải như người lạ, mà là như người đồng nghiệp cùng công sở, dù là người cấp dưới cũng thế, thì cậu ấy có thể làm được nhiều vô kể cho gia đình. Cho đến nay, tạm thời cậu ấy chưa đạt được điều đó, và cũng không dám đánh liều làm những việc có thể đưa mình tới gần mục đích hơn, dù cậu ấy biết rõ rằng do hoàn cành không may mắn, trách nhiệm nặng nề của người chủ gia đình cũng đã đổ lên đầu cậu ấy. Cuối cùng em phải kể cho anh nghe cái gì đã xảy ra mới đây: anh đến được một tuần rồi. Em đã nghe ở quán "Ông chủ", ai đó nhắc tới việc có một người đạc điền đến đây, nhưng em không để ý, cũng không biết người đạc điền là ai. Nhưng tối ngày hôm sau thì Barnabás trở về sớm hơn mọi khi, em vẫn thường đi đón cậu ấy vào một giờ nhất định, thấy Amália đang ở trong phòng, cậu ấy kéo em ra ngoài đường, gục vào vai em khóc mấy phút liền. Cậu ấy lại là cậu bé năm xưa. Cậu ấy đã gặp chuyện gì đó mà chưa đủ trưởng thành để hiểu nó. Như thể bất ngờ một thế giới hoàn toàn mới mở ra trước mặt cậu ấy, và cậu ấy không làm chủ nổi những mối quan tâm đầy hạnh phúc của cái thế giới mới mẻ đó. Vậy mà có cái gì khác xảy ra với cậu ấy đâu, người ta chỉ giao một bức thư để cậu ấy chuyển đến tay anh thôi. Có điều đây là lá thư đầu tiên, là công việc đầu tiên mà cậu ấy nhận được.

Olga không nói nữa. Yên lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng thở nặng nề, thỉnh thoảng khò khè của bố mẹ. K. nói vẻ trịch thượng như để tổng kết vào câu chuyện của Olga

- Các người giả nhân, giả nghĩa trước mặt tôi. Barnabás đã đưa lá thư cho tôi như một người đưa thư sành sỏi, rất chi là bận rộn; và thế đấy, còn cô và Amália, cả cô ấy và cô, dường như cũng cùng một giuộc với nhau; các người

làm như là việc đưa thư và các lá thư chỉ là chuyện thứ yếu không bằng.

- Anh cần phải có sự phân biệt giữa chúng em, - Olga nói. - Nhờ hai lá thư đó mà Barnabás lại là đứa trẻ hạnh phúc, cho dù từ bấy đến giờ cậu ấy vẫn nghi ngờ công việc của mình. Nhưng sự nghi ngờ này cậu ấy chỉ nói với em mà thôi; đối diện với anh, cậu ấy muốn xuất hiện theo đúng cách thức của một người đưa thư thực sự, như những người đưa thư thực sự vẫn ứng xử, theo tưởng tượng của cậu ấy. Ví dụ như bây giờ, mặc dù cậu ấy hy vọng được nhận quần áo phục vụ, em phải mất hai tiếng đồng hồ để may lại quần cho cậu ấy, để chí ít thì nó cũng có vẻ giống cái quần phục vụ bó sát người, để cậu ấy có thể ra vẻ ta đây với anh, bởi vì về mặt này tất nhiên có thể dễ lừa được anh. Sự việc với Barnabás là như vậy. Nhưng Amália quả thật không coi nghề đưa thư là gì cả, và bây giờ, khi Barnabás đã đạt thành công gì đó, cô ấy dễ dàng đoán ra được qua nét mặt em cũng như Barnabás, khi chúng em ngồi thì thầm với nhau; bây giờ thì cô ấy còn coi khinh Barnabás hơn từ trước đến nay. Nghĩa là cô ấy nói đúng đấy, anh đừng nhầm lẫn, và ở đây chẳng cần phải nghi ngờ về em, anh K. ạ, nếu thảng hoặc em có nói về nghề đưa thư một cách thóa mạ thì không phải là để lừa dối anh, mà là vì lo sợ. Hai lá thư đã qua tay Barnabás, đó là dấu hiệu đầu tiên và dù hết sức mơ hồ, mà gia đình chúng em nhận được sau ba năm nay chỉ ra rằng người ta đã thương hại chúng em. Bước ngoặt này, nếu đúng là bước ngoặt, chứ không phải là sự nhầm lẫn... - sự nhầm lẫn luôn nhiều hơn là bước ngoặt... - có liên quan đến việc anh xuất hiện, số phận chúng em dường như phần nào đã tùy thuộc vào anh. Hai lá thư đó có lẽ chỉ là bước đầu, và hoạt động của Barnabás biết đâu còn vượt quá việc đưa thư, phục vụ một mình anh, đây là tất cả hy vọng của chúng em, chừng nào còn được hy vọng; nhưng tạm thời thì tất cả chỉ tập trung vào một mình anh. Ở trên đó chúng em cần phải bằng lòng với cái mà người ta cho, còn ở dưới này thì có lẽ bản thân chúng em cũng có thể làm được cái gì đó, nghĩa là chúng em có thể giữ gìn thiện chí của anh, hoặc ít ra thì chúng em có thể ngăn ngừa không để anh có ác cảm đối với gia đình em; hay điều quan trọng nhất là chúng em có thể giúp đỡ anh bằng tất cả sức lực và kinh nghiệm của mình để mối quan hệ của anh với Lâu đài, mối quan hệ có thể đưa chúng em trở lại với cuộc sống, khỏi mất đi một cách phí hoài. Cách gì là tốt nhất để làm việc này? Bằng cách là nếu chúng em gần gũi anh, anh đừng nghi ngờ chúng em, bởi vì ở đây anh là người lạ, và do đó lòng anh đầy nghi kỵ đối với tất cả, cố nhiên đó là sự nghi kỵ chính đáng. Hơn nữa người ta khinh bỉ chúng em, mà dư luận thì tác động đến anh, nhất là qua vợ chưa cưới của anh; làm thế nào để chúng em có thể lại gần anh mà, chẳng hạn, không làm mất lòng vợ chưa cưới của anh, dù

việc đó hoàn toàn nằm ngoài ý định của chúng em, để không xúc phạm đến anh? Những tin tức mà em đã đọc một cách chính xác trước khi đến tay anh (Barnabás không đọc, như một người đưa thư, cậu ấy không được phép), thoạt tiên chúng không có vẻ quan trọng gì đặc biệt, mà xem ra đã lỗi thời, bản thân các thông tin đã làm giảm ý nghĩa của chúng nếu như người ta chỉ thị cho anh đến thượng cấp. Còn bây giờ, chúng em phải tỏ thái độ như thế nào đối với anh về mặt đó? Nếu nhấn mạnh tầm quan trọng của các tin tức thì chúng em bị nghi ngờ rằng chúng em chỉ lo thực hiện mục đích riêng của mình chứ không phải của anh. Khi chúng em quá coi trọng, và như những người chuyển tin, trước mặt anh chúng em đánh giá cao cái rõ ràng là không đáng kể, thì bằng việc đó chúng em có thể coi thường bản thân các tin tức, và như vậy, rõ ràng chúng em đã có thể lừa anh, trái với ý muốn của mình. Ngược lại, nếu không cho những lá thư là quan trọng thì chúng em cũng bị nghi ngờ như vậy mà thôi, bởi vì tại sao chúng em vẫn làm cái việc chuyển các lá thư không đáng kể đó; tại sao có sự mâu thuẫn giữa lời nói và việc làm của chúng em; tại sao chúng em đã lừa gạt không chỉ anh, là người nhận, mà cả những người đã ủy nhiệm của mình; chắc chắn họ không giao những để chúng em bằng những nhận xét của mình làm mất uy tín của họ nơi người nhận. Và giữa những điều quá đáng, tìm được con đường trung gian, tức là nhận xét một cách đúng đắn các lá thư là không thể được, bởi vì giá trị của chúng thường xuyên thay đổi, cùng một lúc chúng cho lý do để cân nhắc vô số việc; con người ta dừng lại ở việc nào là hoàn toàn do tình cờ, mà như vậy thì ý kiến cũng chỉ ngẫu nhiên mà thôi. Và nếu ở đây lại còn vì anh nữa thì mọi thứ sẽ lẫn lộn hết, nhưng xin anh đừng xét đoán những lời em nói một cách quá nghiêm khắc. Ví dụ Barnabás đã có lần trở về với tin là anh không hài lòng với công việc đưa thư của cậu ấy, do sợ hãi và, rất tiếc, do lòng tự trọng bị xúc phạm, cậu ấy đề nghị từ bỏ công việc đó. Lúc ấy, để sửa chữa lỗi lầm, em đã sẵn sàng lừa đảo, dối trá lòe bịp, và làm mọi chuyện xấu xa để có thể giúp được mình. Nhưng lúc đó, theo như em nghĩ, thì em làm không chỉ vì lợi ích của chúng em mà còn vì lợi ích của anh nữa.

*

* *

Có người gõ cửa, và Olga ra mở cửa. Chiếc đèn pin bỏ túi hắt vạch sáng vào bóng tối. Người đến thăm muộn thì thầm hỏi điều gì đó, và nhận được câu trả lời cũng thì thầm, nhưng người đó không vừa lòng, bằng mọi giá y muốn len vào phòng. Một mình Olga không giữ được y, cô gọi Amália, chắc chắn với hy vọng để bảo vệ giấc ngủ của bố mẹ, Amália có thể làm tất cả những gì có thể làm được để đuổi người đến thăm. Quả thật cô ấy đã vội đến

đó, đẩy Olga sang một bên bước ra ngoài ngõ, đóng cánh cửa phía sau lại. Chỉ phút chốc cô đã quay về, cô giải quyết nhanh chóng như thế cái việc mà Olga không thể giải quyết nổi.

K. được Olga cho biết rằng vị khách vừa đến là một phụ tá của chàng được Frida giao cho đi tìm kiếm chàng. Olga muốn bảo vệ K. trước tên phụ tá; nếu rồi đây chàng thú thật với Frida là đã ở chỗ họ, thì cứ việc làm, dù sao thì cũng đ để tên phụ tá nhìn thấy chàng ở đây. K. tán thành việc đó. Nhưng K. đã khước từ đề nghị của Olga là chàng hãy ngủ lại đó và đợi Barnabás. Nếu chỉ có như thế, thì có lẽ chàng đã chấp thuận rồi, bởi vì đêm đã khuya, và chàng nghĩ bây giờ dù muốn hay không, chàng đã gắn bó chặt chẽ với gia đình này; dù rằng nghỉ lại ở chỗ họ thật sự không đủ tiện nghi, nhưng xét đến mối quan hệ của họ thì khắp làng không thể tìm được một chỗ nghỉ nào tốt hơn thế. Thế mà chàng vẫn khước từ, bởi vì sự xuất hiện của tên phụ tá làm cho chàng lo sợ. Chàng không sao hiểu nổi rằng Frida, người biết được ý chí của chàng, và bọn phụ tá, những người đã quen việc sợ chàng, lại có được sự nhất trí như thế, đến mức Frida đã không e ngại bảo một trong những tên phụ tá đi tìm chàng, mà lại chỉ một tên thôi, trong khi đó chắc chắn tên kia ở lại chỗ cô. Chàng hỏi Olga có roi da không, không có roi da, chỉ có một cành liễu vừa khéo. K. cầm cành cây, sau đó chàng hỏi có lối đi khác ra khỏi nhà không. Có một lối đi qua sân, chỉ phải trèo qua hàng rào của vườn hàng xóm, rồi băng qua vườn, và như vậy là ra đến đường. K. đã chọn con đường đó. Theo sự dẫn đường của Olga, đi qua sân đến hàng rào, K. cố gắng làm dịu bớt những lo lắng của cô gái, chàng tuyên bố rằng mình không hề phật ý vì trong các chuyện cô kể đây đó vẫn có ít nhiều mánh khóe, mà ngược lại, chàng rất hiểu cô, cảm ơn sự tin cậy của cô đối với chàng mà bằng chứng là câu chuyện cô đã kể: và chàng dặn cô là khi Barnabás về, cô hãy bảo anh ta đến trường học ngay lập tức, cho dù là lúc nửa đêm đi nữa. Không phải những tin tức mà Barnabás mang đến là niềm hy vọng duy nhất đối với chàng, bởi nếu như thế thì từ lâu chàng đã phải vất vả, nhưng chàng không muốn từ bỏ chúng, chàng muốn thích nghi với chúng, trong khi đó chàng cũng không quên Olga, bởi vì đối với chàng gần như Olga với lòng dũng cảm, tính thận trọng, sự thông thái, và đức hy sinh vì gia đình của cô ấy, còn quan trọng hơn cả mọi tin tức. Nếu cần phải lựa chọn giữa Amália và Olga thì một phút chàng cũng không do dự. Chàng nắm chặt tay cô thân thiết, trước khi nhảy qua hàng rào của vườn nhà hàng xóm.

# CHƯƠNG XVI

Khi đã ở ngoài đường, chàng thấy, trong chừng mực bóng đêm ảm đạm cho phép, ở nơi cao hơn, trước nhà Barnabás tên phụ tá vẫn còn đi lên đi xuống, thỉnh thoảng hắn dừng lại và thử chiếu sáng vào phòng qua cửa sổ có phủ rèm. K. gọi hắn, tên phụ tá không hoảng hốt, mà chỉ ngừng việc nhòm ngó, hắn tiến về phía K.

- Anh tìm ai?- K. hỏi và quất quất nhánh liễu vào chân mình xem có dễ uốn không.

- Tìm ông, - tên phụ tá trả lời trong khi đang tiến lại gần.

- Thật ra anh là ai vậy? - K. đột ngột hỏi bởi vì dường như hắn không phải là tên phụ tá của chàng. Trông hắn già, mệt mỏi và nhiều nếp nhăn hơn, đồng thời mặt hắn đầy đặn hơn, và dáng đi của hắn hoàn toàn khác so với sự chuyển động nhanh nhẹn của bọn phụ tá, chúng nó bước đi như thể có dòng điện làm hoạt động các khớp xương vậy, còn tên này thì lại lê bước một cách chậm chạp, hơi tập tễnh, ra vẻ thư giãn chững chạc.

- Ông không nhận ra tôi sao? - hắn hỏi, - tôi là Jeremiás, phụ tá trưởng của ông.

- Vậy hả, - K. nói và lôi nhành liễu vừa giấu sau lưng, - nhưng cậu hoàn toàn khác.

- Bởi vì chỉ có một mình tôi, - Jeremias nói. Nếu một mình thì sự trẻ trung vui vẻ cũng biến mất.

- Thế Artur đâu rồi? - K hỏi.

- Artur ư? - Jeremiás hỏi, - cậu bé yêu quý của chúng ta ấy à? Cậu ấy đã bỏ việc rồi. Ông đã quá thô lỗ và khắt khe đối với chúng tôi. Tâm hồn tinh tế của cậu ấy không chịu nổi. Cậu ấy đã trở về Lâu đài để tố cáo ông.

- Còn anh? - K. hỏi.

- Tôi có thể ở lại, - Jerernias nói, - Artur cũng thay mặt tôi để tố cáo ông.

- Nhưng các anh tố cáo vì chuyện gì mới được chứ? - K. hỏi.

- Vì... - Jeremiás trả lời. - Ông không hiểu chuyện đùa. Chúng tôi đã làm gì kia chứ? Chúng tôi đùa một tí, cười một tí, trêu chọc vợ chưa cưới của ông một tí mà thôi, vả lại, chúng tôi làm những việc đó theo sự chỉ bảo. Khi mà Galater cử chúng tôi đến với anh...

- Galater à? - K. hỏi.

- Vâng, Galater, - Jeremiás nói, - lúc đó ông ấy vừa thay Klamm. Khi cử chúng tôi đến với ông, ông ấy bảo, - tôi đã ghi nhớ, vì chúng tôi được cử đến vì chuyện đó: Các anh đi xuống, làm phụ tá cho ngài đạc điền. Chúng tôi nói: nhưng chúng tôi không hiểu gì về công việc này cả! Ông ấy bảo: điều đó không quan trọng, nếu cần thiết thì anh ta sẽ dạy cho các anh; điều quan trọng nhất là các anh hãy làm cho anh ta vui vẻ lên một tí, tôi nghe nói là anh ta rất bận tâm đến mọi việc. Anh ta vừa mới đến làng, và lập tức cho rằng việc đó là sự kiện trọng đại, thế nhưng thực ra thì tất cả chẳng là gì cả. Các anh cần phải làm cho anh ta hiểu điều đó.

- Này. - K. hỏi, - Galater nói đúng, và các anh đã thực hiện nhiệm vụ của mình chứ?

- Tôi không biết. - Jeremiás trả lời. - Trong một thời gian ngắn như thế này hẳn là không thể được. Tôi chỉ biết rằng ông rất thô lỗ và vì thế mà chúng tôi tố cáo. Nếu ông cũng là nhân viên, và hơn nữa lại không phải là nhân viên của Lâu đài, tại sao ông không hiểu rằng công việc đó là rất nặng nề, và việc làm khó khăn cho công việc của người phụ tá một cách ngang bướng, gần như ấu trĩ như ông đã làm với chúng tôi là điều rất không đúng, ông đã buộc chúng tôi rét cóng ở bên hàng rào một cách nhẫn tâm làm sao; và chẳng phải suýt nữa ông đã đấm chết Artur trên tấm đệm đó sao? Cậu ấy là con người, suốt ngày đau lòng chỉ vì một lời ác độc; chẳng phải ông cũng xua tôi suốt cả buổi chiều đi đi lại lại trong tuyết đó sao, phải mất cả tiếng mà tôi vẫn không lấy hơi lại nổi! Nghĩ cho cùng thì tôi cũng không còn trẻ nữa!

- Jeremiás thân mến ạ, - K. nói, - trong tất cả những điều đó anh đều đúng, anh cứ việc mà trình bày với Galater - Tôi không xin ông ấy cử các anh đến với tôi, mà tự ý ông ấy cử các anh xuống. Và nếu tôi đã không yêu cầu các anh thì tôi cũng có thể gửi trả lại các anh, lẽ ra tôi sẵn sàng làm việc đó một cách êm thấm hơn là bằng vũ lực, nhưng rõ ràng các anh không muốn như vậy. Tuy nhiên khi các anh mới đến với tôi, tại sao anh đã không nói trắng ra như bây giờ.

- Bởi vì lúc đó tôi đang làm nhiệm vụ, - Jeremiás nói. - Điều đó tự nó đã rõ.

- Thế bây giờ anh không làm nhiệm vụ à? – K. hỏi.

- Bây giờ thì không, - Jeremiás trả lời, - ở Lâu đài Artur đã xin thôi việc, hoặc chí ít thì cũng đang tiến hành thủ tục giải phóng chúng tôi khỏi công việc này.

- Thế mà anh tìm tôi như thể đang còn làm nhiệm vụ vậy. - K. nói.

- Không, - Jerenias nói, - tôi tìm ông là để làm cho Frida yên tâm. Khi ông bỏ chị ấy ở đó vì chị gái của Barnabás, chị ấy rất bất hạnh, không hẳn vì sự mất mát, mà chủ yếu vì sự phản bội của ông. Tuy nhiên, từ lâu chị ấy đã nhìn thấy trước sự việc, và đã chịu đựng nhiều vì nó. Một lần tôi đến bên cửa sổ trường học để nhìn, có thể cuối cùng ông đã tỉnh ra chăng? Lúc ấy ông không c đó, chỉ có Frida ngồi trong phòng, trên một chiếc ghế và đang khóc. Thấy thế, tôi đi đến với chị ấy, và chúng tôi đã thỏa thuận với nhau. Mọi việc đã hoàn tất. Bây giờ tôi làm hầu phòng ở trong quán "Ông chủ", Frida lại làm việc ở quầy uống. Như vậy tốt hơn cho Frida. Phải làm vợ ông, đối với chị ấy việc đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Vả lại ông cũng không biết quý trọng sự hy sinh mà chị ấy muốn dành cho ông. Vậy mà tâm hồn cao đẹp đó vẫn luôn có những lo lắng, nhỡ ra có sự bất công xảy ra với ông, rằng biết đâu ông không có ở đằng nhà Barnabas. Tuy rằng chẳng có sự nghi ngờ gì về việc ông đã ở đâu, thế nhưng tôi vẫn cứ lên đường để dứt khoát xác định việc đó; bởi vì sau ngần ấy sự lo âu, cuối cùng Frida thật xứng đáng được ngủ một lần thanh thản, mà tôi cũng thế! Vậy là tôi đã đến, và không chỉ gặp ông, mà thêm vào đó tôi đã có thể thấy các cô gái bám theo ông như thế nào, dường như ông kéo họ bằng sợi dây vậy. Nhất là cái cô đen đúa đang mê mệt vì ông, đây là con mèo hoang thật sự. Ừ, thì mỗi người có một khẩu vị riêng. Dù sao thì ông cũng không cần phải vòng qua vườn nhà bên cạnh, ở đây tôi biết hết ngõ ngách.

Vậy là đã xảy ra điều có thể thấy từ trước mà không thể cản lại được. Frida đã bỏ chàng. Thảy những điều đó chưa phải đã dứt điểm, sự việc chưa đến nỗi tồi tệ như vậy. Có thể dành lại Frida, cô ấy đã dễ dàng bị những người lạ can thiệp, đặc biệt là sự can thiệp của những tên phụ tá này. Chúng nghĩ rằng tình cảnh của Frida cũng như của chúng, và bây giờ chúng đã bỏ việc thì chúng cũng thuyết phục Frida làm theo. Nhưng lúc này K. chỉ cần đứng bên cô, chỉ cần làm cô ấy nhớ lại tất cả những gì vẫn có lợi cho chàng, thì Frida sẽ ăn năn hối lỗi và lại là của chàng; nhất là chàng có thể biện hộ cho cuộc viếng thăm ở nhà các cô gái bằng thành công gì đó mà nhờ họ mới có thể có được. Nhưng dù cố gắng tự an ủi mình bằng những tính toán như thế nào đi nữa về chuyện Frida, thì chàng cũng không hề yên tâm được. Vừa nãy, trước mặt Olga chàng còn khoe về Frida, chàng đã nói cô là chỗ dựa duy nhất của mình. Cô ấy đâu phải là chỗ dựa vững chắc nhất, đểốp Frida khỏi tay K., không cần đến sự can thiệp của một thế lực nào đó, chỉ cần tên phụ tá không mấy hấp dẫn, cái cục thịt mà thỉnh thoảng cứ như thể không có sinh khí này là đủ.

Jeremiás đã định đi; K. gọi lại:

- Jeremiás, - chàng nói, - tôi muốn nói chuyện một cách cởi mở với anh, anh cũng phải trả lời trung thực câu hỏi của tôi. Chúng ta không còn đối với nhau như chủ và tớ, điều này không chỉ anh mừng mà tôi cũng thế. Cho nên chúng ta không có lý do gì để đánh lừa nhau. Ở đây, trước mắt anh tôi bẻ cái roi này đi, cái roi tôi đã định dành để quật vào lưng anh đấy, bởi vì không phải tôi vòng qua vườn là do sợ anh, mà là để làm anh bị bất ngờ, và vuốt ve anh vài lần bằng cái roi này. Nào, bây giờ anh đừng giận tôi nữa, chúng ta bỏ qua đi. Nếu văn phòng không buộc anh vào cổ tôi, làm phụ tá của tôi, mà chúng ta chỉ đơn giản là những người quen biết nhau, thì tôi tin chắc rằng chúng ta đã đối xử với nhau rất tốt, cho dù bề ngoài của anh đôi khi cũng làm tôi điên tiết. Nhưng bây giờ chúng ta có thể bù đắp lại cái đã bỏ qua trên lĩnh vực này.

- Ông tin vậy sao? - tên phụ tá hỏi, và vừa ngáp vừa dụi lên đôi mắt đã mệt mỏi. - Tôi có thể giải thích sự việc nhiều hơn cho ông nhưng tôi không có thời gian, tôi cần phải quay về với Frida, cô bé ấy đang đợi tôi, cô ấy vẫn chưa làm việc. Cô ấy muốn lao mình vào công việc ngay lập tức, chắc chắn là để quên ông cho dễ hơn, nhưng tôi đã thuyết phục được người chủ quán cho cô ấy nghỉ một thời gian để cô ấy bình tĩnh lại. Chúng tôi muốn ít ra cũng được sống với nhau trong khoảng thời gian ít ỏi đó. Về đề nghị của ông thì hiển nhiên tôi không có lý do gì phải lừa gạt ông, nhưng lại càng ít cơ sở hơn để tin cậy. Ở tôi, đúng là sự việc có khác so với ông. Khi tôi còn phục vụ ông thì tất nhiên ông là người rất quan trọng đối với tôi, không phải do những tính cách của ông mà là do nhiệm vụ của tôi. Vì ông, tôi đã sẵn sàng làm tất cả những gì ông muốn. Nhưng bây giờ thì ông hoàn toàn xa lạ đối với tôi. Việc ông bẻ gãy cái roi cũng chẳngến tôi, việc đó chỉ làm tôi nhớ là mình đã có một ông chủ thô bạo như thế nào, nhưng cách xử sự như vậy lại không thể làm tôi có cảm tình với ông.

- Anh nói năng với tôi, - K. nói, - như thể anh chắc chắn rằng sẽ không bao giờ phải sợ gì tôi nữa ấy. Vậy mà tình thế không hoàn toàn như vậy. Trước mắt có lẽ anh cũng chưa hoàn toàn độc lập với tôi, những việc như thế người ta không giải quyết nhanh chóng đâu…

- Thỉnh thoảng người ta còn giải quyết nhanh hơn thế, - Jeremiás nói chen vào.

- Thỉnh thoảng thôi, - K. nói, - nhưng chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ việc đó đã xảy ra như vậy, chí ít thì trước mắt, trong tay chúng ta chưa có quyết định bằng văn bản, cả tôi và anh đều không có. Tức là thủ tục chỉ vừa mới

được tiến hành và tôi chưa hề can thiệp vào bằng các mối quan hệ của mình nhưng chắc chắn tôi sẽ can thiệp. Nếu sự việc bất lợi đối với anh, dù sao anh cũng đã không làm gì nhiều để tranh thủ lòng tốt của chủ anh, và có lẽ cũng tiếc là tôi đã bẻ mất cái roi. Anh đã đưa Frida đi, việc đó đã làm cho anh vênh váo rồi đấy, nhưng cho dù tôi coi trọng anh đến đâu (bởi vì tôi coi trọng anh, mặc dù anh không hề coi trọng tôi) chỉ cần nói vài lời với Frida, tôi tin chắc rằng tôi sẽ làm tiêu tan những sự dối trá mà anh đã dùng để quyến rũ cô ấy. Bởi vì chỉ có sự dối trá mới có thể tách cô ấy ra khỏi tôi.

- Tôi không hề sợ hãi trước những lời đe dọa này, - Jeremiás nói. - Ông không muốn tôi làm phụ tá cho ông, ông sợ tôi như sợ người phụ tá, nói chung ông sợ các loại phụ tá, và cũng vì lo sợ mà ông đã đấm Artur.

- Có thể, - K. nói. - Như thế thì có lẽ đau ít thôi chăng? Ai biết được là rồi đây tôi cũng có thể cho anh biết một vài lần là tôi sợ anh đến mức nào. Nếu tôi thấy anh coi khinh nghề phụ tá, thì chẳng sự sợ hãi nào có thể làm hỏng thích thú của tôi bằng vũ lực buộc phục vụ tôi. Và hơn nữa tôi sẽ nỗ lực hết sức để có được chỉ một mình anh, không cần Antur, đến lúc đó thì tôi sẽ có thể lưu ý nhiều đến anh hơn.

- Ông tin là, - Jeremiás hỏi, - tôi mảy may sợ những điều đó hay sao?

- Tôi tin chắc rằng anh có sợ một tý, - K. nói. - nhưng nếu có đầu óc thì anh sẽ rất sợ. Nếu không tại sao anh không về với Frida từ lâu? Anh nói đi, anh yêu cô ấy chứ?

- Tôi yêu cô ấy không ư? - Jeremiás nói. - Cô ấy thông minh, tốt bụng, từng là tình nhân của Klamm, nghĩa là thế nào cũng đáng kính. Và nếu cô ấy liên tục yêu cầu tôi giải thoát khỏi ông, thì tại sao tôi không làm theo ý muốn của cô ấy, nhất là nếu tôi không gây ra đau khổ cho ông vì nó, bởi vì ông đã được an ủi bằng những cô gái nhà Barnabás đáng nguyền rủa đấy thôi.

- Bây giờ thì tôi thấy rằng anh hèn nhát, - K. nói, - gần như anh tru tréo lên vì sợ hãi, anh định vu vạ tôi bằng sự dối trá như vậy đấy. Frida chỉ yêu cầu tôi một điều là cô ấy phải thoát khỏi bọn phụ tá phát cuồng như những con ngựa đực dâm đãng. Rất tiếc tôi đã không có thì giờ để thực hiện yêu cầu của cô ấy và bây giờ thì những hậu quả của việc chưa làm đã đến với tôi.

- Ngài đạc điền! Ngài đạc điền! - Có ai đó kêu lên ở ngoài đường. Barnabás hổn hà hổn hển lao đến, nhưng vẫn không quên cúi chào trước mặt K.. - Thành công rồi. - Anh ta nói.

- Cái gì thành công? - K. hỏi - Anh đã trình bày yêu cầu của tôi cho Klamm rồi chứ?

- Việc đó không làm được. - Barnabás nói - Tôi đã làm tất cả những gì mình có thể làm mà vẫn không thể được, tôi đã lấn hẳn lên trước và đứng cả ngày ở đó mà người ta không gọi đến. Tôi đứng gần bên bàn đến nỗi có ln, một văn thư bị tôi che mất ánh sáng đã thẳng cánh đẩy tôi ra xa. Tôi còn làm điều không được phép: tôi đã giơ tay trình diện khi Klamm nhìn lên. Tôi đã ở lại lâu nhất trong văn phòng, khi chỉ còn tôi với những người phục vụ thì rất may mắn nhìn thấy một lần nữa, Klamm đã quay lại, nhưng không phải vì tôi, ngài chỉ muốn xem lại điều gì đó ở một trong các quyển sách, sau đó ngài đi liền. Và vì đến lúc đó mà tôi vẫn chưa chịu chùn bước, một tên phục vụ suýt đã dùng chổi quét tôi ra khỏi cửa. Tôi tường thuật tất cả những chuyện đó để ông khỏi bất bình với với cố gắng của tôi

- Sự chăm chỉ của anh đã cho tôi ích lợi gì Barnabás? - K. nói, - một khi nó không có kết quả gì cả.

- Nhưng mà có đấy! - Barnabás nói. - Khi tôi bước ra khỏi văn phòng của tôi, tôi gọi như vậy, thì thấy ở ngoài hành lang một quý ông đang từ từ tiến lại gần, lúc ấy tất cả đều trống vắng, muộn lắm rồi. Tôi tự nhủ là phải đợi ông ấy, đây là dịp tốt để tôi tiếp tục ở lại đó. Tôi sẵn sàng ở lại đó vĩnh viễn, miễn là khỏi mang tin xấu về cho ông. Nhưng tuy thế, tôi phải đợi ông ấy cũng xứng, đó là ngài Erlanger. Ông không quen ông ấy à? Ông ấy là một trong những thư ký đầu tiên của Klamm. Con người gầy gò, bé nhỏ, đi hơi tập tễnh. Ông ta nhận ra tôi ngay, ông ta vẫn nổi tiếng về tài nhớ và nhận người, chỉ nhíu mày là ông ấy đã nhận ra bất kỳ ai, nhiều lần ông ấy nhận ra cả những người mà trong đời ông chưa từng thấy, cùng lắm là chỉ nghe hoặc đọc về họ; chẳng hạn tôi là người chắc chắn ông ấy chưa bao giờ nhìn thấy. Nhưng mặc dù ông ấy nhận ra ngay tất cả mọi người thì trước hết ông vẫn hỏi như thể không biết chắc sự việc; ông ấy cũng đã hỏi tôi: "Có phải anh là Barnabás? " và sau đó ông ấy lại hỏi: "Anh quen ngài đạc điền, đúng không? " rồi nói: "Thật may, tôi đang đi đến quán "Ông chủ" đây. Ngài đạc điền hãy tìm tới ở đó. Tôi ở phòng số mười lăm, nhưng ông ta phải đến ngay. Tôi chỉ bàn bạc điều gì đó, rồi năm giờ sáng tôi lại quay về. Anh hãy nói với ngài đạc điền rằng tôi rất cần nói chuyện với ông ta

Bất thần Jeremiás bỏ chạy. Barnabás cho đến lúc này vì hồi hộp đã không để ý đến anh ta, bây giờ thì lại hỏi:

- Jeremiás làm sao thế?

- Anh ta muốn vượt tôi đến gặp Erlanger trước. - K. nói và chạy theo Jeremiás, chàng đã đuổi kịp, nắm lấy cánh tay anh ta nói.

- Anh đột ngột nhớ Frida phải không? Tôi cũng vậy, thế này thì chúng ta có thể đi cùng nhau.

# CHƯƠNG XVII

Có nhóm người đứng trước quán "Ông chủ" tối tăm, hai - ba người tay cầm đèn, vì vậy có thể nhận ra những khuôn mặt. K. đã tìm được trong số họ một người quen, gã xà ích Gerstäcker. Gerstäcker chào chàng bằng câu hỏi:

- Anh vẫn còn ở trong làng à?

- Vâng, - K. nói, - tôi đến đây một thời gian dài.

- Điều đó chẳng liên can gì đến tôi, - Gerstäcker nói, gã ho mạnh và quay về phía những người khác.

Té ra mọi người đều đợi Erlanger. Erlanger đã đến, nhưng trước khi tiếp khách, ông ta còn thảo luận với Momus. Cuộc nói chuyện xoay quanh việc không được phép chờ đợi ở trong nhà, đành phải đứng ở ngoài này, trong tuyết. Trời không lạnh lắm, thế nhưng bắt khách đứng chôn chân có lẽ hàng giờ ở trước nhà, trong đêm tối là một sự khiếm nhã. Việc này tất nhiên không thể đổ cho Erlanger, ông ta rất ân cần, chắc gì đã biết về sự việc, và hẳn là đã lấy làm bực bội nếu người ta báo cho ông ta biết. Tội lỗi đó là của bà chủ quán, cố gắng làm ra vẻ phong lưu đài các của bà ấy đã đến mức bệnh hoạn, bà ấy không muốn phải chịu đựng cùng một lúc nhiều khách ở trong quán "Ông chủ".

- Nếu cần phải như vậy, và họ phải đến đây, - bà ta lẩm bẩm, - thì lạy Chúa, hãy đứng thành hàng, người nọ sau người kia.

Và bà ta đã làm được việc là những người khách lúc đầu chỉ đơn giản chờ đợi trong một hành lang, sau đấy ở cầu thang, rồi ở hiên nhà, và ở cả quầy uống, rốt cuộc thì đẩy ra ngoài đường. Nhưng việc đó vẫn chưa đủ cho bà ta. Bà ta cho là không thể chấp nhận được chuyện nhà của mình, như bà ta nói, liên tục "bị bao vây", bà không làm sao hiểu nổi tại sao cần phải tiếp khách.

- Để họ làm bẩn cầu thang của ngôi nhà. - Một viên chức có lần đã buột miệng, có lẽ do bực tức. Nhưng câu trả lời đó thực sự đã soi sáng cho bà, và bà sẵn sàng dẫn lời tuyên bố đó. Bà cố gắng để người ta dựng lên một ngôi nhà nhỏ đối diện với quán "Ông chủ", nơi mà khách có thể chờ đợi, và sự cố gắng này của bà cũng phù hợp với mong muốn của khách. Bà mừng nhất là nếu những cuộc thảo luận và tiếp kiến đều diễn ra ở ngoài quán "Ông chủ", nhưng các viên chức không muốn nghe về điều đó, và nếu một khi họ đã nghiêm nghị phản đối điều gì thì tất nhiên bà chủ quán cũng không thể thực hiện được ý định của mình, mặc dù trong những chuyện thứ yếu hơn bà thật

sự chuyên quyền độc đoán bằng sự quyết đoán tinh khôn một cách đàn bà, không biết mệt mỏi. Nhưng hiện thời bà đành phải tiếp tục chịu đựng các cuộc thảo luận và tiếp kiến ở trong quán "Ông chủ", bởi vì các quý ông của Lâu đài không hề muốn bỏ quán này, họ vào làng vì những việc chính quyền. Họ luôn luôn vội vàng, và lúc nào cũng lưu lại trong làng trái với ý thích của mình, không tỏ ra muốn lưu lại lâu hơn mức cần thiết, vì thế không ai có thể đòi hỏi ở họ chỉ vì sự bình yên của quán mà mất đi bao nhiêu thì giờ vì phải chuyển sang một căn nhà khác cùng với các tài liệu, giấy tờ của mình. Các viên chức thích nhất là giải quyết những việc chính quyền ở trong quầy uống hoặc trong phòng của họ, có thể trong khi ăn, hoặc từ trong giường trước lúc ngủ, hay sáng sớm nếu họ còn lười chưa muốn dậy và muốn nằm dài một tí. Vấn đề xây dựng phòng đợi, trái lại rõ ràng đã tiến gần hơn tới giải pháp có lợi, giờ đây chính vì chuyện phòng đợi mà cần phải tiếp tục nhiều cuộc bàn bạc, và thường xuyên có người qua lại ở các hành lang như vậy, nhưng đây lại là sự trừng phạt đối với bà chủ quán, vì nó mà người ta cười bà. Những người chờ đợi rì rầm nói chuyện với nhau về những việc đó.

K. cảm thấy mặc dù họ có đủ lý do để càu nhàu, nhưng không một ai nổi cáu trước việc Erlanger đang giữa đêm mà tiếp khách. Khi chàng dò hỏi về điều đó thì được trả lời rằng họ phải biết ơn Erlanger vì việc đó thì đúng hơn; bởi vì chỉ có thiện chí mới buộc ông ta phải xuống dưới làng; nếu ông ta muốn, và điều này có lẽ phù hợp nhất với các quy chế, ông ta có thể phái một người thư ký nào đó dưới quyền, bắt anh ta làm biên bản được chứ. Thế nhưng phần lớn ông ta lại xa lạ với việc đó, ông ta muốn đích thân thấy và nghe tất cả cho nên ông ta phải hy sinh các buổi đêm, bởi vì trong lịch phân chia thời gian ở công sở của ông thì những cuộc đi xuống làng như thế không thảo ra trước. K. phản bác rằng Klamm cũng thường đến làng vào ban ngày, thậm chí có khi ngài ở lại đây nhiều ngày; nhẽ nào Erlanger, chỉ là thư ký mà lại không thể vắng mặt ở trên đó hơn Klamm cơ chứ? Một số người cười vẻ thông cảm, những người khác thì im lặng một cách lúng túng, những người này nhiều hơn, và hầu như họ không trả lời K.. Chỉ có một người nào đó tuyên bố ngập ngừng rằng tất nhiên Klamm là không thể thay thế ở Lâu đài cũng như ở trong làng.

Lúc đó cửa nhà mở ra và Momus xuất hiện giữa hai người phục vụ cầm đèn.

- Tiếp theo đây là những người đầu tiên đến gặp ngài thư ký Erlanger, - gã nói, - Gerstäcker và K. Cả hai người có ở đây chứ

Họ trình diện.

Nhưng Jeremiás đã lẻn vào nhà, trước họ, miệng nói: "Tôi là hầu phòng ở đây". Momus mỉm cười chào và vỗ vai hắn.

- Rồi đây mình cần phải dè chừng Jeremiás hơn. - K. thầm nhủ trong khi chàng tin chắc chắn rằng Jeremiás có lẽ ít nguy hiểm hơn so với Artur, người đang bày mưu kế chống lại chàng ở trên đó, trong Lâu đài. Có lẽ thông minh nhất là chấp nhận việc để cho chúng, như là những người phụ tá, hành hạ chàng, còn hơn là để cho chúng đi lại và bày mưu tính kế không kiểm soát được, một việc làm mà hình như chúng đặc biệt ham muốn.

Khi K. đi qua trước mặt Momus, gã làm như chỉ bây giờ mới nhận ra người đạc điền.

- Ồ ngài đạc điền, - y nói, - con người không chịu được cật vấn, bây giờ lại chen lấn để được cật vấn. Với tôi hôm đó thì sự việc hẳn đã đơn giản hơn. Tất nhiên là không dễ gì lựa chọn được sự cật vấn nào thích hợp hơn.

Nghe những lời ấy, K định đứng lại, nhưng Momus nói:

- Ngài cứ đi đi! Hôm đó tôi cần ngài trả lời, nhưng bây giờ thì không cần nữa.

K. lo lắng vì cách xử sự của Momus, thế nhưng chàng vẫn nói với y:

- Các ông chỉ nghĩ đến bản thân thôi. Chỉ vì một người có địa vị nào đó thì tôi đã vẫn không có ý định trả lời, cả hôm đó lẫn hôm nay.

- Vậy thì chúng tôi nghĩ đến ai nếu không phải là vì bản thân? - Momus nói. - Có ai khác ở đây nữa không? Ông đi diỞ hiên nhà một tên đầy tớ đón và đưa họ qua sân trên con đường mà K. đã biết, rồi qua cổng và đi hết một dãy hành lang thấp, hơi dốc. Trên những tầng cao nhất chắc chắn chỉ có các viên chức cấp cao ở; các thư ký ở dưới, trên hành lang này; Erlanger cũng thế, mặc dù ông ta thuộc về số những thư ký quan trọng nhất. Tên đầy tớ tắt đèn cầm tay vì ở đây chỗ nào cũng có ánh điện chiếu sáng. Tất cả được xây dựng nhỏ nhắn, nhưng tinh xảo. Người ta đã sử dụng không gian một cách tối ưu nhất. Hành lang chỉ cao vừa đủ để có thể đi thẳng người ở trong đó. Hai bên là cửa tiếp cửa. Những dãy tường bên không cao đến tận trần, chắc là để thông gió, vì những căn phòng trên hành lang sâu, giống như hầm rượu đó có lẽ không có cửa sổ. Những dãy tường không kín hoàn toàn có điểm bất lợi là ở hành lang, và do đó ở trong các phòng thường xuyên ồn ào. Nhiều phòng hình như đã có người ở, phần đông họ đang thức, có thể nghe được tiếng nói, tiếng gõ, và tiếng cốc chén va chạm nhau. Thảy những điều đó

cũng không làm khơi dậy trong lòng người cái ấn tượng gì thích thú đặc biệt. Những giọng nói trầm, khó có thể hiểu rõ từng lời, có lẽ người ta không nói chuyện, mà ai đó đang đọc chính tả, hay đọc một cái gì đó. Từ những căn phòng lọt ra tiếng va chạm của cốc chén bát đĩa thì lại không vẳng ra một lời nói nào. Tiếng động, tiếng búa gõ làm K. nhớ tới chuyện mà có lần người ta đã kể cho chàng nghe, ở đâu đó, rằng một số viên chức để làm cân bằng công việc trí óc thường xuyên căng thẳng bằng một việc gì đó họ đã làm nghề mộc, hoặc những bộ phận máy móc chính xác hoặc những việc khác tương tự như thế một cách nghỉ ngơi tạm thời. Hành lang vắng vẻ, chỉ có một ngài da vàng vọt, gầy gò, dáng người cao đang ngồi trước một trong những cánh cửa, từ dưới chiếc áo lông thú lộ ra chiếc áo ngủ; có lẽ căn phòng ngột ngạt quá nên ông ta đã ngồi ra đây đọc báo, nhưng không đọc một cách chăm chú, vì ông ta ngáp liên tục, thỉnh thoảng bỏ báo xuống, nghiêng người vế phía trước nhìn suốt hành lang. Có lẽ ông ta đang đợi người khách được mời đến và anh ta đã không xuất hiện.

Khi họ đi ngang qua trước mặt ông ta, tên đầy tớ đã nói với Gerstäcker v ông ta:

- Pinzgauer đấy!

Gertäcker gật đầu.

- Đã lâu rồi ông ta không ở dưới này, - gã nói.

- Lâu lắm rồi, - tên đầy tớ tán thành.

Cuối cùng họ đến cạnh một chiếc cửa giống như mọi chiếc cửa khác, nhưng theo như lời tên đầy tớ nói thì Erlanger ở trong phòng này, hắn đứng lên vai K. và nhìn vào phòng qua khoảng trống ở phía trên bức tường.

- Ông ta đang nằm trên giường, - hắn nói khi xuống, - nhưng mặc cả quần áo, tôi tin là ông ấy thiu thiu ngủ. Ở trong làng này, vì lối sống thay đổi, không phải một lần ông ấy bị mệt như vậy. Chúng ta cần phải chờ thôi. Nếu tỉnh dậy, ông ấy sẽ bấm chuông. Mặc dù có lúc ông ấy đã ngủ suốt thời gian ở lại làng, đến khi thức dậy, ông ấy phải quay về Lâu đài ngay lập tức. Bởi vì ông ấy đến đây làm việc theo ý nguyện riêng.

- Bây giờ thì tốt nhất là ông ấy cứ ngủ đến lúc ra về, - Gerstäcker nói, - bởi vì sau khi thức dậy ông ấy chỉ còn một ít thời gian cho công việc, rất bực mình là đã ngủ quá, ông ấy cố gắng giải quyết mọi việc một cách vội vàng, và người ta cũng không kịp nói hết câu chuyện nữa.

- Ông đến để nhận chuyên chở cho công việc xây dựng à? - tên đầy tớ

hỏi.

Gerstäcker gật đầu, kéo tên đầy tớ sang một bên và thì thầm giải thích cho hắn điều gì đó; nhưng tên đầy tớ không chú ý tới, hắn nhìn phía trên Gerstäcker, - hắn cao hơn gã gần một cái đầu. - và chậm rãi, thận trọng vuốt tóc.

# CHƯƠNG XVIII

Lúc đó K. nhìn quanh không mục đích, chàng chợt thấy Frida từ xa, ở một trong số các lối rẽ của hành lang. Cô gái làm như không quen biết, chăm chăm nhìn chàng, tay cô ta cầm chiếc khay và những chiếc nồi không. K. quay về phía người đầy tớ, nhưng hắn hoàn toàn không để ý đến chàng, dường như người ta càng nói nhiều với hắn thì các ý nghĩ của hắn càng lơ đễnh hơn. Chàng bảo hắn là chàng sẽ quay lại ngay, rồi chạy đến với Frida. Vừa tới nơi chàng đã bám lấy vai cô ta như thể Frida lần nữa lại là của chàng, và trong khi hỏi cô ta vài câu vu vơ chàng nhìn vào mắt cô ta dò hỏi. Nhưng Frida vẫn chưa hết vẻ cứng nhắc, cô ta lúng túng xếp trên chiếc khay và nói:

- Anh còn muốn gì tôi nữa? Hãy đến với họ đi... anh biết là đến với ai rồi đấy. Anh vừa từ chỗ họ, nhìn anh là tôi biết.

K. lập tức chuyển hướng sang chuyện khác, tránh phải giải thích quá đột ngột bắt đầu bằng điều xấu nhất và bất lợi nhất đối với chàng.

- Anh tưởng em ở quán rượu, - K. nói. Frida nhìn chàng ngạc nhiên, rồi bất thần với bàn tay không bị vướng víu gì, cô âu yếm vuốt ve lên trán, lên mặt K. như thể giữa chừng cô đã quên mất chàng là người như thế nào, và giờ đây bằng sự tiếp xúc này cô muốn nhớ lại. Trong ánh mắt mờ sương cảm thấy sự hồi tưởng mệt mỏi.

- Người ta đã lại nhận em vào làm việc ở quầy rượu. - Cô nói khẽ như thể điều cô nói là không quan trọng, nhưng đằng sau những lời nói dường như có cuộc trò chuyện khác với K., về điều quan trọng nhất. - Công việc này không thích hợp với em, ai cũng có thể làm được, ai mà chẳng làm được gái hầu phòng, người nào biết trải giường, biết tỏ ra thân thiện và không sợ khách quấy rầy mà ngược lại biết mời gọi họ, đều l. Nhưng trong quán rượu thì hoàn toàn khác. Ngay lập tức người ta nhận lại em vào quầy rượu, dẫu hồi đó em đã bỏ đi không đàng hoàng lắm, tất nhiên là em đã có tay trong. Chủ quán cũng mừng là em có người nói giúp và vì thế ông ta có thể nhận lại em dễ dàng hơn. Thậm chí cứ như là ông phải nài nỉ em nhận công việc đó. Nếu anh biết rằng cái quán rượu đã khơi dậy trong em những kỷ niệm như thế nào thì anh dễ hiểu thôi. Cuối cùng thì em cũng đã chấp nhận việc làm đó. Bây giờ, ở đây em chỉ giúp đỡ họ thôi. Pepi xin em đừng làm cho cô ấy xấu hổ, phải rời bỏ quầy rượu ngay, bởi vì cô ấy chăm chỉ, làm mọi việc hết khả năng của mình, do đó bọn em cho cô ấy hoãn lại hai mươi bốn giờ nữa.

- Mọi việc đều rất đẹp, - K. nói. - Đầu tiên em bỏ quầy rượu vì anh, và bây giờ khi mà chúng ta đang chuẩn bị cưới nhau, em lại về nơi đó sao?

- Sẽ không có đám cưới, - Frida nói.

- Có phải vì anh không chung thủy với em? - K. hỏi.

Frida gật đầu.

- Frida này, - K. nói, - chúng ta đã nhiều lần nói về sự không chung thủy theo phỏng đoán này và cuối cùng em luôn luôn thừa nhận tất cả chỉ là một sự nghi ngờ vô lý. Nhưng về phần anh không có gì thay đổi từ đó, tất cả đều vô tội như đã từng vô tội, và cũng không thể khác được. Vậy nên về phần em phải có một sự thay đổi nào đó hoặc là có lẽ kẻ nào bêu riếu anh với em, hoặc là vì những việc gì khác nữa. Em thật là bất công đối với anh, bởi vì em xem, câu chuyện với hai cô gái như thế nào nhỉ? Một cô gái da ngăm ngăm, anh thật xấu hổ là phải bào chữa cho họ từng người một như thế này, nhưng em buộc anh phải làm điều đó, nói chung cô gái da ngăm ngăm có lẽ cũng khó chịu đối với anh như đối với em, anh cố gắng thận trọng hết mức với cô ta, và việc này chính cô ta cũng đã giúp anh vì không thể có ai nhút nhát hơn

- Vâng ! - Frida kêu lên, lời nói bật ra gần như ngược lại với ý chí của cô ta. K. vui mừng nhận thấy cô ta đã không kìm được, đã xử sự không như cô muốn.

- Anh gọi một kẻ trơ tráo nhất thế giới là người nhút nhát, và cho dù khó tin như thế nào, thì quả thật anh nghĩ như vậy, vì em biết anh không đóng kịch. Bà chủ quán rượu "Bên cầu" nói về anh rằng, "tôi không thể chịu đựng nổi con người này, nhưng cũng không thể để anh ta một mình; giống như khi ta không thể không dừng lại để đỡ lấy đứa bé chưa biết đi mà dám đi xa."

- Lần này thì em phải nghe lời dạy bảo của bà ấy, - K. mỉm cười, nói, - còn về cô gái đó, cho dù cô ta nhút nhát hay trơ tráo thì bây giờ chúng ta cũng đừng tranh luận nữa, và anh cũng không muốn biết về cô ta.

- Nhưng tại sao anh lại nói là cô ây nhút nhát ? - Frida hỏi một cách bướng bỉnh.

K. xem sự quan tâm này là dấu hiệu tốt lành.

- Anh đã thử rồi hay là anh muốn coi thường người khác ? - Frida hỏi.

- Không phải thế này mà cũng chẳng phải thế kia, - K. nói, - mà là lòng biết ơn vì cô ấy đã làm cho anh dễ dàng không để ý đến, và nếu cô ta đùa dỡn với anh, thì hẳn anh không dễ nào đi đến chỗ họ lần nữa. Mà đối với anh, thực ra đó là một mất mát lớn như em biết đấy, vì tương lai chung của

chúng ta, anh cần phải đi đến chỗ họ. Và vì lẽ đó mà anh cũng cần phải nói chuyện với cô gái thứ hai, anh quý cô này bởi tính trung thực, sự cẩn trọng và tính vô tư của cô ta, quả thật chưa ai có thể nói rằng cô ta là người quyến rũ cả.

- Những người giúp việc có ý kiến khác, - Frida nói.

- Trong chuyện này, và chắc chắn trong cả những chuyện khác, - K. nói, - em muốn từ tính dâm đãng của mấy đứa giúp việc rút ra kết luận về sự không chung thủy của anh à?

Frida im lặng, cô ta để cho K. lấy khỏi tay chiếc khay, để xuống đất rồi tay khoác tay, họ đi đi lại lại ở nơi chật chội.

- Anh chẳng biết chung thủy là gì. - Frida nói, hơi nhích ra khỏi K.. - Việc anh xử sự như thế nào với các cô gái không phải là điều quan trọng nhất, mà chính việc anh đến gia đình đó rồi trở về, quần áo sặc mùi nhà ở của họ mới là sự nhục nhã không chịu nổi đối với em. Anh chuồn khỏi trường học mà không thèm có lấy một lời cho em, và ở lại nửa đêm chỗ họ. Sau đó, nếu người ta muốn biết về anh thì anh lại cho phép các ả kia bác bỏ việc anh ở đấy, mà còn bác bỏ một cách nhiệt thành nữa! Và nhất là với cái cô gái dút dát vô cùng kia. Thế rồi, bằng con đường bí mật anh lẻn ra khỏi nhà người ta, có lẽ để giữ tiếng tốt cho các cô gái đó! Không, chúng ta đừng nói nhiều về việc này nữa.

- Đừng nói về việc này nữa. - K. nói, - mà nói chuyện gì khác đi, Frida, về việc này không có gì để nói cả. Chính em cũng biết vì sao anh phải đến chỗ đó. Chuyện đó quả là khó đối với anh, em không cần phải gây khó khăn nữa. Hôm nay anh chỉ muốn tạt qua một lúc để hỏi xem Barnabás đã đến chưa, vì từ lâu rồi lẽ ra anh ta phải mang đến cho anh một thông tin rất quan trọng. Anh ta vẫn chưa đến, nhưng theo người ta nói thì cứ như cái vẻ đáng tin cậy của anh ta, anh ta cần phải đến rồi. Anh không muốn để anh ta theo anh vào trường học, anh không muốn sự hiện diện của anh ta là gánh nặng cho em. Giờ này qua giờ khác, rất tiếc, anh ta vẫn chưa đến. Thế nhưng một người khác mà anh căm ghét lại đến. Anh không thể chịu được việc thằng cha này theo dõi anh, vì thế anh đi vào vườn nhà hàng xóm, nhưng anh lại không có ý định lẩn trốn hắn ta, anh đi thẳng tới đối mặt với hắn, nói thật, trong tay anh là một cái roi có thể uốn cong lấy từ cây liễu, rất tuyệt là tất cả, về chuyện này không có gì để nói nhiều nữa, tốt nhất là nói chuyện khác, về bọn người giúp việc, những kẻ mà anh nhắc đến với một sự ghê tởm có giống như em nhắc đến cái gia đình kia không? Em hãy so sánh cả hai với nhau: mối quan hệ của em với họ, và mối quan hệ của anh với gia đình đó.

Anh hiểu sự ác cảm của em đối với gia đình ấy và anh có thể chia sẻ được. Anh chỉ vì công việc mà đến với họ, và đôi khi quả thật là anh cảm thấy mình không phải đối với họ, anh đã lợi dụng họ. Em như thế nào với bọn giúp việc? Em hoàn toàn không phủ nhận rằng chúng tán tỉnh em và em thừa nhận rằng em thân thiết với chúng. Anh đã không giận em vì việc đó, anh công nhận là ở đây có những thế lực tham dự mà em không đủ sức chống chọi nổi, và anh lấy làm mừng là ít ra em vẫn cứ kháng cự lại, anh đã giúp em chống đỡ, vậy mà anh chỉ lơi là có vài giờ, tin ở sự chung tình của em, hơn nữa cứ đinh ninh rằng ngôi nhà đã khóa kỹ và anh đã đuổi bọn giúp việc đi rồi (hóa ra anh vẫn còn coi thường chúng nó): chỉ có vài giờ mất cảnh giác, và gã Jeremiás kia, nếu nhìn kỹ, thì chỉ là một thằng cha không lấy gì làm khỏe mạnh, đã dám liều lĩnh làm cái trò đểu giả, ngó vào trong cửa sổ: Chỉ vì thế mà anh phải mất em, Frida, và thay bằng lời chào anh phải nghe cái câu rằng sẽ không có đám cưới ư? Thật ra ngoài anh thì còn ai có thể trách móc em, nhưng anh đã và vẫn sẽ không trách móc gì!

Và bây giờ K. lại thấy nên đánh lạc hướng sự chú ý của Frida, chàng đề nghị cô mang gì cho chàng ăn, vì từ trưa đến giờ chàng chưa ăn gì cả.

Frida lộ rõ vẻ nhẹ nhõm trước đề nghị của K., cô gật đầu và chạy đi để mang thức ăn đến, nhưng không chạy theo hành lang phía mà K. tưởng là nhà bếp, mà là sang bên, quá vài bậc thang xuống phía dưới. Chẳng mấy chốc cô trở lại với một cái đĩa đựng xúc xích cắt nhỏ và một chai rượu vang, rõ ràng đó là phần bữa ăn còn lại của một ai đó, và để giấu điều đó, người ta đã nhanh chóng xếp lại từng miếng, đến cả vỏ của xúc xích người ta cũng bỏ quên trên chiếc đĩa, còn chai rượu thì vơi tới ba phần tư chai. Nhưng K. không nhận xét gì cả và thực hiện công việc thỏa mãn nhu cầu một cách ngon lành.

- Em vừa vào nhà bếp à? - chàng hỏi.

- Không, - Frida trả lời, - Em vào phòng em. Em có một phòng ở dưới này.

- Lẽ ra em có thể đưa anh xuống cùng. - K. nói, - ít ra thì anh cũng có thể ngồi ăn.

- Để em mang ghế đến cho anh. - Frida nói và định đi ngay.

- Cám ơn. - K. nói và giữ cô ta lại. - Anh không đi xuống mà ghế cũng không cần nữa.

Frida chịu đựng việc đó một cách miễn cưỡng, cô ta gằm mặt, môi bặm lại.

- Ừ thì anh ấy ở dưới đó đấy. - cô nói, - anh còn muốn gì nữa nào? Anh ấy đang nằm trong giường em, anh ấy đã bị cảm lạnh nặng lắm, run lẩy bẩy và không ăn uống gì. Thực ra anh là người có lỗi trong mọi chuyện: nếu như anh không xua đuổi những người giúp việc, và không chạy đến với những người kia thì giờ đây hẳn chúng ta đang ngồi bình yên trong trường học. Một mình anh đã phá hoại hạnh phúc của chúng ta. Anh tưởng Jeremiás dám giúp em bỏ đi khi vẫn còn phục vụ anh ư? Nếu như vậy thì anh hoàn toàn chẳng hiểu gì trật tự ở đây. Anh ấy muốn đến với em, đau khổ vì em, trông ngóng em, nhưng tất cả những việc đó chỉ là trò chơi giống như một con chó đói giỡn chơi, nó không dám nhảy lên bàn. Đối với em anh ấy cũng như vậy. Em đã thích anh ấy, anh ấy là bạn thời nhỏ của em, chúng em thường chơi với nhau nơi dốc đồi của Lâu đài, đó là những ngày đẹp đẽ; có bao giờ anh hỏi em về quá khứ của em đâu. Nhưng tất cả những điều này cũng đều không quan trọng cho tới khi Jeremiás còn phục vụ, bởi vì em như một người vợ tương lai của anh, biết nghĩa vụ của em là gì. Thế rồi anh đã xua đuổi những người giúp việc, lại còn khoe khoang ấy như thể anh đã làm việc gì đó vì em. Cứ cho là, trong một chừng mực thì đúng là như vậy. Anh đã thỏa thuận được với Artur, dù chỉ là tạm thời, anh ta là người tế nhị, chẳng có đam mê táo tợn gì như Jeremiás, ngoài ra suýt nữa anh giết chết người ta bằng cú đấm đêm ấy... đó cũng là cú đấm vào hạnh phúc của chúng ta hầu như làm vỡ nát hạnh phúc ấy... Anh ta đã chạy lên Lâu đài để kiện anh, dẫu anh ta sẽ còn quay lại, nhưng lúc này thì chưa. Nhưng Jeremiás thì đã ở lại đây. Trong khi làm nhiệm vụ anh ấy sợ từ cái nhíu mày nhỏ nhất của ông chủ, nhưng khi không làm nhiệm vụ thì anh ấy chẳng sợ gì cả. Anh ấy đến với em và đưa em đi. Anh đã bỏ em, và em thì không cưỡng lại được với uy lực của tình bạn cũ. Em không mở cửa của trường học, anh ấy phá cửa sổ kéo em ra. Chúng em tìm nơi ẩn náu tại đây, chủ quán quý trọng Jeremiás, khách cũng mừng là họ có những người phục vụ như thế này, vậy là họ nhận bọn em; anh ấy không sống với em nhưng bọn em có phòng chung.

- Anh vẫn không lấy làm tiếc là đã đuổi bọn giúp việc, - K. nói. - Nếu tất cả đều đúng như lời em kể thì toàn bộ sự chung tình của em đã dựa trên sự ràng buộc về công việc của những người giúp việc thì, ơn Chúa, tất cả đã kết thúc. Suýt nữa thì đã có một cuộc hôn nhân không lấy gì làm hạnh phúc khi có mặt của hai con thú, loại chỉ nhìn thấy roi thì mới chịu nghe lời. Vậy thì anh phải biết ơn cái gia đình kia, đã góp phần giúp cho chúng ta chia tay nhau.

Họ im lặng, và lại đi cạnh nhau; không thể xác định được ai là người khởi đầu. Dường như việc K. không khoác tay Frida đang ở ngay gần chàng

đã làm cho cô ta bực mình.

- Vậy là tất cả đâu vào đấy, - K. tiếp tục nói, - và chúng ta đã có thể chia tay nhau, em có thể về với ngài Jeremiás thân yêu của em, chắc ngài ấy bị cảm lạnh từ lần bị anh rượt đuổi khắp vườn trường kia, mà bây giờ em lại để ngài ấy một mình quá lâu rồi đấy; còn anh thì có thể quay trở lại trường một mình, hoặc đi bất kỳ đâu mà người ta đón tiếp, vì không có em anh chẳng còn việc gì làm ở đó. Sở dĩ anh còn ngập ngừng là vì anh vẫn còn nghi ngờ chút ít, không phải là không có lý đó, về những điều em vừa kể. Ấn tượng của anh về Jeremiás thì ngược lại. Trong khi đang làm nhiệm vụ, hắn luôn luôn nhìn trộm em, và công việc cũng khó mà giữ được hắn lâu không sán vào em. Nhưng bây giờ khi hắn xem nhiệm vụ đã kết thúc thì tình hình lại hoàn toàn khác. Em tha lỗi cho anh, nếu anh lý giải sự việc cho chính mình như sau: từ khi em không phải là vợ chưa cưới của ông chủ hắn em không còn quyến rũ đối với hắn như trước đây. Em có là bạn gái thời nhỏ của hắn cũng vô ích. Thực ra, qua cuộc nói chuyện ngắn ngủi đêm nay mà anh nhận ra, theo ý kiến của anh thì những tình cảm ủy mị như thế hắn không coi trọng gì lắm. Anh quả thật không biết là tại sao em lại xem hắn là người mãnh liệt. Anh thì ngược lại thấy hắn vô cùng lạnh lùng. Hắn nhận nhiệm vụ từ Galater có lẽ không hay gì cho anh, và hắn cố gắng hoàn thành việc đó với nhiệt tình không phải hiếm ở vùng này, nhiệm vụ của hắn là phải phá hoại mối quan hệ của chúng ta, hắn đã thử nhiều cách, một trong những cách đó là cố gắng quyến rũ em bằng gợi tình, và cách khác là (trong việc này mụ chủ quán cũng ủng hộ) tung tin thất thiệt về sự không chung thủy của anh. Kế hoạch của hắn đã thành công, lại còn sự gợi nhớ tới Klamm liên quan với hắn và đã giúp đỡ hắn. Mặc dù hắn đã bị mất việc làm, nhưng có lẽ hắn mất việc làm đúng vào cái giây phút biết đâu hắn không cần đến nó nữa, giờ đây hắn gặt hái thành quả của những cố gắng và kéo em ra khỏi cửa sổ trường học. Nhưng đến đấy thì công việc của hắn đã kết thúc, thiếu đi nhiệt tình phục vụ, Jeremiás mệt mỏi và hẳn là rất muốn ở vào vị trí của Artur, tay này rõ ràng chẳng phải đi kiện cáo gì đâu, mà chỉ đi cầu cạnh cho mình sự khen ngợi và nhận những nhiệm vụ mới, nhưng cũng phải có ai ở dưới này theo dõi tiến trình sự việc chứ. Hắn chỉ hơi bị ức chế là phải quan tâm đến em. Làm gì có chuyện hắn yêu em, hắn đã nói thẳng với anh rồi. Là người tình của Klamm, tất nhiên em làm cho hắn nể trọng, và rõ ràng hắn cảm thấy thích thú nếu lọt được vào phòng em, việc đó làm cho hắn cảm thấy mình là nhỏ, đấy là tất cả, giờ đây em không có ý nghĩa gì đối với hắn, thêm vào nhiệm vụ chính của hắn là mang em đến đây, và để làm cho em yên tâm, hắn ở lại đây nhưng chỉ tạm thời cho đến khi nhận được những chỉ dẫn mới từ

Lâu đài và em đã trở lại bình thường trước sự lạnh lùng của hắn.

- Anh vu khống! - Frida đập hai bàn tay nhỏ vào nhau.

- Anh vu khống ư? - K. nói. - Anh không muốn vu khống. Cũng có thể là anh bất công đối với hắn, có thể lắm. Điều anh nói về hắn, thoạt nhìn cũng rất có thể không được rõ ràng, cũng có thể lý giải theo nhiều cách khác. Nhưng vu khống ư? Sự vu khống chỉ có thể vì một mục đích là chống lại cái tình yêu mà em dành cho hắn. Nếu việc này tỏ ra cần thiết và vu khống là công cụ phù hợp để thực hiện thì anh sẵn sàng vu khống không ngần ngại. Chắc không một ai có thể phê phán gì anh; bởi vì nhờ các ông chủ của hắn, hắn có bao nhiêu là lợi thế còn anh hoàn toàn đơn độc, bị bỏ rơi, vì thế anh có thể cho phép mình vu khống một tí chứ? Đó sẽ là cách tự vệ tương đối ngây thơ mà rút cuộc cũng bất lực mà thôi. Vậv nên em đừng giơ tay dậm chân nữa.

Nói rồi K. nắm lấy tay Frida; Frida muốn rút tay lại nhưng cô ta mỉm cười, làm việc đó một cách yếu ớt.

- Nhưng anh không cần phải vu khống, - K. nói. - bởi vì em không yêu hắn, cùng lắm là em tưởng như thế, và em sẽ biết ơn anh nếu anh phá tan sự lầm lạc của em. Em ạ, nếu ai đó muốn tách em ra khỏi anh không phải bằng vũ lực mà bằng sự tính toán kỹ lưỡng mọi khả năng thì rõ ràng người đó phải làm việc ấy thông qua hai tên giúp việc. Trông bề ngoài thì đó là những chàng trai tốt, ngây thơ, vui vẻ và vô trách nhiệm, có ngọn gió đưa chúng đến từ Lâu đài thêm vào đó là một ít kỷ niệm thời thơ ấu, tất cả đều rất dễ thương, đặc biệt anh lại là sự đối lập hoàn toàn với tất cả. Ngoài ra, anh liên tục chạy theo những sự việc mà em không hiểu hết được, thậm chí còn làm em bực mình. Anh gặp những c người mà em căm ghét, họ đã làm cho anh, dù có trong sạch như thế nào đi nữa, cũng bị em ghét lây. Tất cả không có gì khác hơn là sự độc ác, mặc dù rõ ràng đó là sự lợi dụng hết sức thông minh các điểm yếu trong mối quan hệ của chúng ta. Tất cả các mối quan hệ đều có những điểm yếu, quan hệ của chúng ta cũng thế, bởi vì cả hai chúng ta đều đến với nhau mỗi người từ một thế giới khác, và từ khi quen biết nhau, cuộc đời của hai chúng ta rẽ sang con đường hoàn toàn mới mẻ, tạm thời chúng ta cảm thấy còn bấp bênh vì tất cả đều quá mới mẻ. Anh không nói về bản thân mình, anh không quan trọng, bởi lẽ anh chỉ liên tục được nhận quà kể từ khi lần đầu tiên được em để mắt đến, mà nhận quà là việc dễ trở thành thói quen. Không kể đến những chuyện khác, anh đã tách em ra khỏi Klamm; anh không xác định được sự chia tách này có nghĩa gì với em không, nhưng trong anh dần dần đã có một quan niệm. Anh cứ ngất ngưởng không tìm thấy

vị trí của mình; và dù luôn sẵn sàng ủng hộ em thì anh cũng không thường xuyên có mặt bên cạnh em, mà giả sử anh có mặt lúc đó thì em cũng đang bận với những mộng mơ của mình, hoặc bận với ai đó tỉ như mụ chủ quán chẳng hạn. Nói chung có những thời gian em đã không nhìn anh, mà là hướng tới nơi nào đó bấp bênh bất định; tội nghiệp em bé bỏng, những lúc đó chỉ cần đưa ra những người thích hợp để lọt mắt em, và thế là em đã quên anh, em đã bị khuất phục, bị cuốn theo ảo giác, dường như tất cả những điều thoảng qua, những bóng ma, những kỷ niệm cũ, tóm lại thực chất là cuộc sống đã qua và đang ngày càng lùi xa vào dĩ vãng vẫn còn là cuộc sống đích thực, hiện tại của em! Đấy là sự nhầm lẫn, Frida, là sự cản trở nhỏ nhoi cuối cùng đối với sự hòa hợp mãi mãi của hai ta. Em hãy tỉnh táo lại đi, hãy lấy lại nghị lực, nếu em tưởng Klamm cử bọn giúp việc đến thì em nhầm. Galater gửi chúng đấy. Người ta chỉ mê hoặc em bằng việc đó, đến nỗi ngay cả trong sự bẩn thỉu và dâm đãng của họ em cũng muốn tìm ra dấu vết của Klamm, giống như khi có người nào đó muốn tìm thấy viên đá quý bị đánh mất từ lâu trong một đống rác, mặc dù trong thực tế không thể tìm thấy nếu quả thật viên đá quý có ở đó. Mà ở đây thực chất chúng lại thanh niên tầm thường, giống như những gã đầy tớ trong chuồng ngựa, mà chúng còn không được khỏe mạnh như thế, chỉ cần một ngọn gió mát nhỏ thôi là chúng đã ốm lăn ra giường, mà cái giường phù hợp thì chúng kiếm được ngay cho mình bằng sự láu cá của người đi ở.

Frida ngả đầu vào vai K., họ khoác tay nhau và lại lặng lẽ đi lên đi xuống.

- Giá mà, - Frida nói chậm rãi, gần như dịu dàng như thể biết rằng cô ta chỉ có được thoáng lát yên tĩnh ngắn ngủi trên vai K., và cô ta muốn tận hưởng nó trọn vẹn, - giá mà chúng ta đã đi ngay trong đêm ấy thì bây giờ chúng ta có thể đang ở đâu đó, an toàn, luôn bên cạnh nhau và tay anh luôn gần bên tay em để có thể nắm được, em cần sự gần gũi của anh biết bao. Từ khi quen biết anh, em cô đơn làm sao mỗi khi anh không ở gần em, anh hãy tin rằng em chỉ mơ một điều duy nhất, vâng, duy nhất, là được gần anh.

Lúc ấy có tiếng gọi vang lên phía bên kia hành lang. Đó là Jeremiás, anh ta đứng ở trên bậc cuối của cầu thang, trong chiếc áo sơ mi phong phanh, trên vai là một trong những chiếc khăn của Frida.

Anh ta đứng đó vẻ thiểu não, với bộ râu lơ thơ ướt sũng như bị mưa, với đôi mắt mở to, mệt mỏi, van xin, trách móc; với hai má đỏ gay, xệ xuống, giống như một mớ thịt ôi; với hai chân trần run lẩy bẩy vì lạnh đến nỗi những sợi tua dài của chiếc khăn cũng lẩy bẩy theo. Anh ta trông giống một

bệnh nhân vừa trốn khỏi bệnh viện, nhìn thấy cảnh ấy không thể nghĩ gì khác hơn là phải đưa ngay vào giường. Frida cũng quan niệm sự việc như vậy, cô ta thoát ra khỏi tay K. và có mặt ngay ở dưới đó bên cạnh Jeremiás. Anh chàng đó thì dường như được tăng thêm sức mạnh nhờ sự gần gũi của Frida, nhờ sự quan tâm lo lắng khi cô ta buộc chặt hơn chiếc khăn cho anh ta, nhờ sự vội vã khi cô muốn đẩy anh ta trở lại phòng: dường như chỉ bây giờ gã mới nhận ra K.

- Ô, ngài đạc điền. - Gã nói và vuốt ve khuôn mặt Frida vẻ dỗ dành, vì rõ ràng không muốn nói chuyện. - Xin lỗi vì đã làm phiền. Tôi khó ở lắm, điều đó cũng đủ để ông thông cảm. Tôi nghĩ mình bị sốt, cần phải uống nước chè để cho toát mồ hôi. Tôi sẽ còn có việc với cái hàng rào đáng nguyền rủa ở trong vườn trường. Tôi đã bị cảm lạnh nặng, lại còn phải chạy đêm qua. Con người ta không nhận thấy đã phải đánh liều sức khỏe của mình cho một cái gì đó hoàn toàn không xứng đáng. Nhưng ngài, thưa ngài đạc điền, xin ngài đừng bận tâm một tí nào cả về tôi, mời ngài vào phòng chúng tôi thăm một người bệnh nhỏ bé và nói với Frida điều ngài chưa kịp nói. Khi hai người đã quen sống với nhau mà sau đó phải chia tay, thì họ có nhiều điều cần phải nói với nhau trong giây phút cuối, một người thứ ba sẽ không thể hiểu gì đâu, cho dù anh ta đang nằm trong giường và chờ đợi cốc nước chè người ta đã hứa với anh ta. Ngài cứ vào đi, tôi xin hứa là tôi sẽ im lặng.

- Đủ rồi, đủ rồi, - Frida nói, và nắm lấy cánh tay Jeremiás lôi mạnh: - Anh ấy bị sốt và không biết mình đang nói gì. Còn anh, K., em xin anh đừng đi theo chúng em. Đây là phòng của Jeremiás và của em, nói đúng hơn chỉ là của em, em cấm anh bước vào đó với bọn em. Anh đừng đeo đuổi em, K. ạ, ôi, tại sao anh lại cứ đeo đuổi em? Không bao giờ, không bao giờ em quay lại với anh; chỉ nghĩ đến khả năng đó thôi em cũng đã kinh hoàng. Anh hãy đến với các cô gái của anh đi, họ chỉ mặc độc áo sơ mi, ngồi cạnh anh bên lò sưởi, người ta đã kể cho em như vậy, và nếu có ai đó đến tìm anh là họ rít lên. Nhà của anh là ở đó nếu như anh muốn đến đó tới mức ấy. Em luôn luôn kìm giữ anh trước những kẻ đó, dù không làm gì được, nhưng dẫu sao cũng đã kìm giữ. Bây giờ thì mọi việc đã kết thúc, anh là người tự do. Cuộc sống tốt đẹp đang chờ đợi anh ở đằng ấy, có lẽ sẽ có một cuộc chiến nhỏ với bọn đầy tớ vì một cô, còn cô kia thì chẳng ai thèm lấy mất của anh đâu. Mối liên kết của các vị đã được ban phước từ trước rồi. Anh đừng nói một lời phản đối nào, cái gì anh cũng có thể phủ nhận nhưng cuối cùng thì chẳng bác bỏ được điều gì cả. Anh thử nghĩ mà xem, Jeremiás, anh ta phủ nhận

Họ gật đầu tán thưởng và mỉm cười với nhau.

- Nhưng ta cứ giả thiết, - Frida nói tiếp, - rằng tất cả đều bị phu nhận thật sự đi nữa thì chúng ta được gì trong chuyện đó, em cần gì kia chứ? Và việc gì xảy ra ở chỗ họ thì đó là việc của họ và của anh ta, em không có gì liên quan cả. Việc của em là chăm sóc anh cho đến khi anh khỏe mạnh như thời gian trước khi K. vì em mà hành hạ anh.

- Quả thật ngài không đi với chúng tôi sao, ngài đạc điền? - Jeremiás hỏi, nhưng Frida không hề quay về phía K., đã lôi anh ta đi. Cánh cửa nhỏ ở phía dưới thấp hơn những cánh cửa của hành lang, không chỉ Jeremiás mà cả Frida đều phải cúi xuống khi bước qua, ở phía trong có ánh đèn và chắc chắn là ấm áp; còn nghe cả tiếng thì thầm, có lẽ cô gái đã âu yếm bảo Jeremiás nằm vào giường, sau đó cánh cửa đóng lại.

Chỉ bây giờ K. mới nhận thấy ở hành lang đã trở nên yên tĩnh như thế nào, không chỉ ở phần hành lang nơi chàng cùng Frida đã lưu lại, đây là chỗ chắc chắn thuộc về khu vực để dụng cụ gia đình, mà cả ở hành lang dài với những căn phòng vừa mới đây còn sống động là thế. Vậy là các ngài đã ngủ cả rồi. K. cũng rất mệt mỏi, có lẽ vì mệt mỏi mà chàng đã không chống lại Jeremiás được như lẽ ra cần phải chống. Có lẽ thông minh hơn nếu chàng điều chỉnh theo gương Jeremiás, anh ta đã làm rùm beng quá đáng bệnh tật của mình một cách lộ liễu. - Cái mặt anh ta trông thảm hại không phải do bị cảm, mà là dị tật bẩm sinh, và không có loại thuốc thánh nào có thể làm thay đổi được anh ta, - lẽ ra phải theo gương Jeremiás, phô trương cái mệt rã rời thực sự của mình, khuỵu xuống đây (riêng việc này đã là dễ chịu rồi) chợp mắt một tí, sau đó ai mà biết được, biết đâu người ta lại chẳng chăm sóc chàng chút đỉnh. Có điều chàng không thể giả vờ một cách khéo léo như Jeremiás, người chắc chắn đã chiến thắng, mà có lẽ cũng xứng đáng thôi, trong cuộc đua vì sự cảm thông này và cả trong cuộc đấu tranh khác nữa mệt mỏi đến mức chàng đã nghĩ tới việc có nên thử mở cửa một căn phòng nào đó, bởi vì có những phòng rõ ràng không có người, chàng có thể ngủ đẫy giấc trên một chiếc giường có chăn nào đó chứ. Chàng cảm thấy việc này có thể bù đắp cho tất cả. Chàng còn gặp may trước khi ngủ. Ở cái khay mà Frida bỏ lại trên mặt đất vẫn còn một cái hũ nhỏ đựng rượu rum. K bất chấp sự mệt mỏi đã quay lại uống hết số rượu rum đó.

Giờ đây ít ra chàng đã cảm thấy mình đủ sức để trình diện trước Erlanger. Chàng tìm cửa phòng Erlanger, nhưng không thấy, vì chẳng thấy người đầy tớ và Gerstäcker ở đâu cả, còn những cái cửa thì đều giống nhau. Nhưng dường như chàng nhớ ở khoảng nào đó của hành lang có cánh cửa nọ, và chàng đã quyết định mở một trong những cánh cửa mà chàng cho rằng có thể trúng nơi mình tìm. Sự thể nghiệm không tỏ ra nguy hiểm gì đặc biệt:

nếu chàng mở đúng cửa phòng của Erlanger, chắc chắn Erlanger sẽ đón tiếp chàng thân mật, còn nếu mở vào phòng của người khác thì vẫn luôn luôn có cách để chàng xin lỗi và đi ra, hoặc mở vào phòng có khách đang ngủ, mà điều đó dễ xảy ra nhất, thì khách sẽ không thấy được cuộc viếng thăm của chàng. Sự việc sẽ trở nên tồi tệ nếu căn phòng đó không có người, vì lúc ấy hẳn chàng không thể cưỡng lại nổi ý muốn nằm lên giường và ngủ một mạch. Chàng còn nhìn suốt dọc hành lang, hết phải qua trái, một lượt nữa xem có ai đến không, và người đó có thể giải thích cho chàng, để khỏi phải liều lĩnh vô ích, nhưng hành lang dài vẫn yên tĩnh và trống rỗng. Sau đó chàng lắng nghe qua cánh cửa: không có dấu hiệu gì của khách cả. Chàng gõ cửa nhẹ nhàng để nếu nhỡ ra có ai đang ngủ trong đó khỏi phải thức giấc, nhưng không có gì xảy ra, chàng mở cửa hết sức thận trọng. Bất chợt chàng nghe thấy một tiếng kêu thốt lên khe khẽ.

Đó là căn phòng nhỏ mà chiếc giường rộng đã chiếm mất hơn một nửa, trên chiếc tủ nhỏ đèn vẫn sáng, cạnh đó là chiếc ba lô. Trên giường, dưới chiếc chăn trùm kín có ai đang ngọ nguậy bất an, người đó hỏi giọng thì thào qua chăn và khăn trải giường

- Ai đó?

K. giờ đây không thể đơn giản bỏ đi mà không nói gì, chàng bực bội quan sát cái giường hấp dẫn nhưng rất tiếc đã có người nằm, rồi nhớ tới câu hỏi, chàng đã nói tên mình. Việc này có vẻ có ảnh hưởng tốt, vì người đàn ông nằm trong giường đã kéo chiếc chăn xuống khỏi khuôn mặt một ít, nhưng vẫn giữ thái độ lo lắng, sẵn sàng kéo trùm chăn lại ngay, nếu có sự gì bất lợi. Nhưng rồi ông ta đã không do dự hất chiếc chăn ra phía sau và ngồi dậy. Một điều chắc chắn rằng ông ta không phải là Erlanger. Ông ta là người có thân hình nhỏ bé, vẻ ngoài dễ chịu, trên khuôn mặt ông ta có cái gì đó mâu thuẫn rất đặc trưng: khuồn mặt bầu bĩnh ngây ngô, đôi mắt tinh nghịch trẻ con, nhưng trán cao, mũi nhọn, miệng hẹp, môi gần như trễ ra, còn cái cằm xẻ thì không hề toát ra vẻ trẻ con, mà luôn luôn tỏ ra đang nghĩ ngợi căng thẳng. Rõ ràng do bằng lòng với bản thân mình nên ông ta đã giữ được trong bản chất của mình sự ngây ngô con trẻ lành mạnh đến thế.

- Ông có quen Friedrich không?

K. lắc đầu.

- Nhưng ông ta lại biết ông đấy, - ông ta mỉm cười nói.

K. gật đầu, khá nhiều người biết chàng, thậm chí điều đó là cản trở chính trên con đường của chàng.

- Tôi là thư ký của ông ấy, - ông ta nói. - Tên tôi là Bürgel.

- Xin lỗi, - K. nói và với tay về phía nắm đấm trên cửa, - rất tiếc là tôi đã nhầm cửa của ông với cửa của người khác. Bởi vì tôi được mời đến chỗ ngài thư ký Erlanger.

- Thật là tiếc, - Bürgel nói, - không phải tiếc là ông được mời đến nơi khác, mà là tiếc ông đã nhầm các cửa, Tôi mà đã bị đánh thức rồi thì khó mà ngủ lại nữa. Nhưng ông đừng áy náy vì việc đó, đây là sự bất hạnh của cá nhân tôi. Tại sao ở đây lại không khóa các cửa lại, có đúng không? Điều này tất nhiên có nguyên nhân của nó. Theo một thành ngữ cũ thì cửa phòng của các thư ký luôn luôn cần phải mở. Tuy vậy cũng không nên hiểu việc này một cách máy móc.

Bnrgel nhìn K. khẩn khoản và cười vui vẻ. Mặc dù có lời phàn nàn nhưng xem ra ông ta cũng đã được nghỉ ngơi tốt, chắc chắn chưa bao giờ ông ta mệt mỏi như K. lúc này.

- Thế ông định đi đâu bây giờ? - Bürgel hỏi. – Bốn giờ rồi. Ông buộc phải đánh thức bất kỳ ai mà ông ghé vào, và không phải ai cũng quen bị đánh thức như tôi, không phải ai cũng xử sự một cách kiên nhẫn như thế này, thư ký là dân hay cáu. Vậy nên ông hãy ở lại chỗ tôi một lúc. Ở đây người ta bắt đầu dậy lúc năm giờ, lúc đó ông có thể làm thỏa mãn giấy mời triệu tập của họ. Xin ông buông cái tay cầm ra và ngồi xuống chỗ nào đấy, tất nhiên, chỗ của chúng ta hơi chật, tốt nhất là ông ngồi xuống mép giường đây. Ông ngạc nhiên là tôi không có bàn ghế gì cả chứ gì? Tôi đã có thể lựa chọn: hoặc là một căn phòng được trang bị không chê vào đâu được, với cái giường khách sạn hẹp, hoặc là cái giường lớn này và không có gì khác ngoài một bồn rửa mặt. Tôi đã chọn cái giường lớn, trong phòng ngủ thì chung quy lại giường là cái quan trọng nhất. Ôi, cái giường này thật sự là lý tưởng đối với một người ngủ dễ, với người chỉ duỗi chân tay ra là ngủ như chết. Nhưng đối với tôi cũng tốt, dù tôi không ngủ được, luôn luôn mệt mỏi, phần lớn thời gian trong ngày tôi sinh hoạt trên giường này, ở đây tôi viết tất cả các lá thư và nghe lời khai của các bên. Như thế thật tiện lợi. Đúng là khách thăm không biết ngồi vào đâu, nhưng họ không quan tâm tới điều đó, họ có lợi hơn

nếu đứng, mà người làm biên bản cũng phấn khởi hơn là họ ngồi thoải mái và liên tục phải rít gào lên với họ. Thêm nữa lôi có thể mời ai đó ngồi xuống mép giườ không phải là chỗ ngồi khi làm việc, nó chỉ dành cho những cuộc nói chuyện ban đêm. Nhưng tại sao ông im lặng thế, ông đạc điền?

- Tôi rất mệt, - K. nói. Vừa được mời, chàng liền ngồi phệt xuống giường và dựa vào thành giường, không cần đến mọi sự tế nhị.

- Tất nhiên, - Bürgel cười nói, - ở đây tất cả mọi người đều mệt. Hoàn toàn không phải là việc nhỏ, ví dụ cái công việc mà tôi đã làm hôm qua và hôm nay. Quả thật, tôi chịu không thể nào ngủ lại vào lúc này, nhưng nếu cái điều không thể này vẫn xảy ra, trong khi ông còn ở đây mà tôi lại ngủ được thì xin ông đừng làm ồn và đừng mở cửa. Không có gì phải lo lắng cả, đằng nào thì tôi cũng không ngủ hẳn, và nếu có ngủ thì cùng lắm cũng chỉ trong chốc lát. Chuyện này có lẽ là do tôi đã quen với các đương sự, tôi thường dễ ngủ nhất khi có người xung quanh.

- Xin ông cứ ngủ đi, ông thư ký, - K. nói vẻ mừng rỡ. - Nếu ông cho phép tôi cũng ngủ một tí.

- Không, không, - Bnrgel lại cười. – Chỉ khuyến khích suông thôi thì tôi không ngủ được, trong khi đang nói chuyện thì tôi mới ngủ được, ít ra thì sự nói chuyện ru tôi ngủ. Chắc, chắn là nghề nghiệp của chúng ta làm thần kinh chúng ta căng thẳng Tôi là thư ký làm công việc liên kết giữa các nơi. Ông không biết đó là việc gì, phải không? Tôi bảo đảm sự liên hệ chặt chẽ nhất - nói đến đây ông ta bất giác xoa hai tay vào với nhau, với vẻ thỏa mãn - giữa Friedrich và làng, tôi bảo đảm sự liên hệ giữa các thư ký của ông ấy ở Lâu đài và ở làng; hầu như tôi ở làng là nhiều, mặc dù không thường xuyên, trong mọi thời khắc tôi đều phải sẵn sàng để lên Lâu đài. Ông thấy cái túi đi đường của tôi đấy, một cuộc sống bất ổn, không phải ai cũng thích hợp. Mặt khác, đúng là tôi không thể tồn tại nếu không có công việc này, tất cả những công việc khác tôi đều thấy vô vị. Ông cũng như thế với công việc đạc điền chứ

- Tôi không làm việc đó, người ta không quan tâm đến tôi như là người đạc điền, - K. nói, chàng không chú ý lắm. Chàng chỉ mong Bnrgel ngủ đi, nhưng mong muốn đó có được trong chàng là nhờ ý thức trách nhiệm đối với bản thân, vì từ đáy lòng mình dường như chàng biết rằng cái giây phút Bürgel ngủ còn lâu, không biết bao giờ.

- Chuyện này lạ đấy, - Bürgel nói, hất mạnh đầu và lôi từ dưới chăn ra quyển sổ ghi chép để ghi lại điều gì đó. - Ông là đạc điền, mà lại không tiến hành công việc đạc điền nào cả à?

K. gật đầu theo thói quen, chàng duỗi cánh tay trên thành giường và gối đầu vào đấy. Chàng đã thử di chuyển vị trí cho thoải mái, nhưng tư thế này là thoải mái nhất, như vậy chàng đã có thể chú ý tốt hơn đến những lời của

Bürgel.

- Tôi sẵn sàng xem xét chuyện này, - Bürgel tiếp tục nói. - Rõ ràng là ở chỗ chúng tôi không thể có chuyện bỏ phí, không khai thác hết các khả năng chuyện môn. Tình trạng này rõ ràng rất khó chịu đối với ông, ông có đau khổ vì nó không?

- Tôi khổ vì nó, - K. nói khẽ, chàng cười thầm vì ngay chính lúc này chàng chẳng hề khổ vì nó một chút nào. Lời đề nghị của Bürgel cũng không có tác động gì đặc biệt đối với chàng. Một thái độ hời hợt quá mức. Ông ta không biết gì về việc người ta mời K. trong hoàn cảnh như thế nào; chàng đã gặp phải những khó khăn ra sao ở trong làng và trong Lâu đài, chàng đã đạt được cái gì, hoặc những triển vọng gì mở ra từ khi chàng lưu lại đây: ông ta không hề biết gì cả; ông ta cũng không làm ra vẻ có liên quan đến những việc đó dù chỉ là mơ hồ nhất, điều mà từ phía một thư ký lẽ ra cần biết nhưng lại đề xuất một cách nhanh chóng rằng sẽ sắp xếp vụ việc đó trong Lâu đài với sự giúp đỡ của quyển vở ghi chép nhỏ của ông ta.

- Trông ông có vẻ người đã từng một vài lần thất vọng, - Bürgel nói, và với nhận xét này ông ta tỏ ra có hiểu biết về con người nhất định. Nói chung từ khi bước vào căn phòng, K. luôn cố gắng thuyết phục mình không được coi thường Bürgel, nhưng trong trạng thái lúc này của mình, chàng không thể xét đoán điều gì khác một cách đúng đắn ngoài sự mệt mỏi của chàng.

- Không, - Bürgel nói, dường như để trả lời ý nghĩ của K. và ông ta muốn tế nhị tránh cho K. khỏi mệt mỏi vì phải nói chuyện. - Không được hoảng hốt lùi bước vì thất vọng. Ở đây việc này, việc khác cứ như chỉ để nhằm làm cho người ta hoảng hốt vậy, trong con mắt của người mới đến đây thì những trở ngại hoàn toàn không thể vượt qua. Tôi không muốn làm rắc rối bằng các cuộc điều tra xem sự việc như thế nào, vẻ bề ngoài có lẽ phù hợp với thực tế. Ở vị trí của tôi, tôi không có đủ tư cách cần thiết để có thể xét đoán việc này, nhưng ông xem, có những cơ hội không trùng khớp hoàn toàn làm một với tình hình chung, những cơ hội mà chỉ với một lời nói, một cái nhìn, với dấu hiệu của sự tin cậy có thể đạt được nhiều hơn bằng những cố gắng đầy mệt mỏi suốt cả đời. Chắc chắn như vậy. Tất nhiên những cơ hội ngẫu nhiên này có một sự tương đồng với tình hình chung đó là vì người ta không bao giờ lợi dụng chúng. Nhưng tại sao người ta không lợi dụng chúng? tôi vẫn hỏi đi hỏi lại.

K. không biết được. Chàng hiểu điều Bürgel nói có thể rất liên quan đến mình, nhưng giờ đây chàng cảm thấy khó chịu với tất cả những gì liên quan đến chàng. K. hơi né đầu sang bên như thể với cử chỉ đó chàng nhường

đường tự do cho những câu hỏi của Bürgel để chúng đừng đụng tới chàng nữa.

- Những người thư ký, - Bürgel tiếp tục nói, ông ta duỗi chân tay và ngáp một cái, cử chỉ trái ngược một cách bất ngờ với tính chất nghiêm túc của những lời ông ta nói. - Những người thư ký thường xuyên than vãn rằng người ta bắt buộc họ thi hành phần lớn các cuộc thẩm vấn ở làng vào ban đêm. Tại sao họ lại than vãn vì việc đó? Có phải vì việc đó làm họ mệt mỏi quá? Hay vì họ muốn ban đêm để ngủ? Không, chắc chắn họ không than vãn vì lẽ đó. Tất nhiên trong đám thư ký thì cũng có người chăm chỉ nhiều, kẻ chăm chỉ ít, giống như mọi nơi trên thế giới, nhưng không ai trong số họ than vãn vì công việc quá nặng, ít ra thì cũng không có ai công khai than vãn. Đơn thuần là chúng tôi xa lạ với những việc như thế này. Trong tinh thần đó chúng tôi không biết đến sự khác biệt nào giữa thời gian thông thường và thời gian làm việc. Sự phân biệt kiểu này hoàn toàn xa lạ đối với chúng tôi. Nhưng như thế thì các thư ký phản đối những cuộc thẩm vấn ban đêm vì lẽ gì? Có lẽ họ thương hại các đương sự chăng? Không, điều này không thể nói đến. Các thư ký không thương hại các đương sự, bởi vì ngay tới bản thân mình, họ cũng chẳng biết đến thương hại. Trong thực tế, tất nhiên sự nghiêm khắc này không có gì khác hơn là thực hiện kỷ luật sắt trong lúc thực thi trách nhiệm công vụ, mà nếu vậy thì đương sự còn có thể muốn gì hơn? Thực ra người ta hoàn toàn công nhận điều này (kẻ quan sát hời hợt thì không biết được), rằng chính các đương sự sẵn sàng chịu thẩm vấn ban đêm, và không có lời than vãn nào thật sự chống lại các cuộc thẩm vấn ban đêm. Vậy thì tại sao các thư ký lại không bằng lòng với chúng đến thế?

K. không biết điều đó, chàng biết ít quá, thậm chí chàng không thể xác định xem Bürgel thật sự muốn có câu trả lời không, hay chỉ hỏi để mà hỏi thôi. "Nếu ông cho phép tôi nằm vào giường của ông đánh một giấc, - chàng nghĩ, - trưa hoặc tối mai tôi sẵn sàng trả lời các câu hỏi của ông". Nhưng Bürgel xem ra không để ý nhiều đến chàng, ông ta còn bận tâm với câu hỏi tự đặt ra cho chính mình.

- Như tôi thấy và bản thân tôi cũng đã chiêm nghiệm thì các cuộc thẩm vấn ban đêm bị các thư ký phản đối bởi có những suy nghĩ sau đây: ban đêm không thích hợp cho việc thẩm vấn với các đương sự, bởi vì ban đêm khó lòng và không thể giữ được trọn vẹn tính chất công vụ của các cuộc thẩm vấn. Điều này không phụ thuộc vào những biểu hiện bên ngoài, tất nhiên mỗi người tùy theo sở đều có thể duy trì một cách nghiêm túc các hình thức, đêm cũng như ngày. Không phải vậy, mà thất thiệt chính là ở cách tiếp cận đối

với sự việc. Ban đêm con người ta vô tình dễ cho phép các quan điểm riêng tư tham dự nhiều hơn vào việc xét đoán các sự việc, sự trình bày của các đương sự có sức nặng hơn là nó có được, và trong việc xây dựng sự phán xét đều có vai trò của những tính toán cân nhắc nhất định, hoàn toàn vô cớ về những việc khác của các đương sự, về những lo lắng, phiền muộn của họ; sự ngăn cách cần thiết giữa các đương sự và các công chức dù cho bề ngoài là có tồn tại nghiêm chỉnh thì trong thực tế nó lỏng lẻo, và lẽ ra, cần phải tuân thủ, một bên là câu hỏi và bên kia - trả lời thì đôi khi, thật kỳ quặc, lại nảy sinh sự thay đổi vai trò của nhau không thể chấp nhận được. Chí ít thì những người thư ký nói như vậy, mà họ thì, nhờ nghề nghiệp của mình, cảm nhận cực kỳ tinh tế về những chuyện như thế. Về tác động xấu này, chúng tôi cũng đã tranh luận trong nội bộ, thế nhưng trong những cuộc thẩm vấn ban đêm các thư ký chỉ nhận thấy rất ít. Ngược lại họ chuẩn bị trước để đối mặt với nó và rút cuộc vẫn tưởng là đã đạt được kết quả xuất sắc trên lĩnh vực này. Thế rồi sau đó người ta đọc lại các biên bản và không phải một lần kinh ngạc trước những điểm yếu đập vào mắt. Đây là những sai lầm không thể bào chữa nổi mà ít ra theo điều lệ của chúng tôi là không còn có thể sửa chữa được nữa bằng con đường ngắn nhất, nhưng đối với các đương sự thì lại phần nào được lợi. Hoàn toàn chắc chắn rằng rồi đây một văn phòng thanh tra sẽ sửa chữa những sai lầm ấy, nhưng việc này chỉ được tính cho sự sửa chữa các vi phạm về mặt pháp lý, còn đương sự liên quan thì vẫn bằng chân như vại. Giữa những hoàn cảnh như thế này, những điều than vãn của các thư ký chẳng phải là rất có cơ sở hay sao?

K. đã chợp mắt được một lúc, bây giờ chàng lại bị đánh thức. "Tất cả những điều này để làm gì? Tất cả những điều này để làm gì?" - Chàng thầm hỏi và nhìn Bürgel bằng đôi mắt nửa nhắm nửa mở của mình nhưng không phải là nhìn một công chức, người vừa nói với chàng những vấn đề trọng đại, mà như là nhìn một cái gì đó không để yên cho chàng ngủ, cái mà chàng không tài nào nghĩ ra được ý nghĩa của nó. Bürgel thì bị cuốn hút bởi các ý nghĩ của mình, ông ta mỉm cười như thể đã đánh lạc hướng được K.. Nhưng, ông ta một lần nữa sẵn sàng đưa K. trở lại con đường đúng.

- Tuy thế, - ông ta nói, - cũng không thể cho những điều than vãn này là đúng hoàn toàn mà không nghi ngờ gì cả. Sự thật là không ở đâu có quy định về các cuộc thẩm vấn ban đêm, tức là người nào muốn tránh chúng thì cũng không vi phạm điều luật nào cả. Mặt khác, các mối quan hệ, sự quá tải trong công việc, phương thức hoạt động bên trong Lâu đài của các nhà chức trách, việc họ không thể vắng mặt, và điều lệ, theo đó việc thẩm vấn các đương sự chỉ được thực hiện sau khi đã hoàn tất các cuộc điều tra khác, mà phải thực

hiện ngay: tất cả những điều này và còn bao nhiêu chuyện khác nữa đã làm cho việc thẩm vấn ban đêm trở nên cần thiết không thể tránh khỏi. Nhưng nếu những cuộc thẩm vấn đó đã trở nên cần thiết không thể tránh khỏi thì tôi phải nói rằng việc đó cũng là xuất phát từ các điều lệ, ít ra là gián tiếp, vậy thì than phiền về những cuộc thẩm vấn ban đêm, tất nhiên tôi nói hơi quá một chút, tôi dám tuyên bố như sự cường điệu, rằng đó: cũng có nghĩa là than phiền về các điều lệ. Các thư ký được phép trong khuôn khổ của các điều lệ, trong chừng mực có thể, tránh cho chính mình khỏi những cuộc thẩm vấn ban đêm, và khỏi cả những điều không thuận lợi có thể chỉ là bề ngoài. Họ làm việc đó với mức độ lớn nhất. Họ chỉ chọn những vụ việc vô hại xét từ mọi phương diện, trước các cuộc hội đàm, họ kiểm tra lại mình một cách cẩn thận, nếu kết quả kiểm tra thấy cần thiết, thì cả trong phút chót họ cũng từ chối không tiếp đương sự, và họ khẳng định mình bằng việc cho gọi đương sự hàng chục lần trước khi họ thật sự làm việc với người ta; họ rất thích nhờ những đồng nghiệp thay thế mình, những đồng nghiệp không nắm được vụ việc đang bàn đến, và chính vì vậy đồng nghiệp của họ dễ dàng giải quyết sự vụ hơn, hoặc ít ra họ bố trí các cuộc tiếp kiến vào đầu buổi tối hoặc cuối đêm, tránh các giờ giữa đêm, tóm lại còn nhiều giải pháp bảo vệ như thế nữa, không dễ dàng vạch ra được những điểm yếu của họ, các thư ký hầu như có khả năng kháng thể ngang với khả năng bị tổn thương.

K. đã ngủ, nhưng không phải là giấc ngủ thật sự, giờ đây có lẽ chàng còn nghe rõ hơn những lời của Bürgel so với lúc nãy, trong khi thức mệt rũ người ra. Lời tiếp lời lọt vào tai chàng, nhưng cảm giác khó chịu đã phân tán, chàng cảm thấy mình tự do, không phải Bürgel giữ chàng lại, mà chính chàng thỉnh thoảng mò mẫm về phía Bürgel; chàng chưa chìm hẳn vào giấc ngủ nhưng đã rơi vào trạng thái mơ màng. Không ai có thể cướp đi cảm giác đó của chàng. Chàng cảm thấy dường như mình đã giành được chiến thắng lớn lao bằng giấc ngủ, và để ăn mừng chiến thắng cả hội đã tụ tập, chàng nâng cốc sâm banh và có thể ai đó cũng làm như chàng. Và như để mọi người đều biết điều gì đang diễn ra, một lần nữa trận đánh và sự chiến thắng tái diễn lại, hoặc có thể không phải diễn lại mà chỉ bây giờ chúng mới bắt đầu, còn họ đã ăn mừng từ trước, liên tục, không nghỉ, vì họ may mắn biết chắc được chung cục của trận đánh. Có một viên thư ký - người trần truồng rất giống bức tượng thần của Hi Lạp - trong trận đấu bị K. ép sát vào góc. Cảnh tượng rất hài hước, trong mơ K. cũng mỉm cười, khi trước sự tấn công của chàng, viên thư ký mất hết phong thái kiêu hãnh, vội vã hạ hai tay nắm chặt đang giơ lên cao để che sự lõa lồ nhưng động tác đó thường không kịp thời. Trận đấu không kéo dài lâu. K. từng bước, những bước chân khổng lồ,

tiến về phía trước. Có phải chăng đây là cuộc đấu? Không thấy có sự chống trả quyết liệt nào cả, chỉ thỉnh thoảng nghe thấy tiếng kêu rú lên! Vị thần Hi Lạp này kêu ré lên như một cô gái bị cù. Và cuối cùng ông ta cũng biến mất, K. còn lại một mình trong căn phòng rộng lớn, chàng can trường quay tới quay lui để tìm kiếm đối phương, nhưng không còn ai ở đó, đám đông cũng đã giải tán, chỉ còn cốc sâm banh bị vỡ nằm lăn lóc trên mặt đất. K. giẫm nát hết ra. Nhưng những mảnh vỡ đâm vào chân, K. rùng mình và thức giấc, khó chịu như một đứa trẻ bị người ta đánh thức dậy. Tuy nhiên, khi thoáng nhìn thấy bộ ngực để trần của Bürgel, K. nhớ đến giấc ngủ của mình, một ý nghĩ lướt qua đầu: Đây là vị thần Hi Lạp của nhà ngươi! Hãy lôi ngài ra khỏi đệm!

- Thế nhưng… - Bürgel nói và trầm ngâm ngước mắt lên trần nhà như thể tìm kiếm ví dụ trong trí nhớ của mình, nhưng không thể nào tìm thấy. - Thế nhưng bất chấp mọi giải pháp bảo vệ, các đương sự cũng tìm ra khả năng lợi dụng điểm yếu ban đêm của các thư ký, tất nhiên giả thiết rằng quả thật có tồn tại những điểm yếu. Tất nhiên rất hiếm khi, nói đúng hơn hầu như khả năng đó chưa bao giờ xảy ra. Nhưng có khả năng như thế này: nửa đêm thì đương sự đến, không báo trước. Chắc ông ngạc nhiên, rõ ràng là cái khả năng hiển nhiên này ít khi bị lợi dụng. Phải, ông hoàn toàn xa lạ với những hoàn cảnh của chúng tôi. Nhưng chắc chắn ông cũng đã nhận thấy các tổ chức chính quyền của chúng tôi không có kẽ hở như thế nào. Chính vì khi nào cũng chặt chẽ nên người nào đó có việc gì, hoặc ai đó vì những lý do khác cần phải thẩm vấn, thì ngay lập tức được nhận ngay trát triệu tập, không trì hoãn, phần lớn việc này xảy ra trước khi đương sự kịp chuẩn bị, thậm chí trước cả khi đương sự chưa biết gì về nó. Tạm thời người ta chưa thẩm vấn, đa phần người ta không thẩm vấn theo con đường đó, sự việc chưa theo trật tự đến mức đó, nhưng trát gọi thì có, không báo trước thì không được vào, cùng lắm thì có thể đến không đúng giờ quy định, nhưng người ta lại lưu ý đương sự đến ngày giờ của trát gọi rồi đuổi về, đó là tất cả; và nếu sau đó đương sự quay trở lại vào thời điểm cần đến thì thông thường người ta không tiếp, việc này không gây khó khăn gì cả. Trát gọi có trong tay đương sự, còn những điều ghi chép thì nằm trong hồ sơ: những thứ này không phải lúc nào cũng đủ đối với các thư ký, nhưng chúng vẫn là những vũ khí bảo vệ lợi hại. Tuy nhiên việc này chỉ liên quan đến viên thư ký có thẩm quyền xử lý vụ việc, thế nhưng ai cũng có thể tự do ghé vào bất ngờ bắt gặp bất kỳ thư ký nào lúc nửa đêm. Nhưng chẳng ai làm việc đó, nó gần như là vô nghĩa. Trước đó làm cho viên thư ký có thẩm quyền tức giận, chúng tôi, những thư ký, không ghen tị nhau vì công việc, bởi mỗi chúng tôi đều đã

có đủ những lo toan lạnh lùng được phân công bởi công việc, quả thật không có sự nhỏ nhen ti tiện nào cả. Chúng tôi không thể chịu được sự quấy phá từ phía các đương sự đối với người có thẩm quyền. Không phải mới chỉ có một người đã làm hỏng vụ việc vì thấy mình không có khả năng gặp được người có thẩm quyền nên thử luồn lách qua nơi không có thẩm quyền. Nhưng những cố gắng kiểu này đều không thành công: khi một thư ký không có thẩm quyền bị người ta đổ xô vào ban đêm, dù anh ta sẵn lòng thì cũng không giúp đỡ nổi, vì anh ta không liên quan đến sự vụ và cũng không can thiệp được tốt hơn vào sự tiến triển của vụ việc so với bất kỳ luật sư nào chính là vì anh ta không có thẩm quyền. Thực chất là anh ta ít có khả năng can thiệp được vì anh ta không tiếp cận được nó... cho dù anh ta làm được điều gì đó vì anh ta biết những con đường bí ẩn của luật pháp rõ hơn tất cả các ngài luật sư gộp lại... thì anh ta đơn giản là không có thời gian cho những việc nằm ngoài thẩm quyền của mình, thậm chí một giây duy nhất anh ta cũng không được bỏ phí cho những việc đó với những triển vọng như thế, ai còn dành ban đêm để đến gặp các thư ký không có thẩm quyền, vì các đương sự công việc cũng ngập cổ, nếu bên cạnh việc hoàn thành chức trách của mình họ còn đáp ứng trát gọi vì các giấy mời của các cấp có trách nhiệm. Nói "ngập cổ", tất nhiên là trong ý nghĩa mà đương sự quan niệm, điều đó không phải theo ý nghĩa là "ngập cổ các thư ký".

K mỉm cười gật gù, giờ đây chàng tin rằng mình đã hiểu tất cả một cách chính xác, nhưng không phải là những điều đó hấp dẫn chàng, mà là bởi vì chàng tin tưởng sắt đá rằng những giây phút tiếp theo mình sẽ ngủ thật sự, không mộng mơ, bực tức. Giữa một bên là các thư ký có thẩm quyền, bên kia là các thư ký không có thẩm quyền và trước mặt là đám đông các đương sự ngán tận cổ, chàng sẽ chìm vào giấc ngủ sâu, và với giấc ngủ này chàng thoát khỏi họ. K. cùng đã quen với giọng nói nhỏ nhẹ, tự mãn đang vật lộn với giấc ngủ một cách vô ích của Bürgel ến mức giọng nói của ông ta giúp chàng ngủ thì đúng hơn là quấy rầy chàng. "Mày cứ huyên thuyên đi, huyên thuyên đi cái cối xay, - chàng nghĩ, - mày huyên thuyên chỉ có lợi cho tao thôi."

- Vậy thì ở đâu - Bürgel nói, hai ngón tay gõ gõ trên môi dưới, mắt mở to, cổ vươn ra như thể sau chuyến đi mệt lử dài ngày ông ta đang đến gần một phong cảnh đẹp đẽ. - Ở đâu có cái khả năng đã nhắc tới mà ít khi, gần như không bao giờ xảy ra đó? Bí mật ẩn chứa trong các điều lệ liên quan tới thẩm quyền. Vì sự việc không phải như vậy, ở một tổ chức lớn đang hoạt động, không thể có chuyện trong từng việc chỉ có duy nhất một thư ký có thẩm quyền. Được quy định là có một thư ký có thẩm quyền chính sau đó có

nhiều người gần như có thẩm quyền trong các phần việc nhất định, thậm chí mức độ thẩm quyền của họ tất nhiên là rất nhỏ. Ai có thể làm được - cho dù là người lao động tuyệt vời như thế nào đi nữa - thu thập đủ mọi chi tiết liên quan của vụ việc cứ cho là một vụ việc nhỏ nhất đi nữa? Tôi cũng đã nói hơi quá về thẩm quyền chính. Bởi vì chẳng phải trong thẩm quyền nhỏ nhất đã ẩn giấu toàn bộ thẩm quyền rồi hay sao? Chẳng phải với sự say mê mà họ bắt tay vào công việc là yếu tố quyết định đấy ư. Và sự nhiệt thành không phải luôn luôn như nhau hay sao? Chẳng phải nó luôn luôn thể hiện bằng toàn bộ sức mình đó sao? Trong nhiều chuyện có thể có sự khác biệt giữa các thư ký, và có vô số sự khác biệt giữa họ với nhau, nhưng về mặt đam mê thì không có gì khác biệt, không một viên thư ký nào chịu ngồi yên nếu được làm việc, cho dù với một trường hợp mà anh ta nắm bắt ở mức độ nhỏ như thế nào. Tất nhiên bề ngoài cần phải tồn tại một thể thức tiến hành công việc một cách xác định, vì thế luôn xuất hiện trước các đương sự một viên thư ký đã được xác định, người ta phải giữ các quan hệ công việc. Viên thư ký này không nhất thiết phải nắm vững vụ việc hơn những người khác, chuyện này đã có tổ chức và những yêu cầu cấp bức của nó quyết định. Tình hình là như vậy. Bây giờ ông thử nghĩ xem, ông đạc điền, rằng có một đương sự chẳng hạn, ai biết được là nhờ những hoàn cảnh như thế nào, dám coi thường tất cả những trở ngại mà vừa rồi tôi đã mô tả cho ông, bỗng dưng bắt gặp viên thư ký nào đó trong đêm, người phần nào có thẩm quyền trong vụ việc đang nói đến. Ông chưa bao giờ nghĩ đến khả năng này hay sao? Tôi tin. Cũng không cần phải nghĩ tới nó, bởi vì chưa từng xảy ra việc đó. Đương sự như thế này phải là hạt giống nhỏ, khéo léo, có hình thức đặc biệt như thế nào thì mới lọt qua được cái sàng khó lọt ấy chứ. Ông nghĩ là không thể xảy ra sao? Ông nghĩ đúng, hoàn toàn không thể xảy ra. Nhưng một đêm nào đó nó cứ xảy ra, ai mà dám chắc được mọi chuyện. Trong mọi trường hợp, tôi chưa biết ai trong số những người quen của tôi gặp phải chuyện đó, nhưng việc này chưa chứng minh được gì và phạm vi quen biết của tôi rất hạn chế so với con số liên quan đến chuyện đó; hơn nữa, đã chắc gì viên thư ký gặp phải chuyện như vậy lại thừa nhận sự việc mình làm bởi vì đó là việc vô cùng riêng tư, và trong chừng mực nhất định động chạm nghiêm trọng tới đạo đức nghề nghiệp. Dù sao kinh nghiệm của tôi có lẽ chứng minh được một điều: Đó là chuyện hiếm có, thật ra chỉ tồn tại trong những lời đồn đại, là hiện tượng hoàn toàn vô căn cứ, mà sợ nó thì thật là quá đáng. Nếu như trong thực tế nó vẫn xảy ra thì về mặt hình thức có thể làm cho nó vô hại bằng cách chứng minh những trường hợp như thế không thể có - một việc quá dễ - trên thế gian này. Nói chung đó là một hiện tượng bệnh hoạn, nếu ai đó sợ đến mức phải trốn dưới chân và không dám thò đầu ra ngoài. Và nếu toàn bộ cái

không thể có đột ngột trở thành hiện thực thì lập tức thế giới sụp đổ ngay chăng? Ngược lại. Thế giới sụp đổ, đó là điều không thể có hơn cả điều không thể có. Tất nhiên nếu một khi đương sự có mặt ở trong phòng thì đó là điều quá tồi tệ. Trái tim con người ta se lại. "Phải chăng ngươi cưỡng lại được đến bao giờ", ta tự hỏi. Và ngay lúc đó ta đã biết rõ rằng sẽ không có sự cưỡng lại nào cả. Ông thử tưởng tượng tình cảnh đó cho đúng. Đương sự ngồi đây, người mà ta chưa từng thấy bao giờ, và ta liên tục chờ đợi với một nỗi khao khát thật sự nhưng vẫn hoàn toàn sáng suốt xem là không tồn tại. Sự hiện diện im lặng của anh ta cũng đã kêu gọi ta đi sâu vào cuộc đời đáng thương của anh ta, phải anh ta như xem xét vật sở hữu của riêng mình và hãy cảm thông với những mong muốn vô ích của anh ta. Sự cám dỗ này vào lúc nửa đêm làm mê hoặc con người ta. Cho phép anh ta, về bản chất, tức là ta thôi không còn là công chức chính quyền. Trong tình thế này khó có thể từ chối các đề nghị. Nói chính xác hơn, ta vô cùng tuyệt vọng; chính xác hơn, ta rất hạnh phúc. Ta tuyệt vọng vì bất lực, ngồi đó chờ đợi điều yêu cầu của đương sự, và ta biết rằng khi lời đề nghị kết thúc ta phải thực hiện, kể cả nếu việc đó (ít ra trong chừng mực có thể xét xử) về mặt hình thức, làm tan nát tổ chức chính quyền: đây là điều tệ hại nhất mà người ta có thể gặp phải trong thực tiễn. Mà trước hết bởi vì, dù không tính đến những gì còn lại, hóa ra đấy là sự vượt quá mọi giới hạn quyền lực mà ta tự tiện nhận vào mình trong thời điểm đó. Theo vị trí của mình thì chúng tôi không được ủy quyền đáp ứng những yêu cầu nói đến ở đây, nhưng do gần gũi các đương sự trong đêm như thế này có thể nói sức mạnh chính quyền của chúng tôi được tăng lên, và chúng tôi tự nhận về mình những đặc quyền mà chúng tôi không được phép, hơn thế nữa chúng tôi còn sử dụng những đặc quyền ấy nữa. Như là tên cướp trong rừng, trong đêm đương sự đòi hỏi ở chúng tôi những hy sinh mà thông thường chúng tôi không thể nào có khả năng thực hiện. Mọi việc đều tốt đẹp trong khi đương sự còn ở đó, và động viên, khuyến khích chúng tôi; hầu như mọi việc trôi chảy không đắn đo cân nhắc, theo cách của nó, nhưng điều gì xảy ra khi đương sự đã ra về, khi anh ta mãn nguyện và vô lo bỏ chúng tôi ở lại đó một mình không có gì bảo vệ, đối diện với tội lạm dụng công quyền, một việc làm hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi. Nhưng bất chấp tất cả, thế mà ta hạnh phúc. Hạnh phúc chết người làm sao! Bởi vì chúng tôi có thể giấu kín thực trạng trước đương sự. Chính anh ta cũng không tự nhận ra điều gì cả. Anh ta, theo ý kiến riêng của mình, mệt mỏi và thất vọng từ một lý do không quan trọng, ngẫu nhiên, anh ta hờ hững và xa lạ, bước vào một nơi khác với nơi anh ta muốn, giờ đây anh ta ngồi ở trong phòng, không nghi ngờ gì cả, đang suy nghĩ - nếu anh ta còn đủ sức suy nghĩ - về sự nhầm lẫn hoặc sự mệt mỏi của mình. Có thể bỏ mặc anh ta trong

trạng thái như vậy được sao? Không thể. Với sự lắm lời của một người hạnh phúc cần phải giảng giải cho anh ta đủ mọi chuyện. Không tiếc sức mình nói cho anh ta biết cái gì đã xảy ra, và vì sao nó xảy ra, rằng những cơ hội như vậy là vô cùng hiếm hoi hầu như duy nhất và anh ta đã dò dẫm một cách vụng về như thế nào trong cơ hội đó, với một sự bất lực mà không thể có được ở bất kỳ sinh vật nào khác, mà chỉ có ở một mình anh ta, đương sự là như vậy. Còn cuối cùng anh ta có thể chiến thắng như thế nào, thưa ông đạc điền, anh ta chỉ cần nêu lên yêu cầu của mình mà sự thực hiện nó đã có sẵn, vâng, hầu như anh ta đang đối mặt với nó, cần phải chỉ cho anh ta thấy tất cả, đây là thời gian nặng nề của một công chức. Nhưng nếu như việc này xảy ra, thưa ông đạc điền, thì tức là đã xảy ra điều quan trọng nhất, và thế thì chỉ cần kiên nhẫn chờ đợi.

K. đã ngủ, không có gì đến được với chàng từ những điều đã xảy ra. Lúc đầu, đầu chàng nghỉ ngơi trên cánh tay trái gối trên thành giường, sau đó nó trượt xuống trong khi chàng ngủ và bây giờ thì nó rủ xuống trong khoảng không ngày một sâu hơn. Chỗ tựa của cánh tay chàng ở phía trên không đủ. K. buộc phải tìm cái gì khác cho mình: Chàng chống cánh tay phải lên tấm chăn và tình cờ túm lấy chân của Bürgel nhô lên dưới tấm chăn. Bürgel nhìn về phía đó, và mặc dù việc đó khó chịu như thế nào, ông ta cũng để mặc K.

Lúc đó có ai gõ mạnh vài lần vào bức tường chung. K. giật mình, liếc mắt về phía bức tường.

- Có ông đạc điền ở đó không? - người ta hỏi.

- Có đấy. - Bürgel nói, rút chân ra, vươn vai một cách mạnh mẽ và tinh nghịch như một đứa trẻ.

- Thế thì ông ta sang đây đi, - Có tiếng trả lời, không để ý đến Bürgel và việc ông ta có cần K. nữa không.

- langer đấy, - Bürgel nói nhỏ và có vẻ như ông ta không hề bị bất ngờ trước việc Erlanger có ở phòng bên cạnh. - Ông sang ngay với ông ta, bây giờ ông ta đang bực mình, ông hãy thử làm cho ông ta khuây khỏa. Ông ta dễ ngủ lắm, nhưng chúng ta đã nói chuyện hơi to tiếng; con người ta vẫn thường không làm chủ được mình và tiếng nói của mình một khi nói về những sự việc nhất định. Ông đi đi, trông ông vẫn chưa hết buồn ngủ. Đi đi, ông còn muốn gì ở đây nữa? Không, quả thật ông không cần phải bào chữa vì buồn ngủ, tại sao lại phải làm như vậy? Sức mạnh thể chất cũng có những giới hạn của nó chứ, biết làm sao được nếu như cái giới hạn này có ý nghĩa quyết định? Không, về việc này không ai có lỗi cả. Thế giới cũng điều chỉnh

bản thân nó như vậy để duy trì sự cân bằng. Tuyệt vời, sự sắp xếp này chứng tỏ thế giới tuyệt vời không thể tin được, cho dù nhìn từ phương diện khác nó cũng buồn. Nào, đi đi ông; tôi không hiểu tại sao ông nhìn tôi như vậy. Nếu ông do dự lâu, Erlanger lại nói tôi, thật ra tôi đâu có cần gì. Ông hãy đi đi, ai mà biết điều gì đang chờ ông ở đó; ở đây tất cả đều là cơ hội. Tất nhiên có những cơ hội tôi phải nói là quá quan trọng so với việc người ta phải lợi dụng chúng, có những sự việc không thành ở ngay bản thân chúng, chứ không phải do cái gì khác. Vâng, đây là điều kỳ lạ. Tôi hy vọng giờ đây tôi có thể ngủ được một lúc. Tất nhiên đã năm giờ rồi, chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu sự ầm ĩ. Chí ít thì ông cũng đi khỏi cho!

K. hồi lâu mà không làm sao đứng dậy nổi, chàng hoàn toàn choáng váng vì bị đánh thức đột ngột khi đang ngủ say; chàng những muốn ngủ thật nhiều nữa. Do nằm trong tư thế không thoải mái nên toàn bộ cơ thể chàng đau ê ẩm, úp trán vào lòng bàn tay, chàng thẫn thờ nhìn hai đầu gối mình. Những lời từ biệt lặp đi lặp lại của Bürgel vẫn không làm cho chàng rời khỏi nơi đó. Chỉ có ý thức về sự vô lý hoàn toàn việc ở lại trong phòng buộc chàng đứng lên một cách chậm chạp. Chàng cảm thấy căn phòng thảm hại không thể nào mô tả nổi. Chỉ bây giờ nó mới như thế hay là thường xuyên như thế, chàng không biết. Ở đây chàng không bao giờ ngủ ngon được. Nhận thức này là trọng lượng quyết định vào cán c chàng cười thầm rồi đứng dậy tựa vào cái gì có thể tựa được như giường, tường, cửa và như thể đã tạm biệt Bürgel, chàng bước ra mà không chào ông ta.

# CHƯƠNG XIX

Có lẽ chàng cũng đã đi ngang qua trước cửa phòng Erlanger một cách xa lạ như thế nếu Erlanger không đứng ở nơi cánh cửa mở và không ra hiệu cho chàng. Ông ta ra hiệu ngắn gọn, một lần, bằng ngón tay trỏ. Erlanger đứng với tư thế sẵn sàng lên đường. Ông ta mặc chiếc áo choàng bằng lông thú, màu đen, cổ áo dựng cao gài chặt. Một người đầy tớ tay cầm một chiếc mũ lông, đang trao cho ông ta đôi găng tay.

- Ông phải đến từ lâu rồi, - Erlanger nói. K. muốn xin lỗi. Erlanger nhắm mắt vẻ mệt mỏi, ra hiệu không cần thiết.

- Chuyện thế này, - ông ta nói. - Trước đây trong quán rượu có một cô gái tên là Frida phục vụ, tôi chỉ biết tên cô ta, nhưng không biết cô ta, cũng không quan tâm đến. Thỉnh thoảng cô Frida này có phục vụ bia cho Klamm. Bây giờ hình như có cô gái khác ở đó. Tất nhiên đây là sự thay đổi không đáng kể gì có lẽ đối với mọi người, còn đối với Klamm thì chắc chắn như vậy. Nhưng người nào công việc càng lớn - và tất nhiên công việc của Klamm là lớn nhất - thì càng có ít thời gian để đối mặt với thế giới bên ngoài, vì thế sự thay đổi không đáng kể nhất của những việc không đáng kể nhất cũng có thể làm phiền ông ta. Tất cả đều có thể tác động xấu, từ sự thay đổi nhỏ nhất trên bàn viết như việc tẩy xóa một vết bẩn nhỏ có ở đó từ lâu đến một cô phục vụ mới. Tất nhiên những việc đó có thể làm phiền người khác trong công việc khác như thế nào đi nữa cũng không làm phiền nổi Klamm; làm gì có chuyện làm phiền được Klamm. Tuy vậy, trách nhiệm của chúng tôi là giữ gìn sự thoải mái của Klamm tới mức phải loại bỏ những yếu tố gây phiền phức mà đối với ông ta không phải là những yếu tố gây phiền phức với ông ta có lẽ hầu như không có những yếu tố gây phiền phức) nhưng theo sự suy xét của chúng tôi chúng có thể là những yếu tố gây phiền phức. Chúng tôi không vì ông ta, không vì lợi ích công việc của ông ta mà loại bỏ những yếu tố gây phiền phức đó, mà là vì lợi ích riêng của mình, vì lương tâm thanh thản và sự yên bình của chúng tôi. Cho nên cái cô Frida ấy cần phải trở lại quán rượu ngay lập tức, rất có thể cô ta sẽ gây phiền toái vì quay trở lại, và nếu vậy chúng tôi lại phải cho đi, nhưng trước mắt cô ta cần phải trở về. Như tôi nghe nói, thì các người sống chung với nhau, vậy ông hãy giải quyết ngay việc cô ta quay trở lại. Chúng tôi không thể quan tâm đến những tình cảm riêng tư, điều này là tất nhiên, vì thế tôi không muốn tiếp tục tranh luận gì về sự việc cả. Tôi làm quá nhiều so với sự cần thiết khi tôi nhắc rằng trong công việc nho nhỏ này nếu ông thể hiện sự sẵn sàng, có dịp nó sẽ có thể có ích cho sự thành đạt của ông. Tôi chỉ muốn nói từng ấy cho ông.

Ông ta ra hiệu chào tạm biệt K., rồi đội chiếc mũ lông mà người đầy tớ đưa cho và nhanh chóng, nhưng hơi khập khiễng, rời khỏi hành lang, theo chân ông ta là tên đầy tớ.

Thỉnh thoảng ở đây người ta ra những cái lệnh rất dễ thực hiện, nhưng giờ đây K. không mừng cho sự dễ dàng đó. Không chỉ vì lệnh này liên quan đến Friđa, K. cảm thấy như một sự xúc phạm chàng, mà còn trước hết vì qua đó nổi lên cái thực tế vô ích trong tất cả những cố gắng đầy mệt mỏi của chàng. Những mệnh lệnh ban ra không đếm xỉa đến chàng, chúng bất tiện cũng như là thuận tiện, kể cả trong các mệnh lệnh thuận tiện nhất vẫn ẩn giấu cốt lõi bất tiện, trong mọi trường hợp chúng đều phớt lờ chàng, và chàng đứng quá thấp phía dưới không thể can thiệp làm cho người khác im lặng và lắng nghe chàng. Nếu Erlanger ra lệnh, anh muốn làm gì? Nếu ông ta không ra lệnh, anh nói gì với ông ta? K. cũng biết rằng sự mệt mỏi của chàng hôm nay có hại cho chàng hơn mọi hoàn cảnh bất lợi, nhưng vậy thì tại sao chàng lại tin tưởng vào sức khỏe của mình có thể trụ vững? Nếu trong chàng không có niềm tin đó, đơn giản là chàng không lên đường, tại sao chàng không chịu được một vài đêm xấu và một đêm mất ngủ; tại sao chàng lại mệt mỏi không thể nào khắc phục được chính tại đây, nơi mà không một ai mệt mỏi, hay nói chính xác hơn ai cũng luôn luôn mệt mỏi, vậy mà thay vì nhìn thấy tác hại của sự mệt mỏi đối với công việc thì ngược lại, chàng thấy dường như sự mệt mỏi này lại có lợi cho công việc. Từ đấy có thể rút ra kết luận rằng sự mệt mỏi của họ hoàn toàn khác sự mệt mỏi của K., là sự mệt mỏi đến sau khi công việc được hoàn thành tốt đẹp: nhìn bề ngoài thì mệt mỏi, nhưng trong thực tế thì đó là sự yên tĩnh, bình yên tuyệt đối. Nếu vào buổi trưa con người ta mệt mỏi một tí thì điều đó là tất yếu, là hậu quả tự nhiên của buổi sáng. "Ở các ngài đây luôn luôn là buổi trưa". - K. thầm nghĩ.

Và khớp với việc đó một cách chính xác là sống đã nhộn nhịp ở hai bên hành lang, dù chỉ mới năm giờ sáng. Trong tiếng động này có gì vui vẻ lắm. Nơi thì vang lên như tiếng bọn trẻ hân hoan chuẩn bị đi du lịch, nơi thì nhão nhác như tiếng gà trong chuồng với niềm vui được thức dậy cùng với mặt trời. Ở đâu đó có một người còn bắt chước tiếng gà gáy. Hành lang vẫn còn trống vắng, nhưng những cánh cửa đã chuyển động, chúng thường xuyên được mở hé ra rồi sau đó nhanh chóng được đóng lại, cả hành lang cứ thế lục cục tiếng đóng mở cửa liên tục, và K. nhìn thấy đây đó qua khe hở phía trên những bức tường không che kín tận trần nhà, những cái đầu rối bù mới dậy khỏi giường, chúng xuất hiện rồi biến mất ngay. Từ xa một chiếc xe con do một người phục vụ đẩy, tiến lại gần, trên xe chở đầy ắp hồ sơ tài liệu. Đi cạnh là một người phục vụ khác tay cầm sổ ghi chép, chắc anh ta đối chiếu

các con số ngoài cửa phòng với các số ở những cặp tài liệu. Chiếc xe đẩy nhỏ đó dừng lại trước cửa nhiều phòng, thường thì cánh cửa cũng mở ra và người ta cho vào trong phòng những cặp tài liệu phù hợp, nhưng thỉnh thoảng người trong phòng chỉ nhận được mỗi một tờ duy nhất; những lúc như thế đều nghe thấy lời qua tiếng lại giữa căn phòng và hành lang, có lẽ người ta trách cứ người phục vụ. Nếu cánh cửa nào đóng thì người ta cẩn thận xếp chồng các cặp hồ sơ tài liệu lên bậu cửa. Trong những trường hợp như vậy K. cảm thấy các cánh cửa quanh đó không ngừng chuyển động, mà chuyển động mạnh lên, mặc dù ở những nơi đó hồ sơ tài liệu đã được giao. Có lẽ lúc đó người ta nóng lòng nhìn chồng hồ sơ tài liệu vẫn đứng đó không ai chạm tới một cách không thể hiểu nổi. Họ không thể hình dung được là làm sao lại có người chỉ cần mở cửa ra là có ngay tài liệu, vậy mà vẫn không chịu mở cửa. Ai biết được cuối cùng có lẽ người ta chia đều số hồ sơ không ai đụng đến đó cho các vị khác, và những người kia vẫn không ngừng nhìn ra ngoài cửa để tin rằng các hồ sơ vẫn nằm ngoài bậu cửa và như vậy họ vẫn luôn luôn còn hi vọng được nhận chúng. Phần lớn các cặp hồ sơ bị bỏ ngoài cửa phòng là những cái bọc dầy một cách khác thường, và K. thấy người ta chỉ tạm thời để chúng ở đó để khoe khoang hay vì ý đồ xấu gì đó, hoặc có lẽ do sự hãnh diện xứng đáng dành để động viên các đồng nghiệp. Sự phỏng đoán này của chàng được khẳng định khi mỗi lần đúng vào lúc chàng không nhìn vào đó thì cái bọc được người ta đột ngột lôi vào phòng một cách chóng vánh sau khi đã nằm ở đó khá lâu trước mắt mọi người, và sau đó cánh cửa trở lại bất động như trước, các cánh cửa xung quanh cũng vậy, thất vọng hoặc có lẽ vui mừng vì đối tượng của sự hồi hộp thường xuyên cuối cùng đã biến mất để rồi lúc sau chúng lại chuyển động theo thứ tự.

K. không chỉ quan sát mọi việc một cách tò mò, mà còn với mối đồng cảm. Chàng cảm thấy dễ chịu trong sự hối hả luân hồi này, lúc nhìn cho này, lúc nhìn chỗ khác và chàng còn đi theo những người phục vụ, nhưng với khoảng cách cần thiết. Những người này tất nhiên là đã nhiều lần quay lại về phía chàng với ánh mắt nghiêm khắc, họ cúi đầu xuống và mím môi. Thế nhưng chàng vẫn nhìn xem người ta phân phát các tài liệu như thế nào. Càng tiến về phía trước, công việc của họ càng khó khăn hơn, nơi thì sổ ghi chép không hoàn toàn chính xác, nơi thì họ không phân biệt được các loại tài liệu, nơi thì các ngài phản đối vì nguyên nhân gì đó. Dẫu sao thì đôi lúc một số tài liệu cũng phải phân chia lại, những lúc đó chiếc xe nh được đẩy trở lại và qua khe hở nơi cánh cửa người ta trao đổi về việc trả lại những tài liệu nhất định nào đó. Các cuộc trao đổi này cũng gặp đủ những khó khăn. Thông thường khi có chuyện trả lại tài liệu thì chính những cánh cửa từ nãy tới giờ

vẫn chuyển động nhiều nhất lại đóng im thin thít như thể người ta không muốn biết gì nữa về sự việc. Và lúc đó mới bắt đầu những khó khăn thật sự. Người nào cho rằng tài liệu đó là của mình thì sốt sắng, làm ầm ĩ ở trong phòng, như vỗ tay, giậm chân và liên tục hét ra ngoài hành lang số hiệu của tập tài liệu. Lúc này những người phục vụ thỉnh thoảng bỏ chiếc xe ở đó: người thì bận bịu với việc làm yên lòng kẻ đang sốt ruột, người thì đòi lại tập tài liệu trước cánh cửa đóng im ỉm. Công việc của cả hai người đều khó khăn. Những cử chỉ nhằm làm yên lòng kẻ đang sốt ruột càng làm cho anh ta cáu tiết hơn không chịu nghe những lời trống rỗng của người phục vụ: anh ta muốn tập tài liệu chứ không phải lời an ủi. Một trong số những người như thế đã trút cả chậu nước lên người phục vụ qua khe hở ở phía trên bức tường; còn công việc của người phục vụ khác khó khăn hơn, rõ ràng anh ta có chức vụ cao hơn. Nếu người có liên quan tỏ ra đồng ý thảo luận thì sẽ diễn ra cuộc trao đổi về các dữ kiện, trong quá trình trao đổi đó người phục vụ dựa vào sổ ghi chép của mình, còn người liên quan kia thì dựa vào những gì nhớ được, thậm chí dựa vào những tập hồ sơ mà lẽ ra ông ta phải trả lại nhưng tạm thời vẫn giữ chặt trong tay đến nỗi con mắt mong mỏi của người phục vụ cũng không thể nhìn thấy được các góc của nó. Để có chứng cớ mới, người phục vụ phải chạy về chiếc xe đẩy luôn lăn trở lại trên hành lang hơi bị dốc, hoặc anh ta phải đến chỗ người đang cần tập hồ sơ báo với ông ta về những lời phản đối của người đang giữ hồ sơ và lắng nghe lời đáp của ông ta phản bác lại. Những cuộc mặc cả này kéo dài rất lâu cho đến khi họ đạt được thỏa thuận thì thôi: người giữ tập hồ sơ đưa ra một phần hồ sơ, hoặc được bồi thường những tập hồ sơ khác với lý do rằng chúng đã bị thay thế vì nhầm lẫn. Nhưng cũng có ai đó đơn giản là cần từ bỏ tập hồ sơ đã nhận, hoặc vì những lý lẽ của người phục vụ đã dồn ông ta vào thế bí hay vì ông ta đã quá mệt mỏi bởi chuyện đôi co. Tuy nhiên lúc này ông ta không trả lại người phục vụ các hồ sơ tài liệu mà đột ngột ném mạnh chúng ra xa, ngoài hành lang, làm cho các sợi dây buộc bật ra, giấy bay tung toé, những người phục vụ phải mất nhiều công sức mới xếp lại được toàn bộ. Tuy vậy, tất cả những chuyện đó vẫn còn đơn giản hơn so với việc người phục vụ không nhận được câu trả lời về đề nghị trả lại hồ sơ, anh ta cứ đứng, đứng mãi trước cánh cửa đóng im ỉm mà yêu cầu, van lạy, trích đọc sổ ghi chép, dẫn ra các quy định nhưng đều vô ích, không một tiếng người lọt ra khỏi phòng. Anh ta chắc chắn không có quyền bước vào phòng nếu không được phép. Nhưng thỉnh thoảng anh chàng phục vụ này cũng mất hết kiên nhẫn, anh ta quay trở lại chiếc xe, ngồi lên những tập hồ sơ, lau mồ hôi trán, và một hồi lâu không làm gì khác ngoài việc vung vẩy hai chân. Việc đó đã làm cho mọi người rất chú ý, khắp nơi người ta thì thầm với nhau, các cánh cửa không đóng yên

được, phía trên bức tường thỉnh thoảng những khuôn mặt hầu như bị khăn bịt kín, thò ra lo lắng theo dõi các sự kiện. Trong sự nhốn nháo, K. nhận thấy cánh cửa phòng Bürgel suốt thời gian đó vẫn đóng, và những người phục vụ đã đi qua chỗ hành lang có phòng của Bürgel mà họ vẫn không chia cho ông ta tập hồ sơ nào cả. Có thể ông ta còn đang ngủ, điều đó chứng tỏ tính dễ ngủ của ông ta trong sự ồn ào này, nhưng tại sao ông ta không được nhận tập hồ sơ nào? Những người phục vụ chỉ đi ngang qua như vậy rất ít phòng, và chắc là những phòng đó không có ai ở. Còn trong phòng của Erlanger thì đã có khách mới, ông khách không bình tĩnh, có thể đã tống khứ Erlanger ra khỏi phòng lúc nửa đêm, điều đó không hợp với bản tính lạnh lùng, cẩn trọng của Erlanger, nhưng việc ông ta phải đợi K. nơi bậu cửa thì đã nói lên điều đó.

Sau khi để ý tới những việc không quan trọng, K. lại quay về với người phục vụ. Chàng không tìm thấy ở người phục vụ này điều mà người ta thường kể cho chàng về những người phục vụ, về sự lười biếng, thói kiêu kỳ và cuộc sống thoải mái của họ. Xem ra thìsố các người phục vụ cũng có những ngoại lệ, hoặc họ có những nhóm khác nhau, bởi vì ở đấy, như chàng nhận thấy, có nhiều sự phân biệt mà cho tới lúc này chàng chưa hề biết gì. Cái chính là tính kiên quyết của người phục vụ làm cho chàng thích thú. Anh ta không bỏ cuộc chiến với căn phòng nhỏ, bướng bỉnh này; vì K. cảm thấy cuộc chiến chỉ diễn ra với căn phòng, chàng không thể nhìn thấy chủ nhân của nó. Người phục vụ, nếu có bị mệt, - ai mà không mệt kia chứ? - thì cũng nhanh chóng lấy lại sức, truồi xuống khỏi chiếc xe, và lại nghiến răng tiến đến đối diện với cánh cửa bướng bỉnh mà anh ta cần phải chiếm lấy. Và người ta đã đẩy lùi anh ta, hai lần rồi ba lần, một cách rất đơn giản, chỉ bằng một sự im lặng đáng nguyền rủa. Nhưng họ không chiến thắng được anh ta. Sau khi thấy việc tấn công công khai không có kết quả, anh ta thử cách khác, ví dụ bằng mưu kế, nếu K. hiểu đúng. Có vẻ như anh ta bỏ qua cánh cửa đó như bỏ lại chiến lợi phẩm cho sự câm lặng của nó, và quay sang những cánh cửa khác, một lúc sau anh ta trở lại gọi người phục vụ kia; anh ta làm những việc đó một cách ầm ĩ, ai cũng biết, sau đấy bắt đầu chất đống các tập hồ sơ lên bậu cửa của cánh cửa đóng như thể anh ta đã thay đổi ý kiến của mình, như thể anh ta đã nhận ra rằng chẳng những không cần phải lấy lại hồ sơ của vị kia mà còn cần phải chia cho ông ta nhiều hơn nữa. Sau đó anh ta đi lên trước nhưng vẫn theo dõi cánh cửa, nếu vị kia, như vẫn thường xảy ra, nhanh chóng, thận trọng mở cửa để lôi vào phòng hồ sơ tài liệu thì người phục vụ chỉ nhảy vài bước là có mặt ngay ở đó, chân đút vào khe cửa, buộc vị kia ít ra cũng phải trực tiếp bàn bạc với anh ta mà phần lớn sự việc kết thúc bằng sự thỏa thuận nào đó. Nếu việc đó không thành công như vậy, hoặc nếu anh

ta cho rằng ở cửa này hoặc cửa kia phương pháp đó không thích hợp, thì anh ta thử làm cách khác. Ví dụ anh ta cứ bám lấy vị có nhu cầu tài liệu, và đẩy người phục vụ khác sang một bên, người làm việc một cách máy móc như một sự giúp đỡ không có hiệu quả, để một mình anh ta thì thầm thuyết phục vị kia một cách tin cậy, anh ta ngó đầu vào trong phòng hứa hẹn với ông ta trong đợt chia tài liệu tiếp theo sẽ trừng phạt thích đáng kẻ đã không chịu trả lại tài liệu, nhiều lần anh ta chỉ về hướng cánh cửa phòng của đối phương và thậm chí còn cười dù đã rất mệt. Nhưng cũng có những trường hợp, một hoặc hai nơi, anh ta dừng lại tất cả các thể nghiệm, nhưng K. cho đó chỉ là vẻ giả vờ, rõ ràng là có cơ sở, bởi vì người phục vụ tiếp tục đi vẻ thản nhiên, không hề nhìn lại phía sau, anh ta chịu dựng sự ầm ĩ của vị chịu thiệt thòi, nhưng thỉnh thoảng lại nhắm mắt một lúc chứng tỏ anh ta đang phải chịu đựng sự ầm ĩ đó. Sau đó dần dần vị kia cũng bình tĩnh trở lại giống như tiếng khóc không ngừng của trẻ con ngày càng trở thành những tiếng nấc thưa thớt, rồi hoàn toàn yên tĩnh, nhưng thỉnh thoảng lại vang lên một tiếng la ó và từng tiếng mở, đóng cửa nhanh. Xem ra thì người phục vụ đã xử sự đúng vô điều kiện ở đây. Cuối cùng thì chỉ có một vị duy nhất còn lại là người không thể nào bình tĩnh được. Ông ta im lặng hồi lâu, nhưng chỉ để lấy sức, và sau đó lại làm ầm ĩ còn hơn trước đó. Không rõ là vị kia vì sao lại la hét và trách móc, có lẽ không phải vì sự phân phát tài liệu. Trong khi đó người phục vụ đã hoàn thành công việc của mình, còn lại một hồ sơ duy nhất, thực ra là một tờ giấy được xé ra từ một quyển sổ ghi chép. Giờ đây họ không biết phải đưa cho ai. "Ai mà biết, cái đó có phải là của mình không?", ý nghĩ này vụt qua đầu K.. Bởi vì trưởng thôn đã liên tục nói rằng công việc của chàng là nhỏ mọn. Người phục vụ do dự nhìn mảnh giấy. K. thật ra biết phỏng đoán của mình là tùy tiện và buồn cười như thế nào, vẫn cố đến gần người phục vụ, một việc không dễ dàng gì, bởi vì người phục vụ chấp nhận sự gần gũi của chàng một cách khó chịu. Vừa rồi, trong khi công việc đang chồng chất thì anh ta vẫn có thời gian lắc đầu bực tức liếc mắt trông chừng chàng vẻ tức tối và sốt ruột. Dường như chỉ đến lúc này, khi đã hoàn thành công việc phân phát tài liệu thì anh ta mới lãng quên chàng. Giờ đây anh ta trở nên thờ ơ hơn, mà điều đó cũng dễ hiểu trước sự mệt mỏi của anh ta; anh ta không để tâm nhiều đến mảnh giấy, có lẽ cũng không đọc hết mà chỉ làm như là đọc hết, và mặc dù có thể tất cả các vị có mặt trong phòng đều rất vui nếu được nhận mảnh giấy đó, anh ta vẫn có quyết định khác, anh ta đã ngán đến tận cổ việc phân phát đó. Để ngón tay trỏ lên môi, anh ta ra hiệu cho đồng nghiệp hãy im lặng, rồi xé mảnh giấy thành nhiều mẩu nhỏ - K. còn ở xa anh ta - và đút những mẩu giấy vụn vào túi. Đây là sự vi phạm đầu tiên mà K. thấy được trong quá trình người ta thực hiện công vụ ở đây, nhưng

cũng có thể là chàng lý giải không đúng việc này. Mà nếu có sự vi phạm thì vẫn có thể tha thứ được, giữa những mối quan hệ như vậy, người phục vụ không thể làm việc mà không phạm lỗi, anh ta cần phải giải tỏa ở đâu đó sự bực tức và hồi hộp chồng chất bấy lâu, vẫn là vô tội nếu một kẻ quá mệt mỏi xé nát mảnh giấy duy nhất còn lại. Ngoài hành lang tiếng la hét của ngài mà không ai có thể làm cho bình tĩnh lại được, đang ngày một vang lên ầm ĩ, còn những người đồng nghiệp vốn không cư xử thân mật gì với nhau nhưng về phương diện làm ầm ĩ thì có vẻ như hoàn toàn chung ý kiến. Dần dần có cảm giác dường như vị đó đảm nhận việc làm ầm ĩ thay cho họ, những người khác thì bằng lời, bằng gật đầu đã cổ vũ ông ta hãy kiên trì công việc của mình. Những người phục vụ giờ đây không thèm để ý đến ông ta, anh ta làm xong công việc của mình và đưa mắt ra hiệu để người phục vụ kia nắm lấy tay cầm của chiếc xe con; họ đã đi như khi họ đến nhưng bây giờ thanh thản hơn, họ đi nhanh, chiếc xe cứ nhảy lên trước mặt họ. Chỉ có một lần họ khựng lại và liếc nhìn về phía sau khi con người liên tục gào thét đó - K. lúc này đang nhởn nhơ trước cửa phòng ông ta vì chàng muốn tìm hiểu ông ta thật sự muốn gì, - do gào thét không mang lại kết quả, có thể ông ta đã phát hiện ra cái nút bấm chuông điện và trong niềm vui của sự nhẹ nhõm tột độ, thay cho la hét giờ đây ông liên tục ấn chuông. Trong các phòng còn lại mọi người bắt đầu nhao nhao cả lên, có thể đó là dấu hiệu đồng tình, vị kia có lẽ đã làm cái việc mà mọi người đã muốn làm từ lâu, có điều do những nguyên nhân không biết được, họ đã phải từ bỏ ý muốn đó. Có lẽ ông ta bấm chuông để gọi nhân viên hay Frida, vậy thì ông ta có thể bấm chuông cho đến ngày phán xét. Frida đang đặt những miếng gạc lên người Jeremiás, và cô ta cũng không rỗi nếu Jeremiás đã khỏi bệnh, bởi vì lúc đó cô ta bận ôm ấắn. Nhưng tiếng chuông có tác động ngay lập tức. Đã có ai đó vội vã đến từ xa: đó là ông chủ của quán "Ông chủ", trong bộ quần áo màu đen, cài khuy cẩn thận như thường lệ, nhưng ông ta chạy như thể quên hết vẻ trang nghiêm của mình. Cánh tay giang ra nửa chừng như thể đang xảy ra chuyện bất hạnh lớn lắm, bây giờ ông ta đến là để tóm lấy và bóp nghẹt nó trên ngực mình; khi tiếng chuông bất chợt lãng đi ông ta nhảy bật lên và càng chạy nhanh hơn nữa. Lúc này, sau lưng ông ta là bà vợ, bà ta cũng chạy, cánh tay giang rộng, nhưng với những bước ngắn, điệu bộ. K. nghĩ rằng bà ta sẽ đến muộn, và chủ nhân đã kịp làm tất cả những gì cần thiết. K. đứng sát vào tường để nhường đường cho chủ nhân. Nhưng chủ nhân đã đứng lại bên cạnh chàng cứ như K. là đích của ông ta vậy, và bà chủ quán cũng đã có mặt, họ dồn lên chàng những lời trách móc nhưng K. không hiểu được chúng vì bị bất ngờ và kinh ngạc, nhất là vì tiếng chuông của vị kia lẫn vào, thậm chí những người khác cũng bắt đầu bấm chuông, bây giờ thì không phải do cần thiết mà chỉ là

trò quấy phá, là niềm vui tràn ngập. K. cho là rất quan trọng việc phải hiểu một cách chính xác, chàng đã phạm lỗi gì, chính vì thế mà chàng sẵn sàng để cho chu nhân khoác tay và dẫn ra khỏi nơi mà sự ầm ĩ đang ngày càng gia tăng về phía sau chàng - K. không quay lại, phần do chủ nhân đang nói với chàng, phần do vợ ông ta cũng nói ngày một hăng hơn - giờ đây các cánh cửa đã mở toang, hành lang nhộn nhịp hẳn lên, bắt đầu sự đi lại ở đó giống như trong ngõ nhỏ, những cánh cửa trước mặt họ chắc chắn đã nóng lòng chờ đợi K. hãy đi nhanh để các ngài có thể mở chúng ra. Trong khi họ đi, tiếng chuông vẫn vang lên hết đợt này đến đợt khác như thế ăn mừng chiến thắng nào đó. Cuối cùng dần dần K. đã hiểu chuyện gì xảy ra. Họ lại ở ngoài sân yên tĩnh, đầy tuyết, nơi đang có vài chiếc xe trượt tuyết chờ đợi. Cả chủ nhân lẫn vợ ông ta đều không hiểu nổi làm sao K. có thể liều lĩnh đến thế.

- Nhưng tôi đã làm gì nào?- K. cứ hỏi mãi câu đó, nhưng hồi lâu vẫn không có câu trả lời cần thiết, bởi vì cả hai người này đều thấy tội của chàng rõ ràng đến mức không thể nào tin vào lòng thành thực của chàng. Sự việc chỉ dần dần được sáng tỏ trước mặt K.. Chàng đã ở lại ngoài hành lang trái phép, cùng lắm chàng chỉ có thể được vào quán rượu, mà điều đó cũng chỉ nhờ thiện chí, cho đến khi phải trở về. Nếu có một ngài nào đó triệu đến thì tất nhiên chàng phải có mặt ở nơi đó nhưng không được quên dù chỉ trong chốc lát - ít ra thì chàng cũng có ngần ấy trí khôn như mọi người – rằng chàng đang đi lại ở nơi mà thực ra chàng không được phép, và vô cùng miễn cưỡng đến nơi mà một trong số các ngài mời chàng đến là, hoặc vì công vụ, hoặc vì sự cần thiết mà thôi. Lẽ ra chàng phải nhanh chóng xuất hiện, để cho người ta thẩm vấn, và rồi phải biến khỏi đó một cách nhanh nhất. Chả nhẽ chàng không cảm thấy vô cùng bất lịch sự về hành vi của mình? Nhưng nếu cảm thấy thì làm sao chàng lại có thể ngao du ở đó như vật nuôi trên bãi cỏ vậy? Không phải người ta triệu chàng đến để thẩm vấn vào ban đêm sao? Và lẽ nào chàng không biết vì sao người ta sinh ra trò thẩm vấn ban đêm? Mục đích của những cuộc thẩm vấn ban đêm là - bây giờ K. mới được nghe lời giải thích mới mẻ về ý nghĩa của chúng - để nghe càng nhanh càng tốt các đương sự trong ánh sáng nhân tạo về ban đêm, để rồi ngay sau khi thẩm vấn, trong giấc ngủ của mình họ có thể quên đi sự đáng ghét của các đương sự, vì ban ngày các ngài không chịu nổi việc nhìn thấy họ. Cách ứng xử của K. đã coi thường mọi qui tắc phòng ngừa. Thậm chí đến sáng những bóng ma còn biến mất thế mà K. thì ở lại đó, tay đút túi như đang chờ biến mất cả hành lang với toàn bộ các căn phòng lẫn các quý ngài. Và việc này chắc hẳn đã xảy ra nếu như có một khả năng như vậy, bởi vì trong các ngài ở đây có nhiều vô cùng những phẩm chất tinh tế, nhẹ nhàng. Không bao giờ có một

người nào xua đuổi K., thậm chí cũng không nói với chàng rằng anh hãy đi khỏi đây, không ai làm việc đó cả, cho dù trong khi K. còn ở đó, có thể mọi người đều run sợ, và như vậy cả buổi sáng, thời điểm dễ chịu nhất của họ - có lẽ cũng hỏng mất rồi. Thay vì chống lại K. thì họ lại chọn sự chịu đựng, tất nhiên với niềm hi vọng rằng cuối cùng K. vẫn nhận ra sự thật hiển nhiên, và cũng phải chịu đựng như các ngài, chàng sẽ dằn vặt vì việc lang thang ở nơi không liên quan đến mình, ngoài hành lang, trước con mắt của mọi người mà lại ngay giữa ban ngày ban mặt nữa chứ. Niềm hi vọng hão huyền! Các ngài kia không biết, hoặc với thiện chí đầy hạ cố họ không muốn biết rằng có những trái tim vô cảm, sắt đá không thể làm cho mềm yếu bằng bất kỳ sự tế nhị nào. Nếu mặt trời thức dậy, lẽ nào con bướm đêm không tìm cho nó một góc yên tĩnh? Cái con vật đáng thương này không muốn co lại, không muốn biến đi, và không cảm thấy mình bất hạnh vì không thể nào biến đi được hay sao? Còn K., ngược lại, đã đứng ở đó, nơi thấy rõ nhất; chàng đứng ở đó kể cả khi việc ấy làm cho mặt trời không mọc. Dĩ nhiên chàng không cản trở được mặt trời mọc, nhưng làm chậm nhịp sống ban ngày, gây khó khăn cho nó thì đáng tiếc, chàng làm được. Có phải chàng đã xem từ đầu đến cuối sự phân phát tài liệu? Chàng đã xem một việc mà ngoài những người trực tiếp thực hiện nó, không một ai được phép xem. Đó là việc mà ngay chủ quán và vợ trong nhà riêng của mình cũng không dám nhìn, về việc đó cùng lắm họ chỉ nghe những lời ám chỉ từ những người phục vụ, ví dụ như hôm nay. Sao chàng lại không nhận thấy việc phân phát tài liệu diễn ra giữa những khó khăn như thế nào, điều mà hoàn toàn không thể hiểu, bởi vì các ngài ai cũng quan tâm đến lợi ích của công việc, không bao giờ nghĩ đến những lợi thế cá nhân của mình, nghĩa là mọi sức lực đều dồn vào việc phân phát tài liệu, cái công việc quan trọng, chủ yếu này phải hoàn thành nhanh chóng, nhẹ nhàng và không phạm lỗi? Chả lẽ K. không dự cảm được dù là mơ hồ, rằng nguyên nhân chính của mọi khó khăn là sự phân phát tài liệu đều phải thực hiện bên cạnh những cánh cửa đóng kín, các ngài không tiếp xúc trực tiếp với nhau, để có thể chỉ cần một chớp mắt là họ thống nhất được với nhau, còn sự trung gian hòa giải nhờ những người phục vụ thì phải mất hàng mấy giờ, gây nên bao lời trách móc, đối với các ngài cũng như đối với những người phục vụ đó là nỗi đau khổ kéo dài, càng làm ảnh hưởng xấu thêm công việc tiếp theo. Tại sao các ngài không thể tiếp xúc trực tiếp với nhau? K. vẫn chưa hiểu hay sao? Những việc như thế - ông chủ quán nói bà chủ quán cũng chung ý nghĩ như vậy - họ chưa gặp phải bao giờ. - Vậy mà họ đã từng có chuyện với nhiều kẻ bướng bỉnh, cần phải nói thẳng cho K. biết một số chuyện màao giờ ông bà chủ quán dám thốt thành lời, nếu không thì chàng không hiểu nổi điều cốt lõi. Nếu nhất thiết cần phải nói ra thì thế

này: Vì chàng, chỉ vì chàng mà các ngài đã không thể ra khỏi phòng, bởi nhẽ sáng sớm, sau giấc ngủ, họ quá rụt rè và dễ bị tổn thương không thể xuất hiện trước những ánh mắt xa lạ; dù có ăn mặc nghiêm túc như thế nào thì họ vẫn cảm thấy mình quá trần truồng không thể xuất đầu lộ diện. Thật khó nói vì sao họ lại xấu hổ; có lẽ những con người lao động không biết mệt mỏi này xấu hổ vì họ đã ngủ chăng. Nhưng có lẽ xấu hổ hơn cả sự xuất đầu lộ diện là việc phải nhìn thấy những người lạ. Nhờ những cuộc thẩm vấn ban đêm họ đã tránh được việc phải nhìn thấy bộ dạng với họ gần như không thể nào chịu đựng nổi của các đương sự, họ không muốn giờ đây, sáng sớm, những điều này lại trực tiếp bao vây mình. Đấy chính là điều họ không thể nào chịu nổi. Người không biết tôn trọng sự nhậy cảm này là loại người gì vậy? Tất nhiên K. là người như vậy, một kẻ phớt lờ tất cả bằng sự hờ hững thô thiển và trạng thái ngái ngủ, kẻ đã phớt luật pháp cũng như sự tế nhị tối thiểu của con người; chàng không cần biết mình đã làm cho việc phân phát tài liệu trở nên không thể thực hiện, và phương hại đến tiếng tăm tốt của ngôi nhà; vì chàng mà đã xảy ra điều chưa từng xảy ra; các ngài trong nỗi tuyệt vọng của mình đã phải cần đến sự tự vệ bằng cách tự trấn an không thể hiểu nổi đối với một người bình thường, họ sờ đến nút chuông, gọi sự giúp đỡ để đuổi K. ra khỏi đây vì không có cách nào khác để làm cho chàng hiểu. Các ngài phải gọi đến sự giúp đỡ! Ông chủ quán, bà chủ quán và tất cả nhân viên đã tụ tập đông đủ từ lâu, nếu sáng sớm không mời mà họ dám đến gần các ngài, cho dù đến để giúp đỡ các ngài thì rồi cũng phải biến ngay lập tức! Họ run lên vì tức giận và tuyệt vọng trước sự bất lực của mình; họ chờ đợi ở đây, ngay đầu hành lang, và tiếng chuông mà họ không dám chờ đợi là cứu cánh thật sự đối với họ. Nhưng giờ đây điều xấu nhất đã qua. Ôi, nếu họ có thể được phép nhìn giây lát các ngài đang xôn xao náo động lên một cách như thế nào vì cuối cùng được giải thoát khỏi K.! Dĩ nhiên, K. thì chưa qua được cái gì cả, chắc chắn rồi đây chàng phải chịu trách nhiệm về việc đã làm.

Trong lúc ấy họ đã đến quán rượu. Hoàn toàn không rõ tại sao, mặc dù tức giận, chủ quán vẫn đưa K. đến đây. Có lẽ ông ta thấy rằng K rất mệt mỏi, không thể bỏ đi ngay được. K. không chờ người ta mời, đổ ngay xuống một thùng đựng rượu, nói đúng theo nghĩa hẹp nhất của từ này. Chàng cảm thấy thoải mái ở đó; trong bóng tối. Trong phòng lớn giờ đây chỉ có duy nhất một ngọn đèn tỏa sáng yếu ớt ở phía trên quầy rượu. Ở ngoài kia bóng tối vẫn dày đặc, khả năng có bão tuyết. May mắn cho ai được co ro ở đây, trong sự ấm áp, và phải lưu ý để người ta không đuổi đi. Ông chủ quán và vợ vẫn đứng ở đó, trước mặt K. như thể chàng còn có thể gây nguy hiểm, không thể tin được, luôn tồn tại khả năng chàng đột ngột bỏ chạy, thử đột nhập lần nữa

vào hành lang. Họ cũng đã mệt mỏi vì sự hoảng hốt đêm qua và vì phải dậy sớm, nhất là bà vợ ông chủ quán, bà ta mặc áo váy bằng nhung màu nâu, sột soạt, óng ánh, được cài và buộc hơi lộn xộn - không biết bà ta lôi ở đâu ra trong khi vội vàng? - bà ta dường như ngủ gật, đầu ngả vào vai chồng, thỉnh thoảng bà ta đưa chiếc khăn nhỏ xinh xắn lên mắt và tức tối liếc nhìn K. một cách trẻ con. Để đôi vợ chồng được yên tâm, K. nói rằng những gì mà họ vừa nói cho chàng là hoàn toàn mới mẻ, nhưng cho dù vô ý thức thì chàng cũng đã không muốn ở ngoài hành lang lâu, nơi mà quả thật chàng không có gì để tìm kiếm, và chàng không hề có ý định hành hạ bất kỳ ai. Nhưng việc này xảy ra là vì chàng đã quá mệt. Chàng cảm ơn họ đã làm chấm dứt tình trạng oái oăm, và rất mừng nếu rồi đây người ta quy trách nhiệm vì chỉ nhờ thế chàng mới có thể ngăn chặn, để người ta không xuyên tạc về sự ứng xử của chàng. Việc chàng đã gây nên chỉ là do sự mệt mỏi, không vì cái gì khác. Sự mệt mỏi này là do chàng chưa quen những cuộc thẩm vấn. Bởi vì chàng chưa ở đây lâu. Nếu rồi đây có được ít nhiều kinh nghiệm thì những việc như thế sẽ không xảy ra nữa. Chắc chắn chàng đã chấp hành những cuộc thẩm vấn quá nghiêm chỉnh, nhưng việc đó không phải là khuyết điểm. Chàng đã phải trải qua hai cuộc thẩm vấn liên tiếp, một cuộc ở chỗ Bürgel, cuộc kia ở chỗ Erlanger; chủ yếu cuộc đầu tiên đã làm cạn kiệt sức chàng, vì cuộc thứ hai không diễn ra lâu, Erlanger chỉ yêu cầu chàng một sự giúp đỡ nhỏ, nhưng cả hai cuộc cộng lại thì vẫn là nhiều hơn so với số lượng mà một lần có thể chịu đựng được. Ngần ấy cuộc có lẽ đối với người khác, tỉ như đối với ngài chủ quán là nhiều. Sau cuộc thâm vấn thứ hai thì chàng đã khật khưỡng, giống như cơn say vậy, bởi vì chàng như bị mây mù vây bọc, mới thấy và lần đầu tiên nghe hai ngài này, mà lại còn cần phải trả lời họ nữa. Các việc, trong chừng mực có thể đánh giá được, đã diễn ra tốt đẹp, chỉ sau đó mới xảy ra chuyện bất hạnh này, nhưng không thể kết tội chàng sau những việc đã qua. Tiếc rằng chỉ Erlanger và Bürgel là có thể thật sự biết về chàng đang ở trong trạng thái như thế nào, và rõ ràng lẽ ra họ đã quan tâm, ngăn ngừa được việc xảy ra, nhưng sau khi nghe thẩm vấn, Erlanger cần phải đi ngay, ông ta cần phải trở lại Lâu đài, còn Bürgel thì có lẽ đã ngủ vì mệt mỏi qua các cuộc thẩm vấn, ngài đã ngủ bỏ qua việc phân phát hồ sơ tài liệu vậy thì K. làm sao đủ sức chịu đựng? Nếu K. cũng có được khả năng để ngủ như thế, chàng đã vui sướng tận hưởng rồi, và sẵn sàng từ bỏ mọi sự nhòm ngó đã cấm vào diễn biến của các sự việc, hơn nữa chàng cũng ở trạng thái không thể nhìn thấy bất kỳ cái gì, cho nên cả những ngài nhạy cảm nhất lẽ ra đã có thể xuất hiện trước mặt chàng mà không phải e dè.

Việc nhắc đến hai cuộc thẩm vấn, chủ yếu là cuộc thẩm vấn với Erlanger

và sự kính trọng mà K. thể hiện khi nói đến các ngài, đã làm cho chủ quán có tâm trạng dễ chịu hơn đối với chàng. Ông ta đã cho phép K. bắc một mảnh ván lên các thùng bia theo yêu cầu của chàng, ít ra thì chàng có thể ngủ ở đó cho đến khi trời sáng, nhưng bà vợ ông chủ quán thì lại phản đối việc đó; bà ta liên tục sửa lại quần áo của mình một cách vô ích, chỉ bây giờ bà ta mới nhận ra sự bất ổn của nó; bà ta lắc đầu liên tục và cuộc chiến cũ giữa họ với nhau về sự sẽ của ngôi nhà lại bùng nổ. K. rất mệt mỏi, lời qua tiếng lại của cặp vợ chồng có ý nghĩa đặc biệt đối với chàng. Nếu người ta đuổi chàng đi khỏi nơi này thì đó là sự không may mắn lớn nhất từ trước tới nay. Không thể để việc này xảy ra kể cả khi ông chủ quán và vợ ông ta đoàn kết chống lại chàng. Ngồi co ro trên thùng, chàng nhìn họ chờ đợi cho đến khi bà chủ quán với sự nhạy cảm đặc biệt mà K. đã thấy từ lâu, đột ngột bước lùi sang một phía và - có thể bà ta đã nói với ông chủ quán về chuyện khác - kêu lên:

- Ông xem kìa, anh ta nhìn tôi như thế nào kìa! Hãy tống cổ hắn đi!

Nhưng K. chớp lấy cơ hội, và bây giờ chàng hoàn toàn tin chắc đến mức thờ ơ, rằng mình có thể ở lại, chàng nói:

- Tôi không nhìn bà, tôi chỉ nhìn quần áo bà.

- Tại sao lại nhìn quần áo tôi? - bà vợ ông chủ quán hỏi vẻ lo lắng.

K. nhún vai.

- Đi thôi ông, - bà ta nói với ông chủ quán, - một thằng cha say khướt nói huyên thuyên! Để hắn ngủ ở đây cho qua cơn chếnh choáng!

Và bà ta còn ra lệnh cho Pepi ném cho chàng một cái gối nào đó, khi cô ta xuất hiện từ trong bóng tối lờ mờ, vẻ bẩn thỉu và mệt mỏi, tay vung vẩy cái chổi.

# CHƯƠNG XX

Khi K. thức dậy, chàng tưởng mình chưa hề ngủ gì cả. Căn phòng vẫn trống rỗng và ấm áp, những bức tường trong bóng tối, phía trên quầy uống rượu là một ngọn đèn duy nhất cũng đã tắt, và phía ngoài cửa sổ cũng là đêm. Nhưng khi chàng duỗi chân tay, chiếc gối đã rơi xuống, còn tấm ván và những chiếc thùng thì rung rinh; ngay lập tức Pepi đã có mặt ở đó, bây giờ K. mới biết trời đã tối, và chàng đã ngủ liền một mạch hơn mười hai giờ. Bà chủ quán một vài lần có quan tâm tới chàng trong ngày; và Gerstäcker, người lúc sáng sớm, khi K. nói chuyện với bà chủ quán, ông ta đã chờ ở quầy rượu, trong bóng tối không dám quấy rầy chàng, cũng có ghé qua xem có chuyện gì xảy ra với K. không. Cuối cùng nghe nói Frida cũng qua đó, và dừng lại chốc lát bên cạnh K., nhưng cô ta không đến vì K., mà là vì cần phải chuẩn bị trước một vài thứ, bởi vì buổi tối cô ta làm nghề phục vụ cũ.

- Chị ấy không yêu anh nữa à? - Pepi hỏi khi mang cà phê và bánh mì sữa đến. Nhưng bây giờ cô ta không hỏi xỏ xiên như trước đây khi cô ta nói chuyện, mà hỏi một cách buồn bã, như thể từ bấy đến giờ cô ta đã biết được sự độc ác của thế gian mà đối diện với nó, sự độc ác riêng của chúng ta đều vô ích, và chịu thất bại. Cô ta nói năng với K. như thể mình là bạn của chàng trong cơn hoạn nạn, và khi K. nếm cà phê, Pepi cảm thấy rằng chàng cho là chưa đủ ngọt, cô đã chạy đi lấy cho chàng cả hộp đường. Tâm trạng buồn bã của cô tất nhiên đã không cản trở cô hôm nay trang điểm diêm dúa có lẽ hơn cả trước đây. Xung quanh trán, tết vào tóc cô là cả một lô nơ và dải băng, trên thái dương tóc cô được uốn quăn cẩn thận, và trên cổ cô là một sợi dây chuyền thõng xuống phần hở sâu của cổ áo bluz. Khi K. đã thỏa mãn vì được ngủ đẫy giấc, được uống cà phê ngon, chàng đã đụng vào một trong những chiếc nơ và thử tháo nó ra thì Pepi nói. vẻ mệt mỏi: "Đừng anh" và ngồi xuống một trong những chiếc thùng cạnh chàng. K. không cần phải hỏi cô có chuyện gì thì Pepi đã bắt đầu kể ngay về mình, mắt vẫn chằm chằm nhìn vào cốc cà phê của K. như thế trong khi kể cô ta vẫn cần đến sự lãng quên nào đó, nhưng kể cả khi nói về nỗi đau của cô, vẫn không thể để toàn tâm vào chúng bởi vì điều này vượt quá sức cô ta. Lần đầu tiên K. biết được rằng chàng chính là nguyên nhân của những bất hạnh của Pepi, nhưng cô gái không qui kết gì chàng vì việc đó. Và trong khi kể, cô lắc đầu liên tục dường như để K. khỏi có bất kỳ khả năng phản đối nào. K. bắt đầu bằng việc đưa Frida ra khỏi quầy rượu, và với việc đó chàng tạo điều kiện để Pepi vươn lên. Nói cách khác, không thể tưởng tượng được cái gì đã dẫn Frida đến chỗ phải từ bỏ công việc, bởi vì cô ta ngồi ở đó, đằng sau quầy rượu như con

nhện trong cái lưới của mình, những sợi tơ nhện đến khắp nơi và chỉ có cô ta biết được chúng. Đưa cô ta ra khỏi đấy, bất chấp ý muốn của cô ta là hoàn toàn không thể, Frida không thể chuyển dịch khỏi vị trí của mình, chỉ có tình yêu dành cho một kẻ hèn hạ nào đó, tức là một cái gì đó không phù hợp với công việc của cô ta mới có thể đuổi cô ta rời chỗ. Còn Pepi? Cô có thể nghĩ ra việc dành vị trí đó cho mình hay sao? Là cô gái hầu phòng, một việc làm không đáng kể, không hứa hẹn mang lại cho cô chút ít triển vọng nào, tất nhiên cô cũng mơ ước về tương lai tốt đẹp như tất cả các cô gái, ai cấm được mình mơ ước, nhưng cô chưa nghĩ đến một cách nghiêm chỉnh rằng mình có thể đạt được nhiều hơn, cô bằng lòng với những gì đã có. Và bất ngờ Frida bỗng nhiên biến khỏi quầy rượu, toàn bộ sự việc diễn ra ngẫu nhiên làm cho ông chủ quán, vì đột ngột, không nghĩ ra được người thay thế thích hợp, ông ta nhìn quanh và bắt gặp Pepi, về phần mình Pepi cùng đã dọn đường từ trước. Trong thời gian đó cô đã yêu K., yêu như chưa từng yêu ai đến thế; cô đã từng ngồi ở dưới đó hàng bao nhiêu tháng trời, trong phòng để bát đĩa xấu xí, tăm tối, và chuẩn bị sẽ sống nhiều năm ở đó, thậm chí trong trường hợp không may mắn cô sẽ sống suốt đời ở đó mà không ai biết đến. K. bỗng xuất hiện như người anh hùng đã giải phóng các cô gái, và chàng đã mở ra trước mắt cô con đường đi lên. K. tất nhiên đâu có biết gì về Pepi, chàng không vì cô mà làm việc đã làm, nhưng điều đó không hề làm mất đi lòng biết ơn của Pepi, và đêm trước ngày nhận việc - khi mà cô chưa hoàn toàn chắc chắn, nhưng rất có thể là họ nhận cô - cô đã thức mấy giờ liền để thì thầm với K. những lời cảm ơn, và hành động của K. càng trở nên cao thượng trong con mắt của Pepi, vì chàng đã chịu một gánh nặng cho mình tức là Frida: có sự vô tư không thể tưởng tượng nổi qua việc. K. đã làm cho Frida trở thành tình nhân của chàng vì sự thành công của Pepi; Frida, một cô gái già xấu xí, gày gò với mái tóc thưa và ngắn, lại còn có tính lập lờ, cô ta luôn có bí mật gì đó mà tất nhiên là liên quan đến ngoại hình của mình. Nếu khuôn mặt và cơ thể của cô ta đáng thương một cách không thể che dấu, thì ít ra cô ta cũng phải có bí mật gì đó mà không thể kiểm tra, ví dụ như mối quan hệ mà người ta đồn đại giữa cô ta với ngài Klamm. Còn có những ý nghĩ như thế này trỗi dậy trong Pepi: Lẽ nào K. yêu Frida thật, và có phải chàng tự dối mình, hoặc có thể chàng chỉ lừa dối Frida, và kết quả của mọi chuyện có lẽ vẫn chỉ là sự vươn lên của Pepi, vậy thì đến lúc ấy K. hoặc là nhận ra sự nhầm lẫn của mình, hoặc là không muốn tiếp tục che đậy sự nhầm lẫn đó, và lúc đó chàng sẽ không chú ý tới Frida nữa, mà chỉ quan tâm đến Pepi. Điều đó không phải là sự tưởng tượng điên rồ từ phía Pepi, bởi vì như là phụ nữ, rõ ràng cô đủ sức ganh đua với Frida, việc này không một ai có thể phủ nhận và chắc chắn việc làm của Frida, trong chốc lát đã làm cho K. lóa mắt, rồi sự tỏa sáng mà

Frida biết tạo ra cho hoàn cảnh của mình, còn trong mơ tưởng Pepi đã thấy rằng khi cô chiếm chỗ của Frida, K. sẽ cầu xin cô, và cô có cách để lựa chọn: hoặc là nghe K. thì mất việc làm, hoặc cự tuyệt K. thì cô tiếp tục vươn tới. Và cô đã thầm quyết định từ bỏ tất cả, hạ cố đến với K. để dạy chàng tình yêu đích thực là gì, vì ở cạnh Frida chàng không bao giờ có thể gặp được tình yêu đích thực là cái độc lập với mọi danh vọng trần thế. Thế rồi sau đó sự việc đã xảy ra khác đi. Ai là người có lỗi trong việc này? Nhưng lỗi trước hết là K., sau đó tất nhiên là Frida cùng với sự trơ trẽn của cô ta. Trước hết là K. không biết chàng muốn gì, con người mới lạ lùng làm sao? Chàng cố gắng làm điều gì, những việc quan trọng nào làm chàng bận tâm, để vì chúng mà chàng quên đi cái có sẵn nhất, tốt nhất và đẹp nhất? Và Pepi trở thành nạn nhân. Mọi thứ hóa ra đều ngu xuẩn, và tất cả đều đổ vỡ, và hôm nay Pepi có thể vui sướng trao mình cho người nào dám đốt cháy quán "Ông chủ" này, đốt cho đến bụi cũng không còn, phải làm cho nó cháy hết như giấy trong bếp lò vậy. Vâng, tóm lại Pepi đã vào làm việc ở chỗ quầy uống, trước đây bốn ngày, trước bữa cơm trưa không nhiều. Công việc ở đây không nhẹ nhàng gì, n xay nát người ta ra, nhưng điều đạt được nhờ nó cũng không ít. Cho đến lúc này Pepi không bỏ ngày nào, và với một việc làm mà trong những giấc mơ táo bạo nhất cô cũng không dám màng tới, cho nên cô đã chú ý đến tất cả; cô biết hết tất cả những gì gắn với công việc này, nếu không có sự chuẩn bị ấy hẳn cô đã không dám đảm nhận nó. Mà cũng không thể đảm nhận công việc một cách mù quáng, vì như thế thì ngay trong giờ đầu sẽ bị đánh mất nó. Thật đẹp mặt, nếu ở đây mà lại vẫn cư xử như cô gái hầu phòng! Nếu là gái hầu phòng thì không còn cảm nhận thời gian, hoàn toàn lãng quên thời gian; như thể đang làm việc trong hầm mỏ, ít ra thì ở ngoài hành lang của các thư ký, suốt ngày không nhìn thấy ai ở đó ngoài một hai đương sự đến ban ngày, chạy đi chạy lại và không dám nhìn lên, hoặc hai ba cô hầu phòng khác cũng đang đau khổ. Sáng sớm họ không được bước ra khỏi phòng, lúc đó các vị thư ký muốn được ở với nhau, những người phục vụ mang thức ăn từ nhà bếp lên cho họ, cứ thế những người hầu phòng thường xuyên không có việc làm, và trong thời gian ăn uống họ cũng không được xuất hiện ngoài hành lang. Họ chỉ được phép lau chùi dọn dẹp trong khi các ngài đang làm việc, tất nhiên không phải trong các phòng có người ở mà là trong các phòng không, phải làm việc hoàn toàn im lặng, không được ảnh hưởng tới công việc của các ngài. Nhưng làm sao có thể lau chùi quét dọn sạch nổi khi mà các ngài mấy ngày liền đã ở trong những phòng đó, thậm chí những người phục vụ cũng qua lại đó, đây là dân bẩn thỉu, và cuối cùng căn phòng được giao lại cho cô hầu phòng trong trạng thái mà đến đại hồng thủy cũng không thể rửa sạch. Các ngài thượng lưu đấy, không ai nghi

ngờ, nhưng buộc phải gạt bỏ sự kinh tởm của mình thì mới quét dọn được nơi họ ở. Các cô hầu phòng không có nhiều việc, nhưng công việc của họ thật cay đắng. Không bao giờ họ được nhận một lời tốt đẹp, chỉ luôn luôn bị trách mắng, mà lời trách oái oăm nhất là dường như các tập tài liệu biến mất trong khi họ dọn dẹp. Thật ra không có gì mất cả, họ đưa xuống cho ông chủ quán tất cả các tờ giấy, vậy những tập tài liệu có mất, thì không phải mất vì tay các cô gái. Thế là các ủy ban đến, các cô gái phải rời bỏ phòng mình và ủy ban bới tung giường họ lên; không có gì cả, một ít tư trang thì họ để cả trong một cái gùi, thế mà ủy ban vẫn kiếm tìm hàng mấy giờ. Tất nhiên là ủy ban không tìm thấy gì, làm sao mà tập tài liệu lại đến đó được? Các cô gái cần gì các tập tài liệu! Nhưng kết quả thì lại là những lời chửi mắng và đe dọa của cái ủy ban thất bại đó được ông chủ quán truyền lại các cô gái. Không bao giờ có được một phút yên tĩnh, ngày cũng như đêm, ầm ĩ từ nửa đêm, ầm ĩ từ sáng sớm. Giá mà không phải ở đó, nhưng buộc phải ở, vì đó là việc của những cô hầu phòng, để thỉnh thoảng, nhất là ban đêm, mang mấy thứ lặt vặt từ nhà bếp lên theo yêu cầu của các ngài. Việc ấy mới buồn làm sao: hết lượt này đến lượt khác người ta đập ầm ầm lên cửa phòng của các cô hầu phòng, đọc tên những thứ các ngài cần, và các cô phải chạy xuống bếp lắc gọi người đầu bếp đang yên giấc, sau đó để những thứ yêu cầu lên khay, đặt xuống cạnh cửa phòng những người phục vụ sẽ mang chúng đi khỏi đó. Nhưng việc đó vẫn chưa phải là xấu nhất. Việc tồi tệ nhất là nếu không có đòi hỏi gì cả, và đêm khuya, khi mọi người cần phải ngủ, nhiều người đã ngủ, trước cửa phòng của các cô hầu phòng thỉnh thoảng có người bắt đầu nhấp nhổm, lén lút. Các cô gái lúc đó đều ra khỏi giường, - những chiếc giường chồng lên nhau, ở dưới kia nơi nào cũng ít chỗ, phòng của các cô gái thật ra không khác gì một chiếc tủ lớn có ba ngăn kéo - họ quỳ xuống nghe ngóng bên cửa, và ôm lấy nhau vì sợ. Ở trước cánh cửa luôn luôn nghe tiếng đi lại lén lút. Nếu kẻ đó bước vào thì các cô gái mừng hơn, nhưng không xảy ra điều gì cả, cũng không có ai bước vào. Buộc phải tự trấn an mình rằng không có sự nguy hiểm nào đe dọa họ, có thể ai đó chỉ đi lại ở trước cửa phòng, suy tính có nên gọi cái gì không, mà vẫn không quyết được. Có thể tất cả chỉ có thế, nhưng cũng có thể là hoàn toàn khác. Bởi vì các cô không quen biết các ngài, cũng không nhìn thấy họ. Ở bên trong, các cô gái rất sợ hãi, và cuối cùng nếu ở ngoài cửa yên tĩnh trở lại, họ nằm ngay trên sàn tựa lưng vào tường, không còn đủ sức để bò về giường nữa Cái cuộc sống như thế bây giờ lại đang chờ Pepi, ngay tối nay cô phải trở lại chỗ cũ của mình trong phòng đầy tớ. T vậy? Tại vì K. và Frida. Lại trở về với cuộc sống mà cô vừa trốn khỏi, đúng là nhờ sự giúp đỡ của K., nhưng bằng cả nỗ lực của bản thân cô nữa. Trong công việc này các cô gái thường không chăm sóc đến

bản thân, kể cả những cô chu đáo nhất. Họ trang điểm cho ai? Không ai nhìn đến họ, cùng lắm chỉ có nhân viên nhà bếp, người nào nghĩ như thế là đủ thì cứ đi mà trang điểm. Hơn nữa họ luôn ở trong phòng mình, hoặc trong phòng của các ngài, những nơi mà bước vào đó với quần áo sạch sẽ thôi cũng đã là nông nổi và lãng phí. Họ luôn ở trong ánh điện, trong bầu không khí ngột ngạt, - người ta liên tục đốt lò sưởi - và luôn mệt mỏi. Bởi vì hàng tuần họ nghỉ một buổi chiều tốt nhất bằng cách chui vào xó xỉnh nào đó trong nhà kho, nhà bếp mà làm một giấc yên ổn không phải lo sợ gì cả. Vậy thì còn bôi son trát phấn làm gì? Đến quần áo họ cũng chỉ mặc qua quýt vậy. Bỗng người ta chuyển Pepi sang quầy uống, nơi mà - nếu như cô muốn ở lại đó - con người ta còn phải làm ngược lại so với cuộc sống cô hầu phòng, nơi mà luôn luôn phải xuất hiện trước mắt người khác, và chính vì vậy luôn luôn phải tỏ ra duyên dáng nhất, hấp dẫn nhất. Bước ngoặt lạ lùng! Pepi có thể nhận định về mình: cô đã không bỏ lỡ điều gì cả. Như sau này sẽ rõ, cô không hề lo lắng. Cô biết, cô hoàn toàn tin chắc rằng trong cô có những khả năng cần thiết đối với công việc, bây giờ cô cũng tin chắc như vậy, không ai có thể lay chuyển được cô, kể cả hôm nay, ngày cô thất bại. Chỉ có một việc khó nhất là làm thế nào cô đứng vững ở vị trí của mình ngay từ đầu, rút cuộc thì cô chỉ là cô hầu phòng nghèo khổ không quần áo, không đồ trang sức, mà các ngài thì không có kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi ai đó phát triển, đơn giản là các ngài chỉ muốn có ngay cô bán ở quầy như cần phải thế, không cần có sự chuẩn bị, nếu không thì họ quay mặt đi. Có thể nghĩ rằng, các ngài không có những nhu cầu gì lớn, đến như Frida mà cũng làm cho họ thỏa mãn. Nhưng không đúng thế đâu. Pepi thường xuyên suy nghĩ về việc này, cũng đã nhiều lần cô gặp gỡ Frida, có thời gian họ ngủ chung với nhau. Gặm được Frida không phải là dễ, và người nào không để ý kỹ - có vị nào để ý kỹ đâu - thì ngay lập tức bị cô ta làm cho lạc hướng. Frida biết về mình hơn cả người khác, một kẻ đáng thương làm sao. Ví dụ, nếu ai đó lần đầu tiên nhìn thấy cô ta để tóc xõa ra thì dễ đập tay vào nhau vì cảm thông; một cô gái như thế này, nói thực là ngay cả làm cô hầu phòng cũng không được; nhưng cô ta cũng biết việc này, và đêm đến cô ta khóc vì nó, cô ta nép vào người Pepi và kéo tóc Pepi áp vào đầu mình. Nhưng nếu cô ta bước vào chỗ làm việc, mọi ngờ vực của cô ta đều tan đi, cô ta coi mình là người đẹp nhất và có thể làm cho những người khác, với mọi người, tin như vậy, theo cách của cô ta. Cô ta hiểu con người và đây là nghệ thuật riêng của cô ta. Cô ta dễ dàng nói dối và lừa đảo, không để cho người ta có thì giờ xem xét sự việc một cách thấu đáo. Tất nhiên điều đó cũng không phải là không có giới hạn, người ta vẫn có mắt, và cuối cùng thì người ta tin vào sự thật mà mắt mình nhìn thấy. Nhưng cô ta, ngay trong giây phút phát hiện ra điều này, đã có ngay phương

pháp khác thích hợp, thí dụ gần đây nhất là mối quan hệ của cô ta với Klamm. Quan hệ với Klamm cơ đấy! Nếu anh không tin thì cứ đi mà hỏi Klamm, anh sẽ tin chắc điều đó. Cô ta mới xảo quyệt làm sao, xảo quyệt làm sao! Còn nếu như anh không dám đến hỏi Klamm bằng những câu như thế, và có lẽ người ta cũng không cho anh đến gần ông ta, cho dù anh có những câu hỏi nghìn lần quan trọng hơn, hoặc nếu đối với anh, Klamm không thể nào tiếp cận được - chỉ đối với anh và những loại người như anh, bởi vì Frida chẳng hạn, cô có thể nhảy vào với ông ta lúc nào cô ta muốn - nếu sự việc như vậy thì anh cần chờ đợi, anh vẫn có thể biết được chắc chắn điều đó. Klamm không thể chịu được lâu những điều đồn đại giả dối như thế, chắc chắn ông ta tỉnh táo theo dõi xem người ta nói gì về ông ta ở quầy uống và trong các phòng khách, vì tất cả những điều đó cực kỳ quan trọng đối với ông ta, chỉ cần nghe thấy những lời dối trá kia thì ông ta phủ nhận ngay tức khắc. Nhưng ông ta không điều chỉnh, vậy là không có gì phải phủ nhận, nghĩa là điều đó là sự thật hoàn toàn. Người ta chỉ nhìn thấy Frida mang bia vào phòng Klamm sau đó cô ta lấy tiền đi ra, còn cái gì không nhìn thấy thì Frida kể lại, và cần phải tin cô ta. Nhưng thật ra cô ta không kể gì hết, cô ta chẳng đàm tiếu những bí mật loại đó; không, những bí mật xung quanh cô ta tự nói về mình, và một khi chúng đã tự nói lên t lúc đó Frida không miễn cưỡng gợi lại chúng, chính cô ta cũng nói về chúng, nhưng nói một cách khiêm tốn, không khẳng định bất kỳ điều gì dứt khoát, chỉ nhắc đến điều mà ai cũng biết. Mà cũng không phải tất cả những gì mọi người biết đều được nhắc đến, chẳng hạn từ khi Frida bán đồ uống, Klamm uống ít bia hơn so với trước, không ít hơn lắm nhưng có thể thấy là uống ít hơn, về điều này cô ta không nói tới. Việc này có thể có nhiều nguyên nhân, có lẽ đã đến thời kỳ mà bia ít hợp khẩu vị của Klamm, hoặc có lẽ vì Frida mà ông ta quên việc uống bia. Dù sao thì Frida vẫn là người tình của Klamm, cho dù sự thật có kỳ lạ như thế nào đi nữa. Giờ đây, khi Frida là đẹp đối với Klamm thì những người khác làm sao không mê cô ta chứ! Thế rồi trong chớp mắt Frida cùng một lúc trở thành người đẹp mà không ai ngờ tới, cô ta trở thành người lịch sự xinh xắn mà quầy uống cần đến, thậm chí cô ta quá đẹp, quá quyền uy gần như quầy rượu không vừa lòng cô ta nữa. Quả thật người ta ngạc nhiên là cô ta vẫn còn ở quầy rượu, trở thành cô phụ trách quầy rượu là việc lớn, và như vậy việc quen biết với Klamm, có thể tin được nhưng một khi cô bán rượu là người tình của ông ta, tại sao Klamm lại để cô ta ở lại quầy rượu lâu như thế? Tại sao ông ta không đưa cô ta lên cao hơn? Người ta nói hàng trăm và hàng trăm lần cho dân tình mà đều vô ích, rằng trong chuyện này không có gì mâu thuẫn cả, rằng Klamm có những lý do để hành động như vậy, hoặc rồi có lúc, một cách bất ngờ, có lẽ trong tương lai gần sẽ xảy ra sự thăng tiến

của Frida: thảy những điều này đều không tác động gì đến họ, dân tình vốn có những khái niệm cố định mà, không có hành động giả dối nào có thể phá vỡ nổi. Không một ai nghi ngờ nữa việc Frida là người tình của Klamm, cho đến những người chắc chắn là biết rõ chuyện hơn cả thì cũng mệt mỏi vì ngờ vực. "Quỷ tha ma bắt cô đi, thì cô cứ là người tình của Klamm - họ nghĩ - nhưng nếu là như vậy, thì chúng tôi muốn được thấy cô tiến tới". Nhưng không thể thấy gì cả, Frida vẫn ở đó, trong quầy rượu, và mừng thầm rằng sự việc vẫn như vậy. Nhưng trước mặt mọi người cô ta đã mất uy tín, và tất nhiên cô ta cũng phải nhận thấy điều đó; thấy hết khi sự việc xảy ra. Một cô gái thật sự đẹp và đáng yêu thì khi đã ấm chỗ ở quầy rượu cô ta không cần phải làm duyên nữa, còn đẹp thì cô ta còn làm việc đó, nếu không có tai nạn gì bất ngờ xảy ra. Nhưng loại con gái như Frida thì vĩnh viễn phải lo lắng vì việc làm, mặc dù, có thể hiểu được, cô ta không tỏ ra điều đó, mà chỉ phàn nàn và nguyền rủa chỗ làm của mình. Và cô ta bí mật theo dõi không khí xung quanh. Cô ta đã thấy người ta thờ ơ như thế nào, người ta không còn nhìn lén khi cô ta xuất hiện, thậm chí những người phục vụ cũng không còn quan tâm đến cô ta nữa, họ đang chạy theo Olga và những cô gái giống cô ấy; qua cách ứng xử của chủ nhà cũng thấy rằng Frida ngày càng ít quan trọng. Trong quan hệ với Klamm thì không phải thường xuyên nghĩ ra được những câu chuyện mới mẻ, cái gì cũng có giới hạn của nó, cho nên sau đó Frida thân mến quyết định làm một việc gì mới mẻ. Ôi, nếu có ai thấy được lòng dạ của cô ta! Pepi dự cảm điều gì đó, nhưng rất tiếc cô không nhận ra được. Frida quyết định sẽ gây tai tiếng, rằng cô ta, người tình của Klamm đi trao mình cho kẻ khác, nếu có thể là cho kẻ vô tích sự nhất. Việc này làm mọi người chú ý, rồi người ta sẽ nói về nó lâu, cuối cùng người ta nhớ lại rằng làm người tình của Klamm nghĩa là gì, và coi khinh sự danh giá này vì sự say đắm của một mối tình mới nghĩa là gì. Chỉ có một khó khăn là kiếm đâu ra được người phù hợp để cô ta có thể chơi trò chơi láu cá này. Người đó không thể là người quen của Frida, ngay cả trong đám những người phục vụ cũng không ai có thể được nhắc tới, mà nếu có thì người đó có lẽ chỉ sửng sốt nhìn Frida và đi luôn, nhất là anh ta không giữ được sự nghiêm túc cần thiết, dù là có tài hùng biện nhất thì Frida cũng không thuyết phục nổi ai, rằng có người phục vụ theo đuổi Frida, cô ta không chống cự nổi và trong một giây phút thiếu suy nghĩ cô ta đã trao mình cho hắn. Cho dù con người đó thuộc hạng tứ cố vô thân như thế nào thì cũng phải là người có thể làm cho người ta tin về anh ta rằng, dù là bằng cách đần độn và thô thiển của mình, anh ta không muốn ai khác ngoài Frida, và không có khát vọng nào lớn hơn - Ôi, trời cao đất dày! - là được lấy Frida làm vợ. Có điều, dù là hạng người tứ cố vô thân, có thể ở đẳng cấp thấp hơn những người phục vụ,

thấp hơn nhiều so với những người phục vụ phải là người mà không làm cho các cô gái cười cô ta, người mà có lẽ cô gái có trí tuệ bình thường khác cũng tìm thấy ở anh ta một điều gì hấp dẫn. Nhưng có thể tìm được người như thế ở đâu? Cô gái khác thì có khả năng phải tìm kiếm suốt cả cuộc đời một cách vô ích. Còn Frida thì may mắn có một chàng đạc điền trôi dạt đến quán rượu, có lẽ đúng vào tối mà kế hoạch của cô ta lần đầu tiên nẩy ra ở trong đầu. Chàng đạc điền! Vâng, K. đang nghĩ gì vậy? Anh ta đang đau đầu vì điều gì đặc biệt đây? Anh ta muốn đạt được kết quả gì? Việc làm tốt hay thưởng huy chương? Anh ta muốn như thế chăng? Vậy thì ngay từ đầu anh ta cần phải bắt đầu một cách khác. Bởi vì anh ta không là ai mà cũng chẳng là cái gì cả, tình cảnh của anh ta thật đáng thương. Người đạc điền, có lẽ cũng là một cái gì đó, vì anh ta có học một điều gì đó nhưng nếu anh ta không biết dùng nó để làm gì thì điều đã học cũng không là cái gì cả. Trong khi đó anh ta có những đòi hỏi không xấu hổ gì cả, những đòi hỏi không công khai nhưng vẫn nhận thấy được là anh ta có đòi hỏi, và việc đó mới gây hứng thú. Phải chăng K. không biết rằng một cô hầu phòng cũng thấy bị xúc phạm nếu chàng nói chuyện lâu với cô ta? Và với những đòi hỏi đặc biệt này, ngay từ tối đầu tiên chàng đã rơi vào cái bẫy sơ sài nhất của cô ta. Anh ta không xấu hổ hay sao? Cái gì đã giúp Frida chinh phục được chàng đến như vậy? Bây giờ thì chàng đã có thể nhận thức được rồi. Có thật là chàng đã thích cô gái gầy gò, con người vàng ủng nhợt nhạt này không? Không, không, không, chàng không hề nhìn cô ta, Frida chỉ nói với chàng rằng cô ta là người tình của Klamm, và điều này đã tác động tới chàng bằng cả sức mạnh của sự mới mẻ, thế là chàng chịu thua. Còn Frida sau những việc đó tất nhiên cô ta phải ra đi; trong quán "Ông chủ" không có chỗ cho loại người như thế. Pepi còn nhìn thấy cô ta vào cái buổi sáng trước khi cô ta chuyển đi; tất cả nhân viên túm tụm lại, ai cũng tò mò trước cảnh tượng đó. Cô ta vẫn còn quyền uy, người ta thương hại cô ta, đến những kẻ thù của cô ta cũng vậy; ngay từ đầu mọi tính toán của cô ta đều đúng, quả là việc cô ta hạ cố đến với người như thế này là một tai họa; các cô gái làm việc ở nhà bếp, những người mà tấ vẫn thường ngưỡng mộ trước mọi cô gái phụ trách quán rượu, không thể nào an ủi được. Ngay đến Pepi cũng cảm động, cô vẫn chưa quen ở lại hoàn toàn độc lập, cho dù về cơ bản sự chú ý của cô đã hướng sang việc khác. Điều dễ nhận thấy đối với cô là Frida mới ít buồn làm sao. Bởi vì thực ra cô ta gặp sự bất hạnh ghê gớm, và cô ta đã làm như thể rất bất hạnh, nhưng vẫn làm chưa đủ, trò chơi này không đánh lừa được Pepi. Cái gì đã giữ cho tâm hồn Frida được như vậy? Có lẽ niềm hạnh phúc của cuộc tình mới mẻ? Không, giả thiết này không ổn. Nhưng vậy thì đó là cái gì? Cái gì đã cho cô ta sức mạnh để vẫn giữ tình bạn bè dè dặt như luôn luôn vẫn thế đối với Pepi, người lúc

đó được xem là kẻ kế tục Frida? Thời kỳ đó Pepi không có đủ thời gian để suy nghĩ về sự việc, cô có quá nhiều việc phải chuẩn bị cho chỗ làm mới. Có thể trong vòng vài giờ cô cần phải nhận việc làm, vậy mà cô chưa có kiểu tóc đẹp, không có quần áo lịch sự, không có quần áo trong tốt và đôi giầy tử tế. Tất cả những thứ này cần phải có trong vài giờ; nếu cô không ăn mặc tử tế thì tốt hơn là đừng nhận việc, bởi vì ngay trong nửa giờ đầu tiên chắc chắn cô sẽ đánh mất nó. Và phần nào cô đã thành công, cô đã giành tâm sức lớn đặc biệt cho công việc làm đầu, bà chủ quán cũng nhờ cô làm đầu cho mình, đối với việc như thế này cô có bàn tay khéo léo hết sức, tất nhiên cô có thể làm gì với mái tóc dày của bà ta là tùy thích. Cô cũng được giúp đỡ về quần áo. Có hai cô đồng nghiệp luôn ở bên cô, trong một mức độ nhất định cũng là vinh dự cho họ, nếu có một cô gái từ nhóm của họ lên phụ trách quầy rượu, hơn thế nữa là rồi đây Pepi sẽ có quyền, cô có thể bảo đảm cho họ những ưu tiên nho nhỏ. Một trong số những cô gái đó từ lâu đã giữ một mảnh vải đẹp, đây là của quý của cô ta, cô ta thường cho mọi người cùng chiêm ngưỡng, và mơ ước rồi đây có lần dùng nó may cho mình một bộ váy đẹp lộng lẫy. Bây giờ Pepi cần đến, cô ta đã trao cho cô, một nghĩa cử cao đẹp. Còn việc may quần áo thì cả hai cô đã giúp đở Pepi một cách nhiệt tình, nếu may cho chính mình họ cũng không thể chăm chỉ hơn thế, công việc diễn ra vui vẻ và thích thú. Họ ngồi trên giường tầng, cùng may và hát, đưa lên đưa xuống cho nhau nhữngần việc đã xong và những phần phụ. Bây giờ nghĩ đến kỷ niệm này, Pepi cảm thấy lòng mình trở nên nặng nề, bởi vì tất cả đều vô ích, và cô phải trở về với các bạn gái của mình với hai bàn tay trắng. Số phận hẩm hiu làm sao, người ta nông cạn làm sao, mà đó chính là tội lỗi, đặc biệt là từ phía K.! Lúc đó ai cũng mừng vì cô đã có quần áo, họ xem đó là dấu hiệu của sự thành công, và khi đến phút cuối cùng vẫn còn chỗ cho dải băng thì mọi ngờ vực cũng đã tiêu tan. Bộ quần áo không đẹp thật sao? Giờ đây nó đã nhầu nhĩ và có ít vết bẩn. Pepi không có bộ quần áo khác, cô phải mặc bộ quần áo này cả đêm lẫn ngày, nhưng nó vẫn còn đẹp, cô ả đáng nguyền rủa nhà Barnabas cũng không thể may được bộ nào đẹp hơn. Theo sở thích, con người ta có thể kéo cho chật lại, sau đó lại nới cho nó rộng ra, trên cũng như dưới, trong khi chỉ có một bộ duy nhất mà quần áo của cô vẫn phong phú, đa dạng: điều này rất có lợi thế, nó là do Pepi nghĩ ra. Tất nhiên, may cho cô không khó khăn gì, Pepi vẫn không có ý định khoe khoang; đối với một cô gái khỏe mạnh, trẻ trung thì tất cả đều thích hợp. Chỉ có đồ lót và ủng là khó tìm hơn cả, thực ra sự thất bại bắt đầu ở đây. Những người bạn gái của cô cũng đã cố giúp cô trong việc đó, với khả năng của họ, nhưng họ không giúp được nhiều. Cô chỉ góp nhặt được những đồ lót thô và may ngay cho mình, thay cho ủng cao gót cô đã dùng đôi giày đi ở nhà mà thà giấu đi

còn hơn là phô ra trước thiên hạ. Người ta an ủi Pepi rằng Frida cũng chẳng trang điểm gì, thỉnh thoảng cô ta ăn mặc, đi lại lôi thôi, luộm thuộm đến mức khách thích cho mấy cậu dưới hầm rượu phục vụ họ hơn là để cho cô ta phục vụ. Đấy là sự thật, nhưng Frida có thể làm như thế, cô ta sống trong ân huệ, cô ta có uy tín: nếu một quý bà thật sự mà xuất hiện trong bộ quần áo bẩn thỉu may cẩu thả thì lại càng hấp dẫn, nhưng một kẻ mới bắt đầu như Pepi thì có ổn không? Hơn nữa Frida hoàn toàn không có khả năng mặc đẹp, cô ta hầu như không có một năng lực cảm nhận nào cả; nếu ai đó có nước da màu vàng thì tất nhiên không thể lột da mình đi được, nhưng không vì thế mà cần phải mặc áo bluz hở cổ quá rộng, màu kem theo cách của Frida, bởi vì nó sẽ đập ngay vào mắt người ta, toàn là một màu vàng. Nhưng bỏ qua chuyện đó, thì cô ta cũngi cóp nhiều hơn là ăn mặc; số tiền kiếm được cô ta đều góp lại, không ai biết để làm gì. Trong khi phục vụ, cô ta không cần tiền, mà chỉ bằng sự dối trá và xảo quyệt đã đạt được mọi thứ. Pepi không muốn làm theo, mà cô cũng không thể bắt chước được, vì thế cô đã hành động đúng đắn với việc trang điểm lại mình, để ngay từ đầu cô có thể khẳng định mình một cách phù hợp. Nếu cô có thể đưa vào cuộc những thủ đoạn mạnh hơn thì bất chấp mưu toan của Frida và mọi sự dại dột của K., thì hẳn cô vẫn là người chiến thắng. Tất cả đều bắt đầu rất tốt đẹp. Một ít mánh khóe nhà nghề; sự hiểu biết cần thiết thì cô đã chiêm nghiệm từ trước. Mới đến làm việc ở quầy uống mà cô đã cảm thấy như ở nhà. Không một ai nhớ đến Frida không còn làm việc nữa. Chỉ đến ngày hôm sau thì mới có một số khách quan tâm xem cô ta đang ở đâu. Pepi không để xảy ra sai sót gì cả, chủ quán cũng đã bằng lòng. Ngày đầu tiên ông ta còn lo lắng, thường xuyên có mặt ở trong quầy uống, nhưng rồi sau đó chỉ thỉnh thoảng ông ta mới ghé qua, và cuối cùng thì chủ quán giao hết cho Pepi bởi vì trong két không thiếu hụt tiền mà trung bình phần thu vào lại có phần nhiều hơn so với thời Frida làm ở đây. Pepi lại còn có những cải tiến mới nữa. Frida không phải do chăm chỉ, mà là do tính ki cóp, tự cao tự đại và bởi vì cô ta sợ phải san sẻ bớt cho người khác cho dù chỉ một chút xíu quyền lợi của mình, nên đã theo dõi những người phục vụ, chí ít thì cũng là khi không có ai nhìn đến chỗ đó. Pepi thì lại dành hoàn toàn công việc này cho các chàng trai dưới hầm rượu, họ phù hợp hơn. Như vậy cô có nhiều thì giờ đến phòng của các ngài hơn, phục vụ khách nhanh hơn mà vẫn trao đổi được vài lời với từng người khách, không phải như Frida, người chỉ giữ mình cho Klamm nếu có người khác đến với cô ta thì cô ta xem việc đó là sự xúc phạm Klamm. Tất nhiên cô ta cùng làm việc này một cách thông minh, vì nếu như cô ta hạ cố đến với ai thì việc đó được xem là ân huệ ghê gớm. Còn Pepi thì căm ghét những trò bày đặt kiểu đó, mà thực ra cô cũng không thể bắt đầu từ những trò như vậy.

Pepi đối với ai cũng chân tình, và mọi người đều đáp lại bằng sự chân tình. Có thể thấy mọi người vui mừng trước sự thay đổi. các ngài làm việc quá sức mà cuối cùng lại có thể ngồi xuống một lúc bên cốc bia thì chỉ còn một lời, một ánh mắt, một bờ vai duy nhất cũng có thể biến họ thành người khác. Có bao nhiêu bàn tay đã sục vào những lọn tóc xoăn của Pepi đến nỗi một ngày cả chục lần cô phải sửa sang lại mái tóc của mình; không một ai cưỡng lại được trước những lọn tóc và những dải băng này kể cả K., mặc dù chàng quả là người lơ đễnh. Cứ như vậy trôi đi những ngày căng thẳng với công việc triền miên nhưng với thành công lớn; ngày nọ tiếp ngày kia. Giá mà ngày không trôi qua quá nhanh, giá mà có thêm nhiều ngày hơn nữa! Bốn ngày là quá ít, kể cả khi con người ta làm việc đến kiệt sức; có thể, ngày thứ năm chắc đã mang lại nhiều hơn, nhưng chỉ có bốn ngày, quá ít. Ngay trong bốn ngày đầu, Pepi đã tìm kiếm được nhiều người nâng đỡ và bạn bè, và nếu cô có thể tin được những ánh mắt khi cô lượn khắp gian phòng với những cốc bia thì đúng là cô đang bơi trên biển tình bạn. Có một nhân viên phụ trách hồ sơ, anh chàng Bartmeier đã chết mê chết mệt vì cô, tặng cô cái vòng này, trên đó gắn hình của anh ta, dẫu tất nhiên đó là một việc làm bất nhã. Những việc như thế đã xảy ra, nhưng tổng cộng chỉ có bốn ngày, trong bốn ngày nếu Pepi thực sự bắt tay vào việc, thì chắc có thể làm người ta quên Frida, dù là không thể quên hoàn toàn. Nhưng thực ra, người ta hẳn đã quên cô ta từ trước kia, có lẽ còn quên nhanh hơn, nếu như cô ta không chuẩn bị sẵn một vụ tai tiếng ầm ĩ để trở thành đối tượng của dư luận. Với điều tai tiếng đó, cô ta đã tạo nên bộ mặt mới trước mọi người, người ta muốn nhìn lại cô ta chỉ vì tò mò; điều mà họ đã chán tận cổ thì giờ đây thông qua con người hoàn toàn hờ hững là K., lại trở nên đáng quan tâm đối với họ. Tất nhiên mọi người không khước từ Pepi khi cô chưa đi khỏi nơi đó và tác động bằng sự có mặt của mình, nhưng những người này phần lớn là các ngài đã có tuổi, với thói quen cố hữu, phải cần có thời gian để họ quen với một cô phụ trách quầy uống mới; và mặc dù sự thay thế có lợi như thế nào thì để quen được, bất chấp ý muốn tốt đẹp nhất, các ngài vẫn phải mất mấy ngày, có lẽ năm ngày, chứ bốn ngày thì không đủ. Lúc này đối với họ, Pépi chỉ được xem như một người thay thế tạm tời cho ai đó. Và điều không may mắn lớn nhất: suốt trong bốn ngày này Klamm không hề xuống phòng khách, mặc dù suốt thời gian này ngài đã ở trong làng. Nếu ngài xuống, thì đó đã là cuộc thử thách quyết định mà cô không sợ gì cả, chưa nói là cô đã vui mừng mong đợi. Cô sẽ không trở thành nhân tình của Klamm - tốt nhất là không đụng đến chuyện như thế này bằng lời, - và cô đã không dối trá tự nhận là người tình của Klamm, nhưng ít ra thì cô cũng biết khéo léo để xuống bàn ngài những cốc bia một cách tử tế như Frida, cô cũng biết tươi cười chào và tạm

biệt mà không trơ tráo như Frida; còn nếu Klamm tìm kiếm điều gì đó trong mắt một cô gái thì trong mắt Pepi ngài có thể nhận đủ. Nhưng tại sao ngài không đến? Do tình cờ? Lúc đó trong đầu Pepi cũng có ý nghĩ này. Trong hai ngày cô đã chờ đợi rất lâu, trong mọi giây phút, và cả đêm cô cũng đợi. "Bây giờ Klamm đến" - cô liên tục nghĩ, và chạy đi chạy lại chẳng để làm gì cả, chỉ vì cô sốt ruột chờ đợi và vì cô muốn mình là người đầu tiên nhìn thấy ngài khi ngài bước vào. Sự thất vọng liên tục này đã làm cô rất mệt mỏi, có lẽ vì thế cô đã làm việc kém hơn so với khả năng có được của mình. Hễ có một chút thời gian là cô chạy lên hành lang, đến nơi nghiêm cấm nhân viên không được bước vào, ở đó cô nép vào một góc tường và chờ đợi. "Nếu như bây giờ, cuối cùng Klamm cũng đến, - cô nghĩ - hẳn mình có thể bê ngài từ phòng ngài xuống phòng khách bằng đôi cánh tay của mình! Mình sẽ không khuỵu xuống dưới sức nặng này, dù ngài to lớn như thế nào đi nữa" Nhưng Klamm không đến. Ở trên đó, ngoài hành lang yên tĩnh đến nỗi không thể hình dung nổi ngài lại không có ở trên ấy. Yên tĩnh đến mức không chịu được lâu, sự yên tĩnh xua đuổi người ta ra khỏi đó. Vô ích: sự yên tĩnh mười lần xua đuổi Pepi thì mười lần cô trở lại. Tất nhiên là hoàn toàn vô nghĩa. Nếu Klamm muốn đến thì ngài sẽ đến, nhưng nếu ngài không muốn đến thì Pepi khó lòng nhử được ngài, cho dù cô bị nghẹt thở bởi nhịp tim đập gấp, trong góc tường. Chờ đợi là vô nghĩa nhưng nếu Klamm không đến thì mọi thứ hỏi còn ý nghĩa gì. Hẳn sẽ là trò giải trí tuyệt vời đối với Frida, nếu cô ta nhìn thấy Pepi ở trên đó, ngoài hành lang, tay áp vào chỗ trái tim, nép người trong góc. Klamm không đi xuống, bởi vì Fridaể cho ngài đi xuống. Không phải bằng những yêu cầu; những yêu cầu của cô ta không đến được Klamm. Nhưng ở cô ta, ở con nhện tinh khôn, có những mối liên kết mà không ai biết được. Nếu Pepi nói điều gì đó với khách thì cô nói công khai, ở bàn bên người ta có thể nghe được. Frida thì không có gì để nói, cô ta đặt bia xuống bàn và đi ngay; chỉ có chiếc váy bằng lụa của cô ta sột soạt, đó là thứ duy nhất mà cô ta mất tiền mua. Nhưng nếu có lúc cô ta nói điều gì thì không nói công khai, mà cúi xuống, nói thầm vào tai khách làm cho những người ở bàn bên cũng phải cố dỏng tai lên. Điều cô ta nói có thể là hoàn toàn vô nghĩa, nhưng không phải luôn luôn là thế, các mối liên kết của cô ta nhiều, mà cô ta còn cũng có chúng, cái này ủng hộ cái kia, và nếu có gì đó thất bại - ai quan tâm được mãi tới Frida kia chứ? - thì một số vẫn được cô ta giữ chặt. Bây giờ cô ta bắt đầu lợi dụng những mối liên kết này. K. đã tạo điều kiện trọn vẹn cho cô ta làm việc đó, thay vì ngồi bên Frida và giữ lấy cô ta thì chàng lại ít khi có ở nhà, mà lang thang đây đó, nơi thì trao đổi chuyện này, nơi thì chuyện khác, chàng để ý đến tất cả, chỉ riêng Frida là không. Và cuối cùng, để cô ta càng được tự do hơn, chàng đã chuyển từ quán "Bên cầu" sang

trường học trống không! Những tuần trăng mật này bắt đầu tốt đẹp làm sao! Về việc đó, Pepi là người cuối cùng chỉ trích K. tại sao chàng không thể ở cạnh Frida. Ai mà chịu đựng nổi với cô ta cơ chứ! Nhưng nếu vậy thì tại sao chàng không bỏ hẳn cô ta ở đó, tại sao lại cứ về với cô ta hết lần này đến lần khác, tại sao bằng những mối bận rộn của mình chàng đã tạo ra ấn tượng với tất cả mọi người, là đang tranh đấu vì Frida? Sự việc cứ như thể chàng chỉ nhận ra mình không là cái gì cả nhờ tiếp xúc với Frida, và dường như chàng muốn xứng đáng với cô ta, muốn bằng cách nào đó leo lên cao, vì thế tạm thời chàng đã từ bỏ cuộc sống chung để rồi đây có thể nhận được sự đền bù phong phú hơn cái điều đã mất của mình. Trong khi đó, Frida không để phí thì giờ, cô ta ngồi ở trong trường học, chính nơi mà cô ta đã lừa K. đến, quan sát quán "Ông chủ" và K.. Có những kẻ đưa tin xuất sắc nằm trong tay cô ta: đó là những người giúp việc của K., những kẻ mà K. - hoàn toàn không thể hiểu nổi, kể cả ai đó quen biết chàng cũng không thhiểu nổi - đã giao phó hoàn toàn cho cô ta. Frida cử họ đến gặp những người bạn cũ của cô ta để nhắc họ nhớ đến mình; cô ta than thở rằng người như K. chỉ giam cầm cô ta, âm mưu chống lại Pepi; cô ta cho biết là sẽ chóng quay về, yêu cầu họ giúp đỡ; cô ta van xin họ đừng nói gì với Klamm về việc đó, làm như là cần phải giữ gìn cho Klamm, và vì vậy không được để ngài xuống quầy uống. Điều cô ta nói là để giữ gìn cho Klamm trước mặt những người này thì trước chủ quán cô ta lợi dụng chứng cớ về thành tích của riêng mình, lưu ý rằng Klamm không xuống nữa. Ngài xuống làm sao được, nếu ở dưới đó chỉ một mình Pepi nào đó phục vụ mọi người? Chủ quán không mắc lỗi gì cả, cô Pepi này luôn luôn là người thay thế tốt nhất, người có thể tìm được, chỉ có điều là cô ta không phù hợp, dù chỉ trong vài ngày. K. không biết gì về hành động này của Frida, nếu như chàng không lang thang khắp nơi thì chắc chắn chàng đang nằm bên chân Frida, trong khi Frida đang tính giờ nào thì cô ta được trở lại quầy uống. Còn những người giúp việc thì không chỉ thực hiện công việc sứ giả, họ còn phục vụ cô ta làm cho K. phải ghen. Từ thuở nhỏ, Frida đã quen những người giúp việc này, chắc chắn từ lâu họ không có gì bí mật đối với nhau nhưng giờ đây họ làm như là đang héo hắt vì nhau, và đối với K. có mối nguy hiểm bắt đầu đe dọa, đó là sự việc nảy sinh một tình yêu lớn. Và K. làm tất cả mọi điều ngốc nghếch, chỉ để cho Frida thấy, chàng làm cả việc không thể làm được: mặc cho bọn giúp việc làm cho chàng ghen, nhưng vẫn chấp nhận để ba người ở lại trong khi chàng một mình lang thang đây đó. Sự việc đã đến mức dường như chàng không khác gì người giúp việc thứ ba của Frida. Cuối cùng, trên cơ sở của những cuộc theo dõi Frida thực hiện bước quyết định: cô ta quay trở về. Và thực sự, để làm việc đó thời gian đã chín muồi. Cô ta thật đáng khâm phục, làm sao Frida tinh quái nhận ra và

lợi dụng được tình thế, đó là nghệ thuật không thể nào bắt chước được của cô ta; đây chính là khả năng quan sát và quyết định sắc sảo, cuộc đời của Pepi đã khác đi nếu cô cũng có được khả năng đó! Nếu Frida còn ở lại trong trường học thêm hai ngày nữa thì không có thế lực nào có thể đuổi được Pepi, cô hẳn đã củng cố vững vàng vị trí phụ trách quầy uống, ai cũng quý mến, và ủng hộ, cô kiếm đủ tiền để thay bộ quần áo nghèo nàn bằng những bộ đồ choáng lộn; chỉ cần một hai ngày nữa, và không có âm mưu nào giữ nổi Klamm ở trong phòng nữa; ngài sẽ xuống quầy uống, cảm thấy thoải mái, và ngài rất bằng lòng với sự thay đổi nếu như ngài còn nhận thấy được rằng Frida không có ở đó; chỉ cần một - hai ngày nữa người ta sẽ vĩnh viễn quên Frida với những điều tai tiếng, với những người giúp việc cùng các mối liên kết với những gì liên quan tới cô ta, và chắc không bao giờ còn ai nhắc tới cô ta nữa. Có thể, đến lúc ấy cô ta mới bám chặt K. hơn, rồi sẽ yêu chàng thực sự, nếu cô ta còn có khả năng yêu? Không, điều đó không thể xảy ra. Bởi vì lúc đó K. chỉ cần một ngày cũng đủ để ghê tởm cô ta, và phát hiện ra cô ta đã lừa dối chàng một cách đê tiện trong mọi chuyện: bằng sắc đẹp và sự chung thủy được đồn đại, nhất là bằng tình yêu được đồn đại với Klamm; chỉ cần một ngày duy nhất, không cần gì nhiều hơn, để chàng tống cổ cô ta với lũ phụ tá bẩn thỉu ra khỏi nhà! Có thể K. cũng chẳng cần nhiều thời gian cho việc này. Và đúng lúc ấy, giữa hai hiểm họa, khi mà gần như mộ lạnh đã hoác miệng đợi cô ta - K. còn dại dột níu giữ cho cô ta một lối đi nhỏ hẹp tự do - thì cô ta quyết định chuồn thẳng. Bỗng dưng - không ai tính đến việc này, nó hoàn toàn trái với tự nhiên - bây giờ thì cô ta xua đuổi K., người vẫn luôn luôn yêu và theo đuổi cô ta. Trước sức ép của bạn bè và những người giúp việc, cô ta được chủ quán nhìn nhận như là thiên thần cứu hộ, sau điều tai tiếng cô ta càng trở nên hấp dẫn hơn so với trước đây. Ai cũng tỏ ra muốn có cô ta, kẻ hạ đẳng cũng như người thượng đẳng; nhưng cô ta chỉ ban cho người hạ đẳng một ánh mắt rồi hất họ ra như cần phải thế, và sau đó đối với chủ quán cũng như đối với những người khác cô ta lại xa vời như trước đây, chỉ có sự khác biệt là trước đây người ta còn nghi ngờ cô ta, còn giờ đây thì người ta đã tin cậy cô ta. Cô ta trở về như vậy, và chủ quán liếc nhìn Pepi, ngập ngừng - phải hi sinh Pepi, người đã thay thế tốt như vậy sao? - nhưng sau đó ông ta làm theo sự thuyết phục, vì lợi thế nghiêng về phía Frida, mà trước hết là việc Frida đã dành lại được Klamm cho phòng khác! Mọi chuyện đến tối nay là như vậy. Pepi sẽ không đợi đến khi Frida trở về nhận lại chỗ, làm, và hoan hỉ ăn mừng chiến thắng. Cô đã trao két tiền cho bà chủ quán, cô có thể ra đi được rồi. Chiếc giường của cô đã đợi cô ở trong phòng đầy tớ; cô đi xuống, những người bạn gái sẽ đón cô, nức nở: cô sẽ trút bỏ quần áo xuống, rũ những dải băng ra khỏi tóc, và nhét tất cả vào xó xỉnh nào

đó, giấu kỹ để nó khỏi làm cô nhớ lại một cách không cần thiết về những ngày mà quên hẳn đi là tốt nhất. Sau đó cô sẽ cầm xô và chổi, nghiến răng lại bắt tay vào công việc. Nhưng trước hết cô cần phải kể cho K. nghe tất cả để cuối cùng chàng thấy rõ, vì tự mình chàng không nhận ra được, kể cả lúc này, rằng chàng đã đối xử tồi tệ với Pepi như thế nào và đã làm cho cô bất hạnh ra sao. Tất nhiên là người ta cũng chỉ lợi dụng chàng.

Pepi đã nói xong. Cô thở dài, lau vài giọt nước mắt từ mắt, từ mặt và lắc đầu nhìn K., dường như cô muốn nói thật ra không phải chuyện về số phận bất hạnh của riêng cô, sự bất hạnh đó rồi cô cũng chịu được, không cần sự giúp đỡ, hay an ủi của ai cả, ít nhất là từ K., cho dù còn trẻ như thế nào thì cô cũng hiểu cuộc sống, và sự bất hạnh của cô chỉ là chứng cứ mới nhất cho những hiểu biết của cô. Không phải là chuyện của cô mà là chuyện của K., cô muốn chỉ cho chàng thấy bức tranh thực, việc này cô cho là cần thiết phải làm, kể cả sau khi mọi hy vọng của cô đã tiêu tan.

- Trí tưởng tượng của cô mới khủng khiếp làm sao, Pepi! - K. nói. - Không, những điều này không phải chỉ bây giờ cô mới phát hiện ra; tất cả chỉ là những điều tưởng tượng, đây là những tưởng tượng sinh ra trong những căn phòng đầy tớ chật chội và tăm tối của các cô, chúng thuộc về nơi đó, còn ở trên này, trong không khí tự do của quầy uống, nghe rất kỳ quặc. Với những ý nghĩ như thế, tất nhiên cô không trụ được ở đây. Ngay cả quần áo, đầu tóc của cô mà cô vẫn tự hào thì cùng chẳng khác gì sản phẩm sinh ra trong bóng tối và trong sự chật chội, cả giường và phòng của các cô, ở đó tất nhiên chúng rấtcòn ở trên này thì mọi người, kín đáo hay công khai, đều chê cười. Thế mà, cô lại còn bịa đặt bao nhiêu chuyện! Người ta đã lạm dụng và lừa dối tôi như thế nào ư? Không, Pepi thân mến ạ, người ta không ai lạm dụng tôi cùng như lạm dụng cô, lừa dối tôi cũng như lừa dối cô. Đúng là Frida trong lúc này có bỏ tôi, hoặc nói theo cách của cô, đã chuồn cùng với một người giúp việc, cô đã thấy một tí ánh sáng khúc xạ của sự thật, và theo sự thật thì việc cô ta sẽ làm vợ tôi là điều không thể nào có được, nhưng nghĩ rằng tôi đã chán ngấy cô ta vào ngày hôm sau, hoặc Frida đã phản bội tôi như các bà vợ đã làm với các ông chồng của họ thì sai to. Các cô, những cô hầu phòng, quen ngó trộm qua lỗ khóa, và việc đó qui định cách nghĩ của các cô; từ một điều nhỏ nhặt mà các cô nhìn thấy, ngay lập tức các cô kết luận về toàn bộ một cách to tát và giả dối. Hậu quả của việc này, như trong trường hợp hiện nay, bản thân tôi biết ít hơn cô. Tôi chẳng hạn, hoàn toàn không nói được một cách chính xác như cô, rằng tại sao Frida đã bỏ tôi. Tôi cho sự lý giải mà cô đã nói tới là có thể nhất nhưng cũng chỉ thoáng qua, thực tế là tôi đã bỏ mặc cô ấy, việc này cũng có những nguyên nhân riêng của nó, không

liên quan đến đây; tôi sẽ hạnh phúc nếu cô ấy về với tôi, nhưng mặc dù vậy tôi vẫn bắt đầu lại từ đầu, và tôi lại phải để mặc cô ấy một mình. Như vậy đấy. Khi cô ấy ở bên tôi, tôi chỉ lang thang như cô đã nói mỉa mai: bây giờ, khi cô ấy đã ra đi, tôi hầu như hoàn toàn chẳng còn gì mà làm nữa, ngồi rồi, mệt mỏi và tôi thật muốn bỏ quách cái công việc này. Cô có lời khuyên nào tốt không, Pepi?

- Sao lại không! - Pepi nói. Bỗng cô phấn chấn, nắm vai K. - Hai chúng ta đều bị lừa dối, ở lại với nhau đi anh! Anh xuống chỗ các cô gái với em.

- Khi cô nói về sự lừa dối, tôi không đồng ý với cô, - K. nói. - Cô luôn luôn lấy sự lừa dối ra mà huyễn hoặc mình, vì điều đó làm cô khoái chí và nghe cảm động. Nhưng sự thật là cô không thích hợp với công việc này. Cô không thích hợp đến mức nào thì đã rõ, vì đến cả tôi mà cũng nhìn thấy, vậy mà theo ý kiến cô tôii. Cô là cô gái tốt, Pepi ạ, nhưng điều đó không dễ nhận ra. Lúc đầu tôi cũng cứ tưởng cô là loại người dùi đục chấm nước mắm và kiêu kỳ, thế mà cô đâu phải là người như vậy, chỉ có việc làm này đã khuấy động cô vì cô không thích hợp với nó. Với điều này tôi không muốn nói rằng chỗ làm ấy quá cao xa đối với cô, hoàn toàn không phải là việc làm đặc biệt gì; nếu nhìn nhận kỹ hơn, có lẽ việc làm này tử tế hơn một tí so với việc làm trước đó của cô, nhưng xét toàn bộ thì sự khác biệt không lớn, chúng giống nhau như hai giọt nước, thậm chí có thể nói rằng làm cô hầu phòng vẫn tốt hơn làm cô phụ trách quầy uống, bởi vì những cô hầu phòng ở trên đó chỉ bận với các thư ký, còn ở đây, nếu trong phòng khách cô có thể phục vụ thủ trưởng của các thư ký thì cô cũng phải phục vụ hết các loại người tầm thường, ví dụ như tôi; tôi không thể trú ở đâu hợp pháp, chỉ ở đây, trong quầy uống, và lẽ nào cô đánh giá cao việc được tiếp xúc với tôi? Cô nhìn nhận sự việc như vậy, có thể cô có lý do. Nhưng chính vì thế mà cô không thích hợp với việc làm này. Việc nào cũng như việc nào, thế mà đối với cô nó lại là thiên đường, vậy nên cô mới quá sốt sắng vì nó, cô tô son trát phấn bản thân cho lộng lẫy như là các thiên thần mà cô tưởng tượng; nhưng các thiên thần trong thực tế hoàn toàn khác; cô run sợ vì việc làm, luôn luôn cảm thấy người ta xua đuổi, cô cố gắng làm vừa lòng tất cả những ai mà cô cho rằng có thể ủng hộ cô, chính vì vậy mà cô quá thân thiện đối với họ, và trở thành gánh nặng của họ. Cô đã làm cho họ hoảng lên, vì họ muốn nghỉ ngơi yên tĩnh trong phòng khách, không muốn cộng thêm những lo toan của các cô gái phụ trách quầy uống vào những lo toan của mình. Có thể sau khi Frida ra đi, trong số những vị khách có tước vị cao nhất có ai đó nhận ra sự kiện này, nhưng hôm nay thì người ta đã biết về nó, và quả thật người ta muốn Frida trở về, bởi vì trong thời gian cô ấy làm việc tất cả đều diễn ra một cách

khác. Cho dù cô ấy là người như thế nào, và dù cô ấy đánh giá ra sao chỗ làm của mình, thì trong công việc cô ấy là người rất có kinh nghiệm, cô ấy làm việc với thái độ điềm đạm và tính tự chủ cần thiết, điều này chính cô cũng đã nhấn mạnh, nhưng cô không rút ra bài học từ đó. Cô đã để ánh mắt của cô ấy chưa? Ánh mắt này không còn là ánh mắt của một cô gái làm việc ở quầy rượu nữa rồi, mà nó hợp với ánh mắt của bà chủ quán thì hơn. Cô ấy bao quát tất cả, trong khi đó vẫn thấy riêng từng người một; ánh mắt của cô ấy có bên cạnh tất cả mà vẫn dành cho từng người, và luôn luôn đủ mạnh để đè bẹp đối phương. Có gì là quan trọng, nếu cô ấy, có lẽ, một chút mảnh khảnh, lạc mốt một chút, một bộ tóc dầy hơn thì tất cả cũng không là gì so với cái bản chất trong con người cô ấy. Và người nào lấy làm khó chịu trước những khiếm khuyết kia thì chứng tỏ người đó không có cảm quan gì đối với những việc lớn hơn. Tất nhiên không thể trách cứ Klamm trong chuyện đó, tuy vậy cô không tin vào tình yêu của Klamm dành cho Frida bởi vì cô nhìn sự việc từ quan niệm sai lầm của một cô gái trẻ, thiếu kinh nghiệm. Cô cho là không thể nào với tới Klamm, cô hoàn toàn có quyền nghĩ như thế, và cô tưởng rằng Frida không thể gần gũi được với Klamm. Cô nhầm đấy. Trong chuyện này tôi chỉ tin vào lời Frida, kể cả khi tôi không có các chứng cớ tin cậy. Cho dù cô thấy không thể tin được như thế nào đi chăng nữa, và cho dù cô không đối chiếu được bằng các khái niệm của cô nói về thế giới, và về các nhà chức trách, về giới thượng lưu và về ảnh hưởng của sắc đẹp phụ nữ thì cô vẫn không thể phủ nhận mối quan hệ của họ, và - như bây giờ chúng ta đang ngồi bên nhau ở đây, tôi nắm tay cô trong tay tôi, - thì Klamm và Frida cũng ngồi cạnh nhau như thể đó là việc tất nhiên nhất trên đời vậy. Và Klamm đã tự nguyện đi xuống, không phải đi từ tốn mà là vội vã, ở ngoài hành lang không có ai phải rình đợi, không ai vì ngài mà phải bỏ bê công việc, ngài phải chịu vất vả, cần phải xuống dưới đó: những khiếm khuyết nơi quần áo của Frida mà cô sững sờ ấy không làm ngài bận tâm. Cô không muốn tin phải không? Thế cô không thấy cô đã phạm sai lầm như thế nào hay sao, cô không thấy với việc đó cô đã vạch áo cho người xem lưng, xem sự non nớt của mình à? Ngay cả người không biết gì về mối quan hệ của cô ấy với Klamm thì họ cùng cần phải biết về thực chất rằng diện mạo ấy phải hình thành dưới ảnh hưởng của người nào đó là người đứng cao hơn nhiều so với cô và tôi, so với tất cả mọi người trong làng: và rằng ngài và cô ấy nói năng hoàn toàn khác so với những người khách vẫn thường đùa cợt với các cô hầu bàn, một việc mà xem ra cô cho là mục đích của đời cô. Nhưng tôi thật bất công đối với cô. Chính cô cũng thấy rất rõ những lợi thế của Frida như kỹ năng quan sát, tính quyết đoán, khả năng tác động đến người khác, tất nhiên cô lý giải tất cả một cách giả dối; cô tưởng cô ấy vì ích kỷ đã sử

dụng tất cả những phẩm chất đó phục vụ cho lợi ích của riêng mình và mang lại sự độc ác cho người khác hoặc tệ hơn, làm vũ khí chống lại cô. Không, Pepi ạ, nếu cô ấy có những mũi tên như thế đi chăng nữa thì cô ấy cũng không thể bắn chúng đi từ khoảng cách gần như thế này. Còn cô ấy là người ích kỷ ư? Không, đúng hơn phải nói rằng: cô ấy đã hy sinh cái mà cô ấy có, và cả cái mà cô ấy có thể chờ đợi, cô ấy đã trao cho hai chúng ta khả năng để thể hiện mình ở vị trí cao hơn, nhưng chúng ta đã làm cho cô ấy thất vọng, và gần như chúng ta đã ép buộc cô ấy quay về đây. Tôi không biết là có phải như vậy không, và tôi không hoàn toàn biết rõ lỗi lầm của tôi: chỉ khi tôi so sánh mình với cô thì trong tôi mới xuất hiện cảm giác: Có lẽ cả hai chúng ta đã có đạt được một cái gì đó bằng đao to búa lớn, quá ầm ĩ, quá trẻ con, quá nông nổi; bằng khóc lóc, cào cấu và xô đẩy chúng ta, muốn đạt được cái mà bằng sự điềm đạm, tính năng động của Frida sẽ dễ dàng đạt được. Chúng ta như đứa trẻ hất cả chiếc khăn trải bàn xuống mà vẫn không lấy được gì, chỉ hất đổ hết của ngon vật lạ lên mặt đất, với việc làm đó nó không thể nào có được cái nó muốn. Tôi không biết là có phải như vậy không, nhưng hoàn toàn chắc chắn như vậy. Chứ không phải như cô nói, tôi biết chắc chắn như vậy.

- Vâng. - Pepi nói, - anh yêu Frida vì chị ấy đã bỏ anh không thương tiếc, thật dễ yêu nếu người ta đã bỏ anh. Nhưng được thôi, cứ như anh muốn vậy, anh cứ cho là anh đúng tất cả đi, kể cả việc anh làm cho em trở thành lố bịch. Còn bây giờ thì anh sẽ làm gì? Frida đã bỏ anh, và không theo sự lý giải của em, cũng chẳng giống như sự lý giải của anh, anh không có hy vọng là chị ấy sẽ quay lại với anh, và nếu chị ấy có trở về đi nữa thì trong thời gian chờ đợi anh cũng đâu chứ, trời lạnh mà anh không có việc làm, không nơi ngả lưng; thôi đến chỗ bọn em, những người bạn gái của em sẽ chiều anh, chúng em sẽ chăm sóc để anh được thoải mái, còn anh rồi đây sẽ giúp bọn em trong công việc, việc đúng là chỉ nặng nhọc đối với các cô gái mà! Chúng em sẽ không bị bỏ rơi và đêm đến không phải chịu đựng nỗi sợ hãi nữa. Đến với bọn em đi, anh! Những người bạn gái của em cũng biết Frida, chúng sẽ kể về chị ấy cho đến khi anh chán ngấy thì thôi. Đi thôi anh! Chúng em cũng có những bức ảnh về Frida, rồi chúng em sẽ cho anh xem. Hồi đó chị ấy khiêm tốn hơn bây giờ, anh sẽ khó mà nhận ra, cùng lắm anh chỉ nhận ra đôi mắt, ngay từ hồi đó mắt chị ấy đã giảo quyệt. Nào, anh đến chứ?

- Tôi có thể đi được hay sao? Bởi vì hôm qua vừa xảy ra việc tai tiếng là người ta bắt được tôi ở ngoài hành lang của các cô.

- Bởi vì họ bắt gặp anh ở đó, còn nếu anh ở chỗ bọn em thì họ không bắt anh. Không một ai biết về anh, chỉ có ba đứa bọn em. Ôi, đó sẽ là cuộc sống

vui vẻ! Em thấy nó có thể chấp nhận được hơn nhiều so với thời gian vừa qua. Ai mà biết được, có lẽ việc em phải đi khỏi đây cũng không phải là sự mất mát lớn. Anh, kể cả ba người thôi, bọn em cũng không buồn chán đâu, bằng cách nào đó vẫn phải làm cho cuộc sống cay đắng trở nên ngọt ngào, người ta đã đầu độc cuộc sống bọn em từ khi bọn em còn trẻ, vì vậy cả ba đứa bọn em đã gắn bó với nhau, chúng em sống vui vẻ trong khả năng có thể ở dưới đó, nhất là Henriette sẽ làm anh thích và Emilia cũng vậy, em đã kể về anh cho chúng nó nghe. Ở dưới đó chúng nó nghe những câu chuyện loại ấy một cách ngờ vực, dường như ở ngoài căn phòng không thể xảy ra việc gì cả. Bọn em ở đó chật chội và nóng, thế mà còn túm tụm lại với nhau. Không, dù chúng em luôn luôn ở với nhau mà vẫn không thể chán nhau, ngược lại: khi em nghĩ đến các bạn gái, thì gần như em cảm thấy xác đáng việc mình quay trở về, vì tại sao em phải được nhiều thứ hơn chúng nó? Tương lai đều đã khép lại trước cả ba chúng em, và chính điều đó đã gắn bó chúng em, vậy mà em đã bỏ chúng nó. Tất nhiên em đã quên chúng nó, điều em lo lắng nhất là làm sao em có thể làm được việc gì cho chúng nó, trong khi chỗ làm của em còn chưa chắc chắn – mặc dù chính bản thân em cũng không biết là nó không chắc chắn đến mức nào - em vẫn nói chuyện với chủ quán về Henriette và Emilia. Đối với Henriette thì không hoàn toàn không thể lay chuyển được chủ quán, còn đối với Emilia, người nhiều tuổi hơn bọn em, bằng tuổi Frida đấy, thì không có hy vọng gì cả. Nhưng anh thử hình dung xem, chúng nó không hề muốn đi; chúng nó biết rằng cuộc đời chúng nó ở dưới đó là khốn khổ, nhưng chúng nó đã an phận; thật là những tâm hồn đôn hậu, khi chia tay nhau, em nghĩ chúng nó khóc vì em phải từ bỏ căn phòng chung, phải đi vào nơi lạnh lẽo (chúng em cho là những nơi ở ngoài phòng của chúng em đều lạnh) phải dấn thân đầy lo âu trong những căn phòng lớn, xa lạ, với những con người xa lạ, chẳng vì cái gì khác mà chỉ để kiếm sống, một việc cũng đã thành công trong cuộc sống chung. Các bạn em sẽ không ngạc nhiên nếu bây giờ em quay trở về, chiều theo em có thể họ sẽ khóc thương tí chút cho số phận của em mà thôi. Và lúc nhìn thấy anh, các bạn em sẽ thấy việc em ra đi ít lâu thế mà lại hay. Chúng nó sẽ hạnh phúc vì giờ đây có một người đàn ông giúp đỡ và bảo vệ chúng em. Các bạn em sẽ lấy làm thích thú trước việc phải giữ bí mật, và sự bí mật này càng làm gắn bó chúng ta với nhau hơn. Đi anh, em xin anh hãy đến chỗ chúng em! Với việc này anh không phải chịu trách nhiệm gì cả, anh cũng không phải vĩnh viễn trói buộc mình với căn phòng của chúng em như là chúng em. Nếu mùa xuân đến và anh tìm được chỗ ở khác ở nơi nào đó, anh không cảm thấy dễ chịu ở chỗ chúng em thì anh có thể ra đi, chỉ xin anh tiếp tục giữ bí mật, và không được phản bội chúng em bởi vì lúc đó bọn em sẽ sống giờ cuối cùng trong

quán "Ông chủ". Tất nhiên, anh cũng phải thận trọng khi còn ở chỗ bọn em, anh không được xuất hiện ở đâu cả, chỉ được phép có mặt ở những nơi mà bọn em cho là không nguy hiểm, và nói chung anh phải làm theo những lời khuyên của bọn em. Chỉ có việc đó trói buộc, không có gì khác cả, và việc đó đối với anh cũng quan trọng như đối với chúng em, còn lại anh hoàn toàn tự do, cái công việc mà chúng em phân chia cho anh, sẽ không có khó khăn gì đặc biệt hơn, anh không cần phải sợ. Vậy anh đến c

- Còn bao nhiêu thời gian nữa thì đến mùa xuân? - K. hỏi.

- Đến naùa xuân à? - Pepi nhắc lại. - ở chỗ bọn em mùa đông rất dài, mùa đông của chúng em rất dài và đơn điệu. Nhưng ở dưới đó chúng em cũng không thắc mắc vì điều đó, chúng em đã được trang bị chống lại mùa đông. Rồi có lần mùa xuân sẽ đến, mùa hè nữa, cái gì cùng có thời gian của nó; nhưng bây giờ nhớ lại, em thấy mùa xuân cũng như mùa hè đến có vẻ ngắn ngủi, dường như nó không nhiều hơn hai ngày, và trong vài ngày đó, kể cả khi trời đẹp nhất thỉnh thoảng cũng có tuyết rơi.

Lúc này cánh cửa mở. Pepi run lẩy bẩy, trong ý nghĩ cô đã đi rất xa quầy uống. Không phải Frida đến mà là bà chủ quán. Bà ta làm như bà ta bị bất ngờ vì K. vẫn còn ở đó. K. phân bua rằng chàng đợi bà ta, và cảm ơn họ đã cho phép chàng nghỉ đêm tại đây. Bà chủ quán không hiểu vì sao K. lại đợi bà ta. K. trả lời rằng chàng cảm thấy bà còn muốn nói chuyện với chàng, và xin lỗi nếu chàng nhầm; bây giờ chàng cần phải đi thật sự bởi vì chàng đã bỏ trường học khá lâu, nơi đó chàng là người gác cổng. Tất cả đều xảy ra do cuộc triệu tập hôm qua, K. còn rất non nớt trong những việc này, và chắc chắn sẽ không xảy ra một lần nữa chuyện như hôm qua, gây khó chịu cho bà chủ quán. Và chàng cúi chào để ra đi. Bà chủ quán nhìn khắp người chàng bằng ánh mắt kì lạ như đang mơ. Ánh mắt này đã giữ K. tiếp tục ở lại đó hơn là chàng muốn. Giờ đây bà chủ quán hơi mỉm cười, và chỉ bừng tỉnh trước ánh mắt ngạc nhiên của K., dường như bà ta chờ đợi câu trả lời cho nụ cười của mình, nhưng chỉ bây giờ bà ta mới tỉnh ra rằng không có câu trả lời.

- Nếu tôi nhớ không sai thì hôm qua anh đã bất nhã và có nhận xét gì về quần áo của tôi?

K. không nhớ.

- Anh không nhớ ư? Ở anh, sự bất nhã đi cùng với sự hnhát.

K. chống chế bằng sự mệt mỏi của ngày hôm qua, dễ có thể là hôm qua chàng đã nói huyên thuyên điều gì đó, nhưng không nhớ nữa. Chàng có thể nói điều gì về quần áo của bà chủ quán nhỉ? Cùng lắm là chàng đã nói quần

áo đẹp như thế này chàng chưa bao giờ nhìn thấy trong cuộc đời. Ít ra thì chàng chưa bao giờ nhìn thấy bà chủ quán mặc quần áo đẹp như thế trong khi làm việc.

- Anh đừng nói những điều phát hiện của anh nữa! - Bà chủ quán nói nhanh. - Tôi không muốn nghe anh nói một lời nào nữa về quần áo của tôi. Anh không có gì liên quan đến quần áo của tôi. Tôi dứt khoát cấm anh quan tâm tới quần áo của tôi.

K. lại cúi và đi về phía cánh cửa.

- Như thế nghĩa là thế nào, - bà chủ quán kêu lên phía sau chàng, - anh chưa bao giờ nhìn thấy bà chủ quán mặc quần áo đẹp khi đang làm việc à? Những nhận xét quá quắt này để làm gì? Hoàn toàn không thể chịu nổi! Anh muốn nói gì qua nhận xét đó?

K. quay lại và yêu cầu bà chủ quán đừng tức giận. Tất nhiên nhận xét thế là quá quắt. Chàng không hề am hiểu về quần áo. Chàng đang ở trong một tình thế mà nhìn mọi bộ quần áo không vá và sạch sẽ đều quý cả. Chàng chỉ ngạc nhiên là giữa đêm khuya khi mọi người chỉ kịp quàng lên người một thứ gì đó thì bà chủ quán đã xuất hiện ngoài hành lang trong một bộ đồ buổi tối đẹp, tất cả chỉ có thể.

- Cuối cùng thì, - bà chủ quán nói, - xem ra, anh đã nhớ lại điều anh nói hôm qua. Anh lại cộng thêm một sự quá quắt mới. Anh không hiểu về quần áo, điều đó đúng. Vậy thì tôi đề nghị anh một cách nghiêm chỉnh nhất là anh hãy bỏ lối xét đoán loại quần áo nào đắt, loại nào không; và bộ nào thích hợp vào buổi tối v.v... Mà nói chung, - nói đến đây dường như có cơn rùng mình chạy khắp người bà ta, - anh làm ơn đừng can thiệp vào chuyện quần áo của tôi, anh hiểu c

Và khi K. định quay đi lần nữa không nói năng gì, bà ta hỏi: - Do đâu anh có được những hiểu biết về quần áo?

K. nhún vai, nói rằng chàng không có hiểu biết gì cả.

- Anh không có hiểu biết gì cả, - bà chủ quán nói. - Vậy thì anh đừng tôn cho mình bất kỳ thứ hiểu biết chuyện ngành gì hết. Anh đi theo tôi vào văn phòng, tôi cho anh xem một cái gì đó và hy vọng anh sẽ dứt khoát từ bỏ thói bất nhã.

Bà ta ra khỏi cửa, đi trước. Pepi nhảy đến chỗ K. lấy cớ là lấy tiền chàng còn cầm của cô, và họ nhanh chóng thỏa thuận, sự việc diễn ra dễ dàng, K. đã biết cái sân mà cổng của nó mở ra ngõ phụ, cạnh cổng có một cánh cửa

nhỏ, khoảng một giờ nữa Pepi sẽ đứng sau đó, nghe ba lần gõ thì mở cửa.

Văn phòng nằm đối diện với quầy uống, chỉ cần bước qua hành lang, bà chủ quán đã đứng trong văn phòng có điện sáng và sốt ruột chờ K.. Nhưng vẫn còn một trở ngại: Gerstäcker đang chờ ngoài hành lang và muốn nói chuyện với K.

Không dễ gì tống khứ được gã, bà chủ quán cũng giúp đỡ, bà lệnh cho Gerstäcker phải giữ trật tự.

- Đi đâu? Đi đâu? - Mặc dù họ đã đóng cửa, vẫn còn nghe thấy tiếng của Gerstäcker, hòa quyện với tiếng thở dài và tiếng ho nghe ghê rợn.

Căn phòng nhỏ, được sưởi ấm một cách quá đáng. Đứng ven theo hai bức tường ngắn là giá sách và chiếc tủ sắt, còn dọc theo hai bức tường dài là một chiếc tủ và một chiếc đi văng. Phần lớn vị trí được dành cho tủ, không chỉ vì tủ đã chiếm cả phần tường dài, mà nó còn rất sâu, choán một phần căn phòng, mở ra ba cánh cửa. Bà chủ quán chỉ vào chiếc đi văng để K. ngồi vào đó, còn bà ta ngồi xuống chiếc ghế xoay đặt trước giá sách.

- Anh chưa học nghề cắt may sao? - Bà chủ quán hỏi.

- Chưa bao giờ, - K. trả lời.

- Anh làm nghề gì?

- Đạc điền.

- Nghề đó là gì?

K. giải thích, bà chủ quán, vừa nghe vừa ngáp.

- Anh không nói thật. Tại sao anh không nói thật?

- Bà cũng không nói thật.

- Tôi ư? Anh lại bắt đầu bất nhã à? Nếu tôi không nói thật thì dễ thường tôi phải chịu trách nhiệm với anh vì nó chắc? Thế tôi không nói thật về điều gì?

- Bà không chỉ là bà chủ quán đơn thuần như bà vẫn cố tỏ ra.

- Xem kìa, anh có những phát hiện lạ lùng chưa! Vậy tôi còn là ai nữa? Bây giờ quả thật anh đã bất nhã quá đáng.

- Tôi không biết bà còn là ai nữa; tôi chỉ thấy bà là vợ ông chủ quán, và bà mặc quần áo không hợp với bà chủ quán một tí nào, đó là thứ quần áo mà theo tôi biết, không một ai trong làng mặc, ngoài bà ra.

- Nào chúng ta bắt đầu chuyển sang thực chất của vấn đề. Anh không thể

im lặng, có lẽ anh không phải là kẻ bất nhã, mà anh chỉ giống một đứa trẻ, người biết chuyện ngu ngốc gì đó và thế là dù có đổi tất cả của cải châu của thế giới cũng không thể bảo nó im lặng. Thế thì anh hãy nói đi: Có gì đặc biệt trên bộ quần áo này?

- Nếu tôi nói, bà sẽ giận.

- Không, tôi sẽ cười điều anh nói, sự huyên thuyên trẻ con mà. Vậy quần áo của tôi như thế nào?

- Nếu bằng mọi giá bà muốn biết thì xin thưa: quần áo của bà làm từ nguyên liệu tốt, nguyên liệu đắt tiền, nhưng thuộc về mốt cũ, trang trí quá nhiều, người ta lại cắt quá rộng, chúng đã lỗi thời, không phù hợp với tuổi tác, thân hình cũng như địa vị của bà. Khi lần đầu tiên tôi nhìn thấy bà, khoảng một tuần rồi, ở trên hành lang này, ngay lập tức quần áo bà làm tôi để ý.

- Tức là chúng tôi thuộc mốt cũ, trang trí quá nhiều, và còn gì nữa? Và do đâu mà anh biết tốt những việc này thế?

- Tôi thấy. Để biết được điều đó không cần phải có sự tinh thông nghề nghiệp gì đặc biệt cả.

- Chỉ đơn giản là anh nhìn thấy ngay ư. Anh không cần phải tìm hiểu mà vẫn biết được mốt muốn gì. Thế thì anh sẽ không thể thiếu được đối với tôi, bởi vì chỗ yếu của tôi là quần áo đẹp. Anh có ý kiến gì không, cái tủ này chứa đầy quần áo đấy!

Bà ta gạt sang bên cánh cửa tủ đẩy: Suốt cả chiều dài và chiều sâu chiếc tủ, quần áo chồng lên quần áo, xếp chặt vào nhau, phần nhiều là quần áo màu tối, xám, nâu, đen, tất cả được treo và làm cho phẳng phiu.

- Quần áo của tôi ở đây, theo anh tất thảy đều mốt cũ, trang trí quá nhiều. Nhưng đây chỉ là những quần áo không có chỗ để ở trong phòng tôi, trên đó còn có hai tủ đầy quần áo, hai tủ to gần như chiếAnh ngạc nhiên à?

- Không, tôi đã đợi một điều gì như thế này, vì tôi đã nói rằng bà không chỉ là bà chủ quán, bà còn muốn một cái gì khác.

- Tôi không cố gắng đạt được cái gì khác, mà chỉ muốn ăn mặc đẹp, còn anh chỉ là một thằng điên, hoặc là đứa trẻ, hoặc là người rất độc ác và nguy hiểm. Bây giờ thì anh hãy đi đi!

K. đã ở ngoài hành lang, và Gerstäcker đã bám lấy ông tay áo bành tô của chàng, thì bà chủ quán gọi với theo:

- Ngày mai tôi nhận quần áo mới, có lẽ tôi sẽ cho tìm anh.